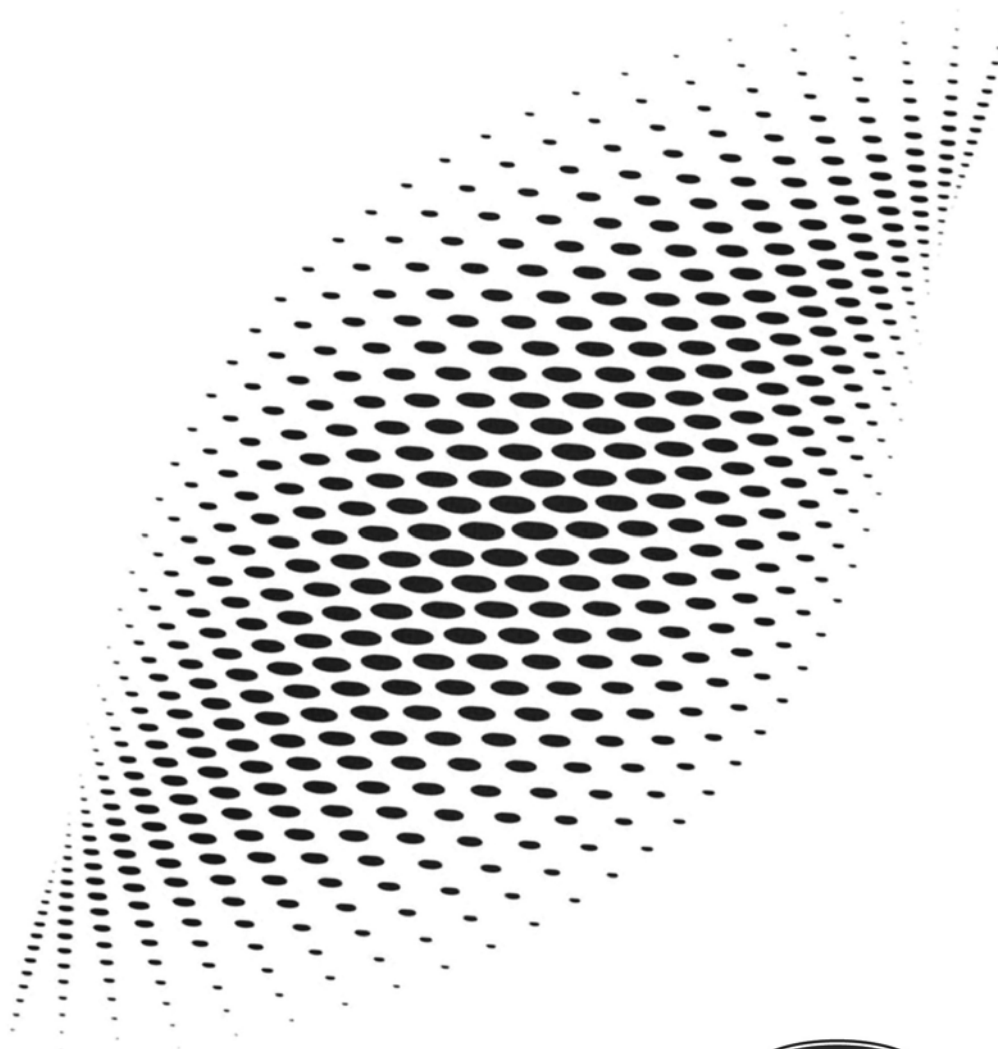


Hướng Dẫn Sử Dụng Xe FORD **RANGER**



Thông tin trong sổ tay này là chính xác tại thời điểm phát hành. Với mục đích không ngừng phát triển, chúng tôi có quyền thay đổi thông số kỹ thuật, thiết kế hoặc thiết bị tại bất cứ thời điểm nào mà không thông báo trước. Không phần nào trong ấn phẩm này được sao chép, lan truyền, lưu ở hệ thống lưu trữ hoặc dịch sang bất cứ ngôn ngữ nào dưới bất cứ hình thức, phương tiện nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi. Các lỗi và sai sót được loại trừ.

© Ford Motor Company 2025

Tất cả các quyền được bảo hộ.

Mã số phụ tùng: -202512-20251210202146

Mục Lục

Giới thiệu về chúng tôi - Raptor

SVT	17
Team RS	17
Ford Performance	17

Liên lạc với chúng tôi

Liên lạc với chúng tôi	18
------------------------------	----

Giới thiệu

Giới thiệu về sổ tay này	20
Sử dụng sổ tay này	22

Giải thích các biểu tượng

Biểu tượng dùng trên Cụm đồng hồ của bạn	23
--	----

Quyền riêng tư dữ liệu

Quyền riêng tư dữ liệu	27
Dữ liệu sửa chữa	27
Dữ liệu sự kiện	28
Dữ liệu cài đặt	28
Dữ liệu xe được kết nối	29
Dữ liệu thiết bị di động	29
Dữ liệu hệ thống cuộc gọi khẩn cấp	30

Môi trường

Bảo vệ môi trường	31
-------------------------	----

Tìm kiếm trực quan

Vô lăng - Ngoại trừ: Raptor	32
Vô lăng - Raptor	33
Cụm đồng hồ - LHD, Ngoại trừ: Raptor	34
Cụm đồng hồ - RHD, Ngoại trừ: Raptor/ Super Duty	35
Cụm đồng hồ - Raptor, LHD	36
Cụm đồng hồ - Raptor, RHD	37
Nội thất xe - LHD, Ngoại trừ: Raptor	38

Nội thất xe - RHD, Ngoại trừ: Raptor	39
Nội thất xe - Raptor, LHD	40
Nội thất xe - Raptor, RHD	41
Ngoại thất phía trước - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	42
Ngoại thất phía trước - Raptor	43
Ngoại thất phía trước - Super Duty	44
Ngoại thất phía sau - Ngoại trừ: Raptor/ Super Duty	45
Ngoại thất phía sau - Raptor	46
Ngoại thất phía sau - Super Duty	47

Các đặc điểm độc đáo - Raptor

Các đặc điểm độc đáo	48
----------------------------	----

An toàn cho trẻ

Cảnh báo an toàn cho trẻ em	49
Điểm neo ghế trẻ em	50
Ghế trẻ em	51
Lắp ghế trẻ em	53
Đệm ghế trẻ em	59
Khóa an toàn trẻ em	60

Đai an toàn

Cảnh báo an toàn cho đai an toàn	61
Thắt và Tháo đai an toàn	61
Điều chỉnh đai an toàn khi mang thai	61
Cảnh báo nhắc nhở thắt đai an toàn	62
Kiểm tra đai an toàn	63

Túi khí

Túi khí trước hoạt động như thế nào	65
Túi khí bên ghế hoạt động như thế nào	65
Túi khí đầu gối hoạt động như thế nào	66

Mục Lục

Túi khí dọc sườn xe hoạt động như thế nào	66
Cảnh báo an toàn về túi khí	66
Hệ thống cảm biến hành khách phía trước	67

Hỗ trợ khẩn cấp

Hỗ trợ khẩn cấp là gì	71
Cách hoạt động của chức năng hỗ trợ khẩn cấp	71
Yêu cầu của hệ thống Cuộc gọi khẩn cấp	71
Giới hạn của hệ thống Cuộc gọi khẩn cấp	72

Chìa khoá và điều khiển từ xa

Hạn chế của điều khiển từ xa	73
Sử dụng điều khiển từ xa	73
Mở và đóng khóa gấp - Xe được trang bị : Khóa lật từ xa	73
Tháo chìa khóa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	74
Phát chuông còi báo động	74
Tìm vị trí xe của bạn	74
Thay pin điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	74
Thay pin điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khóa gấp	76
Thay thế chìa khóa mới hoặc điều khiển từ xa	77
Lập trình điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	77
Lập trình điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khóa gấp	78
Sử dụng Chê độ nhận diện chủ nhân	79
Chìa khóa và Điều khiển từ xa – Giải quyết sự cố	79

Cửa và khóa

Mở cửa từ bên ngoài xe	80
Mở cửa từ bên trong xe	80

Mở khóa tự động	81
Khóa tự động	81
Báo hiệu chưa khóa cửa	81
Khóa lại tự động	82
Đèn báo khóa cửa	82
Âm thanh cảnh báo cửa và khóa	82
Cửa và khóa – Giải quyết sự cố	82

Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa

Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa là gì	84
Hạn chế của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa	84
Cài đặt của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa	84
Bằng hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa	84
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa – Giải quyết sự cố	85

Vào ra dễ dàng

Vào ra dễ dàng hoạt động thế nào	86
Bật và tắt tính năng vào và ra	86

Cửa Hậu

Cảnh báo an toàn cho cốp sau	87
Mở cốp sau	87
Khóa và mở khóa cốp sau	87
Bế mặt làm việc cốp sau	87

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm thụ động	89
Hệ thống cảnh báo chống trộm	89
Cài đặt hệ thống cảnh báo chống trộm	90
Hệ thống chống trộm – Giải quyết sự cố	91

Vô lăng

Điều chỉnh vô lăng	92
--------------------------	----

Mục Lục

Khóa vô lăng - Xe Không Được Trang Bị : Khởi động bằng nút bấm	92
Khóa vô lăng - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	92
Còi (kèn)	92

Gạt mưa & rửa kính

Cần gạt mưa	93
Gạt mưa tự động	93
Kiểm tra cao su gạt mưa	94
Thay lưỡi cần gạt trước	94
Thiết bị rửa kính	95
Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính – Giải quyết sự cố	96

Đèn ngoại thất

Điều khiển đèn ngoại thất	97
Đèn đầu xe	97
Đèn tự động	98
Đèn ngoại thất	99
Hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất	100
Kiểm soát đèn pha tự động	102
Điều khiển đèn pha tự động – Giải quyết sự cố	104
Hệ thống đèn chống chói	104
Hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước	107
Hệ thống chiếu sáng ngoại thất – Câu hỏi thường gặp	108

Hệ thống chiếu sáng nội thất

Bật và tắt tất cả các đèn nội thất	109
Bật và tắt đèn nội thất phía trước	109
Bật và tắt đèn nội thất phía sau	109
Chức năng đèn nội thất	109
Điều chỉnh độ sáng của đèn chiếu sáng bảng điều khiển	109
Chiếu sáng xung quanh - Xe được trang bị : Ánh sáng môi trường	110

Hệ thống chiếu sáng nội thất – Giải quyết sự cố	110
--	-----

Cửa sổ

Mở và đóng cửa sổ	111
Mở đồng thời các cửa/kính	111
Cửa sổ đảo chiều khi gặp vật cản	112
Khóa điều khiển cửa sổ sau	113

Gương chiếu hậu bên trong xe

Cảnh báo an toàn về gương chiếu hậu bên trong	114
Chống chói thủ công gương chiếu hậu bên trong	114
Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong	114

Gương chiếu hậu bên ngoài

Điều chỉnh Gương chiếu hậu bên ngoài	115
Gập gương chiếu hậu bên ngoài - Xe được trang bị : Gương gập vận hành bằng tay	115
Gập gương chiếu hậu bên ngoài - Xe được trang bị : Gương chiếu hậu bên ngoài gập điện	116

Cụm đồng hồ

Tổng quan về cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	118
Tổng quan về cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	118
Đồng hồ tốc độ động cơ	119
Đồng hồ tốc độ xe	119
Đồng hồ nhiên liệu	120
Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ	120
Đồng hồ áp suất dầu máy - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	120
Đồng hồ áp suất dầu máy - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	120

Mục Lục

Đồng hồ nhiệt độ dầu hộp số tự động - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	120
Đồng hồ nhiệt độ dầu hộp số tự động - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	121
Đồng hồ AdBlue® - Diesel, Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	121
Đồng hồ AdBlue® - Diesel, Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	121

Màn hình cụm đồng hồ

Sử dụng các tùy chọn điều khiển màn hình cụm đồng hồ	122
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch, Ngoại trừ: Raptor	123
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch, Ngoại trừ: Raptor	125
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Raptor, Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	127
Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	129
Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	129

Đồng hồ hành trình

Truy cập hệ thống hiển thị hành trình	130
Thiết lập lại hệ thống hiển thị hành trình	130

Khởi động từ xa

Dùng hệ thống khởi động từ xa	131
Cài đặt khởi động từ xa	131

Điều khiển điều hòa

Xác định thiết bị điều hòa không khí	132
Bật và tắt điều hòa không khí	132
Bật và tắt chế độ lấy gió trong	132
Bật và tắt điều hòa không khí	132

Bật và tắt chế độ làm tan sương giá tối đa	132
Bật và tắt chế độ làm mát tối đa	132
Bật và tắt sưởi kính cửa sổ sau	133
Đặt tốc độ mô-tơ quạt gió	133
Bật và tắt gương chiếu hậu có sưởi	133
Đặt nhiệt độ	133
Hướng luồng khí	133
Chế độ tự động	134
Lời khuyên về điều hòa không khí	135
Điều hòa không khí – Đèn cảnh báo	136
Môi chất làm lạnh hệ thống điều hòa không khí	136

Chất lượng không khí bên trong

Lọc gió cho khoang hành khách là gì	137
Thay Lọc gió cho khoang hành khách	137

Ghế trước

Cảnh báo an toàn cho ghế trước	138
Ngồi đúng vị trí	138
Ghế điều khiển tay	139
Ghế điều khiển điện	141
Sưởi ghế	143
Ghế thông hơi	143

Ghế sau

Ghế điều khiển tay	145
--------------------------	-----

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau và đai an toàn

Định nghĩa về Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	148
Cách hoạt động của Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	148

Mục Lục

Cảnh báo an toàn cho hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	148
Các hạn chế của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	149
Cài đặt hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	149
Các đèn báo của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	149
Âm thanh cảnh báo hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	150

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau

Định nghĩa về Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	151
Cách hoạt động của Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	151
Cảnh báo an toàn cho hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	151
Các hạn chế của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	151
Bật và tắt hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	151
Các đèn báo của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	152
Âm thanh cảnh báo hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau	152

Chức năng nhớ

Chức năng ghi nhớ là gì	153
Cảnh báo an toàn về chức năng ghi nhớ	153
Định vị các nút chức năng ghi nhớ	153
Lưu vị trí thiết lập sẵn	153
Nhớ lại vị trí thiết lập sẵn	153

Cổng USB

Vị trí cổng USB	154
Phát tệp đa phương tiện bằng cổng USB	154
Sạc thiết bị	155

Ổ cắm điện - Xe được trang bị : Ổ cắm điện 120V/Ổ cắm điện 230V

Ổ cắm điện là gì	156
Cảnh báo an toàn cho ổ cắm điện	156
Giới hạn ổ cắm điện	156
Xác định vị trí Ổ cắm điện	156
Đèn báo ổ cắm điện	157

Ổ cắm điện - Xe được trang bị : Ổ cắm điện 12V

Ổ cắm điện là gì	159
Cảnh báo an toàn cho ổ cắm điện	159
Xác định vị trí Ổ cắm điện	159

Bộ sạc phụ kiện không dây - Xe được trang bị : Bộ sạc phụ kiện không dây

Bộ sạc phụ kiện không dây là gì	160
Cảnh báo an toàn về bộ sạc phụ kiện không dây	160
Xác định vị trí Bộ sạc phụ kiện không dây	160
Sạc Thiết bị không dây	160

Ngăn chứa

Ngăn để cốc	162
Hộc đựng đồ	162
Ngăn chứa đồ trung tâm	163
Khoang chứa đồ dưới ghế ngồi	163
Hộp để kính đeo mắt	163

Khởi động và tắt động cơ

Khởi động và tắt động cơ – Cảnh báo an toàn	164
Chìa khóa điện - Xe Không Được Trang Bị : Khởi động bằng nút bấm	164
Công tắc khóa điện dạng nút bấm - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	165
Khởi động động cơ	165

Mục Lục

Tắt động cơ	167
Tự động dừng động cơ - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	168
Tiếp cận vị trí dự phòng của chìa khóa từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm	169
Khởi động và tắt động cơ – Giải quyết sự cố	169

Tự động tắt-khởi động lại động cơ

Khởi động-Dừng tự động là gì	175
Cảnh báo an toàn với hệ thống khởi động-dừng tự động - Hộp số thường	175
Cảnh báo an toàn với hệ thống khởi động-dừng tự động - Hộp số tự động	175
Bật và tắt hệ thống Khởi động-dừng động cơ	175
Tắt động cơ - Hộp số thường	175
Tắt động cơ - Hộp số tự động	176
Khởi động lại động cơ - Hộp số thường	176
Khởi động lại động cơ - Hộp số tự động	176
Đèn báo hệ thống Khởi động-dừng tự động	176
Hệ thống Khởi động-dừng tự động – Giải quyết sự cố	176

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

Cảnh báo an toàn về nhiên liệu và nạp nhiên liệu	178
Chất lượng nhiên liệu	178
Vị trí phễu nạp nhiên liệu	180
Khi xe bị hết nhiên liệu	180
Nạp nhiên liệu	182
Dung tích bình nhiên liệu - 2.0L Dầu	185
Dung tích bình nhiên liệu - 3.0L EcoBoost™	186
Dung tích bình nhiên liệu - 3.0L Dầu	187

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Giải quyết sự cố	187
---	-----

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel

Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel là gì	188
Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel hoạt động thế nào	188
Biện pháp phòng ngừa về bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel	188
Yêu cầu về bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel	189
Đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel - Super Duty	189
Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel – Giải quyết sự cố	191

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác là gì	193
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác hoạt động thế nào	193
Cảnh báo an toàn về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác	193
Yêu cầu về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác	193
Hướng dẫn về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác	193
Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác	194
Kiểm tra trạng thái hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác	196
Mức tiêu thụ dung dịch giảm khí thải bằng chất xúc tác	197
Dung tích và thông số kỹ thuật AdBlue®	197
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Giải quyết sự cố	197

Bầu lọc khí xả - Xăng

Bộ trung hòa khí thải là gì	199
-----------------------------------	-----

Mục Lục

Cảnh báo an toàn về bộ trung hòa khí thải	199
Bộ trung hòa khí thải – Giải quyết sự cố	199

Bộ lọc khí xả của động cơ xăng

Bộ lọc khí xả của động cơ xăng là gì	201
Bộ lọc khí xả của động cơ xăng hoạt động thế nào	201
Cảnh báo an toàn âm thanh về bộ lọc khí xả của động cơ xăng	201
Yêu cầu về bộ lọc khí xả của động cơ xăng	201
Bộ lọc khí xả của động cơ xăng – Giải quyết sự cố	201

Hộp số sàn

Cảnh báo an toàn cho hộp số sàn	203
Chuyển sang số Lùi	203
Đèn báo sang số hộp số sàn	203
Kiểm tra mức dầu hộp số sàn	204
Kiểm tra mức dầu ly hợp	204
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số sàn	204
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu ly hợp	205

Hộp số tự động

Vị trí hộp số tự động	206
Cơ cấu sang số bằng tay - Ngoại trừ: Raptor	208
Cơ cấu sang số bằng tay - Raptor	209
Chê độ tạm thời ở số trung gian	210
Tự động trở về số đỗ (P)	211
Chuyển xe không chuyển động khỏi số Đỗ (P) - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số điện tử	211
Chuyển xe không chuyển động khỏi số Đỗ (P) - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số cơ học	212

Âm thanh cảnh báo hộp số tự động - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số điện tử	213
Âm thanh cảnh báo hộp số tự động - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số cơ học	213
Điều khiển khóa đỗ xe - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số điện tử	213
Điều khiển khóa đỗ xe - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số cơ học	216
Sử dụng chọn phạm vi số tiền	217
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số tự động	218

Dẫn động bốn bánh

Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - 4x4 nâng cao với chế độ 4A	219
Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ 4A	219
Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - 4x4 có chức năng gài một phần	219
Giới hạn hai cầu chủ động - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	220
Giới hạn hai cầu chủ động - Raptor	221
Giới hạn hai cầu chủ động - Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ 4A	222
Bật và tắt hai cầu chủ động	223
Chọn một chế độ hai cầu chủ động - Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ 4A	223
Chọn một chế độ hai cầu chủ động - 4x4 có chức năng gài một phần	224
Chọn một chế độ hai cầu chủ động - 4x4 nâng cao với chế độ 4A	225
Các chế độ của hai cầu chủ động	226
Đèn báo hai cầu chủ động	227
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số phụ	227
Hệ thống dẫn động bốn bánh – Giải quyết sự cố	228

Mục Lục

Cầu trước

Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	232
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Raptor	232
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Super Duty	233

Cầu sau

Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	234
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Raptor	234
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Super Duty	235

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị: Vi sai khóa điện (ELD)

Khóa vi sai điện là gì - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	236
Khóa vi sai điện là gì - Raptor/Super Duty	236
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	236
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Raptor	237
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Super Duty	239
Đèn báo khóa vi sai điện - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty	240
Đèn báo khóa vi sai điện - Raptor/Super Duty	240
Khóa vi sai điện - Giải quyết sự cố	241

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

Điều khiển chế độ lái là gì	243
Cách hoạt động của chức năng điều khiển chế độ lái	243
Chọn Chế độ lái - Xe được trang bị: Nút bấm Chế độ lái có thể chọn	243

Chọn Chế độ lái - Xe được trang bị: Nút quay Chế độ lái có thể chọn	244
Chế độ lái	244
Điều khiển chế độ lái - Giải quyết sự cố	246

Điều khiển chế độ lái - Raptor

Điều khiển chế độ lái là gì	248
Cách hoạt động của chức năng điều khiển chế độ lái	248
Chọn Chế độ lái	248
Chế độ lái	250
Điều khiển chế độ lái - Giải quyết sự cố	252

Phanh

Cảnh báo an toàn cho phanh	255
Hệ thống phanh chống bó cứng	255
Phanh khi bàn đạp ga bị vô hiệu hóa	255
Xác định vị trí bình chứa dầu phanh	255
Kiểm tra mức dầu phanh	255
Thông số dầu phanh	256
Phanh - Giải quyết sự cố	257

Phanh tay

Kéo phanh tay - Hộp số thường	259
Kéo phanh tay - Hộp số tự động	259
Nhả phanh tay	259
Âm thanh cảnh báo phanh tay	259
Phanh tay - Giải quyết sự cố	259

Phanh tay điện tử

Phanh tay điện tử là gì	261
Kéo phanh tay điện tử - Hộp số thường	261
Kéo phanh tay điện tử - Hộp số tự động	261
Kéo phanh tay điện tử trong trường hợp khẩn cấp	261

Mục Lục

Nhả phanh tay điện tử bằng tay	262
Tự động nhả phanh tay điện tử	262
Âm thanh cảnh báo phanh tay điện tử	262
Nhả phanh tay điện tử nếu như ắc quy của xe đã cạn	262
Phanh tay điện tử – Giải quyết sự cố	262

Hỗ trợ phanh lùi

Cách hoạt động của chức năng Hỗ trợ phanh lùi	264
Cảnh báo an toàn về hỗ trợ phanh lùi	264
Bật và tắt hỗ trợ phanh lùi	265
Hủy hỗ trợ phanh lùi	265
Đèn báo hỗ trợ phanh lùi	265
Hỗ trợ phanh lùi – Giải quyết sự cố	266

Hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hỗ trợ khởi hành ngang dốc là gì	268
Cách hoạt động của chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc	268
Cảnh báo an toàn về chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc	268
Bật và tắt chức năng Hỗ trợ khởi hành ngang dốc - Hộp số tự động	268
Bật và tắt chức năng Hỗ trợ khởi hành ngang dốc - Hộp số thường	268
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc – Giải quyết sự cố	268

Tự động giữ

Cách hoạt động của chức năng Tự động giữ	269
Bật và tắt chức năng Tự động giữ	269
Sử dụng chức năng Tự động giữ	269
Giới thiệu về đèn báo tự động giữ	270

Kiểm soát lực kéo

Kiểm soát lực kéo là gì	271
-------------------------------	-----

Cách hoạt động của chức năng kiểm soát lực kéo	271
Bật và tắt kiểm soát lực kéo	271
Đèn báo kiểm soát lực kéo	271
Kiểm soát lực kéo – Giải quyết sự cố	271

Hệ thống cân bằng điện tử

Cách hoạt động của hệ thống cân bằng điện tử	273
Bật và tắt kiểm soát cân bằng	274
Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử	275
Hệ thống cân bằng điện tử – Giải quyết sự cố	276

Điều khiển lực kéo

Điều khiển lực kéo là gì	277
Giới hạn của hệ thống điều khiển lực kéo	277
Bật và tắt điều khiển kiểm soát lực kéo	277
Thiết lập tốc độ điều khiển lực kéo	277
Hủy tốc độ đã thiết lập	277
Đèn báo điều khiển lực kéo	278
Điều khiển lực kéo – Giải quyết sự cố	279

Hỗ trợ rẽ khi kéo

Chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo là gì	281
Cảnh báo an toàn về chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo	281
Các giới hạn của chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo	281
Bật và tắt chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo	281
Đèn báo hỗ trợ rẽ khi kéo	281
Hỗ trợ rẽ khi kéo – Giải quyết sự cố	282

Điều khiển hỗ trợ xuống dốc

Điều khiển hỗ trợ xuống dốc là gì	283
Cách hoạt động của chức năng Điều khiển hỗ trợ xuống dốc	283

Mục Lục

Cảnh báo an toàn về điều khiển hỗ trợ xuồng dốc	283
Bật và tắt điều khiển hỗ trợ xuồng dốc	283
Thiết lập tốc độ xuồng dốc	283
Đèn báo điều khiển hỗ trợ xuồng dốc	283
Điều khiển hỗ trợ xuồng dốc – Giải quyết sự cố	284

Hệ thống lái

Trợ lực lái bằng điện	285
Hệ thống lái – Giải quyết sự cố	286

Hỗ trợ đỗ xe

Cảnh báo về Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	287
Bật và tắt chức năng hỗ trợ đỗ xe	287
Hỗ trợ đỗ xe phía sau	288
Hỗ trợ đỗ xe phía trước	290
Các cảnh báo hỗ trợ đỗ xe	291
Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố	293

Camera lùi

Camera quan sát phía sau là gì	294
Cảnh báo an toàn về camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	294
Cảnh báo an toàn về camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	294
Xác định vị trí camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	295
Xác định vị trí camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	295
Đường dẫn hướng camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	296
Đường dẫn hướng camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	297
Cài đặt camera quan sát phía sau	297

Camera 360 độ

Camera 360 độ là gì	300
Cách hoạt động của camera 360 độ	300
Cảnh báo an toàn cho camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	300
Cảnh báo an toàn cho camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	301
Vị trí các camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	301
Vị trí các camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	302
Đường dẫn hướng camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	302
Đường dẫn hướng camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	303
Cài đặt camera 360 độ	304

Điều khiển ga tự động

Điều khiển ga tự động là gì	306
Bật và tắt điều khiển ga tự động	306
Thiết lập tốc độ điều khiển ga tự động	306
Hủy tốc độ đã thiết lập	307
Tiếp tục tốc độ đã thiết lập	307
Đèn báo điều khiển ga thích ứng	307

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng

Cách hoạt động của Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng	308
Cách hoạt động của Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có chức năng Dừng và hoạt động	308
Cảnh báo an toàn của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng	308
Các hạn chế của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng	309

Mục Lục

Bật và tắt điều khiển ga tự động thích ứng	311
Tự động hủy điều khiển ga tự động thích ứng	312
Thiết lập tốc độ điều khiển ga tự động thích ứng	312
Thiết lập khoảng cách điều khiển ga tự động thích ứng	313
Hủy tốc độ đã thiết lập	314
Tiếp tục tốc độ đã thiết lập	314
Hủy bỏ tốc độ đã thiết lập	315
Đèn báo điều khiển ga tự động thích ứng	315
Chuyển đổi từ điều khiển ga tự động thích ứng sang điều khiển ga tự động	315
Đi giữa làn đường	316
Hỗ trợ đi giữa làn đường – Giải quyết sự cố	319
Các cảnh báo phòng ngừa của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng – Giải quyết sự cố	320

Chế độ giới hạn tốc độ

Cách hoạt động của Bộ giới hạn tốc độ	321
Cảnh báo an toàn cho bộ giới hạn tốc độ	321
Bật và Tắt bộ giới hạn tốc độ	321
Thiết lập giới hạn tốc độ	321
Thay đổi giới hạn tốc độ đã thiết lập	321
Hủy giới hạn tốc độ đã thiết lập	321
Tiếp tục giới hạn tốc độ đã thiết lập	321
Cột tình vượt quá giới hạn tốc độ đã thiết lập	322
Đèn báo bộ giới hạn tốc độ	322
Ấm thanh cảnh báo bộ giới hạn tốc độ	322

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường

Hệ thống giữ làn là gì	323
------------------------------	-----

Cách hoạt động của Hệ thống giữ làn	323
Cảnh báo an toàn cho hệ thống giữ làn	323
Hạn chế hệ thống giữ làn - Base/FX4+ / Lariat/Hạn chế/Platinum/Raptor/Thế thao/Stormtrak/Tremor/Wildtrak/ Wildtrak X/XL/XLS/XLT	324
Hạn chế hệ thống giữ làn - Super Duty	324
Bật và Tắt hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	325
Bật và Tắt hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	325
Chuyển chế độ hệ thống giữ làn	325
Cài đặt hệ thống giữ làn	326
Chế độ cảnh báo	326
Chế độ hỗ trợ	326
Chế độ cảnh báo và hỗ trợ	326
Đèn báo hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch	327
Đèn báo hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch	328
Hỗ trợ điểm mù	328
Chức năng hỗ trợ điểm mù có bao quát toa moóc	330
Hệ thống giữ làn – Giải quyết sự cố	333

Hệ thống thông tin điểm mù

Hệ thống thông tin điểm mù là gì	336
Cách hoạt động của hệ thống thông tin điểm mù	336
Cảnh báo an toàn cho hệ thống thông tin điểm mù	336
Hạn chế của hệ thống thông tin điểm mù	336
Yêu cầu cho hệ thống thông tin điểm mù	336
Bật và tắt hệ thống thông tin điểm mù	337
Xác định vị trí cảm biến hệ thống thông tin điểm mù - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	337

Mục Lục

Xác định vị trí cảm biến hệ thống thông tin điểm mù - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	338
Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc	338
Đèn báo hệ thống thông tin điểm mù	340
Hệ thống thông tin điểm mù – Giải quyết sự cố	340

Cảnh báo xe cắt ngang

Cảnh báo xe cắt ngang là gì	342
Cách hoạt động của hệ thống cảnh báo xe cắt ngang	342
Cảnh báo an toàn cho cảnh báo xe cắt ngang	342
Hạn chế của cảnh báo xe cắt ngang	342
Bật và tắt cảnh báo xe cắt ngang	343
Xác định vị trí cảm biến cảnh báo xe cắt ngang - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	343
Xác định vị trí cảm biến cảnh báo xe cắt ngang - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT)	344
Đèn cảnh báo xe cắt ngang	344
Cảnh báo xe cắt ngang – Giải quyết sự cố	344

Hỗ trợ trước va chạm

Hỗ trợ trước va chạm là gì	346
Cách hoạt động của hệ thống hỗ trợ trước va chạm	346
Cảnh báo an toàn cho hỗ trợ trước va chạm	346
Hạn chế của hỗ trợ trước va chạm	347
Bật và tắt hỗ trợ trước va chạm	348
Xác định vị trí cảm biến hỗ trợ trước va chạm	348
Cảnh báo khoảng cách	349
Cảnh báo khoảng cách	350
Phanh khẩn cấp tự động	350
Hỗ trợ đánh lái tránh né	351

Hỗ trợ trước va chạm – Giải quyết sự cố	351
---	-----

Cảnh báo người lái.

Cảnh báo người lái là gì	354
Cảnh báo người lái hoạt động thế nào	354
Cảnh báo an toàn về cảnh báo người lái	354
HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI	355
Bật và tắt cảnh báo người lái - Ngoại trừ: Super Duty	355
Đèn cảnh báo người lái	355
Cảnh báo người lái – Giải quyết sự cố	355

Trọng tải

Cảnh báo an toàn về chở tải	356
Chi tiết giữ và Công suất tải	356
Giá hành lý nóc xe	358

Sàn thùng tải

Cảnh báo an toàn cho thùng xe	364
Điểm neo buộc thùng xe	364
Khe thùng xe	366
Đệm lắp nắp thùng xe	366
Cửa cuộn	366

Kết nối rơ moóc

Kết nối Cảnh báo an toàn về rơ moóc	369
Bị kéo	369
Kết nối rơ moóc	370
Kiểm tra chiều sáng toa móc	371
Kết nối rơ moóc – Giải quyết sự cố	372

Kéo rơ-móc

Cảnh báo an toàn về kéo rơ moóc	373
Biện pháp phòng ngừa cho phanh rơ moóc	374

Mục Lục

Giới hạn kéo rơ moóc	374
Khởi chạy hoặc lầy thuyền hoặc tàu thủy cá nhân	374
Kéo rơ moóc – Giải quyết sự cố	375

Kiểm soát rung lắc rơ-moóc

Cách hoạt động của chức năng kiểm soát rung lắc toa móc	376
Cảnh báo an toàn về kiểm soát rung lắc rơ moóc	376
Bật và tắt điều khiển rung lắc rơ moóc	376

Lái xe đường địa hình

Kỹ thuật lái xe cơ bản ở chế độ địa hình	377
Lái xe với tốc độ cao - Raptor	378
Hỗ trợ lái xe địa hình - Raptor	378
Sau khi lái xe ở chế độ địa hình	379
Màn hình địa hình	379

Những gợi ý lái xe

Chạy rà	385
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu	385
Lái xe trong thời tiết lạnh	385
Lái xe qua khu vực ngập nước	386
Thảm lót sàn	388

Thông tin va chạm và hỏng hóc

Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm	389
Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe	389
Hệ thống cảnh báo sau tai nạn	391
Phanh sau va chạm	391
Chức năng tự động tắt động cơ khi có va chạm	392
Kéo xe cứu hộ	392
Vận chuyển xe	397
Chế độ làm mát an toàn trong khi bị lỗi	398

Kéo xe

Cảnh báo an toàn về kéo xe	400
Kéo khẩn cấp - Hộp số tự động	400
Kéo khẩn cấp - Hộp số thường	400

Thiết bị khẩn cấp

Cắt trừ biển tam giác cảnh báo	401
--------------------------------------	-----

Cầu chì

Cảnh báo an toàn về cầu chì	402
Hộp cầu chì dưới capô	402
Hộp cầu chì ác quy	413
Hộp cầu chì mô-đun điều khiển thân xe	413
Xác minh loại cầu chì	417
Cầu chì – Giải quyết sự cố	417

Hướng dẫn kiểm tra xe

Kiểm tra hệ thống phanh	418
-------------------------------	-----

Bảo dưỡng

Cảnh báo an toàn khi bảo dưỡng	419
Mở và đóng nắp khoang động cơ	419
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 2.0L Dầu	421
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 3.0L EcoBoost™	422
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 3.0L Dầu	423
Dầu động cơ	424
Bộ lọc gió động cơ	430
Xả nước trong lọc nhiên liệu - Diesel	431
Nước làm mát	432
Thay bộ lọc nhiên liệu - Diesel	437
Thay bộ lọc nhiên liệu - Xăng	437
Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 2.0L Dầu	437
Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 3.0L EcoBoost™	437

Mục Lục

Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 3.0L	
Dầu	437
Ắc quy 12V	438
Ắc quy 12V – Giải quyết sự cố	440
Điều chỉnh đèn pha	441
Bóng đèn bên ngoài	443
Bóng đèn bên trong	452

Thông số kỹ thuật của xe

Thông số kỹ thuật động cơ - 2.0L Dầu	
.....	453
Thông số kỹ thuật động cơ - 3.0L	
EcoBoost™	454
Thông số kỹ thuật động cơ - 3.0L Dầu	
.....	455
Thông số kỹ thuật hệ thống treo	456
Kích thước xe - Xe Có Cabin Và Chát-si	
.....	457
Kích thước xe - Xe pickup 4 chỗ ngồi	
.....	458
Kích thước xe - Khoang Hành Khách	
(Ca-bin) Đơn	460

Chăm sóc xe

Vệ sinh bên ngoài	461
Vệ sinh bên trong	464
Sửa chữa lỗi sơn nhỏ	466
Phủ sáp cho xe	466

Cắt giữ xe

Chuẩn bị xe để cắt giữ	467
Đưa xe ra khỏi kho cắt giữ	468

Thông tin bánh và lốp xe

Xác định vị trí Nhân lốp	469
Thông tin trên Sườn lốp	469
Bảng chú giải thuật ngữ về lốp	472
Các yêu cầu thay lốp	472
Sử dụng lốp xe mùa hè	474
Sử dụng xích bọc lốp	474

Chăm sóc lốp xe

Kiểm tra Áp suất lốp	476
Bơm lốp	476
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Ngoại	
trừ: Raptor/Super Duty	476
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Raptor	
.....	478
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Super	
Duty	479
Kiểm tra xem lốp có bị hỏng không	480
Kiểm tra thân van bánh xe	481
Đảo lốp	481

Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe

Hệ thống theo dõi áp suất lốp là gì	483
Cảnh báo an toàn về hệ thống giám sát	
áp suất lốp xe	483
Hạn chế của hệ thống theo dõi áp suất	
lốp	483
Xem áp suất lốp - Xe được trang bị : Màn	
hình 8 inch	483
Xem áp suất lốp - Xe được trang bị : Màn	
hình 12 inch	484
Thiết lập lại hệ thống theo dõi áp suất	
lốp xe	484
Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Giải	
quyết sự cố	484

Thay đổi bánh chịu tải

Thay lốp hết hơi - Ngoại trừ: Raptor/	
Super Duty	487
Thay lốp hết hơi - Super Duty	499
Thay lốp hết hơi - Raptor	509
Các ốc giữ bánh xe - Ngoại trừ: Super	
Duty	520
Các ốc giữ bánh xe - Super Duty	521

Nhận dạng xe

Số khung	523
Tâm ghi thông tin xe	526

Mục Lục

Xe được kết nối

Xe được kết nối là gì	527
Yêu cầu với xe được kết nối	527
Hạn chế của chức năng xe Được kết nối	527
Kết nối xe với mạng di động	527
Kết nối xe với mạng Wi-Fi	527
Thiết lập xe được kết nối	528
Xe được kết nối – Giải quyết sự cố	528

Hệ thống âm thanh

Cảnh báo an toàn cho hệ thống âm thanh	530
Bật và Tắt thiết bị âm thanh	530
Chọn nguồn âm thanh	530
Nút điều khiển phương tiện	530
Điều chỉnh âm lượng	530
Thiết lập cài đặt thiết lập sẵn bộ nhớ	531
Điều chỉnh cài đặt âm thanh	531
Thiết lập đồng hồ và ngày	531
Radio AM/FM	531

Màn hình trung tâm

Tổng quan về màn hình trung tâm	533
Thanh trạng thái	533
Cài đặt	535
Menu hỗ trợ người lái	535
Khởi động lại màn hình trung tâm	535

Tương tác bằng giọng nói

Trợ lý của Ford	536
-----------------------	-----

Điện thoại

Các cảnh báo phòng ngừa cho điện thoại	538
Kết nối điện thoại của bạn	538
Menu điện thoại	538
Thực hiện gọi và nhận cuộc gọi điện thoại	539

Gửi và nhận tin nhắn văn bản	540
Bật và Tắt thông báo tin nhắn văn bản	541
Bật ứng dụng trên thiết bị di động	541
Bật và Tắt Apple CarPlay	541
Bật và Tắt Android Auto™	541

Bluetooth®

Kết nối thiết bị Bluetooth®	542
Phát tệp đa phương tiện bằng Bluetooth®	542

Hệ thống dẫn đường

Truy cập điều hướng	543
Cập nhật bản đồ điều hướng	543
Điều chỉnh bản đồ	543
Thiết lập đích đến	543
Điểm trung gian	544
Chỉ đường	544
Điều hướng kéo rơ moóc	544

Cập nhật phần mềm của xe

Cập nhật phần mềm của xe	546
Cài đặt cập nhật phần mềm	546
Đèn báo cập nhật phần mềm	547

Đặt lại hệ thống của xe

Thực hiện đặt lại hệ thống	548
----------------------------------	-----

Công tắc phụ

Công tắc phụ là gì	549
Xác định vị trí Công tắc phụ	549
Xác định vị trí Dây dẫn công tắc phụ	549
Nhận biết dây dẫn công tắc phụ	550

Thông tin khách hàng

Cảnh báo chống lật	552
Công nhận bản quyền phần mềm bên thứ ba	552

Mục Lục

Nhãn chứng nhận tần số vô tuyến	552
Khuyến nghị về các bộ phận thay thế	552
Thiết bị liên lạc di động	553
Sự thỏa thuận về bản quyền người sử dụng	554
Tùy chọn duy nhất cho xuất khẩu	581

Phụ lục

Tính tương thích điện tử	582
--------------------------------	-----

Giới thiệu về chúng tôi - Raptor

SVT

Nhóm thiết kế xe đặc biệt của Ford (SVT) đã được thành lập vào năm 1991 để tôn vinh logo Ford hình oval bằng cách sản xuất ra những chiếc xe dung tích thấp cho những người coi việc lái xe không chỉ đơn thuần là đi từ điểm này đến điểm kia, mà còn là trải nghiệm về một ngôi nhà công suất cao đầy đam mê.

Để hỗ trợ niềm đam mê mạnh mẽ này, Ford Motor Company đã cẩn thận kết hợp rất nhiều nhân tài trong công ty vào một nhóm nhỏ, đa chức năng, bao gồm các kỹ sư và nhà hoạch định sản phẩm, với một sứ mệnh chung là tạo ra những chiếc xe đặc biệt được thiết kế để đáp ứng nhu cầu và mong muốn riêng của những người đam mê lái xe thông thái.

Hơn 400.000 chiếc xe siêu hiệu suất của SVT và Ford đã được sản xuất kể từ đời xe 1993. Bao gồm SVT Mustang Cobra và Cobra R, SVT F-150 Lightning, SVT Contour, SVT Focus, Ford GT, Shelby GT500, GT500KR và F-150 SVT Raptor.

TEAM RS

Nhóm RS đã có nền tảng từ gần 60 năm trước từ những chiếc Lotus Ford Cortina và Twin Cam Escorts giữa những năm 1960, đến những chiếc Escorts mang nhãn hiệu RS đầu tiên vào những năm 1970, rồi đến việc thành lập Đội ngũ thiết kế xe đặc biệt (SVE) vào năm 1980. Trong suốt những năm 1980 và 90, SVE đã cung cấp rất nhiều loại xe, từ những chiếc xe siêu hiệu suất thú vị mang nhãn hiệu XR và RS cho đến các sản phẩm đặc biệt đã được công nhận mang tính biểu tượng như Sierra Cosworth RS500. Chiếc ST (Công nghệ thể thao) đầu tiên ra mắt năm 1996 là ST24 Mondeo. Sự cộng tác đầu tiên giữa nhóm hiệu suất tại Châu Âu và Bắc Mỹ của Ford là chiếc ST170 tại Châu Âu và SVT

Focus tại Bắc Mỹ ra mắt vào năm 2002. Vào năm 2003, Nhóm RS đã thay thế SVE trở thành đội ngũ phụ trách về xe thể thao và xe siêu hiệu suất duy nhất. Nhóm RS đã liên tiếp tạo ra chiếc Fiesta ST 2004, Focus ST 2005 và Focus RS 2009.

FORD PERFORMANCE

Chào mừng bạn đến với cộng đồng Ford Performance!

SVT và Team RS chính thức phối hợp thành một đội năm 2009. Vào năm 2015, hai đội này, cùng với Ford Racing đã chính thức kết hợp thành Ford Performance, là một đội duy nhất chịu trách nhiệm đối với tất cả các sản phẩm có định hướng về hiệu suất và đua xe và các hoạt động trên toàn thế giới tại Ford Motor Company. Chiếc xe Ford Performance của bạn đại diện cho những gì tốt nhất mà Ford Performance có thể đem đến trên toàn thế giới. Xe bạn đã được thiết kế và phát triển với bốn tiêu chuẩn của Ford Performance bao gồm: Hiệu suất, Chất liệu, Độ bền và Giá trị. Chúng tôi tự hào và đam mê với công việc của mình, chúng tôi rất vinh hạnh khi bạn đã lựa chọn sản phẩm của chúng tôi.

Liên lạc với chúng tôi

Nếu bạn cần hỗ trợ hoặc làm rõ về các chính sách hoặc thủ tục, vui lòng liên hệ với trung tâm quan hệ khách hàng.

Hoa Kỳ

Ford Motor Company
Customer Relationship Center
PO Box 6248
Dearborn, MI 48126
1-800-392-3673 (FORD)
TDD cho người khiếm thính:
7-1-1 (nơi được nhà cung cấp dịch vụ điện thoại của bạn cung cấp)
www.ford.com/help/contact/

Ford Credit - Chỉ ở Hoa Kỳ

Ford Credit cung cấp đầy đủ các kế hoạch tài chính và cho thuê để giúp bạn có được chiếc xe của mình. Nếu bạn đã tài trợ hoặc cho thuê xe của mình thông qua Ford Credit, xin cảm ơn sự hợp tác của bạn.

Để được trợ giúp, hãy gọi cho 1-800-727-7000, hoặc để biết thêm thông tin về Ford Credit và tiếp cận người quản lý khách hàng, hãy truy cập www.ford.com/finance.

Canada

Customer Relationship Centre
Ford Motor Company of Canada Limited
P.O. Box 2000
Oakville, Ontario L6J 5E4
1-800-565-3673 (FORD)
TDD cho người khiếm thính:
7-1-1 (nơi được nhà cung cấp dịch vụ điện thoại của bạn cung cấp)
www.ford.ca

Úc

Ford Motor Company of Australia Pty Ltd.
Customer Relationship Centre
Private Mail Bag 5
Campbellfield, Victoria, 3061
Điện thoại: (13 FORD) 13 3673
E-mail: foacust1@ford.com

New Zealand

Ford Motor Company
Attention: Customer Relationship Centre
Private Bag 76912
Manukau City 2241
Điện thoại: 0800 367 369 (FORDNZ)
E-mail: fnzcust@ford.com

Trung Quốc - Xe nhập khẩu

Customer Relationship Center
Điện thoại: 400-690-1886
Trang web: <https://www.ford.com.cn/>

Trung Quốc - Chang'An Ford

Customer Relationship Center
Điện thoại: 800-810-8168
Điện thoại di động: 400-887-7766
Trang web: <https://www.ford.com.cn/>

Các thị trường trực tiếp khu vực Châu Á Thái Bình Dương (APDM)

E-mail: apemcrc@ford.com

Caribe, Trung Mỹ và Israel

Ford Motor Company
Ford Export Operations
Attention: Owner Relations
1555 Fairlane Drive
Fairlane Business Park #3
Allen Park, MI 48101
Fax: (313) 390-0804
Điện thoại: (800) 841-3673
Email: atnclien@ford.com

Hoa Kỳ Quần đảo Virgin và Puerto Rico

Ford Motor Company
Ford Export Operations
Attention: Owner Relations
1555 Fairlane Drive
Fairlane Business Park #3
Allen Park, MI 48101
Điện thoại: (800) 841-3673
Email: atnclien@ford.com

Liên lạc với chúng tôi

Argentina

Điện thoại: 0800-888-3673

Brazil

Website: www.ford.com.br

Điện thoại: 0800-703-3673

Email: central@ford.com

Bắc Phi

E-mail: nafcrc@ford.com

Nam Phi

Điện thoại: 0860011022

Email: fordcrc2@ford.com

Châu Phi Hạ Sahara

E-mail: ssacrc@ford.com

Puerto Rico

Ford International Business Development, Inc.

P.O. Box 11957

Caparra Heights Station

San Juan, PR 00922-1957

1-800-392-3673 (FORD)

Fax: (313) 390-0804

E-mail: prcac@ford.com

www.ford.com.pr

Trung Đông

Ford Middle East Customer Relationship Center

P.O. Box 21740

Dubai, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất

Điện thoại: 80004441066

Số điện thoại miễn phí tại Vương quốc Ả Rập Xê Út: 8008443673

Người dùng điện thoại di động Mobily và Zain ở Ả Rập Xê Út: 800850078

Kuwait: 22280384

Số điện thoại địa phương của Kuwait: +965 1 898900

Fax: +971 4 3327266

E-mail: menacac@ford.com

www.me.ford.com

Hàn Quốc

Customer Relationship Center

Điện thoại: +82-02-1600-6003

E-mail: infokr1@ford.com

Tổng đài dịch vụ khẩn cấp: 080-300-3673

Philippines

Điện thoại: 02-88669408

Email: emailus@ford.com

Đài Loan

Điện thoại: 0800-032100

705 Zhonghua Rd., Sec. 1

Zhongli District, Taoyuan, Taiwan, 32068

Thái Lan

Điện thoại: 1383

E-mail: fordthai@ford.com

Việt Nam

Điện thoại: 1800588888

E-mail: fordvn@ford.com

Giới thiệu

GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY NÀY



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Bạn phải hết sức cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.



CẢNH BÁO: Không thực hiện theo hướng dẫn có biểu tượng cảnh báo đi kèm có thể gây ra tử vong, cháy nổ hay chấn thương nghiêm trọng cho chính bản thân và cho người khác.

Cảm ơn quý khách hàng đã chọn mua sản phẩm Ford. Bạn nên dành thời gian để tìm hiểu về xe mình để lái xe an toàn và thoải mái hơn. Sử dụng ấn bản này, dù là trên màn hình trung tâm trên xe, bản in, trong ứng dụng Ford hay trực tuyến, để làm quen với các tính năng trên xe của bạn.

Ghi Chú: *Hãy sử dụng và vận hành xe bạn theo đúng pháp luật và quy định hiện hành.*

Ghi Chú: *Hãy chuyển tất cả tài liệu dành cho chủ sở hữu dạng bản in cho người chủ mới khi bạn bán xe.*

Tính năng và Tùy chọn

Sổ tay này mô tả các tính năng và tùy chọn sản phẩm có sẵn trên tất cả các loại mẫu xe có bán trên thị trường, đôi khi là ngay cả trước khi có bán trên thị trường như thông thường. Tài liệu có thể mô tả các tùy chọn không sẵn có trên xe bạn đã mua.

Hệ thống hỗ trợ người lái

Xe của bạn có thể được trang bị một số Hệ thống hỗ trợ người lái (ví dụ: Hỗ trợ tiền va chạm, Điều khiển ga tự động thích ứng, Hệ thống giữ làn đường và BlueCruise). Bạn phải luôn đặt tay lên vô lăng trừ khi bạn đang chủ động vận hành BlueCruise và xe bạn thông báo rằng bạn không cần phải đặt tay lên vô lăng. Với tất cả các công nghệ lái xe, mắt bạn cần phải tập trung vào đường đi và phải chú ý đến môi trường xung quanh. Bạn cần tập trung hoàn toàn khi lái xe vì bạn có thể cần phải điều khiển xe ngay lập tức khi có nguy hiểm trên đường hoặc điều kiện đường xá, thời tiết hoặc ánh sáng thay đổi. Việc sử dụng các tính năng này không miễn trừ trách nhiệm lái xe cần thận và chú ý của bạn. Luôn chuẩn bị sẵn sàng để kiểm soát tốc độ và hướng đi của xe bằng tay. Vui lòng tham khảo ấn bản này để biết thông tin về từng tính năng Hỗ trợ người lái.

Các sửa đổi, tiện ích, phụ kiện không chính hãng và sửa chữa

Những sửa đổi không được chấp thuận đối với xe của bạn có thể ảnh hưởng đến độ cao hoặc hệ thống treo của xe và có thể làm các cảm biến xe dịch khỏi vị trí được thiết kế và thử nghiệm ban đầu. Các bộ phận hoặc tiện ích bổ sung không chính hãng không được chấp thuận cũng có thể chặn hoặc gây nhiễu các cảm biến hoặc hệ thống điện tử của xe bạn.

Không sửa đổi xe của bạn bằng các sản phẩm hoặc sửa chữa không chính hãng không được chấp thuận. Những sửa đổi không được chấp thuận có thể ảnh hưởng đến bảo hành, hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền của xe. Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng hoặc tác động bất lợi nào do những sửa đổi không được chấp thuận đối với xe hoặc hệ thống của bạn gây ra.

Giới thiệu

Đưa ra ý kiến phản hồi

Nếu bạn muốn đưa ra ý kiến phản hồi cho nhóm phụ trách Hướng dẫn sử dụng xe, vui lòng gửi email cho chúng tôi theo địa chỉ OWNERMANUALFEEDBACK@ford.com.

Bạn sẽ không nhận được trả lời trực tiếp bằng email. Nội dung bạn gửi sẽ được điều tra và những thay đổi cần thiết sẽ được thực hiện đối với nội dung của Hướng dẫn sử dụng xe.

Để trợ giúp cho việc điều tra nội dung gửi của bạn, vui lòng gửi kèm các thông tin sau:

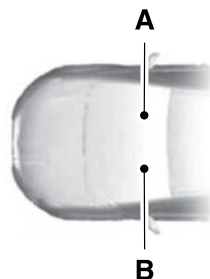
- Model xe của bạn
- Quốc gia nơi bạn mua xe
- Phần Hướng dẫn sử dụng xe cần điều tra

Hình minh họa

Ghi Chú: Một vài hình minh họa trong số tay này có thể minh họa các tính năng được sử dụng trong các mẫu xe khác, vì vậy có thể trông khác với thiết bị trên xe của bạn.

Vị trí các bộ phận

Tài liệu hướng dẫn này có thể giúp xác định các bộ phận là của xe tay lái thuận hoặc tay lái nghịch. Bên trái hay bên phải được xác định khi ta ngồi ghế và mặt hướng về phía trước.



A Bên tay phải.

B Bên tay trái.

Truy cập Hướng dẫn sử dụng xe bản kỹ thuật số

Nếu xe của bạn được kết nối, bạn có thể tìm thấy phiên bản mới nhất của Sách hướng dẫn sử dụng xe thông qua biểu tượng Sách hướng dẫn sử dụng xe trên màn hình cảm ứng. Bạn cũng có thể quét mã hiển thị trên màn hình cảm ứng bằng thiết bị thông minh để truy cập phiên bản tương tự của Sách hướng dẫn sử dụng xe bản trực tuyến. Đây là nội dung mới nhất và có thể thay đổi đôi chút so với bất kỳ tài liệu nào bạn đầu được cung cấp kèm theo xe của bạn.

Xe có màn hình hiển thị trung tâm hướng dọc

Ứng dụng Hướng dẫn sử dụng xe nằm trong danh sách Ứng dụng.

Xe có màn hình hiển thị trung tâm hướng ngang

Tùy thuộc vào xe của bạn, ứng dụng Hướng dẫn sử dụng xe nằm trong danh sách Ứng dụng hoặc danh sách Tính năng.

Giới thiệu

Truy cập Hướng dẫn sử dụng xe trực tuyến và bản in

Hướng dẫn sử dụng xe trực tuyến

- Bạn có thể tải xuống ứng dụng Ford từ cửa hàng ứng dụng trên thiết bị thông minh.
- Bạn có thể truy cập trang web của Ford tại địa phương.

Ghi Chú: Để tìm trang web của Ford tại địa phương, truy cập <https://corporate.ford.com/operations/locations/global-links.html>.



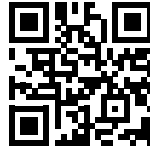
Ghi Chú: Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên tải xuống bản sao Hướng dẫn sử dụng xe và mang theo bên mình bất cứ khi nào bạn lái xe, đồng thời để xem thông tin nếu bạn không thể ở trong xe.

Bản in Hướng dẫn sử dụng xe

Ở Hoa Kỳ và Canada, hãy truy cập <https://www.helminc.com> hoặc gặp đại lý ủy quyền.



Ở châu Âu, hãy truy cập <https://www.z-order.eu> hoặc gặp đại lý ủy quyền.



Đối với tất cả các Quốc gia khác, hãy gặp đại lý ủy quyền của bạn.

SỬ DỤNG SỔ TAY NÀY

Để nhanh chóng tìm thấy thông tin về xe, hãy dùng tính năng tìm kiếm từ trong ứng dụng Hướng Dẫn Sử Dụng Xe.

Giải thích các biểu tượng

BIỂU TƯỢNG DÙNG TRÊN CỤM ĐỒNG HỒ CỦA BẠN

Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe, thị trường và loại cụm đồng hồ, không phải tất cả các biểu tượng như hình minh họa đều có sẵn.

Chiều sáng và tín hiệu



Đèn pha. Tham khảo **Đèn báo đèn đầu xe** (trang 98).



Đèn pha tự động. Tham khảo **Đèn báo điều khiển đèn pha tự động** (trang 103).



Đèn sương mù phía trước. Tham khảo **Bật và tắt đèn sương mù phía trước** (trang 99).



Xi nhan - phải. Tham khảo **Bật và tắt đèn xi nhan** (trang 99).



Xi nhan - trái. Tham khảo **Bật và tắt đèn xi nhan** (trang 99).



Đèn định vị/đèn bên hông. Tham khảo **Đèn báo đèn đầu xe** (trang 98).



Lỗi bóng đèn bên ngoài. Tham khảo **Bảng thông số kỹ thuật bóng đèn bên ngoài** (trang 443).

Phanh



Lỗi phanh. Tham khảo **Phanh – Đèn cảnh báo** (trang 257). Tham khảo **Phanh tay điện tử – Đèn cảnh báo** (trang 262).



Lỗi phanh. Tham khảo **Phanh – Đèn cảnh báo** (trang 257). Tham khảo **Phanh tay điện tử – Đèn cảnh báo** (trang 262).



Lỗi phanh tay điện tử. Tham khảo **Phanh tay điện tử – Đèn cảnh báo** (trang 262).



Trục trặc hệ thống phanh chống bó cứng. Tham khảo **Phanh – Đèn cảnh báo** (trang 257).



Phanh tự động giữ. Tham khảo **Giới thiệu về đèn báo tự động giữ** (trang 270).



Chức năng phanh tự động giữ tắt hoặc không hoạt động. Tham khảo **Giới thiệu về đèn báo tự động giữ** (trang 270).

Tầm nhìn



Mức dung dịch rửa kính chắn gió. Tham khảo **Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính – Đèn cảnh báo** (trang 96).

Động cơ



Kiểm tra động cơ. Tham khảo **Khởi động và tắt động cơ – Đèn cảnh báo** (trang 169). Tham khảo **Bộ trung hòa khí thải – Đèn cảnh báo** (trang 199). Tham khảo **Nước làm mát – Đèn cảnh báo** (trang 436).



Áp suất dầu động cơ. Tham khảo **Khởi động và tắt động cơ – Đèn cảnh báo** (trang 169).



Nhiệt độ nước làm mát động cơ. Tham khảo **Bộ trung hòa khí thải – Đèn cảnh báo** (trang 199). Tham khảo **Nước làm mát – Đèn cảnh báo** (trang 436).



Khởi động/Dừng tự động. Tham khảo **Đèn báo hệ thống Khởi động-dừng tự động** (trang 176).

Giải thích các biểu tượng



Chức năng Khởi động/Dừng tự động tắt hoặc không hoạt động. Tham khảo **Đèn báo hệ thống Khởi động-dừng tự động** (trang 176).



Sưởi sơ bộ diesel. Tham khảo **Khởi động động cơ dầu** (trang 165). Tham khảo **Khởi động động cơ dầu** (trang 166).



Dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel. Tham khảo **Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Đèn cảnh báo** (trang 197).



Nhiệt độ hệ thống khí xả động cơ. Tham khảo **Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Đèn cảnh báo** (trang 197).



Chức năng tái tạo bộ lọc khí xả bị vô hiệu. Tham khảo **Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel – Đèn cảnh báo** (trang 191).

Nhiên liệu



Nhiên liệu. Tham khảo **Nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Đèn cảnh báo** (trang 187).



Nước/Độ ẩm trong hệ thống nhiên liệu. Tham khảo **Xả nước trong lọc nhiên liệu** (trang 431).

Hộp số



Lỗi hệ thống truyền lực không khí thải. Tham khảo **Khởi động và tắt động cơ – Đèn cảnh báo** (trang 169).



Lên số. Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).



Về số. Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).

Thao tác điều khiển xe



Chê độ lái có thể chọn - thông thường. Tham khảo **Thông thường** (trang 244).



Chê độ lái có thể chọn - Eco. Tham khảo **Eco** (trang 244).



Chê độ lái có thể chọn - thể thao. Tham khảo **Thể thao** (trang 252).



Chê độ lái có thể chọn - móc/kéo. Tham khảo **Móc/Kéo** (trang 246).



Chê độ lái có thể chọn - trơn trượt. Tham khảo **Trơn trượt** (trang 245). Tham khảo **Trơn trượt** (trang 252).



Chê độ lái có thể chọn - bùn/lở lún. Tham khảo **Bùn/Lún** (trang 244).



Chê độ lái có thể chọn - cát. Tham khảo **Cát** (trang 245).



Chê độ lái có thể chọn - thông thường. Tham khảo **Thông thường** (trang 251).



Chê độ lái có thể chọn - trơn trượt. Tham khảo **Trơn trượt** (trang 252).



Chê độ lái có thể chọn - trượt xe qua đường đá. Tham khảo **Trượt xe qua đường đá** (trang 251).



Chê độ lái có thể chọn - baja. Tham khảo **Baja** (trang 250).



Chê độ lái có thể chọn - Đường phức tạp. Tham khảo **Bùn/Lún** (trang 250).

Giải thích các biểu tượng



Lỗi hệ thống lái. Tham khảo **Hệ thống lái – Thông báo thông tin** (trang 286).



Khóa vi sai - cầu sau. Tham khảo **Đèn báo khóa vi sai điện** (trang 240).



Khóa vi sai - cầu trước. Tham khảo **Đèn báo khóa vi sai điện** (trang 240).



Hỗ trợ rẽ trên đường phức tạp - bên phải. Tham khảo **Đèn báo hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).



Hỗ trợ rẽ trên đường phức tạp - bên trái. Tham khảo **Đèn báo hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).



4X2. Tham khảo **Đèn báo hai cầu chủ động** (trang 227).



4X4 tự động. Tham khảo **Đèn báo hai cầu chủ động** (trang 227).



4X4 cao. Tham khảo **Đèn báo hai cầu chủ động** (trang 227).



4x4 thấp. Tham khảo **Đèn báo hai cầu chủ động** (trang 227).

Hỗ trợ người lái



Kiểm soát hành trình. Tham khảo **Đèn báo điều khiển ga thích ứng** (trang 307).



Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng. Tham khảo **Đèn báo điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 315).



Điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Tham khảo **Đèn báo điều khiển hỗ trợ xuống dốc** (trang 283).



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Đèn báo điều khiển lực kéo** (trang 278).



Hỗ trợ đi giữa làn đường. Tham khảo **Đèn báo chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường** (trang 319).



Tắt Hỗ trợ giữ làn đường - xe tải. Tham khảo **Đèn báo hệ thống giữ làn** (trang 327).



Bộ giới hạn tốc độ. Tham khảo **Đèn báo bộ giới hạn tốc độ** (trang 322).

An toàn



Đại an toàn. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho đại an toàn** (trang 61). Tham khảo **Đèn báo nhắc nhở thắt đai an toàn** (trang 63).



Túi khí. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho đại an toàn** (trang 61).



Hệ thống điều khiển cân bằng xe đang hoạt động hoặc không hoạt động. Tham khảo **Đèn báo kiểm soát lực kéo** (trang 271). Tham khảo **Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử** (trang 275).



Hệ thống điều khiển cân bằng xe tắt. Tham khảo **Đèn báo kiểm soát lực kéo** (trang 271). Tham khảo **Điều khiển chế độ lái – Đèn cảnh báo** (trang 246).



Lỗi lốp xe/Áp suất lốp thấp. Tham khảo **Hệ thống theo dõi áp suất lốp là gì** (trang 483). Tham khảo **Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Đèn cảnh báo** (trang 484).



Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước. Tham khảo **Cách hoạt động của hệ thống hỗ trợ trước va chạm** (trang 346).

Giải thích các biểu tượng



Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước tắt hoặc không hoạt động. Tham khảo **Hỗ trợ trước va chạm – Đèn cảnh báo** (trang 351).



Chờ độ EV sau.



Sạc chờ độ EV.



Hệ thống thông tin điểm mù tắt hoặc không khả dụng. Tham khảo **Đèn báo hệ thống thông tin điểm mù** (trang 340).



Điều kiện đường đóng băng. Tham khảo **Điều hòa không khí – Đèn cảnh báo** (trang 136).



Hệ thống cảnh báo người lái tắt hoặc không khả dụng.



Chưa đóng kín cửa. Tham khảo **Cửa và khóa – Đèn cảnh báo** (trang 82).

Hệ thống điện



Mức sạc ắc quy. Tham khảo **Bộ trung hòa khí thải – Đèn cảnh báo** (trang 199). Tham khảo **Ắc quy 12V – Đèn cảnh báo** (trang 440).



Ngắt ắc quy.



Nhiệt độ ắc quy đầy.



Chờ độ hiệu suất hạn chế.



Nguy hiểm điện áp cao.



Sẵn sàng lái.



Lỗi hệ thống điện/hybrid.



Chờ độ EV ngay.

Quyền riêng tư dữ liệu



CẢNH BÁO: Không kết nối các thiết bị bị cấm không dây với cổng kết nối máy chẩn đoán. Các bên thứ ba không được ủy quyền có thể giành được quyền truy cập vào dữ liệu của xe và ảnh hưởng đến hiệu quả của các hệ thống liên quan đến an toàn. Chỉ cho phép các xưởng dịch vụ của chúng tôi tuân theo hướng dẫn bảo dưỡng và sửa chữa để kết nối thiết bị của họ với cổng kết nối máy chẩn đoán.

Chúng tôi tôn trọng và cam kết bảo vệ quyền riêng tư của bạn. Thông tin trong ấn bản này là chính xác tại thời điểm phát hành, nhưng do công nghệ thay đổi nhanh chóng, chúng tôi khuyến nghị bạn nên truy cập trang web của Ford dành cho thị trường của bạn để biết thông tin mới nhất.

Xe của bạn được trang bị các thiết bị điều khiển điện tử và có chức năng ghi dữ liệu, có thể lưu trữ dữ liệu vĩnh viễn hoặc tạm thời. Dữ liệu này có thể bao gồm thông tin về tình trạng và trạng thái của xe bạn, yêu cầu bảo trì xe, sự kiện và trực trực. Các loại dữ liệu mà xe có thể ghi lại được mô tả trong phần này. Một số dữ liệu đã ghi lại được lưu trữ trong nhật ký sự kiện hoặc nhật ký lỗi.

Ghi Chú: *Nhật ký lỗi được thiết lập lại sau khi bảo dưỡng hoặc sửa chữa.*

Ghi Chú: *Chúng tôi có thể cung cấp thông tin đáp ứng yêu cầu từ cơ quan thực thi pháp luật, các cơ quan khác của chính phủ và bên thứ ba thừa hành cơ quan pháp luật hoặc thông qua một quy trình pháp lý. Họ có thể sử dụng thông tin như vậy trong các thủ tục pháp lý.*

Dữ liệu được ghi lại bao gồm, ví dụ:

- Trạng thái vận hành của các bộ phận trong hệ thống, ví dụ: mức nhiên liệu, áp suất lốp và mức sạc ắc quy.
- Xe và trạng thái của bộ phận, ví dụ: tốc độ xe, sự giảm tốc, gia tốc ngang và trạng thái đai an toàn.

- Sự kiện hoặc lỗi trong các hệ thống trọng yếu, ví dụ: đèn đầu xe và phanh.
- Hệ thống phản hồi lại các tình huống lái xe, ví dụ: bung túi khí và kiểm soát cân bằng.
- Điều kiện môi trường, ví dụ: nhiệt độ.

Một số trong các dữ liệu này, khi được sử dụng kết hợp với thông tin khác, ví dụ: báo cáo tai nạn, hư hỏng của xe hoặc lời khai của nhân chứng, có thể liên quan đến một cá nhân cụ thể.

Dịch vụ mà chúng tôi cung cấp

Nếu bạn sử dụng các dịch vụ của chúng tôi, chúng tôi sẽ thu thập và sử dụng dữ liệu, ví dụ như thông tin tài khoản, vị trí xe và đặc điểm lái xe có thể định danh bạn. Chúng tôi truyền dữ liệu này qua kết nối riêng được bảo vệ. Chúng tôi chỉ thu thập và sử dụng dữ liệu để cho phép bạn sử dụng các dịch vụ mà bạn đã đăng ký khi được bạn chấp thuận và pháp luật cho phép. Để biết thêm thông tin, xem các điều khoản và điều kiện của dịch vụ bạn đã đăng ký.

Để biết thêm thông tin về chính sách bảo mật của chúng tôi, hãy tham khảo trang web của Ford dành cho thị trường của bạn.

Dịch vụ do bên thứ ba cung cấp

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên xem xét các điều khoản và điều kiện và thông tin quyền riêng tư dữ liệu cho bất kỳ dịch vụ nào được trang bị cho xe hoặc bạn đăng ký. Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho các dịch vụ mà bên thứ ba cung cấp.

DỮ LIỆU SỬA CHỮA

Đại lý của chúng tôi thu thập dữ liệu sửa chữa thông qua cổng kết nối máy chẩn đoán trong xe. Họ sử dụng dữ liệu sửa chữa, ví dụ: nhật ký lỗi để trợ giúp họ khi bạn đưa xe đến sửa chữa. Họ chia sẻ dữ liệu này với nhóm kỹ thuật của mình nếu cần để giúp nhóm này chẩn đoán. Ngoài ra, để sử dụng

Quyền riêng tư dữ liệu

thông tin cho chẩn đoán hoặc sửa chữa, chúng tôi sử dụng và chia sẻ dữ liệu sửa chữa với nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi, ví dụ: nhà cung cấp phụ tùng, khi được yêu cầu và được cho phép bởi pháp luật, cho hoạt động cải tiến liên tục hoặc với thông tin khác mà chúng tôi có về bạn, ví dụ: thông tin liên hệ, để cung cấp cho bạn các sản phẩm và dịch vụ có thể mang lại lợi ích cho bạn theo tùy chọn của bạn và nếu được pháp luật cho phép. Nhà cung cấp dịch vụ của chúng tôi cũng như pháp luật quy định phải bảo vệ và lưu giữ dữ liệu của bạn tuân theo các chính sách lưu trữ dữ liệu.

Ghi Chú: Các cơ sở sửa chữa bên thứ ba cũng có thể thu thập dữ liệu sửa chữa thông qua cổng kết nối máy chẩn đoán.

DỮ LIỆU SỰ KIỆN

Xe này được trang bị bộ ghi dữ liệu sự kiện. Mục đích chính của bộ ghi dữ liệu sự kiện là ghi lại dữ liệu trong các tình huống va chạm hoặc gần va chạm nhất định, như bùng túi khí hoặc đụng phải vật cản trên đường; dữ liệu này sẽ hỗ trợ việc tìm hiểu xem các hệ thống của xe hoạt động như thế nào. Bộ ghi dữ liệu sự kiện được thiết kế để ghi lại dữ liệu liên quan đến các hệ thống an toàn và động lực học của xe trong một khoảng thời gian ngắn, thường là 30 giây trở xuống.

Bộ ghi dữ liệu sự kiện trong xe này được thiết kế để ghi lại các dữ liệu như:

- Cách các hệ thống khác nhau vận hành trong xe bạn.
- Đại an toàn người lái và hành khách có được khóa/thắt chặt hay không.
- Khoảng cách (nếu ở vị trí nhân hoàn toàn) người lái nhấn bàn đạp ga và/hoặc phanh.
- Tốc độ xe đang di chuyển.
- Vị trí vô lăng của người lái.

Dữ liệu này có thể giúp hiểu rõ hơn về các tình huống xảy ra va chạm và thương tích.

Ghi Chú: Dữ liệu của bộ ghi dữ liệu sự kiện được xe bạn ghi lại chỉ khi xảy ra tình huống va chạm không nghiêm trọng; bộ ghi dữ liệu sự kiện không ghi lại dữ liệu trong các điều kiện lái xe thông thường và không ghi lại dữ liệu hoặc thông tin cá nhân (ví dụ: tên, giới tính, độ tuổi và vị trí va chạm). Tuy nhiên, các bên, ví dụ như cơ quan thực thi pháp luật, có thể kết hợp dữ liệu của bộ ghi dữ liệu sự kiện với loại dữ liệu định danh cá nhân thường được yêu cầu trong hoạt động điều tra va chạm.

Để đọc dữ liệu do bộ ghi dữ liệu sự kiện ghi lại, cần có thiết bị đặc biệt và phải truy cập vào xe hoặc bộ ghi dữ liệu sự kiện. Ngoài nhà sản xuất xe, các bên khác, ví dụ như cơ quan thực thi pháp luật, có thể truy cập biệt như vậy, có thể đọc thông tin nếu họ có quyền truy cập vào xe hoặc bộ ghi dữ liệu sự kiện.

DỮ LIỆU CÀI ĐẶT

Xe của bạn được trang bị các thiết bị điều khiển điện tử và có thể lưu trữ dữ liệu theo cài đặt được cá nhân hóa của bạn. Dữ liệu được lưu trữ cục bộ trong xe hoặc trên các thiết bị mà bạn kết nối, ví dụ: ổ USB hoặc đầu phát nhạc kỹ thuật số. Bạn có thể xóa một số dữ liệu trong số này và cũng có thể chọn xem có chia sẻ dữ liệu qua các dịch vụ mà bạn đăng ký không.

Dữ liệu về sự thoải mái và tiện nghi

Dữ liệu được ghi lại bao gồm, ví dụ:

- Ghế và vị trí vô lăng.
- Cài đặt điều hòa không khí.
- Thiết lập sẵn radio.

Quyền riêng tư dữ liệu

DỮ LIỆU GIẢI TRÍ

Dữ liệu được ghi lại bao gồm, ví dụ:

- Nhạc, video và album nghệ thuật.
- Liên hệ và mục nhập danh bạ tương ứng.
- Điểm đến dẫn đường.

DỮ LIỆU XE ĐƯỢC KẾT NỐI



Modem có một SIM. Modem đã được bật trong quá trình sản xuất xe và định kỳ gửi tin nhắn để duy trì kết nối với mạng điện thoại di động, nhận các bản cập nhật phần mềm tự động và có thể gửi thông tin liên quan đến xe cho chúng tôi, ví dụ như thông tin chẩn đoán. Dựa trên sự chấp thuận của bạn, xe có thể gửi dữ liệu về xe, dữ liệu lái xe và vị trí. Các thông báo này có thể bao gồm thông tin nhận dạng xe của bạn, SIM và số seri điện tử của modem. Nhà cung cấp dịch vụ mạng di động có thể tiếp cận các thông tin khác, ví dụ: thông tin nhận biết tháp thu phát mạng di động. Để biết thêm thông tin về chính sách bảo mật của chúng tôi, hãy truy cập <https://www.fordconnected.com> hoặc tham khảo trang web của Ford tại thị trường của bạn.

Ghi Chú: Modem sẽ tiếp tục gửi thông tin này, trừ khi bạn thay đổi cài đặt modem để tắt modem hoặc ngăn modem chia sẻ dữ liệu về xe. Tham khảo **Xe được kết nối** (trang 527).

Ghi Chú: Dịch vụ có thể không khả dụng hoặc bị ngắt vì nhiều lý do, ví dụ: điều kiện môi trường hoặc định vị và phạm vi của gói dữ liệu.

Ghi Chú: Để biết xe của bạn có modem hay không, hãy truy cập <https://www.fordconnected.com>.

DỮ LIỆU THIẾT BỊ DI ĐỘNG

Nếu bạn kết nối thiết bị di động với xe, bạn có thể hiển thị dữ liệu từ thiết bị trên màn hình, ví dụ: nhạc và album nghệ thuật. Bạn có thể chia sẻ dữ liệu xe với ứng dụng di động trên thiết bị của bạn qua hệ thống.

Chức năng của các ứng dụng di động vận hành bởi thiết bị đã kết nối của bạn bằng cách gửi dữ liệu cho chúng tôi tại Hoa Kỳ. Dữ liệu được mã hóa và bao gồm, ví dụ như số khung của xe bạn, số sê-ri mô-đun SYNC, đồng hồ công tơ mét, các ứng dụng đã bật, thông kê việc sử dụng và thông tin gỡ lỗi. Chúng tôi chỉ lưu giữ dữ liệu này khi cần thiết để cung cấp dịch vụ, khắc phục sự cố, để cải tiến liên tục và cung cấp cho bạn các sản phẩm và dịch vụ có thể mang lại lợi ích cho bạn theo tùy chọn của bạn và nếu được pháp luật cho phép.

Nếu bạn kết nối điện thoại di động với hệ thống, hệ thống sẽ tạo cầu hình liên kết với điện thoại di động đó. Cầu hình điện thoại di động cho phép nhiều tính năng di động hơn và hoạt động hiệu quả hơn. Cầu hình này chứa các thông tin như: dữ liệu từ danh bạ, các tin nhắn đã đọc và chưa đọc, lịch sử cuộc gọi, bao gồm lịch sử các cuộc gọi khi điện thoại di động của bạn không được kết nối với hệ thống.

Nếu bạn kết nối với một thiết bị giải trí, hệ thống sẽ tạo và duy trì mục nội dung trên thiết bị để hỗ trợ cho việc giải trí. Hệ thống cũng ghi lại một bản ghi chẩn đoán ngắn của tất cả hoạt động gần đây của hệ thống trong khoảng 10 phút.

Cầu hình điện thoại di động, chỉ mục thiết bị phương tiện giải trí và bản ghi chẩn đoán sẽ được lưu lại trên xe trừ khi bạn xóa đi và chỉ có thể truy cập được trên xe khi kết nối điện thoại di động hoặc thiết bị giải trí. Nếu bạn không định sử dụng hệ thống hoặc xe nữa, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chức năng đặt lại hệ thống để xóa thông tin đã lưu trữ. Tham khảo **Thực hiện đặt lại hệ thống** (trang 548).

Không thể truy cập dữ liệu hệ thống nếu không có thiết bị đặc biệt và truy cập vào mô-đun của xe bạn.

Để biết thêm thông tin về chính sách bảo mật của chúng tôi, hãy tham khảo trang web của Ford dành cho thị trường của bạn.

Ghi Chú: Để tìm hiểu xem xe bạn có công nghệ kết nối không, hãy truy cập www.FordConnected.com.

DỮ LIỆU HỆ THỐNG CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Khi hệ thống cuộc gọi khẩn cấp hoạt động, hệ thống này có thể tiết lộ cho dịch vụ khẩn cấp biết rằng xe gặp va chạm, liên quan đến việc bung túi khí hoặc kích hoạt ngắt bơm nhiên liệu. Một số phiên bản hoặc bản cập nhật nhất định của hệ thống cuộc gọi khẩn cấp cũng có thể tiết lộ cho nhân viên tổng đài dịch vụ khẩn cấp, bằng hình thức điện tử hoặc bằng lời nói, về vị trí xe hay các thông tin chi tiết khác về xe hoặc vụ tai nạn, để hỗ trợ nhân viên tổng đài dịch vụ khẩn cấp cung cấp các dịch vụ khẩn cấp thích hợp nhất. Nếu bạn không muốn tiết lộ thông tin này, không bật hệ thống cuộc gọi khẩn cấp.

Ghi Chú: Bạn không thể vô hiệu hóa hệ thống gọi khẩn cấp mà pháp luật yêu cầu.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ford luôn ưu tiên tính bền vững. Chúng tôi luôn nỗ lực để giảm bớt các tác động đến hành tinh, đồng thời cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tuyệt vời và tạo ra một doanh nghiệp mạnh mẽ. Bạn phải chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường. Sử dụng xe đúng cách và thải rác thải, vật liệu vệ sinh và bôi trơn theo quy định là bước đi quan trọng hướng tới mục tiêu này.

Để biết thêm thông tin về quy trình bền vững và các sáng kiến của chúng tôi, hãy truy cập www.sustainability.ford.com.

Tìm kiếm trực quan

VÔ LĂNG - NGOẠI TRỪ: RAPTOR



- A Tham khảo **Bật và tắt điều khiển ga tự động** (trang 306). Tham khảo **Bật và tắt điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 311).
- B Tham khảo **Sử dụng các tùy chọn điều khiển màn hình cụm đồng hồ** (trang 122).
- C Tham khảo **Thực hiện gọi và nhận cuộc gọi điện thoại** (trang 539).
- D Tham khảo **Sử dụng trợ lý của Ford** (trang 536).
- E Tham khảo **Điều chỉnh âm lượng** (trang 530).

Tìm kiếm trực quan

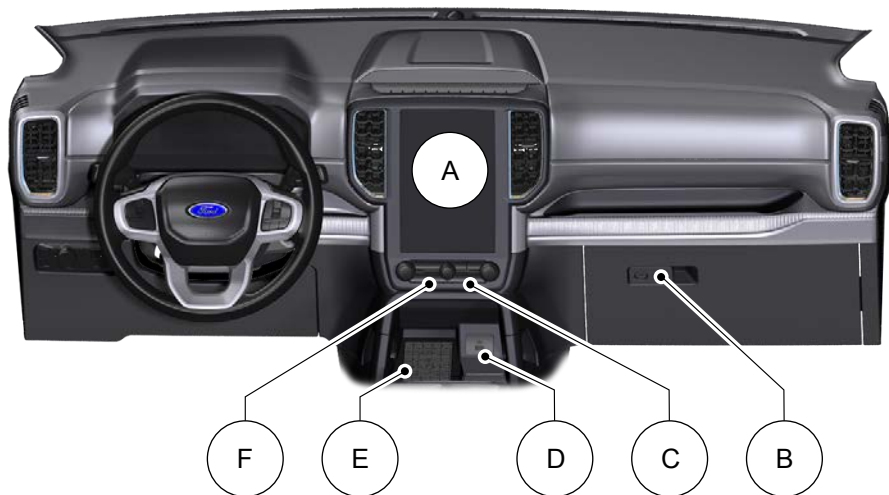
VÔ LĂNG - RAPTOR



- A Tham khảo **Bật và tắt điều khiển ga tự động** (trang 306). Tham khảo **Bật và tắt điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 311).
- B Tham khảo **Sử dụng các tùy chọn điều khiển màn hình cụm đồng hồ** (trang 122).
- C Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 248).
- D Tham khảo **Sử dụng trợ lý của Ford** (trang 536).

Tìm kiếm trực quan

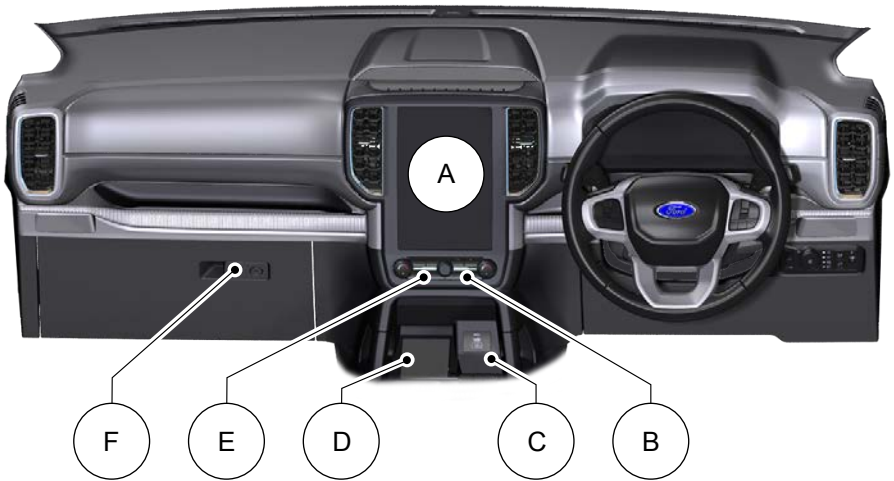
CỤM ĐỒNG HỒ - LHD, NGOẠI TRỪ: RAPTOR



- A Tham khảo **Tổng quan về màn hình trung tâm** (trang 533).
- B Tham khảo **Mở cốp tay** (trang 162).
- C Tham khảo **Xác định thiết bị điều hòa không khí** (trang 132).
- D Tham khảo **Sạc thiết bị** (trang 155).
- E Tham khảo **Sạc Thiết bị không dây** (trang 160).
- F Tham khảo **Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm** (trang 389).

Tìm kiếm trực quan

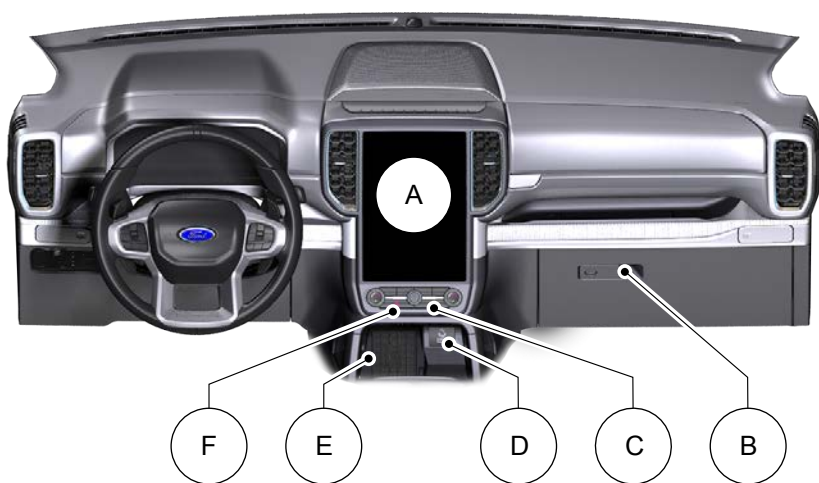
CỤM ĐỒNG HỒ - RHD, NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY



- A Tham khảo **Tổng quan về màn hình trung tâm** (trang 533).
- B Tham khảo **Xác định thiết bị điều hòa không khí** (trang 132).
- C Tham khảo **Sạc thiết bị** (trang 155).
- D Tham khảo **Sạc Thiết bị không dây** (trang 160).
- E Tham khảo **Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm** (trang 389).
- F Tham khảo **Mở cốp tay** (trang 162).

Tìm kiếm trực quan

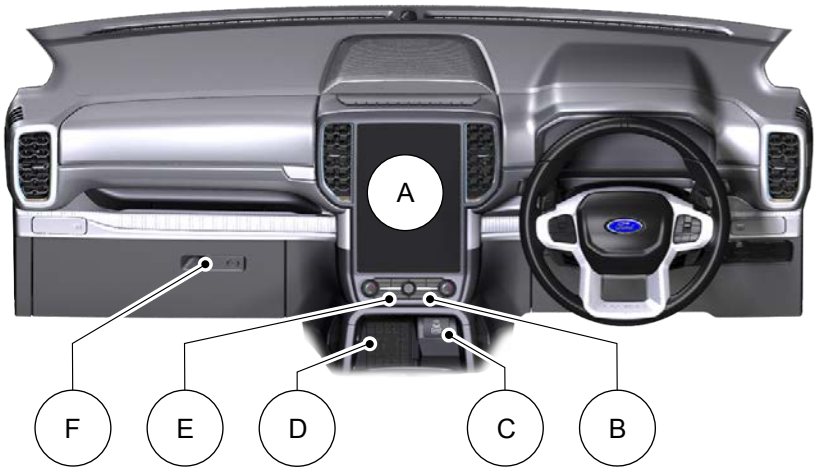
CỤM ĐỒNG HỒ - RAPTOR, LHD



- A Tham khảo **Tổng quan về màn hình trung tâm** (trang 533).
- B Tham khảo **Mở cốp tay** (trang 162).
- C Tham khảo **Xác định thiết bị điều hòa không khí** (trang 132).
- D Tham khảo **Sạc thiết bị** (trang 155).
- E Tham khảo **Sạc Thiết bị không dây** (trang 160).
- F Tham khảo **Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm** (trang 389).

Tìm kiếm trực quan

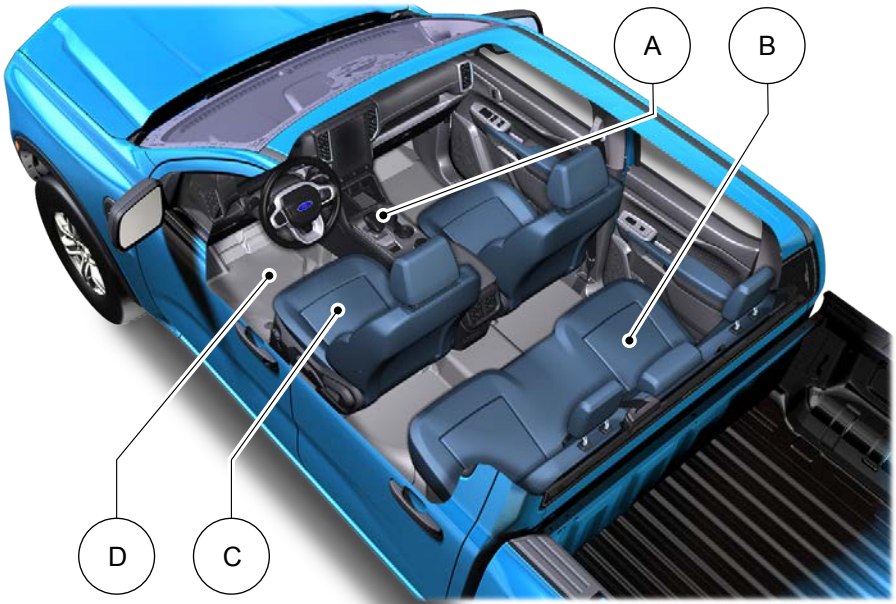
CỤM ĐỒNG HỒ - RAPTOR, RHD



- A Tham khảo **Tổng quan về màn hình trung tâm** (trang 533).
- B Tham khảo **Xác định thiết bị điều hòa không khí** (trang 132).
- C Tham khảo **Sạc thiết bị** (trang 155).
- D Tham khảo **Sạc Thiết bị không dây** (trang 160).
- E Tham khảo **Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm** (trang 389).
- F Tham khảo **Mở cốp tay** (trang 162).

Tìm kiếm trực quan

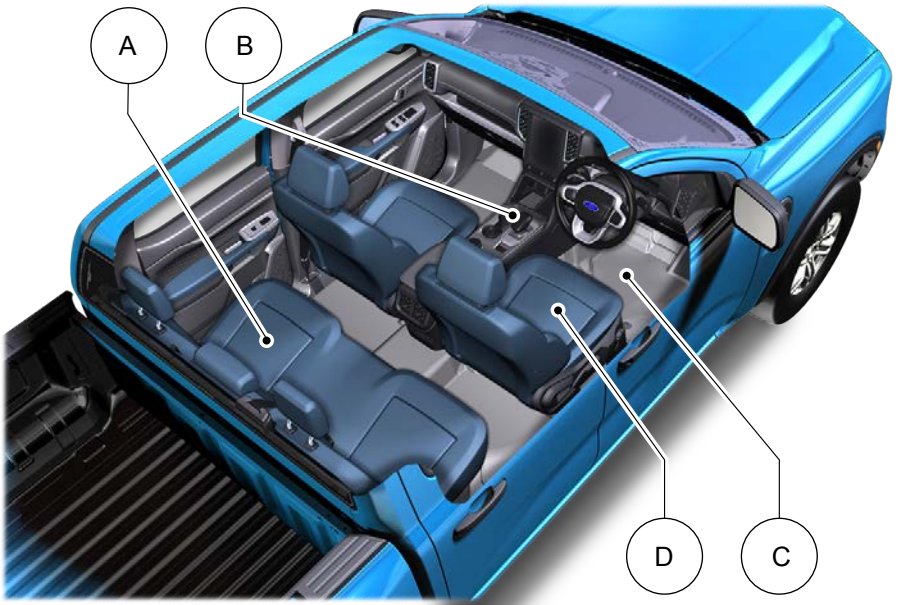
NỘI THẤT XE - LHD, NGOẠI TRỪ: RAPTOR



- A Tham khảo **Đèn báo vị trí hộp số tự động** (trang 208). Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).
- B Tham khảo **Dựng tựa lưng ghế** (trang 146).
- C Tham khảo **Ngồi đúng vị trí** (trang 138).
- D Tham khảo **Thảm lót sàn** (trang 388).

Tìm kiếm trực quan

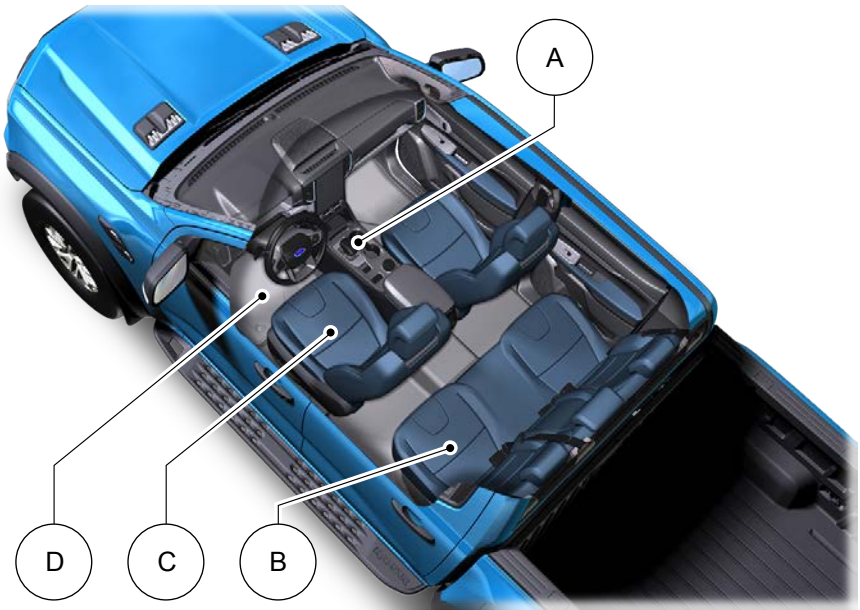
NỘI THẤT XE - RHD, NGOẠI TRỪ: RAPTOR



- A Tham khảo **Dựng tựa lưng ghế** (trang 146).
- B Tham khảo **Đèn báo vị trí hộp số tự động** (trang 208). Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).
- C Tham khảo **Thảm lót sàn** (trang 388).
- D Tham khảo **Ngồi đúng vị trí** (trang 138).

Tìm kiếm trực quan

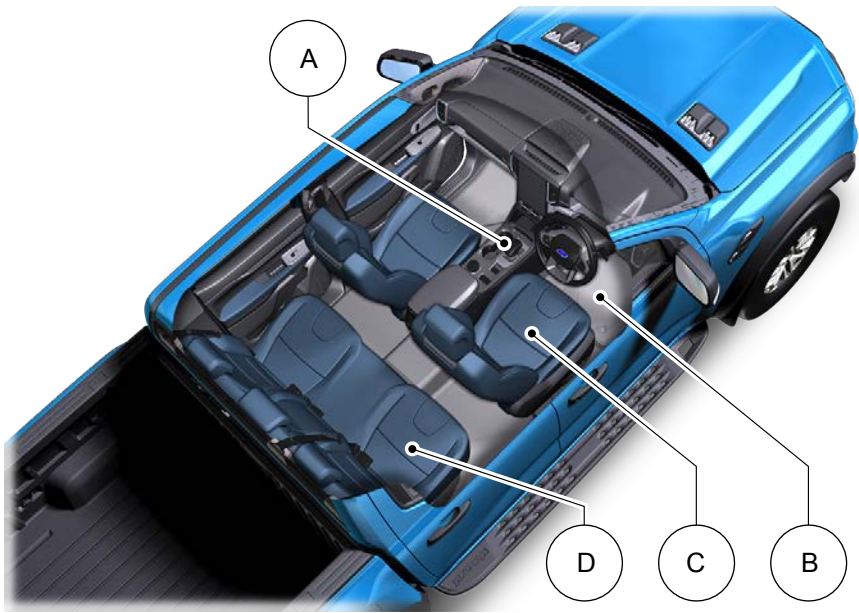
NỘI THẤT XE - RAPTOR, LHD



- A Tham khảo **Đèn báo vị trí hộp số tự động** (trang 208). Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).
- B Tham khảo **Dựng tựa lưng ghế** (trang 146).
- C Tham khảo **Ngồi đúng vị trí** (trang 138).
- D Tham khảo **Thảm lót sàn** (trang 388).

Tìm kiếm trực quan

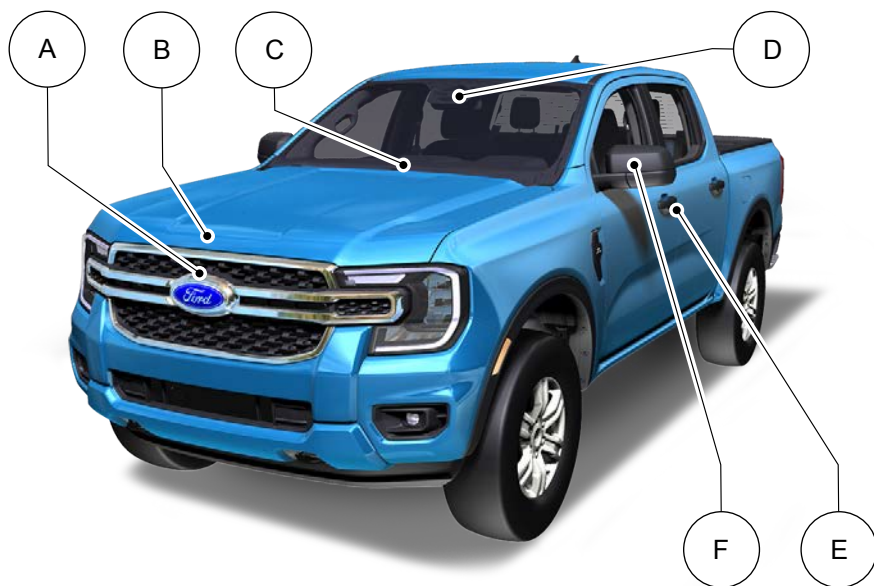
NỘI THẤT XE - RAPTOR, RHD



- A Tham khảo **Đèn báo vị trí hộp số tự động** (trang 208). Tham khảo **Đèn báo sang số hộp số sàn** (trang 203).
- B Tham khảo **Thảm lót sàn** (trang 388).
- C Tham khảo **Ngồi đúng vị trí** (trang 138).
- D Tham khảo **Dựng tựa lưng ghế** (trang 146).

Tìm kiếm trực quan

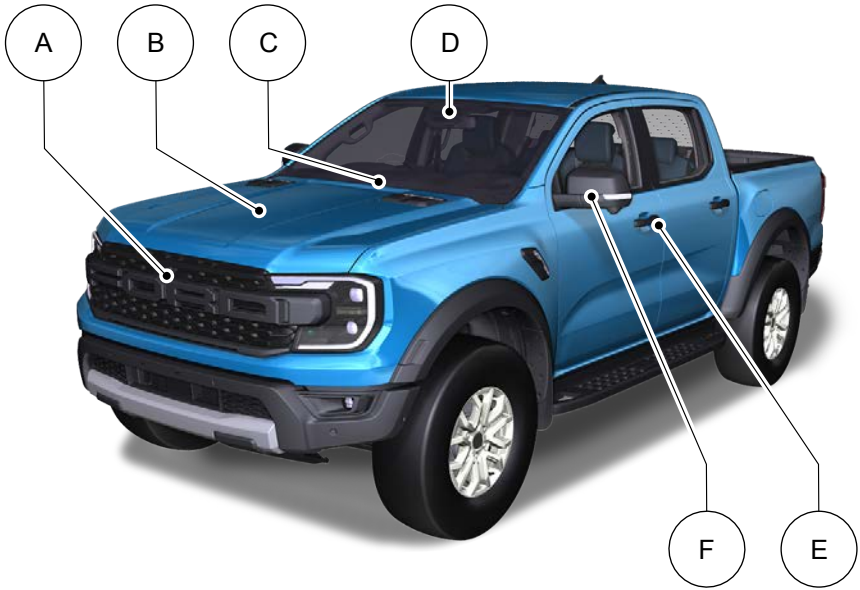
NGOẠI THẤT PHÍA TRƯỚC - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY



- A Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 301).
- B Tham khảo **Mở và đóng nắp khoang động cơ** (trang 419).
- C Tham khảo **Thay lưới cần gạt trước** (trang 94).
- D Tham khảo **Hệ thống giữ làn là gì** (trang 323).
- E Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng chìa khóa** (trang 80). Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa** (trang 80).
- F Tham khảo **Điều chỉnh Gương chiếu hậu bên ngoài** (trang 115).

Tìm kiếm trực quan

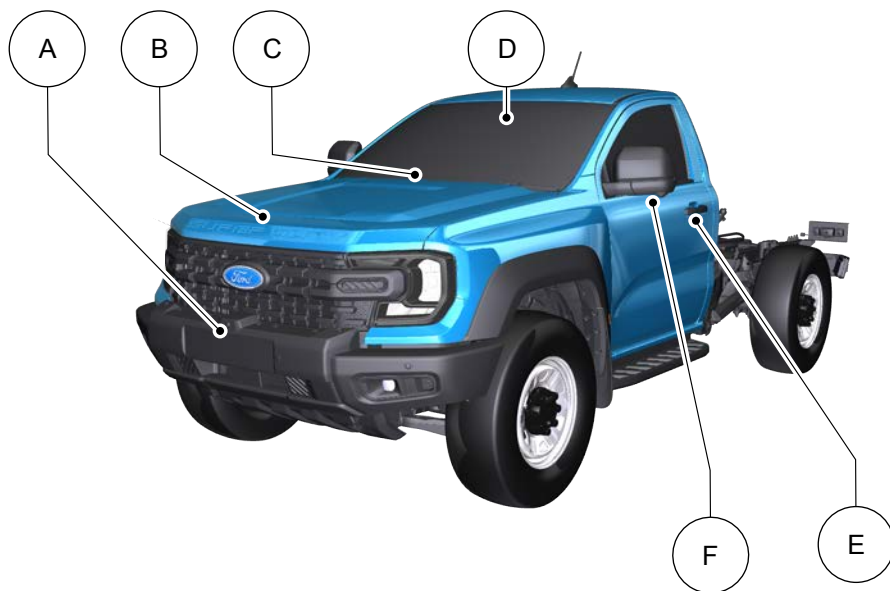
NGOẠI THẤT PHÍA TRƯỚC - RAPTOR



- A Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 301).
- B Tham khảo **Mở và đóng nắp khoang động cơ** (trang 419).
- C Tham khảo **Thay lưới cản gạt trước** (trang 94).
- D Tham khảo **Hệ thống giữ làn là gì** (trang 323).
- E Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng chìa khóa** (trang 80). Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa** (trang 80).
- F Tham khảo **Điều chỉnh Gương chiếu hậu bên ngoài** (trang 115).

Tìm kiếm trực quan

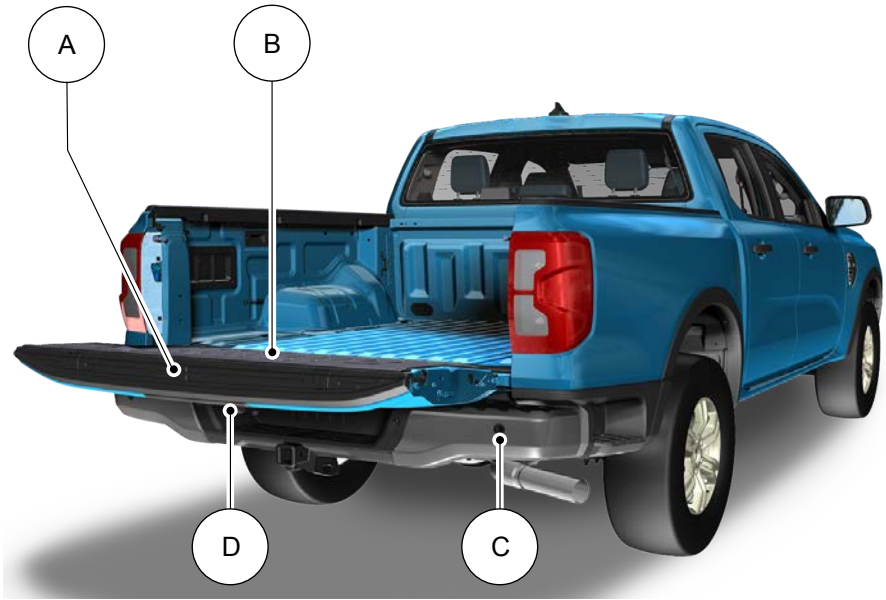
NGOẠI THẤT PHÍA TRƯỚC - SUPER DUTY



- A Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 302).
- B Tham khảo **Mở và đóng nắp khoang động cơ** (trang 419).
- C Tham khảo **Thay lưới cần gạt trước** (trang 94).
- D Tham khảo **Hệ thống giữ làn là gì** (trang 323).
- E Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng chìa khóa** (trang 80). Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa** (trang 80).
- F Tham khảo **Điều chỉnh Gương chiếu hậu bên ngoài** (trang 115).

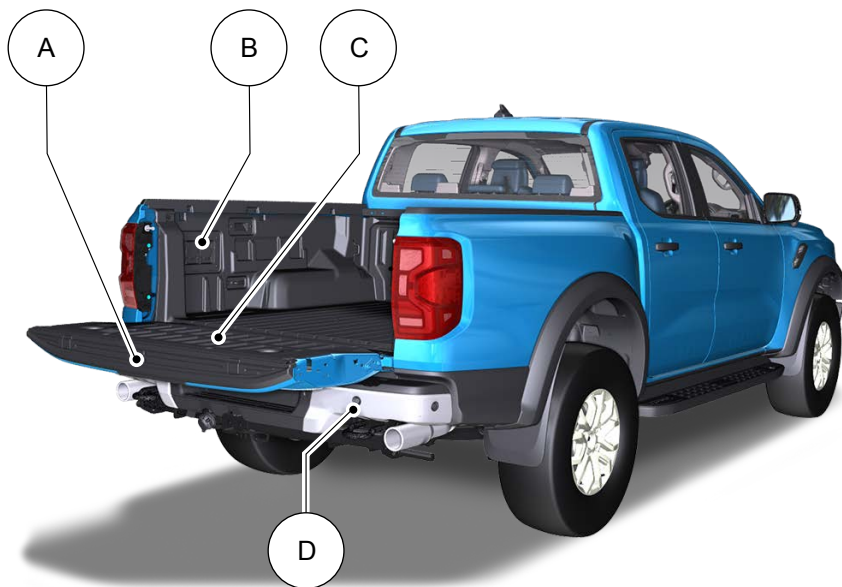
Tìm kiếm trực quan

NGOẠI THẤT PHÍA SAU - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY



- A Tham khảo **Mở cốp sau từ bên ngoài xe** (trang 87).
- B Tham khảo **Bề mặt làm việc cốp sau** (trang 87).
- C Tham khảo **Xác định vị trí Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau** (trang 289).
- D Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 301).

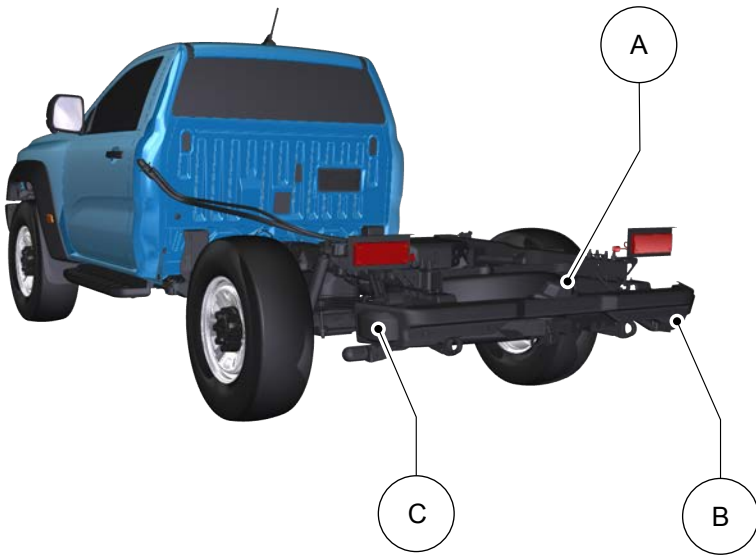
NGOẠI THẤT PHÍA SAU - RAPTOR



- A Tham khảo **Mở cốp sau từ bên ngoài xe** (trang 87).
- B Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho ổ cắm điện** (trang 156).
- C Tham khảo **Bề mặt làm việc cốp sau** (trang 87).
- D Tham khảo **Xác định vị trí Cắm biên hỗ trợ đỗ xe phía sau** (trang 289).

Tìm kiếm trực quan

NGOẠI THẤT PHÍA SAU - SUPER DUTY



- A Tham khảo **Đường dẫn hướng camera 360 độ** (trang 303).
- B Tham khảo **Xác định vị trí Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau** (trang 289).
- C Tham khảo **Xác định vị trí cảm biến hệ thống thông tin điểm mù** (trang 338).

Các đặc điểm độc đáo - Raptor

CÁC ĐẶC ĐIỂM ĐỘC ĐÁO

Hệ thống truyền lực

- Động cơ 3.0L Twin Turbo EcoBoost.
- Hộp số tự động này là hộp số 10 cấp 10R60 có lẫy chuyển số và bộ làm mát chuyển đổi nước thành khí.
- Hộp số phụ điện tử có Khóa vi sai phía trước.
- Chức năng vi sai phía sau có khả năng khóa ở 4A, 4H và 4L.
- Hệ thống Xả kép Chủ động điều khiển điện tử với tiết diện đầu ống 3 inch màu đen và các chế độ có thể chuyển đổi.
- Công nghệ chống trễ khả dụng trong Chế độ Baja.

Khung gầm

- Tay đòn điều khiển dưới làm bằng nhôm đúc.
- Các đòn điều khiển trên bằng thép.
- Ổng giảm xóc trước với van rẽ bên trong Fox Factory 2.5 Live.
- Ổng giảm xóc sau với Van rẽ bên trong trở về Bình dầu phụ Fox Factory 2.5 Live.
- Tầm chắn gầm xe đặc thù.
- Khung gia cố chịu tải nặng.
- Hệ thống treo sau với các thanh liên kết Watts độc đáo
- Cảm biến khoảng sáng gầm xe ở mỗi góc.
- Lốp xe cho mọi địa hình 33 inch trên mâm (vành) xe 17 inch.

Ngồi thoải mái

- Cản sau được sửa đổi với móc kéo sau tích hợp.
- Tầm chắn gầm xe có móc kéo trước.
- Ca pô với tính năng hút gió.
- Đèn hiệu LED phía trước và phía sau.

- Mâm bánh xe nhôm đúc 17 x 8,5.
- Bánh có khóa vành tương thích 17 x 8,5 tùy chọn.

Nội thất

- Ghế độ địa hình đặc thù và chức năng điều khiển rơ moóc có sáu công tắc phụ.
- Ghế trước và sau đặc thù với mã tông màu cam.
- SYNC 4.0 với màn hình địa hình và camera 360 độ.
- Vô lăng đặc thù với các công tắc điều khiển và tùy chỉnh MyMode, khí xả và giảm chấn.

An toàn cho trẻ

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO TRẺ EM



Chỉ ghế trẻ em được chứng nhận ECE-R129 hoặc ECE-R44.03 (trở lên) đã được thử nghiệm và phê duyệt để sử dụng trong xe của bạn.

Ghi Chú: Yêu cầu sử dụng ghế trẻ em tùy thuộc vào quy định của mỗi nước.



CẢNH BÁO: Vô cùng nguy hiểm! Không bao giờ sử dụng ghế trẻ em quay mặt ra sau trên ghế có túi khí trước. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.



CẢNH BÁO: Không sửa đổi ghế trẻ em trong bất kỳ trường hợp nào.



CẢNH BÁO: Không giữ trẻ em trong lòng khi xe của bạn đang di chuyển.



CẢNH BÁO: Không để trẻ em hoặc động vật không có người giám sát ở trong xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu xe của bạn vừa bị va chạm, hãy mang ghế trẻ em đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra.



CẢNH BÁO: Không đặt phần vai của đai an toàn hoặc để trẻ đặt phần vai của đai an toàn bên dưới cánh tay hoặc sau lưng. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể giảm hiệu quả của đai an toàn và gia tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm.



CẢNH BÁO: Không dùng gối, sách hoặc khăn để kê cao cho trẻ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Bạn phải lắp lại tựa đầu sau khi tháo hệ thống ghế trẻ em.



CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo con bạn được bảo vệ đúng cách trong thiết bị thích hợp với chiều cao, tuổi tác và cân nặng của trẻ. Ghế an toàn trẻ em phải được mua riêng so với xe. Không làm theo các hướng dẫn và nguyên tắc này có thể dẫn tới tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho con bạn.



CẢNH BÁO: Nếu dùng hệ thống ghế trẻ em và đai an toàn, đảm bảo rằng đai an toàn không bị chùng hoặc xoắn.



CẢNH BÁO: Không lắp ghế phụ hoặc đệm phụ chỉ có đai an toàn qua hông.

An toàn cho trẻ



CẢNH BÁO: Không lắp ghế phụ hoặc đệm phụ có đai an toàn bị chùng hoặc xoắn.



CẢNH BÁO: Luôn cho trẻ ngồi với tư thế thẳng đứng.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐIỂM NEO DÂY GIỮ GHẾ TRẺ EM



ĐIỂM NEO GHẾ TRẺ EM

ĐIỂM NEO GHẾ TRẺ EM LÀ GÌ

Các điểm neo cho phép bạn lắp ghế trẻ em nhanh chóng và an toàn.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐIỂM NEO DƯỚI CỬA GHẾ TRẺ EM



An toàn cho trẻ

GHẾ TRẺ EM

THÔNG TIN VỊ TRÍ GHẾ TRẺ EM

Vị trí ngồi	Phân nhóm theo trọng lượng				
	0	0+	1	2	3
	0–10 kg	0–13 kg	9–18 kg	15–25 kg	22–36 kg
Ghế hành khách phía trước có túi khí BẬT .	X	X	UF ¹	UF ¹	UF ¹
Ghế hành khách phía trước có túi khí TẮT .	U ¹	U ¹	U ¹	U ¹	U ¹
Ghế sau. ²	U	U	U	U	U

¹ Bạn nên để trẻ ngồi cố định trên ghế trẻ em được chính phủ phê duyệt, trên ghế sau.

² Không sử dụng ghế trẻ em có chặn chống trên ghế giữa phía sau, trừ khi được tuyên bố là phù hợp trong thông tin sản phẩm của nhà sản xuất ghế trẻ em.

X Không phù hợp với nhóm cân nặng này.

U Phù hợp với ghế trẻ em dùng chung đã được phê duyệt sử dụng cho nhóm cân nặng này.

UF Phù hợp với ghế trẻ em quay mặt về phía trước, thuộc nhóm phổ biến, được cho phép sử dụng cho nhóm cân nặng này.

An toàn cho trẻ

Hệ thống ghế trẻ em ISOFIX

Vị trí ngồi		Phân nhóm theo trọng lượng				
		0	0	0+	1	1
		Quay mặt sang ngang	Quay mặt ra phía sau	Quay mặt ra phía sau	Quay mặt ra phía trước	Quay mặt ra phía sau
		0–10 kg	0–10 kg	0–13 kg	9–18 kg	9–18 kg
Ghế hành khách phía trước.	Phân nhóm kích cỡ.	Không có ISOFIX				
	Kiểu kích cỡ.					
Ghế ngoài cùng phía sau ISOFIX.	Phân nhóm kích cỡ.	X	E ¹	C, D, E ¹	A, B, B ¹	C, D ¹
	Bộ gá.	X	R1 ¹	R1, R2X, R2, R3 ¹	F2, F2X, F3 ¹	R2X, R2, R3 ¹
	Kiểu kích cỡ.	X	IL	IL	IL, IUF	IL
Ghế giữa phía sau.	Phân nhóm kích cỡ.	Không có ISOFIX				
	Kiểu kích cỡ.					

¹Loại kích thước và gá giữ được xác định cho cả hệ thống ghế trẻ em phổ biến và bán phổ biến. Bạn có thể xem các chữ nhận dạng này trên ghế trẻ em ISOFIX.

IL Thích hợp để sử dụng các hệ thống ghế trẻ em ISOFIX đặc biệt trong danh mục bán phổ biến. Tham khảo danh sách xe khuyến nghị dùng của nhà sản xuất ghế trẻ em để biết thêm thông tin.

IUF Thích hợp để sử dụng các hệ thống ghế trẻ em ISOFIX hướng ra phía trước trong danh mục phổ biến.

An toàn cho trẻ

Hệ thống ghế trẻ em cỡ i

	Ghế hành khách phía trước	Ghế ngoài cùng phía sau	Ghế giữa phía sau
Hệ thống ghế trẻ em quay mặt ra phía sau trên ghế hành khách phía trước có túi khí BẬT .	X	-	-
Hệ thống ghế trẻ em cỡ i.	X	i-U	X
Gá giữ ghế phụ thích hợp.	X	B2, B3 ¹	X

¹ Giá giữ được xác định cho hệ thống ghế trẻ em phụ. Bạn có thể xem các chữ nhận dạng này trên ghế phụ cỡ i.

i-U Thích hợp để sử dụng với các hệ thống ghế trẻ em cỡ i quay mặt ra phía trước và quay mặt ra phía sau.

X Không thích hợp để sử dụng với các hệ thống ghế trẻ em cỡ i.

LẮP GHẾ TRẺ EM

SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN - NGOẠI TRỪ: RAPTOR



CẢNH BÁO: RẤT NGUY HIỂM!

Không lắp ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế có túi khí ở phía trước!



CẢNH BÁO: Ghế trẻ em được lắp không đúng cách có thể lật lư, lật hoặc văng ra xa gây tử vong hoặc thương tích.



CẢNH BÁO: Không sử dụng ghế trẻ em nếu dây buộc rơi vào chỗ tách ở lưng ghế xe hoặc rơi ra khỏi mép ghế xe.

Ghi Chú: Luôn điều chỉnh ghế hành khách phía trước về vị trí lùi hoàn toàn về phía sau. Nếu khó luôn đai an toàn theo hướng dẫn của hệ thống ghế trẻ em, hãy điều chỉnh tựa lưng ghế và chỉ di chuyển ghế về phía trước nếu cần.

Sau khi lắp đặt hệ thống ghế trẻ em, hãy đẩy và kéo hệ thống về phía trước và sau, cũng như từ bên này sang bên kia để xác minh rằng hệ thống này có an toàn hay không.

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em. Nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy liên hệ với nhà sản xuất ghế trẻ em.

Ghi Chú: Túi khí rèm bên sẽ không ảnh hưởng đến hệ thống ghế trẻ em hoặc ghế nâng được lắp đặt đúng cách vì chúng được thiết kế để bung xuống phía dưới từ trần xe phía trên cửa dọc phần cửa sổ bên mở.

Khi không sử dụng hệ thống ghế trẻ em, hãy tháo hệ thống này ra và cất ở nơi an toàn, hoặc đảm bảo rằng hệ thống này được cố định đúng cách. Hệ thống ghế trẻ em không được cố định chắc chắn có thể bị văng ra xung quanh xe khi va chạm hoặc dừng đột ngột và làm ai đó bị thương.

An toàn cho trẻ

Các điểm neo ISOFIX



CẢNH BÁO: Các neo dưới ISOFIX phải được sử dụng cùng với các neo trên (dây giữ qua đỉnh ghế).



CẢNH BÁO: Sử dụng thiết bị chống xoay khi lắp hệ thống ISOFIX. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

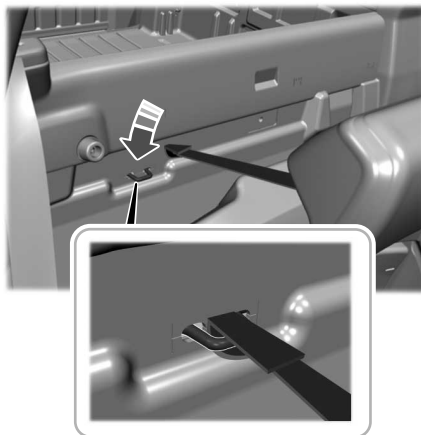
Ghi Chú: Khi bạn mua ghế trẻ em ISOFIX, chắc chắn bạn phải biết được nhóm khối lượng và kích thước đúng của ghế trẻ em ISOFIX để lắp vào vị trí ngồi dự kiến.



Xe của bạn có các điểm neo ISOFIX phù hợp để lắp ghế trẻ em ISOFIX được công nhận rộng rãi.

Hệ thống ISOFIX có hai đòn lắp cứng trên ghế trẻ em được lắp vào các điểm neo trên các ghế hàng thứ hai ngoài cùng, nơi gấp nhau của đệm ghế và tựa lưng ghế. Các điểm neo dây giữ nằm phía sau các ghế hàng thứ hai ngoài cùng cho hệ thống ghế trẻ em với dây giữ qua đỉnh ghế.

Các điểm neo dây giữ qua đỉnh ghế



Có hai điểm neo ghế trẻ em trên các ghế hàng thứ hai và một điểm cho mỗi vị trí ngồi phía sau ngoài cùng.

Khi lắp kẹp gắn ghế trẻ em vào khớp neo, nếu cần, hãy nâng phần tựa đầu lên và luồn dây buộc giữa các giá đỡ của phần tựa đầu. Điều này ngăn không cho dây buộc dây rơi ra khỏi mép ngoài cùng của các vị trí ngồi.



An toàn cho trẻ

Lắp Ghế trẻ em có Dây giữ qua đỉnh ghế

⚠ CẢNH BÁO: Không buộc dây buộc lên vị trí khác ngoài điểm buộc đúng.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo dây chằng đỉnh ghế không bị chùng hay xoắn và được cài đúng lên điểm neo.



1. Đẩy ghế trẻ em ra phía sau một cách chắc chắn để khớp vào các điểm neo ISOFIX phía dưới.
2. Thắt chặt dây buộc theo mô tả trong phần hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em.

SỬ DỤNG ĐAI AN TOÀN - RAPTOR

⚠ CẢNH BÁO: RẤT NGUY HIỂM! Không lắp ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế có túi khí ở phía trước!

⚠ CẢNH BÁO: Ghế trẻ em được lắp không đúng cách có thể lắt lự, lật hoặc văng ra xa gây tử vong hoặc thương tích.

⚠ CẢNH BÁO: Không sử dụng ghế trẻ em nếu dây buộc rơi vào chỗ tách ở lưng ghế xe hoặc rơi ra khỏi mép ghế xe.

Ghi Chú: Luôn điều chỉnh ghế hành khách phía trước về vị trí lùi hoàn toàn về phía sau. Nếu khó luôn đai an toàn theo hướng dẫn của hệ thống ghế trẻ em, hãy điều chỉnh tựa lưng ghế và chỉ di chuyển ghế về phía trước nếu cần.

Sau khi lắp đặt hệ thống ghế trẻ em, hãy đẩy và kéo hệ thống về phía trước và sau, cũng như từ bên này sang bên kia để xác minh rằng hệ thống này có an toàn hay không.

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em. Nếu bạn có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy liên hệ với nhà sản xuất ghế trẻ em.

Ghi Chú: Túi khí rèm bên sẽ không ảnh hưởng đến hệ thống ghế trẻ em hoặc ghế nâng được lắp đặt đúng cách vì chúng được thiết kế để bung xuống phía dưới từ trần xe phía trên cửa đọc phần cửa sổ bên mở.

Khi không sử dụng hệ thống ghế trẻ em, hãy tháo hệ thống này ra và cất ở nơi an toàn, hoặc đảm bảo rằng hệ thống này được cố định đúng cách. Hệ thống ghế trẻ em không được cố định chắc chắn có thể bị văng ra xung quanh xe khi va chạm hoặc dừng đột ngột và làm ai đó bị thương.

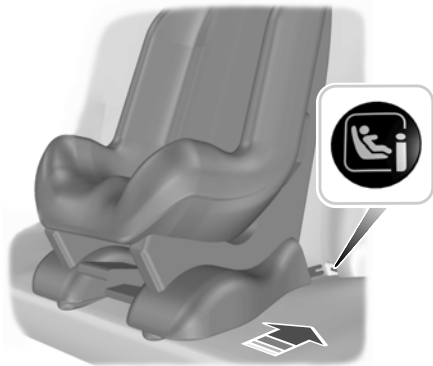
Các điểm neo ISOFIX

⚠ CẢNH BÁO: Các neo dưới ISOFIX phải được sử dụng cùng với các neo trên (dây giữ qua đỉnh ghế).

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng thiết bị chống xoay khi lắp hệ thống ISOFIX. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

An toàn cho trẻ

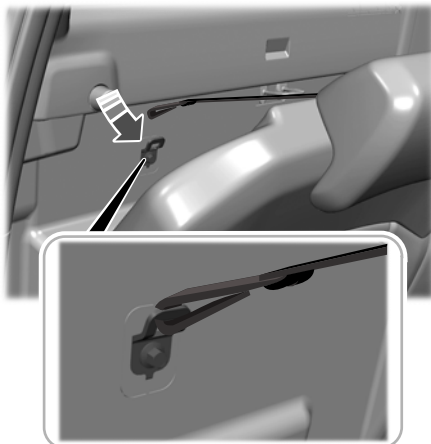
Ghi Chú: Khi bạn mua ghế trẻ em ISOFIX, chắc chắn bạn phải biết được nhóm khối lượng và kích thước đúng của ghế trẻ em ISOFIX để lắp vào vị trí ngồi dự kiến.



Xe của bạn có các điểm neo ISOFIX phù hợp để lắp ghế trẻ em ISOFIX được công nhận rộng rãi.

Hệ thống ISOFIX bao gồm hai đòn lắp cứng trên ghế trẻ em được lắp vào các điểm neo trên các ghế hàng thứ hai ngoài cùng nơi gặp nhau của đệm ghế và tựa lưng ghế. Các điểm neo dây giữ nằm phía sau các ghế hàng thứ hai ngoài cùng cho hệ thống ghế trẻ em với dây giữ qua đỉnh ghế.

Các điểm neo dây giữ qua đỉnh ghế



Có hai điểm neo ghế trẻ em trên các ghế hàng thứ hai và một điểm cho mỗi vị trí ngồi phía sau ngoài cùng.

Khi lắp kẹp gắn ghế trẻ em vào khớp neo, nếu cần, hãy nâng phần tựa đầu lên và luồn dây buộc giữa các giá đỡ của phần tựa đầu. Điều này ngăn không cho dây buộc dây rơi ra khỏi mép ngoài cùng của các vị trí ngồi.



An toàn cho trẻ

Lắp Ghế trẻ em có Dây giữ qua đỉnh ghế



CẢNH BÁO: Không buộc dây buộc lên vị trí khác ngoài điểm buộc đúng.



CẢNH BÁO: Đảm bảo dây chằng đỉnh ghế không bị chùng hay xoắn và được cài đúng lên điểm neo.



1. Đẩy ghế trẻ em ra phía sau một cách chắc chắn để khớp vào các điểm neo ISOFIX phía dưới.
2. Thắt chặt dây buộc theo mô tả trong phần hướng dẫn của nhà sản xuất ghế trẻ em.

SỬ DỤNG ĐAI BUỘC - NGOẠI TRỪ: RAPTOR



CẢNH BÁO: Các neo ghế trẻ em được thiết kế để chỉ chịu được những tải trọng do các ghế trẻ em được lắp đúng cách. Trong mọi trường hợp, chúng không được dùng để thắt dây an toàn cho người lớn, neo bó dây hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

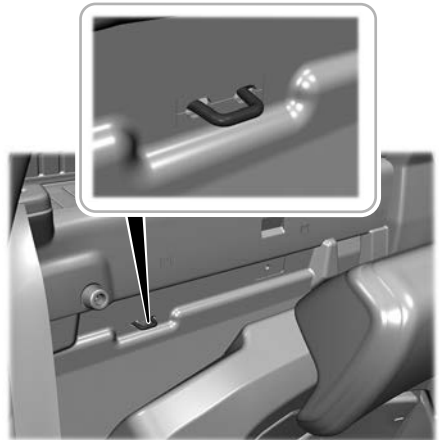


CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo rằng cơ cấu khóa của lưng ghế sau được cài hoàn toàn khi ở tư thế thẳng đứng, bằng cách thử kéo nó xuống một lần nữa.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng cơ cấu thắt chặt dây buộc vẫn có thể tiếp cận được khi lưng ghế được cài hoàn toàn vào chốt khóa.

Có hai khớp neo ghế trẻ em trên tấm ốp phía sau của cabin kép, một khớp ở phía sau mỗi vị trí ngồi ngoài cùng ở các vị trí như hình minh họa. Không lắp ghế trẻ em vào ghế giữ ở phía sau.



Để tiếp cận các khớp neo ghế trẻ em, hãy kéo dây nhả lên và di chuyển tựa lưng ghế về phía trước. Khi đưa tựa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy đảm bảo nó được chốt chắc chắn bằng cách di chuyển qua lại.

An toàn cho trẻ

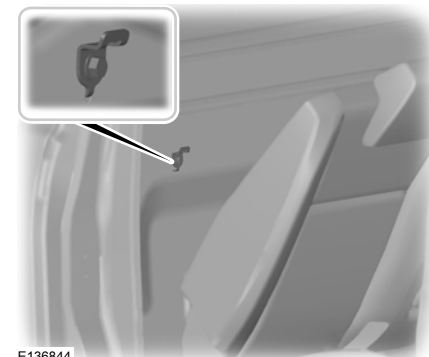
SỬ DỤNG ĐAI BUỘC - RAPTOR

⚠ CẢNH BÁO: Các neo ghế trẻ em được thiết kế để chỉ chịu được những tải trọng do các ghế trẻ em được lắp đúng cách. Trong mọi trường hợp, chúng không được dùng để thắt đai an toàn cho người lớn, neo bó dây hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

⚠ CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo rằng cơ cấu khóa của lưng ghế sau được gài hoàn toàn khi ở tư thế thẳng đứng, bằng cách thử kéo nó xuống một lần nữa.

⚠ CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng cơ cấu thắt chặt dây buộc vẫn có thể tiếp cận được khi lưng ghế được gài hoàn toàn vào chốt khóa.

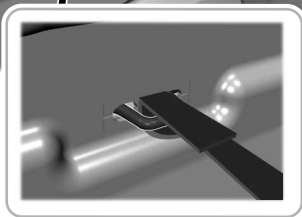
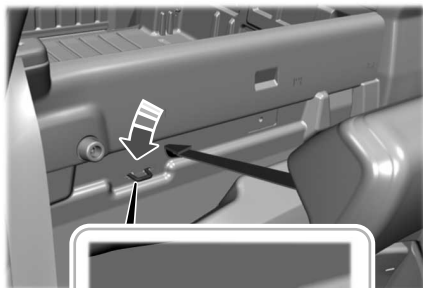
Có hai khớp neo ghế trẻ em trên tầm ôp phía sau của cabin kép, một khớp ở phía sau mỗi vị trí ngồi ngoài cùng ở các vị trí như hình minh họa. Không lắp ghế trẻ em vào ghế giữa phía sau.



E136844



Sơ đồ sau đây cho thấy cách lắp đặt và hướng chính xác của kẹp gắn và khớp neo.

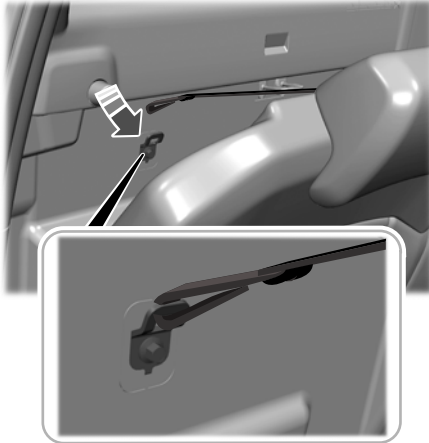


An toàn cho trẻ

Để tiếp cận các khớp neo ghế trẻ em, hãy kéo dây nhả lên và di chuyển tựa lưng ghế về phía trước. Khi đưa tựa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy đảm bảo nó được chốt chắc chắn bằng cách di chuyển qua lại.



Sơ đồ sau đây cho thấy cách lắp đặt và hướng chính xác của kẹp gắn và khớp neo.



ĐỆM GHẾ TRẺ EM

Ghế phụ



Đặt trẻ em có trọng lượng hơn 15 kg nhưng thấp hơn 150 cm ngồi vững trong ghế phụ hoặc đệm phụ.

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng ghế phụ có đệm ghế và tựa lưng thay vì chỉ có đệm ghế. Việc nâng vị trí ngồi sẽ cho phép bạn quàng đai an toàn người lớn vào giữa vai của trẻ và quàng khít phần hông trẻ.

Đệm phụ



CẢNH BÁO: Khi sử dụng đệm phụ, hãy đảm bảo bạn điều chỉnh tựa đầu xe vào vị trí ngồi.



An toàn cho trẻ

Đặt trẻ em có trọng lượng hơn 22 kg nhưng thấp hơn 150 cm ngồi vững trên đệm phụ.

KHÓA AN TOÀN TRẺ EM (NẾU

ĐƯỢC TRANG BỊ)



CẢNH BÁO: Bạn không thể mở các cửa sau từ phía trong nếu bạn đã cài khóa trẻ em.



Khóa trẻ em nằm ở cạnh sau của mỗi cửa sau. Bạn phải bật khóa trẻ em ở từng cửa.

Bên tay trái

Vặn chìa theo chiều kim đồng hồ để khóa trẻ em và ngược chiều kim đồng hồ để mở.

Bên tay phải

Vặn chìa ngược chiều kim đồng hồ để khóa trẻ em và theo chiều kim đồng hồ để mở.

Ghi Chú: Để đảm bảo khóa trẻ em bật, hãy kéo tay nắm cửa bên trong hai lần để xác minh cửa không mở.

Ghi Chú: Để mở cửa sau từ bên trong xe khi gài khóa trẻ em, hãy hạ cửa sổ sau và sử dụng tay nắm cửa bên ngoài. Hoặc yêu cầu một người khác ở bên ngoài xe mở cửa.

Đai an toàn

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO ĐAI AN TOÀN

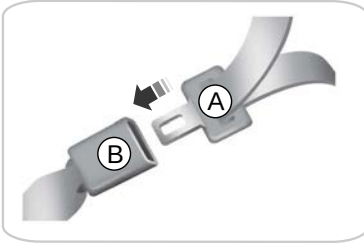


CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng các đai an toàn được rút vào vị trí an toàn khi không sử dụng và không nằm ngoài xe khi bạn đóng cửa.

THẮT VÀ THÁO ĐAI AN TOÀN

Thắt đai an toàn

Tất cả các đai an toàn trên xe của bạn là dây đai an toàn cho vai và phía dưới bụng kết hợp ba điểm.



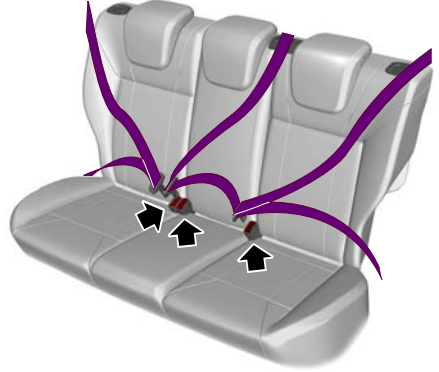
- A Lưỡi đai an toàn.
- B Khóa đai an toàn.

1. Kéo đai an toàn ra ngoài một cách đều tay.

Ghi Chú: Nó có thể bị giữ lại nếu bạn kéo quá mạnh hay khi xe đỗ trên dốc.

2. Đưa lưỡi khóa vào trong khóa.

3. Kéo chặt đai an toàn để không bị chùng.



Đai an toàn ở giữa hàng ghế thứ hai có thể khóa nếu bạn đẩy mạnh lưng ghế từ vị trí gập trở về vị trí thẳng đứng. Nếu đai an toàn khóa lại, hãy ngả ghế ra bằng bộ điều chỉnh tựa lưng ghế.

Tháo đai an toàn

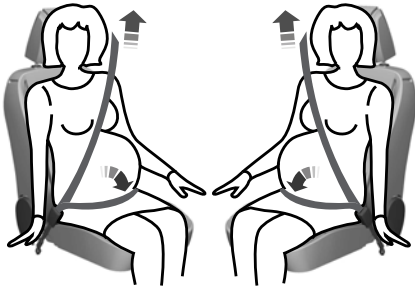
1. Nhấn nút màu đỏ trên khóa đai để mở đai.
2. Giữ lưỡi khóa đai an toàn và để nó thu lại hoàn toàn về vị trí xếp gọn một cách nhẹ nhàng.

ĐIỀU CHỈNH ĐAI AN TOÀN KHI MANG THAI



CẢNH BÁO: Cài đai an toàn đúng cách để đảm bảo an toàn cho bạn cũng như em bé chưa sinh của bạn. Phải sử dụng cả đai ngang hông và đai dọc vai.

Đai an toàn



Phụ nữ mang thai nên cài đai an toàn bất cứ lúc nào xe di chuyển. Phần đai an toàn phía dưới bụng nên để thấp ngang hông và phải được thắt chặt nhưng vẫn đảm bảo sự thoải mái. Phần dây đai cho vai của một dây đai kết hợp cho vai và phía dưới bụng nên vắt qua chính giữa vai và ngực.

CẢNH BÁO NHẮC NHỞ THẮT ĐAI AN TOÀN

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG NHẮC NHỞ THẮT ĐAI AN TOÀN

Tính năng này bổ sung cho chức năng cảnh báo thắt đai an toàn. Hệ thống này cung cấp cảnh báo bằng âm thanh hoặc hình ảnh khi bạn hoặc người ngồi trên xe không thắt đai an toàn.

Cảnh báo sẽ vẫn tiếp tục cho đến khi:

- Bạn mở và đóng một cánh cửa.
- Bạn thắt đai an toàn cho bất kỳ ghế nào có người ngồi.
- Bạn tắt xe rồi bật lại.

Nếu	Thì
Bạn và hành khách ghế phía trước cài dây đai an toàn trước khi bật khóa điện hoặc trong khoảng thời gian ngắn hơn 1–2 phút sau khi bật khóa điện...	Tính năng Belt-Minder sẽ không kích hoạt.
Bạn hoặc hành khách ghế phía trước không cài dây đai an toàn trước khi xe đạt đến ít nhất 22 km/h và thời gian chạy 1–2 phút sau khi bật khóa điện...	Tính năng Belt-Minder kích hoạt, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ bật sáng cho đến khi bạn và hành khách ngồi ghế trước thắt đai an toàn.
Đai an toàn dành cho lái xe hoặc hành khách phía trước không cài dây đai an toàn trong khoảng 1 phút, khi xe đang di chuyển ở tốc độ ít nhất 22 km/h và thời gian chạy 1–2 phút sau khi bật khóa điện...	Tính năng Belt-Minder kích hoạt, đèn cảnh báo thắt đai an toàn sẽ bật sáng và có tiếng chuông báo trong khoảng 2,5 phút hoặc cho đến khi bạn và hành khách ngồi ghế trước thắt đai an toàn.

Đai an toàn

ĐÈN BÁO NHẮC NHỞ THẮT ĐAI AN TOÀN



Đèn này sáng và âm thanh cảnh báo phát ra nếu bạn không thắt đai an toàn khi bật khóa điện. Đèn sẽ tắt khi bạn thắt đai an toàn.

Đèn cảnh báo sẽ sáng lên khi bạn vừa mở khóa đai an toàn bất kỳ. Đèn cảnh báo sẽ sáng cho đến khi tất cả người ngồi trong xe thắt đai an toàn.

Ghi Chú: Để tránh vô tình kích hoạt cảnh báo, không đặt đồ vật lớn ở ghế hành khách phía trước.

Một cảnh báo sẽ hiển thị nếu người ngồi trên xe không thắt đai an toàn hoặc đai an toàn bị mở khóa.

Ghi Chú: Nếu ghế sau không có người ngồi hoặc người ngồi không bao giờ cài khóa đai an toàn khi bắt đầu, cảnh báo sẽ không hiển thị.

Ghi Chú: Các vị trí ghế trước xuất hiện trong màn hình cảnh báo này. Cảnh báo về việc đã mở khóa đai an toàn ghế trước sẽ xuất hiện trên màn hình cảnh báo ban đầu.

Ghi Chú: Một số xe có thể không bật sáng đèn báo đai an toàn khi đai an toàn phía sau được mở khóa.

ÂM THANH CẢNH BÁO NHẮC NHỞ THẮT ĐAI AN TOÀN

Âm cảnh báo sẽ phát ra và đèn cảnh báo sáng lên nếu bạn đang đeo đai an toàn khi xe bạn vượt quá tốc độ tương đối chậm.

Âm cảnh báo phát ra trong khoảng thời gian ngắn hoặc cho đến khi bạn thắt đai an toàn của mình.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG NHẮC NHỞ THẮT ĐAI AN TOÀN

Liên hệ đại lý được ủy quyền.

KIỂM TRA TRẠNG THÁI ĐAI AN TOÀN



A



C



B



D



A



C



B



D

- A Đã thắt đai an toàn.
- B Chưa thắt hoặc không theo dõi đai an toàn.
- C Chưa thắt hoặc vừa mới tháo đai an toàn.
- D Lỗi.

Đang kiểm tra trạng thái đai an toàn

1. Nhấn nút menu trên vô lăng để vào menu chính của cụm đồng hồ.
2. Nhấn Chọn màn hình.
3. Chọn Đai an toàn.

KIỂM TRA ĐAI AN TOÀN

Kiểm tra đai an toàn và ghế trẻ em định kỳ để bảo đảm chúng hoạt động chính xác và không bị hư hỏng. Bảo đảm không có vết khứa, xước hoặc vết cắt. Thay nếu cần.

Đai an toàn

Kiểm tra các cụm đai an toàn sau đây sau khi va chạm xe.

- Bộ co dây.
- Khóa đai.
- Chi tiết dẫn hướng đai vai trên tựa lưng ghế.
- Neo ghế trẻ em.
- Lắp phần cứng.

Đọc hướng dẫn của nhà sản xuất về việc chốt giữ ghế trẻ em để biết thêm thông tin kiểm tra xe và bảo dưỡng dành cho việc chốt giữ ghế trẻ em.

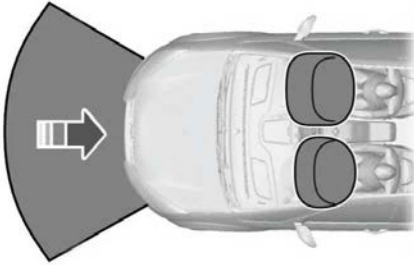
Chúng tôi khuyến nghị thay thế tất cả các cụm dây đai an toàn đang sử dụng trong xe gặp va chạm. Tuy nhiên, nếu va chạm nhỏ và đại lý ủy quyền thấy rằng dây đai không có hỏng hóc và vẫn hoạt động chính xác, thì không cần thay thế chúng. Ngoài ra, nên kiểm tra và thay thế cụm đai an toàn không được sử dụng khi va chạm nếu nhận thấy có hỏng hóc hoặc hoạt động không đúng cách.

Đai an toàn – Thông báo thông tin

Thông báo	Mô tả
Sự cố Giám sát đai an toàn phía sau Yêu cầu bảo dưỡng	Hệ thống đã phát hiện lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Túi khí

TÚI KHÍ TRƯỚC HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO



Túi khí phía trước được thiết kế để bung trong trường hợp va chạm mạnh phía trước hoặc gần phía trước. Túi khí phồng lên trong một vài phần nghìn giây để đỡ lấy chuyển động về phía trước của cơ thể và xếp xuống khi tiếp xúc với người ngồi. Túi khí phía trước không được thiết kế để bung trong trường hợp va chạm nhẹ phía trước, va chạm nhẹ phía sau hoặc lật xe.

TÚI KHÍ BÊN GHẾ HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO



CẢNH BÁO: Không đặt đồ vật hoặc gắn thiết bị lên hoặc gắn nắp túi khí, ở bên hông tựa lưng ghế trước hoặc ở những khu vực có thể tiếp xúc với túi khí đang bung ra. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không tựa đầu vào cửa xe. Túi khí bên có thể gây thương tích cho bạn khi bung ra từ mặt tựa lưng ghế.



CẢNH BÁO: Vỏ bọc ghế phụ không do nhà sản xuất xe của bạn cung cấp có thể ngăn túi khí bung ra và làm tăng nguy cơ thương tích khi xảy ra va chạm.



CẢNH BÁO: Không tìm cách bảo dưỡng, sửa chữa hay sửa đổi hệ thống túi khí hoặc các bộ phận có liên quan. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bộ phận của hệ thống túi khí đã hoạt động, nó sẽ không hoạt động lại. Kiểm tra hệ thống và các bộ phận có liên quan ngay khi có thể. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



Túi khí bên nằm ở phần ngoài cùng của mỗi tựa lưng ghế trước. Có tấm biển báo gắn trên mặt mỗi tựa lưng ghế cảnh báo điều này.

Túi khí bên được thiết kế để bung giữa tầm cửa xe và người ngồi trên ghế để tăng cường bảo vệ trong những trường hợp va chạm nhất định.

Túi khí

Túi khí bên được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm ngang mạnh. Túi khí cũng sẽ bung khi va chạm mạnh ở phía trước. Túi khí bên không được thiết kế để bung khi va chạm nhẹ theo phương ngang hoặc từ phía trước, và va chạm nhẹ phía sau hoặc lật xe.

TÚI KHÍ ĐẦU GỖI HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO



CẢNH BÁO: Để giảm nguy cơ tổn thương, không chần hoặc đặt vật thể trong khu vực bung túi khí.



CẢNH BÁO: Đóng nắp hộp găng tay khi xe của bạn đang di chuyển. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể giảm hiệu quả của túi khí đầu gối bên hành khách và gia tăng nguy cơ chấn thương khi xảy ra va chạm.

Túi khí ngang đầu gối người lái nằm dưới hoặc trong cụm đồng hồ. Túi khí ngang đầu gối hành khách nằm trong hoặc dưới cửa hộp đựng găng tay.

Khi va chạm, bộ điều khiển hệ thống túi khí có thể kích hoạt túi khí đầu gối của người lái và hành khách dựa trên mức độ nghiêm trọng của lần va chạm và tình trạng người ngồi. Trong một số điều kiện va chạm và có người ngồi trên xe, túi khí ngang đầu gối người lái và hành khách có thể bung, nhưng túi khí phía trước có thể không kích hoạt.

Cũng như với túi khí trước và bên, điều quan trọng là ngồi đúng cách và người được kìm giữ đúng cách để giảm nguy cơ tổn thương nặng hoặc tử vong.

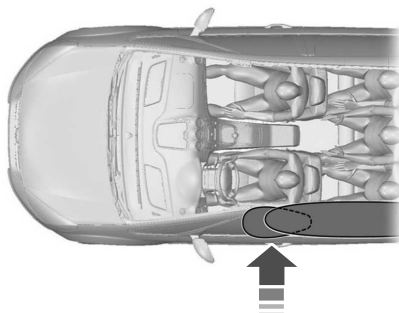


Hãy chắc chắn rằng túi khí đầu gối hoạt động đúng.

TÚI KHÍ DỌC SƯỜN XE HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO



CẢNH BÁO: Không đặt vật thể hay gắn thiết bị trên hoặc gắn trên trần, tại thanh dọc sườn xe, có thể tiếp xúc khi bung túi khí dọc sườn xe ra. Không tuân theo các hướng dẫn này có thể tăng nguy cơ gây thương tích cá nhân khi xảy ra va chạm xe.



Túi khí ở phía trên cạnh của kính cửa sổ trước và sau.

Túi khí được thiết kế để bung trong va chạm mạnh theo phương ngang hoặc từ phía trước. Túi khí không được thiết kế để bung khi va chạm nhẹ theo phương ngang và từ phía trước, va chạm nhẹ phía sau hoặc lật xe.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ



CẢNH BÁO: Vô cùng nguy hiểm! Không bao giờ sử dụng ghế trẻ em quay mặt ra sau trên ghế có túi khí trước. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

Túi khí



CẢNH BÁO: Không được cải biến phía trước xe theo bất kỳ cách nào. Vì điều này có thể ảnh hưởng đến việc kích hoạt túi khí. Không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Thắt đai an toàn và giữ khoảng cách phù hợp giữa bạn và vô lăng. Chỉ khi bạn thắt dây đai an toàn đúng cách, nó mới có thể giữ cho bạn ở vị trí mà túi khí cho hiệu quả tối ưu. Không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Việc sửa chữa vô lăng, trụ lái, ghế ngồi, túi khí và dây đai an toàn phải được tiến hành bởi đại lý ủy quyền. Không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Tránh để các vật cản trước túi khí. Không dùng đồ vật đặt lên hoặc phủ lên vô túi khí. Đồ vật có thể bị bắn ra trong quá trình bung túi khí. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không chạm các vật sắc nhọn vào khu vực có lắp túi khí. Vì có thể làm hỏng hay kích hoạt túi khí một cách không mong muốn. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Phụ kiện bọc ghế không phải do Công ty Ford Motor cung cấp có thể ngăn chặn việc bung túi khí và tăng nguy cơ chấn thương khi tai nạn.



CẢNH BÁO: Không tìm cách bảo dưỡng, sửa chữa hay sửa đổi hệ thống túi khí hoặc các bộ phận có liên quan. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bộ phận của hệ thống túi khí đã hoạt động, nó sẽ không hoạt động lại. Kiểm tra hệ thống và các bộ phận có liên quan ngay khi có thể. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Ghi Chú: Một tiếng nổ vang lên và có đám bột màu trắng vô hại nếu túi khí bung. Đây là điều bình thường.

HỆ THỐNG CẢM BIẾN HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC (NẾU ĐƯỢC

TRANG BỊ)

HỆ THỐNG CẢM BIẾN HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC LÀ GÌ

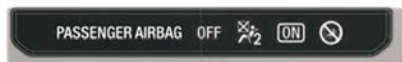
Hệ thống này phát hiện người ngồi trên ghế không đúng cách và xác định xem túi khí hành khách phía trước có nên được bật không.

HỆ THỐNG CẢM BIẾN HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC HOẠT ĐỘNG THE NÀO

Hệ thống sử dụng đèn báo trạng thái túi khí hành khách, đèn này sẽ bật sáng biểu thị túi khí phía trước bên hành khách phía được bật hoặc tắt.

Ghi Chú: Khi bạn bật khóa điện lần đầu tiên, các đèn báo bật tắt của đèn báo trạng thái túi khí hành khách sáng lên trong khoảng thời gian ngắn để xác nhận rằng chúng có hoạt động.

Túi khí



Đèn báo ở chính giữa cụm đồng hồ.

Hệ thống cảm biến hành khách được thiết kế để tắt túi khí phía trước bên hành khách phía trước và túi khí đầu gối trong các điều kiện sau:

- Ghế hành khách phía trước không có người ngồi.
- Hệ thống xác định có trẻ sơ sinh trong hệ thống ghế trẻ em.
- Hành khách không ngồi trên ghế trong một khoảng thời gian.
- Nếu có vấn đề với hệ thống túi khí hoặc hệ thống cảm biến hành khách.

Ngay cả với công nghệ này, chúng tôi vẫn đặc biệt khuyến cáo các bậc cha mẹ luôn giữ trẻ theo đúng cách tại ghế phía sau.

- Khi hệ thống cảm biến hành khách phía trước tắt túi khí phía trước bên hành khách phía trước và túi khí đầu gối, đèn báo trạng thái túi khí hành khách sẽ bật sáng đèn báo tắt.
- Nếu bạn đã lắp hệ thống ghế trẻ em và đèn báo trạng thái túi khí hành khách bật sáng đèn báo tắt, hãy tắt khóa điện xe, tháo hệ thống ghế trẻ em khỏi xe và lắp lại hệ thống này theo hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thống ghế trẻ em.
- Sau khi bạn đã lắp hệ thống ghế trẻ em quay về phía sau, đảm bảo đèn báo túi khí hành khách tắt sáng lên. Nếu đèn báo túi khí hành khách bật sáng lên, hãy tháo hệ thống ghế trẻ em quay về phía sau khỏi ghế hành khách phía trước.

Hệ thống cảm biến hành khách phía trước hoạt động với các cảm biến trong ghế hành khách phía trước và đai an toàn. Các cảm biến được thiết kế để phát hiện sự xuất hiện của người ngồi trên ghế đúng cách và xác định xem túi khí phía trước bên hành khách phía trước nên được bật hay không.

- Khi hệ thống cảm biến hành khách phía trước bật túi khí phía trước bên hành khách phía trước và túi khí đầu gối, đèn báo trạng thái túi khí hành khách sẽ bật sáng đèn báo bật.

Nếu người ngồi trên ghế hành khách phía trước có kích cỡ của người trưởng thành, nhưng đèn báo tắt của đèn báo trạng thái túi khí hành khách được bật sáng, có thể do người này ngồi không đúng cách. Nếu điều này xảy ra:

- Tắt khóa điện của xe và yêu cầu người này dựng thẳng tựa lưng ghế.
- Khi người này ngồi thẳng lưng trên ghế, chính giữa đệm ghế, với chân mở rộng thoải mái.
- Khởi động lại xe và giữ cho người này vẫn ở nguyên vị trí trong khoảng hai phút. Điều này cho phép hệ thống phát hiện được người đó và bật túi khí phía trước bên hành khách và túi khí đầu gối.
- Nếu đèn báo tắt của đèn báo túi khí vẫn sáng ngay cả sau khi thực hiện điều này, bạn nên khuyến người này ngồi trên ghế sau.

Sau khi tắt cả người ngồi trên ghế đã điều chỉnh ghế của họ và thắt đai an toàn, họ vẫn cần tiếp tục ngồi thẳng lưng, tựa vào lưng ghế và ở chính giữa đệm ghế, với chân mở rộng thoải mái trên sàn.

Ngồi không đúng cách có thể làm tăng khả năng tổn thương khi xảy ra va chạm. Ví dụ: nếu người ngồi trên ghế ngồi thông xuống, nằm xuống, quay sang bên, ngồi chồm lên phía trước, tựa về phía trước hoặc sang mặt bên, hay nâng một hoặc cả hai chân lên thì khả năng tổn thương sẽ cao hơn rất nhiều khi xảy ra va chạm.

Túi khí

Nếu bạn nghĩ rằng trạng thái của đèn báo trạng thái túi khí hành khách không chính xác, hãy kiểm tra những điều sau:

- Có vật nào nằm dưới ghế không.
- Có vật nào giữa đệm ghế và bảng điều khiển trung tâm không.
- Có vật nào treo trên tựa lưng ghế không.
- Có vật nào được cất trong túi bản đồ tựa lưng ghế không.
- Có vật nào trong vật áo của người ngồi trên ghế không.
- Hàng hóa đè vào ghế
- Hành khách khác đẩy hoặc kéo lên ghế.
- Bàn chân và đầu gối hành khách phía sau tựa hoặc đẩy lên ghế.

Các tình trạng đã nêu có thể khiến cho hệ thống cảm biến hành khách phía trước hiểu sai về trọng lượng của người ngồi trên ghế không đúng cách. Người ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể trở nên nặng hoặc nhẹ hơn do các tình trạng đã nêu.



Bảo đảm hệ thống cảm biến hành khách phía trước vẫn hoạt động chính xác.

Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng bật lên, hãy thực hiện những điều sau:

- Dừng xe.
- Tắt khóa điện xe.
- Kiểm tra xem có vật nào nằm dưới ghế hành khách phía trước hoặc hàng hóa có đè vào ghế không.
- Loại bỏ vật cản nếu có.
- Khởi động lại xe.
- Chờ ít nhất hai phút và xác minh xem đèn báo túi khí sẵn sàng trong cụm đồng hồ không còn sáng nữa.
- Nếu đèn báo túi khí sẵn sàng trong cụm đồng hồ vẫn sáng, có thể đã xảy ra sự cố do hệ thống cảm biến hành khách phía trước.

Không tìm cách bảo dưỡng hoặc sửa chữa hệ thống. Đưa xe đi sửa chữa ngay lập tức.

Nếu cần sửa đổi hệ thống túi khí phía trước tiên tiên cho phù hợp với người khuyết tật, hãy liên hệ với Trung tâm quan hệ khách hàng của bạn.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ HỆ THỐNG CẢM BIẾN HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC



CẢNH BÁO: TUYỆT ĐỐI KHÔNG sử dụng ghế trẻ em quay mặt ra sau trên ghế có dòng chữ ACTIVE AIRBAG ở phía trước, vì có thể gây TỬ VONG hoặc CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG cho TRẺ.



CẢNH BÁO: Thậm chí với Hệ thống túi khí tiên tiến, ghế sau vẫn là vị trí an toàn nhất cho trẻ.



CẢNH BÁO: Ngồi không đúng tư thế, ngoài vị trí hoặc tựa lưng quá nghiêng về phía sau có thể làm cho trọng lượng không đặt trên đệm ghế và ảnh hưởng tới quyết định của hệ thống phát hiện hành khách, kết quả là gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm. Luôn luôn ngồi thẳng tựa lưng vào lưng ghế, đặt chân trên sàn xe.



CẢNH BÁO: Không để vật nào trong túi bản đồ ghế sau hoặc treo vật trên tựa lưng ghế nếu có trẻ em trên ghế hành khách phía trước. Không đặt vật nào dưới ghế hành khách phía trước hoặc giữa ghế và bảng điều khiển trung tâm. Kiểm tra đèn báo túi khí hành khách để biết trạng thái đúng của túi khí. Không thực hiện theo các hướng dẫn này có thể gây cản trở hệ thống cảm biến ghế hành khách phía trước và nâng cao nguy cơ thương tích nghiêm trọng.

Túi khí



CẢNH BÁO: Bất kỳ sửa đổi hay biến đổi nào với ghế hành khách phía trước đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động của

hệ thống cảm biến hành khách phía trước. Như vậy có thể tăng nguy cơ chấn thương nặng hoặc tử vong.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG CẢM BIẾN HÀNH KHÁCH PHÍA TRƯỚC

Người ngồi trong xe	Đèn báo trạng thái túi khí hành khách	Túi khí hành khách
Trông	OFF: Bật sáng	Đã tắt
	ON: Không bật sáng	
Trẻ em	OFF: Bật sáng	Đã tắt
	ON: Không bật sáng	
Người lớn	OFF: Không bật sáng	Đã bật
	ON: Bật sáng	

Hỗ trợ khẩn cấp (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ KHẨN CẤP LÀ GÌ

Hỗ trợ khẩn cấp là một hệ thống tự động sử dụng điện thoại được ghép nối để gọi các dịch vụ khẩn cấp trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ KHẨN CẤP

Nếu tai nạn làm bung túi khí (ngoại trừ túi khí đầu gối và đai an toàn có thể bơm phồng phía sau) hoặc kích hoạt ngắt bơm nhiên liệu, thì xe có thể liên hệ với dịch vụ khẩn cấp bằng cách gọi đến số khẩn cấp thông qua điện thoại hỗ trợ Bluetooth được ghép cặp và kết nối.

Để bật và tắt tính năng Hỗ trợ khẩn cấp, vui lòng xem thông tin cài đặt.

Trong cuộc gọi khẩn cấp, hệ thống sẽ truyền dữ liệu xe đến dịch vụ khẩn cấp. Trước khi bật tính năng này, hãy đảm bảo đọc Thông báo về quyền riêng tư khi hỗ trợ khẩn cấp. Xem khảo **Dữ liệu hệ thống cuộc gọi khẩn cấp** (trang 30).

Ghi Chú: Nếu người dùng bất kỳ đặt tính năng Hỗ trợ khẩn cấp ở chế độ bật hoặc tắt, chế độ cài đặt đó sẽ áp dụng cho tất cả các điện thoại di động được ghép cặp. Nếu tắt tính năng Hỗ trợ khẩn cấp và kết nối điện thoại với SYNC, một biểu tượng sẽ hiển thị trên thanh trạng thái.

Không phải mọi trường hợp va chạm đều làm bung túi khí hoặc kích hoạt ngắt bơm nhiên liệu. Nếu điện thoại di động được kết nối vẫn bị hỏng hoặc mất kết nối với SYNC khi xảy ra va chạm, SYNC sẽ tìm kiếm và cố gắng kết nối với bất kỳ điện thoại di động nào đã ghép cặp trước đây, rồi tìm cách gọi cho dịch vụ khẩn cấp.

Trước khi thực hiện cuộc gọi:

- SYNC sẽ cho phép một khoảng thời gian ngắn (khoảng 10 giây) để hủy cuộc gọi. Nếu bạn không thể hủy cuộc gọi, SYNC sẽ tìm cách gọi cho dịch vụ Khẩn cấp.
- SYNC phát ra thông báo sau hoặc một thông báo tương tự: "SYNC sẽ cố gắng gọi cho dịch vụ Khẩn cấp, để hủy cuộc gọi, hãy nhấn Hủy trên màn hình của bạn hoặc nhấn và giữ nút điện thoại trên vô lăng của bạn".

Nếu bạn không hủy cuộc gọi và SYNC thực hiện cuộc gọi thành công, thông báo đã ghi âm sẵn được sẽ phát cho tổng đài viên dịch vụ Khẩn cấp và sau đó, người ngồi trên xe có thể nói chuyện với tổng đài viên. Hãy chuẩn bị sẵn sàng để cung cấp tên, số điện thoại và thông tin địa điểm của bạn ngay lập tức bởi vì không phải tất cả các hệ thống Khẩn cấp đều có thể nhận thông tin này bằng phương thức điện tử.

YÊU CẦU CỦA HỆ THỐNG CUỘC GỌI KHẨN CẤP



CẢNH BÁO: Hệ thống không tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp, trừ khi bật cài đặt Hỗ trợ khẩn cấp đối với trường hợp va chạm. Việc này có thể làm chậm trễ thời gian phản ứng, do vậy, tăng nguy cơ bị thương tích nặng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Để tính năng này được hoạt động, điện thoại di động phải có Bluetooth và tương thích với hệ thống.

Hỗ trợ khẩn cấp (Nếu được trang bị)



CẢNH BÁO: Không đợi Hỗ trợ khẩn cấp thực hiện cuộc gọi khẩn cấp nếu bạn có thể tự mình thực hiện. Quay số dịch vụ khẩn cấp ngay lập tức để tránh thời gian phản hồi bị chậm trễ. Nếu bạn không nghe thấy Hỗ trợ khẩn cấp trong vòng năm giây sau va chạm, thì hệ thống hoặc điện thoại có thể bị hỏng hoặc không hoạt động đúng chức năng.



CẢNH BÁO: Luôn đặt điện thoại ở vị trí chắc chắn bên trong xe để điện thoại không bị văng đi hoặc hư hỏng khi xảy ra tai nạn. Không làm như vậy có thể gây ra chấn thương nặng cho người hoặc làm hỏng điện thoại, có thể ngăn chức năng Hỗ trợ khẩn cấp hoạt động chính xác.

Hệ thống Hỗ trợ khẩn cấp hoạt động bình thường khi tất cả các điều sau xảy ra:

- SYNC hoạt động chính xác vào thời điểm tai nạn cũng như trong quá trình bật và sử dụng tính năng.
- Tính năng Hỗ trợ khẩn cấp được bật trước khi xảy ra tai nạn.
- Bạn phải ghép cặp và kết nối điện thoại di động tương thích và hỗ trợ Bluetooth với SYNC.
- Điện thoại hỗ trợ Bluetooth được kết nối có khả năng thực hiện và duy trì cuộc gọi đi tại thời điểm tai nạn.
- Điện thoại hỗ trợ Bluetooth được kết nối nằm trong vùng phủ sóng, mức năng lượng pin còn đủ và cường độ tín hiệu đủ mạnh.
- Xe có nguồn ắc quy và nằm trong vùng lãnh thổ có hỗ trợ tính năng Hỗ trợ khẩn cấp.

GIỚI HẠN CỦA HỆ THỐNG CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Hệ thống hỗ trợ khẩn cấp không hoạt động nếu xảy ra tình trạng sau:

- Điện thoại di động hoặc phần cứng của Hỗ trợ khẩn cấp bị hỏng khi xảy ra tai nạn.
- Ắc quy xe hoặc hệ thống SYNC không có điện.
- Điện thoại bị văng ra khỏi xe là điện thoại được ghép cặp và kết nối với hệ thống.

Ghi Chú: *Tính năng Hỗ trợ khẩn cấp SYNC chỉ hoạt động tại các vùng lãnh thổ hỗ trợ tính năng này.*

Ghi Chú: *Mỗi điện thoại đều hoạt động khác nhau. Mặc dù tính năng Hỗ trợ khẩn cấp SYNC hoạt động với hầu hết các điện thoại di động, nhưng một số điện thoại có thể gặp khó khăn khi sử dụng tính năng này.*

Chìa khoá và điều khiển từ xa

HẠN CHẾ CỦA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Phạm vi hoạt động thông thường cho điều khiển từ xa của bạn là khoảng 10 m.

Nguyên nhân gây giảm phạm vi hoạt động là:

- Điều kiện thời tiết.
- Gần cột phát sóng.
- Các kết cấu xung quanh xe.
- Các xe khác đỗ cạnh xe.

Các thiết bị truyền sóng gần khác (như đài phát thanh, thiết bị y tế, tai nghe không dây, điều khiển từ xa và hệ thống báo động) có thể trùng tần số với điều khiển từ xa của bạn. Nếu tần số bị nhiễu, có thể bạn không sử dụng được điều khiển từ xa. Bạn có thể khóa hoặc mở cửa bằng chìa khóa.

Ghi Chú: Đảm bảo bạn đã khóa xe trước khi rời đi.

Ghi Chú: Nếu bạn ở trong phạm vi hoạt động, điều khiển sẽ hoạt động nếu bạn vô tình bấm nút.

Ghi Chú: Điều khiển từ xa chứa các bộ phận điện nhạy cảm. Tiếp xúc với hơi ẩm hoặc tác động có thể gây hỏng hóc vĩnh viễn.

SỬ DỤNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA



CẢNH BÁO: Không để chìa khóa hoặc điều khiển từ xa trong xe mà không chú ý. Trẻ em hoặc vật nuôi có thể vận hành cửa sổ điện, cửa sổ trời hoặc các điều khiển khác. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Sử dụng điều khiển từ xa của bạn để truy cập vào các hệ thống xe khác nhau.

Ghi Chú: Các nút trên điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực sử dụng của xe hoặc các tùy chọn.

Mở khóa



Nhấn nút để mở khóa tất cả các cửa. Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa** (trang 80).

Khóa



Bấm nút để khóa tất cả các cửa lại. Tham khảo **Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa** (trang 80).

Báo động (Nếu được trang bị)

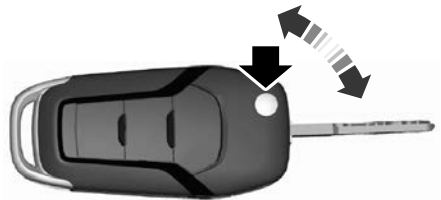


Nhấn nút này để phát báo động. Tham khảo **Phát chuông còi báo động** (trang 74).

MỞ VÀ ĐÓNG KHÓA GẬP - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHÓA LẬT TỪ XA

Mở khóa gập

Nhấn nút tròn trên điều khiển từ để mở rọng khóa gập.

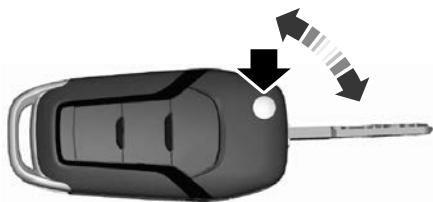


Chìa khoá và điều khiển từ xa

Ghi Chú: Kiểm tra chìa khoá xem có bụi bẩn không. Định kỳ vệ sinh bằng bàn chải.

Đóng khóa gấp

Nhấn và giữ nút tròn trên điều khiển từ xa để gấp chìa khóa khi không sử dụng.



THÁO CHÌA KHÓA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM



Ấn nút nhả trên chìa khóa từ xa và kéo lưỡi chìa khóa ra.

PHÁT CHUÔNG CÒI BÁO ĐỘNG

(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Ấn nút để phát báo động. Ấn lại nút hoặc bật khóa điện để tắt.

Ghi Chú: Còi báo động chỉ hoạt động khi tắt khóa điện.

TÌM VỊ TRÍ XE CỦA BẠN



Nhấn nút khóa hai lần trong vòng 3 giây. Đèn xi nhan nhấp.

Ghi Chú: Chúng tôi khuyên bạn nên dùng phương pháp này để tìm xe của mình.

THAY PIN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM



CẢNH BÁO: Để pin tránh xa tầm tay trẻ em. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong. Nếu nuốt phải, cần đi kiểm tra y tế ngay lập tức.



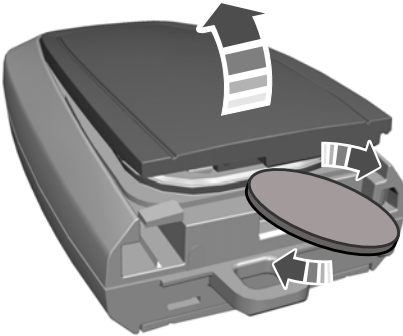
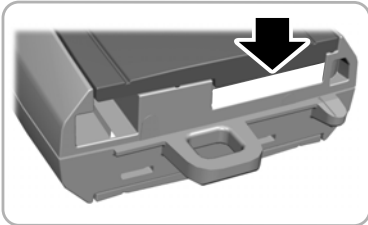
CẢNH BÁO: Nếu khoang pin không được đóng chặt, hãy ngừng sử dụng điều khiển từ xa và thay thế càng sớm càng tốt. Đồng thời, để điều khiển từ xa tránh xa tầm tay trẻ em. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Điều khiển từ xa sử dụng pin lithium 3 viên loại đồng xu CR2450 hoặc tương đương.

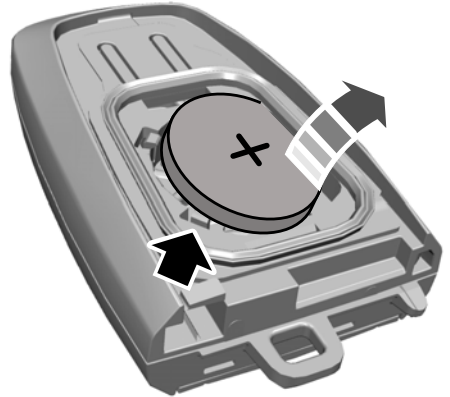
Chìa khoá và điều khiển từ xa



1. Đẩy nút nhỏ và kéo chìa khoá ra.



2. Vặn đồng xu mỏng bên dưới vấu ấn đăng sau đầu chìa khoá để tháo nắp pin.



3. Sử dụng tua vít và cẩn thận tháo pin.
4. Lắp pin mới với cực + hướng lên.
5. Lắp lại nắp hộp pin vào bộ phát tín hiệu và lắp lưỡi chìa khoá.



Thải bỏ pin cũ theo cách thân thiện với môi trường. Tìm kiếm lời khuyên từ nhà chức trách địa phương về việc tái chế ắc quy cũ.

Ghi Chú: Không lau sạch mỡ trên các cực của pin hoặc ở mặt sau của bảng mạch.

Ghi Chú: Việc thay thế pin sẽ không xóa khóa đã lập trình khỏi xe. Điều khiển từ xa sẽ hoạt động bình thường.

Chìa khoá và điều khiển từ xa

THAY PIN ĐIỀU KHIỂN TỪ XA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHÓA GẤP



CẢNH BÁO: Để pin tránh xa tầm tay trẻ em. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong. Nếu nuốt phải, cần đi kiểm tra y tế ngay lập tức.



CẢNH BÁO: Nếu khoang pin không được đóng chặt, hãy ngừng sử dụng điều khiển từ xa và thay thế càng sớm càng tốt. Đồng thời, để điều khiển từ xa tránh xa tầm tay trẻ em. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

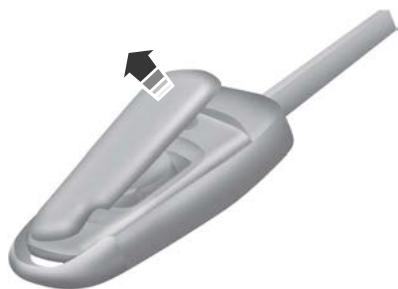
Quy trình thay pin

Điều khiển từ xa sử dụng pin lithium 3 vôn loại đồng xu CR2032 hoặc tương đương.

Nhấn nút để nhả chìa khóa trước khi bắt đầu quy trình.



1. Cắm tua vít vào vị trí được minh họa và nhẹ nhàng đẩy kẹp.
2. Ấn kẹp xuống để nhả nắp pin.



3. Tháo nắp đẩy một cách cẩn thận.



4. Cắm tua vít như được minh họa để nhả pin.



Ghi Chú: Không dùng tua vít chạm vào các điểm tiếp xúc với pin hoặc băng mạch.

5. Tháo pin.

Chìa khoá và điều khiển từ xa

6. Lắp pin mới với mặt + hướng lên trên.
7. Lắp lại nắp pin.



Thải bỏ pin cũ theo cách thân thiện với môi trường. Tìm kiếm lời khuyên từ nhà chức trách địa phương về việc tái chế ắc quy cũ.

Ghi Chú: Không lau sạch mỡ trên các cực của pin hoặc ở mặt sau của bảng mạch.

Ghi Chú: Việc thay thế pin sẽ không xóa khóa đã lập trình khỏi xe. Điều khiển từ xa sẽ hoạt động bình thường.

THAY THÈ CHÌA KHÓA MỚI HOẶC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Bạn có thể mua khóa thay thế hoặc điều khiển từ xa từ đại lý được ủy quyền. Các đại lý được ủy quyền có thể lập trình điều khiển từ xa cho xe của bạn.



Ghi Chú: Chìa khóa xe đi kèm với nhãn bảo mật, cung cấp thông tin quan trọng để cắt chìa khóa. Giữ nhãn ở nơi an toàn để sử dụng trong tương lai.

LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN TỪ XA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

Bạn phải có hai điều khiển từ xa có mã lập trình trước bên trong xe và điều khiển từ xa mới chưa lập trình sẵn sàng sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền để lập trình điều khiển từ xa dự phòng nếu không có hai điều khiển từ xa lập trình trước. Hãy kiểm tra xe đã được tắt chưa trước khi bắt đầu quy trình này.

Đảm bảo rằng bạn đóng tất cả các cửa trước khi bắt đầu và chúng vẫn đóng trong suốt quá trình. Thực hiện tất cả các bước trong vòng 30 giây kể từ khi bắt đầu quy trình. Dừng lại và đợi ít nhất một phút trước khi bắt đầu lại nếu bạn thực hiện bất kỳ bước nào không theo trình tự.

Ghi Chú: Bạn có thể lập trình tối đa 4 điều khiển từ xa cho xe.

Ghi Chú: Nếu bạn bị mất hoặc bị trộm mất điều khiển từ xa đã lập trình hoặc bạn không có điều khiển từ xa đã mã hóa nào khác, bạn cần kéo xe đến đại lý được ủy quyền. Cắt giữ điều khiển từ xa phụ đã lập trình tại nơi an toàn, không đặt trong xe để tránh phiền phức sau này. Liên hệ với đại lý ủy quyền để mua thêm chìa khóa dự phòng hoặc điều khiển từ xa.

Đọc hiểu toàn bộ quy trình trước khi bắt đầu.

1. Đặt điều khiển từ xa được lập trình đầu tiên vào khe dự phòng. Tham khảo **Tiếp cận vị trí dự phòng của chìa khóa từ xa** (trang 169). Rời chân khỏi bàn đạp phanh, nhấn và nhả công tắc khóa điện bằng nút bấm.
2. Đợi 5 giây rồi nhấn và nhả công tắc khóa điện bằng nút bấm lần nữa.
3. Xóa điều khiển từ xa.

Chìa khoá và điều khiển từ xa

4. Trong vòng 10 giây, đặt điều khiển từ xa được lập trình phụ vào khe cắm dự phòng. Nhấn và nhả công tắc khóa điện bằng nút bấm.
5. Đợi 5 giây rồi nhấn và nhả công tắc khóa điện bằng nút bấm lần nữa. Giữ khóa điện bật trong ít nhất 3 giây, nhưng không quá 10 giây.
6. Xóa điều khiển từ xa.
7. Đặt điều khiển từ xa chưa lập trình vào khe dự phòng rồi nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm.

Quá trình lập trình hiện đã hoàn tất. Khi đặt chân lên bàn đạp phanh, nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm để xác minh các chức năng của điều khiển từ xa hoạt động rồi khởi động động cơ bằng điều khiển từ xa mới.

Nếu không lập trình thành công, hãy chờ 10 giây và lặp lại Bước 1 đến 7. Nếu vẫn không thành công, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền.

LẬP TRÌNH ĐIỀU KHIỂN TỪ XA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHÓA GẬP

Thông tin chung

Bạn có thể lập trình điều khiển từ xa cho xe. Quy trình này sẽ lập trình cả mã chìa khóa chống trộm và phần mở khóa từ xa của điều khiển từ xa cho xe.

Chỉ sử dụng điều khiển từ xa có tích hợp chìa khóa cơ.

Bạn phải có hai điều khiển từ xa được lập trình trước và điều khiển từ xa mới chưa được lập trình, sẵn sàng sử dụng. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền để lập trình điều khiển từ xa dự phòng nếu không có sẵn hai điều khiển từ xa đã lập trình trước đó.

Đọc hiểu toàn bộ quy trình trước khi bắt đầu.

Các bước lập trình điều khiển từ xa dự phòng

1. Cắm chìa khóa được lập trình trước đó vào khóa điện.
2. Chuyển khóa điện từ tắt sang bật. Giữ khóa điện bật trong ít nhất ba giây, nhưng không quá 10 giây.
3. Tắt khóa điện và rút chìa khóa được lập trình trước đó khỏi khóa điện.
4. Sau ba giây nhưng trong vòng 10 giây sau khi tắt khóa điện, hãy cắm chìa khóa được lập trình trước thứ hai vào khóa điện.
5. Chuyển khóa điện từ tắt sang bật. Giữ khóa điện bật trong ít nhất ba giây, nhưng không quá 10 giây.
6. Tắt khóa điện và rút chìa khóa được lập trình trước thứ hai ra khỏi khóa điện.
7. Sau ba giây nhưng trong vòng 10 giây sau khi tắt khóa điện và rút chìa khóa được lập trình trước, cắm chìa khóa mới chưa lập trình vào khóa điện.
8. Chuyển khóa điện từ tắt sang bật. Giữ khóa điện bật trong ít nhất sáu giây cho đến khi bạn nghe thấy tiếng khóa cửa.
9. Rút chìa khóa mới được lập trình khỏi khóa điện.

Chìa khóa khởi động động cơ nếu lập trình thành công. Bạn có thể vận hành hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa bằng điều khiển từ xa mới có tích hợp chìa khóa.

Nếu lập trình không thành công, đợi 20 giây và lặp lại các bước từ 1 đến 8. Nếu vẫn không thành công, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền.

Ghi Chú: *Bạn có thể lập trình tối đa sáu điều khiển từ xa cho xe của mình.*

Chìa khoá và điều khiển từ xa

SỬ DỤNG CHÈ ĐỘ NHẬN DIỆN CHỦ NHÂN

Chè độ nhận diện chủ nhân là gì?

Chè độ nhận diện chủ nhân cho phép bạn hạn chế quyền truy cập vào một số tính năng trên màn hình cảm ứng.

Bật chế độ nhận diện chủ nhân cổ điển

Hãy chắc chắn rằng điều khiển từ xa có trong xe của bạn.

1. Từ menu cài đặt, nhấn Chè độ nhận diện chủ nhân. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

2. Nhập mã gồm bốn chữ số để khóa màn hình cảm ứng.
3. Nhập lại mã gồm bốn chữ số đó để hoàn tất bật chế độ nhận diện chủ nhân.

Tắt chế độ nhận diện chủ nhân cổ điển

1. Nhấn Thoát chế độ nhận diện chủ nhân.
2. Nhập mã gồm bốn chữ số của bạn để tắt chế độ nhận diện chủ nhân và mở khóa màn hình cảm ứng.

CHÌA KHÓA VÀ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CHÌA KHÓA VÀ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Pin chìa khóa yếu Thay sớm	Thay pin điều khiển từ xa.

CỬA VÀ KHÓA

MỞ CỬA TỪ BÊN NGOÀI XE

MỞ KHÓA VÀ KHÓA CỬA BẰNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Bạn chỉ có thể sử dụng điều khiển từ xa khi xe không hoạt động.

Mở khóa các cửa



Nhấn nút để mở khóa tất cả các cửa.

Khóa các cửa



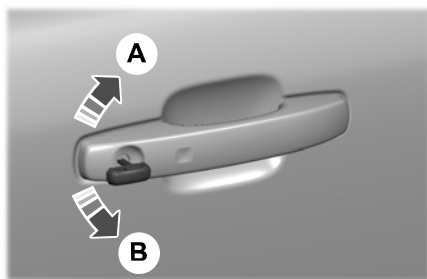
Bấm nút để khóa tất cả các cửa lại. Đèn xi nhan chớp nháy xác nhận rằng xe của bạn đã bị khóa.

Bạn cũng có thể sử dụng điều khiển từ xa để khóa hoặc mở khóa cửa sau nếu xe của bạn có khóa cửa sau bằng điện. Tham khảo **Khóa và mở khóa cốp sau** (trang 87).

Ghi Chú: Để biết thêm thông tin về cách vận hành các cửa từ bên ngoài xe của bạn, tham khảo **Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa** (trang 84).

MỞ KHÓA VÀ KHÓA CỬA BẰNG CHÌA KHÓA

Nếu có lỗi khóa cửa điện, bạn có thể sử dụng lưỡi chìa khóa để khóa và mở khóa cửa.



A Khóa.

B Mở khóa.

MỞ CỬA TỪ BÊN TRONG XE

MỞ KHÓA VÀ KHÓA CỬA BẰNG BỘ KHÓA TRUNG TÂM

Nút khóa cửa điện nằm trên các cửa trước.



Nhấn nút để mở khóa tất cả các cửa.



Bấm nút để khóa tất cả các cửa lại.

Ghi Chú: Chỉ khóa trung tâm hoạt động nếu cửa trước đóng hoàn toàn.

MỞ CỬA TỪ BÊN TRONG XE

Kéo tay nắm cửa bên trong để mở khóa cửa và mở cửa.

Cửa và khóa

MỞ KHÓA TỰ ĐỘNG

CHỨC NĂNG MỞ KHÓA TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Mở khóa tự động là tính năng mở khóa trung tâm các cửa xe khi xe sắp dừng và bạn mở cửa người lái bằng tay nắm cửa bên trong.

YÊU CẦU VỚI MỞ KHÓA TỰ ĐỘNG

Tính năng tự động mở khóa chỉ hoạt động nếu đáp ứng tất cả các điều kiện tiên quyết:

1. Tốc độ xe vượt quá 20 km/h.
2. Xe dừng lại.
3. Bạn mở cửa người lái.

Ghi chú: Tính năng mở khóa tự động chỉ hoạt động trong vòng 10 phút sau khi tắt khóa điện.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG MỞ KHÓA TỰ ĐỘNG

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Khóa.
3. Bật hoặc tắt Mở khóa tự động.

KHÓA TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CHỨC NĂNG KHÓA TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Khóa tự động là tính năng khóa trung tâm các cửa khi xe đang chạy.

YÊU CẦU VỚI KHÓA TỰ ĐỘNG

Khóa tự động sẽ khóa tất cả các cửa sau khi:

1. Tất cả các cửa được đóng và khóa điện bật.
 2. Tốc độ xe vượt quá 20 km/h.
- Khóa tự động sẽ lặp lại nếu:
1. Xe của bạn dừng.
 2. Có một cửa bất kỳ được mở và đóng lại.
 3. Tốc độ xe vượt quá 20 km/h.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG KHÓA TỰ ĐỘNG

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Khóa.
3. Bật hoặc tắt Khóa tự động.

BÁO HIỆU CHƯA KHÓA CỬA

CHỨC NĂNG BÁO HIỆU CHƯA KHÓA CỬA LÀ GÌ

Báo hiệu chưa khóa cửa là tính năng của hệ thống khóa sẽ cảnh báo bạn nếu xe chưa khóa sau khi có yêu cầu khóa cửa.

HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG BÁO HIỆU CHƯA KHÓA CỬA

Đèn xi nhan sẽ không nhấp nháy khi bạn nhấn nút khóa một lần và mui xe hoặc bất kỳ cửa nào đang mở.

Nếu bạn tắt chức năng báo hiệu chưa khóa cửa, còi sẽ không kêu nếu bạn nhấn nút khóa trên điều khiển từ xa khi cửa mở.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG BÁO HIỆU CHƯA KHÓA CỬA

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

Cửa và khóa

2. Nhân Khóa.
3. Bật hoặc tắt Báo hiệu chưa khóa cửa.

KHÓA LẠI TỰ ĐỘNG

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG KHÓA LẠI

Các cửa sẽ khóa lại tự động nếu bạn không mở cửa trong vòng 45 giây kể từ khi mở khóa cửa bằng điều khiển từ xa. Các khóa cửa và chuông báo trở về trạng thái trước đó.

ĐÈN BÁO KHÓA CỬA

Đèn LED trên điều khiển khóa cửa điện sẽ sáng khi bạn khóa tất cả các cửa. Đèn sẽ vẫn bật trong tối đa năm phút sau khi bạn tắt khóa điện.

ÂM THANH CẢNH BÁO CỬA VÀ KHÓA

Âm thanh cảnh báo chưa đóng kín cửa

Phát ra âm thanh khi cửa trước không được đóng hoàn toàn và xe đang di chuyển.

CỬA VÀ KHÓA – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CỬA VÀ KHÓA – ĐÈN CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo chưa đóng kín cửa



Sáng khi bật khóa điện và vẫn sáng nếu bất kỳ cửa hoặc nắp ca-pô nào đang mở.

CỬA VÀ KHÓA – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Cửa người lái chưa đóng kín	Hiện thị nếu cửa mở. Đóng cửa hoàn toàn.
Cửa hành khách chưa đóng kín	
Cửa sau bên trái chưa đóng kín	
Cửa sau bên phải chưa đóng kín	
Capô chưa đóng kín	Hiện thị nếu capô mở. Đóng capô hoàn toàn.

CỬA VÀ KHÓA – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Có thể sử dụng các phụ kiện như bạc hoặc tay cầm với cụm chốt không?

- Không sử dụng cụm chốt cửa để gắn bất kỳ phụ kiện nào, ví dụ như tay nắm hoặc bạc cửa, do điều này có thể gây hỏng xe.

Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA LÀ GÌ

Hệ thống cho phép bạn khóa và mở khóa xe mà không cần lấy chìa khóa từ xa ra khỏi túi hoặc ví.

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Đảm bảo điều khiển từ xa nằm cách các tay nắm cửa trước 1 m.

Hệ thống có thể không hoạt động nếu:

- Điều khiển từ xa vẫn đứng yên trong khoảng một phút.
- Ấc quy của xe không được sạc.
- Điều khiển từ xa hết pin.
- Có nhiễu gây ra vấn đề với tần số điều khiển từ xa.
- Điều khiển từ xa quá gần các vật kim loại hoặc thiết bị điện tử, như chìa khóa hoặc điện thoại di động.

CÀI ĐẶT CỦA HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Bật và tắt hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa

1. Từ menu cài đặt, nhấn Cài đặt xe. Tham khảo **Cài đặt** (trang 535).
2. Nhấn Khóa.
3. Nhấn KeyFree.

Lập trình lại chức năng mở khóa (Nếu được trang bị)

Bạn có thể bật chức năng mở khóa hai giai đoạn, cho phép bạn chỉ mở khóa cửa người lái khi chạm vào cảm biến mở khóa.

Nhấn và giữ cả hai nút khóa và mở khóa trên điều khiển từ xa trong bốn giây để tắt hoặc bật chức năng mở khóa hai giai đoạn.

Bạn cũng có thể sửa đổi chế độ cài đặt này trong menu Cài đặt xe trên màn hình cảm ứng, bên dưới Khóa.

Nếu lập trình chức năng mở khóa để chỉ cửa người lái mở khóa, bạn có thể mở khóa tất cả các cửa khác bằng cách nhấn nút mở khóa trên điều khiển từ xa hoặc từ bên trong xe bằng điều khiển khóa cửa điện. Bạn có thể mở khóa từng cửa bằng cách kéo tay nắm cửa phía trong trên các cửa đó.

Cảnh báo phát hiện chìa khóa

Hiện thị thông báo trong cụm đồng hồ nếu không tìm thấy chìa khóa hợp lệ, khi bạn lấy chìa khóa ra khỏi xe, sau khi cửa trước cuối cùng đóng lại và chức năng điều khiển xe từ xa đang hoạt động, cho biết xe của bạn vẫn đang nổ máy. Còi kêu nếu bạn đã lái xe và đạt tốc độ 25 km/h cũng như các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

Bạn có thể bật hoặc tắt cảnh báo bằng âm thanh.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Cài đặt** (trang 535).
2. Bật hoặc tắt Cảnh báo phát hiện chìa khóa.

BẢNG HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Mở khóa các cửa



Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa (Nếu được trang bị)

Với chìa khóa từ xa trong phạm vi 1 m tính từ xe của bạn, hãy chạm vào cảm biến mở khóa trên mặt sau của tay nắm cửa trong thời gian ngắn rồi kéo trên tay nắm cửa để mở khóa và cần thận để không chạm vào cảm biến khóa cùng lúc hoặc kéo tay nắm cửa quá nhanh. Hệ thống khóa thông minh cần một chút thời gian để xác nhận đúng chìa khóa từ xa.

Khóa các cửa



Với chìa khóa từ xa trong phạm vi 1 m tính từ xe của bạn, hãy chạm vào cảm biến khóa trên tay nắm cửa ngoài trong khoảng một giây để khóa và cần thận để không chạm vào cảm biến mở khóa trên mặt sau của tay nắm cửa cùng lúc. Sau khi khóa, bạn có thể ngay lập tức kéo tay nắm cửa để xác nhận đã khóa mà không vô tình mở khóa.

HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỀU KHIỂN TỪ XA – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao hệ thống chìa khóa khởi động không dùng chìa không hoạt động?

- Nếu không hoạt động, tức là hệ thống này có thể bị giới hạn. Tham khảo **Hạn chế của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa** (trang 84). Nếu hệ thống này vẫn không hoạt động, hãy sử dụng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa để khóa và mở khóa xe.

Tại sao tôi không thể khóa xe?

- Nếu bạn khóa xe bằng phương thức điện tử khi cửa sau hoặc cốp sau đang mở, hệ thống sẽ tìm kiếm chìa khóa từ xa trong xe sau khi bạn đóng cửa cuối cùng. Nếu hệ thống phát hiện thấy chìa khóa, tất cả các cửa sẽ ngay lập tức mở khóa để cho biết rằng chìa khóa ở bên trong. Xe của bạn sẽ khóa nếu một chìa khóa từ xa khác nằm trong phạm vi phát hiện sau khi bạn đóng cửa cuối cùng.

VÀO RA DỄ DÀNG HOẠT ĐỘNG THẾ NÀO

Tính năng này sẽ di chuyển ghế người lái về phía sau lên đến 5 cm khi bạn tắt khóa điện. Ghế người lái sẽ trở về vị trí trước đó khi bật khóa điện.

BẬT VÀ TẮT TÍNH NĂNG VÀO RA

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Ra/vào xe dễ dàng.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút điều chỉnh hoặc bộ nhớ nào khi ở chế độ Ra vào xe dễ dàng, hệ thống sẽ hủy hoạt động của chế độ Ra vào xe dễ dàng.

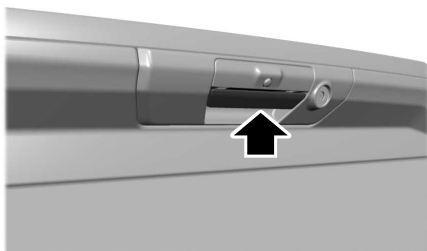
CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CỘP SAU



CẢNH BÁO: Rất nguy hiểm khi để người ngồi trong khu vực để đồ, ở trong hay ngoài của xe. Trong trường hợp va chạm, những người ngồi trong khu vực này có nhiều khả năng bị thương nặng hoặc tử vong. Không cho phép người ngồi ở bất kỳ khu vực nào của xe mà không được trang bị ghế ngồi và đai an toàn. Đảm bảo rằng mọi người trong xe ngồi trên ghế và sử dụng đai an toàn đúng cách. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

MỞ CỘP SAU

MỞ CỘP SAU TỪ BÊN NGOÀI XE

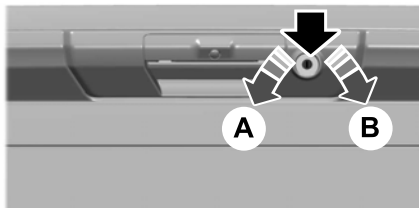


Kéo tay nắm cốp sau lên để mở cốp sau.

Ghi Chú: Bạn có thể cần mở khóa cốp sau trước tiên.

KHÓA VÀ MỞ KHÓA CỘP SAU

Sơ sà



A Khóa.

B Mở khóa.

1. Cắm chìa khóa điện vào ổ khóa cốp sau.
2. Xoay chìa khóa sang bên trái để khóa cốp sau.
3. Xoay chìa khóa sang bên phải để mở cốp sau.

Nguồn

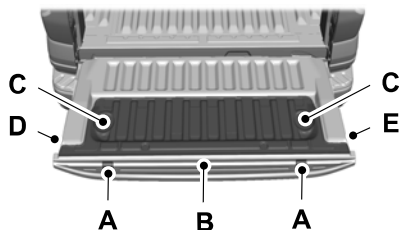
Bạn có thể khóa và mở khóa cốp sau bằng điều khiển từ xa hoặc điều khiển mở khóa cửa điện.

BỀ MẶT LÀM VIỆC CỘP SAU

Bề mặt làm việc của cốp sau là một bề mặt chức năng bền bỉ nằm ở phần bên trong của cốp sau mà bạn có thể dùng để thực hiện các công việc khác nhau.

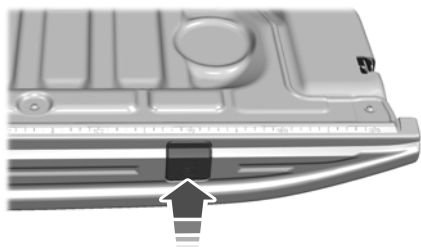
Để dùng bề mặt làm việc của cốp sau, hãy gập cốp sau xuống.

CỬA HẬU (Nếu được trang bị)



Ghi Chú: Thước có thể thay đổi do nhiệt với sai số đo là ± 5 mm.

- A Hộc kẹp.
- B Thước.
- C Khay đựng cốc.
- D Chỗ mở nắp chai.
- E Khay đựng túi.



Bề mặt làm việc của cửa cấp sau có các hộc kẹp cho phép bạn cố định vật liệu làm việc.

Ghi Chú: Có thể xảy ra hư hỏng đối với cửa cấp sau nếu tay kẹp dọc bị quá tải theo bất kỳ hướng nào.

Ghi Chú: Không để quá 10 kg vào trong khay đựng túi.

Ghi Chú: Khi bạn sử dụng xong bề mặt làm việc của cửa cấp sau, hãy đảm bảo rằng bạn đã lấy tất cả đồ đạc của mình ra khỏi cửa, sau đó đóng cửa.

Hệ thống chống trộm

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM THỤ ĐỘNG

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM LÀ GÌ

Hệ thống chống trộm sẽ ngăn chặn người lạ khởi động xe bằng chìa khóa có mã không đúng.

Ghi Chú: Không để chìa khóa đã mã hóa trùng lặp trong xe của bạn. Luôn cầm theo chìa khóa và khóa tất cả các cửa khi rời khỏi xe.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM

Hệ thống chống trộm phát cảnh báo khi bạn tắt khóa điện xe.

Hệ thống này sẽ vô hiệu khi bạn bật khóa điện xe bằng chìa khóa mã hóa chính xác.

Ghi Chú: Hệ thống không tương thích với hệ thống khởi động từ xa không chính hãng Ford.

Ghi Chú: Không để chìa khóa đã mã hóa trùng lặp trong xe của bạn. Luôn cầm theo chìa khóa và khóa tất cả các cửa khi rời khỏi xe.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM LÀ GÌ

Hệ thống cảnh báo chống trộm sẽ cảnh báo việc đột nhập trái phép vào xe bạn.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM HOẠT ĐỘNG THEO NÀO

Khi được trang bị, hệ thống cảnh báo chống trộm được kích hoạt theo bất kỳ cách nào sau đây:

- Nếu một người nào đó mở cửa hoặc nắp ca bô mà không dùng điều khiển từ xa hoặc chìa khóa mã hóa chính xác.
- Nếu khởi động xe mà không dùng chìa khóa mã hóa chính xác.
- Nếu cảm biến bên trong phát hiện chuyển động bên trong xe bạn.
- Nếu cảm biến độ nghiêng phát hiện hành động cố gắng lật xe bạn.
- Nếu có người ngắt kết nối ắc quy xe hoặc cảnh báo bằng pin dự phòng.

Nếu bất kỳ hành động nêu trên nào tiếp tục được thực hiện, chuông báo trộm sẽ lại kêu.

Nếu hệ thống cảnh báo chống trộm được kích hoạt, còi cảnh báo phát ra âm thanh trong 30 giây và đèn xi nhan sẽ nhấp nháy trong năm phút.

BÁO ĐỘNG NGOẠI VI LÀ GÌ

Báo động ngoại vi được thiết kế để phát hiện sự xâm nhập trái phép vào xe của bạn.

CẢM BIẾN NỘI THẤT LÀ GÌ

Các cảm biến bên trong được thiết kế để phát hiện bất kỳ chuyển động nào trong xe của bạn.

Các cảm biến bên trong nằm ở bảng điều khiển trên trần xe.

Ghi Chú: Không che khuất các cảm biến bên trong.

CẢM BIẾN ĐỘ NGHIÊNG LÀ GÌ

Cảm biến độ nghiêng được thiết kế để phát hiện nỗ lực nâng cao xe của bạn, chẳng hạn như tháo bánh xe hoặc kéo xe đi.

Hệ thống chống trộm

PHÁT CẢNH BÁO CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM

Hệ thống báo động sẵn sàng kích hoạt khi bạn tắt khóa điện xe.

Hãy khóa xe của bạn bằng điều khiển từ xa để kích hoạt hệ thống báo động.

THÁO HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM

Ngắt kích hoạt hệ thống báo động bằng cách thực hiện bất kỳ hành động nào sau đây:

- Mở khóa cửa hoặc khoang hành lý bằng điều khiển từ xa.
- Bật khóa điện hoặc khởi động xe.

CÀI ĐẶT HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHỐNG TRỘM

CẤP ĐỘ BẢO MẬT CẢNH BÁO LÀ GÌ

Bạn có thể chọn hai cấp độ báo động, tất cả các cảm biến và cảm biến chu vi.

Tất cả các cảm biến

Tất cả các cảm biến ở chế độ cài đặt tiêu chuẩn.

Trong mọi cảm biến, tất cả các cảm biến bật khi bạn kích hoạt hệ thống báo trộm.

Ghi Chú: Không đặt hệ thống báo trộm ở mức độ bảo vệ đầy đủ nếu hành khách, động vật hoặc các vật đang chuyển động bên trong xe hoặc nếu bạn đang di chuyển xe bởi vì việc này sẽ kích hoạt báo trộm.

Cảm biến xung quanh

Trong cảm biến chu vi, các cảm biến bên trong tắt khi bạn kích hoạt hệ thống báo trộm.

Tất cả các cảm biến khác được trang bị sẽ kích hoạt khi bạn đặt báo động ở chế độ này.

THIẾT LẬP CẤP ĐỘ BẢO MẬT CẢNH BÁO

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Hệ thống cảnh báo.
3. Nhấn Cảm biến chuyển động và chọn một cài đặt.

HỎI KHI RA KHỎI XE LÀ GÌ

Bạn có thể chọn mức độ bảo mật mà mình cần sau khi tắt khóa điện xe.

Ghi Chú: Nếu bạn không lựa chọn một chế độ cài đặt, hệ thống sẽ mặc định thành tất cả các cảm biến.

BẬT VÀ TẮT TÍNH NĂNG HỎI KHI RA KHỎI XE

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Hệ thống cảnh báo.
3. Nhấn Hỏi khi thoát.
4. Bật hoặc tắt Hỏi khi thoát.

Hệ thống chống trộm

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Không phát hiện chìa khóa	Hệ thống không phát hiện được chìa khóa đã mã hóa đúng.
Sự cố Hệ thống khởi động	Hệ thống gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Báo động xe Để dừng báo động, hãy khởi động xe.	Hiện thị khi còi báo động đã được kích hoạt do sự xâm nhập trái phép.

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tôi nên làm gì nếu có cảnh báo về vấn đề tiềm ẩn với xe tôi?

- Mang tất cả điều khiển từ xa đến đại lý được ủy quyền nếu có cảnh báo về vấn đề tiềm ẩn với xe bạn.

Tôi nên làm gì nếu xe tôi không thể khởi động bằng một chìa khóa được mã hóa đúng?

- Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

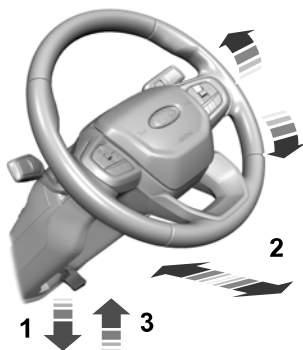
Vô lăng

ĐIỀU CHỈNH VÔ LĂNG



CẢNH BÁO: Không điều chỉnh vô lăng khi xe của bạn đang di chuyển. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát xe, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Ghi Chú: Chắc chắn bạn ngồi đúng tư thế. Tham khảo **Ngồi đúng vị trí** (trang 138).



1. Mở khóa trụ lái.
2. Điều chỉnh vô lăng đến vị trí bạn muốn.
3. Khóa trụ lái lại.

KHÓA VÔ LĂNG - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ: KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

1. Rút chìa khóa khỏi ổ khóa.
2. Xoay nhẹ vô lăng để gài khóa.

Mở khóa vô lăng



CẢNH BÁO: Luôn kiểm tra vô lăng đã được mở khóa trước khi bắt đầu khởi hành.

1. Cắm chìa khóa vào ổ khóa điện.
2. Xoay khóa điện sang vị trí **I**.

Ghi Chú: Bạn có thể phải xoay nhẹ vô lăng để hỗ trợ mở khóa.

KHÓA VÔ LĂNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

Khóa vô lăng sẽ khóa ngay sau khi bạn đỗ xe và chìa khóa từ xa bên ngoài xe.

Ghi Chú: Khóa vô lăng sẽ không khóa khi khóa điện bật hoặc khi xe đang di chuyển.

Mở khóa vô lăng



CẢNH BÁO: Luôn kiểm tra vô lăng đã được mở khóa trước khi bắt đầu khởi hành.

Khóa vô lăng mở khóa khi hệ thống phát hiện chìa khóa từ xa hợp lệ bên trong xe. Nếu khóa vô lăng khóa lại, hãy bật khóa điện để mở khóa vô lăng.

Ghi Chú: Bạn có thể phải xoay nhẹ vô lăng để hỗ trợ mở khóa.

Ghi Chú: Áp dụng cho xe có khóa vô lăng.

CÒI (KÈN)



Nhấn vào giữa vô lăng gần biểu tượng còi để kích hoạt còi.

Gạt mưa & rửa kính

CẦN GẠT MƯA

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CẦN GẠT MƯA

Không vận hành gạt mưa khi kính chắn gió khô. Điều này có thể dẫn tới xước kính hoặc hư hại lưới gạt mưa. Sử dụng nước rửa kính trước khi lau kính chắn gió khô.

Làm tan băng hoàn toàn trên kính chắn gió trước khi bật công tắc cần gạt nước.

Tắt cần gạt nước trước khi đưa xe vào trạm rửa xe.

Không di chuyển cần gạt nước bằng tay để thực hiện hoạt động bảo dưỡng.

Ghi Chú: Với những xe có vị trí bảo dưỡng, đảm bảo cần gạt nước kính chắn gió đang ở vị trí này trước khi tiếp tục. Để đặt cần gạt nước ở vị trí bảo dưỡng, hãy bật xe của bạn ở chế độ phụ tải, bật cần gạt nước và tắt khóa điện xe khi cần gạt nước ở vị trí cao nhất.

BẬT VÀ TẮT CẦN GẠT MƯA KÍNH CHẮN GIÓ



- A Gạt một lần.
- B Gạt ngắt quãng/Cần gạt tự động.
- C Gạt bình thường.
- D Gạt nhanh.



Đẩy cần lên hoặc xuống để vận hành cần gạt nước.

Đối với xe có đèn tự động, đèn đầu xe sẽ bật khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động.

GẠT MƯA TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CẦN GẠT MƯA TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Khi được bật, hệ thống gạt mưa tự động sẽ tự động điều chỉnh tốc độ và tần suất gạt mưa kính chắn gió nếu cảm biến mưa phát hiện thấy hơi ẩm trên kính chắn gió.

Gạt mưa & rửa kính

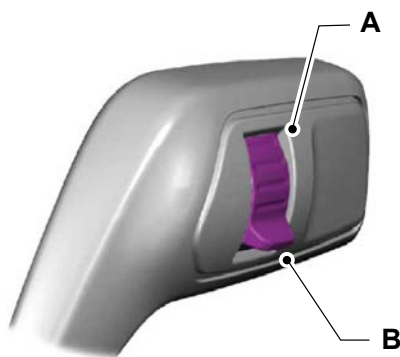
Ghi Chú: Giữ phía ngoài kính chắn gió luôn sạch. Cảm biến mưa rất nhạy và cần gạt mưa có thể hoạt động nếu bụi bẩn, sương mù hoặc côn trùng va vào kính chắn gió.

CÀI ĐẶT CẦN GẠT MƯA TỰ ĐỘNG

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cần gạt mưa.
3. Bật hoặc tắt Cảm biến mưa.

Ghi Chú: Khi bạn tắt tính năng, cần gạt mưa sẽ không hoạt động dựa vào cảm biến mưa. Khi bạn bật cần gạt mưa kính chắn gió vào vị trí gạt mưa ngắt quãng khi tắt tính năng này, cần gạt mưa dùng tốc độ gạt được đặt bởi công tắc xoay.

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NHẠY CỦA CẢM BIẾN MƯA



- A Độ nhạy cao.
B Độ nhạy thấp.

Sử dụng công tắc xoay để đặt độ nhạy của cảm biến mưa.

Khi bạn chọn độ nhạy cao, cần gạt nước sẽ hoạt động khi cảm biến phát hiện một lượng nhỏ nước trên kính chắn gió.

Khi bạn chọn độ nhạy thấp, cần gạt nước sẽ chỉ hoạt động khi cảm biến mưa phát hiện một lượng nước lớn trên kính chắn gió.

KIỂM TRA CAO SU GẠT MƯA

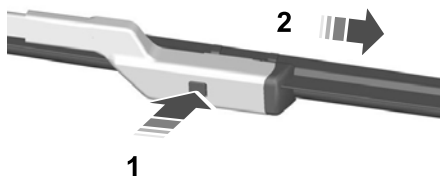


Di chuyển đầu ngón tay lên rìa của cao su gạt mưa để kiểm tra độ ráp.

THAY LƯỚI CẦN GẠT TRƯỚC

Hãy kiểm tra xe đã được tắt chứa trước khi bắt đầu quy trình này.

Ghi Chú: Không di chuyển tay cần gạt mưa theo cách thủ công đến vị trí bảo dưỡng, làm vậy có thể gây hỏng mô-tơ cần gạt. Để đặt cần gạt mưa ở vị trí bảo dưỡng, hãy bật xe của bạn ở chế độ phụ tải, bật cần gạt mưa và tắt khóa điện xe khi cần gạt nước ở vị trí cao nhất.



Gạt mưa & rửa kính

1. Nâng cần gạt, rồi nhấn nút khóa lưới cần gạt mưa.

Ghi Chú: Không được cắm vào lưới gạt mưa để nhấc cần gạt.

2. Tháo lưới gạt mưa.

Ghi Chú: Đảm bảo rằng cần gạt mưa không bật mạnh trở lại kính khi không gắn lưới gạt mưa.

3. Để lắp lại, thực hiện ngược với quy trình tháo.

Ghi Chú: Đảm bảo cần gạt nước được khóa vào đúng vị trí.

THIẾT BỊ RỬA KÍNH

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO THIẾT BỊ RỬA KÍNH



CẢNH BÁO: Nếu bạn vận hành xe ở nhiệt độ dưới 5°C, hãy dùng nước rửa kính có khả năng chống đông. Không sử dụng nước rửa kính có khả năng chống đông trong thời tiết lạnh có thể làm giảm tầm nhìn của kính chắn gió và tăng nguy cơ bị thương hoặc tai nạn.

Không được vận hành rửa kính khi bình chứa nước rửa kính cạn. Điều này có thể làm cho bơm nước rửa kính bị quá nhiệt.

Giữ phía ngoài kính chắn gió luôn sạch. Cầm biên mưa rất nhạy và cần gạt nước có thể hoạt động nếu bụi bẩn, sương mù hoặc côn trùng va vào kính chắn gió.

SỬ DỤNG CHỨC NĂNG VỆ SINH KÍNH CHẮN GIÓ



Kéo cần về phía bạn để vận hành hệ thống rửa kính chắn gió.

Ghi Chú: Khi được bật, chế độ gạt chậm hoạt động trong thời gian ngắn sau khi cần gạt mưa dừng để loại bỏ nước rửa kính còn lại. Tham khảo **Bật và tắt chức năng gạt chậm** (trang 95).

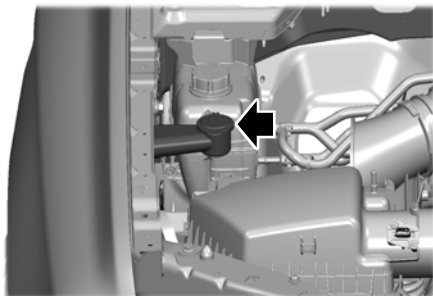
BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG GẠT CHẬM

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cần gạt mưa.
3. Bật hoặc tắt chế độ Gạt chậm.

Ghi Chú: Khi bạn bật tính năng này, cần gạt mưa sẽ thực hiện một lần gạt bổ sung khi kết thúc yêu cầu rửa kính. Khi bạn tắt tính năng này, cần gạt nước sẽ hoàn tất yêu cầu rửa kính hiện tại.

Gạt mưa & rửa kính

THÊM DUNG DỊCH RỬA KÍNH



1. Tháo nắp bình chứa nước rửa kính xe.
2. Thêm nước rửa kính xe đáp ứng thông số kỹ thuật của chúng tôi. Tham khảo **Thông số dung dịch rửa kính** (trang 96).
3. Lắp nắp bình chứa nước rửa kính xe.

THÔNG SỐ DUNG DỊCH RỬA KÍNH

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả.	Nạp theo mức yêu cầu.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dung dịch rửa kính chắn gió	WSS-M14P19-A

CẦN GẠT MƯA VÀ THIẾT BỊ RỬA KÍNH – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CẦN GẠT MƯA VÀ THIẾT BỊ RỬA KÍNH – ĐÈN CẢNH BÁO (NẾU ĐƯỢC

TRANG BỊ)



Đèn sáng khi mức nước rửa kính chắn gió thấp trên xe có cảm biến mức nước rửa kính.

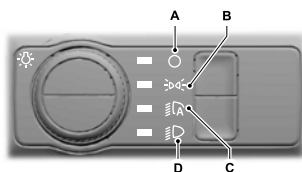
CẦN GẠT MƯA VÀ THIẾT BỊ RỬA KÍNH – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao có những vết và vết bẩn trên kính chắn gió?

- Lưỡi cần gạt nước có thể bị bẩn, mòn hoặc hỏng. Kiểm tra lưỡi cần gạt nước. Tham khảo **Kiểm tra cao su gạt mưa** (trang 94). Nếu lưỡi cần gạt nước bị bẩn, làm sạch bằng nước rửa kính hay bọt biển hoặc vải có thấm dung dịch làm sạch hoặc nước. Nếu lưỡi cần gạt nước bị mòn hoặc hỏng, hãy lắp cái mới. Tham khảo **Thay lưỡi cần gạt trước** (trang 94).

Đèn ngoại thất

ĐIỀU KHIỂN ĐÈN NGOẠI THẤT



- A Tắt đèn.
- B Đèn đồ xe bật.
- C Đèn tự động bật.
- D Đèn pha bật.

Xoay điều khiển để chọn.

Ghi Chú: Mặc định của điều khiển hệ thống chiếu sáng sẽ ở vị trí đèn tự động mỗi khi bạn bật công tắc xe.

ĐÈN ĐẦU XE

SỬ DỤNG ĐÈN CHIỀU XA



Đẩy cần điều chỉnh về phía trước để bật đèn pha.

Đẩy lại cần điều chỉnh về phía trước hoặc kéo cần điều chỉnh về phía bạn để tắt đèn pha.

Kéo nhẹ cần điều chỉnh về phía bạn và nhả cần để nhảy đèn pha.

Ghi Chú: Kích hoạt liên tục chỉ khi đèn pha bật.

Ghi Chú: Đồng với các xe có đèn pha phụ gắn trên lưới tản nhiệt, các đèn này bật và tắt cùng với đèn pha.

BẬT VÀ TẮT TÍNH NĂNG TẮT TRỄ ĐÈN ĐẦU XE

Để bật tính năng tắt trễ đèn pha, hãy kéo cần đèn xi-nhan về phía bạn khi đèn pha tắt và khóa điện tắt. Một âm báo ngắn phát ra khi hệ thống bật.

Để tắt thời gian trì hoãn tắt đèn pha, hãy kéo lại cần đèn xi-nhan về phía bạn hoặc bật khóa điện xe.

Ghi Chú: Đèn pha sẽ tự động tắt sau 3 phút nếu có cửa mở hoặc 30 giây sau khi cửa cuối cùng đóng.

ĐIỀU CHỈNH GÓC CHIỀU ĐÈN ĐẦU XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CHỨC ĐÈN ĐẦU XE TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn có hệ thống treo chủ động. Đèn pha không yêu cầu điều chỉnh thêm góc chiều.

ĐIỀU CHỈNH GÓC CHIỀU ĐÈN ĐẦU XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CHỨC ĐÈN ĐẦU XE BẰNG TAY (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Để điều chỉnh mức độ pha cốt:

Đèn ngoại thất



ĐÈN TỰ ĐỘNG

ĐÈN TỰ ĐỘNG LÀ GÌ



CẢNH BÁO: Hệ thống này không giảm trách nhiệm của bạn trong việc lái xe cẩn trọng và chú ý. Bạn có thể cần tắt hệ thống nếu hệ thống không bật đèn pha ở điều kiện tầm nhìn kém, chẳng hạn như sương mù vào ban ngày.

1. Xoay điều khiển theo tải của xe để ngăn bạn làm chói (lóa) mắt những người đi đường khác khi bật đèn pha.

Ghi Chú: Đặt điều khiển về 0 khi xe không tải.

Ghi Chú: Đặt pha cốt để chiếu sáng mặt đường trong khoảng 35–100 m khi xe được tải một phần hoặc toàn phần.

ĐÈN BÁO ĐÈN ĐẦU XE

Đèn bật



Đèn báo sáng khi bạn bật đèn chiếu gần hoặc đèn đỗ.

Đèn chiếu xa



Đèn sáng khi bạn bật đèn đầu ở chế độ chiếu xa.

Đèn tự động bật đèn pha trong điều kiện ánh sáng yếu hoặc khi cần gạt nước kính chắn gió hoạt động.

CÀI ĐẶT ĐÈN TỰ ĐỘNG

Kéo dài thời gian tắt đèn tự động

Bạn có thể điều chỉnh thời lượng đèn tự động duy trì bật sau khi bạn tắt máy xe. Dùng màn hình cảm ứng để chọn cài đặt độ trễ.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe.
2. Nhấn Chiếu sáng.
3. Nhấn Độ trễ đèn tự động.
4. Chọn một chế độ cài đặt.

Ghi Chú: Nếu cài đặt này tắt, đèn bên ngoài sẽ tắt ngay lập tức khi bạn tắt máy xe.

Ghi Chú: Bạn có thể kéo đèn xi-nhan về phía mình để tắt cài đặt kéo dài thời gian tắt đèn tự động theo cách thủ công.

Đèn ngoại thất

ĐÈN NGOẠI THẤT

BẬT VÀ TẮT ĐÈN XÍ NHAN



Ấn cần điều chỉnh lên hoặc xuống để bật đèn xi nhan.

Đặt cần điều khiển ở vị trí giữa để tắt đèn xi nhan.

Ghi Chú: Gạt cần lên hoặc xuống để đèn xi nhan nháy ba lần.

Đèn báo đèn xi nhan



Đèn nhấp nháy khi bạn bật đèn xi nhan.

Ghi Chú: Tần suất nháy đèn tăng lên báo hiệu đèn xi nhan bị hỏng.

BẬT VÀ TẮT ĐÈN BAN NGÀY



CẢNH BÁO: Hệ thống đèn chạy ban ngày có thể không bật đèn hậu và có thể không cung cấp đủ ánh sáng trong những điều kiện lái tầm nhìn kém. Đảm bảo bạn bật đèn pha nếu thích hợp, trong tất cả các điều kiện tầm nhìn kém. Không làm như vậy sẽ gây ra tai nạn.

Hệ thống bật đèn trong điều kiện ánh sáng ban ngày.

Để bật đèn chạy ban ngày, hãy chuyển điều khiển đèn ngoại thất sang vị trí đèn tự động hoặc tắt đèn.

BẬT VÀ TẮT ĐÈN SƯƠNG MÙ PHÍA TRƯỚC (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Để bật hoặc tắt đèn:

1. Đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đèn vị trí đèn đỗ xe, đèn pha hoặc đèn tự động.

Ghi Chú: Khi chức năng điều khiển chiếu sáng ở vị trí đèn tự động, bạn không thể bật đèn sương mù ngoại trừ bật đèn cốt.

2.



Ấn nút trên điều khiển hệ thống chiếu sáng để bật hoặc tắt đèn sương mù phía trước.

Ghi Chú: Chỉ bật công tắc đèn sương mù phía trước khi bị giảm tầm nhìn.

Ghi Chú: Độ sáng của đèn ban ngày có thể giảm khi bật đèn sương mù phía trước.

Đèn báo sương mù phía trước



Đèn sáng khi bạn bật đèn sương mù phía trước.

BẬT VÀ TẮT ĐÈN SƯƠNG MÙ PHÍA SAU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Để bật hoặc tắt đèn:

1. Đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đèn vị trí đèn pha hoặc đèn tự động.

Ghi Chú: Khi chức năng điều khiển chiếu sáng ở vị trí đèn tự động, bạn không thể bật đèn sương mù phía sau trừ khi bật đèn cốt.

2.



Ấn nút trên điều khiển hệ thống chiếu sáng để bật hoặc tắt đèn sương mù phía sau.

Đèn ngoại thất

Ghi Chú: Chỉ bật công tắc đèn sương mù phía sau khi bị giảm tầm nhìn.

Đèn báo đèn sương mù phía sau



Đèn sáng khi bật đèn sương mù phía sau.

BẬT ĐÈN KHOANG HÀNG

Độc thùng xe



Đèn thùng xe bật khi mở bất kỳ cửa nào.

Ghi Chú: Đèn khoang hàng sẽ tắt sau một khoảng thời gian ngắn.

SỬ DỤNG CÔNG TẮC ĐÈN KHOANG HÀNG



Ấn nút trên điều khiển hệ thống chiếu sáng để bật và tắt đèn.

Ghi Chú: Nếu đèn khoang hàng tự động bật, nút này sẽ không tắt chúng.

SỬ DỤNG CỬA CUỘN

Đèn khoang hàng bật khi bạn mở cửa cuộn. Tham khảo **Mở và đóng cửa cuộn** (trang 367).

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG CHIỀU SÁNG CHÀO MỪNG

Hệ thống đèn chào mừng sẽ từ từ bật đèn bên ngoài khi bạn đến gần xe bằng một thiết bị đã được xác thực hoặc mở khóa cửa.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe.
2. Nhấn Chiều sáng.
3. Bật hoặc tắt Đèn chào mừng.

ÂM THANH CẢNH BÁO ĐÈN NGOẠI THẤT BẬT

Đèn bên ngoài xe sáng

Âm thanh phát ra khi bạn mở cửa người lái và điều khiển hệ thống chiếu sáng được để ở vị trí đèn đỗ xe và khóa điện tắt.

HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG KHU VỰC NGOẠI THẤT (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG KHU VỰC NGOẠI THẤT LÀ GÌ

Hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất chia các đèn chiếu sáng bên ngoài thành các khu vực, cho phép bạn bật và tắt chúng để cung cấp ánh sáng xung quanh chu vi xe của bạn.

SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG KHU VỰC NGOẠI THẤT - NGOẠI TRÚ: SUPER DUTY

Từ trình khởi chạy ứng dụng, hãy nhấn vào Chiều sáng khu vực để truy cập các điều khiển đèn chiếu sáng khu vực. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

Đèn ngoại thất



- A Nút bật và tắt.
- B Trợ giúp theo dõi cảnh.
- C Đèn báo đèn ngoại thất.
- D Bật hoặc tắt tất cả các khu vực.
- E Bật hoặc tắt từng khu vực.

Bạn chỉ có thể sử dụng đèn chiếu sáng khu vực khi động cơ tắt và hộp số đang ở vị trí đỗ (P). Đèn chiếu sáng sẽ tắt sau một khoảng thời gian nhất định để tránh hao pin quá mức.

Ghi Chú: Đối với xe có hộp số sàn, bạn phải kéo phanh tay điện.

Ghi Chú: Bạn cũng có thể sử dụng từng nút điều khiển khu vực để bật từng khu vực.

Ghi Chú: Đảm bảo tháo các nắp che đèn chiếu sáng bên ngoài khi sử dụng đèn chiếu sáng khu vực.

Ghi Chú: Khi xe của bạn tắt máy và đồng hồ còn một phút, đèn xi-nhan sẽ nhấp nháy sáu lần.

Ghi Chú: Các chỉ báo trên màn hình cảm ứng sáng khi các đèn bên ngoài nút điều khiển đèn chiếu sáng khu vực đang bật sáng.

Ghi Chú: Bạn có thể điều khiển hệ thống chiếu sáng đa vùng từ xa bằng ứng dụng Ford.

SỬ DỤNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG KHU VỰC NGOẠI THẤT - SUPER DUTY

Từ trình khởi chạy ứng dụng, hãy nhấn vào Chiếu sáng khu vực để truy cập các điều khiển đèn chiếu sáng khu vực. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).



- A Nút bật và tắt.
- B Trợ giúp theo dõi cảnh.
- C Đèn báo đèn ngoại thất.
- D Bật hoặc tắt tất cả các khu vực.
- E Bật hoặc tắt từng khu vực.

Đèn ngoại thất

Bạn chỉ có thể sử dụng đèn chiếu sáng khu vực khi động cơ tắt và hộp số đang ở vị trí đỗ (P). Đèn chiếu sáng sẽ tắt sau một khoảng thời gian nhất định để tránh hao pin quá mức.

Ghi Chú: Đối với xe có hộp số sàn, bạn phải kéo phanh tay điện.

Ghi Chú: Bạn cũng có thể sử dụng từng nút điều khiển khu vực để bật từng khu vực.

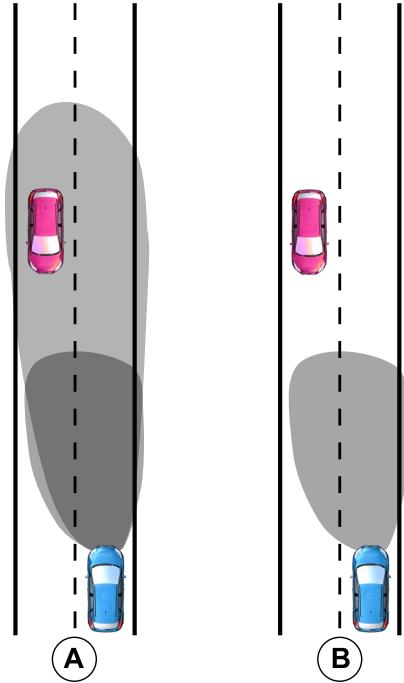
Ghi Chú: Không phải tất cả các loại đèn đều có sẵn trên xe có khung gầm siêu bền. Các nút điều khiển màn hình cảm ứng dành cho các tính năng chiếu sáng còn thiếu vẫn được giữ lại để hỗ trợ thiết bị chiếu sáng thay thế.

Ghi Chú: Đảm bảo tháo các nắp che đèn chiếu sáng bên ngoài khi sử dụng đèn chiếu sáng khu vực.

Ghi Chú: Khi xe của bạn tắt máy và đồng hồ còn một phút, đèn xi-nhan sẽ nhấp nháy sáu lần.

Ghi Chú: Các chỉ báo trên màn hình cảm ứng sáng khi các đèn bên ngoài nút điều khiển đèn chiếu sáng khu vực đang bật sáng.

Ghi Chú: Bạn có thể điều khiển hệ thống chiếu sáng đa vùng từ xa bằng ứng dụng Ford.



- A Không có hệ thống điều khiển đèn pha tự động.
- B Có hệ thống điều khiển đèn pha tự động.

Kiểm soát đèn pha tự động (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG

Điều khiển đèn pha tự động bật đèn pha nếu trời đủ tối và không xuất hiện tình trạng giao thông khác. Nếu phát hiện đèn đầu xe hoặc đèn hậu của xe đang đèn gần hoặc đèn đường phía trước, hệ thống sẽ tắt đèn pha.

Cảm biến camera được đặt ở giữa, dưới kính chắn gió của xe, liên tục theo dõi các điều kiện để bật và tắt chế độ đèn pha.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Hệ thống này không giảm trách nhiệm của bạn trong việc lái xe cẩn trọng và chú ý. Bạn có thể cần hủy bỏ cài đặt của hệ thống nếu hệ thống không bật hoặc tắt đèn pha.

Đèn ngoại thất



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể tắt đèn pha nếu đèn của xe đang đèn gần bị che khuất bởi vật cản, chẳng hạn như hộp lan trên đường.



CẢNH BÁO: Bạn có thể phải hủy bỏ cài đặt của hệ thống khi tới gần người đi đường khác.



CẢNH BÁO: Trong trường hợp tầm nhìn kém, ví dụ: sương mù, mưa rào hoặc điều kiện thời tiết khắc nghiệt khác, bạn có thể cần hủy bỏ hoặc tắt hoàn toàn hệ thống này.

YÊU CẦU VỀ CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG

Hệ thống sẽ bật đèn pha nếu xảy ra bất kỳ việc nào sau đây:

- Bạn bật hệ thống.
- Bạn đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đèn vị trí đèn tự động.
- Mức ánh sáng xung quanh đủ thấp để bạn cần đèn pha.
- Không có phương tiện giao thông di chuyển trước xe.
- Tốc độ xe lớn hơn khoảng 40 km/h.

HẠN CHẾ CỦA ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG

Hệ thống sẽ tắt đèn pha nếu xảy ra bất kỳ việc nào sau đây:

- Bạn tắt hệ thống.
- Bạn đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đèn bất kỳ vị trí nào trừ đèn tự động.
- Mức ánh sáng xung quanh đủ cao để bạn không cần đèn pha.
- Hệ thống phát hiện ra đèn pha của xe đang đi tới hoặc đèn hậu của xe đi trước.

- Hệ thống phát hiện mưa lớn, tuyết hoặc sương.
- Hệ thống phát hiện đèn đường.
- Camera trước làm giảm tầm nhìn.
- Tốc độ xe giảm xuống khoảng dưới 30 km/h.

Ghi Chú: Tốc độ tắt có thể chậm hơn ở đường quanh co.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe.
2. Nhấn Chiều sáng.
3. Bật hoặc tắt Đèn pha tự động.

ĐÈN BÁO ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG



Đèn sáng để xác nhận khi hệ thống sẵn sàng hỗ trợ.

HỦY CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG



Đẩy cần điều chỉnh về phía trước để bật đèn pha.

Đẩy cần điều chỉnh về phía trước để tắt đèn pha.

Đèn ngoại thất

Đẩy cần điều chỉnh xa khỏi bạn lần thứ ba để bật lại điều khiển đèn pha tự động.

ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

ĐIỀU KHIỂN ĐÈN PHA TỰ ĐỘNG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Camera kính chắn gió có tầm nhìn kém Lau kính chắn gió	Camera trước làm giảm tầm nhìn. Lau sạch kính chắn gió. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy mang xe bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Camera kính chắn gió tạm thời không khả dụng	Camera gặp trục trặc. Chờ một thời gian ngắn để camera hạ nhiệt độ. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy mang xe bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố camera kính chắn gió Yêu cầu bảo dưỡng	Camera gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

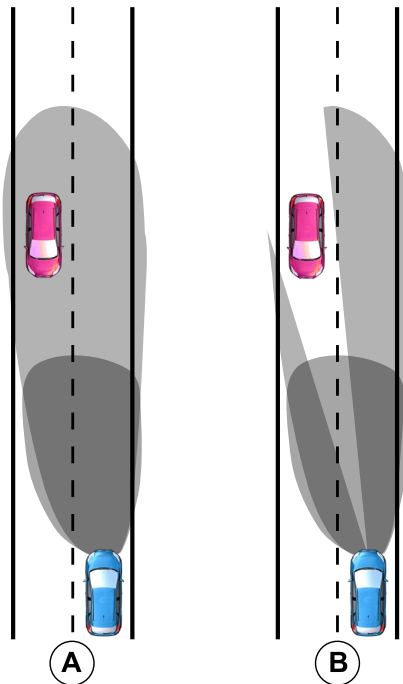
HỆ THỐNG ĐÈN CHỖNG CHÓI

(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG ĐÈN CHỖNG CHÓI

Hệ thống đèn chống chói sẽ nâng cao khả năng quan sát và giảm thiểu ánh sáng chói cho những người tham gia giao thông khác.

Đèn ngoại thất



- A Không có hệ thống đèn chống chói.
- B Có hệ thống đèn chống chói.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI



CẢNH BÁO: Hệ thống này không giảm trách nhiệm của bạn trong việc lái xe cẩn trọng và chú ý. Bạn có thể cần hủy bỏ hệ thống nếu không điều chỉnh ánh sáng cho phù hợp.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không điều chỉnh đèn để chống chói nếu ánh sáng của xe đang đèn gần vị che bởi các chướng ngại vật như lan can bảo vệ.



CẢNH BÁO: Bạn có thể phải hủy bỏ cài đặt của hệ thống khi tới gần người đi đường khác.



CẢNH BÁO: Bạn có thể cần phải hủy bỏ cài đặt của hệ thống trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt.



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống trong điều kiện giảm tầm nhìn, ví dụ: sương mù, mưa to, bụi nước hoặc tuyết rơi.

YÊU CẦU VỀ HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI

Hệ thống sẽ bật nếu xảy ra tất cả những điều sau:

- Bạn bật hệ thống.
- Bạn đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đến vị trí đèn tự động.
- Mức sáng xung quanh đủ thấp.
- Tốc độ xe bạn lớn hơn khoảng 40 km/h.

Hệ thống điều chỉnh chiều sáng để chống chói nếu xảy ra tất cả những điều sau:

- Bạn bật hệ thống.
- Bạn đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đến vị trí đèn tự động.
- Hệ thống phát hiện đèn pha hoặc đèn hậu của xe đang đèn gần.

Đèn ngoại thất

CÁC HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI

Hệ thống sẽ tắt nếu xảy ra bất kỳ điều nào sau đây:

- Bạn tắt hệ thống.
- Bạn đặt điều khiển hệ thống chiếu sáng đèn bất kỳ vị trí nào trừ đèn tự động.
- Mức ánh sáng xung quanh đủ cao.
- Hệ thống phát hiện mưa lớn, tuyết hoặc sương.
- Hệ thống phát hiện đèn đường.
- Camera trước làm giảm tầm nhìn.
- Tốc độ xe giảm xuống dưới khoảng 30 km/h.

Ghi Chú: Tốc độ tắt sẽ chậm hơn ở đường quanh co.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe.
2. Nhấn Chiếu sáng.
3. Bật và tắt Hệ thống đèn chống chói.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI



Đèn sáng để xác nhận khi hệ thống sẵn sàng hỗ trợ.

HỦY CHỨC NĂNG HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI



Đẩy cần điều chỉnh về phía trước để bật đèn pha.

Đẩy cần điều chỉnh về phía trước để tắt đèn pha.

Đẩy cần ra xa bạn lần thứ ba để bật lại hệ thống đèn chống chói.

HỆ THỐNG ĐÈN CHỐNG CHÓI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Camera trước Tầm nhìn hạn chế. Vệ sinh camera	Camera trước làm giảm tầm nhìn. Lau sạch kính chắn gió. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy mang xe bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Camera phía trước tạm thời không khả dụng	Camera gặp trục trặc. Chờ một thời gian ngắn để camera hạ nhiệt độ. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy mang xe bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố camera phía trước Yêu cầu bảo dưỡng	Camera gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn ngoại thất

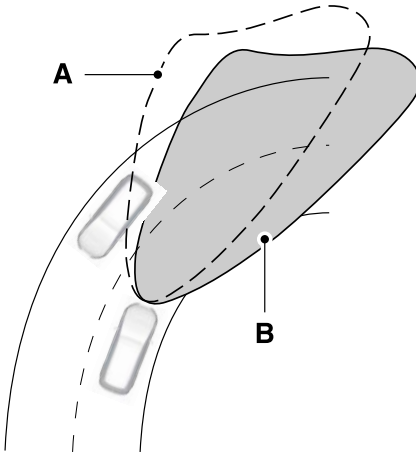
HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG THÔNG MINH PHÍA TRƯỚC (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

ĐƯỢC TRANG BỊ)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG THÔNG MINH PHÍA TRƯỚC

Đèn thích ứng theo góc lái (Nếu được trang bị)

Sử dụng vô lăng và thông tin đầu vào tốc độ xe để điều chỉnh đèn pha.

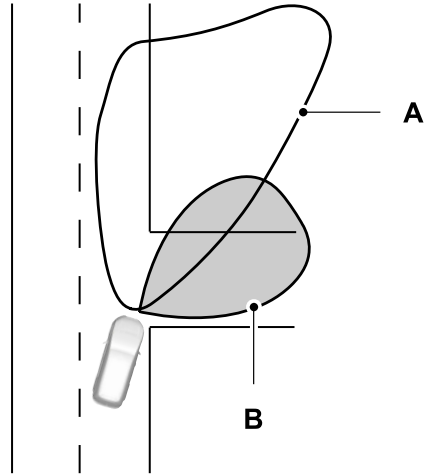


- A Không có đèn thích ứng theo góc lái.
- B Có đèn thích ứng theo góc lái.

Đèn góc cua (Nếu được trang bị)

Bật sáng phía bên trong góc cua khi bạn xoay vô lăng hoặc khi bạn bật đèn tín hiệu xi nhan. Chúng bật khi tốc độ xe dưới 40 km/h.

Ghi Chú: Chỉ đèn góc cua nằm ở bên rẽ của xe bạn sẽ bật sáng.



- A Đèn pha.
- B Đèn góc cua.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG THÔNG MINH PHÍA TRƯỚC

1. Từ menu Cài đặt, nhấn Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn **Lighting**.
3. Bật hoặc tắt **Adaptive Headlamps**.

Đặt điều khiển chiếu sáng đèn vị trí đèn tự động hoặc vị trí đèn cốt để sử dụng hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước.

Đèn ngoại thất

HỆ THỐNG CHIỀU SÁNG NGOẠI THẤT – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao có hơi nước ngưng tụ trong các đèn bên ngoài?

- Các đèn bên ngoài xe có các lỗ thông hơi để thích ứng với sự thay đổi của áp suất không khí. Thiết kế này có đặc điểm là tạo hơi nước ngưng tụ bên trong. Khi không khí ẩm đi vào trong cụm đèn qua các lỗ thông hơi, hiện tượng ngưng tụ có thể xảy ra khi nhiệt độ thấp. Khi hiện tượng ngưng tụ bình thường xảy ra, bên trong các đèn có thể có một lớp sương mờ. Lớp sương này mỏng thường trong và tồn tại trong quá trình hoạt động bình thường.

Mức ngưng tụ bao nhiêu là có thể chấp nhận được?

- Sự xuất hiện của sương mù hoặc giọt nước nhỏ không có dấu vết là hiện tượng ngưng tụ bình thường. Điều này có thể xảy ra trong một số điều kiện môi trường nhất định và sẽ tự hết.

Mất bao lâu để làm bay hết hơi nước ngưng tụ ở mức chấp nhận được?

- Thời gian bay hết hơi nước có thể thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ và môi trường bên ngoài, thời gian lái xe hoặc tốc độ.

Mức ngưng tụ bao nhiêu là không thể chấp nhận được?

- Nước đọng hoặc vệt nước bên trong đèn. Có hiện tượng ngưng tụ với các vệt nhỏ giọt ở bên trong thấu kính.

Tôi nên làm gì nếu có mức ngưng tụ không thể chấp nhận được?

- Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Tại sao đèn pha của tôi lại tắt dù tôi đã bật chúng khi tắt máy xe?

- Chức năng tiết kiệm ắc quy sẽ tắt đèn đầu xe sau một khoảng thời gian ngắn kể từ khi bạn tắt máy xe.

Hệ thống chiếu sáng nội thất

BẬT VÀ TẮT TẤT CẢ CÁC ĐÈN NỘI THẤT

Bật tắt cả các đèn nội thất



Nhấn nút trên bảng điều khiển trên trần xe về phía biểu tượng.

Tắt tất cả các đèn nội thất



Nhấn nút trên bảng điều khiển trên trần xe về phía biểu tượng.

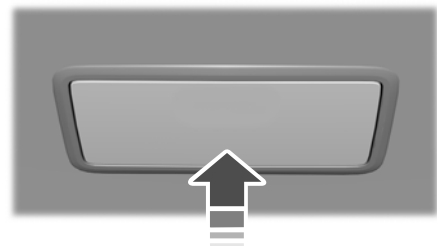
Khi công tắc ở vị trí này, đèn bên trong sẽ không bật khi cửa mở.

BẬT VÀ TẮT ĐÈN NỘI THẤT PHÍA TRƯỚC



Nhấn vào cạnh của thấu kính đèn.

BẬT VÀ TẮT ĐÈN NỘI THẤT PHÍA SAU



Nhấn thấu kính để bật hoặc tắt đèn.

Ghi Chú: Nếu bật đèn phía sau thông qua bảng điều khiển phía trên đầu xe, bạn không thể tắt chúng bằng công tắc đèn phía sau.

CHỨC NĂNG ĐÈN NỘI THẤT

CHỨC NĂNG ĐÈN NỘI THẤT LÀ GÌ

Chức năng đèn nội thất bật hoặc tắt đèn cửa xe và đèn cửa.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG ĐÈN NỘI THẤT

Công tắc nằm ở bảng điều khiển trên trần xe.



Đặt công tắc sang vị trí giữa.

Khi bạn bật chức năng đèn nội thất, đèn nội thất sẽ bật nếu:

- Bạn mở cửa.
- Bạn nhấn nút mở khóa trên điều khiển từ xa.
- Bạn tắt khóa điện.

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG CỦA ĐÈN CHIẾU SÁNG BẢNG ĐIỀU KHIỂN

Các nút làm mờ đèn bằng đồng hồ nằm ở phần điều khiển ánh sáng.

Hệ thống chiếu sáng nội thất



Nhấn liên tiếp vào một trong các nút để điều chỉnh độ sáng.



Ghi Chú: Có sáu mức điều chỉnh độ sáng vào ban ngày và mười hai mức điều chỉnh độ sáng vào ban đêm.

CHIẾU SÁNG XUNG QUANH - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: ÁNH SÁNG MÔI TRƯỜNG

Hệ thống đèn chiếu sáng xung quanh chiếu sáng bên trong xe.

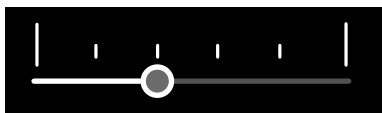
Các điều khiển hệ thống đèn chiếu sáng xung quanh nằm trên màn hình cảm ứng và nhấn vào Chung từ menu cài đặt, rồi cuộn xuống menu Chiếu sáng xung quanh để truy cập các điều khiển này.

Bật hệ thống chiếu sáng xung quanh



Nhấn nút chuyển bật/tắt một lần để bật hệ thống đèn chiếu sáng xung quanh.

Điều chỉnh độ sáng



Kéo thanh trượt sang trái hoặc phải để điều chỉnh độ sáng của hệ thống đèn chiếu sáng xung quanh.

Tắt hệ thống chiếu sáng xung quanh



Nhấn nút chuyển bật/tắt một lần để tắt hệ thống đèn chiếu sáng xung quanh.

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG NỘI THẤT – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG NỘI THẤT – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao đèn cửa xe hoặc đèn nội thất của tôi lại tắt dù tôi đã bật chúng khi tắt máy xe?

- Trình tiết kiệm ắc quy sẽ tắt đèn cửa xe và đèn nội thất sau một khoảng thời gian ngắn kể từ khi bạn tắt máy xe.

MỞ VÀ ĐÓNG CỬA SỔ



CẢNH BÁO: Không để trẻ em hoặc vật nuôi trong xe mà không giám sát hoặc không để trẻ chơi với cửa sổ điện. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Khi đóng các cửa sổ điện, hãy xác minh chúng không có vật cản và đảm bảo trẻ em và thú cưng không ở gần phạm vi mở cửa sổ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu phát hiện có vật cản, hãy nhả công tắc và lùi cửa sổ ngay lập tức. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không để chìa khóa hoặc điều khiển từ xa trong xe mà không chú ý. Trẻ em hoặc vật nuôi có thể vận hành cửa sổ điện và có thể bị kẹt bởi cửa sổ đang đóng. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



Bấm công tắc điều khiển cửa sổ để mở cửa sổ. Nâng công tắc điều khiển cửa sổ để đóng cửa sổ.

Ghi Chú: Cửa sổ điện hoạt động khi mở khóa điện và sẽ tiếp tục hoạt động trong vài phút sau khi bạn tắt khóa điện hoặc cho đến khi bạn mở cửa trước.

Để giảm tiếng ồn do gió hoặc rung động khi chỉ mở một cửa sổ, hơi mở cửa sổ đối diện.

Hạ cửa sổ bằng một lần bấm

Nhấn hoàn toàn công tắc điều khiển cửa sổ rồi nhả ra. Nhấn một lần nữa hoặc nâng công tắc để dừng nâng cửa sổ.

Nâng cửa sổ bằng một lần bấm

Nâng hoàn toàn công tắc điều khiển cửa sổ rồi nhả ra. Nâng lên lần nữa hoặc nhấn để dừng cửa sổ.

Đặt lại chức năng nâng cửa sổ bằng một lần bấm

Thực hiện tất cả các bước trong vòng 30 giây kể từ khi bắt đầu quy trình.

1. Đóng cửa sổ.
2. Nhấn và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ mở hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
3. Nâng và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
4. Nhấn và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ mở hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
5. Nâng và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.

Ghi Chú: Lặp lại quy trình nếu cửa sổ không đóng lại khi sử dụng tính năng mở/đóng bằng một lần nhấn.

MỞ ĐỒNG THỜI CÁC CỬA/KÍNH

MỞ ĐỒNG THỜI CÁC CỬA/KÍNH LÀ GI

Bạn có thể sử dụng điều khiển từ xa để mở các cửa sổ khi khóa điện tắt.

CỬA SỔ

SỬ DỤNG CHỨC NĂNG MỞ TOÀN BỘ

1. Nhận và nhấn nút mở khóa trên điều khiển từ xa.
2. Trong một giây, hãy nhấn và giữ nút mở khóa trên điều khiển từ xa.
3. Nhả nút khi cửa sổ bắt đầu mở.

Nhấn nút khóa hoặc mở khóa trên điều khiển từ xa để dùng chức năng mở đồng thời các cửa/kính.

Ghi Chú: Mở đồng thời các cửa/kính chỉ phản hồi khi nhấn và giữ nút mở khóa trong một khoảng thời gian ngắn sau khi nhấn nút mở khóa trên điều khiển từ xa.

Đặt lại Mở đồng thời các cửa/kính

Thực hiện tất cả các bước trong vòng 30 giây kể từ khi bắt đầu quy trình.

1. Đóng cửa sổ.
2. Nhấn và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ mở hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
3. Nâng và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
4. Nhấn và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ mở hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.
5. Nâng và giữ công tắc điều khiển cửa sổ cho đến khi cửa sổ đóng hoàn toàn. Nhấn giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong vài giây.

Ghi Chú: Lặp lại quy trình nếu cửa sổ không mở khi bạn sử dụng mở đồng thời các cửa/kính.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG MỞ TOÀN BỘ

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cửa sổ.
3. Bật hoặc tắt Mở đồng thời các cửa/kính.

CỬA SỔ ĐẢO CHIỀU KHI GẶP VẬT CẢN

Cửa sổ dừng và lùi lại nếu phát hiện vật cản khi đóng.

HỦY CHỨC NĂNG ĐẢO CHIỀU KHI GẶP VẬT CẢN CỦA CỬA SỔ



CẢNH BÁO: Nếu bạn hủy bỏ chức năng đảo chiều khi gặp vật cản, cửa không lùi lại nếu phát hiện vật cản. Cần thận khi đóng cửa sổ để tránh gây thương tích cho người hoặc hư hại cho xe của bạn.

1. Đóng cửa sổ tới điểm bị cản và sau đó để cửa sổ mở lại.
2. Nâng và giữ công tắc điều khiển cửa sổ trong hai giây để hủy bỏ chức năng mở lại khi gặp vật cản và đóng cửa kính. Chức năng đảo chiều sẽ bị ngắt và bạn có thể đóng cửa kính bằng tay.

Ghi Chú: Cửa kính vượt qua điểm bị cản và bạn có thể đóng cửa hoàn toàn.

Ghi Chú: Nếu cửa kính không đóng, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

KHÓA ĐIỀU KHIỂN CỬA SỔ SAU



CẢNH BÁO: Khi trẻ em và vật nuôi ở ghế sau, hãy sử dụng nút khóa cửa sổ điện để ngăn trẻ vô tình vận hành cửa sổ điện.



Nhấn công tắc điều khiển cửa sổ để khóa hoặc mở khóa điều khiển cửa sổ sau. Công tắc điều khiển bật sáng khi bạn khóa điều khiển cửa sổ sau.

Gương chiếu hậu bên trong xe

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG



CẢNH BÁO: Không được điều chỉnh các gương khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Ghi Chú: Hành khách ở giữa ghế sau hoặc tựa đầu giữa ghế sau được kéo lên có thể ngăn ánh sáng đi tới cảm biến.

Ghi Chú: Không vệ sinh vỏ hoặc kính của gương bất kỳ bằng vật liệu mài thô, nhiên liệu hoặc các sản phẩm vệ sinh gốc dầu hỏa.

CHỖNG CHÓI THỦ CÔNG GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN TRONG

Kéo tai phía dưới gương hướng về phía bạn để giảm chói vào ban đêm.

GƯƠNG CHIẾU HẬU CHỖNG CHÓI TỰ ĐỘNG BÊN TRONG (NẾU

ĐƯỢC TRANG BỊ)

GƯƠNG CHIẾU HẬU CHỖNG CHÓI TỰ ĐỘNG BÊN TRONG LÀ GÌ

Gương mờ đi để giảm tác động của ánh sáng từ phía sau. Gương trở về trạng thái bình thường khi ánh sáng từ phía sau không còn xuất hiện hoặc nếu bạn chuyển sang số lùi (R) để đảm bảo bạn có tầm nhìn rõ ràng khi lùi.

HẠN CHẾ CỦA GƯƠNG CHIẾU HẬU CHỖNG CHÓI TỰ ĐỘNG BÊN TRONG

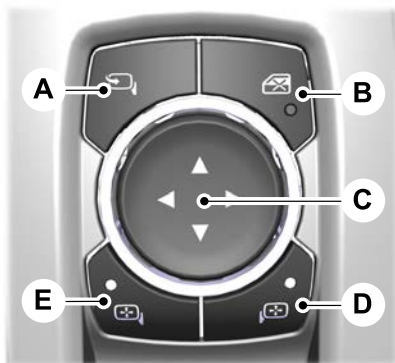
Không được che các cảm biến ở phía trước và phía sau gương.

Gương chiếu hậu bên ngoài

ĐIỀU CHỈNH GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI



CẢNH BÁO: Không được điều chỉnh các gương khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, dẫn tới chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



- A Gập điện.
- B Khóa cửa sổ.
- C Nút điều chỉnh.
- D Gương bên phải.
- E Gương bên trái.

Để điều chỉnh gương, hãy bật khóa điện của xe, với tính năng khởi động bằng nút bấm ở chế độ phụ tải hoặc xe đang hoạt động.

1. Chọn gương muốn điều chỉnh. Đèn trên nút điều khiển bật.
2. Dùng nút điều chỉnh để điều chỉnh vị trí gương.
3. Nhấn lại nút điều khiển gương. Đèn trên nút điều khiển tắt.

GẤP GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : GƯƠNG GẤP VẬN HÀNH BẰNG TAY

Nhấn gương về phía kính cửa. Chắc chắn là bạn đã gài gương hoàn toàn vào phần đế gương khi đưa nó về vị trí ban đầu.

Đèn báo rẽ trên gương chiếu hậu

(Nếu được trang bị)

Khi xe đang hoạt động, phần đèn phía trước của vỏ gương phù hợp sẽ nhấp nháy khi bật đèn xi nhan.

Đèn sàn xe (Nếu được trang bị)

Đèn sàn xe sáng khi bạn tiếp cận xe mình bằng điều khiển từ xa hoặc điện thoại. Nếu xe bạn có gương gập tự động, đèn sàn xe chỉ bật nếu các gương được mở ra và tắt khi gương gập vào.

Gương chiếu hậu bên ngoài có sưởi.

(Nếu được trang bị)

Tham khảo **Bật và tắt gương chiếu hậu có sưởi** (trang 133).

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 301).

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù là gì** (trang 336).

Gương chiếu hậu bên ngoài

GẤP GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : GƯƠNG CHIẾU HẬU BÊN NGOÀI GẤP ĐIỆN

Gương bên ngoài gấp khi bạn khóa xe và mở ra khi bạn mở khóa xe.

Ghi Chú: *Tính năng này yêu cầu bạn phải bật tính năng tự động gấp gương chiếu hậu bên ngoài.*



Trong điều kiện bãi đỗ xe chật hẹp, hãy nhấn công tắc điều khiển để gấp các gương.

Nhấn lại công tắc điều khiển để mở các gương.

Ghi Chú: *Không dùng các gương giữa chừng khi chúng đang chuyển động. Hãy đợi cho đến khi các gương ngừng chuyển động rồi nhấn lại nút điều khiển.*

Gương bên trái và bên phải chuyển động với tốc độ khác nhau. Ví dụ: một gương có thể dừng trong khi gương kia vẫn tiếp tục chuyển động. Đây là điều bình thường.

Nếu bạn nhấn công tắc điều khiển để gấp gương có tính năng gấp tự động, gương sẽ không mở ra khi bạn mở khóa xe.

Ghi Chú: *Gương chiếu hậu gấp điện hoạt động với khóa điện bật và trong vài phút sau khi tắt khóa điện.*

Ghi Chú: *Nếu bạn gấp và mở gương nhiều lần trong vòng một phút, chức năng gấp bằng điện có thể tắt để bảo vệ mô-tơ không bị quá nhiệt. Chờ khoảng ba phút khi xe hoạt động và tối đa 10 phút khi xe tắt để hệ thống đặt lại và hoạt động như bình thường.*

Bật và tắt tính năng Gấp tự động

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Gương.
3. Bật hoặc tắt Tự động gấp.

Gương bị lỏng, có tiếng ồn hoặc hoạt động không liên tục

Nếu bạn gấp gương gấp điện theo cách thủ công, chúng có thể không hoạt động bình thường ngay cả khi bạn định vị lại chúng. Đặt lại gương nếu:

- Gương rung khi lái xe.
- Cảm thấy gương bị lỏng.
- Gương không giữ nguyên vị trí gấp hoặc mở.
- Một trong các gương không ở vị trí lái xe bình thường.
- Các gương hoạt động không liên tục.

Để đặt lại tính năng gấp bằng điện, dùng nút điều khiển gấp gương bằng điện để gấp và mở gương. Bạn có thể nghe tiếng ồn lớn khi đặt lại gương gấp bằng điện. Âm thanh này là điều bình thường. Vận hành gương gấp điện thêm 3 đến 4 lần để đồng bộ các gương này.

Nếu quy trình trên không giúp bạn sửa được gương, hãy thực hiện các bước sau.

1. Dùng tay gấp hoặc thu gọn cả hai gương.
2. Sử dụng công tắc điều khiển gấp gương, vận hành gương cho đến khi bạn nghe thấy tiếng tách rõ ràng.
3. Vận hành gấp điện thêm 3 đến 4 lần để đồng bộ các gương này.

Lặp lại quá trình nêu cần, mỗi lần bạn dùng tay gấp gương.

Đèn báo rẽ trên gương chiếu hậu

(Nếu được trang bị)

Khi xe đang hoạt động, phần đèn phía trước của vỏ gương phù hợp sẽ nhấp nháy khi bật đèn xi nhan.

Gương chiếu hậu bên ngoài

Đèn sàn xe (Nếu được trang bị)

Đèn sàn xe sáng khi bạn tiếp cận xe mình bằng điều khiển từ xa hoặc điện thoại. Nếu xe của bạn có gương gập tự động, đèn sàn xe chỉ bật nếu gương được mở và tắt khi gương gập.

Gương chiếu hậu bên ngoài có sưởi.

(Nếu được trang bị)

Tham khảo **Bật và tắt gương chiếu hậu có sưởi** (trang 133).

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

Tham khảo **Vị trí các camera 360 độ** (trang 301).

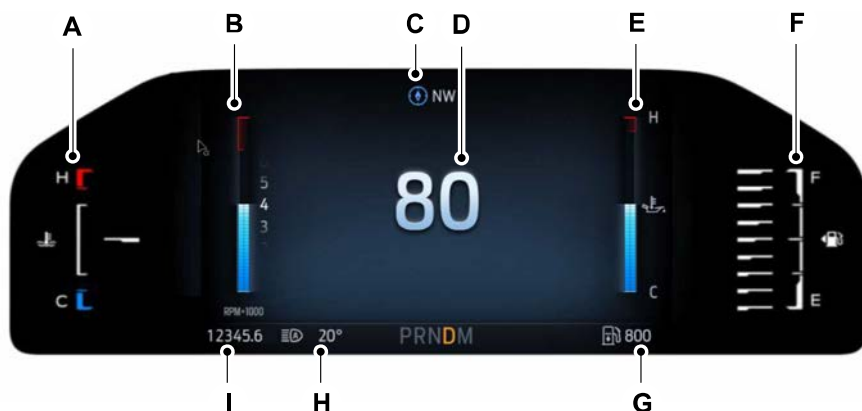
Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù là gì** (trang 336).

Cụm đồng hồ

TỔNG QUAN VỀ CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH

Ghi Chú: Tùy thuộc vào chế độ cài đặt mà bạn chọn, cụm đồng hồ trên xe bạn có thể trông khác với những gì bạn thấy ở đây.



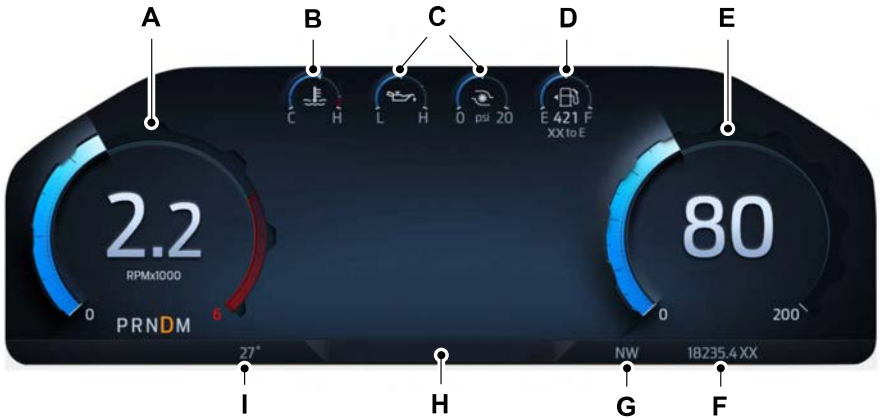
- A Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.
- B Đồng hồ tốc độ động cơ.
- C La bàn.
- D Đồng hồ tốc độ.
- E Nhiệt độ dầu động cơ.
- F Đồng hồ nhiên liệu.
- G Đoạn đường có thể đi được cho đến khi hết nhiên liệu.
- H Nhiệt độ bên ngoài.
- I Đồng hồ hiển thị quãng đường.

Ghi Chú: Đồng hồ tốc độ động cơ và đồng hồ đo nhiệt độ dầu động cơ có thể được bật hoặc tắt.

TỔNG QUAN VỀ CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH

Ghi Chú: Tùy thuộc vào chế độ cài đặt mà bạn chọn, cụm đồng hồ trên xe bạn có thể trông khác với những gì bạn thấy ở đây.

Cụm đồng hồ



- A Đồng hồ tốc độ động cơ.
- B Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.
- C Các đồng hồ có thể cầu hình.
- D Đồng hồ nhiên liệu.
- E Đồng hồ tốc độ.
- F Đồng hồ hiển thị quãng đường.
- G La bàn.
- H Thanh thông tin
- I Nhiệt độ xung quanh.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ

Cho biết tốc độ động cơ.

Đường màu đỏ cho biết điểm mà tại đó số vòng quay của động cơ có thể bị giới hạn để tránh tốc độ động cơ quá cao.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ XE

Cho biết tốc độ xe.

Đồng hồ tốc độ phụ

Bạn có thể chọn một đồng hồ tốc độ phụ hiển thị các đơn vị đo lường khác.

Ghi Chú: *Bạn không thể thay đổi đơn vị của đồng hồ tốc độ chính.*

Cụm đồng hồ

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU

ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU LÀ GÌ

Chỉ ra lượng nhiên liệu xấp xỉ còn lại trong bình nhiên liệu.

HẠN CHẾ CỦA ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU

Đồng hồ nhiên liệu có thể không cung cấp chỉ số chính xác khi xe trên dốc.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA NẠP NHIÊN LIỆU

Mũi tên ngay cạnh biểu tượng bơm nhiên liệu sẽ chỉ ra vị trí cửa nạp nhiên liệu trong xe của bạn.

LỖI NHẮC MỨC NHIÊN LIỆU THẤP LÀ GÌ

Lỗi nhắc mức nhiên liệu thấp hiển thị và âm thanh phát ra khi đoạn đường có thể đi được cho đến khi hết nhiên liệu đạt tới 80 km, 40 km, 20 km và 0 km.

Ghi Chú: Nhắc nhở mức nhiên liệu thấp có thể xuất hiện ở các vị trí đồng hồ nhiên liệu khác nhau tùy thuộc vào điều kiện tiết kiệm nhiên liệu. Sự khác nhau này là điều bình thường.

QUÃNG ĐƯỜNG CÓ THỂ ĐI ĐƯỢC CHO ĐẾN KHI HẾT NHIÊN LIỆU LÀ GÌ

Chỉ ra khoảng cách gần đúng mà xe của bạn có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại trong bình chứa. Thay đổi kiểu lái có thể làm giá trị không những giảm mà còn có thể tăng hoặc giữ nguyên trong một khoảng thời gian.

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Cho biết nhiệt độ nước làm mát động cơ. Tham khảo **Kiểm tra mức nước làm mát** (trang 432).

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT DẦU MÁY - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH

Cho biết áp suất dầu máy. Đồng hồ đo chuyển sang màu đỏ khi đèn cảnh báo áp suất dầu sáng.

Đồng hồ này có trên màn hình thông tin theo yêu cầu. Tham khảo **Menu chính của màn hình cụm đồng hồ** (trang 123).

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT DẦU MÁY - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH

Cho biết áp suất dầu máy. Đồng hồ đo chuyển sang màu đỏ khi đèn cảnh báo áp suất dầu sáng.

Ghi Chú: Đây là đồng hồ có thể cấu hình.

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH

Cho biết nhiệt độ dầu hộp số tự động.

Ghi Chú: Các điều kiện vận hành đặc biệt như đi trên tuyết, kéo rơ moóc hoặc đi trên đường địa hình có thể khiến nhiệt độ vận hành cao hơn bình thường.

Đồng hồ này có trên màn hình thông tin theo yêu cầu. Tham khảo **Menu chính của màn hình cụm đồng hồ** (trang 123).

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ DẦU HỘP SÔ TỰ ĐỘNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH

Cho biết nhiệt độ dầu hộp số tự động.

Ghi Chú: Các điều kiện vận hành đặc biệt như đi trên tuyết, kéo rơ moóc hoặc đi trên đường địa hình có thể khiến nhiệt độ vận hành cao hơn bình thường.

Ghi Chú: Đây là đồng hồ có thể cấu hình.

ĐỒNG HỒ ADBLUE® - DIESEL, XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH

Biểu thị mức AdBlue® hiện tại. Tham khảo **Khí thải bằng chất xúc tác** (trang 193).

Đồng hồ này có trên màn hình thông tin theo yêu cầu. Tham khảo **Menu chính của màn hình cụm đồng hồ** (trang 123).

ĐỒNG HỒ ADBLUE® - DIESEL, XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH

Biểu thị mức AdBlue® hiện tại. Tham khảo **Khí thải bằng chất xúc tác** (trang 193).

Ghi Chú: Đây là đồng hồ có thể cấu hình.

Màn hình cụm đồng hồ

SỬ DỤNG CÁC TÙY CHỌN ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ

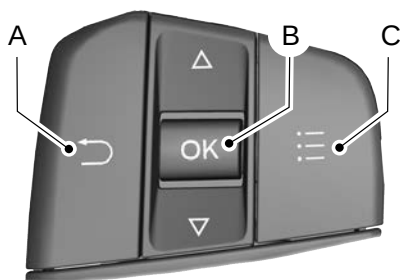


CẢNH BÁO:

Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Bạn phải hết sức cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Các phím điều khiển được bố trí trên vô-lăng.

Ghi Chú: Tùy thuộc vào dòng xe và loại nhiên liệu mà các nút điều khiển trên vô lăng có thể khác nhau.



- A Nút Quay lại.
- B Nút OK.
- C Nút menu.



- A Nút OK.
- B Nút Quay lại và Menu.

Nút Quay lại

Nhấn để quay lại hoặc thoát khỏi menu.

Nút OK

Nhấn để chọn.

Nút menu

Nhấn để hiển thị menu phụ.

Nút Di chuyển

Nhấn các nút chuyển lên trên hoặc xuống để di chuyển qua các mục menu.

Hiển thị trạng thái



Các mục menu có hộp kiểm hiển thị trạng thái của tính năng. Đầu chọn trong hộp cho biết tính năng đang bật, hộp không được chọn cho biết tính năng đang tắt.

Màn hình cụm đồng hồ

MENU CHÍNH CỦA MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH, NGOẠI TRỪ: RAPTOR

Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe, một

số mục menu có thể xuất hiện khác đi hoặc không hề xuất hiện.

Ghi Chú: Vì sự an toàn của bạn, một số tính năng phụ thuộc vào tốc độ và có thể không hoạt động khi xe của bạn đang vượt quá một tốc độ nhất định.

Menu chính	Menu phụ 1	Menu phụ 2
MyView	Đặt cấu hình MyView	Tham khảo Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ (trang 129).
Hành trình/Nhiên liệu	Hành trình 1	
	Hành trình 2	
	Tiêu thụ nhiên liệu	
	Hướng dẫn Eco	
	Auto StartStop	
	Trạng thái đai an toàn	
	Cảnh báo nguy hiểm địa phương	
Đường phức tạp	Trạng thái Đường phức tạp	
	Phân bổ công suất	
	Đồng hồ đo của xe	
	Thông tin động cơ	
Kéo xe	Thông tin toa kéo	
	Trạng thái đèn toa kéo	
	Nhiệt độ lốp toa kéo	
	Tình trạng kéo xe	
		Đặt cấu hình chế độ xem
Âm thanh	Tham khảo Hệ thống âm thanh (trang 530).	
Điện thoại	Tham khảo Điện thoại (trang 538).	

Màn hình cụm đồng hồ

Menu chính	Menu phụ 1	Menu phụ 2
Dẫn đường	Tham khảo Hệ thống dẫn đường (trang 543).	
Cài đặt	Nội dung màn hình	Đồng hồ tốc độ xe phụ
		Đồng hồ đo bên trái
		Đồng hồ đo bên phải
		Nhắc nhở vượt qua biên giới
		Chỉ báo từng chặng
	Chế độ xem cổ điển	Đồng hồ đo tốc độ tròn
		Chỉ có đồng hồ tốc độ kỹ thuật số
Bảo dưỡng xe	Tuổi thọ dầu	
	Đồng hồ đo AdBlue®	
	Mức AdBlue®	
	Thông tin AdBlue®	
	Bộ lọc khí xả	
	Bộ lọc gió động cơ	
	Áp suất lốp xe	

Màn hình cụm đồng hồ

MENU CHÍNH CỦA MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: MÀN HÌNH 12 INCH, NGOẠI TRỪ: RAPTOR

Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe, một

số mục menu có thể xuất hiện khác đi hoặc không hề xuất hiện.

Ghi Chú: Vì sự an toàn của bạn, một số tính năng phụ thuộc vào tốc độ và có thể không hoạt động khi xe của bạn đang vượt quá một tốc độ nhất định.

Mục menu	Menu phụ 1	Menu phụ 2
MyView	Đặt cấu hình MyView	Tham khảo Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ (trang 129).
Hành trình/Nhiên liệu	Hành trình 1	
	Hành trình 2	
	Auto StartStop	
	Đại an toàn	
	Hỗ trợ người lái	
Đường phức tạp	Trạng thái Đường phức tạp	
	Độ nghiêng và dốc thân xe	
	Phân bổ công suất	
	Hỗ trợ người lái	
Kéo	Thông tin toa nôi	
	Trạng thái đèn toa nôi	
	Tình trạng kéo xe	
	Hỗ trợ người lái	
Dẫn đường	Tham khảo Hệ thống dẫn đường (trang 543).	
Điện thoại	Tham khảo Điện thoại (trang 538).	
Âm thanh	Tham khảo Hệ thống âm thanh (trang 530).	
Cài đặt	Đặt cấu hình đồng hồ	Hiển thị lựa chọn đồng hồ
		Lựa chọn đồng hồ bên trái

Màn hình cụm đồng hồ

Mục menu	Menu phụ 1	Menu phụ 2
		Lựa chọn đồng hồ bên phải
	Đồng hồ tốc độ xe phụ	
	Chỉ báo từng chặng	
	Vượt qua biên giới	Bật nhắc nhở
		Tắt nhắc nhở
Bảo dưỡng xe	Áp suất lốp xe	
	Theo dõi lốp xe	
	Thông tin động cơ	
	Tuổi thọ dầu	
	Thông tin AdBlue®	
	Mức AdBlue®	
	Bộ lọc gió động cơ	
	Bộ lọc khí xả	

Màn hình cụm đồng hồ

MENU CHÍNH CỦA MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ - RAPTOR, XE ĐƯỢC TRANG BỊ: MÀN HÌNH 12 INCH

Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe, một

số mục menu có thể xuất hiện khác đi hoặc không hề xuất hiện.

Ghi Chú: Vì sự an toàn của bạn, một số tính năng phụ thuộc vào tốc độ và có thể không hoạt động khi xe của bạn đang vượt quá một tốc độ nhất định.

Mục menu	Menu phụ 1	Menu phụ 2
MyView	Đặt cấu hình MyView	Tham khảo Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ (trang 129).
Hành trình/Nhiên liệu	Hành trình 1	
	Hành trình 2	
	Tiêu thụ nhiên liệu	
	Auto StartStop	
	Đai an toàn	
	Hỗ trợ người lái	
Đường phức tạp	Trạng thái Đường phức tạp	
	Trạng thái Raptor	
	Độ nghiêng và dốc thân xe	
	Phân bổ công suất	
	Hỗ trợ người lái	
	MyGauges	
	Giá trị đo	
Kéo	Thông tin toa nổi	
	Trạng thái đèn toa nổi	
	Tình trạng kéo xe	
	Hỗ trợ người lái	
Dẫn đường	Tham khảo Hệ thống dẫn đường (trang 543).	
Điện thoại	Tham khảo Điện thoại (trang 538).	

Màn hình cụm đồng hồ

Mục menu	Menu phụ 1	Menu phụ 2
Âm thanh	Tham khảo Hệ thống âm thanh (trang 530).	
Cài đặt	Đặt cấu hình đồng hồ	Hiện thị lựa chọn đồng hồ
		Lựa chọn đồng hồ bên trái
		Lựa chọn đồng hồ bên phải
	Đồng hồ tốc độ xe phụ	
	Chỉ báo từng chặng	
	Đèn báo sang số hiệu suất	Đã bật
		Âm báo sang số
		Điểm sang số
	Vượt qua biên giới	Bật nhắc nhở
		Tắt nhắc nhở
Bảo dưỡng xe	Áp suất lốp xe	
	Theo dõi lốp xe	
	Thông tin động cơ	
	Tuổi thọ dầu	
	Thông tin AdBlue®	
	Mức AdBlue®	
	Bộ lọc gió động cơ	
	Bộ lọc khí xả	

Màn hình cụm đồng hồ

TÙY CHỈNH MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH

Thêm màn hình bằng MyView

1. Sử dụng các điều khiển hiển thị cụm đồng hồ trên vô lăng, chọn MyView.
2. Chọn Đặt câu hình MyView.
3. Chọn một mục từ danh sách mà bạn muốn đưa vào danh sách MyView.

Ghi Chú: Phải chọn tối thiểu hai mục.

Ghi Chú: Bạn có thể chọn tối đa bảy mục để đưa vào MyView.

4. Ấn nút OK.

Đặt câu hình các đồng hồ

1. Chọn Cài đặt.
2. Chọn Nội dung màn hình.
3. Chọn Đồng hồ bên trái hoặc Đồng hồ bên phải để bật hoặc tắt đồng hồ.

TÙY CHỈNH MÀN HÌNH CỤM ĐỒNG HỒ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH

Thêm màn hình bằng MyView

1. Sử dụng các điều khiển hiển thị cụm đồng hồ trên vô lăng, chọn MyView.
2. Chọn Đặt câu hình MyView.
3. Chọn một mục từ danh sách mà bạn muốn đưa vào danh sách MyView.

Ghi Chú: Phải chọn tối thiểu hai mục.

Ghi Chú: Bạn có thể chọn tối đa bảy mục để đưa vào MyView.

4. Ấn nút OK.

Đặt câu hình các đồng hồ

1. Chọn Cài đặt.

2. Chọn Đặt câu hình đồng hồ.
3. Chọn để thay đổi đồng hồ bên trái và bên phải.

TRUY CẬP HỆ THỐNG HIỂN THỊ HÀNH TRÌNH

1. Sử dụng các điều khiển hiển thị cụm đồng hồ để chuyển đến menu chính.
2. Chọn Hành trình/Nhiên liệu.
3. Chọn Hành trình 1 hoặc Hành trình 2.

THIẾT LẬP LẠI HỆ THỐNG HIỂN THỊ HÀNH TRÌNH

1. Sử dụng các điều khiển hiển thị cụm đồng hồ để chuyển đến menu chính.
2. Chọn Hành trình/Nhiên liệu.
3. Chọn Hành trình 1 hoặc Hành trình 2.
4. Nhấn và giữ nút **OK** trong vài giây.

Khởi động từ xa (Nếu được trang bị)

DỪNG HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG TỪ XA



CẢNH BÁO: Không khởi động động cơ trong gara kín hoặc các khu vực kín khác. Khí thải rất độc hại. Luôn luôn mở cửa gara trước khi khởi động động cơ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không cấm thiết bị điện vào ổ cắm điện khi không sử dụng thiết bị. Ổ cắm điện sẽ được cấp điện khi khởi động từ xa.

Hệ thống cho phép bạn khởi động xe từ xa để sưởi ấm hoặc làm mát bên trong xe đến nhiệt độ thiết lập sẵn.

Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng xe để khởi động và dừng xe.

Ghi Chú: *Ứng dụng xe phải được ghép nối với xe của bạn để khởi động từ xa bằng ứng dụng.*

Khi bạn khởi động xe từ xa thành công:

- Các cửa xe sẽ khóa.
- Đèn xi nhan nhấp hai lần.
- Đèn đỏ xe bật khi động cơ của xe đang hoạt động.
- Xe vẫn không khởi động khi bạn đã khởi động xe từ xa. Chìa khóa hợp lệ phải ở trong xe để khởi động xe và lái xe.
- Tất cả các hệ thống xe khác vẫn tắt khi bạn đã khởi động xe từ xa.

Còi sẽ kêu nếu hệ thống không khởi động được.

Ghi Chú: *Bạn không thể điều chỉnh bất kỳ cài đặt tiện nghi nào cho đến khi bật máy xe từ bên trong xe.*

Tính năng Khởi động từ xa không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Tính năng Khởi động từ xa chưa được bật.
- Còi báo động đang kêu.
- Nắp ca-pô mở.
- Hộp số không ở số đỗ (P).
- Xe của bạn đã được bật.

Ghi Chú: *Không dùng khởi động từ xa nếu xe gần hết nhiên liệu.*

Ghi Chú: *Chỉ được phép khởi động từ xa tối đa hai lần. Sau đó, bạn phải bật và tắt máy xe trước khi có thể sử dụng lại chức năng khởi động từ xa.*

CÀI ĐẶT KHỞI ĐỘNG TỪ XA

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe.
2. Nhấn Thiết lập khởi động từ xa.

Bạn có thể điều chỉnh những mục sau trong menu cài đặt khởi động từ xa:

- Bật hoặc tắt tính năng khởi động từ xa.
- Cài đặt điều hòa không khí.
- Cài đặt sưởi ghế.
- Cài đặt sưởi vô lăng.
- Thời gian khởi động từ xa.

ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA

XÁC ĐỊNH THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Tùy thuộc vào các tùy chọn của xe, các nút điều khiển có thể trông khác với những gì bạn thấy ở đây.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Nhấn nút này.

BẬT VÀ TẮT CHẾ ĐỘ LẦY GIÓ TRONG



Nhấn nút để tuần hoàn không khí hiện có trong khoang hành khách.

Ghi Chú: Có thể tắt khí tuần hoàn tự động hoặc ngăn bạn bật lên trong tất cả các chế độ dòng khí trừ chế độ MAX A/C để giảm nguy cơ sương mù. Cũng có thể tự động bật hoặc tắt tuần hoàn trong nhiều chế độ kết hợp điều khiển phân phối khí để cải thiện hiệu quả sưởi ấm hoặc làm mát.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Nhấn nút này.

Ghi Chú: Trong một số điều kiện nhất định, máy nén điều hòa không khí có thể tiếp tục hoạt động sau khi bạn tắt điều hòa không khí.

Ghi Chú: Để giữ cho hệ thống và các bộ phận của hệ thống hoạt động hoàn toàn, hãy bật điều hòa không khí và để xe chạy không tải ít nhất một lần mỗi tháng trong tối thiểu hai phút.

BẬT VÀ TẮT CHẾ ĐỘ LÀM TAN SƯƠNG GIÁ TỐI ĐA



Nhấn nút này.

Dòng khí tuần hoàn qua lỗ thông gió ở kính chắn gió, nhiệt độ được đặt về cài đặt cao nhất và mô tơ quạt gió được điều chỉnh về tốc độ cao nhất.

Bạn cũng có thể sử dụng cài đặt này để làm tan sương và làm sạch kính chắn gió khỏi băng tuyết.

Ghi Chú: Để tránh sương mù cửa sổ, bạn không thể chọn chế độ khí tuần hoàn khi đang bật chế độ tan sương giá tối đa.

Ghi Chú: Chức năng sưởi cửa sổ sau và chức năng sấy gương cũng bật khi chọn làm tan sương giá tối đa.

Ghi Chú: Khi chức năng tan sương giá tối đa bật, máy nén điều hòa không khí có thể tiếp tục hoạt động ngay cả khi bạn tắt điều hòa không khí.

BẬT VÀ TẮT CHẾ ĐỘ LÀM MÁT TỐI ĐA



Nhấn nút này.

Ghi Chú: Khi tắt làm mát tối đa, điều hòa không khí vẫn được bật.

Điều khiển điều hòa

BẬT VÀ TẮT SỬI KÍNH CỬA SỔ SAU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Ấn nút để làm tan băng và lớp sương mỏng trên cửa sổ phía sau. Sưởi cửa sổ sau tắt sau một khoảng thời gian ngắn.

Ghi Chú: Không sử dụng hóa chất mạnh, lưỡi dao cạo hoặc vật sắc khác để vệ sinh hoặc bóc để can dán ở mặt trong của cửa sổ sau có sưởi, bởi điều này có thể gây ra hư hỏng lưới cửa sổ sau có sưởi không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe.

Ghi Chú: Động cơ phải đang chạy hoặc xe của bạn phải sẵn sàng lái để bật hệ thống.

ĐẶT TỐC ĐỘ MÔ-TƠ QUẠT GIÓ



Nhấn + hoặc - để chọn tốc độ mô-tơ quạt gió.

BẬT VÀ TẮT GƯƠNG CHIỀU HẬU CÓ SỬI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

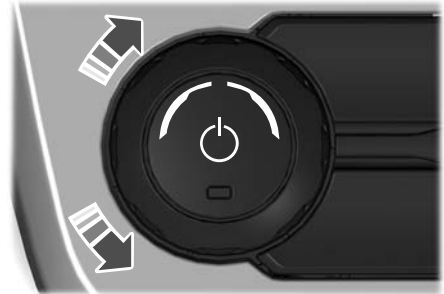
Khi bạn bật sưởi cửa sổ sau, chế độ sưởi gương chiều hậu bên ngoài sẽ bật. Tham khảo **Bật và tắt sưởi kính cửa sổ sau** (trang 133).

Ghi Chú: Không loại bỏ băng khỏi gương chiều hậu bằng cách cạo hoặc điều chỉnh gương khi nó bị đóng băng không dịch chuyển được.

Ghi Chú: Không vệ sinh vỏ hoặc kính của gương bất kỳ bằng vật liệu mài thô, nhiên liệu hoặc các sản phẩm vệ sinh gốc dầu hóa. Bảo hành xe có thể không được áp dụng cho hỏng hóc gây ra cho vỏ gương hoặc mặt gương.

Ghi Chú: Động cơ phải đang chạy hoặc xe của bạn phải sẵn sàng lái để bật hệ thống.

ĐẶT NHIỆT ĐỘ



Xoay nút điều khiển ở bên trái điều hòa nhiệt độ để đặt nhiệt độ bên trái.

Ghi Chú: Nút điều khiển này cũng đặt nhiệt độ bên phải khi bạn tắt chế độ hai vùng.

Xoay nút điều khiển ở bên phải điều hòa nhiệt độ để đặt nhiệt độ bên phải.

HƯỚNG LƯỒNG KHÍ

Hướng luồng khí đến lỗ thông gió trên kính chắn gió



Nhấn vào nút trên màn hình cảm ứng để truy cập các tính năng điều hòa không khí.



Nhấn nút này.

Hướng luồng khí đến lỗ thông gió trên cụm đồng hồ tập lô



Nhấn vào nút trên màn hình cảm ứng để truy cập các tính năng điều hòa không khí.



Nhấn nút này.

ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA

HƯỚNG LƯỜNG KHÍ ĐẾN LỖ THÔNG GIÓ CHỖ ĐỂ CHÂN



Nhấn vào nút trên màn hình cảm ứng để truy cập các tính năng điều hòa không khí.



Nhấn nút này.

CHẾ ĐỘ TỰ ĐỘNG

BẬT VÀ TẮT CHẾ ĐỘ TỰ ĐỘNG



Nhấn nút để bật chế độ tự động. Nhấn nút liên tục để điều chỉnh chế độ tự động.

Điều chỉnh chức năng điều khiển mô-tơ quạt gió hoặc điều khiển phân phối không khí để tắt chế độ tự động.

ĐÈN BÁO CHẾ ĐỘ TỰ ĐỘNG

Các đèn báo nằm trên nút Chế độ tự động.

Trạng thái đèn báo chế độ tự động	Mô tả
Một đèn báo sáng.	Tốc độ mô-tơ quạt gió bị giảm. Sử dụng cài đặt này để giảm tiếng ồn từ mô-tơ quạt gió. Cài đặt này làm tăng thời gian cần thiết để làm mát bên trong.
Hai đèn báo sáng.	Tốc độ mô-tơ quạt gió trung bình.
Ba đèn báo sáng.	Tốc độ mô-tơ quạt gió tăng. Sử dụng cài đặt này để giảm thời gian cần thiết để làm mát bên trong. Cài đặt này làm tăng tiếng ồn từ mô-tơ quạt gió.

ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA

BẬT VÀ TẮT CHẾ ĐỘ KÉP



Nhấn vào nút trên màn hình cảm ứng để truy cập các tính năng điều hòa không khí.



Nhấn nút này.

LỜI KHUYÊN VỀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Các gợi ý chung

- Việc dùng chế độ lấy gió trong thời gian dài có thể làm cho các cửa kính bị đọng sương.
- Bạn vẫn có thể cảm thấy một chút gió thổi xuống lỗ thông gió ở dưới chân dù cho bạn điều chỉnh luồng gió như thế nào.
- Để làm giảm độ ẩm trong xe, không nên tắt công tắc của hệ thống hoặc luôn bật chế độ lấy gió trong.
- Không đặt các vật cản dưới ghế trước do điều này có thể gây ảnh hưởng tới luồng gió tới các ghế sau.
- Dọn sạch tuyết, đá hay lá khỏi khu vực cửa gió vào trong xe ở phía dưới kính chắn gió.
- Để cải thiện thời gian đạt đến nhiệt độ thoải mái trong thời tiết nóng bức, lái xe với cửa sổ mở hoàn toàn cho đến khi bạn cảm thấy không khí mát thổi qua cửa gió.

Điều khiển điều hòa tự động

- Không cần thiết phải điều chỉnh cài đặt khi bên trong xe quá nóng hoặc quá lạnh. Chế độ tự động là phù hợp nhất để duy trì nhiệt độ đã xác định.
- Hệ thống sẽ điều chỉnh để sưởi hoặc làm mát bên trong xe đến nhiệt độ bạn chọn nhanh nhất có thể.

- Để hệ thống làm việc hiệu quả, cụm động cơ quạt gió và các cửa gió bên nên để mở hết cỡ.
- Nếu bạn nhấn AUTO trong khi nhiệt độ bên ngoài lạnh, hệ thống sẽ chuyển hướng luồng không khí đến các cửa kính chắn gió và lỗ thông gió cửa sổ bên. Ngoài ra, mô tơ quạt gió có thể hoạt động ở tốc độ thấp hơn cho đến khi động cơ ấm lên.
- Nếu bạn nhấn nút AUTO khi thời tiết nóng và bên trong xe nóng, hệ thống sẽ sử dụng luồng không khí tuần hoàn để tối đa hóa khả năng làm mát bên trong. Tốc độ mô tơ quạt gió cũng có thể giảm dần khi không khí mát.

Làm ấm nhanh nội thất

1. Nhấn TỰ ĐỘNG.
2. Điều chỉnh chức năng nhiệt độ tới cài đặt mà bạn muốn.

Cài đặt chế độ sưởi khuyến nghị

1. Nhấn TỰ ĐỘNG.
2. Điều chỉnh chức năng nhiệt độ tới cài đặt mà bạn muốn. Sử dụng nhiệt độ khởi động là 22°C, sau đó điều chỉnh cài đặt nếu cần.

Làm mát nhanh nội thất

1. Nhấn MAX A/C.
2. Lái xe với cửa sổ mở trong một khoảng thời gian ngắn.

Cài đặt chế độ làm mát khuyến nghị

1. Nhấn TỰ ĐỘNG.
2. Điều chỉnh chức năng nhiệt độ tới cài đặt mà bạn muốn. Sử dụng nhiệt độ khởi động là 22°C, sau đó điều chỉnh cài đặt nếu cần.

ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA

Làm tan sương cửa sổ bên trong thời tiết lạnh.

1. Nhấn và thả nút tan giá hoặc tan giá tối đa.
2. Điều chỉnh điều khiển nhiệt độ theo thiết lập bạn muốn. Sử dụng nhiệt độ khởi động là 22°C, sau đó điều chỉnh cài đặt nếu cần.

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ – ĐÈN CẢNH BÁO



CẢNH BÁO: Ngay cả khi nhiệt độ cao hơn 4°C thì cũng không đảm bảo rằng đường không có các nguy cơ gây ra do thời tiết khắc nghiệt.



Đèn sáng khi nhiệt độ không khí bên ngoài từ 4°C đến 0°C.

MÔI CHẤT LÀM LẠNH HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



CẢNH BÁO: Hệ thống ga điều hòa không khí chứa ga ở áp suất cao. Chỉ những kỹ thuật viên đủ tiêu chuẩn mới được bảo dưỡng hệ thống ga điều hòa không khí. Việc mở hệ thống ga điều hòa không khí có thể gây ra thương tích cá nhân.

Xe của bạn có nhãn dưới mui xe để xác định chất làm lạnh được hệ thống điều hòa không khí sử dụng.

Ghi Chú: Chỉ cho phép kỹ thuật viên đã qua đào tạo và đạt chứng nhận tiến hành sửa chữa hệ thống ga điều hòa để đảm bảo hệ thống hoạt động đúng cách và an toàn, theo yêu cầu quy định của địa phương.

Ghi Chú: Tuyệt đối không sửa chữa hoặc thay thế giàn lạnh điều hòa không khí bằng một giàn lạnh từ xe cứu hộ. Chỉ thay thế bằng giàn lạnh mới để đảm bảo hoạt động bình thường và an toàn.

Ý nghĩa của từng biểu tượng trên nhãn dưới mui xe như sau:



Thận trọng



Hệ thống điều hòa không khí.



Loại dầu bôi trơn hệ thống.



Xem hướng dẫn bảo dưỡng xe để biết thông tin bảo dưỡng.



Yêu cầu kỹ thuật viên có chuyên môn tiến hành bảo dưỡng.



Ga dễ cháy.



Thay thế các bộ phận của hệ thống an toàn. Không sửa chữa, tái sử dụng hoặc cố gắng cứu vãn.

Chất lượng không khí bên trong

LỌC GIÓ CHO KHOANG HÀNH KHÁCH LÀ GÌ

Lọc gió cho khoang hành khách cải thiện chất lượng không khí trong xe bằng cách lọc bụi, phấn hoa và các hạt khác.

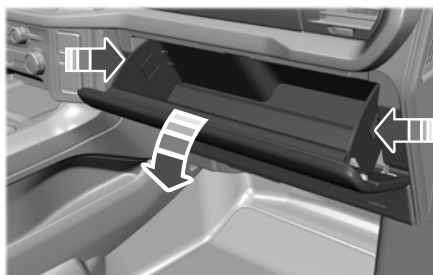
THAY LỌC GIÓ CHO KHOANG HÀNH KHÁCH

Thay lọc theo định kỳ.

Lọc gió khoang lái nằm sau hộp chứa đồ.

Để tháo hộp chứa đồ dưới và tiếp cận bộ lọc:

1. Mở hộp chứa đồ.



2. Nhấn vào vấu ở mỗi bên.
3. Hạ hộp chứa đồ xuống hết cỡ.
4. Kéo hộp chứa đồ về phía bạn.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO GHẾ TRƯỚC



CẢNH BÁO: Ngồi không đúng tư thế, ngoài vị trí hoặc tựa lưng quá nghiêng về phía sau có thể làm cho trọng lượng không đặt trên đệm ghế và ảnh hưởng tới quyết định của hệ thống phát hiện hành khách, kết quả là gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp va chạm. Luôn luôn ngồi thẳng tựa lưng vào lưng ghế, đặt chân trên sàn xe.



CẢNH BÁO: Tất cả những người ngồi trong xe, bao gồm cả người lái, không được thò đầu hoặc tay ra ngoài khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO: Không ngả tựa lưng ghế quá xa có thể gây cho người ngồi bị trượt xuống dưới đai an toàn, gây ra chấn thương cho người khi có va chạm.

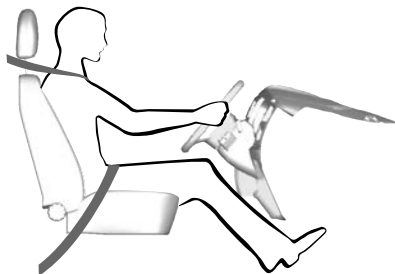


CẢNH BÁO: Không đặt các vật thể cao hơn đỉnh của tựa lưng ghế. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới chấn thương và tử vong cho cá nhân trong trường hợp dừng bất ngờ hoặc va chạm.



CẢNH BÁO: Không điều chỉnh ghế người lái hoặc tựa lưng ghế khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến chuyển động đột ngột ghế xe, dẫn tới mất điều khiển xe.

NGỒI ĐÚNG VỊ TRÍ



Khi bạn sử dụng đúng cách, ghế, tựa đầu, đai an toàn và các túi khí sẽ cung cấp sự bảo vệ tối ưu trong trường hợp xảy ra va chạm.

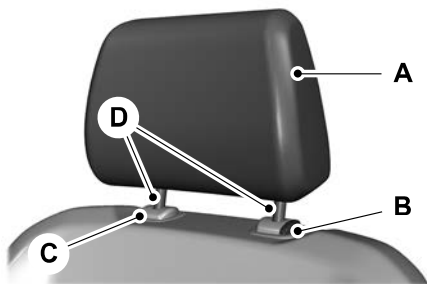
Chúng tôi đề nghị bạn tuân theo những hướng dẫn sau:

- Ngồi ở tư thế thẳng với lưng tựa hẳn vào lưng ghế.
- Không ngả tựa lưng ghế để khiến cho thân mình nghiêng quá 30 độ so với tư thế ngồi thẳng đứng.
- Điều chỉnh tựa đầu sao cho đỉnh ngang với đỉnh đầu của bạn và hướng về trước. Đảm bảo rằng bạn cảm thấy thoải mái.
- Giữ đủ khoảng cách giữa bạn và vô lăng. Chúng tôi đề xuất khoảng cách nhỏ nhất 25 cm giữa xương ức và ốp túi khí.
- Giữ vô lăng với 2 cánh tay hơi gấp.
- Hai chân hơi chùng để bạn có thể nhấc hết cỡ các bàn đạp.
- Đặt dây vai của đai an toàn qua giữa vai và cố định dây ngang hông chặt chẽ quanh hông của bạn.

Cần chắc chắn vị trí ngồi lái là thoải mái và bạn có thể kiểm soát hoàn toàn chiếc xe.

GHẾ ĐIỀU KHIỂN TAY

BỘ PHẬN CỦA GỠI TỰA ĐẦU



Tựa đầu ghế bao gồm:

- A Tựa đầu hấp thụ năng lượng.
- B Nút nhả và khóa ống dẫn hướng.
- C Ống dẫn hướng.
- D Hai thanh trụ bằng thép.

CHỈNH GỠI TỰA ĐẦU



CẢNH BÁO: Bạn hãy điều chỉnh tựa đầu cho phù hợp trước khi ngồi lên xe hoặc khi bạn lái xe. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ chấn thương vùng cổ trong trường hợp va chạm. Không điều chỉnh tựa đầu khi xe của bạn đang di chuyển.



CẢNH BÁO: Tựa đầu là thiết bị an toàn. Nên lắp và điều chỉnh tựa đầu ngay khi có thể, khi có người ngồi trên ghế. Không điều chỉnh tựa đầu đúng cách có thể làm giảm hiệu quả của tựa đầu trong một số va chạm nhất định.



CẢNH BÁO: Điều chỉnh tựa đầu cho tất cả những người ngồi trên xe trước khi bạn lái xe. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ chấn thương vùng cổ trong trường hợp va chạm. Không điều chỉnh tựa đầu khi xe của bạn đang di chuyển.

Ghi Chú: Điều chỉnh tựa lưng ghế thẳng đứng trước khi điều chỉnh tựa đầu. Điều chỉnh tựa đầu sao cho đỉnh của tựa đầu cao bằng đỉnh đầu của bạn. Đảm bảo rằng bạn cảm thấy thoải mái. Nếu bạn cao, hãy chỉnh tựa đầu đến vị trí cao nhất.

Kéo tựa đầu lên để nâng lên.

Cách hạ tựa đầu:

1. Nhấn và giữ nút điều chỉnh và nhả.
2. Đẩy tựa đầu xuống.

THÁO GỠI TỰA ĐẦU

1. Kéo tựa đầu lên cho đến khi tựa đầu tới vị trí cao nhất.
2. Nhấn và giữ nút điều chỉnh và nhả cũng như nút mở khóa và tháo.
3. Kéo tựa đầu lên.

LẮP ĐẶT GỠI TỰA ĐẦU

Đặt các thanh trụ bằng thép vào các ống dẫn hướng và đẩy tựa đầu xuống cho đến khi khớp vào vị trí.

DI CHUYỂN GHẾ VỀ PHÍA TRƯỚC VÀ PHÍA SAU



CẢNH BÁO: Không điều chỉnh ghế người lái hoặc tựa lưng ghế khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến chuyển động đột ngột ghế xe, dẫn tới mất điều khiển xe.

Ghế trước



CẢNH BÁO: Đảm bảo ghế khóa hoàn toàn vào vị trí bằng cách lắc ghế tới lui. Không cố định ghế vào vị trí khóa có thể gây nguy hiểm trong một vụ va chạm và có thể dẫn tới thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Phụ kiện bọc ghế không phải do Ford Motor Company cung cấp có thể ngăn đai an toàn rút lại đúng cách. Điều này có thể khiến đai an toàn bị chùng và có thể làm tăng nguy cơ bị thương trong một vụ va chạm.



ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO GHẾ



ĐIỀU CHỈNH LƯNG GHẾ



CẢNH BÁO: Việc ngả lưng ghế có thể khiến người ngồi bị trượt xuống dưới đai an toàn của ghế, gây thương tích nghiêm trọng trong trường hợp va chạm.

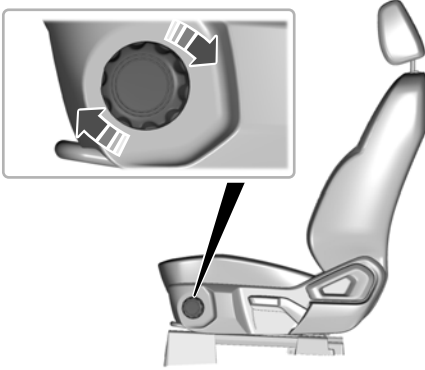


CẢNH BÁO: Không đặt hàng hóa hoặc bất kỳ vật nào phía sau lưng ghế trước khi đặt lưng ghế trở về vị trí ban đầu.



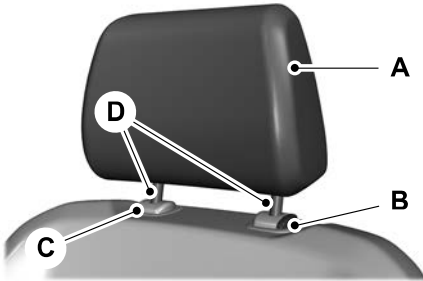
GHẾ TRƯỚC

ĐIỀU CHỈNH TỰA LƯNG



GHẾ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

BỘ PHẬN CỦA GỠI TỰA ĐẦU



Tựa đầu ghế bao gồm:

- A Tựa đầu hấp thụ năng lượng.
- B Nút nhả và khóa ống dẫn hướng.
- C Ống dẫn hướng.
- D Hai thanh trụ bằng thép.

CHỈNH GỠI TỰA ĐẦU

⚠ CẢNH BÁO: Bạn hãy điều chỉnh tựa đầu cho phù hợp trước khi ngồi lên xe hoặc khi bạn lái xe. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ chấn thương vùng cổ trong trường hợp va chạm. Không điều chỉnh tựa đầu khi xe của bạn đang di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO: Tựa đầu là thiết bị an toàn. Nên lắp và điều chỉnh tựa đầu ngay khi có thể, khi có người ngồi trên ghế. Không điều chỉnh tựa đầu đúng cách có thể làm giảm hiệu quả của tựa đầu trong một số va chạm nhất định.

⚠ CẢNH BÁO: Điều chỉnh tựa đầu cho tất cả những người ngồi trên xe trước khi bạn lái xe. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ chấn thương vùng cổ trong trường hợp va chạm. Không điều chỉnh tựa đầu khi xe của bạn đang di chuyển.

Kéo tựa đầu lên để nâng lên.

Cách hạ tựa đầu:

1. Nhấn và giữ nút điều chỉnh và nhả.
2. Đẩy tựa đầu xuống.

THÁO GỠI TỰA ĐẦU

1. Kéo tựa đầu lên cho đến khi tựa đầu tới vị trí cao nhất.
2. Nhấn và giữ nút điều chỉnh và mở khóa.
3. Kéo tựa đầu lên.

LẮP ĐẶT GỠI TỰA ĐẦU

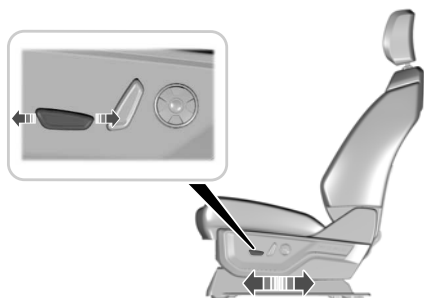
Đặt các thanh trụ bằng thép vào các ống dẫn hướng và đẩy tựa đầu xuống cho đến khi khớp vào vị trí.

Ghế trước

DI CHUYỂN GHẾ VỀ PHÍA TRƯỚC VÀ PHÍA SAU

⚠ CẢNH BÁO: Không điều chỉnh ghế người lái hoặc tựa lưng ghế khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến chuyển động đột ngột ghế xe, dẫn tới mất điều khiển xe.

⚠ CẢNH BÁO: Phụ kiện bọc ghế không phải do Ford Motor Company cung cấp có thể ngăn đai an toàn rút lại đúng cách. Điều này có thể khiến đai an toàn bị chùng và có thể làm tăng nguy cơ bị thương trong một vụ va chạm.



ĐIỀU CHỈNH LƯNG GHẾ

⚠ CẢNH BÁO: Việc ngả lưng ghế có thể khiến người ngồi bị trượt xuống dưới đai an toàn của ghế, gây thương tích nghiêm trọng trong trường hợp va chạm.

⚠ CẢNH BÁO: Không đặt hàng hóa hoặc bất kỳ vật nào phía sau lưng ghế trước khi đặt lưng ghế trở về vị trí ban đầu.



ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO GHẾ

ĐIỀU CHỈNH ĐỆM GHẾ



GHỀ TRƯỚC

ĐIỀU CHỈNH TỰA LƯNG



SỬI GHỀ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO GHỀ CÓ SỬI



CẢNH BÁO: Phải thận trọng khi sử dụng sưởi ghế nếu bạn không có khả năng cảm nhận đau đớn trên da do tuổi cao, bệnh mạn tính, tiểu đường, tổn thương cột sống, sử dụng thuốc, rượu, mệt mỏi hoặc các tình trạng cơ thể khác. Sưởi ghế có thể gây bỏng ngay cả ở nhiệt độ thấp, đặc biệt nếu sử dụng trong thời gian dài. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không chọc các vật sắc nhọn vào đệm ghế hoặc tựa lưng ghế. Việc này gây hư hỏng lõi sưởi ghế và có thể làm cho ghế bị quá nhiệt. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không đặt bất kỳ thứ gì ngăn nhiệt thoát ra lên trên ghế, ví dụ: bọc ghế hoặc đệm. Điều này có thể làm cho ghế bị quá nhiệt. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Không:

- Đặt vật nặng lên ghế.
- Vận hành sưởi ghế khi có nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác đổ ra ghế. Để ghế khô.

BẬT VÀ TẮT GHỀ CÓ SỬI

Xe phải hoạt động để dùng tính năng này.



Nhấn biểu tượng ghế trên màn hình cảm ứng để chọn mức nhiệt bạn muốn hoặc tắt. Sau đó, chuyển qua biểu tượng ghế để kiểm soát cường độ nhiệt. Càng nhiều đèn báo hiển thị, nhiệt độ của ghế càng ấm hơn.

Ghi Chú: Ghế có sưởi có thể vẫn bật sau khi khởi động động cơ từ xa, dựa trên cài đặt khởi động từ xa.

Ghi Chú: Sưởi ghế có thể bật khi khởi động động cơ nếu có bật sưởi ghế khi tắt động cơ.

GHỀ THÔNG HƠI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO GHỀ CÓ THÔNG GIÓ

Không:

- Làm đổ chất lỏng lên ghế trước. Việc này có thể làm cho các lỗ thông hơi bị cản trở hoặc không hoạt động đúng cách.
- Đặt hàng hóa hoặc đồ vật dưới ghế. Việc này có thể làm cản trở việc nạp khí khiến cho các ống thông hơi không hoạt động đúng cách.

BẬT VÀ TẮT GHỀ CÓ THÔNG GIÓ

Xe phải hoạt động để dùng tính năng này.



Nhấn biểu tượng ghế trên màn hình cảm ứng để bật chức năng thông hơi ghế. Sau đó, chuyển qua biểu tượng ghế để điều khiển tốc độ quạt. Nhiều đèn báo hơn cho biết thiết lập tốc độ quạt cao hơn.

Ghi Chú: Chức năng thông hơi ghế có thể bật khi khởi động từ xa nếu chức năng này được bật.

Ghi Chú: Chức năng thông hơi ghế có thể bật khi khởi động xe nếu trước đây chúng được bật khi bạn tắt máy xe.

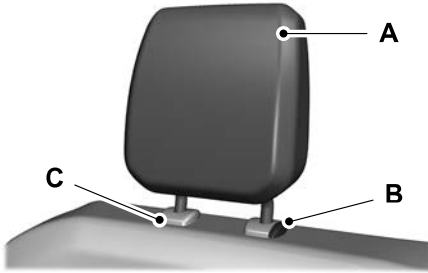
Ghi Chú: Khi bạn chuyển tốc độ quạt điều hòa không khí và chức năng thông hơi ghế sang mức cài đặt tối đa, thì các ghế có hệ thống thông gió sẽ làm mát sâu hơn.

Ghế sau

GHẾ ĐIỀU KHIỂN TAY

BỘ PHẬN CỦA GỖI TỰA ĐẦU

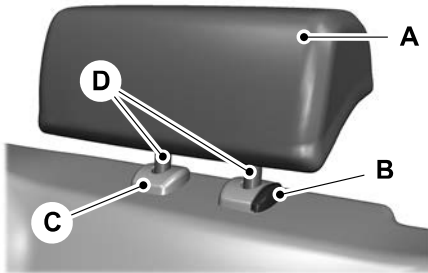
Tựa đầu phía ngoài cùng ghế sau



Tựa đầu ghế bao gồm:

- A Tựa đầu hấp thụ năng lượng.
- B Ống dẫn hướng.
- C Ống dẫn hướng khóa.

Tựa đầu chính giữa ghế phía sau



Tựa đầu ghế bao gồm:

- A Tựa đầu hấp thụ năng lượng.
- B Hai thanh trụ bằng thép.

- C Nút nhả và điều chỉnh ống dẫn hướng.
- D Nút tháo và mở khóa ống dẫn hướng (Nếu được trang bị).

CHỈNH GỖI TỰA ĐẦU

⚠ CẢNH BÁO: Tựa đầu là thiết bị an toàn. Nên lắp và điều chỉnh tựa đầu ngay khi có thể, khi có người ngồi trên ghế. Không điều chỉnh tựa đầu đúng cách có thể làm giảm hiệu quả của tựa đầu trong một số va chạm nhất định.

⚠ CẢNH BÁO: Điều chỉnh tựa đầu cho tất cả những người ngồi trên xe trước khi bạn lái xe. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ chấn thương vùng cổ trong trường hợp va chạm. Không điều chỉnh tựa đầu khi xe của bạn đang di chuyển.

Điều chỉnh tựa đầu sao cho đỉnh của tựa đầu cao bằng đỉnh đầu của bạn.

Hai tựa đầu ở ngoài cùng sẽ không thể điều chỉnh được.

Kéo tựa đầu chính giữa lên để nâng lên.

Để hạ tựa đầu chính giữa:

1. Nhấn và giữ nút mở khóa và tháo.
2. Đẩy tựa đầu xuống.

THÁO GỖI TỰA ĐẦU

1. Gập lưng ghế về phía trước trước khi tháo tựa đầu.
2. Kéo tựa đầu lên cho đến khi tựa đầu tới vị trí cao nhất.
3. Nhấn và giữ nút điều chỉnh và nhả cũng như nút mở khóa và tháo.
4. Kéo tựa đầu lên.

Ghế sau

LẮP ĐẶT GỠ TỰA ĐẦU

1. Gập lưng ghế về phía trước trước khi lắp tựa đầu.
2. Đặt các thanh trụ bằng thép vào các ống dẫn hướng và đẩy tựa đầu xuống cho đến khi khớp vào vị trí.

GẤP TỰA LƯNG GHẾ



CẢNH BÁO: Không lái xe với ghế được mở chốt hoặc ở vị trí gập. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới chấn thương và tử vong cho cá nhân trong trường hợp dừng bất ngờ hoặc va chạm.



CẢNH BÁO: Không được gập ghế khi có người ngồi. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Khi gập tựa lưng ghế xuống, chú ý tránh để ngón tay bị kẹt trong cơ chế này.



Kéo dây đai để gập tựa lưng ghế ra phía trước.

Ghi Chú: Di chuyển các ghế trước về phía trước để tránh cản trở giữa hàng ghế trước và sau. Điều này cho phép tiếp cận phía lưng ghế dễ dàng hơn.

DỰNG TỰA LƯNG GHẾ



CẢNH BÁO: Khi mở ghế, hãy đảm bảo đai an toàn không bị kẹt phía dưới ghế.



CẢNH BÁO: Không đặt hàng hóa hoặc bất kỳ vật nào phía sau lưng ghế trước khi đặt lưng ghế trở về vị trí ban đầu.



CẢNH BÁO: Đảm bảo các ghế và tựa lưng ghế được ăn khớp chắc chắn và hoàn toàn ở vị trí khóa của chúng.

Kéo tựa lưng ghế lên cho đến khi nó chốt vào ở vị trí thẳng đứng.

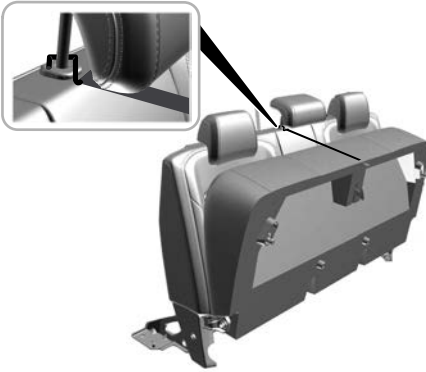
Ghi Chú: Bạn nên đẩy tựa lưng ghế thẳng đứng từ phía hành khách trên xe.

GẤP GHẾ



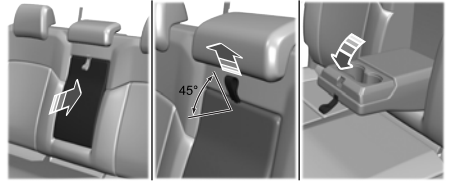
Kéo dây đai để gập ghế lên.

Ghế sau



Móc dây đai vào tựa đầu trung tâm.

MỞ TỰA TAY GHẾ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



1. Nắm đai tựa tay trong khi đẩy đầu tựa tay vào trong.
2. Kéo đai tựa tay lên và ra ngoài ở góc 45 độ.
3. Tiếp tục kéo xuống cho đến khi bạn mở hoàn toàn tựa tay.

DỰNG GHẾ



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng hàng hóa và các đồ vật khác không bị kẹt dưới đệm ghế và bạn đưa đệm ghế về vị trí hạ hoàn toàn. Không làm như vậy có thể khiến cho ghế không hoạt động đúng cách. Điều này có thể gia tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng trong một vụ va chạm.



CẢNH BÁO: Đảm bảo các ghế và tựa lưng ghế được ăn khớp chắc chắn và hoàn toàn ở vị trí khóa của chúng.

Mở khóa đai khỏi tựa đầu, rồi kéo đai để hạ ghế.

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau và đai an toàn (Nếu được trang bị)

ĐỊNH NGHĨA VỀ HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau theo dõi tình trạng xe và thông báo cho bạn để kiểm tra người ngồi phía sau khi bạn tắt khóa điện. Các thông báo có thể ở dạng cảnh báo bên trong xe và âm thanh của còi nếu được kích hoạt trong một khoảng thời gian ngắn.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống giám sát hoạt động của khóa trên đai an toàn phía sau cũng như việc mở và đóng cửa sau để cho biết khả năng có người ngồi ở ghế sau.

Khi chọn tùy chọn Ghế trẻ em được lắp đặt trên màn hình cảm ứng, hệ thống chỉ giám sát hoạt động mở và đóng cửa sau để cho biết khả năng có người ngồi ở ghế sau.

Khi không chọn Ghế trẻ em được lắp đặt trên màn hình cảm ứng, hệ thống giám sát hoạt động của khóa trên đai an toàn phía sau cũng như việc mở và đóng cửa sau để cho biết khả năng có người ngồi ở ghế sau.

Ghi Chú: Để truy cập tùy chọn ghế trẻ em, Tham khảo **Cài đặt hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau** (trang 149).

Ghi Chú: Xe của bạn có thể không có tùy chọn ghế trẻ em được lắp đặt.

Một thông báo hiển thị trong màn hình cảm ứng và âm thanh cảnh báo phát ra khi bạn tắt khóa điện sau khi bất kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng:

- Cửa sau mở hoặc đóng khi khóa điện bật.
- Bạn bật khóa điện trong vòng 15 phút sau khi đóng và mở cửa sau.
- Bạn bật khóa điện trong vòng 15 phút sau khi cảnh báo hiển thị và âm báo phát ra.

Nếu bạn không mở cửa sau trong một khoảng thời gian ngắn kể từ khi thông báo xuất hiện trên màn hình trung tâm, âm thanh cảnh báo đầu tiên phát ra và cửa người lái đang mở sẽ đóng lại, còi kêu trong một khoảng thời gian ngắn.

Ghi Chú: Xe của bạn có thể không có còi báo động.

Ghi Chú: Còi chỉ kêu khi Cảnh báo người ngồi phía sau được đặt thành Cảnh báo và Còi. Nếu bạn thay đổi chế độ cài đặt này thì còi sẽ không kêu.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU



CẢNH BÁO: Trong những ngày nóng, nhiệt độ bên trong xe có thể tăng rất nhanh. Người hoặc động vật tiếp xúc với nhiệt độ cao như vậy trong một thời gian ngắn cũng có thể gây tử vong hoặc thương tật nghiêm trọng liên quan đến nhiệt, bao gồm tổn thương não. Nguy cơ đặc biệt cao với trẻ em nhỏ.



CẢNH BÁO: Không để trẻ em hoặc động vật không có người giám sát ở trong xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau và đai an toàn (Nếu được trang bị)

CÁC HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống không phát hiện sự hiện diện của các vật thể hoặc hành khách ở ghế sau. Hệ thống giám sát hoạt động của khóa trên đai an toàn phía sau cũng như việc mở và đóng cửa sau.

Ghi Chú: Hệ thống có thể nhận được cảnh báo khi không có người ngồi trên ghế sau, nhưng các điều kiện cảnh báo được đáp ứng.

Ghi Chú: Hệ thống có thể không nhận được cảnh báo khi có người ngồi trên ghế sau, nếu các điều kiện cảnh báo không được đáp ứng. Ví dụ: nếu người ngồi trên ghế sau không vào xe qua cửa sau.

CÀI ĐẶT HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cảnh báo người ngồi phía sau.
3. Chọn Cảnh báo & còi hoặc Chỉ cảnh báo hoặc Tắt.

Ghi Chú: Cài đặt mặc định là **Chỉ cảnh báo**.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn chỉ có tùy chọn **Bật** hoặc **Tắt** thì cài đặt mặc định sẽ được **bật**.

Ghi Chú: Nếu bạn chọn **Chỉ cảnh báo**, còi sẽ không kêu ngay cả khi các điều kiện cảnh báo được đáp ứng.

Ghi Chú: Bạn cũng có thể tắt hệ thống thông qua cảnh báo khi nó xuất hiện.

Ghi Chú: Thực hiện thiết lập lại hệ thống sẽ **bật** hệ thống lên.

Bật và tắt Ghế trẻ em được lắp đặt (Nếu được trang bị)

Khi bật hệ thống, nó sẽ giám sát việc mở và đóng cửa sau để cho biết khả năng có người ngồi ở ghế sau.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cảnh báo người ngồi phía sau.
3. Bật và tắt Ghế trẻ em được lắp đặt.

Ghi Chú: Cài đặt mặc định **bật**.

Bật hệ thống khi ghế trẻ em được lắp trên bất kỳ bộ phận nào sau đây:

- Ghế quay mặt ra trước.
- Ghế quay mặt ra sau.
- Trẻ mới biết đi ngồi trên ghế trẻ em có hệ thống CHOT.

Tắt hệ thống khi ghế trẻ em đang sử dụng bất kỳ bộ phận nào sau đây:

- Đai an toàn.
- Ghế phụ.

Cảnh báo nhắc nhở nửa năm một lần

Nếu hệ thống bị tắt, một thông báo nhắc nhở sẽ xuất hiện vào ngày 01 tháng 4 và ngày 01 tháng 10. Bạn có thể bật hệ thống trở lại hoặc vẫn để tắt.

CÁC ĐÈN BÁO CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Khi bạn tắt máy xe sau khi đáp ứng các điều kiện cảnh báo, một hình ảnh và thông báo sẽ xuất hiện nhanh trên màn hình cảm ứng, nhắc nhở bạn kiểm tra xem có người ngồi ở ghế sau không.

Xác nhận và bỏ qua thông báo bằng cách chọn tùy chọn đóng.

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị: Bộ theo dõi cửa sau và đai an toàn (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Hình ảnh có thể khác đối với xe của bạn.



ÂM THANH CẢNH BÁO HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Âm thanh cảnh báo đầu tiên

Âm thanh cảnh báo đầu tiên là một âm báo trong xe phát ra khi bạn tắt máy xe sau khi các điều kiện cảnh báo được đáp ứng. Âm thanh cảnh báo phát ra trong một khoảng thời gian ngắn.

Âm thanh cảnh báo thứ hai (Nếu được trang bị)

Âm thanh cảnh báo thứ hai là từ còi. Âm thanh này phát ra khi bạn không mở cửa sau trong một khoảng thời gian ngắn kể từ khi thông báo xuất hiện trên màn hình trung tâm, âm thanh cảnh báo đầu tiên phát ra và cửa người lái đang mở sẽ đóng lại. Âm thanh cảnh báo phát ra trong một khoảng thời gian ngắn.

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau (Nếu được trang bị)

ĐỊNH NGHĨA VỀ HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau theo dõi tình trạng xe và thông báo cho bạn để kiểm tra người ngồi phía sau khi bạn tắt khóa điện.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống sẽ giám sát khi đã mở và đóng cửa sau để cho biết khả năng có người ngồi trên ghế sau.

Một thông báo hiển thị trong màn hình cảm ứng và âm thanh cảnh báo phát ra khi bạn tắt khóa điện sau khi bắt kỳ điều kiện nào sau đây được đáp ứng:

- Cửa sau mở hoặc đóng khi khóa điện bật.
- Bạn bật khóa điện trong vòng 15 phút sau khi đóng và mở cửa sau.
- Bạn bật khóa điện trong vòng 15 phút sau khi cảnh báo hiển thị và âm báo phát ra.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU



CẢNH BÁO: Trong những ngày nóng, nhiệt độ bên trong xe có thể tăng rất nhanh. Người hoặc động vật tiếp xúc với nhiệt độ cao như vậy trong một thời gian ngắn cũng có thể gây tử vong hoặc thương tật nghiêm trọng liên quan đến nhiệt, bao gồm tổn thương não. Nguy cơ đặc biệt cao với trẻ em nhỏ.



CẢNH BÁO: Không để trẻ em hoặc động vật không có người giám sát ở trong xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

CÁC HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Hệ thống không phát hiện sự hiện diện của các vật thể hoặc hành khách ở ghế sau. Hệ thống theo dõi khi cửa sau được mở và đóng.

Ghi Chú: Hệ thống có thể nhận được cảnh báo khi không có người ngồi phía sau, nhưng các điều kiện cảnh báo được đáp ứng.

Ghi Chú: Hệ thống có thể không nhận được cảnh báo khi có người ngồi trên ghế sau, nếu các điều kiện cảnh báo không được đáp ứng. Ví dụ: nếu người ngồi trên ghế sau không vào xe qua cửa sau.

Ghi Chú: Âm cảnh báo không phát ra khi cửa trước được mở trước khi bạn tắt khóa điện.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

1. Nhấn vào Cài đặt trên màn hình cảm ứng.
2. Nhấn vào Xe.
3. Bật hoặc tắt Cảnh báo người ngồi phía sau.

Ghi Chú: Cài đặt mặc định bật.

Ghi Chú: Thực hiện thiết lập lại hệ thống sẽ bật hệ thống lên.

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau - Xe được trang bị : Bộ theo dõi cửa sau (Nếu được trang bị)

Cảnh báo nhắc nhở nửa năm một lần

Nếu hệ thống bị tắt, một thông báo nhắc nhở sẽ xuất hiện vào ngày 01 tháng 4 và ngày 01 tháng 10. Bạn có thể bật hệ thống trở lại hoặc vẫn để tắt.

Âm thanh cảnh báo phát ra trong một khoảng thời gian ngắn.

CÁC ĐÈN BÁO CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Khi bạn tắt máy xe sau khi đáp ứng các điều kiện cảnh báo, một hình ảnh và thông báo sẽ xuất hiện nhanh trên màn hình cảm ứng, nhắc nhở bạn kiểm tra xem có người ngồi ở ghế sau không.

Xác nhận và bỏ qua thông báo bằng cách chọn tùy chọn đóng.

Ghi Chú: Hình ảnh có thể khác đối với xe của bạn.



ÂM THANH CẢNH BÁO HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGƯỜI NGỒI PHÍA SAU

Phát ra khi bạn tắt xe sau khi các điều kiện cảnh báo được đáp ứng.

Chức năng nhớ (Nếu được trang bị)

CHỨC NĂNG GHI NHỚ LÀ GÌ

Chức năng nhớ sẽ nhớ vị trí ghế người lái.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CHỨC NĂNG GHI NHỚ



CẢNH BÁO: Trước khi kích hoạt nhớ ghế, bảo đảm không có vật chướng ngại trong khu vực ngay xung quanh ghế và không có bộ phận chuyển động ổ gần tất cả những người ngồi trong xe.



CẢNH BÁO: Không dùng chức năng nhớ khi xe đang di chuyển.

Một thông báo xác nhận xuất hiện trong màn hình cụm đồng hồ.

Bạn có thể lưu tối đa ba vị trí nhớ cài đặt trước bất cứ lúc nào.

NHỚ LẠI VỊ TRÍ THIẾT LẬP SẴN

Nhấn và thả nút cài đặt trước.

Ghi Chú: Bạn có thể gọi lại vị trí nhớ cài đặt trước khi tắt khóa điện hoặc khi cần số ở vị trí số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) nếu khóa điện đang bật và xe không di chuyển.

Ghi Chú: Việc nhấn nút cài đặt trước hoặc nút điều khiển tính năng ghi nhớ bất kỳ trong khi gọi lại bộ nhớ sẽ hủy bỏ hoạt động.

ĐỊNH VỊ CÁC NÚT CHỨC NĂNG GHI NHỚ



Các nút bộ nhớ nằm trên cửa người lái.

LƯU VỊ TRÍ THIẾT LẬP SẴN

1. Bật khóa điện.
2. Điều chỉnh tính năng nhớ đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn và giữ nút cài đặt trước mà bạn muốn cho tới khi nghe một âm báo.

CỔNG USB

VỊ TRÍ CỔNG USB

CỔNG USB chuyển dữ liệu



Cổng USB nằm trên bảng điều khiển trung tâm bên dưới điều hòa nhiệt độ.



Ghi Chú: Những cổng USB này cũng có thể sạc thiết bị.

Ghi Chú: Không phải tất cả các cổng USB trong xe của bạn đều có khả năng truyền dữ liệu.

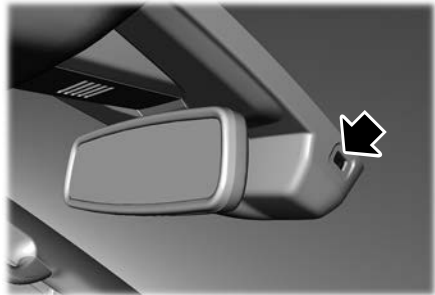
Ghi Chú: Chúng tôi khuyến nghị chỉ sử dụng cáp sạc và đầu nối đã được chứng nhận bởi USB-IF. Cáp sạc và đầu nối không được chứng nhận có thể không hoạt động.

CỔNG USB chỉ sạc (Nếu được trang bị)



Cổng USB có thể nằm ở các vị trí sau:

- Trên cụm đồng hồ dưới.
- Trên cụm đồng hồ trên.
- Bên trong ngăn thiết bị nghe nhìn.
- Bên trong bảng điều khiển trung tâm.
- Ở phía sau bảng điều khiển trung tâm.
- Ở khu vực để đồ.
- Trên kính chắn gió, phía sau gương chiếu hậu.



PHÁT TẬP ĐA PHƯƠNG TIỆN BẢNG CÔNG USB



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyến cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyến cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Kết nối thiết bị của bạn với cổng USB.

Nhấn Trình khởi chạy ứng dụng trên màn hình cảm ứng. Nhấn Ứng dụng đa phương tiện. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).



Nhấn tùy chọn USB.

Ghi Chú: Nếu thiết bị USB không phải là nguồn trước đó.

CỔNG USB



Nhấn nút này để phát một bài hát. Nhấn lại nút này để tạm dừng bài hát.



Nhấn nút này để chuyển sang bài hát tiếp theo.

Nhấn và giữ nút để tua đi nhanh qua bài hát.



Nhấn nút một lần để quay lại đoạn đầu của một bài hát. Nhấn nút này nhiều lần để quay lại các bài hát trước.

Nhấn và giữ nút này để tua lại nhanh.

SẠC THIẾT BỊ

Kết nối thiết bị của bạn với cổng USB.

CỔNG USB chuyển dữ liệu



Bạn có thể sạc thiết bị thông qua cổng USB chuyển dữ liệu khi SYNC bật.

CỔNG USB chỉ sạc



Bạn có thể sạc thiết bị thông qua cổng USB chỉ sạc khi xe ở chế độ phụ tải hoặc khi xe đang hoạt động.

Ổ cắm điện - Xe được trang bị : Ổ cắm điện 120V/Ổ cắm điện 230V

Ổ CẮM ĐIỆN LÀ GÌ

Ổ cắm điện là ổ cắm kết nối thiết bị điện với nguồn điện trên xe của bạn.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO Ổ CẮM ĐIỆN



CẢNH BÁO: Không cắm thiết bị điện vào ổ cắm điện bất cứ khi nào không sử dụng đèn xe. Ổ cắm này cấp điện khi xe đang khởi động. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không dùng dây nối dài hoặc cắm nhiều thiết bị vào ổ cắm điện. Làm như vậy có thể dẫn đến quá tải ổ cắm điện. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích hoặc thiệt hại tài sản.

Ghi Chú: Ổ cắm điện cung cấp tối đa 400 Watt khi khóa điện bật và động cơ đang chạy. Công suất này được chia cho nhiều ổ cắm khi sử dụng cùng một lúc.

Ghi Chú: Ổ cắm điện tắt khi bạn tắt khóa điện hoặc khi điện áp ắc quy sụt xuống dưới 11 volt.

GIỚI HẠN Ổ CẮM ĐIỆN

Không sử dụng ổ cắm điện cho các loại thiết bị sau:

- Ti vi kiểu ống, tia catốt.
- Tủ mô tô, như máy hút bụi, cửa điện và các dụng cụ điện khác hoặc tủ lạnh được vận hành bằng máy nén.

- Thiết bị đo lường, xử lý dữ liệu chính xác, như thiết bị y tế hoặc dụng cụ đo lường.
- Các thiết bị khác đòi hỏi cấp điện cực kỳ ổn định như chấn điện được điều khiển bằng máy vi tính hoặc đèn cảm ứng.

Ghi Chú: Một số thiết bị có thể vượt quá mức công suất định mức trên nhãn thiết bị khi bạn cắm chúng vào lần đầu, điều này có thể gây ra lỗi. Tham khảo **Đèn báo ổ cắm điện** (trang 157).

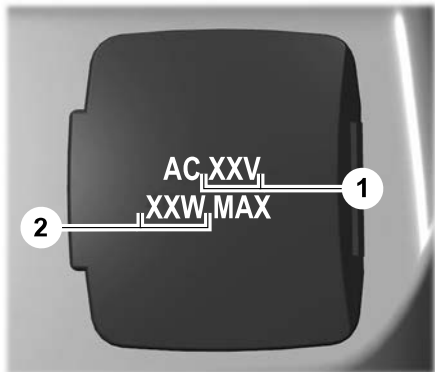
Ghi Chú: Ổ cắm điện cung cấp đầy đủ nguồn điện khả dụng khi xe đang đỗ (P). Khả năng cung cấp điện có thể bị giảm khi xe đang lái (D). Nếu có nhiều ổ cắm điện trong xe, nguồn điện sẽ được chia cho các ổ cắm điện đang sử dụng cùng một lúc.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ Ổ CẮM ĐIỆN

Ổ cắm điện có thể nằm phía sau bảng điều khiển trung tâm hoặc trong thùng xe.

Ổ cắm điện - Xe được trang bị : Ổ cắm điện 120V/Ổ cắm điện 230V

Ở phía sau bảng điều khiển trung tâm



1. Điện áp tối đa.
2. Công suất tối đa.

Ghi Chú: Định mức công suất thay đổi tùy theo tùy chọn của xe bạn.

Ghi Chú: Không cắm các thiết bị vượt quá định mức công suất trên nắp ổ cắm.

Ghi Chú: Đảm bảo phích cắm được thiết kế đúng cho ổ cắm. Không dùng lực mạnh để cố cắm vào ổ.

Ổ cắm thùng xe



Ghi Chú: Tùy theo tùy chọn của xe bạn, khay ổ cắm bên ngoài có thể có hoặc không có công tắc bật/tắt.

Ghi Chú: Tùy theo tùy chọn của xe bạn, khay ổ cắm bên ngoài có thể có một hoặc hai ổ cắm.

ĐÈN BÁO Ổ CẮM ĐIỆN

Đèn báo ổ cắm điện sẽ sáng lên để báo hiệu trạng thái hệ thống.

Trạng thái đèn báo	Mô tả
Bật	Khi đèn báo sáng, ổ cắm đang cung cấp điện.
Tắt	Khi đèn báo tắt, nghĩa là không có điện ở ổ cắm.
Nhấp nháy	Khi đèn báo nhấp nháy, ổ cắm đang ở chế độ lỗi.

Chê độ lỗi

Nếu thiết bị vượt quá 400 Watt, ổ cắm điện sẽ tắt sau năm lần thử duy trì hoạt động và đèn báo nhấp nháy. Nếu trong năm lần thử, bạn giảm tải đã kết nối xuống dưới 400 Watt, bộ đổi điện sẽ cấp điện cho tải và đèn báo bật. Nếu tình trạng quá tải vẫn tiếp diễn sau năm lần thử, hãy thiết lập lại hệ thống như sau:

1. Rút thiết bị.
2. Tắt máy xe để hệ thống nguội và đặt lại chê độ lỗi.
3. Khởi động lại xe, nhưng không cắm lại thiết bị.
4. Khi xe đang chạy, hãy đảm bảo đèn báo vẫn sáng.
5. Đảm bảo thiết bị của bạn không vượt quá giới hạn công suất.

6. Cắm thiết bị vào và kiểm tra lại.

Ổ cắm điện - Xe được trang bị : Ổ cắm điện 12V

Ổ CẮM ĐIỆN LÀ GÌ

Ổ cắm điện có thể cấp nguồn cho các thiết bị bằng phích cắm chuyển đổi 12 V.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO Ổ CẮM ĐIỆN



CẢNH BÁO: Không cắm các thiết bị điện vào ổ cắm điện vượt quá định mức công suất tối đa. Việc sử dụng ổ cắm điện không đúng cách có thể gây ra những hư hỏng không nằm trong phạm vi bảo hành của xe và có thể dẫn đến hỏa hoạn hoặc thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không cắm thiết bị điện vào ổ cắm điện bất cứ khi nào không sử dụng đèn xe. Ổ cắm này cấp điện khi xe đang khởi động. Không tuân theo hướng dẫn dẫn có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Khi bật khóa điện xe, bạn có thể sử dụng ổ cắm điện để cấp nguồn cho các thiết bị 12 V có định mức dòng điện tối đa là 15 A.

Để tránh làm hỏng ắc quy của xe:

- Không sử dụng ổ cắm điện quá công suất của xe là 12 V DC 180 W, nếu không có thể nổ cầu chì.
- Không cắm bất kỳ thiết bị nào cấp nguồn cho xe qua ổ cắm điện. Điều này có thể gây hư hỏng cho các hệ thống của xe.
- Không treo bất kỳ phụ kiện nào từ phích cắm phụ kiện. Luôn đóng nắp ổ cắm điện khi không sử dụng.
- Không cắm các vật khác ngoài phích cắm phụ kiện vào ổ cắm điện.

Để bảo vệ ắc quy ngăn ngừa hết điện:

- Không sử dụng ổ cắm điện lâu hơn mức cần thiết khi xe tắt máy.
- Không để các thiết bị cắm qua đêm hoặc khi đỗ xe trong một thời gian dài.
- Sử dụng thiết bị trong thời gian dài có thể yêu cầu khởi động và chạy động cơ để sạc lại pin.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ Ổ CẮM ĐIỆN

Ổ cắm điện có thể ở các vị trí sau:

- Bên trong bảng điều khiển trung tâm.
- Ở phía sau bảng điều khiển trung tâm.
- Ở khu vực để đồ.

Bộ sạc phụ kiện không dây - Xe được trang bị : Bộ sạc phụ kiện không dây

BỘ SẠC PHỤ KIỆN KHÔNG DÂY LÀ GÌ

Bộ sạc phụ kiện không dây cho phép bạn sạc một thiết bị sạc không dây Qi tương thích trên bề mặt sạc.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ BỘ SẠC PHỤ KIỆN KHÔNG DÂY



CẢNH BÁO: Các thiết bị sạc không dây có thể làm ảnh hưởng tới hoạt động của một số thiết bị y tế được cấy ghép trong cơ thể, bao gồm máy tạo nhịp tim. Nếu bạn có bất cứ thiết bị y tế được cấy ghép nào, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến với bác sĩ của bạn.



CẢNH BÁO: Loại tất cả các vật dụng bằng kim loại như đồng xu, chìa khóa khỏi bề mặt sạc và tháo tất cả các vật dụng kim loại gắn vào điện thoại di động của bạn trước khi đặt thiết bị trên bề mặt sạc. Một số thiết bị di động hoặc vỏ có thể hút vật dụng bằng kim loại. Vật dụng bằng kim loại trên bề mặt sạc hoặc được gắn vào điện thoại có thể bị nóng trong quá trình sạc. Nếu có vật dụng nào còn sót lại hoặc ở gần bề mặt sạc hoặc được gắn vào điện thoại trong khi thiết bị đang sạc, hãy để vật đó nguội đi trước khi lấy nó ra để tránh thương tích cá nhân.

Hãy giữ cho bề mặt sạc được sạch sẽ, loại bỏ các đồ vật khác trước khi sạc thiết bị.

Không được đặt các đồ vật có dải từ tính hoặc chip nhận dạng tần số vô tuyến như hộ chiếu, vé gửi xe, vé vận chuyển hoặc thẻ tín dụng gần khu vực sạc khi đang sạc thiết bị. Có thể làm hỏng dải từ tính hoặc chip nhận dạng tần số vô tuyến.

Không được đặt các đồ vật bằng kim loại như điều khiển từ xa, đồng xu hoặc gói giấy kẹo lên trên hoặc gần khu vực sạc khi đang sạc thiết bị. Các vật bằng kim loại có thể bị nóng lên và làm giảm hiệu năng sạc, ngoài việc gây gián đoạn quá trình sạc.

Quá trình sạc có thể bị gián đoạn, bị kém đi hoặc có thể dừng nếu bất kỳ trường hợp nào sau đây xảy ra:

- Hệ thống phát hiện vật lạ.
- Thiết bị bị lệch vị trí tại khu vực sạc.
- Thiết bị di chuyển trên khu vực sạc hoạt động khi xe chuyển động.
- Nhiệt độ xung quanh xe quá cao.
- Bạn cố sạc một thiết bị tương thích không phải của Qi trên bộ sạc không dây.

Ghi Chú: Khi sạc, thiết bị và bộ sạc có thể nóng lên, đây là hiện tượng bình thường. Nếu pin bị nóng hơn bình thường, thiết bị có thể dừng sạc.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ BỘ SẠC PHỤ KIỆN KHÔNG DÂY



Khu vực sạc nằm trên bảng điều khiển phía trước bên dưới bảng đồng hồ.

SẠC THIẾT BỊ KHÔNG DÂY

Đặt thiết bị ở giữa bề mặt sạc và úp mặt sạc xuống. Thiết bị sẽ ngừng sạc khi đã đầy pin.

Bạn có thể sử dụng bộ sạc khi xe ở chế độ phụ tải, khi xe đang hoạt động hoặc khi màn hình cảm ứng tắt.



Hiện thị trên thanh trạng thái, trên màn hình cảm ứng khi quá trình sạc không dây đang diễn ra.

Bộ sạc phụ kiện không dây - Xe được trang bị : Bộ sạc phụ kiện không dây



Hiển thị trên thanh trạng thái, trên màn hình cảm ứng khi quá trình sạc không dây bị gián đoạn.

Ghi Chú: Hiệu suất sạc có thể bị ảnh hưởng nếu thiết bị của bạn nằm trong vỏ bảo vệ. Có thể cần tháo vỏ bảo vệ để sạc thiết bị không dây.

Ghi Chú: Các cập nhật phần mềm có thể gây ảnh hưởng tới tính tương thích với thiết bị, gồm cả việc sử dụng các phần mềm hoặc vi chương trình không chính thức. Bạn nên kiểm tra tính năng sạc thiết bị cụ thể của mình trong xe.

Ghi Chú: Việc sử dụng dịch vụ phát trực tuyến và các ứng dụng khác trong khi thiết bị đang sạc có thể làm giảm hiệu quả sạc.

Ngăn chứa

NGĂN ĐỂ CỐC

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ GIỮ GIỮ CỐC



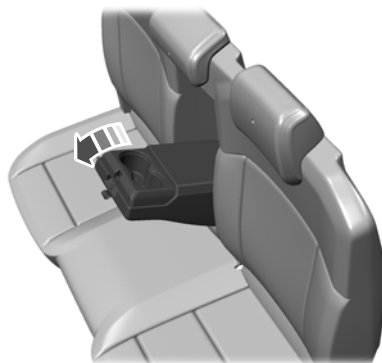
CẢNH BÁO: Thận trọng khi để một số vật dụng hoặc đồ uống nóng vào khay giữ cốc. Những vật dụng này có thể rơi hoặc tràn ra ngoài khi phanh gấp, tăng tốc hoặc va chạm. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Cụm đồng hồ



Nhấn biểu tượng chiếc cốc để mở khay giữ cốc.

Tựa tay ghế sau



Gập tựa tay xuống để sử dụng tựa tay và giá giữ cốc.

HỘC ĐỰNG ĐỒ

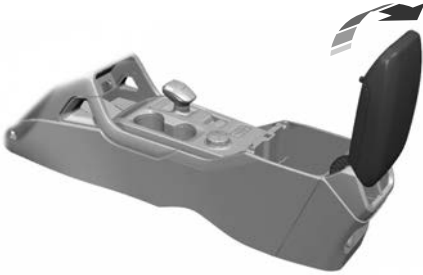
MỞ CỘP TAY



Kéo chốt về phía người lái để mở.

Ngăn chứa

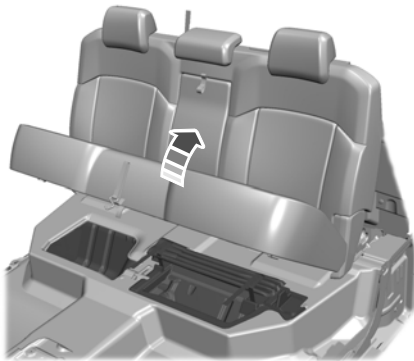
NGĂN CHỨA ĐỒ TRUNG TÂM MỞ NGĂN CHỨA ĐỒ TRUNG TÂM



Kéo chốt để mở ngăn chứa đồ trung tâm.

KHOANG CHỨA ĐỒ DƯỚI GHẾ NGỒI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

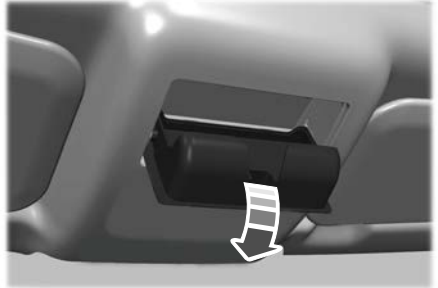
XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ KHOANG CHỨA ĐỒ DƯỚI GHẾ



Nâng ghế để tiếp cận khoang chứa đồ:
Tham khảo **Gập ghế** (trang 146).

HỘP ĐỂ KÍNH ĐEO MẮT (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ HỘP GIỮ KÍNH



Giá để kính nằm ở bảng điều khiển trên trần xe. Nhấn gần cạnh sau của hộp để mở.

Khởi động và tắt động cơ

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – CẢNH BÁO AN TOÀN



CẢNH BÁO: Kéo dài thời gian nổ máy không tải ở tốc độ động cơ cao có thể làm cho động cơ và hệ thống khí thải có nhiệt độ rất cao, có nguy cơ gây cháy hoặc các hư hại khác.



CẢNH BÁO: Không đỗ xe, nổ máy ở chế độ không tải hoặc lái xe trên các bề mặt cỏ khô hoặc lớp phủ mặt đường khô. Hệ thống xả sẽ làm nóng khoang động cơ và hệ thống khí thải dẫn đến nguy cơ gây cháy.



CẢNH BÁO: Không khởi động động cơ trong gara kín hoặc các khu vực kín khác. Khí thải rất độc hại. Luôn luôn mở cửa gara trước khi khởi động động cơ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không sử dụng chất lỏng khởi động, ví dụ ête, trong hệ thống nạp khí. Chất lỏng như vậy có thể khiến động cơ nổ ngay lập tức và có thể gây thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Khí thải rò rỉ có thể khiến cho các loại khí độc hại và có khả năng gây tử vong đi vào khoang hành khách. Nếu bạn ngửi thấy mùi khí thải trong xe, hãy đưa xe đi kiểm tra ngay. Không lái xe nếu bạn ngửi thấy mùi khí thải.

Nếu dừng xe và để động cơ nổ máy không tải trong thời gian dài, bạn nên thực hiện một trong những biện pháp sau:

- Mở các cửa sổ ít nhất 2,5 cm.
- Thiết lập điều hòa không khí sang lấy không khí bên ngoài.

CHÌA KHÓA ĐIỆN - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ: KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM



Ghi Chú: Đảm bảo chìa khóa sạch trước khi cắm vào bất kỳ ổ khóa nào.

Ghi Chú: Không để chìa khóa trong khóa điện trong thời gian dài khi động cơ không hoạt động. Việc này sẽ bảo vệ ắc quy của xe khỏi bị mất điện.

Tắt khóa điện

Xoay khóa điện sang vị trí 0.

Chuyển khóa điện sang chế độ phụ tải điện

Xoay khóa điện sang vị trí I. Phụ kiện điện, chẳng hạn như radio, vận hành khi động cơ không hoạt động.

Bật khóa điện

Xoay khóa điện sang vị trí II. Tắt cả các mạch điện và phụ tải điện đang vận hành và các đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng.

Khởi động và tắt động cơ

CÔNG TẮC KHÓA ĐIỆN DẠNG NÚT BẤM - XE ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM



Tắt khóa điện

Khi khóa điện bật hoặc ở chế độ phụ tải, nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm một lần mà không đặt chân lên bàn đạp phanh.

Chuyển khóa điện sang chế độ phụ tải điện

Khi khóa điện tắt, nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm một lần mà không đặt chân lên bàn đạp phanh.

Tất cả các mạch điện và phụ tải điện đang vận hành và các đèn cảnh báo và đèn báo sẽ sáng.

Ghi Chú: Xe của bạn có tính năng tiết kiệm ắc quy sẽ tắt máy cho xe khi phát hiện có tiêu hao ắc quy đến mức cụ thể hoặc sau khoảng thời gian 30 phút không hoạt động ở chế độ phụ tải.

Ghi Chú: Hệ thống có thể không hoạt động nếu chìa khóa ở gần các vật kim loại hoặc các thiết bị điện tử, ví dụ: chìa khóa hoặc điện thoại di động.

Ghi Chú: Bạn cần phải có một chìa khóa từ xa hợp lệ trong xe để bật khóa điện và khởi động động cơ.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ XĂNG - XE ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM

Trước khi khởi động động cơ, hãy kiểm tra những điều sau:

- Đảm bảo rằng phanh tay đã kéo.
 - Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
1. Nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc bàn đạp ly hợp đối với hộp số tay.

Ghi Chú: Không chạm vào bàn đạp ga.

2. Nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm. Tham khảo **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).

Ghi Chú: Động cơ có thể tiếp tục khởi động trong tối đa 15 giây hoặc cho đến khi khởi động.

Ghi Chú: Động cơ cần nhiều thời gian hơn, để khởi động ở nhiệt độ thấp hơn. Nó có thể quay trong vài giây khi rất lạnh.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DẦU - XE ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM

Trước khi khởi động động cơ, hãy kiểm tra những điều sau:

- Đảm bảo rằng phanh tay đã kéo.
 - Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
1. Nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc bàn đạp ly hợp đối với hộp số tay.

Ghi Chú: Không chạm vào bàn đạp ga.

Khởi động và tắt động cơ

2. Nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm. Tham khảo **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).

Ghi Chú: Động cơ có thể tiếp tục khởi động trong tối đa 15 giây hoặc cho đến khi khởi động.

Ghi Chú: Động cơ cần nhiều thời gian hơn để khởi động ở nhiệt độ thấp hơn. Nó có thể quay trong vài giây khi rất lạnh.

Đèn báo bugi sây



Động cơ không khởi động cho đến khi đèn báo bugi sây tắt. Việc này có thể mất vài giây trong những điều kiện thời tiết rất lạnh.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DẦU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM

Trước khi khởi động động cơ, hãy kiểm tra những điều sau:

- Đảm bảo rằng phanh tay đã kéo.
- Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.



1. Xoay khóa điện sang vị trí **II**.

Ghi Chú: Đợi đến khi đèn báo bộ sây động cơ tắt.

2. Nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc bàn đạp ly hợp đối với hộp số tay.

Ghi Chú: Không chạm vào bàn đạp ga.



3. Xoay khóa điện sang vị trí **III**. Rút chìa khóa và đợi cho đến khi động cơ khởi động.

Ghi Chú: Động cơ có thể tiếp tục khởi động trong tối đa 15 giây hoặc cho đến khi khởi động.

Ghi Chú: Động cơ cần nhiều thời gian hơn để khởi động ở nhiệt độ thấp hơn. Nó có thể quay trong vài giây khi rất lạnh.

Đèn báo bugi sây



Nếu đèn sáng, chờ đến khi đèn báo bugi sây tắt rồi mới khởi động động cơ.

KHỞI ĐỘNG LẠI ĐỘNG CƠ SAU KHI DỪNG - XE ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẤM

Hệ thống cho phép bạn khởi động xe trong vòng 10 giây sau khi tắt máy, ngay cả khi không phát hiện chìa khóa từ xa hợp lệ. Sau 10 giây, xe sẽ không khởi động được nữa nếu hệ thống không phát hiện được chìa khóa từ xa hợp lệ.

Trong vòng 10 giây sau khi tắt động cơ, nhấn hết cỡ bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc bàn đạp ly hợp đối với hộp số sàn và nhấn công tắc khóa điện dạng nút bấm.

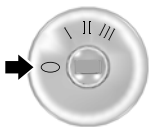
Khi bạn khởi động xe, động cơ sẽ vẫn hoạt động cho đến khi bạn nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm, ngay cả khi xe không phát hiện chìa khóa từ xa hợp lệ. Nếu bạn mở và đóng cửa khi động cơ đang hoạt động, hệ thống sẽ tìm kiếm chìa khóa từ xa hợp lệ.

Khởi động và tắt động cơ

TẮT ĐỘNG CƠ

TẮT ĐỘNG CƠ KHI XE DỪNG - XE KHÔNG ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

1. Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
2. Kéo phanh tay.
3. Chờ cho đến khi động cơ đạt đến tốc độ không tải.



4. Xoay khóa điện sang vị trí **O**.

TẮT ĐỘNG CƠ KHI XE DỪNG - XE ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

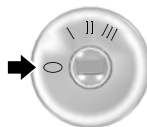
1. Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
2. Kéo phanh tay.
3. Chờ cho đến khi động cơ đạt đến tốc độ không tải.
4. Nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm. **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).

TẮT ĐỘNG CƠ KHI XE ĐANG DI CHUYỂN - XE KHÔNG ĐƯỢC TRẠNG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM



CẢNH BÁO: Việc tắt động cơ khi xe vẫn đang di chuyển sẽ làm giảm đáng kể khả năng hỗ trợ phanh. Cần lực phanh lớn hơn để dừng xe của bạn. Điều này cũng có thể làm giảm đáng kể khả năng hỗ trợ đánh lái. Hệ thống lái không khóa, tuy nhiên có thể yêu cầu lực đánh vô lăng cao hơn. Khi tắt khóa điện, một số mạch điện như túi khí cũng tắt. Nếu bạn vô tình tắt khóa điện, hãy chuyển sang số trung gian (N) và khởi động lại động cơ.

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau.



1. Xoay khóa điện sang vị trí **O**.
2. Chuyển về số trung gian (N) và sử dụng phanh để dừng xe một cách an toàn.
3. Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
4. Kéo phanh tay.

Khởi động và tắt động cơ

TẮT ĐỘNG CƠ KHI XE ĐANG DI CHUYỂN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM



CẢNH BÁO: Việc tắt động cơ khi xe vẫn đang di chuyển sẽ làm giảm đáng kể khả năng hỗ trợ phanh. Cần lực phanh lớn hơn để dừng xe của bạn. Điều này cũng có thể làm giảm đáng kể khả năng hỗ trợ đánh lái. Hệ thống lái không khóa, tuy nhiên có thể yêu cầu lực đánh vô lăng cao hơn. Khi tắt khóa điện, một số mạch điện như túi khí cũng tắt. Nếu bạn vô tình tắt khóa điện, hãy chuyển sang số trung gian (N) và khởi động lại động cơ.

Chỉ trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau.

1. Nhấn và giữ công tắc khóa điện bằng nút bấm cho đến khi động cơ dừng hoặc nhấn ba lần trong vòng hai giây. Tham khảo **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).
2. Chuyển về số trung gian (N) và sử dụng phanh để dừng xe một cách an toàn.
3. Đảm bảo rằng hộp số sang số đỗ (P) với hộp số tự động hoặc số trung gian (N) với hộp số sàn.
4. Kéo phanh tay.

TỰ ĐỘNG DỪNG ĐỘNG CƠ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

DỪNG ĐỘNG CƠ TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Chức năng tự động dừng động cơ sẽ tắt động cơ nếu động cơ đã chạy không tải trong một khoảng thời gian dài để giúp tiết kiệm nhiên liệu.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ DỪNG ĐỘNG CƠ TỰ ĐỘNG

Chức năng tự động dừng động cơ sẽ tắt động cơ. Khóa điện cũng tắt để tiết kiệm nguồn ắc quy. Trước khi động cơ tắt, một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ hiển thị bộ đếm thời gian đếm ngược. Nếu bạn không can thiệp trong vòng 30 giây, động cơ sẽ tắt. Một thông báo khác sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ để thông báo cho bạn biết rằng động cơ đã tắt để tiết kiệm nhiên liệu. Khởi động xe như bạn thường làm.

BẬT VÀ TẮT TỰ ĐỘNG DỪNG ĐỘNG CƠ

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt Chạy không tải tối đa 30 phút.

Ghi Chú: Bạn không thể tắt vĩnh viễn tính năng dừng động cơ tự động. Nếu bạn tắt đi, nó sẽ tự động bật ở chu kỳ đánh lửa tiếp theo.

HỦY BỎ DỪNG ĐỘNG CƠ TỰ ĐỘNG

Bạn có thể ngăn động cơ tắt hoặc đặt lại bộ đếm vào bất cứ lúc nào trước khi hết thời gian đếm ngược 30 giây bằng cách thực hiện bất kỳ hành động nào sau đây:

- Nhấn bàn đạp phanh hoặc đạp bàn đạp ga.
- Nhấn nút **OK** hoặc **ĐẶT LẠI** trong khi đếm ngược.

Ghi Chú: Bạn không thể tắt vĩnh viễn tính năng dừng động cơ tự động. Nếu bạn tắt đi, nó sẽ tự động bật ở chu kỳ đánh lửa tiếp theo.

Khởi động và tắt động cơ

TIẾP CẬN VỊ TRÍ DỰ PHÒNG CỦA CHÌA KHÓA TỬ XA - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

Nếu bạn không khởi động được động cơ, hãy thực hiện như sau:



1. Mở nắp khoang chứa đồ trên bảng điều khiển trung tâm và xác định vị trí khe cắm dự phòng.
2. Với các nút hướng lên trên, hãy đặt chìa khóa từ xa vào khe cắm dự phòng.
3. Nhấn bàn đạp phanh và nút nhấn công tắc đánh lửa để bật công tắc đánh lửa và khởi động xe.

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – ĐÈN CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển động cơ có lỗi



Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động, hệ thống chẩn đoán bằng màn hình đang phát hiện ra sự cố của hệ thống kiểm soát khí thải trên xe.

Nếu đèn nhấp nháy, hiện tượng kích nổ động cơ có thể đang xảy ra. Nhiệt độ khí thải cao có thể làm hỏng bộ trung hòa khí thải hoặc các bộ phận xe khác. Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc mạnh và đưa xe của bạn đi kiểm tra ngay lập tức.

Đèn cảnh báo về hệ thống truyền động



Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động, điều này cho thấy lỗi hệ thống truyền lực hoặc hệ thống hai cầu chủ động. Nếu đèn nhấp nháy khi bạn đang lái, hãy giảm tốc độ xe ngay lập tức. Tránh tăng tốc hoặc giảm tốc mạnh và đưa xe của bạn đi kiểm tra ngay lập tức.

Nếu cả hai đèn sáng khi động cơ đang hoạt động, hãy dừng xe ngay khi có thể. Tiếp tục lái xe có thể khiến công suất giảm hoặc chết máy. Tắt chìa khóa xe và thử khởi động lại động cơ. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khởi động và tắt động cơ

Đèn cảnh báo áp suất dầu



Đèn này sáng khi bạn bật khóa điện. Nếu đèn sáng khi động cơ đang hoạt động, điều này chỉ ra

rằng đang có sự cố. Dừng xe và tắt động cơ. Kiểm tra mức dầu động cơ. Nếu mức dầu đủ, điều này chỉ ra rằng hệ thống đang có sự cố. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Đã vượt quá thời gian để	Hiện thị nếu bạn vượt quá giới hạn thời gian khởi động. Bạn không thể cố khởi động động cơ trong 15 phút. Nếu bạn không thể khởi động động cơ sau 15 phút, hãy đưa xe của bạn đi kiểm tra ngay lập tức.
Sự cố Hệ thống khởi động	Hiện thị nếu bạn không thể khởi động xe với một chìa khóa đã mã hóa đúng. Hệ thống đã phát hiện lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Không phát hiện chìa khóa	Hiện thị nếu hệ thống không phát hiện thấy chìa khóa từ xa hợp lệ.

Khởi động và tắt động cơ

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - DIESEL, XE KHÔNG ĐƯỢC TRẮNG BỊ: KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

Tại sao tốc độ không tải của động cơ lại cao khi tôi khởi động động cơ?

- Tốc độ chạy không tải của động cơ ngay sau khi khởi động được tối ưu hóa để giảm thiểu lượng khí thải của xe và tối đa hóa sự thoải mái trong cabin cũng như tiết kiệm nhiên liệu.

Tại sao động cơ không quay?

Động cơ không quay nếu:

- Ắc quy của xe không đủ điện.
- Không nhấn bàn đạp ly hợp đối với hộp số sàn.
- Hộp số không ở số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) đối với hộp số tự động.
- Hệ thống khởi động đã bị vô hiệu hóa sau nhiều lần khởi động động cơ.

Tôi nên làm gì nếu hệ thống khởi động bị vô hiệu hóa?

- Bạn chỉ có thể thử khởi động động cơ trong một số lần đã thiết lập trước khi hệ thống khởi động tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu vượt quá giới hạn, một thông báo có thể xuất hiện và bạn cần đợi ít nhất 15 phút để khởi động lại động cơ.

Tại sao tôi gặp các đặc điểm lái xe khác nhau?

- Nếu bạn ngắt ắc quy, xe của bạn có thể gặp một vài vấn đề bất thường trong khi lái khoảng 8 km sau khi bạn lắp lại ắc quy. Điều này là do hệ thống quản lý động cơ phải tương thích lại với động cơ. Bạn không cần phải để ý các vấn đề bất thường khi lái trong giai đoạn này.

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - DIESEL, XE ĐƯỢC TRẮNG BỊ: KHỞI ĐỘNG BẰNG NÚT BẮM

Tại sao tốc độ không tải của động cơ lại cao khi tôi khởi động động cơ?

- Tốc độ chạy không tải của động cơ ngay sau khi khởi động được tối ưu hóa để giảm thiểu lượng khí thải của xe và tối đa hóa sự thoải mái trong cabin cũng như tiết kiệm nhiên liệu.

Tại sao động cơ không quay?

Động cơ không quay nếu:

- Hệ thống không phát hiện được chìa khóa từ xa hợp lệ.
- Chìa khóa từ xa bị hết pin.
- Ắc quy của xe không đủ điện.
- Không nhấn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc không nhấn bàn đạp ly hợp đối với hộp số sàn.
- Hộp số không ở số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) đối với hộp số tự động.
- Hệ thống khởi động đã bị vô hiệu hóa sau nhiều lần khởi động động cơ.

Tôi nên làm gì nếu hệ thống khởi động bị vô hiệu hóa?

- Bạn chỉ có thể thử khởi động động cơ trong một số lần đã thiết lập trước khi hệ thống khởi động tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu vượt quá giới hạn, một thông báo có thể xuất hiện và bạn cần đợi ít nhất 15 phút để khởi động lại động cơ.

Khởi động và tắt động cơ

Tại sao tôi gặp các đặc điểm lái xe khác nhau?

- Nếu bạn ngắt ắc quy, xe của bạn có thể gặp một vài vấn đề bất thường trong khi lái khoảng 8 km sau khi bạn kết nối lại ắc quy. Điều này là do hệ thống quản lý động cơ phải tương thích lại với động cơ. Bạn không cần phải để ý các vấn đề bất thường khi lái trong giai đoạn này.

Điều gì xảy ra nếu hệ thống không phát hiện được chìa khóa thụ động hợp lệ?

- Nếu hệ thống không phát hiện chìa khóa từ xa hợp lệ, động cơ sẽ không khởi động và một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Để khởi động động cơ, hãy lắp chìa khóa từ xa vào vị trí dự phòng và nhấn công tắc đánh lửa nút nhấn để khởi động động cơ. Tham khảo **Tiếp cận vị trí dự phòng của chìa khóa từ xa** (trang 169).

Điều gì xảy ra khi lái xe mà không có chìa khóa hợp lệ?

- Khi bạn lái xe mà không có chìa khóa từ xa hợp lệ và đạt tốc độ 5 km/h lần đầu tiên sau khi khởi động động cơ, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
- Khi bật khóa điện hoặc ở chế độ phụ tải và bạn ra khỏi xe với chìa khóa từ xa hợp lệ và đóng tất cả các cửa, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
- Một tiếng còi sẽ vang lên cùng với thông báo cảnh báo trên màn hình cụm đồng hồ, khi bật khóa điện và bạn ra khỏi xe với chìa khóa từ xa hợp lệ và đóng bất kỳ cửa trước nào, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cảnh báo phát hiện chìa khóa được bật ở màn hình trung tâm. Tham khảo **Cài đặt của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa** (trang 84).
 - Tốc độ xe đạt được 25 km/h ít nhất một lần trong chu kỳ lái xe hiện tại.

Ghi Chú: Cần có chìa khóa từ xa hợp lệ để khởi động lại động cơ nếu bạn tắt động cơ khi thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

KHỞI ĐỘNG VÀ TẮT ĐỘNG CƠ – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - XĂNG, XE ĐƯỢC TRANG BỊ : KHỞI ĐỘNG BẢNG NÚT BẮM

Tại sao tốc độ không tải của động cơ lại cao khi tôi khởi động động cơ?

- Tốc độ chạy không tải của động cơ ngay sau khi khởi động được tối ưu hóa để giảm thiểu lượng khí thải của xe và tối đa hóa sự thoải mái trong cabin cũng như tiết kiệm nhiên liệu.

Khởi động và tắt động cơ

Tại sao động cơ không quay?

Động cơ không quay nếu:

- Hệ thống không phát hiện được chìa khóa từ xa hợp lệ.
- Chìa khóa từ xa bị hết pin.
- Ắc quy của xe không đủ điện.
- Không nhấn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc không nhấn bàn đạp ly hợp đối với hộp số sàn.
- Hộp số không ở số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) đối với hộp số tự động.
- Hệ thống khởi động đã bị vô hiệu hóa sau nhiều lần khởi động động cơ.

Tôi nên làm gì nếu hệ thống khởi động bị vô hiệu hóa?

- Bạn chỉ có thể thử khởi động động cơ trong một số lần đã thiết lập trước khi hệ thống khởi động tạm thời bị vô hiệu hóa. Nếu vượt quá giới hạn, một thông báo có thể xuất hiện và bạn cần đợi ít nhất 15 phút để khởi động lại động cơ.

Tôi nên làm gì nếu động cơ không khởi động?

- Nếu bạn không thể khởi động động cơ sau ba lần thử, hãy đợi 10 giây và thực hiện như sau:
1. Nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh đối với hộp số tự động hoặc bàn đạp ly hợp đối với hộp số tay.

Ghi Chú: Đảm bảo rằng phanh tay đã kéo.

Ghi Chú: Đảm bảo hộp số ở số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) đối với hộp số tự động.

2. Nhấn hoàn toàn và giữ bàn đạp ga.
3. Nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm. Tham khảo **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).

Ghi Chú: Động cơ quay trong một khoảng thời gian ngắn rồi dừng lại.

4. Nhả bàn đạp ga.

5. Nhấn công tắc khóa điện bằng nút bấm. Tham khảo **Công tắc khóa điện dạng nút bấm** (trang 165).

Tại sao tôi gặp các đặc điểm lái xe khác nhau?

- Nếu bạn ngắt ắc quy, xe của bạn có thể gặp một vài vấn đề bất thường trong khi lái khoảng 8 km sau khi bạn kết nối lại ắc quy. Điều này là do hệ thống quản lý động cơ phải tương thích lại với động cơ. Bạn không cần phải để ý các vấn đề bất thường khi lái trong giai đoạn này.

Điều gì xảy ra nếu hệ thống không phát hiện được chìa khóa thụ động hợp lệ?

- Nếu hệ thống không phát hiện chìa khóa từ xa hợp lệ, động cơ sẽ không khởi động và một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ. Để khởi động động cơ, hãy lắp chìa khóa từ xa vào vị trí dự phòng và nhấn công tắc đánh lửa nút nhấn để khởi động động cơ. Tham khảo **Tiếp cận vị trí dự phòng của chìa khóa từ xa** (trang 169).

Khởi động và tắt động cơ

Điều gì xảy ra khi lái xe mà không có chìa khóa hợp lệ?

- Khi bạn lái xe mà không có chìa khóa từ xa hợp lệ và đạt tốc độ 5 km/h lần đầu tiên sau khi khởi động động cơ, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
- Khi bật khóa điện hoặc ở chế độ phụ tải và bạn ra khỏi xe với chìa khóa từ xa hợp lệ và đóng tất cả các cửa, một thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.
- Một tiếng còi sẽ vang lên cùng với thông báo cảnh báo trên màn hình cụm đồng hồ, khi bật khóa điện và bạn ra khỏi xe với chìa khóa từ xa hợp lệ và đóng bất kỳ cửa trước nào, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:
 - Cảnh báo phát hiện chìa khóa được bật ở màn hình trung tâm. Tham khảo **Cài đặt của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa** (trang 84).
 - Tốc độ xe đạt được 25 km/h ít nhất một lần trong chu kỳ lái xe hiện tại.

Ghi Chú: Cần có chìa khóa từ xa hợp lệ để khởi động lại động cơ nếu bạn tắt động cơ khi thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Tự động tắt-khởi động lại động cơ (Nếu được trang bị)

KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Hệ thống giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu bằng cách dừng và khởi động lại động cơ khi xe của bạn đã dừng. Động cơ khởi động lại khi bạn nhả bàn đạp phanh.

Trong một số tình huống, xe của bạn có thể khởi động lại trước khi bạn nhả bàn đạp phanh, ví dụ:

- Để duy trì độ tiện nghi trong xe.
- Để sạc lại ắc quy.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỚI HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG - HỘP SỐ THƯỜNG



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, chuyển cần số sang vị trí số trung gian, tắt khóa điện và rút chìa khóa trước khi bạn rời khỏi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, về số trung gian, tắt khóa điện và rút chìa khóa trước khi bạn mở mui xe hoặc hoàn tất công việc bảo trì. Nếu bạn không tắt khóa điện, động cơ có thể khởi động bất cứ lúc nào. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỚI HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, chuyển cần số sang vị trí số đỗ (P), tắt khóa điện và rút chìa khóa trước khi bạn rời khỏi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, về số đỗ (P), tắt khóa điện và rút chìa khóa trước khi bạn mở mui xe hoặc hoàn tất công việc bảo trì. Nếu bạn không tắt khóa điện, động cơ có thể khởi động bất cứ lúc nào. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG ĐỘNG CƠ

Hệ thống bật khi bạn bật khóa điện.



Ấn nút này để tắt hệ thống.

Ghi Chú: Tắt hệ thống bằng nút chỉ có tác dụng trong một chu kỳ bật/tắt khóa điện.

Nhấn nút lần nữa để bật lại hệ thống.

TẮT ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ THƯỜNG

1. Dừng xe.
2. Chuyển sang số trung gian.
3. Nhả bàn đạp ly hợp và bàn đạp ga.

Ghi Chú: Để đạt được lợi ích tối đa từ hệ thống, hãy chuyển sang vị trí trung gian và nhả bàn đạp ly hợp bất cứ khi nào bạn dừng xe hơn ba giây.

Tự động tắt-khởi động lại động cơ (Nếu được trang bị)

TẮT ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Dừng xe, giữ chân trên bàn đạp phanh và hộp số ở số tiền (D).

KHỞI ĐỘNG LẠI ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ THƯỜNG

Nhấn bàn đạp ly hợp.

Một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin nếu hệ thống yêu cầu bạn thực hiện hành động.

KHỞI ĐỘNG LẠI ĐỘNG CƠ - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Nhả bàn đạp phanh hoặc đạp bàn đạp ga.

Một thông báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ nếu hệ thống yêu cầu bạn thực hiện hành động.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể yêu cầu động cơ tự động khởi động lại khi đèn báo khởi động-dừng tự động sáng màu xanh lục hoặc nhấp nháy màu hổ phách. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



Sáng màu xanh lục khi động cơ dừng. Đèn này nhấp nháy màu hổ phách và thông báo xuất hiện khi bạn cần thực hiện hành động.



Sáng màu xám với dấu gạch ngang khi hệ thống tắt.

Ghi Chú: Xem màn hình cụm đồng hồ để biết thông tin về lý do tại sao hệ thống không khả dụng.

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Hộp số tự động

Thông báo	Trạng thái	Chi tiết
Chuyển sang số P, rồi khởi động lại động cơ.	Hệ thống không hoạt động.	Chuyển sang số đỗ (P) và khởi động lại động cơ.
Auto StartStop Đạp phanh để khởi động động cơ	Hệ thống cần khởi động lại động cơ nhưng yêu cầu bạn xác nhận.	Nhấn bàn đạp phanh để khởi động lại động cơ.
Auto StartStop Nhấn bàn đạp để khởi động động cơ	Hệ thống cần khởi động lại động cơ nhưng yêu cầu bạn xác nhận.	Nhấn bàn đạp phanh hoặc đạp bàn đạp ga để khởi động lại động cơ.
Cần khởi động lại thủ công	Hệ thống không hoạt động.	Tự khởi động lại động cơ.

Tự động tắt-khởi động lại động cơ (Nếu được trang bị)

Hộp số sàn

	Trạng thái	Chi tiết
Auto StartStop Nhấn bàn đạp để khởi động động cơ	Hệ thống cần khởi động lại động cơ nhưng yêu cầu bạn xác nhận.	Nhấn bàn đạp phanh hoặc đạp bàn đạp ga để khởi động lại động cơ.
Cần khởi động lại thủ công	Hệ thống không hoạt động.	Tự khởi động lại động cơ.
Auto StartStop Chọn số N để khởi động động cơ	Hệ thống cần khởi động lại động cơ nhưng không thể vì hộp số đang vào số.	Chuyển sang số trung gian (N) để khởi động lại động cơ.

Một thông báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ nếu hệ thống yêu cầu bạn thực hiện hành động.

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG-DỪNG TỰ ĐỘNG – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Vì sao động cơ không dừng theo mong muốn của tôi?

Hệ thống này được thiết kế để hoạt động theo cách bổ sung cho các hệ thống xe khác, cho phép chúng vận hành với hiệu suất tối ưu.

Hệ thống không tắt động cơ nếu:

- Cửa người lái mở.
- Xe đang ở độ cao lớn.
- Kính chắn gió có sưởi bật.
- Động cơ đang trong giai đoạn làm nóng.
- Nhiệt độ bên ngoài quá thấp hoặc quá cao.
- Sạc ắc quy thấp.
- Nhiệt độ ắc quy nằm ngoài phạm vi nhiệt độ vận hành tối ưu.
- Động cơ cần duy trì nhiệt độ bên trong xe và giảm sương mù.

Vì sao động cơ đôi khi khởi động lại ngoài ý muốn của tôi?

Hệ thống này được thiết kế để hoạt động theo cách bổ sung cho các hệ thống xe khác, cho phép chúng vận hành với hiệu suất tối ưu.

Hệ thống khởi động lại động cơ nếu:

- Bạn bật sưởi kính chắn gió.
- Bạn bật làm tan băng tối đa.
- Xe của bạn bắt đầu di chuyển xuống dốc ở số trung gian.
- Động cơ cần chạy để duy trì đủ trợ lực của hệ thống phanh.
- Động cơ cần duy trì nhiệt độ bên trong xe và giảm sương mù.

Tôi có thể tắt hệ thống vĩnh viễn không?

Không. Hệ thống đóng vai trò quan trọng trong việc giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và lượng phát thải CO₂.

Việc động cơ khởi động thường xuyên có khiến các bộ phận bị mòn không?

Xe của bạn đã nâng cấp ắc quy và mô-tơ để được thiết kế để có thể tăng số lần khởi động động cơ.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ NHIÊN LIỆU VÀ NẠP NHIÊN LIỆU



CẢNH BÁO: Nhiên liệu có thể gây tổn thương nặng hoặc tử vong nếu dùng sai hoặc xử lý sai quy cách.



CẢNH BÁO: Nhiên liệu có thể chứa benzen, là một chất có thể gây ung thư.



CẢNH BÁO: Đọc và làm theo tất cả chỉ dẫn trên trạm bơm.



CẢNH BÁO: Khi nạp nhiên liệu, hãy luôn nhớ tắt động cơ và không được để tia lửa điện hoặc ngọn lửa đang cháy gần nắp bình nhiên liệu. Không được hút thuốc hoặc sử dụng điện thoại di động khi nạp nhiên liệu. Hơi nhiên liệu cực kỳ độc hại trong một số điều kiện nhất định. Tránh hít phải quá nhiều hơi nhiên liệu.

Tuân theo các nguyên tắc dưới đây khi nạp nhiên liệu:

- Dập ngay các chất gây cháy hoặc ngọn lửa trước khi nạp nhiên liệu cho xe của bạn.
- Tắt động cơ trước khi nạp nhiên liệu.
- Nhiên liệu ô tô có thể gây nguy hại chết người nếu nuốt phải. Nhiên liệu có độc tính cao và nếu nuốt phải có thể gây tử vong hoặc thương tật vĩnh viễn. Gọi bác sĩ ngay lập tức nếu nuốt phải nhiên liệu, cho dù không nhận thấy ngay triệu chứng. Tác động độc hại của nhiên liệu có thể không biểu hiện rõ trong nhiều giờ.
- Không được hít hơi nhiên liệu. Hít hơi nhiên liệu có thể làm cho mắt và hệ hô hấp bị kích ứng. Trong trường hợp nghiêm trọng, hít quá nhiều hay quá lâu hơi nhiên liệu có thể gây bệnh nghiêm trọng và tổn thương vĩnh viễn.

- Không được để nhiên liệu dính vào mắt. Nếu bạn để nhiên liệu bắn vào mắt, hãy tháo kính áp tròng (nếu đang đeo) ngay lập tức, rửa bằng nước trong 15 phút và đi kiểm tra y tế. Việc không được chăm sóc y tế có thể dẫn tới thương tật vĩnh viễn.
- Nhiên liệu có thể gây nguy hại nếu bị hấp thụ qua da. Nếu bạn để nhiên liệu bắn vào da, quần áo hoặc cả hai, hãy thay quần áo và rửa sạch vùng da bằng xà bông và nước ngay lập tức. Tiếp xúc liên tục hoặc kéo dài sẽ gây kích ứng cho da.
- Phải đặc biệt cẩn thận khi đang dùng thuốc Antabuse hoặc các dạng khác của Hoạt chất cai nghiện để cai rượu bia. Hít phải hơi nhiên liệu có thể gây ra phản ứng bất thường không tốt, cần phương nghiêm trọng hoặc tử vong. Gọi cho bác sĩ ngay lập tức nếu gặp phải bất kỳ phản ứng bất thường không tốt nào.

CHẤT LƯỢNG NHIÊN LIỆU

CHỌN ĐÚNG NHIÊN LIỆU - XĂNG



CẢNH BÁO: Không được trộn diesel với xăng, xăng pha cồn hoặc cồn. Như vậy có thể gây nổ.



CẢNH BÁO: Không được dùng xăng có chì hoặc xăng có phụ gia, chứa các thành phần kim loại khác, ví dụ như có chứa mangan. Chúng có thể làm hỏng hệ thống khí thải.

Sử dụng xăng không chì có chỉ số octan tối thiểu là 91 đáp ứng hoặc đáp ứng vượt mức thông số kỹ thuật theo quy định của quốc gia.

Ghi Chú: Riêng thị trường Philippines chỉ sử dụng xăng không chì có trị số octan 91.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

Xe của bạn phù hợp sử dụng nhiên liệu xăng pha cồn với tỷ lệ lên đến 20% (E20).

Ghi Chú: *Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu có chất lượng cao. Không nên dùng nhiên liệu có chứa phụ gia không chính hãng hoặc chất xử lý động cơ khác.*

CHỌN ĐÚNG NHIÊN LIỆU - DẦU

Động cơ diesel



CẢNH BÁO: Không được trộn diesel với xăng, xăng pha cồn hoặc cồn. Như vậy có thể gây nổ.

Sử dụng dầu diesel đáp ứng thông số kỹ thuật được quy định trong EN 590 (đôi với B7), EN 16734 (đôi với B10), EN 16709 (đôi với B20) hoặc thông số kỹ thuật quốc gia có liên quan.

B7

B10

B20

Xe của bạn phù hợp để sử dụng hỗn hợp diesel sinh học lên đến 20% (B20).

Ghi Chú: *Không nên dùng nhiên liệu có chứa phụ gia không chính hãng hoặc chất xử lý động cơ khác. Bảo hành của bạn không bao gồm việc sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận cần thiết để khắc phục hậu quả của việc sử dụng các sản phẩm không được khuyến nghị đó.*

Ghi Chú: *Đối với thị trường Việt Nam, phải sử dụng nhiên liệu Diesel DO 0.001S-V.*

HVO và GTL



CẢNH BÁO: Không trộn dầu thực vật đã qua xử lý bằng hydro hoặc các nhiên liệu diesel parafin khác với xăng, xăng pha ethanol hoặc cồn. Như vậy có thể gây nổ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

XTL

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

Dầu thực vật đã qua xử lý bằng hydro (HVO) là nhiên liệu diesel parafin được sản xuất từ nguyên liệu thô tái tạo. Đây là loại nhiên liệu chất lượng cao có tính chất tương tự như nhiên liệu diesel thông thường có nguồn gốc từ dầu mỏ.

Ghi Chú: HVO còn được gọi là *dầu diesel tái tạo (RD)* hay *dầu diesel xanh*.

Ghi Chú: HVO không tương đương với *dầu diesel sinh học*, *dầu ăn* chưa qua xử lý hoặc *mỡ thải*.

GTL là một loại nhiên liệu diesel parafin khác được tổng hợp từ khí thiên nhiên.

Sử dụng nhiên liệu diesel parafin đáp ứng thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn EN 15940 hoặc thông số kỹ thuật quốc gia có liên quan.

Ghi Chú: Không sử dụng *dầu thực vật thông thường* vì điều này có thể gây hư hỏng động cơ không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe.

Ghi Chú: Chúng tôi không khuyến nghị sử dụng các phụ gia để ngăn nhiên liệu hình thành sáp.

VỊ TRÍ PHỄU NẠP NHIÊN LIỆU

(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Phễu nạp nhiên liệu ở phía sau ghế sau bên tay phải cùng với kích xe.

KHI XE BỊ HẾT NHIÊN LIỆU

ĐỔ NHIÊN LIỆU VÀO BÌNH NHIÊN LIỆU XÁCH TAY



CẢNH BÁO: Dòng nhiên liệu qua vòi bơm nhiên liệu có thể sinh ra tĩnh điện. Điều này có thể gây cháy nếu bạn đổ nhiên liệu vào bình đựng nhiên liệu không tiếp đất.

Dùng hướng dẫn sau để tránh tích tĩnh điện, có thể tạo ra tia lửa, khi nạp đầy bình chứa nhiên liệu không tiếp đất:

- Chỉ sử dụng bình chứa nhiên liệu được phê duyệt để sang chiết nhiên liệu vào xe của bạn. Đặt bình chứa trên mặt đất khi nạp nhiên liệu.
- Không đổ đầy bình chứa nhiên liệu khi bình ở trong xe (kể cả ở khu vực đỗ đỗ).
- Giữ vòi bơm nhiên liệu tiếp xúc với bình chứa nhiên liệu khi nạp nhiên liệu.
- Không sử dụng thiết bị giữ cần bơm nhiên liệu ở vị trí nạp nhiên liệu.

NẠP NHIÊN LIỆU TỪ BÌNH NHIÊN LIỆU XÁCH TAY - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CỬA NẠP NHIÊN LIỆU KHÔNG NẮP



CẢNH BÁO: Không được cắm vòi của bình chứa nhiên liệu hoặc phễu mua ngoài thị trường vào cổ rót nhiên liệu. Việc này có thể phá hỏng cổ rót bình chứa hệ thống nạp nhiên liệu hoặc các gioăng của nó và có thể làm nhiên liệu rơi vãi.



CẢNH BÁO: Không cạy mở van nạp của bình nhiên liệu. Điều này có thể làm hỏng hệ thống nhiên liệu. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không được đổ nhiên liệu vào rác thải trong nhà hoặc rãnh nước công cộng. Sử dụng thiết bị loại bỏ rác thải được cho phép.

Khi nạp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu, hãy sử dụng phễu đổ nhiên liệu đi kèm với xe của bạn. Tham khảo **Vị trí phễu nạp nhiên liệu** (trang 180).

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

Ghi Chú: Không sử dụng các loại phễu mua ngoài thị trường vì chúng có thể không hoạt động với hệ thống nạp nhiên liệu thông minh và có thể phá hỏng hệ thống.

Khi nạp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu, hãy làm như sau:

1. Mở hoàn toàn cửa nạp nhiên liệu.



2. Cắm hoàn toàn phễu đổ nhiên liệu vào cửa nạp nhiên liệu.
3. Đổ nhiên liệu vào xe từ bình chứa nhiên liệu vào xe.
4. Tháo phễu đổ nhiên liệu.
5. Đóng kín cửa nạp nhiên liệu.
6. Lau sạch phễu đổ nhiên liệu và đặt lại phễu vào trong xe của bạn hoặc xử lý đúng cách.

Ghi Chú: Nếu xe hết nhiên liệu, hãy thêm tối thiểu 5 L nhiên liệu để khởi động động cơ.

Ghi Chú: Có thể bạn cần tắt bật khóa điện nhiều lần sau khi nạp nhiên liệu để cho phép hệ thống bơm nhiên liệu từ bình chứa tới động cơ. Khi khởi động lại, thời gian khởi động sẽ lâu hơn vài giây so với bình thường.

Ghi Chú: Nếu để mất phễu đổ nhiên liệu, bạn có thể mua tại đại lý được ủy quyền.

NẠP NHIÊN LIỆU TỪ BÌNH NHIÊN LIỆU XÁCH TAY - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : NẠP NHIÊN LIỆU



CẢNH BÁO: Không cạy mở van nạp của bình nhiên liệu. Điều này có thể làm hỏng hệ thống nhiên liệu. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không được đổ nhiên liệu vào rác thải trong nhà hoặc rãnh nước công cộng. Sử dụng thiết bị loại bỏ rác thải được cho phép.

Khi nạp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu, hãy làm như sau:

1. Mở hoàn toàn cửa nạp nhiên liệu.
2. Xoay nắp bình nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ rồi tháo nắp.
3. Đổ nhiên liệu vào xe từ bình chứa nhiên liệu.
4. Để đóng nắp bình nhiên liệu, hãy xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn và nghe thấy tiếng tách.
5. Đóng kín cửa nạp nhiên liệu.

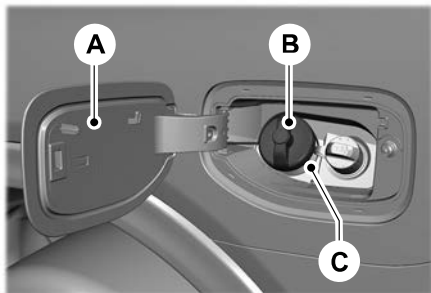
Ghi Chú: Nếu xe hết nhiên liệu, hãy thêm tối thiểu 5 L nhiên liệu để khởi động động cơ.

Ghi Chú: Có thể bạn cần tắt bật khóa điện nhiều lần sau khi nạp nhiên liệu để cho phép hệ thống bơm nhiên liệu từ bình chứa tới động cơ. Khi khởi động lại, thời gian khởi động sẽ lâu hơn vài giây so với bình thường.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

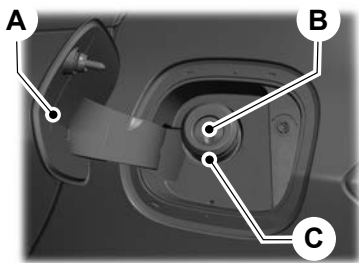
NẠP NHIÊN LIỆU

TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG NẠP NHIÊN LIỆU - DIESEL



- A Cửa nạp nhiên liệu.
- B Nắp nhiên liệu.
- C Ống nạp của bình nhiên liệu.

TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG NẠP NHIÊN LIỆU - XĂNG



- A Cửa nạp nhiên liệu.
- B Cửa nạp nhiên liệu.
- C Ống nạp của bình nhiên liệu.

NẠP NHIÊN LIỆU CHO XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ CỬA NẠP NHIÊN LIỆU KHÔNG NẠP



CẢNH BÁO: Khi nạp nhiên liệu, hãy luôn nhớ tắt động cơ và không được để tia lửa điện hoặc ngọn lửa đang cháy gần nắp bình nhiên liệu. Không được hút thuốc hoặc sử dụng điện thoại di động khi nạp nhiên liệu. Hơi nhiên liệu cực kỳ độc hại trong một số điều kiện nhất định. Tránh hít phải quá nhiều hơi nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Hơi nhiên liệu bốc cháy dữ dội và nhiên liệu cháy có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Áp suất hệ thống nhiên liệu có thể thấp hơn áp suất khí quyển. Nếu nghe thấy tiếng rít gần ống nạp nhiên liệu, không được nạp nhiên liệu cho tới khi không nghe thấy âm thanh đó nữa. Nếu không, nhiên liệu có thể bắn ra, gây thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Để bơm nhiên liệu tránh xa tầm tay trẻ em. Không được để trẻ em bơm nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Không cạy mở van nạp của bình nhiên liệu. Điều này có thể gây hỏng hệ thống nhiên liệu. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Hãy ở bên ngoài xe bạn và chú ý đến bơm nhiên liệu khi nạp nhiên liệu cho xe.



CẢNH BÁO: Không rút vòi bơm nhiên liệu khỏi vị trí cắm vòi hoàn toàn khi nạp nhiên liệu.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu



CẢNH BÁO: Dừng nạp nhiên liệu khi vòi bơm nhiên liệu tự động ngắt lần thứ nhất. Nếu không dừng nạp nhiên liệu, nhiên liệu sẽ lấp đầy khoảng không gian giãn nở trong bình nhiên liệu và có thể dẫn đến tràn nhiên liệu.

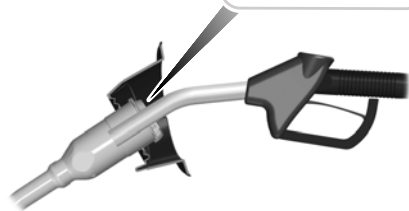
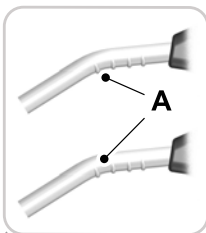


CẢNH BÁO: Không được đổ tràn bình nhiên liệu. Áp suất trong bình nhiên liệu đầy tràn có thể gây rò rỉ và khiến nhiên liệu bắt lửa.

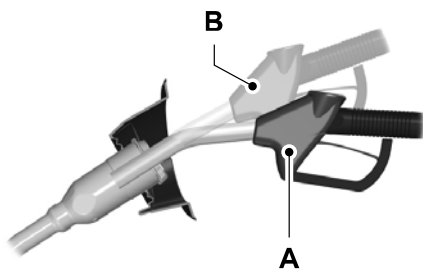


CẢNH BÁO: Chờ ít nhất năm giây trước khi rút vòi bơm nhiên liệu ra để cho phép nhiên liệu còn lại chảy vào bình nhiên liệu.

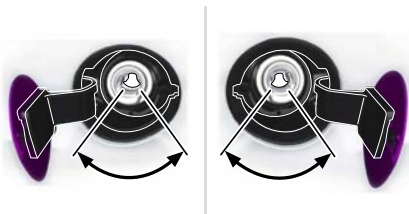
1. Mở hoàn toàn cửa nạp nhiên liệu.
2. Chọn đúng vòi bơm nhiên liệu cho xe của bạn.



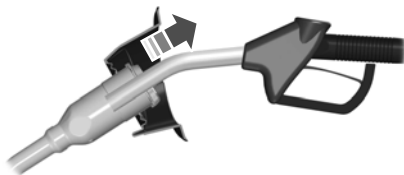
3. Lắp vòi bơm nhiên liệu lên trên tới khắc đầu tiên. Giữ vòi bơm nhiên liệu nằm chắc chắn trên ống nạp của bình nhiên liệu.



4. Giữ vòi bơm nhiên liệu ở vị trí A khi nạp nhiên liệu. Việc giữ vòi bơm nhiên liệu ở vị trí B có thể ảnh hưởng tới dòng chảy nhiên liệu và ngắt vòi bơm nhiên liệu trước khi bình nhiên liệu được nạp đầy.



5. Vận hành vòi bơm nhiên liệu trong khu vực như hình minh họa.



6. Khi bơm đã ngắt, hãy đợi ít nhất năm giây, rồi nâng vòi bơm nhiên liệu lên một chút và từ từ tháo ra.
7. Đóng kín cửa nạp nhiên liệu.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

Ghi Chú: Không cố khởi động động cơ khi đổ nhầm loại nhiên liệu. Sử dụng sai nhiên liệu có thể gây hư hỏng động cơ không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe. Mang xe của bạn đi kiểm tra ngay.

NẠP NHIÊN LIỆU CHO XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: NẠP NHIÊN LIỆU



CẢNH BÁO: Khi nạp nhiên liệu, hãy luôn nhớ tắt động cơ và không được để tia lửa điện hoặc ngọn lửa đang cháy gần nắp bình nhiên liệu. Không được hút thuốc hoặc sử dụng điện thoại di động khi nạp nhiên liệu. Hơi nhiên liệu cực kỳ độc hại trong một số điều kiện nhất định. Tránh hít phải quá nhiều hơi nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Hơi nhiên liệu bốc cháy dữ dội và nhiên liệu cháy có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Áp suất hệ thống nhiên liệu có thể thấp hơn áp suất khí quyển. Nếu nghe thấy tiếng rít gần ống nạp nhiên liệu, không được nạp nhiên liệu cho tới khi không nghe thấy âm thanh đó nữa. Nếu không, nhiên liệu có thể bắn ra, gây thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Để bơm nhiên liệu tránh xa tầm tay trẻ em. Không được để trẻ em bơm nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Không cạy mở vụn nạp của bình nhiên liệu. Điều này có thể gây hỏng hệ thống nhiên liệu. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Hãy ở bên ngoài xe bạn và chú ý đến bơm nhiên liệu khi nạp nhiên liệu cho xe.



CẢNH BÁO: Không rút vòi bơm nhiên liệu khỏi vị trí cắm vòi hoàn toàn khi nạp nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Dừng nạp nhiên liệu khi vòi bơm nhiên liệu tự động ngắt lần thứ nhất. Nếu không dừng nạp nhiên liệu, nhiên liệu sẽ lấp đầy khoảng không gian giãn nở trong bình nhiên liệu và có thể dẫn đến tràn nhiên liệu.



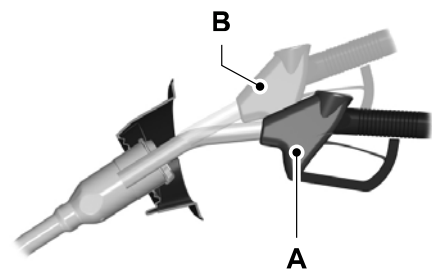
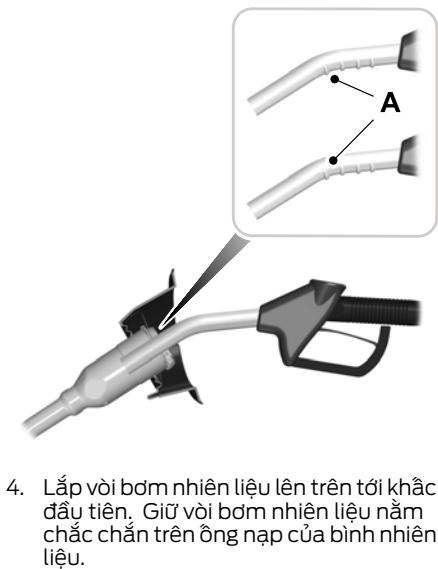
CẢNH BÁO: Không được đổ tràn bình nhiên liệu. Áp suất trong bình nhiên liệu đầy tràn có thể gây rò rỉ và khiến nhiên liệu bắt lửa.



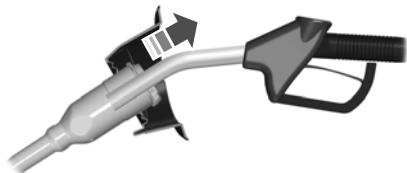
CẢNH BÁO: Chờ ít nhất năm giây trước khi rút vòi bơm nhiên liệu ra để cho phép nhiên liệu còn lại chảy vào bình nhiên liệu.

1. Mở hoàn toàn nắp che cửa nạp nhiên liệu.
2. Tháo nắp bình nhiên liệu bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Chọn đúng vòi bơm nhiên liệu cho xe của bạn.

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu



5. Giữ vòi bơm nhiên liệu ở vị trí A khi nạp nhiên liệu. Việc giữ vòi bơm nhiên liệu ở vị trí B có thể ảnh hưởng tới dòng chảy nhiên liệu và ngắt vòi bơm nhiên liệu trước khi bình nhiên liệu được nạp đầy.



6. Khi bơm đã ngắt, hãy đợi ít nhất năm giây, rồi nâng vòi bơm nhiên liệu lên một chút và từ từ tháo ra.
7. Lắp nắp bình nhiên liệu bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng kêu tách.
8. Đóng kín cửa nạp nhiên liệu.

Ghi Chú: Không cô khởi động động cơ khi đổ nhầm loại nhiên liệu. Sử dụng sai nhiên liệu có thể gây hư hỏng động cơ không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe. Mang xe của bạn đi kiểm tra ngay.

DUNG TÍCH BÌNH NHIÊN LIỆU - 2.0L DẦU

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Xe không phải Raptor	80 L
Xe Raptor	76,5 L

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

DUNG TÍCH BÌNH NHIÊN LIỆU - 3.0L ECOBOOST™

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả	77 L

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu

DUNG TÍCH BÌNH NHIÊN LIỆU - 3.0L DẦU

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả	80 L
Super Duty	130 L

NHIÊN LIỆU VÀ NẠP NHIÊN LIỆU – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

NHIÊN LIỆU VÀ NẠP NHIÊN LIỆU – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu đèn này sáng khi bạn đang lái xe, hãy nạp nhiên liệu càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO ÂM THANH VỀ NHIÊN LIỆU VÀ NẠP NHIÊN LIỆU – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Mức nhiên liệu thấp	Nhắc nhở sớm về tình trạng nhiên liệu thấp. Nạp lại nhiên liệu cho xe bạn.
Kiểm tra ống nạp nhiên liệu	Kiểm tra để đảm bảo cửa nạp nhiên liệu được đóng hoàn toàn.

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel

BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL LÀ GÌ

Bộ lọc khí xả của động cơ diesel là một phần của hệ thống khí xả trên xe và lọc các hạt diesel có hại từ khí xả.

BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL HOẠT ĐỘNG THE NÀO

Bộ lọc khí xả của động cơ diesel làm giảm lượng khí xả bằng cách giữ lại các hạt khí xả trước khi chúng đến ống xả. Hệ thống phải định kỳ làm sạch các hạt khí xả tập trung bên trong bộ lọc. Điều này được thực hiện theo ba cách: tái tạo thụ động, tái tạo chủ động và tái tạo thủ công.

Tái tạo thụ động

Trong quá trình tái tạo thụ động, nhiệt độ hệ thống khí xả thông thường làm sạch bộ lọc bằng cách oxy hóa muội. Quá trình làm sạch diễn ra trong các điều kiện vận hành xe bình thường do kiểu lái xe.

Tái tạo chủ động

Sau khi bộ lọc khí xả của động cơ diesel đầy, quá trình tái tạo chủ động sẽ làm tăng nhiệt độ khí xả để loại bỏ các hạt muội.

Khi bộ điều khiển động cơ phát hiện bộ lọc khí xả của động cơ diesel gần như đầy các hạt và bạn không vận hành xe theo cách cho phép tái tạo hiệu quả, các thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ để nhắc bạn lái xe nhằm làm sạch bộ lọc khí xả của động cơ diesel. Nếu bạn lái xe theo cách cho phép tái tạo hiệu quả, màn hình cụm đồng hồ sẽ hiển thị thông báo làm sạch bộ lọc khí thải.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VỀ BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL



CẢNH BÁO: Không đỗ hay dừng xe của bạn trên lá khô, cỏ khô hay các vật liệu dễ cháy khác. Quy trình đốt muội tạo ra nhiệt độ khí thải rất cao và khí thải sẽ tỏa ra một lượng nhiệt đáng kể trong và sau quá trình đốt muội và sau khi đã tắt động cơ. Điều này gây ra nguy cơ cháy.



CẢNH BÁO: Khi thông báo **Đang làm sạch bộ lọc khí xả** xuất hiện trên màn hình thông tin, không đỗ xe gần các vật liệu, hơi hoặc cấu trúc dễ cháy cho đến khi quá trình vệ sinh bộ lọc hoàn tất.



CẢNH BÁO: Nhiệt độ của hệ thống khí thải khi hoạt động bình thường là rất cao. Không được làm việc xung quanh hoặc cố gắng sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của hệ thống xả cho đến khi hệ thống nguội. Đặc biệt chú ý khi làm việc xung quanh bộ trung hòa khí thải oxy hóa hoặc bộ lọc khí xả của động cơ diesel. Bộ trung hòa khí thải oxy hóa và bộ lọc khí xả của động cơ diesel nóng lên ở nhiệt độ rất cao chỉ sau một thời gian ngắn vận hành động cơ và vẫn nóng sau khi động cơ đã tắt.

Ghi Chú: Tránh để cạn nhiên liệu.

Ghi Chú: Trong quá trình đốt muội ở tốc độ động cơ thấp hay tốc độ không tải, bạn có thể sẽ ngửi thấy mùi kim loại nóng và nghe thấy tiếng gõ của kim loại. Điều này do nhiệt độ tăng cao trong quá trình đốt muội và là hiện tượng bình thường.

Ghi Chú: Những thay đổi về tiếng ồn động cơ hoặc khí thải có thể nghe thấy trong quá trình đốt muội.

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel

Việc không thực hiện đốt muội chủ động, hoặc thủ công khi được hướng dẫn có thể dẫn đến bộ lọc khí xả của động cơ diesel bị tắc. Nếu bộ lọc khí xả của động cơ diesel đầy vượt quá ngưỡng đốt muội, xe của bạn sẽ vô hiệu hóa khả năng đốt muội chủ động và thủ công. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng không thể sửa chữa được và có thể không thuộc phạm vi bảo hành.

YÊU CẦU VỀ BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL

Bộ lọc khí xả của động cơ diesel trên xe bạn cần được đốt muội định kỳ để luôn hoạt động chính xác.

Nếu hành trình của bạn gặp phải một hoặc nhiều tình trạng sau:

- Bạn chỉ lái xe với những quãng đường ngắn.
- Bạn thường xuyên bật và tắt khóa điện.
- Hành trình của bạn có những lúc tăng tốc và giảm tốc liên tục.

Bạn phải thực hiện các chuyến đi không thường xuyên với các điều kiện sau để hỗ trợ quy trình đốt muội:

- Lái xe trong các điều kiện thuận lợi hơn mà bạn sẽ nhận thấy ở tốc độ xe cao hơn khi lái bình thường, trên đường chính hoặc đường cao tốc trong ít nhất 20 phút. Quá trình lái này có thể bao gồm những quãng dừng ngắn sẽ không ảnh hưởng đến quy trình đốt muội.
- Tránh nổ máy không tải lâu, đồng thời phải quan sát giới hạn tốc độ và điều kiện đường sá.
- Không tắt khóa điện.
- Chọn số phù hợp để duy trì tốc độ động cơ lý tưởng trong khoảng từ 1500 đến 3000 vòng/phút.

ĐỐT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL - SUPER DUTY

ĐỐT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL LÀ GÌ

Quá trình đốt muội thủ công bộ lọc khí xả của động cơ diesel cho phép bạn bắt đầu đốt muội thủ công bộ lọc khí xả của động cơ diesel ở tốc độ không tải để làm sạch bộ lọc.

Ghi Chú: Nếu bạn không chắc xe của mình có tính năng này hay không, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền của bạn.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VỀ ĐỐT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL



CẢNH BÁO: Tránh xa ống xả trong quá trình tái tạo. Khí xả nóng có thể làm bạn bị bỏng nặng.

Bạn có thể không sử dụng được quá trình đốt muội thủ công nếu đèn cảnh báo bảo dưỡng động cơ sớm xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Ghi Chú: Trong khi sử dụng tính năng đốt muội thủ công, bạn có thể thấy một lượng nhỏ khói trắng. Đây là điều bình thường.

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel

YÊU CẦU VỀ ĐỘT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL

Bạn có thể sử dụng tính năng đột muội thủ công khi thông báo xuất hiện trong màn hình thông tin và bạn không thể lái theo cách cho phép tự động đột muội chủ động hiệu quả hoặc nếu bạn chọn bắt đầu quá trình đột muội bộ lọc khí xả của động cơ diesel theo cách thủ công trong khi nổ máy ở tốc độ không tải.

Trước khi bắt đầu quá trình đột muội thủ công, hãy làm như sau:

- Đảm bảo bạn đã cài phanh tay.
- Đảm bảo rằng bàn đạp phanh không bị nhấn.
- Sang số đỗ (P) hoặc số trung gian (N) trên mặt đất ổn định, bằng phẳng.
- Đỗ xe bên ngoài bất kỳ cầu trúc nào.
- Đỗ xe cách xa mọi vật cản và vật liệu dễ cháy hoặc tan chảy, chẳng hạn như giấy, lá cây, các sản phẩm làm từ dầu mỡ, nhiên liệu, nhựa và vật liệu khô hữu cơ khác từ 3–5 m.
- Đảm bảo bình nhiên liệu có tối thiểu là 1/8 nhiên liệu.
- Đảm bảo tất cả các chất lỏng ở mức phù hợp.

GIỚI HẠN ĐỘT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL

Bạn không thể sử dụng chức năng tái tạo thủ công cho đến khi phần trăm tải của bộ lọc khí xả của động cơ diesel đạt 70%. Tỷ lệ phần trăm tải của bộ lọc khí xả của động cơ diesel tăng và giảm khi lái xe do quá trình đột muội chủ động và thụ động.

Nếu xe được vận hành với trạng thái đứng yên tại chỗ đáng kể, chu trình lái xe tốc độ thấp dưới 40 km/h, chu trình lái ngắn, thời gian lái dưới 15 phút hoặc xe không làm ấm đầy đủ, quá trình đột muội thụ động và chủ động có thể không đủ làm sạch hệ thống bộ lọc khí xả của động cơ diesel.

Các thiết bị không chính hãng hoặc các sửa đổi đối với hệ thống khí xả có thể làm giảm hiệu quả của hệ thống khí xả cũng như gây hư hỏng cho hệ thống khí xả hoặc động cơ. Điều này cũng có thể làm giảm hiệu suất của xe và có thể dẫn đến tình trạng hư hỏng động cơ không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

BẮT ĐẦU ĐỘT MUỘI THỦ CÔNG BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL

Khởi động xe và để xe đạt đến nhiệt độ hoạt động bình thường.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật chế độ Tự động tái tạo.

Nhấn nút menu trên vô lăng. Tham khảo **Màn hình cụm đồng hồ** (trang 122). Nếu bộ lọc khí xả động cơ diesel gần hoặc đã bão hòa, một thông báo yêu cầu cho phép bắt đầu vệ sinh bộ lọc sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Tham khảo **Bộ lọc muội khí xả của động cơ Diesel – Thông báo thông tin** (trang 191). Trả lời có cho lời nhắc này rồi làm theo lời nhắc tiếp theo liên quan đến vị trí xả cần thiết để bắt đầu tái tạo thủ công. Hãy chắc chắn bạn hiểu từng lời nhắc. Nếu bạn không chắc chắn lời nhắc yêu cầu điều gì, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền. Màn hình hiển thị khi hoạt động đã bắt đầu và kết thúc. Bạn cũng có thể lái để làm sạch bộ lọc.

Ghi Chú: Nếu nhấn nút quay lại trên vô lăng, quá trình tái tạo thủ công sẽ bị gián đoạn.

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel



Khi hệ thống ở điểm quá bão hòa, đèn báo sự cố sẽ sáng và thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Bạn không thể bắt đầu làm sạch bộ lọc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khi quá trình đốt muội thủ công bắt đầu, tốc độ động cơ tăng lên và tốc độ quạt làm mát tăng. Âm thanh động cơ thay đổi khi tốc độ động cơ và quạt làm mát tăng lên.

Không cần thiết phải mở ca-pô trên khoang động cơ. Khi quá trình đốt muội thủ công hoàn tất, tốc độ động cơ trở lại chế độ hoạt động không tải bình thường. Hệ thống khí xả vẫn rất nóng trong nhiều phút ngay cả sau khi quá trình đốt muội hoàn thành.

Không đổ xe trên các vật liệu dễ cháy cho đến khi hệ thống khí xả đã có đủ thời gian để nguội bớt. Tùy thuộc vào lượng muội than được bộ lọc khí xả của động cơ diesel thu thập, nhiệt độ môi trường và độ cao, quá trình tái tạo thủ công sẽ kéo dài khoảng 30 phút.

BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu có bất kỳ vấn đề nào với hệ thống bộ lọc khí xả của động cơ diesel hoặc khi hệ thống ở mức quá bão hòa, đèn cảnh báo hệ thống truyền động và đèn cảnh báo hệ thống điều khiển động cơ có lỗi sẽ bật sáng để thông báo cho bạn rằng xe cần bảo dưỡng. Bạn có thể không bắt đầu quá trình làm sạch bộ lọc được. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.



Đèn cảnh báo đã tắt quá trình tái tạo bộ lọc khí xả của động cơ diesel sẽ sáng lên để thông báo cho bạn rằng chức năng làm sạch tự động được tắt.

BỘ LỌC MUỘI KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ DIESEL – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Bộ lọc khí xả quá tải Lái xe để làm sạch	Bộ lọc khí xả của động cơ diesel chứa đầy các hạt (muội khí thải) và bạn không vận hành xe theo cách cho phép làm sạch thông thường. Lái xe trong 15-20 phút ở tốc độ trên 50 km/h nếu đủ an toàn, cho đến khi thông báo tắt.
Bộ lọc khí xả quá tải Làm sạch ngay	
Bộ lọc khí xả đã đến giới hạn Làm sạch ngay	Bộ lọc khí xả của động cơ diesel chứa đầy các hạt (muội khí thải) và bạn không vận hành xe theo cách cho phép làm sạch thông thường. Lái xe trong 15-20 phút ở tốc độ trên 50 km/h nếu đủ an toàn, cho đến khi thông báo tắt.
Bộ lọc khí xả đã đến giới hạn Lái xe để làm sạch ngay	

Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel

Thông báo	Chi tiết
Đang làm sạch bộ lọc khí xả	Xe của bạn đã vào chế độ làm sạch. Nhiều hoạt động của động cơ làm tăng nhiệt độ khí xả trong hệ thống bộ lọc khí xả động cơ diesel để đốt cháy các hạt nhiên liệu (muội khí thải). Sau khi xe đốt cháy hết các hạt nhiên liệu, nhiệt độ khí xả sẽ trở lại mức bình thường. Lái xe trong vòng 15-20 phút cho đến khi thông báo tắt hẳn. Thông báo này là bình thường.
Bộ lọc khí xả Lái xe làm sạch hoàn tất	Bộ lọc khí xả của động cơ diesel đã sạch.
Đã dừng làm sạch bộ lọc khí xả	Quá trình tái tạo thủ công đã dừng (chỉ OCR).
Bộ lọc khí xả đã quá giới hạn Bảo dưỡng ngay	Bạn phải mang xe tới đại lý được ủy quyền để bảo dưỡng. Việc bỏ qua thông báo cảnh báo này có thể dẫn đến giảm khả năng vận hành và khiến khách hàng mất thêm chi phí, kể cả khiến bộ lọc khí xả của động cơ diesel bị hỏng hóc. Hư hỏng này có thể không nằm trong phạm vi bảo hành xe.

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC LÀ GÌ

Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác giúp giảm mức phát thải oxit nitơ từ hệ thống khí xả.

HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC HOẠT ĐỘNG THE NÀO

Hệ thống xử lý khí thải bằng chất xúc tác phun dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel vào hệ thống khí xả để giảm phát thải ra môi trường.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC



CẢNH BÁO: Để AdBlue® tránh xa tầm với của trẻ. Tránh tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo. Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, ngay lập tức rửa bằng nước rồi yêu cầu trợ giúp y tế. Trong trường hợp tiếp xúc với da, ngay lập tức rửa bằng xà phòng và nước. Nếu bạn nuốt phải AdBlue®, hãy uống thật nhiều nước rồi đi kiểm tra y tế ngay lập tức.



CẢNH BÁO: Chỉ nạp lại bình AdBlue® ở khu vực thông gió tốt. Khi bạn mở nắp bình AdBlue® hoặc nắp cạp đựng AdBlue®, hơi amoniac có thể thoát ra. Hơi amoniac có thể gây kích ứng da, mắt và màng nhầy. Hít phải hơi amoniac có thể làm bỏng mắt, họng và mũi, gây chảy nước mắt hoặc ho dữ dội.



CẢNH BÁO: Ngay lập tức đổ đầy dầu AdBlue® khi cạn và thay khi bị nhiễm bẩn. Lái xe thận trọng và cẩn thận khi dừng vì bạn không thể khởi động lại xe cho đến khi đổ đầy hoặc thay dầu.



CẢNH BÁO: Can thiệp hoặc vô hiệu hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác sẽ dẫn đến hạn chế nghiêm trọng hiệu suất của xe, ngay cả khi xe bạn không khởi động.

Không pha loãng AdBlue® với nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác.

Không đổ AdBlue® vào bình nhiên liệu trên xe. Điều này có thể gây hư hỏng động cơ không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Không đổ nhiên liệu hoặc bất kỳ chất phụ gia nào vào bình AdBlue®. Điều này có thể gây ra tình trạng hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Không được đổ tràn bình AdBlue®.

Đảm bảo rửa sạch mọi dung dịch AdBlue® bị tràn ra bình bề mặt sơn ngay lập tức. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hư hỏng.

YÊU CẦU VỀ HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC

Chỉ dùng AdBlue® có chứng nhận ISO-22241.

HƯỚNG DẪN VỀ HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC

Ghi Chú: Việc sử dụng và đổ đầy Dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel (AdBlue®) là bắt buộc cho xe bạn để tuân thủ các yêu cầu pháp lý về khí thải.

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

- Chỉ dùng AdBlue® có chứng nhận ISO-22241.
- Không nạp thêm nhiên liệu hoặc bất kỳ chất phụ gia nào vào bình AdBlue. Điều này sẽ gây ra tình trạng hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Không được đổ tràn bình AdBlue®.
- Không pha loãng với nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác.
- Không dùng lại bình chứa dung dịch đã hết.
- Không được để dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Bảo quản AdBlue® ở nhiệt độ trong khoảng từ -5°C đến 20°C.
- Không cất giữ các bình chứa dung dịch trong xe.
- Dung dịch không cháy, không độc hại, không màu và tan được trong nước.
- Đảm bảo rửa sạch mọi dung dịch AdBlue® bị tràn ra trên bề mặt sơn ngay lập tức. Nếu không, bề mặt sơn có thể bị hư hỏng.



Ổng rút của bình AdBlue® nằm bên cạnh ống nạp của bình nhiên liệu và có nắp màu xanh dương. Đổ đầy bình bằng bơm dung dịch tại trạm bơm AdBlue® hoặc bằng can đựng AdBlue®.

NẠP ĐẦY BÌNH CHỨA HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC

NẠP ĐẦY BÌNH CHỨA HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC TRONG THỜI TIẾT LẠNH

AdBlue® có thể đóng băng khi nhiệt độ dưới -11°C. Xe của bạn có hệ thống làm nóng trước cho phép dung dịch này hoạt động dưới -11°C. Nếu bạn đổ tràn bình AdBlue® và dung dịch này đóng băng, thì xe có thể gặp phải tình trạng hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành.

Ghi Chú: Không được đổ đầy bình AdBlue® khi nhiệt độ dưới -11°C.

Ghi Chú: Nếu bình AdBlue® bị đóng băng, nó không thể hiển thị chính xác mức dung dịch hoặc nhận biết khi nào bạn đổ đầy bình. Mức AdBlue® sẽ được cập nhật khi bình tan băng hoàn toàn.

NẠP ĐẦY BÌNH CHỨA HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC BẰNG BƠM Ở TRẠM NHIÊN LIỆU



CẢNH BÁO: Không được để dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel (AdBlue) tiếp xúc trực tiếp với mắt, da hoặc quần áo. Nếu dung dịch bắn vào mắt, hãy rửa bằng nhiều nước và đi kiểm tra y tế. Làm sạch vùng da bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nước. Nếu nuốt phải, hãy uống nhiều nước và đi kiểm tra y tế ngay lập tức.

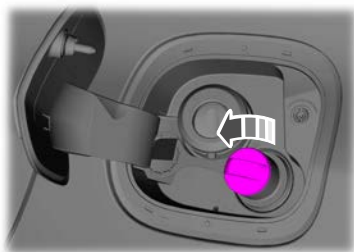
Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel



CẢNH BÁO: Nạp lại bình dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel (AdBlue) ở khu vực thông gió tốt. Khi tháo nắp bình hoặc nắp can đựng, hơi amoniac có thể thoát ra. Hơi amoniac gây kích ứng mắt, da và màng nhầy. Hít phải hơi amoniac có thể làm bỏng mắt, họng và mũi, gây chảy nước mắt hoặc ho dữ dội.

Đổ đầy bình AdBlue® bằng bơm tại trạm xăng tương tự như việc nạp lại nhiên liệu cho xe bạn.

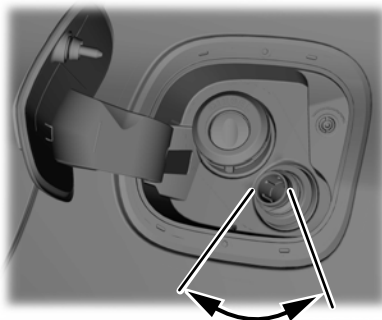
1. Mở cửa nạp nhiên liệu.



2. Mở nắp bình AdBlue®.

Ghi Chú: Bình AdBlue® có nắp màu xanh dương.

3. Cắm vòi bơm AdBlue® vào.



4. Vận hành vòi bơm AdBlue® trong khu vực như hình minh họa.

Ghi Chú: Vòi bơm ngắt khi bình đầy.

5. Nâng nhẹ vòi bơm AdBlue® rồi từ từ rút vòi ra.
6. Lắp lại nắp bình AdBlue®. Xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn và nghe thấy tiếng tách.

Không cố khởi động động cơ khi đổ nhầm loại dung dịch vào bình AdBlue®. Việc dùng sai loại dung dịch có thể gây ra tình trạng hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

NẠP ĐẦY BÌNH CHỨA HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC BẰNG BÌNH CHỨA XÁCH TAY



CẢNH BÁO: Không được để dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel (AdBlue) tiếp xúc trực tiếp với mắt, da hoặc quần áo. Nếu dung dịch bắn vào mắt, hãy rửa bằng nhiều nước và đi kiểm tra y tế. Làm sạch vùng da bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nước. Nếu nuốt phải, hãy uống nhiều nước và đi kiểm tra y tế ngay lập tức.

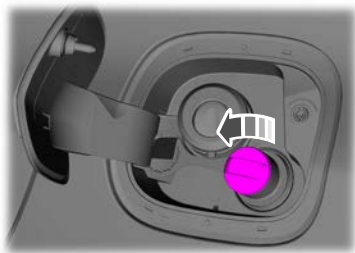


CẢNH BÁO: Nạp lại bình dung dịch xử lý khí thải cho động cơ diesel (AdBlue) ở khu vực thông gió tốt. Khi tháo nắp bình hoặc nắp can đựng, hơi amoniac có thể thoát ra. Hơi amoniac gây kích ứng mắt, da và màng nhầy. Hít phải hơi amoniac có thể làm bỏng mắt, họng và mũi, gây chảy nước mắt hoặc ho dữ dội.

Dùng can đựng có vòng đệm làm kín trên miệng rót.

Luôn tuân thủ những hướng dẫn của nhà sản xuất.

1. Mở nắp can đựng dung dịch.
2. Đặt miệng rót vào can đựng rồi vặn chặt cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn.



3. Mở nắp bình AdBlue®.
4. Đặt miệng rót vào ống nạp của bình AdBlue® cho đến khi vòng đệm làm kín trên miệng rót khớp vào hoàn toàn.
5. Đổ dung dịch vào bình.

Ghi Chú: Dung dịch đừng chảy khi bình đầy.

6. Đưa nhẹ can đựng về vị trí thẳng đứng bên dưới ống nạp của bình AdBlue®.
7. Để bất kỳ dung dịch nào còn lại trong miệng rót chảy trở lại can đựng.
8. Rút miệng rót ra khỏi ống nạp của bình AdBlue®.
9. Rút miệng rót ra khỏi can đựng AdBlue® rồi lắp lại nắp.
10. Lắp lại nắp bình AdBlue®. Xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn và nghe thấy tiếng tách.

Không cố khởi động động cơ khi đổ nhầm loại dung dịch vào bình AdBlue®. Việc dùng sai loại dung dịch có thể gây ra tình trạng hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

KIỂM TRA TRẠNG THÁI HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC

Màn hình thông tin hiển thị một loạt thông báo về lượng AdBlue® hiện có.

Quá trình kiểm tra hệ thống sẽ hiển thị thông báo cho biết lượng AdBlue® hiện có hoặc hiển thị thông báo cảnh báo cho biết quãng đường còn đi được theo ước tính khi dung dịch trong bình AdBlue® sắp cạn.

Tham khảo **Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Thông báo thông tin** (trang 198).

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

MỨC TIÊU THỤ DỤNG DỊCH GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC

Mức tiêu thụ AdBlue® liên quan trực tiếp đến mức tiêu thụ nhiên liệu và được chi phối bởi nhiều yếu tố, ví dụ: cách lái xe, lái xe tốc độ cao, lái xe bằng hệ thống khởi

động-dừng, sử dụng điều hòa không khí, các phụ tải bổ sung, tải trọng và kéo xe. Mức tiêu thụ AdBlue® có thể thay đổi trong khoảng 1% đến 6% mức tiêu thụ nhiên liệu, nhưng có thể cao hơn trong các điều kiện khắc nghiệt, như kéo nặng.

Mức tiêu thụ AdBlue® được quy định cho mỗi biên thể xe và không phải cho riêng một xe nào.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT ADBLUE®

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả trừ xe Raptor	19,3 L
Xe Raptor	18 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dung dịch xử lý khí thải cho động cơ chạy bằng diesel	WSS-M99C130-A

Ghi Chú: ADBLUE chỉ dành cho các động cơ có Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.

HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC – ĐÈN CẢNH BÁO



Đèn báo nhiệt độ hệ thống khí xả lạnh sẽ bật sáng để thông báo cho bạn về các khoảng thời gian giảm công suất động cơ trong quá trình xử lý hệ thống khí xả nguội.



Đèn cảnh báo sẽ sáng nếu hệ thống phát hiện dung dịch ở mức thấp hoặc hệ thống bị trục trặc.

Nếu đèn cảnh báo sáng, các thông báo trên màn hình thông tin sẽ cho bạn biết liệu bạn để có liên quan đến dung dịch hay không hoặc hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác có bị trục trặc không. Nếu đèn cảnh báo phát sáng khi xe của bạn đang di chuyển và dung dịch ở mức đủ dùng, điều này cho thấy hệ thống bị trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khí thải bằng chất xúc tác - Diesel

HỆ THỐNG GIẢM KHÍ THẢI BẰNG CHẤT XÚC TÁC – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Mức AdBlue®

Thông báo	Hành động
AdBlue thấp Phạm vi còn XXXX Km Đổ đầy sớm AdBlue thấp Phạm vi còn XXXX dặm Đổ đầy sớm	Biểu thị quãng đường còn đi được theo ước tính trước khi bình AdBlue® cạn. Hãy nạp lại bình AdBlue® ngay khi có thể.
AdBlue® thấp Không thể nổ máy sau XXXX km AdBlue® thấp Không thể nổ máy sau XXXX dặm	Biểu thị quãng đường còn đi được theo ước tính trước khi bình AdBlue® cạn. Động cơ sẽ không khởi động lại nếu bạn tắt khóa điện. Hãy nạp lại bình AdBlue® ngay khi có thể.
AdBlue® cạn. Đổ đầy để khởi động động cơ	Bình AdBlue® cạn. Động cơ sẽ không khởi động lại nếu bạn tắt khóa điện. Đổ đầy lại bình AdBlue®. Lượng AdBlue® tối thiểu cần nạp lại để khởi động lại động cơ hiển thị trên màn hình thông tin.

Ghi Chú: Khi nạp dung dịch vào bình AdBlue® đã cạn, hãy đợi một lúc để mức AdBlue® tăng lên hiển thị trên đồng hồ đo.

Ghi Chú: Nếu bình AdBlue® bị đóng băng ở mức thấp, quãng đường còn đi được hiển thị trên màn hình thông tin có thể bị giảm xuống.

AdBlue® bị hỏng

Thông báo	Hành động
Sự cố hệ thống AdBlue® Cần sửa chữa	Hệ thống gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Hệ thống AdBlue® Không thể nổ máy sau XXXX km Hệ thống AdBlue® Không thể nổ máy sau XXXX dặm	Cho biết quãng đường ước tính trước khi phát hiện một lỗi hệ thống hạn chế động cơ khởi động. Động cơ sẽ không khởi động lại nếu bạn tắt khóa điện. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Hệ thống AdBlue® Phải sửa chữa để khởi động	Hệ thống gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Bầu lọc khí xả - Xăng

BỘ TRUNG HÒA KHÍ THẢI LÀ GI

Bộ trung hòa khí thải là một phần của hệ thống khí xả trên xe và lọc các chất gây ô nhiễm có hại từ khí xả.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ BỘ TRUNG HÒA KHÍ THẢI



CẢNH BÁO: Không đỗ xe, nổ máy ở chế độ không tải hoặc lái xe trên các bề mặt cỏ khô hoặc lớp phủ mặt đường khô. Hệ thống xả sẽ làm nóng khoang động cơ và hệ thống khí thải dẫn đến nguy cơ gây cháy.



CẢNH BÁO: Nhiệt độ của hệ thống khí thải khi hoạt động bình thường là rất cao. Không được làm việc xung quanh hoặc cố gắng sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của hệ thống xả cho đến khi hệ thống nguội. Đặc biệt chú ý khi làm việc xung quanh bộ chuyển đổi khí thải. Bộ chuyển đổi khí thải nóng lên ở nhiệt độ rất cao chỉ sau một thời gian ngắn vận hành động cơ và vẫn nóng sau khi động cơ đã tắt.



CẢNH BÁO: Khí thải rò rỉ có thể khiến cho các loại khí độc hại và có khả năng gây tử vong đi vào khoang hành khách. Nếu bạn ngửi thấy mùi khí thải trong xe, hãy đưa xe đi kiểm tra ngay. Không lái xe nếu bạn ngửi thấy mùi khí thải.

Để tránh làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Không khởi động động cơ hơn 10 giây một lần.
- Không để động cơ hoạt động khi một đầu dây bugi bị tháo ra.

- Không khởi động động cơ bằng cách kéo hoặc đẩy xe. Sử dụng cáp nối ắc quy ngoài. Tham khảo **Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe** (trang 390).
- Dùng đúng loại nhiên liệu. Tham khảo **Nhiên liệu và nạp nhiên liệu** (trang 178).
- Không tắt khóa điện khi xe đang di chuyển.
- Tránh để cạn nhiên liệu.
- Thực hiện các công việc liệt kê trong thông tin bảo dưỡng định kỳ theo đúng lịch trình đã quy định.

Ghi Chú: Không thực hiện những thay đổi không được phép đối với xe hoặc động cơ. Theo luật, chủ xe và bất kỳ ai sản xuất, sửa chữa hoặc bảo dưỡng một đội xe không được phép cố ý tháo thiết bị kiểm soát khí xả hoặc ngăn không cho thiết bị đó hoạt động.

BỘ TRUNG HÒA KHÍ THẢI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

BỘ TRUNG HÒA KHÍ THẢI – ĐÈN CẢNH BÁO

Xe của bạn có hệ thống chẩn đoán bằng màn hình để giám sát hệ thống kiểm soát khí xả. Nếu bất kỳ đèn cảnh báo nào sau đây sáng, điều này có thể cho biết rằng hệ thống chẩn đoán bằng màn hình đã phát hiện trục trặc với hệ thống kiểm soát khí xả.

Bầu lọc khí xả - Xăng



Tiếp tục lái xe có thể khiến công suất giảm hoặc động cơ dừng. Việc phớt lờ đèn cảnh báo có thể gây ra tình trạng hỏng hóc không thuộc phạm vi bảo hành của xe. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Bộ lọc khí xả của động cơ xăng

BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG LÀ GÌ

Bộ lọc khí xả của động cơ xăng là một phần trong hệ thống khí xả của xe và lọc các hạt khỏi khí xả.

BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG HOẠT ĐỘNG THEO NÀO

Các hạt trong khí xả tích tụ trong bộ lọc khí xả của động cơ xăng gây tình trạng tắc nghẽn theo thời gian. Tình trạng tắc nghẽn này được loại bỏ thông qua quá trình tái tạo được điều khiển bởi hệ thống kiểm soát động cơ. Quá trình tái tạo chuyển đổi các hạt được bộ lọc thu giữ thành khí vô hại.

CẢNH BÁO AN TOÀN ÂM THANH VỀ BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG



CẢNH BÁO: Không đổ hay dừng xe của bạn trên lá khô, cỏ khô hay các vật liệu dễ cháy khác. Quy trình tái tạo tạo ra nhiệt độ khí thải rất cao và khí thải sẽ tỏa ra một lượng nhiệt đáng kể trong và sau quá trình tái tạo và sau khi đã tắt động cơ. Điều này gây ra nguy cơ cháy.

- Không để động cơ hơn 10 giây một lần.
- Không khởi động động cơ bằng cách kéo hoặc đẩy xe. Sử dụng cáp nối ắc quy ngoài.
- Không tắt khóa điện khi xe đang di chuyển.
- Không phớt lờ đèn cảnh báo, chỉ báo hoặc thông báo thông tin.

Nếu bộ lọc bảo hòa hoặc gần bảo hòa, đèn cảnh báo có thể sáng và thông báo có thể xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Nếu bạn không thực hiện hành động khi đèn cảnh báo phát sáng và thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ, bạn có thể gây ra hư hỏng mà không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

YÊU CẦU VỀ BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG

Quá trình tái tạo xảy ra khi bạn lái xe ở tốc độ vừa phải đến cao. Tuy nhiên, nếu bạn thường lái xe ở khoảng cách ngắn với tốc độ thấp, hệ thống điều khiển động cơ có thể chủ động tăng nhiệt độ khí xả để loại bỏ các hạt đã tích tụ trong bộ lọc để đảm bảo rằng nó tiếp tục hoạt động chính xác.

Để hỗ trợ quá trình tái tạo, chúng tôi khuyên bạn nên thỉnh thoảng thực hiện các chuyển đổi dễ:

- Lái ở các điều kiện đa dạng, bao gồm đường cao tốc trong tối thiểu 20 phút.
- Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài.
- Chọn số phù hợp để duy trì tốc độ động cơ trong khoảng 1500 và 4000 vòng/phút.

Ghi Chú: Quá trình tái tạo bộ lọc khí xả của động cơ xăng tốt nhất xảy ra sau khi tăng tốc vừa phải hoặc hành trình kéo dài, chẳng hạn như ra khỏi đường cao tốc, khi bàn chân nhấc khỏi bàn đạp ga và giảm tốc khi vào số.

BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG – ĐÈN CẢNH BÁO



Đèn cảnh báo hệ thống điều khiển động cơ có lỗi.

Bộ lọc khí xả của động cơ xăng

BỘ LỌC KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ XĂNG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Bộ lọc khí xả đã đến giới hạn Lái xe để làm sạch ngay	• Lái ở các điều kiện đa dạng, bao gồm đường cao tốc trong 20 phút hoặc đến khi thông báo biến mất. • Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài. • Chọn số phù hợp để duy trì tốc độ động cơ trong khoảng 1500 và 4000 vòng/phút.
Bộ lọc khí xả đã quá giới hạn Bảo dưỡng ngay	• Lái xe ở tốc độ trung bình. • Tránh tăng tốc và giảm tốc mức độ cao. • Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hộp số sàn

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỘP SỐ SÀN



CẢNH BÁO: Luôn kéo hoàn toàn phanh tay và đảm bảo bạn chuyển cần số tới vị trí số một. Tắt khóa điện và rút chìa khóa khi bạn rời khỏi xe.

Không để tay trên cần số hoặc sử dụng cần số để treo và đỡ các vật. Điều này có thể gây ra tình trạng hư hỏng hộp số không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Không để chân trên bàn đạp ly hợp hoặc dùng bàn đạp ly hợp để giữ xe đứng yên khi đứng trên đường dốc. Điều này có thể gây ra tình trạng hư hỏng ly hợp không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

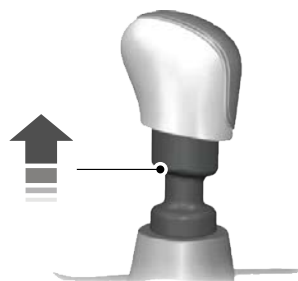
Việc không nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp có thể dẫn tới tăng lực sang số, làm hao mòn sớm các thành phần của hộp số hoặc làm hỏng hộp số.

Nếu không gài hoàn toàn số nào, hãy nhấn hết cỡ bàn đạp ly hợp và vào số trung gian. Nhả bàn đạp ly hợp một lát, nhấn lại hoàn toàn bàn đạp ly hợp và vào số mong muốn.

CHUYỂN SANG SỐ LÙI

Không vào số lùi khi xe đang hoạt động. Điều này có thể gây hư hỏng hộp số không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe.

1. Nhấn hết cỡ bàn đạp phanh.
2. Nhấn hoàn toàn bàn đạp ly hợp và vào số 0.



3. Nâng vòng đệm và vào số lùi.

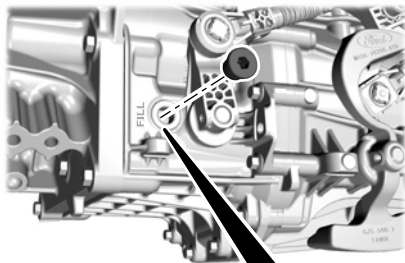
ĐÈN BÁO SANG SỐ HỘP SỐ SÀN



Đèn bật sáng để khuyến cáo bạn chuyển số để có thể tiết kiệm nhiên liệu hoặc giảm lượng khí thải.

Hộp số sàn

KIỂM TRA MỨC DẦU HỘP SỐ SÀN



Mức nạp dầu hộp số là 3 mm từ lỗ nạp dầu.

KIỂM TRA MỨC DẦU LY HỢP

Hệ thống ly hợp và phanh dùng chung một bình chứa dầu. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU HỘP SỐ SÀN

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.
- Giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
6 tốc độ	2,55 L ¹

¹ Tổng dung tích/thể tích dầu xấp xỉ. Dung lượng thực tế có thể thay đổi giữa các lần thay dầu.

Ghi Chú: Dầu hộp số được đổ đầy để xe hoạt động và không cần bảo dưỡng.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu hộp số sàn - SAE 75W	WSS-M2C200-D2

Hộp số sàn

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU LY HỢP

Chỉ sử dụng dầu đáp ứng được thông số kỹ thuật của Ford.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu phanh	WSS-M6C65-A2

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

VỊ TRÍ HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỘP SỐ TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, sang số (P), tắt khóa điện xe và rút chìa khóa hoặc điều khiển từ xa trước khi bạn rời khỏi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Khi xe đứng yên, hãy nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh khi chuyển số. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Không đạp bàn đạp phanh và bàn đạp ga cùng lúc. Việc nhấn đồng thời cả hai bàn đạp trong hơn vài giây sẽ làm hạn chế hiệu suất của xe, điều này có thể gây khó khăn trong việc duy trì tốc độ xe trong khi tham gia giao thông và có thể dẫn tới thương tích nghiêm trọng.

Ghi Chú: Xe Ford sử dụng hộp số cải tiến để tăng hiệu suất nhiên liệu và giảm khí nhà kính, cùng nhiều lợi ích khác. Tối ưu hóa hiệu suất liên quan đến việc cân bằng nhiều đặc tính của xe, bao gồm khả năng tăng tốc, khả năng xử lý, cảm giác sang số, khả năng tiết kiệm nhiên liệu hoặc khả năng kéo. Thiết kế hộp số tuân theo nguyên tắc cân bằng đó và đáp ứng những kỳ vọng và sở thích khác nhau của khách hàng, từ chuyển số mượt mà đến chuyển số nhanh và mọi cảm nhận ở giữa hai yêu cầu đó. Điều này có thể dẫn đến việc một số người vận hành cảm nhận được cảm giác giật hoặc rung nhẹ trong khi chuyển số. Đó là một phần bình thường trong hoạt động của hộp số. Nếu bạn gặp phải vấn đề với hộp số, vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền của Ford. Nếu xe gặp trục trặc trong quá trình sử dụng bình thường, do lỗi vật liệu do nhà máy cung cấp hoặc lỗi tay nghề của nhà máy trong thời hạn bảo hành, Ford sẽ sửa chữa xe theo chế độ bảo hành. Dịch vụ bảo dưỡng hộp số có thể là sửa đổi phần mềm (bao gồm cả nâng cấp hiệu chỉnh) để thay đổi các đặc tính lái chủ quan của xe, giảm hạn như cảm giác sang số, sao cho phù hợp hơn với mong muốn cá nhân của bạn. Trong phạm vi Ford cung cấp dịch vụ sửa đổi phần mềm để nâng cao sự hài lòng của khách hàng, dịch vụ này không phải là bằng chứng về sự tồn tại của lỗi hoặc để khắc phục sự suy giảm về khả năng sử dụng, giá trị hoặc sự an toàn của xe.

BỘ CHUYỂN SỐ TRÊN XE BẠN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ

Công tắc chọn nằm trên bảng điều khiển trung tâm.

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Di chuyển cần để chọn vị trí.

Ghi Chú: Vị trí bật sáng trên cần số.

3. Nhấn nút số sàn (M) khi xe bạn ở số tiền (D) để vào hoặc thoát khỏi chế độ.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

BỘ CHUYỂN SỐ TRÊN XE BẠN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC

Công tắc chọn nằm trên bảng điều khiển trung tâm.

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Di chuyển cần để chọn vị trí.

SỔ ĐỖ (P) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ



CẢNH BÁO: Chỉ sang số đỗ (P) khi xe đứng yên.

Ở số đỗ (P), công suất không được truyền đến các bánh xe bị động.

Ghi Chú: Một âm báo sẽ phát ra nếu bạn cố gắng ra khỏi xe khi xe không ở số đỗ (P).

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) nếu ắc quy 12V đã hết điện.

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) nếu cầu chì bị nổ.

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) trừ khi có chìa khóa điều khiển từ xa bên trong xe.

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài khi bạn bật khóa điện xe với cần số ở số đỗ (P).

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài nếu bạn chuyển sang số đỗ (P) mà không nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài nếu bạn chuyển sang số đỗ (P) trên đường dốc.

Ghi Chú: Không nhả phanh tay bằng tay khi cần số ở vị trí số đỗ (P). Tham khảo **Tự động nhả phanh tay điện tử** (trang 262).

Ghi Chú: Xe bạn có thể chuyển sang số đỗ (P) nếu bạn cố gắng ra khỏi xe khi xe không ở số đỗ (P). Tham khảo **Tự động trở về số đỗ (P)** (trang 211).

Ghi Chú: Một âm báo có thể phát ra khi bạn chọn số đỗ (P).

SỔ ĐỖ (P) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC



CẢNH BÁO: Chỉ sang số đỗ (P) khi xe đứng yên.

Ở số đỗ (P), công suất không được truyền đến các bánh xe bị động.

Ghi Chú: Một âm báo sẽ phát ra nếu bạn cố gắng ra khỏi xe khi xe không ở số đỗ (P).

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) nếu ắc quy 12V đã hết điện.

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) nếu cầu chì bị nổ.

Ghi Chú: Xe bạn có thể không chuyển ra khỏi số đỗ (P) trừ khi có chìa khóa điều khiển từ xa bên trong xe.

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài khi bạn bật khóa điện xe với cần số ở số đỗ (P).

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài nếu bạn chuyển sang số đỗ (P) mà không nhấn hoàn toàn bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể gài nếu bạn chuyển sang số đỗ (P) trên đường dốc.

Ghi Chú: Không nhả phanh tay bằng tay khi cần số ở vị trí số đỗ (P). Tham khảo **Tự động nhả phanh tay điện tử** (trang 262).

SỔ LÙI (R)



CẢNH BÁO: Chỉ vào số lùi (R) khi xe đứng yên.

Ở số lùi (R), công suất không được truyền đến các bánh xe bị động.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

SỔ TRUNG GIAN (N)



CẢNH BÁO: Ở số trung gian (N), xe bạn lặn bánh tự do.

Ở số trung gian (N), công suất không được truyền đến các bánh xe được dẫn động.

SỔ TIỀN (D)

Ở số tiền (D), công suất được truyền đến các bánh xe được dẫn động.

Ghi Chú: Tính năng chọn phạm vi số tiền khả dụng ở số tiền (D). Tham khảo **Sử dụng chọn phạm vi số tiền** (trang 217).

SỔ SÀN (M) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ :CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ

Ở số trung gian (M), bạn có thể chọn một số cụ thể. Tham khảo **Cơ cấu sang số bằng tay** (trang 208).

Ghi Chú: Bạn nên dùng chế độ này để lái xe trên đường đồi núi hoặc khi kéo rơ moóc.

SỔ SÀN (M) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ :CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC

Ở số trung gian (M), bạn có thể chọn một số cụ thể. Tham khảo **Cơ cấu sang số bằng tay** (trang 208).

Ghi Chú: Bạn nên dùng chế độ này để lái xe trên đường đồi núi hoặc khi kéo rơ moóc.

ĐÈN BÁO VỊ TRÍ HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Cụm đồng hồ hiển thị vị trí số hiện tại.



Ghi Chú: Vị trí này có thể bật sáng trên cần số.

CƠ CẤU SANG SỐ BẰNG TAY - NGOẠI TRỪ: RAPTOR

Sang số bằng các nút trên cần số

Cụm đồng hồ hiển thị số hiện tại. Số hiện tại nhảy khi xe bạn không thể chuyển sang số được yêu cầu. Xe bạn sẽ không sang số nếu số được yêu cầu làm tăng hoặc giảm tốc độ động cơ quá giới hạn này.

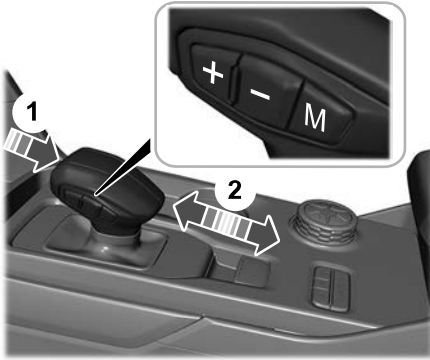
Xe bạn có thể sang số khi bạn nhấn hoàn toàn bàn đạp ga hoặc phanh.

Ghi Chú: Việc lái xe trong thời gian dài với tốc độ động cơ cao có thể khiến xe bị hỏng và không được bảo hành.

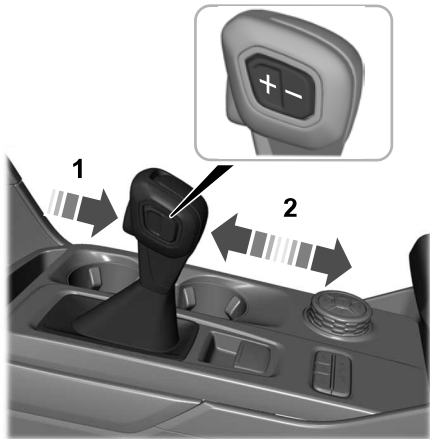
Ghi Chú: Chế độ lái có thể ảnh hưởng khi xe sang số được yêu cầu.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

Cần số điện tử



Cần số cơ



Cơ cấu sang số bằng tay ở số sàn (M)

Dùng tính năng này để chọn một số cụ thể.

Ghi Chú: Bạn nên dùng tính năng này để phanh động cơ, lái trên đường đồi núi hoặc khi kéo rơ moóc.

Ấn nút bất kỳ để bật tính năng.

Nhấn nút tăng (+) để lên số.

Nhấn nút giảm (-) để về số.

Sang số tiến (D) để tắt tính năng.

CƠ CẤU SANG SỐ BẰNG TAY - RAPTOR

Sang số bằng lẫy chuyển số

Cụm đồng hồ hiển thị số hiện tại. Số hiện tại nháy khi xe bạn không thể chuyển sang số được yêu cầu. Xe bạn sẽ không sang số nếu số được yêu cầu tăng hoặc giảm tốc độ động cơ vượt quá giới hạn này.

Xe bạn có thể sang số khi bạn nhấn hoàn toàn bàn đạp ga hoặc phanh.

Ghi Chú: Lái xe trong thời gian dài với tốc độ động cơ cao có thể khiến xe bị hỏng và không được bảo hành.

Ghi Chú: Chế độ lái có thể ảnh hưởng khi xe sang số được yêu cầu.



Cơ cấu sang số bằng tay ở số Tiến (D)

Dùng tính năng này để tạm thời thay đổi số.

Ghi Chú: Bạn nên dùng tính năng này để phanh động cơ hoặc lái trên đường đồi núi.

- Kéo lấy bất kỳ để bật tính năng này.
- Kéo lấy bên phải (+) để lên số.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

- Kéo lấy bên trái (-) để về số.
- Giữ lấy (+) trong vài giây để tắt tính năng này.

Ghi Chú: Nếu bạn không kéo một trong hai lấy, tính năng này sẽ tắt sau một khoảng thời gian ngắn.

Cơ cấu sang số bằng tay ở số sàn (M)

Dùng tính năng này để chọn một số cụ thể.

Ghi Chú: Bạn nên dùng tính năng này để phanh động cơ, lái trên đường đồi núi hoặc khi kéo rơ moóc.

- Chuyển sang số sàn (M) hoặc với cần chọn số ở số tiền (D), nhấn nút số sàn (M) để bật tính năng này.
- Kéo lấy bên phải (+) để lên số.
- Kéo lấy bên trái (-) để về số.
- Chuyển sang số tiền (D) hoặc nhấn lại nút số sàn (M) để tắt tính năng này.

CHẾ ĐỘ TẠM THỜI Ở SỐ TRUNG GIAN

Cách hoạt động của Chế độ tạm thời ở số trung gian

Sử dụng chế độ này để giữ xe bạn ở số trung gian (N) trong một khoảng thời gian giới hạn khi bạn ra khỏi xe hoặc tắt khóa điện xe. Ví dụ: nếu bạn ra khỏi xe trước khi vào trạm rửa xe tự động.

Ghi Chú: Bạn không cần sử dụng chế độ này tại trạm rửa xe tự động nếu bạn về số trung gian (N) và vẫn ở trong xe với khóa điện bật.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này.

Ghi Chú: Chức năng Tự động trở về số đỗ (P) bị trễ khi xe bạn ở chế độ này. Tham khảo **Tự động trở về số đỗ (P)** (trang 211).

Các giới hạn của chế độ tạm thời ở số trung gian

Chế độ này có thể không khả dụng nếu mức điện năng của ắc quy 12V yếu. Kết nối nguồn điện bên ngoài và thử thực hiện lại quy trình.

Xe bạn có thể chuyển sang số đỗ (P) sau 30 phút, hoặc khi mức sạc điện ắc quy xe thấp. Sử dụng chế độ này trong thời gian dài có thể khiến ắc quy 12V hết điện.

Chế độ này có thể không khả dụng nếu nhiệt độ xe bạn thấp hơn nhiệt độ vận hành. Làm ấm xe bạn và thử thực hiện lại quy trình.

Không được kéo xe trong chế độ này. Không thực hiện theo các hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Vào chế độ tạm thời ở số trung gian

1. Dừng xe hoàn toàn.
2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Khởi động xe.
4. Chuyển sang số trung gian (N).

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện.

5. Chuyển lại về số trung gian (N) trong vòng vài giây.

Ghi Chú: Thông báo xác nhận xuất hiện khi xe bạn vào chế độ này.

6. Nhả bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Xe bạn không lăn đi.

7. Tắt khóa điện xe.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này.

Ghi Chú: Đèn báo số trung gian (N) trên cần số có thể nhấp ở chế độ này.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

Thoát khỏi chế độ tạm thời ở số trung gian

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Chuyển sang số đỗ (P) hoặc khởi động xe và chuyển sang số tiến (D) hoặc số lùi (R).

TỰ ĐỘNG TRỞ VỀ SỐ ĐỖ (P)

Cách hoạt động của chức năng Tự động trở về số đỗ (P)

Xe bạn chuyển sang số đỗ (P) khi xe đang đứng yên và xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Bạn tắt khóa điện.
- Bạn mở cửa người lái với đai an toàn người lái chưa thắt.
- Bạn tháo đai an toàn người lái khi cửa người lái mở.

Ghi Chú: Không sử dụng chức năng tự động trở về số đỗ (P) khi xe của bạn đang chạy, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Tham khảo **Khởi động và tắt động cơ** (trang 164).

Các hạn chế của chức năng Tự động trở về số đỗ (P)

Tự động trở về số đỗ (P) có thể không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Cầm biên chưa đóng kín cửa người lái bị lỗi.
- Cầm biên đai an toàn ghế của người lái bị lỗi.

Hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Đèn báo đai an toàn bật sáng hoặc âm thanh phát ra với đai toàn người lái được thắt.
- Đèn báo chưa đóng kín cửa không bật sáng với cửa người lái mở.

- Đèn báo chưa đóng kín cửa bật sáng với cửa người lái đóng.
- Thông báo Hộp số không ở số đỗ xuất hiện, với cửa người lái đóng, sau khi bạn chuyển khỏi số đỗ (P).

CHUYỂN XE KHÔNG CHUYỂN ĐỘNG KHỎI SỐ ĐỖ (P) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ



CẢNH BÁO: Khi thực hiện quy trình này, bạn cần chuyển xe khỏi số đỗ (P) có nghĩa là xe có thể lăn bánh tự do. Để tránh xe chuyển động không mong muốn, hãy gài phanh tay trước khi thực hiện quy trình này. Dừng chân bánh xe, nếu thích hợp.

Sử dụng quy trình này để chuyển xe khỏi số đỗ (P) trong trường hợp khẩn cấp hoặc có lỗi điện.

Ghi Chú: Chế độ này có thể không khả dụng nếu mức điện năng của ắc quy 12V yếu. Kết nối nguồn điện bên ngoài và thử thực hiện lại quy trình.

Ghi Chú: Xe bạn có thể chuyển sang số đỗ (P) sau 30 phút, hoặc khi mức sạc điện ắc quy xe thấp. Sử dụng chế độ này trong thời gian dài có thể khiến ắc quy 12V hết điện.

Ghi Chú: Chế độ này có thể không khả dụng nếu nhiệt độ xe bạn thấp hơn nhiệt độ vận hành. Làm ấm xe bạn và thử thực hiện lại quy trình.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này. Không thực hiện theo các hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Chuyển xe khỏi số đỗ (P)

1. Kéo phanh tay.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Nếu ắc quy hết điện, hãy sử dụng nguồn điện bên ngoài để kéo phanh tay.

2. Bật nguồn xe mà không đạp bàn đạp phanh.
3. Nhấn hết cỡ và giữ bàn đạp phanh.
4. Nhấn hoàn toàn và giữ bàn đạp ga.
5. Chuyển sang số trung gian (N).
6. Nhấn nút M trong vòng vài giây.
7. Cờ khởi động xe.

Ghi Chú: Thông báo xác nhận xuất hiện khi xe bạn vào chế độ này.

Ghi Chú: Bạn phải hoàn tất quy trình này trong 15 giây. Nếu xe chuyển sang số đỗ (P), hãy thử thực hiện lại quy trình.

8. Nhả bàn đạp chân ga và chân phanh.
9. Nhả phanh tay.

Ghi Chú: Xe bạn không lăn đi.

10. Tắt khóa điện xe.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này.

Chuyển xe bạn trở lại Chế độ bình thường

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Chuyển sang số đỗ (P).

CHUYỂN XE KHÔNG CHUYỂN ĐỘNG KHỎI SỐ ĐỖ (P) - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC



CẢNH BÁO: Khi thực hiện quy trình này, cần đưa cần số khỏi số đỗ (P), nghĩa là xe có thể lăn bánh tự do. Để tránh xe chuyển động không mong muốn, hãy gài phanh tay trước khi thực hiện quy trình này. Chèn bánh xe nếu có thể.



CẢNH BÁO: Nếu phanh tay đã nhả hết cỡ, mà đèn báo phanh vẫn sáng, thì các phanh có thể hoạt động không chính xác. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO: Không được lái xe cho tới khi bạn xác nhận các đèn phanh có hoạt động.

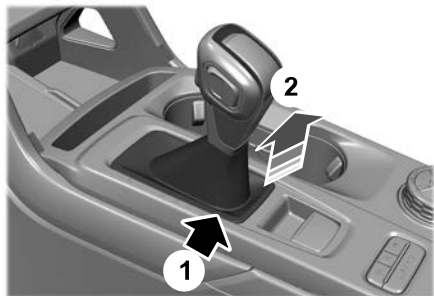
Sử dụng quy trình này để chuyển xe khỏi số đỗ (P) trong trường hợp khẩn cấp hoặc có lỗi điện.

Chuyển xe khỏi số Đỗ

1. Kéo phanh tay.

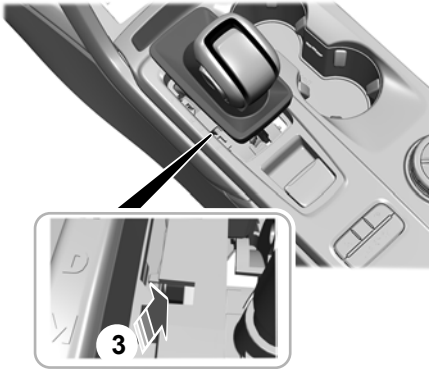
Ghi Chú: Nếu ắc quy 12V cạn điện năng, hãy sử dụng nguồn điện bên ngoài để gài phanh tay.

2. Tháo nắp cần số. Chèn tua vít giữa chụp cao su của tay gạt số và vòng ốp (1) để nhả vấu giữ khỏi vòng của tấm ốp trên cùng. Nâng chụp cao su của tay gạt (2) lên.



3. Ngồi trên ghế người lái.
4. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
5. Đặt cần hủy chọn số (3) ở phía cần số.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)



6. Dùng tua vít để di chuyển cần nhả (3) hướng về phía trước cần số và giữ nguyên.
7. Chuyển sang số trung gian (N).
8. Nhả cần hủy chọn số.
9. Lắp nắp cần số.
10. Nhả phanh tay.
11. Nhả bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Xe bạn không lăn đi.

Chuyển xe bạn trở lại Chế độ bình thường

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Chuyển sang số đỗ (P).

ÂM THANH CẢNH BÁO HỘ SỐ TỰ ĐỘNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ

Âm cảnh báo hộp số không ở số đỗ (P)

Kêu nên bạn mở cửa người lái trước khi sang số đỗ (P).

ÂM THANH CẢNH BÁO HỘ SỐ TỰ ĐỘNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC

Âm cảnh báo hộp số không ở số đỗ (P)

Kêu nên xảy ra bất kỳ điều nào sau đây:

- Bạn tắt khóa điện xe trước khi chuyển sang số đỗ (P).
- Bạn mở cửa người lái trước khi sang số đỗ (P).

ĐIỀU KHIỂN KHÓA ĐỖ XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ ĐIỆN TỬ

Cách hoạt động của chức năng Điều khiển khóa đỗ xe



CẢNH BÁO: Không sử dụng điều khiển khóa số đỗ trên đường dốc, vì khi ở số trung gian (N) xe bạn sẽ lăn tự do.

Điều khiển khóa đỗ xe cho phép bạn chuyển cần chọn số từ số đỗ (P) sang số trung gian (N) trong một khoảng thời gian ngắn sau khi xe tắt máy.

Tính năng này cho phép đẩy xe bạn khi đang ở số trung gian (N) khi bạn đỗ xe ở các bãi đỗ xe đồng dốc.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Bật và tắt điều khiển khóa đỗ xe

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật và tắt Điều khiển khóa số đỗ.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Việc bật điều khiển khóa cần số sẽ không kích hoạt tính năng này. Để kích hoạt điều khiển khóa đồ xe, bạn cần bật tính năng này.

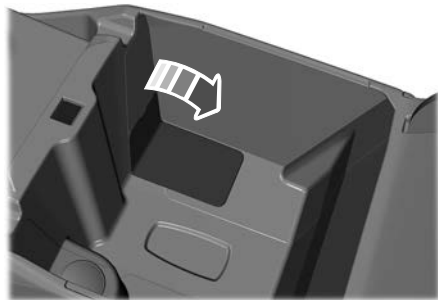
Kích hoạt điều khiển khóa đồ xe

1. Dừng hẳn xe của bạn trên mặt đất bằng phẳng với các bánh xe hướng thẳng về phía trước.
2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Khởi động xe.
4. Chuyển sang số đỗ (P).
5. Nhả phanh tay.
6. Sử dụng một cái nêm bằng nhựa hoặc dụng cụ cạy để tháo nắp tiếp cận nằm trong ngăn chứa đồ trung tâm.

Ghi Chú: Kéo dây.

7. Đóng tất cả các cửa xe và ngồi vào ghế lái.

Ghi Chú: Cần phải hoàn thành các bước sau đây trong vòng 30 giây.



8. Tắt khóa điện xe.

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện. Nếu bạn không nhận được thông báo, hãy bật tính năng này trong menu cài đặt.

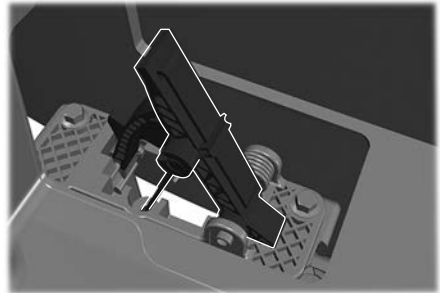
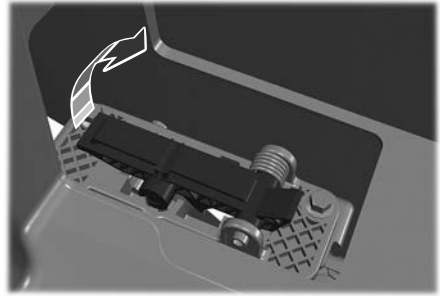
9. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện trên màn hình hiển thị.

10. Chuyển sang số trung gian (N).

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện trên màn hình hiển thị.

11. Kéo dây về phía bạn cho đến khi cần gài.



Ghi Chú: Không dùng lực quá mạnh. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Ghi Chú: Một thông báo xuất hiện khi xe bạn thoát khỏi số đỗ (P). Nếu bạn không nhận được thông báo, hãy thử lại quy trình này.

Ghi Chú: Bạn phải hoàn tất quy trình này trong 30 giây. Nếu xe bạn đã tắt máy hoặc chuyển sang số đỗ (P), hãy thử lại quy trình.

12. Nhả bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Xe bạn không lăn đi.

Ghi Chú: Không ngắt kết nối ắc quy.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

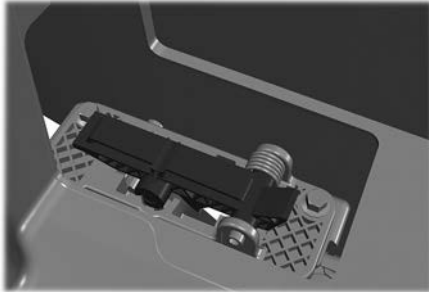
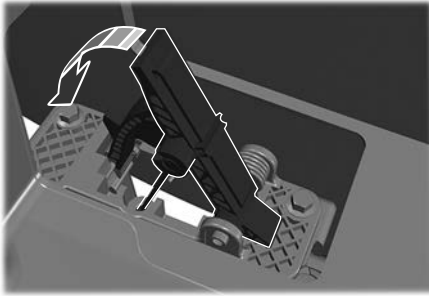
Ghi Chú: Thông báo xác nhận xuất hiện khi bạn mở cửa người lái.

Ghi Chú: Đèn báo số trung gian (N) trên cần số có thể nhấp.

Tắt điều khiển khóa đồ xe

1. Không nổ máy hoặc khởi động xe.
2. Ngồi trên ghế người lái.
3. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Không khởi động xe.



4. Kéo dây lại lần nữa để đưa cơ cấu nhả số đồ bằng tay về vị trí xếp gọn.
5. Khởi động xe.
6. Chuyển sang số đồ (P).
7. Xác nhận cụm đồng hồ hiển thị số đồ (P).

Ghi Chú: Khi xe nổ máy, cụm đồng hồ hiển thị số đồ (P) xác nhận chức năng Điều khiển khóa đồ xe đã được tắt thành công.

Ghi Chú: Nếu cụm đồng hồ không hiển thị số đồ (P), đèn cảnh báo vẫn bật sáng hoặc thông báo vẫn xuất hiện, hãy liên hệ đại lý được ủy quyền để được sửa chữa.

8. Tắt khóa điện xe
9. Nhả bàn đạp phanh.
10. Lắp nắp đậy.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

Điều khiển khóa đồ xe – Giải quyết sự cố

Điều khiển khóa đồ xe – Thông báo thông tin

Thông báo	Mô tả
Đạp phanh để mở khóa cần số	Hiện thị sau khi khóa điện tắt khi điều khiển khóa số đồ khả dụng.
Chọn số N để bắt đầu quy trình điều khiển khóa cần số	Hiện thị nếu bạn nhấn bàn đạp phanh trong 30 giây sau khi tắt khóa điện khi điều khiển khóa số đồ khả dụng.
Kéo để khóa cấp nhả để kích hoạt điều khiển khóa số đồ	Hiện thị nếu bạn sang số trung gian (N) trong 30 giây sau khi tắt khóa điện khi điều khiển khóa số đồ khả dụng.
Hộp số không ở số đồ. Điều khiển khóa cần số bật	Hiện thị để xác nhận xe bạn thoát khỏi số đồ (P) và điều khiển khóa số đồ đang hoạt động.
Điều khiển khóa cần số bật, kéo cấp nhả để tắt	Điều khiển khóa số đồ bật để hủy kích hoạt nhắc nhở kéo cấp nhả khi điều khiển khóa số đồ đang hoạt động.

ĐIỀU KHIỂN KHÓA ĐỒ XE - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CHỨC NĂNG CHUYỂN SỐ CƠ HỌC

Cách hoạt động của chức năng Điều khóa đồ xe



CẢNH BÁO: Không sử dụng điều khiển khóa số đồ trên đường dốc, vì khi ở số trung gian (N) xe bạn sẽ lăn tự do.

Điều khiển khóa đồ xe cho phép bạn chuyển cần chọn số từ số đồ (P) sang số trung gian (N) trong một khoảng thời gian ngắn sau khi xe tắt máy.

Tính năng này cho phép đẩy xe bạn khi đang ở số trung gian (N) khi bạn đỗ xe ở các bãi đỗ xe đông đúc.

Ghi Chú: Không được kéo xe trong chế độ này. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Bật và tắt điều khiển khóa đồ xe

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Xe. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật và tắt Điều khiển khóa số đồ.

Ghi Chú: Việc bật điều khiển khóa cần số sẽ không kích hoạt tính năng này. Để kích hoạt điều khiển khóa đồ xe, bạn cần bật tính năng này.

Kích hoạt điều khiển khóa đồ xe

1. Dừng hẳn xe của bạn trên mặt đất bằng phẳng với các bánh xe hướng thẳng về phía trước.
2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Khởi động xe.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

- 4. Chuyển sang số đỗ (P).
- 5. Nhả phanh tay.
- 6. Tắt khóa điện xe.

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện. Nếu bạn không nhận được thông báo, hãy bật tính năng này trong menu cài đặt.

- 7. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Một thông báo hướng dẫn xuất hiện trên màn hình cảm ứng.

- 8. Chuyển sang số trung gian (N).
- 9. Nhả bàn đạp phanh.

Ghi Chú: Xe bạn không lăn đi.

Ghi Chú: Không ngắt kết nối ắc quy.

Ghi Chú: Thông báo xác nhận xuất hiện khi bạn mở cửa người lái.

Ghi Chú: Đèn báo số trung gian (N) trên cần số có thể nhấp.

Tắt Điều khiển khóa đỗ xe

- 1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
- 2. Chuyển sang số đỗ (P).

Điều khiển khóa đỗ xe – Giải quyết sự cố

Điều khiển khóa đỗ xe – Thông báo thông tin

Thông báo	Mô tả
Đạp phanh để mở khóa cần số	Hiện thị sau khi khóa điện tắt khi điều khiển khóa số đỗ khả dụng.
Chọn số N để bắt đầu quy trình điều khiển khóa cần số	Hiện thị nếu bạn nhấn bàn đạp phanh trong 30 giây sau khi tắt khóa điện khi điều khiển khóa số đỗ khả dụng.
Hộp số không ở số đỗ. Điều khiển khóa cần số bật	Hiện thị để xác nhận xe bạn thoát khỏi số đỗ (P) và điều khiển khóa số đỗ đang hoạt động.

SỬ DỤNG CHỌN PHẠM VI SỐ TIỀN

Lựa chọn phạm vi số tiền cho bạn khả năng khóa số tự phạm vi sang số tự động. Điều này có thể giúp bạn cải thiện trải nghiệm lái xe bằng cách giảm số lần sang số, ví dụ: trong điều kiện trơn trượt hoặc dốc cao hoặc khi kéo toa nổi.

Khi hộp số ở số tiền (D), nhấn nút dấu trừ (-) để bắt đầu bật tính năng này.

Nhấn lại nút dấu trừ (-) để tiếp tục khóa các số cao hơn. Bắt đầu với số cao nhất, cụm đồng hồ cho biết số hiện tại và số cao nhất hiện có. Ví dụ: nhấn nút dấu trừ (-) hai lần để khóa số 10 và 9.

Ghi Chú: Cụm đồng hồ cho biết số hiện tại và số cao nhất hiện có.

Ấn nút dấu cộng (+) để mở khóa các số để cho phép hộp số lên số cao nhất.

Ghi Chú: Hộp số tự động sang số trong phạm vi số bạn chọn.

Hộp số tự động (Nếu được trang bị)

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.
- Giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng dầu hộp số MERCON ULV cho hộp số tự động cần loại dầu hộp số là MERCON ULV. Dùng dầu khác có thể dẫn đến hỏng hộp số.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
10R80: Mức 4-5 trên que thăm dầu.	12 L ¹
10R60: Mức 3-4 trên que thăm dầu.	12,39 L ¹

¹ Dung tích đổ khô gần đúng. Dung lượng thực tế có thể thay đổi khi thay dầu.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu hộp số tự động	WSS-M2C949-A,

Dung tích

Phiên bản	Lượng
6R80: Ngang với lỗ nạp bên trái	11,47 L ¹

¹ Dung tích đổ khô gần đúng. Dung lượng thực tế có thể thay đổi khi thay dầu.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu hộp số tự động	WSS-M2C938-A

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG 4 BÁNH - 4X4 NÂNG CAO VỚI CHÈ ĐỘ 4A

4x4 tiên tiến có chức năng tự động gài theo nhu cầu (Nếu được trang bị)

Hệ thống này giám sát các đầu vào cảm biến khác nhau của xe để cung cấp mức hiệu suất cao hơn. Hệ thống này cung cấp cho người lái chế độ một cầu chủ động cao (2H), hai cầu chủ động tự động (4A), hai cầu chủ động cao (4H) và hai cầu chủ động thấp (4L) tùy theo các chế độ vận hành có sẵn.

Khi bạn chọn hai cầu chủ động tự động (4A), hệ thống sẽ liên tục thay đổi công suất tới các bánh trước để mang lại hiệu suất tối ưu cho mọi điều kiện trên đường.

Khi bạn chọn chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L), hệ thống cung cấp công suất khóa cơ học tới bánh trước và bánh sau để sử dụng trong điều kiện địa hình phức tạp hoặc trơn trượt như tuyết sâu, cát hoặc bùn.

Việc chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) cũng cung cấp thêm lực truyền động để tăng mô-men xoắn trong các điều kiện như cát sâu, dốc đứng hoặc kéo vật nặng.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG 4 BÁNH - SUPER DUTY, 4X4 NÂNG CAO VỚI CHÈ ĐỘ 4A

4x4 nâng cao có chức năng tự động gài theo nhu cầu (Nếu được trang bị)

Hệ thống này cung cấp chế độ một cầu chủ động cao, hai cầu chủ động cao và hai cầu chủ động thấp.

- **Chế độ hai cầu chủ động tự động (4A):** Liên tục thay đổi lực tới các bánh trước để đạt hiệu suất vận hành tối ưu trên đường trong mọi điều kiện thời tiết.
- **Chế độ hai cầu chủ động cao (4H):** Khóa cơ học lực truyền tới các bánh trước và bánh sau khi di chuyển trên đường địa hình hoặc đường trơn trượt, ví dụ như tuyết dày, băng, cát hoặc bùn.
- **Chế độ hai cầu chủ động thấp (4L):** Khóa cơ học lực tới các bánh trước và bánh sau và tăng tỷ số truyền để tạo thêm mô-men xoắn trong điều kiện địa hình rất khắc nghiệt, chẳng hạn như cát sâu, bùn, trên dốc đứng hoặc khi kéo vật nặng.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG 4 BÁNH - 4X4 CÓ CHỨC NĂNG GÀI MỘT PHẦN

4x4 có chức năng gài một phần (Nếu được trang bị)

Hệ thống này cung cấp cho người lái chế độ một cầu chủ động cao, hai cầu chủ động cao và hai cầu chủ động thấp tùy theo các chế độ vận hành có sẵn.

Khi bạn chọn chế độ hai cầu chủ động cao hoặc hai cầu chủ động thấp, hệ thống sẽ cung cấp công suất hai cầu chủ động khóa cơ cho cả bánh trước và bánh sau để sử dụng trong các điều kiện địa hình hoặc trơn trượt như tuyết sâu, cát hoặc bùn.

Việc chọn chế độ hai cầu chủ động thấp cũng cung cấp thêm lực truyền động để tăng mô-men xoắn trong các điều kiện như cát sâu, dốc đứng hoặc kéo vật nặng.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

GIỚI HẠN HAI CẦU CHỦ ĐỘNG -NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Không sử dụng chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L) trên mặt đường khô cứng. Làm như vậy có thể tạo ra tiếng ồn quá mức, gây mòn lốp nhiều hơn và làm hỏng các bộ phận dẫn động.

Chế độ 4H hoặc 4L chỉ để sử dụng trên mặt đường trơn trượt hoặc lỏng lẻo đồng nhất. Sử dụng chế độ 4L trên các bề mặt này có thể gây ra tiếng ồn, như tiếng lạch cạch không liên tục, nhưng đây không phải là dấu hiệu hư hỏng các bộ phận truyền động.

Đối với những xe có hộp số phụ chuyển số nhanh điện tử, hệ thống truyền động có thể bị chặn về mặt cơ học khi cố thoát ra khỏi chế độ hai cầu chủ động trên đường khô ráo, có bề mặt cứng.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn có hộp số phụ gài cầu bán thời gian 4x4 và bạn đang chuyển từ bề mặt luôn lỏng lẻo hoặc trơn trượt, hãy đảm bảo hệ thống hai cầu chủ động không bị chặn cơ học khi bạn ở trên mặt đường khô, cứng ở chế độ một cầu chủ động cao.

Ghi Chú: Trong một số trường hợp nhất định và tùy thuộc vào hộp số phụ bán thời gian cụ thể, khi hệ thống hai cầu chủ động gặp khó khăn khi gài cầu, thông báo Để vào chế độ 4x4, giảm tốc độ xuống 3 dặm/giờ hoặc Để vào chế độ 4x4, giảm tốc độ xuống 5 km/giờ có thể xuất hiện trên cụm đồng hồ. Thông báo này cũng có thể xuất hiện khi gài hệ thống hai cầu chủ động trong điều kiện khí hậu cực lạnh vào đầu chu kỳ lái xe. Khi hệ thống truyền lực ấm lên, việc chuyển sang chế độ hai cầu chủ động có thể tiếp tục bình thường.

Sử dụng chế độ hai cầu chủ động với các lốp dự phòng hoặc không phù hợp

Trên những xe hai cầu chủ động, kích cỡ của lốp dự phòng có thể ảnh hưởng đến hệ thống hai cầu chủ động.

Sự chênh lệch đáng kể giữa kích cỡ lốp dự phòng và các lốp còn lại có thể khiến chức năng hai cầu chủ động bị hạn chế, tạo ra nhiều tiếng ồn hơn, làm mất thoải mái và hỏng hệ thống truyền động.

Do lốp xe bị mòn bình thường, lốp dự phòng của bạn không nhất thiết có cùng kích cỡ với lốp xe hoạt động trên đường của bạn, điều này làm cho lốp dự phòng của bạn có kích thước khác biệt. Chỉ dùng lốp dự phòng một cách hạn chế.

Khi lái xe với cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt, không được:

- Vượt quá 80 km/h khi vận hành chế độ hai cầu chủ động.
- Chọn chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe đứng yên.
- Sử dụng chế độ hai cầu chủ động trên mặt đường khô ráo.

Chức năng hai cầu chủ động có thể bị hạn chế khi bạn lái xe với một cụm bánh xe và lốp khác biệt, đặc biệt là khi lái xe ở chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học. Bạn có thể gặp phải tình trạng sau đây:

- Tiếng ồn to hơn phát ra từ hộp số hoặc các bộ phận dẫn động khác.
- Khó ra và vào chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học.
- Bộ phận hệ thống dẫn động bị hỏng.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi chỗ lầy.

Sau khi thoát khỏi chỗ lầy, hãy chuyển sang chế độ 2H bằng cách thực hiện các bước sau:

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

1. Dừng hoàn toàn trên bề mặt bằng phẳng nằm ngang.
2. Sang số đỗ (P) với hộp số tự động và số trung gian (N) với hộp số sàn.
3. Chuyển sang chế độ một cầu chủ động.
4. Sang số lùi (R).
5. Chuyển hộp số sang số tiến (D) đối với hộp số tự động và sang số một đối với hộp số sàn để đảm bảo hệ thống hộp số phụ không còn được giải.

Chặn chuyển số cơ

Trên các xe có hộp số phụ chuyển số nhanh điện tử, hộp số phụ phân phối mô-men xoắn đến các bánh trước bằng cách liên kết cơ học các trục truyền động phía trước và phía sau với nhau. Các yếu tố bên ngoài khác nhau có thể ảnh hưởng đến hiệu suất chuyển số của loại hệ thống này bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Tăng tốc xe.
- Kích cỡ lốp khác biệt.
- Khó điều khiển vô lăng.

Đối với các xe có hộp số phụ điện tử gài cầu ở mọi độ cao, khi chuyển sang chế độ một cầu chủ động cao (2H) trên mặt đường khô cứng, bạn nên thực hiện quy trình sau để giảm khả năng chặn sang số cơ học:

1. Trong khi lái xe đi thẳng, hãy dừng hẳn trên bề mặt phẳng nằm ngang.
2. Sang số đỗ (P) đối với hộp số tự động hoặc nhả ly hợp đối với xe số sàn.
3. Chọn 2H và đợi đèn LED 2H sáng liên tục.
4. Sang số lùi (R) đối với hộp số tự động hoặc chọn số lùi (R) và nhả ly hợp đối với xe số sàn. Để xe lùi lại khoảng 1 m và nhấn phanh.
5. Sang số tiến (D) đối với hộp số tự động hoặc nhả ly hợp rồi chọn một số tiến và nhả ly hợp đối với xe số sàn. Để xe tiến khoảng 1 m.

Nếu hệ thống bị chặn cơ học hoặc nếu hệ thống phát hiện chặn chuyển số cơ học ở tốc độ hiện tại sau khi bạn chọn chế độ một cầu chủ động cao (2H), tùy thuộc vào hộp số phụ bán thời gian cụ thể, một thông báo có thể xuất hiện tạm thời cho biết không thể bỏ gài chế độ hai cầu chủ động. Có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động sau để xử lý vấn đề chặn sang số cơ học:

- Tăng tốc tức thời.
- Phanh tức thời.
- Dừng xe lại.
- Sang số trung gian (N) và quay lại số tiến (D).
- Sang số lùi (N) và quay lại số tiến (D).
- Lái xe quanh khúc cua hẹp ở tốc độ thấp.

GIỚI HẠN HAI CẦU CHỦ ĐỘNG - RAPTOR

Không sử dụng chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L) trên mặt đường khô cứng. Làm như vậy có thể tạo ra tiếng ồn quá mức, gây mòn lốp nhiều hơn và làm hỏng các bộ phận dẫn động.

Chế độ 4H hoặc 4L chỉ để sử dụng trên mặt đường trơn trượt hoặc lỏng đồng nhất. Sử dụng chế độ 4L trên các bề mặt này có thể gây ra tiếng ồn, như tiếng lách cách không liên tục, nhưng đây không phải là dấu hiệu hư hỏng các bộ phận truyền động.

Sử dụng chế độ hai cầu chủ động với các lốp dự phòng hoặc không phù hợp

Trên những xe hai cầu chủ động, kích cỡ của lốp dự phòng có thể ảnh hưởng đến hệ thống hai cầu chủ động.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

Sự chênh lệch đáng kể giữa kích cỡ lốp dự phòng và các lốp còn lại có thể khiến chức năng hai cầu chủ động bị hạn chế, tạo ra nhiều tiếng ồn hơn, làm mất thoải mái và hỏng hệ thống truyền động.

Do lốp xe bị mòn bình thường, lốp dự phòng của bạn không nhất thiết có cùng kích cỡ với lốp xe hoạt động trên đường của bạn, điều này làm cho lốp dự phòng của bạn có kích thước khác biệt. Chỉ dùng lốp dự phòng một cách hạn chế.

Khi lái xe với cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt, không được:

- Vượt quá 80 km/h khi vận hành chế độ hai cầu chủ động.
- Chọn chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe đứng yên.
- Sử dụng chế độ hai cầu chủ động trên mặt đường khô ráo.

Chức năng hai cầu chủ động có thể bị hạn chế khi bạn lái xe với một cụm bánh xe và lốp khác biệt, đặc biệt là khi lái xe ở chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học. Bạn có thể gặp phải tình trạng sau đây:

- Tiếng ồn to hơn phát ra từ hộp số hoặc các bộ phận dẫn động khác.
- Khó ra và vào chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học.
- Bộ phận hệ thống dẫn động bị hỏng.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi bùn lầy.

Ngay sau khi xe của bạn thoát khỏi tình trạng kẹt, hãy chuyển sang chế độ 2H.

GIỚI HẠN HAI CẦU CHỦ ĐỘNG - SUPER DUTY, 4X4 NÂNG CAO VỚI CHẾ ĐỘ 4A

Không sử dụng chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L) trên bề mặt đường khô và cứng. Điều này có thể gây ra tiếng ồn quá mức, tăng độ mòn lốp và làm hỏng các bộ phận truyền động.

Chỉ sử dụng chế độ 4H hoặc 4L trên bề mặt trơn trượt hoặc lỏng lẻo. Một số tiếng ồn, chẳng hạn như tiếng lạch cạch thỉnh thoảng có thể xảy ra khi sử dụng chế độ 4L trên các mặt đường này, nhưng sẽ không làm hỏng các bộ phận truyền động.

Sử dụng chế độ hai cầu chủ động với các lốp dự phòng hoặc không phù hợp

Trên xe hai cầu chủ động, kích thước lốp dự phòng có thể ảnh hưởng đến hệ thống hai cầu chủ động.

Sự chênh lệch đáng kể giữa kích cỡ lốp dự phòng và các lốp còn lại có thể khiến chức năng hai cầu chủ động bị hạn chế, tạo ra nhiều tiếng ồn hơn, làm mất thoải mái và hỏng hệ thống truyền động.

Do lốp xe bị mòn bình thường, lốp dự phòng của bạn không nhất thiết có cùng kích cỡ với lốp xe hoạt động trên đường của bạn, điều này làm cho lốp dự phòng của bạn có kích thước khác biệt. Chỉ dùng lốp dự phòng một cách hạn chế.

Khi lái xe với cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt, không được:

- Vượt quá 80 km/h khi vận hành chế độ hai cầu chủ động.
- Chọn chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe đứng yên.
- Sử dụng chế độ hai cầu chủ động trên mặt đường khô ráo.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

Chức năng hai cầu chủ động có thể bị hạn chế khi bạn lái xe với một cụm bánh xe và lốp khác biệt, đặc biệt là khi lái xe ở chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học. Bạn có thể gặp phải tình trạng sau đây:

- Tiếng ồn to hơn phát ra từ hộp số hoặc các bộ phận dẫn động khác.
- Khó ra và vào chế độ hai cầu chủ động bị khóa về mặt cơ học.
- Bộ phận hệ thống dẫn động bị hỏng.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi bùn lầy.

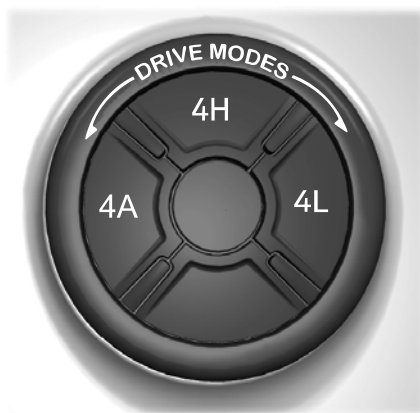
Ngay sau khi xe của bạn thoát khỏi tình trạng sa lầy, hãy chuyển sang chế độ 4A.

BẬT VÀ TẮT HAI CẦU CHỦ ĐỘNG

Xe có hệ thống hai cầu chủ động, khi được chọn, có khả năng dùng tắt cả bốn bánh để vận hành xe. Việc này làm tăng ma sát, có thể cho phép lái xe an toàn trên địa hình hoặc điều kiện đường sá mà xe một cầu chủ động thông thường không thể lái.

Trên một số mẫu xe hai cầu chủ động, việc chuyển ban đầu từ một cầu chủ động sang hai cầu chủ động trong khi xe đang di chuyển có thể tạo ra âm thanh và chạm kim loại trong thời gian ngắn. Những âm thanh này là bình thường khi hệ thống truyền động phía trước tăng tốc và không đáng lo ngại.

CHỌN MỘT CHẾ ĐỘ HAI CẦU CHỦ ĐỘNG - SUPER DUTY, 4X4 NÂNG CAO VỚI CHẾ ĐỘ 4A



Bấm nút hoặc xoay nút chọn chế độ hai cầu chủ động để chọn chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

- 4A - Tự động hai cầu chủ động. Tham khảo **Tự động hai cầu chủ động** (trang 226).
- 4H - Hai cầu chủ động cao. Tham khảo **Hai cầu chủ động cao** (trang 226).
- 4L - Hai cầu chủ động thấp. Tham khảo **Hai cầu chủ động thấp** (trang 227).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này nếu bánh sau bị trượt khi đang nhấn bàn đạp ga hoặc khi cua gấp.

Ghi Chú: Việc nhả bàn đạp ga trong giây lát trong khi hiển thị thông báo đang chuyển cầu sẽ cải thiện hiệu suất gài hoặc nhả.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này khi điều khiển ga hoặc điều khiển lực kéo được chọn và đang hoạt động. Hệ thống có thể không sang số như dự kiến.

Ghi Chú: Nếu xe bạn có nút bấm chọn chế độ hai cầu chủ động và đèn sáng liên tục, hệ thống đã đạt đến chế độ hai cầu chủ động mong muốn. Khi đèn chế độ hai cầu chủ động được chọn nhấp nháy, hệ thống đang cố gắng chuyển sang chế độ cụ thể đó.

Ghi Chú: Vị trí nút chọn cho biết chế độ hai cầu chủ động mong muốn. Điều này không biểu thị rằng hệ thống đã đạt được chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Chuyển sang hoặc thoát khỏi chế độ Hai cầu chủ động

1. Lái xe ở tốc độ 0 km/h.
2. Đối với các xe số tự động, hãy đặt cần số ở số trung gian (N). Đối với các xe số sàn, hãy nhấn bàn đạp ly hợp hết cỡ.
3. Bấm nút hoặc xoay nút chọn chế độ hai cầu chủ động để chọn chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Ghi Chú: Thông báo Chuyển cầu 4x4 đang diễn ra sẽ xuất hiện trong hiển thị của cụm đồng hồ cho biết trạng thái đang chuyển cầu. Nếu bất kỳ điều kiện chuyển cầu nào trước đó không được đáp ứng, việc chuyển cầu sẽ không xảy ra và hiển thị của cụm đồng hồ sẽ hướng dẫn người lái thực hiện các quy trình chuyển cầu thích hợp.

Ghi Chú: Nếu thông báo Chuyển cầu trễ Tiên về phía trước hiển thị trong cụm đồng hồ, đặt hộp số ở số tiên, di chuyển xe về phía trước khoảng 1,5 m và chuyển hộp số trở lại số trung gian (N) để hộp số phụ hoàn tất chuyển cầu.

CHỌN MỘT CHẾ ĐỘ HAI CẦU CHỦ ĐỘNG - 4X4 CÓ CHỨC NĂNG GÀI MỘT PHẦN



Tùy vào cấu hình xe, xe bạn có thể có nút bấm hoặc nút quay chọn chế độ hai cầu chủ động. Bấm nút hoặc xoay nút chọn chế độ hai cầu chủ động để chọn chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

- 2H - Một cầu chủ động cao.
- 4H - Hai cầu chủ động cao. Tham khảo **Hai cầu chủ động cao** (trang 226).
- 4L - Hai cầu chủ động thấp. Tham khảo **Hai cầu chủ động thấp** (trang 227).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này nếu bánh sau bị trượt khi đang nhân bàn đạp ga hoặc khi cua gấp.

Ghi Chú: Việc nhả bàn đạp ga trong giây lát khi thông báo tiến trình chuyển số đang hiển thị sẽ cải thiện hiệu suất gài hoặc nhả.

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này khi điều khiển ga hoặc điều khiển lực kéo được chọn và đang hoạt động. Hệ thống có thể không sang số như dự kiến.

Ghi Chú: Nếu xe bạn được trang bị nút bấm chọn chế độ hai cầu chủ động và đèn sáng liên tục, hệ thống đã vào chế độ hai cầu chủ động mong muốn. Khi đèn báo chế độ hai cầu chủ động đã chọn nhấp nháy, hệ thống đang cố gắng chuyển sang chế độ cụ thể đó.

Ghi Chú: Nếu xe bạn được trang bị nút quay chọn chế độ hai cầu chủ động, vị trí của nút chọn biểu thị chế độ hai cầu chủ động mong muốn. Điều này không biểu thị rằng hệ thống đã đạt được chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Chuyển sang hoặc thoát khỏi chế độ Hai cầu chủ động thấp

1. Lái xe ở tốc độ 0 km/h.
2. Đối với các xe số tự động, hãy đặt cần số ở số trung gian (N). Đối với các xe số sàn, hãy nhân bàn đạp ly hợp hết cỡ.
3. Bấm nút hoặc xoay nút chọn chế độ hai cầu chủ động để chọn chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Ghi Chú: Thông báo Chuyển cầu 4x4 đang diễn ra sẽ xuất hiện trong hiển thị của cụm đồng hồ cho biết trạng thái đang chuyển cầu. Nếu bất kỳ điều kiện chuyển cầu nào trước đó không được đáp ứng, việc chuyển cầu sẽ không xảy ra và hiển thị của cụm đồng hồ sẽ hướng dẫn người lái thực hiện các quy trình chuyển cầu thích hợp.

Ghi Chú: Nếu thông báo Chuyển cầu trễ Tiền về phía trước hiển thị trong cụm đồng hồ, đặt hộp số ở số tiền, di chuyển xe về phía trước khoảng 1,5 m và chuyển hộp số trở lại số trung gian (N) để hộp số phụ hoàn tất chuyển cầu.

CHỌN MỘT CHẾ ĐỘ HAI CẦU CHỦ ĐỘNG - 4X4 NÂNG CAO VỚI CHẾ ĐỘ 4A



Ấn nút để chọn chế độ hai cầu chủ động.

- 2H - Một cầu chủ động cao.
- 4A - Tự động hai cầu chủ động. Tham khảo **Tự động hai cầu chủ động** (trang 226).

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

- 4H - Hai cầu chủ động cao. Tham khảo **Hai cầu chủ động cao** (trang 226).
- 4L - Hai cầu chủ động thấp. Tham khảo **Hai cầu chủ động thấp** (trang 227).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này nếu bánh sau bị trượt hoặc khi đang nhân bàn đạp ga.

Ghi Chú: Khi đèn sáng liên tục, hệ thống đã đạt được chế độ hai cầu chủ động như mong muốn. Khi đèn LED báo chế độ hai cầu chủ động đã chọn nhấp nháy, hệ thống đang cố gắng chuyển sang chế độ cụ thể đó.

Ghi Chú: Khi tắt cả các đèn nhấp nháy, hãy mang xe đi sửa chữa càng sớm càng tốt.

Chuyển sang hoặc thoát khỏi chế độ Hai cầu chủ động thấp

1. Lái xe ở tốc độ 0 km/h.
2. Đối với các xe số tự động, hãy đặt cần số ở số trung gian (N). Đối với các xe số sàn, hãy nhấn bàn đạp ly hợp hết cỡ.
3. Đẩy công tắc chọn chế độ hai cầu chủ động sang chế độ hai cầu chủ động bạn muốn.

Ghi Chú: Thông báo Chuyển cầu 4x4 đang diễn ra sẽ xuất hiện trong hiển thị của cụm đồng hồ cho biết trạng thái đang chuyển cầu. Nếu không đáp ứng bất kỳ điều kiện sang số nào trước đó, quá trình sang số sẽ không xảy ra và hiển thị cụm đồng hồ sẽ hướng dẫn cho bạn quy trình sang số phù hợp.

Ghi Chú: Nếu thông báo Chuyển cầu trở Lái về phía trước hiển thị trong cụm đồng hồ, đặt hộp số ở số tiền, di chuyển xe về phía trước khoảng 1,5 m và chuyển hộp số trở lại số trung gian (N) để hộp số phụ hoàn tất chuyển cầu.

CÁC CHẾ ĐỘ CỦA HAI CẦU CHỦ ĐỘNG

MỘT CẦU CHỦ ĐỘNG CAO (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chế độ một cầu chủ động cao dành cho trường hợp lái xe trên đường thông thường. Công suất chỉ được truyền đến các bánh sau.

Ghi Chú: Chế độ một cầu chủ động cao có thể bật hoặc tắt tùy theo chế độ lái bạn chọn. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

TỰ ĐỘNG HAI CẦU CHỦ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Tự động hai cầu chủ động sẽ cung cấp công suất hai cầu chủ động được điều khiển bằng điện tử cho cả bánh trước và bánh sau nếu cần, nhằm nâng cao lực kéo trong các điều kiện đường thường khác nhau. Chức năng điều chỉnh tự động của hệ thống hai cầu chủ động khác nhau dựa trên Chế độ lái đã chọn. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

Ghi Chú: Có thể tự động bật hoặc tắt hệ thống Tự động hai cầu chủ động dựa trên lựa chọn Chế độ lái. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

HAI CẦU CHỦ ĐỘNG CAO

Hệ thống hai cầu chủ động cao sẽ cung cấp công suất hai cầu chủ động khóa cơ cho cả bánh trước và bánh sau để sử dụng trong các điều kiện địa hình hoặc mùa đông như tuyết sâu, cát hoặc bùn. Chế độ này không được sử dụng trên mặt đường khô.

Ghi Chú: Có thể tự động bật hoặc tắt hệ thống hai cầu chủ động cao dựa trên lựa chọn Chế độ lái. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

HAI CẦU CHỦ ĐỘNG THẤP

Hệ thống hai cầu chủ động thấp sẽ cung cấp công suất hai cầu chủ động khóa cơ cho cả bánh trước và bánh sau để sử dụng trên các bề mặt có độ bám thấp, nhưng thực hiện điều này nhờ cung cấp thêm lực truyền động để nâng cao hệ số mô-men. Chế độ này chỉ dành cho các điều kiện địa hình phức tạp, như cát sâu, đường dốc cao hoặc kéo vật nặng.

Ghi Chú: Có thể tự động bật hoặc tắt hệ thống hai cầu chủ động thấp dựa trên lựa chọn chế độ lái. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

ĐÈN BÁO HAI CẦU CHỦ ĐỘNG

Khi đèn báo sáng liên tục, hệ thống đã đạt được chế độ hai cầu chủ động mong muốn.

Một cầu chủ động cao (Nếu được trang bị)

2H Sáng trong chốc lát khi bạn chọn chế độ một cầu chủ động cao.

Tự động hai cầu chủ động (Nếu được trang bị)

4A Sáng khi bạn chọn chế độ tự động hai cầu chủ động.

Hai cầu chủ động cao

4H Sáng khi bạn chọn chế độ hai cầu chủ động cao.

Hai cầu chủ động thấp

4L Sáng khi bạn chọn chế độ hai cầu chủ động thấp.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU HỘP SỐ PHỤ

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Hai cầu chủ động (Chức năng chuyển số điện tử đang hoạt động).	1,2 L
Hai cầu chủ động tự động.	1,55 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu hộp số tự động	WSS-M2C938-A

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH – ĐÈN CẢNH BÁO



Bật sáng khi có lỗi hệ thống truyền lực hoặc hai cầu chủ

động.

Ghi Chú: Khi có lỗi hệ thống, hệ thống có thể thường duy trì ở bất kỳ chế độ nào được chọn trước khi tình trạng lỗi xảy ra. Hệ thống không mặc định về một cầu chủ động trong mọi trường hợp. Khi cảnh báo này hiển thị, hãy đem xe đến đại lý ủy quyền để bảo dưỡng.

HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH – THÔNG BÁO THÔNG TIN - NGOẠI TRÚ: SUPER DUTY

Thông báo	Chi tiết
Đổi bật 4L, di chậm đến dừng hẳn	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển sang chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) khi di chuyển ở tốc độ quá cao.
Đổi bật 4L, chuyển sang số N	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển sang chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà hộp số không ở số trung gian (N).
Đổi bật 4L, đạp ly hợp	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển sang chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà không nhấn bàn đạp ly hợp.
Đổi thoát chế độ 4L, di chậm đến dừng hẳn	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển ra khỏi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) khi di chuyển ở tốc độ quá cao.
Đổi thoát chế độ 4L, chuyển sang số N	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển ra khỏi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà hộp số không ở số trung gian (N).
Đổi thoát chế độ 4L, đạp ly hợp	Hiện thị khi người lái cô gắng chuyển ra khỏi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà không nhấn bàn đạp ly hợp.
Chuyển cầu 4x4 đang tiến hành	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động đang chuyển vào và ra khỏi chế độ hai cầu chủ động cao (2H) hoặc giữa mức cao và thấp.
4x4 tạm thời bị khóa	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động phát hiện một điều kiện lái xe mà tạm thời yêu cầu hiệu suất hai cầu chủ động lớn hơn. Hệ thống tiếp tục hoạt động bình thường sau khi hệ thống không còn phát hiện các điều kiện lái xe này nữa.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

Thông báo	Chi tiết
4x4 tạm thời bị tắt	Hiện thị khi hệ thống bốn bánh phát hiện nhiệt độ hệ thống tăng cao và tạm thời ngừng truyền công suất cho bánh trước. Hệ thống tiếp tục hoạt động bình thường khi nhiệt độ hệ thống trở lại bình thường.
4x4 đã khôi phục	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động tiếp tục hoạt động bình thường.
Chuyển số trễ Lái tiền	Hiện thị khi hộp số phụ không thể hoàn thành quá trình chuyển số và yêu cầu chuyển động về phía trước để hoàn thành quá trình chuyển số.
Chuyển sang số N	Hiện thị khi hệ thống yêu cầu chuyển số sang số trung gian (N) để hoàn thành một lần chuyển số của hộp số phụ.
4x4 tắt	Hiện thị khi hệ thống bị vô hiệu hóa do lốp không phù hợp hoặc lỗi bên ngoài.
Chế độ 4x4 đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Hiện thị khi người lái xe chọn chế độ hai cầu chủ động không được phép trong chế độ lái hiện đang chọn.
Đổi gài 4x4, đi chậm xuống 3 MPH	Hiện thị khi hệ thống không thể gài chế độ hai cầu chủ động cao (4H) và yêu cầu người lái xe giảm tốc độ trước khi cố gắng gài.
Đổi gài 4x4, nhả bàn đạp ga	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động yêu cầu nhả bàn đạp ga để chuyển sang chế độ hai cầu chủ động.
4x4 Hiệu suất giảm Xem hướng dẫn	Hiện thị khi hệ thống đã vào chế độ giảm hiệu năng do lốp không phù hợp.
Kiểm tra 4x4	Hệ thống hai cầu chủ bị lỗi. Mạng xe đi kiểm tra ngay khi có thể.
4x4 không thể nhả Xem hướng dẫn	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động phát hiện tình trạng chặn chuyển số cơ khi chuyển ra khỏi chế độ hai cầu chủ động cao (4H). Tham khảo Giới hạn hai cầu chủ động (trang 220).

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG BỐN BÁNH – THÔNG BÁO THÔNG TIN - SUPER DUTY

Thông báo	Chi tiết
Để bật 4L, di chậm đến dừng hẳn	Hiện thị khi bạn cố gắng chuyển sang chế độ hai cầu chủ động (4L) khi đang di chuyển ở tốc độ quá cao.
Để bật 4L, chuyển sang số N	Hiện thị khi bạn cố gắng chuyển sang chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà hộp số không ở số trung gian (N).
Để thoát chế độ 4L, di chậm đến dừng hẳn	Hiện thị khi bạn cố gắng chuyển khỏi chế độ hai cầu chủ động (4L) khi đang di chuyển ở tốc độ quá cao.
Để thoát chế độ 4L, chuyển sang số N	Hiện thị khi bạn cố gắng chuyển khỏi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) mà hộp số không ở số trung gian (N).
Chuyển cầu 4x4 đang tiến hành	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động chuyển sang và chuyển khỏi chế độ hai cầu chủ động tự động (4A) hoặc giữa phạm vi cao và thấp.
4x4 tạm thời bị khóa	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động phát hiện một điều kiện lái xe mà tạm thời yêu cầu hiệu suất hai cầu chủ động lớn hơn. Hệ thống tiếp tục hoạt động bình thường sau khi hệ thống không còn phát hiện các điều kiện lái xe này nữa.
4x4 tạm thời bị tắt	Hiện thị khi hệ thống bốn bánh phát hiện nhiệt độ hệ thống tăng cao và tạm thời ngừng truyền công suất cho bánh trước. Hệ thống tiếp tục hoạt động bình thường khi nhiệt độ hệ thống trở lại bình thường.
4x4 đã khôi phục	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động tiếp tục hoạt động bình thường.
Chuyển số trẻ Lái tiền	Hiện thị khi hộp số phụ không thể hoàn thành quá trình chuyển số và yêu cầu chuyển động về phía trước để hoàn thành quá trình chuyển số.
Chuyển sang số N	Hiện thị khi hệ thống yêu cầu chuyển số sang số trung gian (N) để hoàn thành một lần chuyển số của hộp số phụ.
4x4 tắt	Hiện thị khi hệ thống bị vô hiệu hóa do lỗi không phù hợp hoặc lỗi bên ngoài.
Chế độ 4x4 đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Hiện thị khi bạn chọn chế độ hai cầu chủ động mà hệ thống không cho phép ở chế độ lái hiện tại.

Dẫn động bốn bánh (Nếu được trang bị)

Thông báo	Chi tiết
4x4 Hiệu suất giảm Xem hướng dẫn	Hiện thị khi hệ thống vào chế độ xuống cấp do lốp xe không khớp.
Kiểm tra 4x4	Hệ thống hai cầu chủ bị lỗi. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
4x4 không thể nhả Xem hướng dẫn	Hiện thị khi hệ thống hai cầu chủ động phát hiện tình trạng chặn chuyển số cơ khi chuyển ra khỏi chế độ hai cầu chủ động cao (4H). Tham khảo Giới hạn hai cầu chủ động (trang 220).

Cầu trước

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC TRƯỚC - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và

độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Không có Khóa vi sai điện và bộ dẫn động ngắt kết nối trục trước.	705 ± 25 ml

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu sô/Dầu hộp sô - SAE 80W-90	WSP-M2C197-A

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC TRƯỚC - RAPTOR

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Có khóa vi sai điện.	775 ± 25 ml

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu sô/Dầu hộp sô - SAE 80W-90	WSP-M2C197-A

Cầu trước

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC TRƯỚC - SUPER DUTY

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Có khóa vi sai điện.	825 ± 25 ml

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu sô/Dầu hộp sô - SAE 80W-90	WSP-M2C197-A

Cầu sau

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC SAU - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và

độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Thông số kỹ thuật	Lượng
Khoảng sáng gầm xe cao của trục chuẩn.	80W90	1,6 ± 0,03 L
Khoảng sáng gầm xe thấp của trục chuẩn.		1,19 ± 0,03 L
Khoảng sáng gầm xe cao của trục khóa.		1,54 ± 0,03 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu sô/Dầu hộp sô - SAE 80W-90	WSP-M2C197-A

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC SAU - RAPTOR

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Thông số kỹ thuật	Lượng
Xe Raptor.	75W85	3,35 ± 0,1 L

Cầu sau

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Motorcraft® SAE 75W-85 Premium Synthetic Hypoid Gear Lubricant XY-75W85-QL	WSS-M2C942-A

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU TRỤC SAU - SUPER DUTY

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Thông số kỹ thuật	Lượng
Super Duty.	75W85	3,195 ± 0,035 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Motorcraft® SAE 75W-85 Premium Synthetic Hypoid Gear Lubricant XY-75W85-QL	WSS-M2C942-A

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

KHÓA VI SAI ĐIỆN LÀ GÌ - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Khóa vi sai điện là một thiết bị nằm ở trục sau và khi được kích hoạt, sẽ cho phép hai bánh trên trục đó rẽ cùng tốc độ. Khóa vi sai điện có thể cung cấp thêm lực kéo nếu xe của bạn bị mắc kẹt.

Bạn có thể kích hoạt khóa vi sai điện và thay đổi nhanh vi sai trong phạm vi tốc độ vận hành. Khóa vi sai điện tự động ngắt khi tốc độ xe vượt quá giá trị đã đặt và tự động gài lại khi tốc độ xe thấp hơn giá trị đã đặt. Tham khảo **Bật và tắt khóa vi sai bằng điện** (trang 236). Nó cũng tự động gài dựa trên một số chế độ lái đã chọn. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 244).

Khóa vi sai điện được dùng trong điều kiện bùn, đá, cát hoặc bất kỳ điều kiện địa hình phức tạp nào mà bạn cần có lực kéo tối đa. Vi sai không được sử dụng trên mặt đường khô.

Ghi Chú: Khóa vi sai điện chỉ được dùng trên địa hình phức tạp chứ không được dùng trên mặt đường khô. Việc sử dụng khóa vi sai điện trên mặt đường khô sẽ làm tăng khả năng mòn lốp, gây tiếng ồn, rung và làm hỏng hệ thống truyền động.

Ghi Chú: Việc tắt khóa vi sai điện trong khi rẽ sẽ dẫn đến khó ngắt. Nếu khóa vi sai điện khó ngắt, hãy nhả bàn đạp ga và xoay vô lăng qua lại theo từng nấc nhỏ khi đang duy trì kiểm soát và đi theo đường thẳng.

KHÓA VI SAI ĐIỆN LÀ GÌ - RAPTOR/SUPER DUTY

Khóa vi sai điện là một thiết bị nằm ở trục sau hoặc trục trước và khi được kích hoạt, sẽ cho phép hai bánh trên trục đó rẽ cùng tốc độ. Khóa vi sai điện có thể cung cấp thêm lực kéo nếu xe của bạn bị mắc kẹt. Bạn có thể kích hoạt vi sai bằng điện và

thay đổi nhanh vi sai trong phạm vi tốc độ vận hành. Khóa vi sai điện tự động ngắt khi tốc độ xe vượt quá giá trị đã đặt và tự động gài lại khi tốc độ xe thấp hơn giá trị đã đặt. Tham khảo **Bật và tắt khóa vi sai bằng điện** (trang 236). Nó cũng tự động gài dựa trên một số chế độ lái đã chọn. Tham khảo **Chọn Chế độ lái** (trang 248). Khóa vi sai điện tử được sử dụng trong bùn, đá, cát hoặc bất kỳ điều kiện địa hình nào mà bạn cần lực kéo tối đa. Vi sai không được sử dụng trên mặt đường khô.

Ghi Chú: Khóa vi sai điện chỉ được dùng trên địa hình phức tạp chứ không được dùng trên mặt đường khô. Việc sử dụng khóa vi sai điện trên mặt đường khô sẽ làm tăng khả năng mòn lốp, gây tiếng ồn, rung và làm hỏng hệ thống truyền động.

Ghi Chú: Khóa vi sai điện phía trước chỉ có ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

Ghi Chú: Việc khóa vi sai trước làm giảm khả năng thực hiện các thao tác rẽ ở khúc cua hẹp và tạo thêm lực cản khiến khó điều khiển vô lăng.

Ghi Chú: Việc tắt khóa vi sai điện trong khi rẽ sẽ dẫn đến khó ngắt. Nếu khóa vi sai điện khó ngắt, hãy nhả bàn đạp ga và xoay vô lăng qua lại theo từng nấc nhỏ khi đang duy trì kiểm soát và đi theo đường thẳng.

BẬT VÀ TẮT KHÓA VI SAI BẰNG ĐIỆN - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Kích hoạt khóa vi sai điện

Bạn có thể kích hoạt khóa vi sai điện tử phía sau bằng cách nhấn công tắc trên bảng điều khiển trung tâm hoặc thông qua màn hình cảm ứng. Tham khảo **Màn hình địa hình** (trang 379).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này khi điều khiển ga hoặc điều khiển lực kéo được chọn và đang hoạt động. Hệ thống có thể gài hoặc nhả như dự kiến.

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

Tốc độ gài Khóa vi sai điện phía sau và tính khả dụng

Các chế độ dẫn động (Chế độ dẫn động bốn bánh)	Tốc độ gài tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ gài lại tự động
Thông thường (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Tiết kiệm nhiên liệu (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Móc/Kéo (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Trơn trượt (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Cát (4H) ¹	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ
Bùn/Vết lún (4H) ¹			

¹ Tự động gài khi bạn chọn các chế độ lái này. Bạn có thể dùng tay hủy chế độ tự động gài bằng cách nhấn công tắc khóa vi sai điện.

Các chế độ hai cầu chủ động	Tốc độ gài tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ gài lại tự động
4L	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ

BẬT VÀ TẮT KHÓA VI SAI BẰNG ĐIỆN - RAPTOR

Kích hoạt khóa vi sai điện

Bạn có thể kích hoạt khóa vi sai điện từ phía trước hoặc phía sau bằng cách nhấn công tắc trên bảng điều khiển trung tâm hoặc thông qua màn hình cảm ứng. Tham khảo **Màn hình địa hình** (trang 379).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này khi điều khiển ga hoặc điều khiển lực kéo được chọn và đang hoạt động. Hệ thống có thể gài hoặc nhả như dự kiến.

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

Tốc độ giải khóa vi sai điện phía trước và tính khả dụng

Chế độ hai cầu chủ động	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
4L	32 km/h	41 km/h	32 km/h

Tốc độ giải Khóa vi sai điện phía sau và tính khả dụng

Các chế độ dẫn động (Chế độ dẫn động bốn bánh)	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
Thông thường (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Thể thao (2H, 4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Trơn trượt (4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Bùn/Vết lún (4H) ¹	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ
Cát (4H) ¹			
Baja (2H, 4H)			
Trườn xe qua đường đá (4L) ¹			

¹ Tự động giải khi bạn chọn các chế độ lái này. Bạn có thể dùng tay hủy chế độ tự động giải bằng cách nhấn công tắc khóa vi sai điện.

Các chế độ hai cầu chủ động	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
4L	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

BẬT VÀ TẮT KHÓA VI SAI BẰNG ĐIỆN - SUPER DUTY

Kích hoạt khóa vi sai điện

Bạn có thể kích hoạt khóa vi sai điện từ phía trước hoặc phía sau bằng cách nhấn công

tắc trên bảng điều khiển trung tâm hoặc thông qua màn hình cảm ứng. Tham khảo **Màn hình địa hình** (trang 379).

Ghi Chú: Không thực hiện thao tác này khi điều khiển ga hoặc điều khiển lực kéo được chọn và đang hoạt động. Hệ thống có thể giải hoặc nhả như dự kiến.

Tốc độ giải khóa vi sai điện phía trước và tính khả dụng

Chế độ hai cầu chủ động	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
4L	32 km/h	41 km/h	32 km/h

Tốc độ giải Khóa vi sai điện phía sau và tính khả dụng

Các chế độ dẫn động (Chế độ dẫn động bốn bánh)	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
Bình thường (4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Thể thao (4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Trơn trượt (4A, 4H)	32 km/h	41 km/h	32 km/h
Bùn/Vết lún (4H) ¹	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ
Cát (4H) ¹			
Baja (4H)			
Trườn xe qua đường đá (4L) ¹			

¹ Tự động giải khi bạn chọn các chế độ lái này. Bạn có thể dùng tay hủy chế độ tự động giải bằng cách nhấn công tắc khóa vi sai điện.

Các chế độ hai cầu chủ động	Tốc độ giải tối đa	Tốc độ nhả tự động	Tốc độ giải lại tự động
4L	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ	Không giới hạn tốc độ

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

ĐÈN BÁO KHÓA VI SAI ĐIỆN - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY



Đèn báo khóa vi sai điện phía sau.

Nếu đèn báo khóa vi sai điện phía sau trong cụm đồng hồ có màu hổ phách, thì cả hai bánh của trục được chỉ báo sẽ được khóa cùng nhau để cung cấp thêm lực kéo.

Nếu chọn khóa vi sai điện phía sau và đèn báo trong cụm đồng hồ có màu xám hoặc chuyển từ màu hổ phách sang màu xám khi đang lái xe, thì một trong những điều sau đã xảy ra:

- Tốc độ xe quá cao.
- Bàn đạp ga quá cao trong khi cô gài.
- Xe bạn đang kích hoạt hệ thống chống bó cứng phanh.
- Mức chênh lệch tốc độ của bánh xe bên trái và bên phải quá cao trong khi cô gài.

Nếu chọn khóa vi sai điện phía sau và đèn báo trong cụm đồng hồ không sáng, thì một trong những điều sau đã xảy ra:

- Không cho phép sử dụng khóa vi sai điện phía sau ở chế độ lái hiện tại và một thông báo KHÓA VI SAI ĐÃ CHỌN KHÔNG KHẢ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ LÁI HIỆN TẠI hiển thị trong cụm đồng hồ.
- Không cho phép sử dụng khóa vi sai điện phía sau ở chế độ 4x4 hiện tại và một thông báo KHÓA VI SAI ĐÃ CHỌN KHÔNG KHẢ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ 4x4 HIỆN TẠI hiển thị trên cụm đồng hồ.
- Hệ thống bị trục trặc và kèm theo thông báo KIỂM TRA KHÓA VI SAI trong hiển thị của cụm đồng hồ. Hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền để yêu cầu hỗ trợ.

ĐÈN BÁO KHÓA VI SAI ĐIỆN - RAPTOR/SUPER DUTY



Đèn báo khóa vi sai phía sau.



Đèn báo khóa vi sai phía trước.

Nếu đèn báo Khóa vi sai điện phía sau hoặc phía trước trong cụm đồng hồ có màu hổ phách, thì cả hai bánh của trục được cho biết sẽ được khóa cùng nhau để cung cấp thêm lực kéo.

Nếu chọn Khóa vi sai điện và đèn báo trong cụm đồng hồ có màu xám hoặc chuyển từ màu hổ phách sang màu xám khi đang lái xe, thì một trong những điều sau đã xảy ra:

- Tốc độ xe quá cao.
- Bàn đạp ga quá cao trong khi cô gài.
- Xe bạn đang kích hoạt hệ thống chống bó cứng phanh.
- Mức chênh lệch tốc độ của bánh xe bên trái và bên phải quá cao trong khi cô gài.

Nếu chọn Khóa vi sai điện và đèn báo trong cụm đồng hồ không sáng, thì một trong những điều sau đã xảy ra:

- Không cho phép sử dụng Khóa vi sai điện phía sau ở chế độ lái hiện tại và một thông báo KHÓA VI SAI ĐÃ CHỌN KHÔNG KHẢ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ LÁI HIỆN TẠI hiển thị trên cụm đồng hồ.
- Không cho phép sử dụng Khóa vi sai điện phía sau ở chế độ 4x4 hiện tại và một thông báo KHÓA VI SAI ĐÃ CHỌN KHÔNG KHẢ DỤNG Ở CHẾ ĐỘ 4x4 HIỆN TẠI hiển thị trên cụm đồng hồ.
- Hệ thống bị trục trặc và kèm theo thông báo KIỂM TRA KHÓA VI SAI trong cụm đồng hồ. Hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền để yêu cầu hỗ trợ.

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

KHÓA VI SAI ĐIỆN – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

KHÓA VI SAI ĐIỆN – THÔNG BÁO THÔNG TIN - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/ SUPER DUTY

Thông báo	Chi tiết
Khóa vi sai đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Khóa vi sai điện đã chọn không hoạt động ở chế độ lái hiện tại. Tham khảo Chọn Chế độ lái (trang 244).
Khóa vi sai đã chọn không khả dụng ở chế độ 4x4 hiện tại	Khóa vi sai điện đã chọn không hoạt động ở chế độ hai cầu chủ động hiện tại. Tham khảo Bật và tắt khóa vi sai bằng điện (trang 236).
Để gài khóa vi sai nhả bàn đạp ga	Khóa vi sai điện tử được chọn yêu cầu bạn phải nhả bàn đạp ga để gài.
Kiểm tra khóa vi sai	Có lỗi hệ thống khóa vi sai điện. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Để gài vi sai khóa, Đi chậm xuống XX dặm/giờ/km/giờ	Giảm tốc độ xe xuống tốc độ hiển thị để cho phép gài khóa vi sai điện.

Những điều kiện sau sẽ ảnh hưởng tới khóa vi sai điện:

- Dựa trên chế độ lái đã chọn, khóa vi sai điện phía sau không gài nếu tốc độ xe trên 32 km/h.
- Dựa trên chế độ lái đã chọn, khóa vi sai điện tự động ngắt ở tốc độ trên 41 km/h và tự động gài lại ở tốc độ dưới 32 km/h.
- Nhả bàn đạp ga khi gài hoặc ngắt khóa vi sai điện để đảm bảo hoạt động bình thường. Việc nhấn bàn đạp ga trong quá trình gài hoặc ngắt khóa vi sai điện có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường và có thể kích hoạt thông báo trên cụm đồng hồ.
- Hệ thống AdvanceTrac có thể điều khiển khóa vi sai điện và tắt bộ phận này trong khi lái xe nếu cần.

Sử dụng Khóa vi sai điện với các lớp dự phòng hoặc không phù hợp

Trên xe có khóa vi sai điện tử, kích thước của lớp dự phòng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống. Nếu có sự khác biệt đáng kể giữa hai lớp sau hoặc hai lớp trước, chức năng khóa vi sai điện có thể bị hạn chế. Nếu khóa vi sai điện tử khó ngắt, hãy nhả bàn đạp ga và xoay vô lăng theo hướng ngược lại khi đang lẩn bánh. Bạn nên gài và ngắt Khóa vi sai điện ở điểm dừng khi lắp lớp dự phòng hoặc lớp không phù hợp trên một trong hai trục.

Khóa vi sai bằng điện - Xe được trang bị : Vi sai khóa điện (ELD)

KHÓA VI SAI ĐIỆN – THÔNG BÁO THÔNG TIN - RAPTOR/SUPER DUTY

Thông báo	Chi tiết
Khóa vi sai đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Khóa vi sai điện đã chọn không hoạt động ở chế độ lái hiện tại. Tham khảo Chọn Chế độ lái (trang 248).
Khóa vi sai đã chọn không khả dụng ở chế độ 4x4 hiện tại	Khóa vi sai điện đã chọn không hoạt động ở chế độ hai cầu chủ động hiện tại. Tham khảo Bật và tắt khóa vi sai bằng điện (trang 237).
Để gài khóa vi sai nhả bàn đạp ga	Khóa vi sai điện được chọn yêu cầu bạn phải nhả bàn đạp ga để gài.
Kiểm tra khóa vi sai	Có lỗi hệ thống khóa vi sai điện. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Những điều kiện sau sẽ ảnh hưởng tới khóa vi sai điện:

- Dựa trên lựa chọn về chế độ lái, Khóa vi sai điện phía sau không hoạt động nếu tốc độ xe trên 32 km/h.
- Khóa vi sai điện phía trước không hoạt động nếu tốc độ xe trên 32 km/h ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).
- Dựa trên lựa chọn về chế độ lái, Khóa vi sai điện tự động ngắt ở tốc độ trên 41 km/h và tự động gài lại ở tốc độ dưới 32 km/h.
- Nhả bàn đạp ga khi gài hoặc ngắt khóa vi sai điện để đảm bảo hoạt động bình thường. Việc nhấn bàn đạp ga trong quá trình gài hoặc ngắt khóa vi sai điện có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường và có thể kích hoạt thông báo trên cụm đồng hồ.
- Ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L), Khóa vi sai điện phía trước tự động ngắt ở tốc độ trên 41 km/h và tự động gài lại ở tốc độ dưới 32 km/h.
- Hệ thống AdvanceTrac có thể điều khiển khóa vi sai điện và tắt bộ phận này trong khi lái xe nếu cần.

Sử dụng Khóa vi sai điện với các lớp dự phòng hoặc không phù hợp

Trên xe có khóa vi sai điện tử, kích thước của lớp dự phòng có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của hệ thống. Nếu có sự khác biệt đáng kể giữa hai lớp sau hoặc hai lớp trước, chức năng khóa vi sai điện có thể bị hạn chế. Nếu khóa vi sai điện tử khó ngắt, hãy nhả bàn đạp ga và xoay vô lăng theo hướng ngược lại khi đang lăn bánh. Bạn nên gài/lắp lớp dự phòng hoặc lớp không phù hợp trên một trong hai trục.

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI LÀ GÌ

Xe bạn có nhiều chế độ lái có thể lựa chọn cho các điều kiện lái xe khác nhau. Tùy theo chế độ lái mà bạn chọn, hệ thống sẽ điều chỉnh các cài đặt của xe.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI

Hệ thống điều khiển chế độ lái điều chỉnh cấu hình xe của bạn cho mỗi chế độ bạn chọn.

Việc thay đổi chế độ lái sẽ điều chỉnh lực và cảm giác lái của hệ thống lái.

Hệ thống hỗ trợ kiểm soát cân bằng và lực bám sẽ duy trì kiểm soát xe của bạn trong điều kiện bất lợi hoặc hiệu suất lái xe cao.

Điều khiển bướm ga giúp tăng khả năng phản ứng của hệ thống truyền lực, điều khiển hộp số được tối ưu hóa nhờ lịch trình sang số và các chế độ cài đặt hai cầu chủ động được tối ưu hóa cũng như điều chỉnh theo từng chế độ.

Việc thay đổi chế độ lái có thể gài hoặc nhả Khóa vi sai điện.

Việc thay đổi chế độ lái sẽ làm thay đổi chế độ hai cầu chủ động thành chế độ cài đặt mặc định cho chế độ lái đã chọn.

Ghi Chú: Hệ thống đã kiểm tra chẩn đoán, liên tục giám sát hệ thống để có thể hoạt động chính xác. Nếu chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chức năng hỗ trợ chế độ lái sẽ mặc định thiết lập về chế độ bình thường. Khi hệ thống mặc định ở chế độ bình thường, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giống như trước khi hệ thống bị lỗi.

Ghi Chú: Xe của bạn sẽ trở lại chế độ bình thường mỗi khi khởi động.

CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI - XE ĐƯỢC TRẮNG BỊ ; NÚT BẮM CHẾ ĐỘ LÁI CÓ THỂ CHỌN



Nhấn nút trên bảng điều khiển trung tâm. Lượt nhấn đầu tiên sẽ kích hoạt menu lựa chọn chế độ lái trong hiển thị. Những lượt nhấn tiếp theo sẽ thay đổi chế độ lái đã chọn.

Ghi Chú: Các biểu tượng nút khác nhau tùy theo xe.

Ghi Chú: Khi khóa điện của xe tắt hoặc hộp số ở số lùi (R), sẽ không thấy thay đổi chế độ lái.

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: NÚM QUAY CHẾ ĐỘ LÁI CÓ THỂ CHỌN



Xoay nút điều khiển chế độ lái trên bảng điều khiển trung tâm để chọn hoặc thay đổi chế độ lái.

Ghi Chú: Các biểu tượng nút khác nhau tùy theo xe.

CHẾ ĐỘ LÁI

ECO



Dành cho lái xe hiệu quả. Chế độ này đem lại hiệu năng nhiên liệu tối ưu nhất và giúp đi được xa hơn.

Tùy vào tùy chọn xe của bạn, chế độ tự động hai cầu chủ động (4A) hoặc một cầu chủ động cao (2H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Không chọn được chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ tiết kiệm.

Khóa vi sai điện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

BÙN/LÚN



Dành cho trường hợp lái xe trên đường địa hình. Chế độ này nâng cao hiệu suất của xe khi vượt qua các địa hình bùn lầy, lún hoặc không bằng phẳng.

Chế độ hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Có thể chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ bùn/đất lún. Tùy theo tùy chọn xe của bạn, không thể chọn chế độ hai cầu chủ động tự động (4A) hoặc hai cầu chủ động cao (2H) ở chế độ bùn/đất lún.

Khóa vi sai điện phía sau được giải khi ở chế độ bùn/lún và hoạt động ở bất kỳ tốc độ nào trong tất cả các chế độ hai cầu chủ động có thể chọn.

Ghi Chú: Không dùng chế độ này trên mặt đường khô ráo, cứng. Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

THÔNG THƯỜNG



Dành cho trường hợp lái xe hàng ngày. Chế độ này là sự cân bằng hoàn hảo của sự thú vị, thoải mái và tiện dụng. Đây là chế độ mặc định sau mỗi chu kỳ bật/tắt khóa điện, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giữ nguyên như trước chu kỳ bật/tắt khóa điện.

Tùy vào tùy chọn xe của bạn, chế độ tự động hai cầu chủ động (4A) hoặc một cầu chủ động cao (2H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Bạn có thể chọn tất cả các chế độ hai cầu chủ động khi ở chế độ bình thường.

Khóa vi sai điện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

Ghi Chú: Vì sai khóa điện từ phía sau khả dụng ở mọi tốc độ khi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

TRƯỜNG XE QUA ĐƯỜNG ĐÁ



Dành cho trường hợp lái xe trên đường địa hình phức tạp và leo núi tối ưu. Chế độ Trường xe qua đường đá tối ưu hóa phản hồi bướm ga và điều chỉnh các điểm sang số để mang lại khả năng kiểm soát xe tốt hơn.

Hai cầu chủ động thấp (4L) là chế độ hai cầu chủ động duy nhất khả dụng trong chế độ trường xe qua đường đá.

Khóa vì sai điện phía sau được gài khi ở chế độ trường xe qua đường đá và khả dụng ở mọi tốc độ.

CÁT



Đổi với trường hợp lái xe trên đường địa hình có cát khô mềm hoặc tuyết sâu. Chế độ này có thể giúp xe của bạn tránh bị kẹt do tuyết hoặc cát dày.

Chế độ hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Bạn có thể chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ cát. Tùy theo tùy chọn xe của bạn, không thể chọn chế độ hai cầu chủ động tự động (4A) hoặc hai cầu chủ động cao (2H) ở chế độ cát.

Khóa vì sai điện phía sau được gài khi ở chế độ cát và hoạt động ở bất kỳ tốc độ nào trong tất cả các chế độ hai cầu chủ động có thể chọn.

Ghi Chú: Không dùng chế độ này trên mặt đường khô ráo, cứng. Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

Ghi Chú: Chế độ cát không nhằm mục đích sử dụng trên các bề mặt cứng, trơn trượt, chẳng hạn như đường lát đá phủ đầy tuyết hoặc băng. Đối với các bề mặt trơn trượt, cứng, hãy sử dụng chế độ chống trơn trượt.

TRƠN TRƯỢT



Dành cho các điều kiện kém lý tưởng, như đường phủ băng tuyết. Có thể sử dụng chế độ này cho địa hình giao cắt khi bề mặt đường cứng được bao phủ bởi vật liệu xốp mềm hoặc trơn trượt. Chế độ chống trơn trượt giảm phản hồi của bướm ga và tối ưu hóa việc chuyển số trên các bề mặt trơn trượt.

Tùy vào tùy chọn xe của bạn, chế độ tự động hai cầu chủ động (4A) hoặc hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Khi chế độ Tự động hai cầu chủ động (4A) là chế độ mặc định, thì không thể sử dụng chế độ một cầu chủ động cao (2H).

Vì sai khóa điện hiện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

Ghi Chú: Vì sai khóa điện từ phía sau khả dụng ở mọi tốc độ khi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

Ghi Chú: Không thể sử dụng chế độ này trên mặt đường lát đá cứng trong khi ở chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L). Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

MÓC/KÉO



Để cải thiện hoạt động của hộp số khi kéo rơ moóc hoặc tải nặng. Chế độ này lên số ở tốc độ động cơ cao hơn để giảm tần suất sang số. Chế độ này cũng phanh động cơ trong tất cả số tiền, giúp giảm tốc độ xe và giúp bạn điều khiển xe khi đang xuống dốc. Mức độ phanh về số sẽ khác nhau tùy theo mức độ bạn nhấn bàn đạp phanh.

Tự động hai cầu chủ động (4A) là chế độ hai cầu chủ động mặc định khi chế độ tự động hai cầu chủ động (4A) khả dụng, nếu không thì chế độ này không mặc định thành chế độ hai cầu chủ động và giữ nguyên lựa chọn trước đó. Có thể chọn tất cả các chế độ hai cầu chủ động khi ở chế độ bùn/đất lún.

Hệ thống này điều chỉnh hệ thống lái để cải thiện mức độ thoải mái khi lái xe kéo theo hoặc chở vật nặng.

Vì sai khóa điện hiện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

Ghi Chú: Vì sai khóa điện từ phía sau khả dụng ở mọi tốc độ khi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – ĐÈN CẢNH BÁO



Một số chế độ lái sẽ làm giảm hiệu suất kiểm soát độ ổn định và lực bám và đèn báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ.

Ghi Chú: Hệ thống đã kiểm tra chẩn đoán, liên tục giám sát hệ thống để có thể hoạt động chính xác. Nếu chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chức năng hỗ trợ chế độ lái sẽ mặc định thiết lập về chế độ bình thường. Khi hệ thống mặc định ở chế độ bình thường, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giống như trước khi hệ thống bị lỗi.

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Chế độ 4x4 đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Bạn đã chọn chế độ hai cầu chủ động không có ở chế độ lái hiện tại. Chọn chế độ hai cầu chủ động có sẵn.

Điều khiển chế độ lái - Ngoại trừ: Raptor

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao hệ thống lại mặc định ở chế độ bình thường?

- Nếu một chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chế độ này sẽ mặc định ở chế độ bình thường và các cài đặt đường truyền lực vẫn giữ nguyên như trước khi xảy ra lỗi hệ thống.

Tôi có thể chuyển chế độ lái khi đang lái xe không?

- Trọng yếu hết các trường hợp, bạn có thể chuyển chế độ lái khi đang lái xe (nếu bạn duy trì sự chú ý trên đường) hoặc khi xe đứng yên. Tuy nhiên, bạn không nên chuyển xe sang chế độ lái dành cho mục đích sử dụng trên đường địa hình hoặc đường đua trong khi lái xe trên đường công cộng trải nhựa. Ví dụ: khi đang lái xe trên đường cao tốc trải nhựa, bạn có thể chuyển từ chế độ bình thường sang chế độ tiết kiệm, nhưng không thể chuyển sang chế độ địa hình.

Mất bao lâu để xe chuyển chế độ sau khi tôi lựa chọn?

- Sau khi chuyển chế độ, chế độ lái mới sẽ được kích hoạt trong vòng vài giây nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện tiên quyết.

Tôi nên quyết định sử dụng chế độ lái nào?

- Việc chọn chế độ lái thường phụ thuộc vào trải nghiệm lái xe mà bạn muốn có và điều kiện lái xe. Ví dụ: nếu muốn có trải nghiệm lái xe trên đường thú vị hơn, bạn có thể chuyển sang chế độ thể thao. Nếu thấy mình đang lái xe trên đường trơn trượt, bạn có thể chuyển sang chế độ trơn trượt.

Các chế độ lái có ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu của xe không?

- Các chế độ lái có thể tác động đến mức tiêu thụ nhiên liệu của xe. Ngoài chế độ đang hoạt động, phong cách lái xe của bạn cũng ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu.

Điều khiển chế độ lái - Raptor

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI LÀ GÌ

Xe bạn có nhiều chế độ lái có thể lựa chọn cho các điều kiện lái xe khác nhau. Tùy theo chế độ lái mà bạn chọn, hệ thống sẽ điều chỉnh các cài đặt của xe.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI

Hệ thống điều khiển chế độ lái điều chỉnh cấu hình xe của bạn cho mỗi chế độ bạn chọn.

Việc thay đổi chế độ lái sẽ điều chỉnh lực và cảm giác lái của hệ thống lái.

Hệ thống hỗ trợ kiểm soát cân bằng và lực bám sẽ duy trì kiểm soát xe của bạn trong điều kiện bất lợi hoặc hiệu suất lái xe cao.

Điều khiển bướm ga giúp tăng khả năng phản ứng của hệ thống truyền lực, điều khiển hộp số được tối ưu hóa nhờ lịch trình sang số và các chế độ cài đặt hai cấu trúc động được tối ưu hóa cũng như điều chỉnh theo từng chế độ.

Việc thay đổi chế độ lái có thể gài hoặc nhả Khóa vi sai điện.

Việc thay đổi chế độ lái sẽ làm thay đổi chế độ hai cấu trúc chủ động thành chế độ cài đặt mặc định cho chế độ lái đã chọn.

Ghi Chú: Hệ thống đã kiểm tra chẩn đoán, liên tục giám sát hệ thống để có thể hoạt động chính xác. Nếu chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chức năng hỗ trợ chế độ lái sẽ mặc định thiết lập về chế độ bình thường. Khi hệ thống mặc định ở chế độ bình thường, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giống như trước khi hệ thống bị lỗi.

Ghi Chú: Xe của bạn sẽ trở lại chế độ bình thường mỗi khi khởi động.

CHỌN CHẾ ĐỘ LÁI



Xoay nút điều khiển chế độ lái trên bảng điều khiển trung tâm để chọn hoặc thay đổi chế độ lái.

Ghi Chú: Các biểu tượng nút khác nhau tùy theo xe.

Chọn chế độ lái



Để thay đổi cảm giác lái, hãy nhấn nút trên vô lăng. Lấn nhấn đầu tiên sẽ hiển thị thông báo bật lên trong màn hình cụm đồng hồ cho chế độ đã chọn và các lần nhấn tiếp theo sẽ thay đổi chế độ đã chọn.

Chế độ:

- Bình thường – Được phát triển để bổ sung cho phản ứng của xe trong quá trình lái xe hàng ngày.
- Thể thao – Hỗ trợ và giảm xóc ít hơn một chút để tăng cảm giác lái đầy hứng phấn.
- Thoải mái – Hỗ trợ nhiều hơn một chút cho sở thích của người lái và sự thoải mái khi lái xe hàng ngày.

Điều khiển chế độ lái - Raptor

- Địa hình - Hỗ trợ tương tự như chế độ Bình thường với khả năng giảm xóc tốt hơn để cải thiện khả năng kiểm soát trong quá trình lái xe trên đường địa hình.

Sau khi chọn chế độ phù hợp, bạn có thể cảm thấy vô lăng hơi giật khi thực hiện chuyển chế độ.

Ghi Chú: Nếu bạn ngắt kết nối hoặc tháo ắc quy, hệ thống lái sẽ mặc định ở chế độ bình thường.

Chọn chế độ giảm xóc



Để thay đổi cảm giác giảm xóc, hãy nhấn nút trên vô lăng. Lần nhấn đầu tiên sẽ hiển thị thông báo bật lên trong màn hình cụm đồng hồ cho chế độ đã chọn và các lần nhấn tiếp theo sẽ thay đổi chế độ đã chọn.

Chế độ:

- Bình thường - Được phát triển để bổ sung cho phản ứng của xe trong quá trình lái xe hàng ngày.
- Thể thao - Hệ thống treo cứng hơn một chút với trọng tâm là khả năng xử lý và kiểm soát.
- Địa hình - Tối đa hóa hiệu quả chống xóc trong môi trường địa hình khắc nghiệt.

Chọn chế độ khí thải



Để thay đổi tiếng ồn ô tô, hãy nhấn nút trên vô lăng. Lần nhấn đầu tiên sẽ hiển thị thông báo bật lên trong màn hình cụm đồng hồ cho chế độ đã chọn và các lần nhấn tiếp theo sẽ thay đổi chế độ đã chọn.

Chế độ:

- Bình thường - Chế độ cài đặt mặc định mang lại sự cân bằng giữa cảm giác thoải mái và phản hồi.
- Thể thao - Âm thanh to hơn một chút so với bình thường để lái xe đầy hứng phấn.
- Baja - Chế độ cài đặt âm thanh to nhất để chỉ dùng trên đường địa hình. Tiếng ồn khí thải tối đa trong mọi điều kiện lái xe.
- Yên lặng - Chế độ cài đặt yên tĩnh nhất để tạo sự thoải mái tối đa trong mọi điều kiện lái xe.

Khởi động êm

Khởi động êm cho phép bạn lên lịch thời điểm chế độ xả bật cài đặt chạy êm. Khung thời gian có thể từ 1 đến 24 giờ

Bật và tắt khởi động êm:

1. Nhấn vào Cài đặt.
2. Nhấn vào Xe.
3. Nhấn vào Khởi động êm.
4. Nhấn vào Khởi động êm.
5. Nhấn vào Cài đặt.

Đặt thời gian chạy êm:

1. Nhấn vào Cài đặt.
2. Nhấn vào Xe.
3. Nhấn vào Khởi động êm.
4. Nhấn vào Đặt thời gian chạy êm.
5. Đặt thời gian bắt đầu và kết thúc mong muốn.

MyMode



Bạn có thể sử dụng MyMode để tạo một cấu hình xe tùy chỉnh dựa trên trạng thái hiện tại của xe bạn.

Khi bạn đã cấu hình xe về cài đặt mong muốn, nhấn và giữ nút trong vài giây để lưu MyMode.

ĐIỀU KHIỂN CHÊ ĐỘ LÁI - Raptor

Nhấn nút hai lần để kích hoạt MyMode đã lưu của bạn.

Bạn có thể kiểm tra chế độ cài đặt MyMode đã lưu chỉ bằng một lần nhấn nút.

Bạn có thể lưu các chế độ cài đặt sau làm MyMode:

- Chế độ lái.
- Chế độ đánh lái.
- Chế độ giảm xóc.
- Chế độ xả.
- Chế độ hai cầu chủ động.
- Bật hoặc tắt hệ thống Khởi động và dừng động cơ.
- Bật hoặc tắt Khóa vi sai điện phía sau.

Ghi Chú: Bạn chỉ có thể đặt MyMode với các cấu hình có sẵn cho từng chế độ lái. Tham khảo **Chê độ lái** (trang 244).

Ghi Chú: Bạn có thể lưu hoặc xem MyMode bất kỳ lúc nào, bất kể bạn chọn tốc độ xe hoặc số như thế nào, miễn là xe bạn đang chạy và đáp ứng các điều kiện hệ thống.

Ghi Chú: Khi kích hoạt MyMode, xe của bạn phải đáp ứng tất cả các điều kiện tiên quyết về chế độ lái và các chế độ cài đặt khác nhau trước khi kích hoạt. Một thông báo xuất hiện nếu nó không đáp ứng các điều kiện hệ thống.

CHÊ ĐỘ LÁI

BAJA



Dành cho lái xe địa hình với tốc độ cao. Chế độ BAJA tối ưu hóa kiểm soát bướm ga để phản hồi tốt hơn và mang lại mô-men tối ưu.

Chê độ hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Không thể chọn Chế độ hai cầu chủ động tự động (4A) ở chế độ baja.

Off-road là chế độ lái và hệ thống treo mặc định. Tất cả các chế độ lái và hệ thống treo đều khả dụng.

Baja là chế độ xả mặc định. Tất cả các chế độ xả đều hoạt động.

Khóa vi sai bằng điện phía trước khả dụng ở dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai bằng điện phía sau hoạt động ở bất kỳ tốc độ nào khi ở tất cả các chế độ hai cầu chủ động có thể chọn.

Ghi Chú: Không dùng chế độ này trên mặt đường khô ráo, cứng. Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

BÙN/LÚN



Dành cho trường hợp lái xe trên đường địa hình. Chế độ này nâng cao hiệu suất của xe khi vượt qua các địa hình bùn lầy, lún hoặc không bằng phẳng.

Chê độ hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Có thể chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ bùn/đất lún. Không thể chọn chế độ một cầu chủ động cao (2H) hoặc hai cầu chủ động tự động (4A) ở chế độ bùn/lún.

Thoải mái là chế độ đánh lái mặc định. Tất cả các chế độ lái đều hoạt động.

Địa hình là chế độ giảm xóc mặc định. Tất cả các chế độ giảm xóc đều hoạt động.

Bình thường là chế độ xả mặc định. Tất cả các chế độ xả đều hoạt động.

Khóa vi sai điện phía trước khả dụng ở dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai điện phía sau được gài khi ở chế độ bùn/lún và hoạt động ở bất kỳ tốc độ nào trong tất cả các chế độ hai cầu chủ động có thể chọn.

Điều khiển chế độ lái - Raptor

Ghi Chú: Không dùng chế độ này trên mặt đường khô ráo, cứng. Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

THÔNG THƯỜNG



Dành cho trường hợp lái xe hàng ngày. Chế độ này là sự cân bằng hoàn hảo của sự thú vị, thoải mái và tiện dụng. Đây là chế độ mặc định sau mỗi chu kỳ bật/tắt khóa điện, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giữ nguyên như trước chu kỳ bật/tắt khóa điện.

Chế độ hai cầu chủ động (4A) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Bạn có thể chọn tất cả các chế độ hai cầu chủ động khi ở chế độ bình thường.

Bình thường là chế độ lái, hệ thống treo và chế độ xả mặc định.

Chế độ lái Off-road không khả dụng.

Tất cả các chế độ hệ thống treo và xả đều khả dụng.

Khóa vi sai bằng điện phía trước hoạt động dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai bằng điện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

Ghi Chú: Khóa vi sai bằng điện phía sau khả dụng ở mọi tốc độ khi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

TRƯỜNG XE QUUA ĐƯỜNG ĐÁ



Dành cho trường hợp lái xe trên đường địa hình phức tạp và leo núi tối ưu. Chế độ Trường xe qua đường đá tối ưu hóa phản hồi bướm ga và điều chỉnh các điểm sang số để mang lại khả năng kiểm soát xe tốt hơn.

Hai cầu chủ động thấp (4L) là chế độ hai cầu chủ động duy nhất khả dụng trong chế độ trường xe qua đường đá.

Thoải mái là chế độ đánh lái mặc định. Tất cả các chế độ lái đều hoạt động.

Địa hình là chế độ giảm xóc mặc định. Tất cả các chế độ giảm xóc đều hoạt động.

Bình thường là chế độ xả mặc định. Tất cả các chế độ xả đều hoạt động.

Khóa vi sai điện phía trước khả dụng ở dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai điện phía sau được giải khi ở chế độ trường xe qua đường đá và khả dụng ở mọi tốc độ.

CÁT



Đối với trường hợp lái xe trên đường địa hình có cát khô mềm hoặc tuyết sâu. Chế độ này có thể giúp xe của bạn tránh bị kẹt do tuyết hoặc cát dày.

Chế độ hai cầu chủ động cao (4H) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Bạn có thể chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ cát. Không thể chọn chế độ một cầu chủ động cao (2H) hoặc hai cầu chủ động tự động (4A) khi đi trên cát.

Thoải mái là chế độ đánh lái mặc định. Tất cả các chế độ lái đều hoạt động.

Địa hình là chế độ giảm xóc mặc định. Tất cả các chế độ giảm xóc đều hoạt động.

Thế thao là chế độ xả mặc định. Tất cả các chế độ xả đều hoạt động.

Khóa vi sai bằng điện phía trước khả dụng ở dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai bằng điện phía sau được giải khi ở chế độ cát và hoạt động ở bất kỳ tốc độ nào trong tất cả các chế độ hai cầu chủ động có thể chọn.

Ghi Chú: Không dùng chế độ này trên mặt đường khô ráo, cứng. Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI - Raptor

Ghi Chú: Chế độ cát không nhằm mục đích sử dụng trên các bề mặt cứng, trơn trượt, chẳng hạn như đường lát đá phủ đầy tuyết hoặc băng. Đối với các bề mặt trơn trượt, cứng, hãy sử dụng chế độ chống trơn trượt.

TRƠN TRƯỢT



Dành cho các điều kiện kém lý tưởng, như đường phủ băng tuyết. Có thể sử dụng chế độ này cho địa hình giao cắt khi bề mặt đường cứng được bao phủ bởi vật liệu xốp mềm hoặc trơn trượt. Chế độ chống trơn trượt giảm phản hồi của bướm ga và tối ưu hóa việc chuyển số trên các bề mặt trơn trượt.

Chế độ hai cầu chủ động (4A) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Chế độ một cầu chủ động cao (2H) không khả dụng.

Bình thường là chế độ lái, hệ thống treo và chế độ xả mặc định.

Chế độ lái Off-road không khả dụng.

Tất cả các chế độ hệ thống treo và xả đều khả dụng.

Khóa vi sai bằng điện phía trước hoạt động dưới 40 km/h khi ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L). Khóa vi sai bằng điện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

Ghi Chú: Khóa vi sai bằng điện phía sau khả dụng ở mọi tốc độ khi chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).

Ghi Chú: Không thể sử dụng chế độ này trên mặt đường lát đá cứng trong khi ở chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L). Điều này có thể tạo ra một số rung động, tình trạng bó kẹt truyền lực, đồng thời có thể gây mòn lốp và xe quá mức tùy thuộc vào việc lựa chọn chế độ hai cầu chủ động.

THỂ THAO



Dành cho phong cách lái xe thể thao với khả năng xử lý hiệu suất và phản hồi. Chế độ này tăng khả năng phản hồi của bàn đạp ga và mang lại cảm giác lái thể thao hơn. Hệ thống truyền lực kéo vào các bánh răng thấp hơn lâu hơn, giúp xe của bạn tăng tốc nhanh hơn.

Chế độ hai cầu chủ động (4A) là chế độ hai cầu chủ động mặc định. Bạn không thể chọn chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) ở chế độ thể thao.

Thể thao là chế độ lái, hệ thống treo và chế độ xả mặc định.

Chế độ lái Off-road không khả dụng.

Tất cả các chế độ hệ thống treo và xả đều khả dụng.

Khóa vi sai bằng điện phía trước không hoạt động ở chế độ thể thao. Khóa vi sai bằng điện phía sau không hoạt động dưới 40 km/h.

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – ĐÈN CẢNH BÁO



Một số chế độ lái sẽ làm giảm hiệu suất kiểm soát độ ổn định và lực bám và đèn báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ.

Ghi Chú: Hệ thống đã kiểm tra chẩn đoán, liên tục giám sát hệ thống để có thể hoạt động chính xác. Nếu chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chức năng hỗ trợ chế độ lái sẽ mặc định thiết lập về chế độ bình thường. Khi hệ thống mặc định ở chế độ bình thường, các chế độ cài đặt truyền lực vẫn giống như trước khi hệ thống bị lỗi.

Điều khiển chế độ lái - Raptor

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Chế độ 4x4 đã chọn không khả dụng ở chế độ lái hiện tại	Bạn đã chọn chế độ hai cầu chủ động không có ở chế độ lái hiện tại. Chọn chế độ hai cầu chủ động có sẵn.

Điều khiển chế độ lái - Raptor

ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ LÁI – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao hệ thống lại mặc định ở chế độ bình thường?

- Nếu một chế độ không hoạt động do lỗi hệ thống, chế độ này sẽ mặc định ở chế độ bình thường và các cài đặt đường truyền lực vẫn giữ nguyên như trước khi xảy ra lỗi hệ thống.

Tôi có thể chuyển chế độ lái khi đang lái xe không?

- Trọng hầu hết các trường hợp, bạn có thể chuyển chế độ lái khi đang lái xe (nếu bạn duy trì sự chú ý trên đường) hoặc khi xe đứng yên. Tuy nhiên, bạn không nên chuyển xe sang chế độ lái dành cho mục đích sử dụng trên đường địa hình hoặc đường đua trong khi lái xe trên đường công cộng trải nhựa. Ví dụ: khi đang lái xe trên đường cao tốc trải nhựa, bạn có thể chuyển từ chế độ bình thường sang chế độ tiết kiệm, nhưng không thể chuyển sang chế độ địa hình.

Mất bao lâu để xe chuyển chế độ sau khi tôi lựa chọn?

- Sau khi chuyển chế độ, chế độ lái mới sẽ được kích hoạt trong vòng vài giây nếu đáp ứng được tất cả các điều kiện tiên quyết.

Tôi nên quyết định sử dụng chế độ lái nào?

- Việc chọn chế độ lái thường phụ thuộc vào trải nghiệm lái xe mà bạn muốn có và điều kiện lái xe. Ví dụ: nếu muốn có trải nghiệm lái xe trên đường thú vị hơn, bạn có thể chuyển sang chế độ thể thao. Nếu thấy mình đang lái xe trên đường trơn trượt, bạn có thể chuyển sang chế độ trơn trượt.

Các chế độ lái có ảnh hưởng đến mức tiêu thụ nhiên liệu của xe không?

- Các chế độ lái có thể tác động đến mức tiêu thụ nhiên liệu của xe. Ngoài chế độ đang hoạt động, phong cách lái xe của bạn cũng ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO PHANH

Các chi tiết của hệ thống phanh bị ẩm ướt làm giảm hiệu quả của hệ thống phanh. Nhấn nhẹ bàn đạp phanh vài lần sau khi rửa xe xong hoặc lái xe ra khỏi trạm rửa xe để làm khô má phanh.

Ghi Chú: Tùy thuộc vào các quy định và luật hiện hành tại quốc gia mà xe được sản xuất ban đầu, đèn phanh có thể chớp khi phanh gấp. Sau đó, đèn cảnh báo nguy hiểm của bạn cũng có thể chớp khi xe dừng.

HỆ THỐNG PHANH CHỒNG BÓ CỨNG

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG PHANH CHỒNG BÓ CỨNG

Hệ thống phanh chồng bó cứng không tránh được nguy cơ va chạm khi:

- Bạn lái xe quá gần xe phía trước.
- Xe của bạn đang bị trượt trên bề mặt trơn.
- Bạn rẽ quá nhanh.
- Mặt đường quá xấu.

Ghi Chú: Nếu hệ thống kích hoạt, bàn đạp phanh có thể rung động và di chuyển nhiều hơn. Cần duy trì lực đạp bàn đạp phanh.

PHANH KHI BÀN ĐẠP GA BỊ VÔ HIỆU HÓA

Trong trường hợp bàn đạp ga bị kẹt, hãy đạp chắc và đều bàn đạp phanh để giảm tốc độ xe và giảm công suất động cơ. Nếu bạn gặp phải tình trạng này, hãy đạp phanh và dừng xe một cách an toàn. Chuyển cần số sang đỗ (P), tắt động cơ và cài phanh đỗ. Kiểm tra bàn đạp ga xem có bất kỳ vật cản nào không. Nếu không tìm thấy gì và tình trạng này vẫn tiếp diễn, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ BÌNH CHỨA DẦU PHANH

Tham khảo **Giới thiệu tổng quát khoang động cơ** (trang 421).

KIỂM TRA MỨC DẦU PHANH



CẢNH BÁO: Không sử dụng bất kỳ loại dầu phanh nào khác với dầu phanh khuyến nghị vì điều này sẽ giảm hiệu quả của phanh. Sử dụng loại dầu không đúng có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng dầu phanh từ bình chứa được bịt kín. Việc nhiễm bẩn, nước, các sản phẩm dầu mỡ hoặc các chất liệu khác có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống phanh hoặc có thể gây ra lỗi. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Phanh



CẢNH BÁO: Không để dung dịch rơi lên da hay mắt. Nếu điều này xảy ra, rửa vùng tổn thương bằng nước sạch ngay lập tức và liên hệ với bác sĩ.



CẢNH BÁO: Hệ thống phanh có thể bị ảnh hưởng nếu như dầu phanh ở dưới mức **MIN** hoặc trên mức **MAX** của bình chứa dầu phanh.

1. Đỗ xe ở nơi bằng phẳng.



2. Quan sát bình chứa dầu phanh để kiểm tra dầu phanh ở mức nào giữa mức **MIN** và **MAX** trên bình chứa.

Ghi Chú: Để tránh nhiễm bẩn dầu, nắp bình chứa vẫn phải được đóng chặt hoàn toàn, trừ khi bạn đang thêm dầu.

Chỉ sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật của chúng tôi. Tham khảo **Thông số dầu phanh** (trang 256).

THÔNG SỐ DẦU PHANH

Sử dụng dầu đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất phanh.

Ghi Chú: Bạn nên dùng Dầu phanh hiệu suất cao có độ nhớt thấp (LV) Dot 4 đáp ứng thông số kỹ thuật WSS-M6C65-A2 hoặc tiêu chuẩn ISO 4925 Loại 6. Việc sử dụng bất kỳ loại dầu nào khác không phải loại được khuyến nghị có thể làm giảm hiệu suất phanh và không đáp ứng các tiêu chuẩn hiệu suất của chúng tôi. Giữ dầu phanh sạch và khô. Việc nhiễm bẩn, nước, các sản phẩm dầu mỡ hoặc các chất liệu khác có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống phanh và có thể gây ra lỗi.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả.	Nạp theo mức yêu cầu.

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu phanh	WSS-M6C65-A2

Phanh

PHANH – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

PHANH – ĐÈN CẢNH BÁO



CẢNH BÁO: Việc lái xe khi có đèn cảnh báo như vậy là rất nguy hiểm. Điều này có thể gây giảm hiệu quả phanh đáng kể. Bạn có thể mất thời gian lâu hơn để dừng xe. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể. Lái xe trên một đoạn đường dài với phanh tay đã kéo có thể gây hỏng phanh và có nguy cơ gây thương tích cá nhân.



Nếu đèn báo lỗi ABS sáng trong khi bạn lái xe có nghĩa là hệ thống đang có lỗi. Xe của bạn sẽ tiếp tục phanh bình thường mà không có chức năng hệ thống phanh chống bó cứng. Hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền.

Đèn cũng phát sáng tạm thời khi bật khóa điện để xác nhận đèn hoạt động bình thường. Nếu đèn không sáng khi bạn bật khóa điện hoặc bắt đầu nhập nháy bất kỳ lúc nào, đưa xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra.

BRAKE



Đèn phanh sáng tạm thời khi bạn bật khóa điện để xác nhận đèn hoạt động bình thường. Đèn cũng có thể sáng khi kéo phanh tay và khóa điện đang bật. Nếu đèn sáng trong khi xe chuyển động, hãy đảm bảo phanh tay không được kéo. Nếu phanh tay không được kéo, đèn này sáng cảnh báo về mức dầu phanh thấp hoặc hệ thống phanh có sự cố. Hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền.

Ghi Chú: Đèn có thể thay đổi tùy theo khu vực.

PHANH – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Mức dầu phanh thấp	Mức dầu phanh thấp, hãy kiểm tra hệ thống phanh ngay lập tức. Tham khảo Kiểm tra mức dầu phanh (trang 255).
Kiểm tra hệ thống phanh	Kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

PHANH – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Phanh của tôi phát ra tiếng ồn là bình thường?

Tiếng ồn thỉnh thoảng xuất hiện khi phanh là điều bình thường. Đối với bề mặt tiếp xúc hai kim loại, luôn xuất hiện sự cọ xát hoặc tiếng rít, má phanh có thể bị mòn đi. Hãy kiểm tra hệ thống.

Có tiếng mô tơ điện khi tôi nhấn vào bàn đạp phanh hoặc kích hoạt công tắc phanh tay. Điều này là bình thường?

Đúng, những âm thanh này là tiếng bầu trợ lực phanh điện hoặc phanh tay điện tử hoạt động.

Ghi Chú: Bụi phanh có thể tích tụ trên các bánh xe, thậm chí trong điều kiện lái bình thường. Không thể tránh khỏi một số bụi bẩn vì phanh mài mòn và không gây ra tiếng ồn phanh. Tham khảo **Vệ sinh bánh xe** (trang 462).

Phanh tay

KÉO PHANH TAY - HỘP SỐ THƯỜNG



CẢNH BÁO: Luôn kéo hết phanh tay. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

1. Đạp mạnh bàn đạp phanh.
2. Kéo cần phanh tay lên hết cỡ.

Ghi Chú: Không bấm công tắc nhả khi kéo cần phanh tay lên.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng lên dốc thì cài số 1 và xoay vô lăng ngược phía lề đường.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng xuống dốc xuống thì cài số lùi và xoay vô lăng về phía lề đường.

KÉO PHANH TAY - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Luôn nhấn hết bàn đạp phanh đỗ và đảm bảo bạn chuyển sang số đỗ (P). Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

1. Đạp mạnh bàn đạp phanh.
2. Kéo cần phanh tay lên hết cỡ.

Ghi Chú: Không bấm công tắc nhả khi kéo cần phanh tay lên.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng lên dốc, hãy chuyển về vị trí số đỗ (P) và xoay vô lăng ngược phía lề đường.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng xuống dốc, hãy chuyển về vị trí số đỗ (P) và xoay vô lăng về phía lề đường.

NHẢ PHANH TAY

1. Đạp mạnh bàn đạp phanh.
2. Kéo cần phanh tay lên trên hết cỡ.
3. Nhấn nút nhả và đẩy cần phanh tay xuống dưới.

ÂM THANH CẢNH BÁO PHANH TAY

Âm thanh phát ra khi bật phanh tay và xe của bạn đang di chuyển ở tốc độ ít nhất 5 km/giờ.

Nếu âm cảnh báo phát ra liên tục sau khi bạn nhả phanh tay, điều này cho biết có trục trặc. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

PHANH TAY – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

PHANH TAY – ĐÈN CẢNH BÁO



CẢNH BÁO: Nếu bạn lái xe trên một đoạn đường dài với phanh tay đã kéo, bạn có thể gây hư hỏng cho hệ thống phanh.



Đèn sáng khi kéo phanh tay và khóa điện đang bật.

Nếu đèn sáng trong khi xe chạy, hãy đảm bảo phanh tay không được kéo. Nếu phanh tay không được kéo, đèn này hoặc hệ thống phanh có sự cố. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Phanh tay

PHANH TAY – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Phanh tay đã gài	Bạn không nhả phanh tay và xe bạn đã đạt đến 5 km/h. Nếu thông báo liên tục xuất hiện sau khi bạn nhả phanh tay, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Phanh tay điện tử

PHANH TAY ĐIỆN TỬ LÀ GÌ

Phanh tay điện được dùng để giữ xe trên dốc và đường bằng phẳng.

KÉO PHANH TAY ĐIỆN TỬ - HỘP SỐ THƯỜNG



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay, sang số 1, tắt khóa điện và rút chìa khóa hoặc điều khiển từ xa trước khi bạn rời khỏi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bạn lái xe trên một đoạn đường dài với phanh tay đã kéo, bạn có thể gây hư hỏng cho hệ thống phanh.



CẢNH BÁO: Phanh tay điện tử không hoạt động nếu ắc quy xe hết điện.



CẢNH BÁO: Nếu phanh tay đã nhả hết cỡ, mà đèn báo phanh vẫn sáng, thì các phanh có thể hoạt động không chính xác. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.



Công tắc nằm ở bảng điều khiển trung tâm.

1. Kéo công tắc lên trên.

Đèn cảnh báo màu đỏ nhấp nháy trong khi vận hành và phát sáng khi kéo phanh tay.

Ghi Chú: Bạn có thể kéo phanh tay điện tử khi tắt khóa điện.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng lên dốc thì gài số 1 và xoay vô lăng ngược phía lề đường.

Ghi Chú: Nếu bạn đỗ xe trên đồi và quay theo hướng xuống dốc thì gài số lùi và xoay vô lăng về phía lề đường.

KÉO PHANH TAY ĐIỆN TỬ - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Kéo phanh tay và đảm bảo xe bạn ở số đỗ (P). Tắt khóa điện xe và rút chìa khóa hoặc điều khiển từ xa bất cứ khi nào bạn rời khỏi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bạn lái xe trên một đoạn đường dài với phanh tay đã kéo, bạn có thể gây hư hỏng cho hệ thống phanh.



CẢNH BÁO: Phanh tay điện không hoạt động nếu ắc quy xe hết điện.



CẢNH BÁO: Nếu phanh tay đã nhả hết cỡ, mà đèn báo phanh vẫn sáng, thì các phanh có thể hoạt động không chính xác. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.



Công tắc phanh tay điện trên bảng điều khiển trung tâm.

1. Kéo công tắc lên trên.

Đèn cảnh báo màu đỏ nhấp nháy trong khi vận hành và phát sáng khi kéo phanh tay.

Ghi Chú: Bạn có thể kéo phanh tay điện tử khi tắt khóa điện.

Ghi Chú: Phanh tay điện tử có thể kéo khi bạn chuyển sang số đỗ (P). Tham khảo **Số đỗ (P)** (trang 207).

KÉO PHANH TAY ĐIỆN TỬ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Bạn có thể sử dụng phanh tay điện tử để giảm tốc hoặc dừng xe trong trường hợp khẩn cấp.

Phanh tay điện tử

Kéo công tắc lên trên và giữ lại.

Đèn cảnh báo màu đỏ bật sáng, âm thanh phát ra và đèn phanh bật lên khi bạn sử dụng phanh tay điện tử trong trường hợp khẩn cấp.

Phanh tay điện tử tiếp tục làm giảm tốc xe trừ khi bạn nhả công tắc.

Ghi Chú: Không kéo phanh tay điện tử khi xe của bạn đang chạy, ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Nếu bạn liên tục sử dụng phanh tay điện tử để giảm tốc hoặc dừng xe, bạn có thể gây hư hỏng cho hệ thống phanh.

NHẢ PHANH TAY ĐIỆN TỬ BẰNG TAY

1. Bật khóa điện.
2. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
3. Ấn công tắc.

Đèn cảnh báo màu đỏ tắt.

Lái xe lên dốc khi kéo toa móc

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc lên trên và giữ nó.
3. Chuyển sang số.
4. Nhấn bàn đạp ga cho đến khi động cơ đủ mô men để tránh cho xe tuột dốc.
5. Nhả công tắc và lái theo cách bình thường.

TỰ ĐỘNG NHẢ PHANH TAY ĐIỆN TỬ

1. Đóng cửa người lái.
2. Chuyển sang số.
3. Nhấn bàn đạp ga và lái theo cách bình thường.

ÂM THANH CẢNH BÁO PHANH TAY ĐIỆN TỬ

Âm thanh phát ra khi bật phanh tay và xe của bạn đang di chuyển ở tốc độ ít nhất 5 km/giờ. Nếu âm cảnh báo phát ra liên tục sau khi bạn nhả phanh tay, điều này cho biết có trục trặc. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

NHẢ PHANH TAY ĐIỆN TỬ NẾU NHƯ ẮC QUY CỦA XE ĐÃ CẠN



CẢNH BÁO: Phanh tay điện tử không hoạt động nếu ắc quy xe hết điện.

Kết nối ắc quy phụ với ắc quy xe để nhả phanh tay điện tử nếu ắc quy xe hết điện. Tham khảo **Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe** (trang 390).

PHANH TAY ĐIỆN TỬ – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

PHANH TAY ĐIỆN TỬ – ĐÈN CẢNH BÁO

Hệ thống phanh

BRAKE



Đèn bật sáng màu đỏ khi bạn nhấn phanh và xe bật khóa điện. Nếu đèn nhấp nháy khi nhả phanh tay, điều này cho biết hệ thống phanh tay cần được bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Ghi Chú: Đèn có thể thay đổi tùy theo khu vực.

Phanh tay điện tử

Phanh tay điện tử



Khi đèn sáng màu vàng, điều này cho biết phanh tay điện tử bị lỗi. Mang xe đi kiểm tra càng sớm

càng tốt.

Ghi Chú: Đèn có thể thay đổi tùy theo khu vực.

PHANH TAY ĐIỆN TỬ – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Phanh tay

Thông báo	Chi tiết
Phanh tay Bật	Phanh tay điện tử được kéo hết.
Phanh tay Tắt	Phanh tay điện tử được nhả hoàn toàn.
Phanh tay Nhiệt độ hệ thống quá cao	Hệ thống phanh tay điện tử đã phát hiện được tình trạng các bộ phận có thể bị quá nhiệt. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Để nhả: Đạp phanh và nhấn công tắc	Phanh tay điện tử được kéo và bạn đã cố nhả bằng tay mà không nhấn phanh.
Phanh tay Sử dụng công tắc để nhả	Khi phanh tay điện tử được kéo, bạn đã cố dùng tính năng tự động nhả nhưng không thành công. Tiến hành nhả bằng tay.
Nhả phanh tay	Phanh tay điện tử được kéo và tốc độ xe bạn vượt quá 5 km/h. Nhả phanh tay trước khi tiếp tục lái.
Phanh tay chưa gài	Phanh tay điện tử chưa được kéo hết.
Phanh tay chưa nhả	Phanh tay điện tử chưa được nhả hết.
Chèn độ bảo dưỡng Phanh tay	Hệ thống phanh tay điện tử đã được đặt vào chế độ đặc biệt để cho phép bảo dưỡng phanh sau. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Phanh tay Chức năng bị giới hạn Yêu cầu bảo dưỡng	Hệ thống phanh tay điện tử đã phát hiện tình trạng yêu cầu bảo dưỡng. Một số chức năng có thể vẫn có sẵn. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố phanh tay Bảo dưỡng ngay	Hệ thống phanh tay điện tử đã phát hiện tình trạng yêu cầu bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hỗ trợ phanh lùi (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ PHANH LÙI

Hỗ trợ phanh lùi được thiết kế để giảm thiệt hại do va chạm hoặc hỗ trợ tránh va chạm trong khi ở số lùi (R). Chức năng này hoạt động khi cài số lùi (R) và khi di chuyển với vận tốc 2–12 km/h.

Nếu hệ thống phát hiện vật cản sau xe, nó sẽ đưa ra cảnh báo qua hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau hoặc hệ thống cảnh báo xe cắt ngang. Sử dụng các cảm biến ở phía sau xe, chức năng này có thể phát hiện ra một vụ va chạm có thể xảy ra và gài phanh. Nếu phanh hoàn toàn, hệ thống sẽ cố gắng dừng xe cách chướng ngại vật một khoảng cách an toàn.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ HỖ TRỢ PHANH LÙI



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Để tránh thương tích cá nhân, hãy luôn luôn chú ý cẩn thận khi lùi xe (R) và khi sử dụng hệ thống cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động đúng cách trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, ví dụ: tuyết, băng, mưa rào hoặc sương mù. Luôn lái xe cẩn thận và chú ý khi lái xe. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra.



CẢNH BÁO: Hệ thống kiểm soát giao thông, đèn huỳnh quang, thời tiết khắc nghiệt, phanh hơi, các mô tơ và quạt gió bên ngoài có thể ảnh hưởng tới hoạt động chính xác của hệ thống cảm biến. Việc này có thể làm giảm hiệu suất hoặc phát ra cảnh báo giả.



CẢNH BÁO: Một số tình huống và vật thể sẽ cản trở hệ thống phát hiện môi trường nguy hiểm. Ví dụ: ánh sáng mặt trời yếu hoặc trực tiếp, thời tiết khắc nghiệt, các kiểu phương tiện lạ và người đi bộ. Hãy nhấn phanh khi cần thiết. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không dùng hệ thống có các phụ kiện kéo quá dài phía trước hoặc phía sau xe, chẳng hạn như một móc kéo rơ moóc hoặc giá để xe đạp. Hệ thống không thể hiệu chỉnh chiều dài bổ sung của các phụ kiện.

Hệ thống chỉ phanh trong khoảng thời gian ngắn khi diễn ra sự kiện. Hãy hành động ngay khi bạn nhận thấy phanh được gài để tiếp tục điều khiển xe. Nếu bạn không can thiệp, xe có thể bắt đầu di chuyển lại.

Ghi Chú: Một số thiết bị phụ trợ quanh cần bảo vệ hoặc biến số xe có thể tạo ra cảnh báo sai. Ví dụ: các móc rơ moóc lớn, giá để xe đạp hay ván trượt, giá đỡ biển số, ốp cần bảo vệ hoặc bất kỳ thiết bị nào khác có thể chặn vùng phát hiện bình thường của hệ thống. Thảo thiết bị phụ trợ để ngăn cảnh báo sai.

Ghi Chú: Hệ thống này không nhận biết những vật thể nhỏ hoặc đang di chuyển, đặc biệt là những vật thể gần sát với mặt đất.

Ghi Chú: Hệ thống không hoạt động trong khi tăng tốc hoặc đánh lái nhanh.

Hỗ trợ phanh lùi (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Nếu xe của bạn bị hư hỏng bộ phận cần, làm cho cần bị lệch hay cong vênh, điều này có thể làm cho vùng cảm biến có thể bị thay đổi gây ra việc đo lường không chính xác những chướng ngại vật hoặc cảnh báo sai.

Ghi Chú: Những thay đổi về chất tải và hệ thống treo của xe có thể gây ảnh hưởng tới góc của cảm biến, và có thể thay đổi vùng phát hiện thông thường của hệ thống, dẫn đến đo sai lệch chướng ngại vật hoặc đưa cảnh báo giả.

Ghi Chú: Khi bạn gắn rơi moóc với xe, hệ thống có thể phát hiện rơi moóc và đưa ra cảnh báo hoặc hệ thống sẽ tắt. Nếu hệ thống không tắt, hãy tắt hệ thống theo cách thủ công sau khi bạn kết nối với rơi moóc.

Ghi Chú: Bạn có thể cảm thấy hệ thống đem lại hiệu năng kém hơn trên những mặt đường hạn chế giảm tốc. Ví dụ như đường đông đá, sỏi đá vương vãi, bùn hoặc cát.

BẬT VÀ TẮT HỖ TRỢ PHANH LÙI

1. Từ menu hỗ trợ người lái, nhấn Hỗ trợ phanh lùi. Tham khảo **Tổng quan về màn hình trung tâm** (trang 533).

2. Bật hoặc tắt tính năng.

Ghi Chú: Hệ thống không khả dụng khi tính năng hỗ trợ đỗ xe phía sau hoặc cảnh báo xe cắt ngang tắt.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn không được trang bị cảnh báo phương tiện cắt ngang, hệ thống hỗ trợ phanh lùi chỉ dựa vào thông tin đầu vào từ hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau và cảm biến camera phía sau.

HỦY HỖ TRỢ PHANH LÙI

Có thể có trường hợp xe sẽ phanh bất ngờ hoặc ngoài ý muốn. Nhấn chắc bàn đạp ga hoặc tắt tính năng này để hủy cài đặt hệ thống.

ĐÈN BÁO HỖ TRỢ PHANH LÙI

Nếu hệ thống xác định rằng va chạm với một chướng ngại vật có thể xảy ra, xe có thể phanh hoàn toàn.



Một thông báo và đèn cảnh báo sẽ xuất hiện khi hệ thống phanh.

Hỗ trợ phanh lùi (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ PHANH LÙI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ PHANH LÙI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Hỗ trợ phanh khi lùi	Hiện thị trong vài giây khi hệ thống áp dụng phanh.
Hỗ trợ phanh khi lùi không khả dụng Xem hướng dẫn	Đảm bảo hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau và cảnh báo xe cắt ngang đã được bật. Đảm bảo rằng tất cả các cửa, cốp sau hoặc cửa sau và mui xe được đóng và không có thiết bị phụ trợ hoặc sửa đổi nào của xe can thiệp vào hệ thống. Đảm bảo camera lùi không bị che khuất và gương không bị gấp khi ở số lùi nếu đã lắp đặt camera 360 độ. Lái xe trên đường thẳng trong khoảng thời gian ngắn. Nếu thông báo vẫn còn, hãy kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.
Hỗ trợ phanh khi lùi tắt	Hiện thị khi chức năng hỗ trợ phanh khi lùi tắt.

Hỗ trợ phanh lùi (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ PHANH LÙI – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Những cảnh báo an toàn cần tuân thủ khi sử dụng hệ thống hỗ trợ phanh lùi là gì?

- Hệ thống sử dụng tổ hợp các camera hỗ trợ đỗ xe phía sau và cảm biến đỗ xe để vận hành. Tầm nhìn kém hoặc điều kiện ánh sáng yếu có thể ảnh hưởng đến hiệu suất. Đảm bảo các camera hỗ trợ đỗ xe phía sau và cảm biến đỗ xe không bị bẩn hoặc bị cản trở.
- Lùi xe từ từ. Trong một số trường hợp hiểm gặp, có thể xảy ra vấn đề với khả năng phát hiện do cơ sở hạ tầng đường bộ, ví dụ: đường lái xe dốc và bề mặt có vụn phía sau xe hoặc các vật thể gần đường lùi xe.

Tại sao chức năng hỗ trợ phanh lùi không khả dụng?

- Đảm bảo rằng bạn bật hệ thống. Tham khảo **Bật và tắt hỗ trợ phanh lùi** (trang 265).
- Đảm bảo đóng cốp sau hay cửa hậu, ca-pô và tất cả các cửa.
- Đảm bảo hệ thống cảnh báo xe cắt ngang đã được bật. Tham khảo **Cảnh báo xe cắt ngang là gì** (trang 342).
- Đảm bảo hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau đã được bật.
- Hãy chắc chắn rằng kiểm soát lực kéo được bật. Tham khảo **Bật và tắt kiểm soát lực kéo** (trang 271).
- Xe bạn có thể bị va chạm phía sau. Kiểm tra cảm biến để biết vùng phủ sóng và hoạt động thích hợp.

- Đảm bảo các camera bên ngoài không bị bẩn hoặc có vật cản. Nếu bị bẩn, hãy làm sạch các camera. Nếu thông báo hệ thống hỗ trợ phanh lùi không hoạt động vẫn xuất hiện sau khi vệ sinh camera, đợi một lát để thông báo biến mất. Nếu thông báo không biến mất, hãy lái xe trên đường thẳng trong một khoảng thời gian ngắn. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy kiểm tra hệ thống.
- Đảm bảo rằng các cảm biến không bị chặn hoặc hư hỏng. Tham khảo **Xác định vị trí Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau** (trang 289). Tham khảo **Xác định vị trí cảm biến cảnh báo xe cắt ngang** (trang 343).
- Gần đây, bạn đã bảo dưỡng xe của mình hoặc ngắt kết nối ắc quy. Lái xe một quãng ngắn để tiếp tục hoạt động của hệ thống.
- Hệ thống không hoạt động khi bạn gắn rơi moóc. Sẽ hoạt động trở lại khi bạn tháo rơi moóc.

Ghi Chú: Nếu bạn vẫn gặp sự cố với hệ thống hỗ trợ phanh lùi, hãy kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Hỗ trợ khởi hành ngang dốc

HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC LÀ GÌ

Chức năng Hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ phanh để giữ xe sau khi bạn dừng xe trên dốc. Chức năng này giúp bạn khởi hành dễ dàng hơn mà không cần sử dụng phanh tay.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC

Khi kích hoạt hệ thống, xe vẫn đứng yên trên dốc trong khoảng vài giây sau khi nhả chân phanh. Điều này cho phép bạn có thời gian chuyển từ bàn đạp phanh sang chân ga. Phanh sẽ nhả khi bạn nhấn bàn đạp ga và xe bắt đầu di chuyển về phía trước hoặc thời gian dừng xe đã vượt quá thời gian giữ của Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc.

Hệ thống kích hoạt khi xe ở số tiến và hướng lên dốc hoặc khi xe ở số lùi (R) và hướng xuống dốc.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC



CẢNH BÁO: Hệ thống này không thay thế cho phanh tay. Trước khi rời khỏi xe, luôn kéo hết phanh tay.



CẢNH BÁO: Bạn phải ở lại trong xe khi hệ thống đã bật. Trong suốt thời gian này, bạn có trách nhiệm điều khiển xe, theo dõi hệ thống và can thiệp, nếu cần. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống tắt nếu có lỗi.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Tính năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc hoạt động khi bạn bật khóa điện. Bạn không thể bật hoặc tắt hệ thống.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC - HỘP SỐ THƯỜNG

Bạn có thể bật và tắt hỗ trợ khởi hành ngang dốc trên màn hình cảm ứng:

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào **Hỗ trợ người lái**. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt **Hỗ trợ khởi hành ngang dốc**.

Ghi Chú: Hệ thống ghi nhớ chế độ cài đặt cuối cùng khi bạn khởi động xe.

HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ KHỞI HÀNH NGANG DỐC – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc không khả dụng	Hiện thị khi hệ thống không khả dụng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Tự động giữ

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG GIỮ

Chức năng Tự động giữ sẽ phanh để giữ xe sau khi bạn dừng hẳn xe. Cách này có thể hữu ích khi dừng trên đồi dốc hoặc trong luồng giao thông.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG GIỮ



CẢNH BÁO: Hệ thống này không thay thế cho phanh tay. Trước khi rời khỏi xe, luôn kéo hết phanh tay.



CẢNH BÁO: Bạn phải ở lại trong xe khi hệ thống đã bật. Trong suốt thời gian này, bạn có trách nhiệm điều khiển xe, theo dõi hệ thống và can thiệp, nếu cần. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Bạn có thể bật hoặc tắt hệ thống bằng cách sử dụng menu trên màn hình cảm ứng.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào **Hỗ trợ người lái**. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

Ghi Chú: Nếu xe của bạn có hệ thống chuyển số cơ, bạn chỉ có thể bật hệ thống này sau khi đóng cửa người lái và thắt đai an toàn.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn có hệ thống chuyển số điện tử, bạn chỉ có thể bật hệ thống này sau khi đóng cửa người lái.

Ghi Chú: Hệ thống ghi nhớ chế độ cài đặt cuối cùng khi bạn khởi động xe.

Ghi Chú: Khi sử dụng trạm rửa xe tự động, hãy tắt chế độ tự động giữ hoặc chuyển sang số trung gian (N) và nhấn bàn đạp phanh để đảm bảo chế độ tự động giữ không hoạt động.

SỬ DỤNG CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG GIỮ

1. Dừng xe hoàn toàn. Đèn báo chức năng tự động giữ đang hoạt động bật sáng trên màn hình cụm đồng hồ.
2. Nhả bàn đạp phanh. Hệ thống sẽ giữ xe ở trạng thái đứng yên. Đèn báo chức năng tự động giữ đang hoạt động vẫn sáng trong màn hình cụm đồng hồ.
3. Nhấn bàn đạp ga và lái theo cách bình thường. Hệ thống sẽ nhả phanh và đèn báo hoạt động của tự động giữ sẽ được tắt.

Ghi Chú: Hệ thống chỉ kích hoạt khi bạn dừng xe hoàn toàn.

Ghi Chú: Ở một số điều kiện, hệ thống có thể dùng phanh tay điện tử. Đèn cảnh báo hệ thống phanh phát sáng. Phanh tay điện tử sẽ được nhả khi bạn đạp chân ga. Tham khảo **Tự động nhả phanh tay điện tử** (trang 262).

Ghi Chú: Trong khi chế độ giữ tự động đang áp dụng phanh, nếu bạn chuyển sang số lùi (R) hoặc số trung gian (N) với chân đặt trên bàn đạp phanh, chế độ giữ tự động sẽ nhả phanh. Tuy nhiên, trong khi chế độ giữ tự động đang nhấn phanh, nếu bạn chuyển sang số lùi (R) hoặc số trung gian (N) mà không đặt chân lên bàn đạp phanh, chế độ giữ tự động sẽ vẫn tiếp tục nhấn phanh. Trong trường hợp này, người lái nhấn bàn đạp phanh sẽ khiến chế độ giữ tự động nhả phanh ra.

Những tình huống sau đây có thể khiến chế độ giữ tự động không hoạt động:

- Xe của bạn đang trong chế độ tạm thời ở số trung gian.
- Cửa người lái mở.
- Bạn chuyển về số lùi (R) hoặc số trung gian (N) trước khi hệ thống hoạt động.

GIỚI THIỆU VỀ ĐÈN BÁO TỰ ĐỘNG GIỮ



Đèn sáng khi hệ thống hoạt động.



Đèn sáng khi hệ thống đã được bật nhưng không thể giữ xe của bạn đứng yên ở thời điểm cụ thể này.

Kiểm soát lực kéo

KIỂM SOÁT LỰC KÉO LÀ GÌ

Hệ thống điều khiển lực kéo giúp ngăn chặn việc bánh xe chủ động bị trượt và mất lực kéo.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT LỰC KÉO

Nếu bánh xe bắt đầu quay, việc mất lực kéo có thể làm giảm khả năng kiểm soát hệ thống lái và độ ổn định của xe. Hệ thống kiểm soát lực kéo phanh các bánh xe riêng lẻ và khi cần, giảm công suất động cơ cùng lúc để tăng lực kéo.

BẬT VÀ TẮT KIỂM SOÁT LỰC KÉO



CẢNH BÁO: Vận hành xe khi tắt kiểm soát lực kéo có thể dẫn đến tăng nguy cơ mất kiểm soát khi lái xe, lật xe, thương tích cá nhân và tử vong.

Hệ thống sẽ bật mỗi khi bạn bật khóa điện.

Nếu xe bị kẹt trọng bùn lầy hoặc tuyết, việc tắt hệ thống kiểm soát lực kéo có thể có lợi vì việc này cho phép các bánh xe trượt.

Tắt hệ thống



Công tắc cho hệ thống điều khiển cân bằng xe và kiểm soát lực kéo nằm trên bảng điều khiển trung tâm.

Khi bạn tắt hệ thống, một thông báo và biểu tượng sáng sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Sử dụng lại công tắc để đưa hệ thống kiểm soát lực kéo về chế độ hoạt động bình thường.

Ghi Chú: Khi tắt hệ thống kiểm soát lực kéo, hệ thống kiểm soát cân bằng vẫn hoạt động đầy đủ.

Ghi Chú: Khi bạn đặt xe vào vị trí hai cầu chủ động thấp (4L), hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ bị vô hiệu hóa. Hệ thống kiểm soát lực kéo sẽ tiếp tục khi bạn đưa xe trở lại vị trí một cầu chủ động hoặc hai cầu chủ động ca (4H).

Ghi Chú: Để biết thêm thông tin về hệ thống kiểm soát cân bằng và lực kéo. Tham khảo **Hệ thống cân bằng điện tử** (trang 273).

ĐÈN BÁO KIỂM SOÁT LỰC KÉO

Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo và điều khiển cân bằng xe



Nếu đèn báo không sáng khi bạn bật khóa điện hoặc vẫn sáng khi động cơ hoạt động thì có nghĩa là hệ thống đang có lỗi. Hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra sớm nhất có thể.



Đèn báo tắt hệ thống kiểm soát lực kéo bật sáng khi bạn tắt hệ thống kiểm soát lực kéo hoặc khi chọn chế độ điều khiển cân bằng xe thay thế có yêu cầu tắt chế độ kiểm soát lực kéo theo chế độ lái đã chọn.

KIỂM SOÁT LỰC KÉO – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

KIỂM SOÁT LỰC KÉO – ĐÈN CẢNH BÁO



Đèn báo kiểm soát lực kéo sáng tạm thời lúc động cơ khởi động và nháy khi được kích hoạt bởi điều kiện lái xe. Đèn vẫn sáng nếu xảy ra sự cố trong hệ thống.

Kiểm soát lực kéo



Đèn báo tắt kiểm soát lực kéo sáng tạm thời lúc động cơ khởi động và duy trì bật:

- Khi bạn tắt hệ thống kiểm soát lực kéo.
- Khi bạn chọn chế độ kiểm soát cân bằng thay thế.

KIỂM SOÁT LỰC KÉO – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Kiểm soát lực kéo tắt	Trạng thái của hệ thống điều khiển lực kéo sau khi bạn tắt nó.
Kiểm soát lực kéo bật	Trạng thái của hệ thống điều khiển lực kéo sau khi bạn bật nó.

Hệ thống cân bằng điện tử

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ



CẢNH BÁO: Sửa đổi xe bao gồm hệ thống phanh, giá hành lý nóc xe, hệ thống treo, hệ thống lái, kết cấu lốp, kích cỡ lốp và bánh xe không chính hãng có thể thay đổi đặc tính xử lý của xe và có thể ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu suất của hệ thống điều khiển cân bằng điện tử. Ngoài ra, việc lắp loa stereo có thể gây nhiễu và ảnh hưởng tiêu cực tới hệ thống điều khiển cân bằng điện tử. Giảm hiệu quả của hệ thống điều khiển cân bằng điện tử có thể dẫn tới tăng nguy cơ mất kiểm soát khi lái xe, lật xe, thương tích và tử vong.



CẢNH BÁO: Hãy nhớ rằng ngay cả công nghệ tiên tiến cũng không thể chống lại các định luật vật lý. Luôn có khả năng mất kiểm soát xe do người lái xử lý các tình huống không thích hợp. Lái xe quá ngó ngáo trong bất kỳ điều kiện đường sá nào đều có thể gây ra mất kiểm soát xe, làm gia tăng nguy cơ thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản. Việc kích hoạt hệ thống điều khiển cân bằng điện tử là một dấu hiệu cho thấy rằng ít nhất một số lốp đã mất khả năng bám đường; điều này có thể làm giảm khả năng điều khiển xe của người lái, có thể dẫn đến mất kiểm soát, lật xe, thương tích và tử vong.



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Nếu điều kiện lái xe kích hoạt hệ thống cân bằng hoặc kiểm soát khả năng bám đường, bạn có thể gặp phải các tình trạng sau:

- Đền của hệ thống cân bằng và kiểm soát lực kéo nhấp nháy.
- Xe của bạn sẽ hoạt động chậm lại.
- Công suất động cơ giảm.

Hệ thống điều khiển cân bằng xe có một số tính năng được tích hợp để giúp bạn duy trì khả năng kiểm soát xe của mình.

Hệ thống điều khiển cân bằng điện tử

Hệ thống điều khiển cân bằng xe tăng cường khả năng chống trượt xuống dốc hoặc trượt sang hai bên của xe bằng cách áp dụng lực phanh lên từng bánh xe hoặc nhiều bánh và giảm công suất động cơ nếu cần.

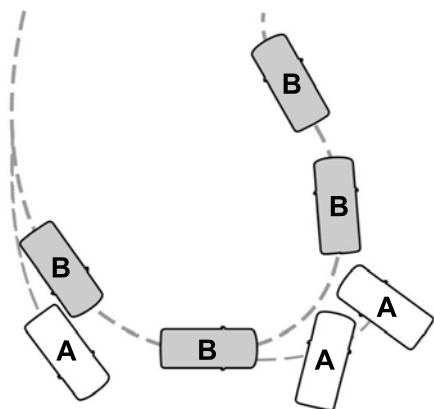
Hệ thống kiểm soát cân bằng lắc lư

Hệ thống kiểm soát cân bằng lắc lư tăng cường khả năng chống lật xe bằng cách phát hiện chuyển động lắt của xe và tốc độ thay đổi của chuyển động bằng cách áp dụng lực phanh lên từng bánh xe hoặc nhiều bánh xe.

Kiểm soát lực kéo

Hệ thống kiểm soát lực kéo tăng cường khả năng duy trì lực kéo của các bánh xe bằng cách phát hiện và kiểm soát vòng quay bánh xe. Tham khảo **Cách hoạt động của chức năng kiểm soát lực kéo** (trang 271).

Hệ thống cân bằng điện tử



- A Xe không có hệ thống điều khiển cân bằng bị trượt khỏi đường đi

dự kiến.

- B Xe có hệ thống cân bằng duy trì khả năng kiểm soát trên bề mặt đường trơn trượt.

BẬT VÀ TẮT KIỂM SOÁT CÂN BẰNG

Hệ thống kiểm soát cân bằng sẽ bật mỗi khi bạn bật khóa điện.

Bạn có thể tắt hệ thống kiểm soát cân bằng bằng cách nhấn và giữ nút tắt hệ thống kiểm soát cân bằng và lực kéo trong 5-15 giây hoặc bạn có thể nhấn lại nút này để bật hệ thống.

Việc sang số lùi (R) sẽ vô hiệu hóa hệ thống.

Bạn có thể bật hoặc tắt hệ thống kiểm soát lực kéo một cách độc lập. Tham khảo **Bật và tắt kiểm soát lực kéo** (trang 271).

Hệ thống cân bằng điện tử

Hệ thống kiểm soát cân bằng và hệ thống kiểm soát lực kéo có chức năng kiểm soát cân bằng lái

	Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát ổn định	Hệ thống kiểm soát cân bằng lái ³	Hệ thống kiểm soát cân bằng điện tử ³	Hệ thống kiểm soát lực kéo ³
Mặc định khi khởi động	Sáng trong khi kiểm tra bóng đèn	Đã bật	Đã bật ³	Đã bật
Nút được nhấn tạm thời	Sáng	Đã bật	Đã bật ³	Đã tắt ¹
Nút được nhấn và giữ trong 5 - 15 giây	Sáng	Đã bật	Đã tắt ²	Đã tắt ¹
Nút không được nhấn và hộp số phụ được chuyển sang chế độ 4x4 Thấp hoặc Trườn xe qua đường đá	Sáng	Đã tắt	Đã tắt	Đã tắt ¹

¹ Hệ thống kiểm soát lực kéo vẫn có thể được bật nhưng với ngưỡng chặt hoặc lỏng hơn.

² Khi bạn nhấn và giữ nút, thanh tiến trình sẽ hiển thị để cho thấy tiến trình thời gian giữ nút.

³ Các chức năng có thể thay đổi tùy thuộc vào chế độ lái có thể lựa chọn hiện tại của xe.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ



Hệ thống sẽ bật mỗi khi bạn bật khóa điện. Bạn có thể tắt riêng phần kiểm soát lực kéo của hệ thống. Tham khảo **Cách hoạt động của chức năng kiểm soát lực kéo** (trang 271).

Hệ thống cân bằng điện tử

HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG CÂN BẰNG ĐIỆN TỬ – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Bảo dưỡng Cân bằng điện tử	Hiện thị khi hệ thống đã phát hiện tình trạng yêu cầu sửa chữa. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Cân bằng điện tử tắt	Hệ thống kiểm soát lực kéo đã bị vô hiệu bởi người lái.
Cân bằng điện tử bật	Hệ thống kiểm soát lực kéo đã được kích hoạt bởi người lái.

ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO (Nếu được trang bị)

ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO LÀ GÌ



CẢNH BÁO: Hệ thống không kiểm soát tốc độ ở điều kiện độ bám thấp và dốc quá đứng. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống này không thay thế cho phanh tay. Trước khi rời khỏi xe, luôn kéo hết phanh tay.

Điều khiển rô moóc cho phép bạn tập trung vào lái xe trong khi tốc độ thấp và địa hình phức tạp bằng cách kiểm soát quá trình tăng tốc và phanh của xe để duy trì tốc độ bạn đã đặt.

Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn từ mô-tơ bơm hệ thống phanh chống bó cứng khi bạn sử dụng hệ thống. Đây là điều bình thường.

GIỚI HẠN CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO

Tính năng điều khiển toa nổi không khả dụng khi xảy ra bất kỳ điều nào sau đây:

- Tốc độ xe bạn trên 32 km/h ở các chế độ một cầu chủ động cao (2H), hai cầu chủ động tự động (4A) hoặc hai cầu chủ động cao (4H).
- Tốc độ xe bạn trên 15 km/h ở chế độ hai cầu chủ động thấp (4L).
- Tốc độ xe bạn trên 8 km/h ở số lùi (R).
- Hộp số hiện ở số đỗ (P).
- Cửa người lái mở.
- Bật hệ thống điều khiển ga tự động.
- Pro trailer backup assist bật.
- Gài phanh tay.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN KIỂM SOÁT LỰC KÉO



Nhấn Kiểm soát lực kéo trên màn hình cảm ứng. Tham khảo **Sử dụng màn hình địa hình** (trang 380).

Hệ thống sẽ tắt nếu bạn nhấn lại nút này hoặc vượt quá 68 km/h.

THIẾT LẬP TỐC ĐỘ ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO

Ghi Chú: Các nút trên vô lăng.

Lái xe đều tốc độ mong muốn.

SET+

Nhấn nút để nâng cao tốc độ đã đặt hiện tại.

SET-

Nhấn nút để giảm tốc độ đã đặt hiện tại.

Ghi Chú: Đèn báo thay đổi màu sắc.

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ đã đặt theo gia lượng nhỏ hoặc lớn. Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới một lần để điều chỉnh tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ. Nhấn và giữ nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới để điều chỉnh tốc độ đã thiết lập ở gia lượng lớn.

Bạn cũng có thể giảm tốc độ đã đặt bằng cách phanh.

Ghi Chú: Nếu tốc độ đã đặt sẽ được đặt và chức năng điều khiển xe trên đường mòn hiện hoạt và xe dừng bởi phanh, việc nhấn phanh sẽ cho phép xe tăng tốc lên tốc độ đã đặt. Nhấn bàn đạp phanh sẽ không tắt hệ thống.

HỦY TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn nút này.

Điều khiển lực kéo (Nếu được trang bị)

ĐÈN BÁO ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO



Khi tính năng kiểm soát đường mòn được kích hoạt, đèn báo sẽ

sáng màu xanh lục trên cụm đồng hồ. Khi hệ thống được bật nhưng không khả dụng hoặc ở chế độ chờ, hệ thống sẽ sáng màu xám.

ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO (Nếu được trang bị)

ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

ĐIỀU KHIỂN LỰC KÉO – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Giảm tốc độ để vào chế độ Kiểm soát lái đường mòn	Giảm tốc độ xe để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Kiểm soát lái đường mòn không khả dụng khi gài phanh tay	Nhả phanh tay để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Kiểm soát lái đường mòn không khả dụng khi Pro Trailer Backup Assist đang hoạt động	Tắt chức năng hỗ trợ dự phòng toa nối để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Kiểm soát lái đường mòn đã bật Sử dụng nút SET để đặt tốc độ	Bạn đã bật thành công tính năng kiểm soát lái đường mòn và có thể cài đặt tốc độ bằng nút điều khiển Set+ hoặc Set-.
Kiểm soát lái đường mòn tắt Người lái trở lại điều khiển xe	Đã xảy ra lỗi hệ thống khi tính năng kiểm soát lái đường mòn đang hoạt động và bạn phải tiếp tục kiểm soát.
Kiểm soát lái đường mòn tắt	Hiện thị khi hệ thống đã tắt.
Sự cố Kiểm soát lái đường mòn Xem hướng dẫn	Có lỗi hệ thống. Xem phần kiểm soát lái đường mòn trong Hướng dẫn sử dụng xe của bạn. Liên hệ đại lý ủy quyền để chẩn đoán.
Kiểm soát lái đường mòn Chuyển số để kích hoạt	Bạn phải ở số tiền (D), số trung gian (N) hoặc số lùi (R) để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Kiểm soát lái đường mòn không khả dụng khi Kiểm soát hành trình đang hoạt động	Tắt chức năng điều khiển ga tự động để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Kiểm soát lái đường mòn không khả dụng khi cửa người lái mở	Đóng cửa người lái để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.
Đặt Kiểm soát lái đường mòn thành 1 MPH để hỗ trợ thoát khỏi cát	Hệ thống phát hiện xe bạn có thể bị kẹt trong cát và khuyến nghị sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn ở tốc độ thấp nhất đã cài đặt. Làm vậy có thể khiến cho cát trôi xuống dưới bánh xe chậm hơn để xe không còn mắc kẹt.
Đặt Kiểm soát lái đường mòn thành 2 km/h để hỗ trợ thoát khỏi cát	

Điều khiển lực kéo (Nếu được trang bị)

Thông báo	Chi tiết
Hỗ trợ đỗ xe hiện đang hoạt động. Nhấn công tắc Kiểm soát lái đường mòn để thoát lái đường mòn để thoát.	Do một số hành động của người lái, tính năng kiểm soát lái đường mòn đã bị tắt, nhưng xe vẫn phanh khi xuống dốc. Nhấn công tắc kiểm soát lái đường mòn để tắt tính năng này. Sau đó, bạn có thể bật lại.
Kiểm soát lái đường mòn không khả dụng khi đai an toàn tắt.	Bạn phải thắt dây an toàn để sử dụng tính năng kiểm soát lái đường mòn.

Hỗ trợ rẽ khi kéo (Nếu được trang bị)

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ RẼ KHI KÉO LÀ GÌ

Hỗ trợ rẽ khi kéo có thể giảm bán kính quay của xe bạn bằng cách nhấn phanh cho bánh sau bên trong ở các điều khiển góc lái cao, tốc độ thấp.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ RẼ KHI KÉO

Ghi Chú: Không sử dụng chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn trên mặt đường khô, cứng. Làm như vậy có thể tạo ra tiếng ồn quá mức, gây mòn lốp nhiều hơn và có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống phanh hoặc hệ thống truyền động. Chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn chỉ dành cho các bề mặt trơn trượt hoặc lỏng lẻo.

Bạn có thể nghe thấy tiếng ồn từ hệ thống phanh chống bó cứng trong khi chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn đang hoạt động. Điều này là bình thường.

CÁC GIỚI HẠN CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ RẼ KHI KÉO

Chỉ có thể sử dụng chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn khi hệ thống hai cầu chủ động của xe ở chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L) modes.

Không thể sử dụng chức năng Hỗ trợ rẽ trên đường mòn khi khóa vi sai sau của xe. Nếu gắn dây hệ thống vi sai sau đã được khóa trước khi bật chức năng Hỗ trợ rẽ trên đường mòn, chức năng Hỗ trợ rẽ trên đường mòn có thể không kích hoạt cho đến khi có thể xác nhận rằng hệ thống vi sai sau được mở khóa.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG HỖ TRỢ RẼ KHI KÉO

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn từ màn hình cảm ứng. Tham khảo **Sử dụng màn hình địa hình** (trang 382).

Sau khi được bật, tính năng hỗ trợ rẽ vào đường mòn sẽ kích hoạt khi:

- Tốc độ xe dưới 19 km/h.
- Xe ở chế độ hai cầu chủ động cao (4H) hoặc hai cầu chủ động thấp (4L).
- Vi sai phía sau được mở khóa hoàn toàn.
- Vô lăng gần như được quay hoàn toàn sang trái hoặc sang phải.

Bạn có thể hủy kích hoạt chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn bằng cách thực hiện các điều sau:

- Chọn chế độ một cầu chủ động cao (2H) hoặc hai cầu chủ động tự động (4A).
- Bật hệ thống vi sai khóa phía sau.
- Giảm đầu vào vô lăng.

Chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn khả dụng, ngay cả khi không hiện hoạt, cho đến khi bạn tắt chức năng này trong màn hình cảm ứng.

ĐÈN BÁO HỖ TRỢ RẼ KHI KÉO



Khi chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn bật, một trong hai đèn báo này sẽ hiển thị, tùy theo hướng rẽ sau cùng của xe. Khi tính năng này sẵn có nhưng không sử dụng, đèn báo sẽ có màu xám. Khi tính năng này đang hoạt động, đèn báo sẽ có màu xanh lục.

HỖ TRỢ RỄ KHI KÉO (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ RỄ KHI KÉO – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ RỄ KHI KÉO – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Hỗ trợ quay đầu có thể dùng ở chế độ 4L hoặc 4H	Chuyển sang hai cầu chủ động thấp (4L) hoặc hai cầu chủ động cao (4H) để kích hoạt chức năng hỗ trợ quay đầu. Tham khảo Chọn một chế độ hai cầu chủ động (trang 224).
Hỗ trợ quay đầu không khả dụng Xem hướng dẫn	Hệ thống hỗ trợ quay đầu có thể xuất hiện trục trặc. Nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn, hãy báo dưỡng xe bạn.
Hỗ trợ quay đầu bật	Bạn đã kích hoạt chức năng hỗ trợ quay đầu.
Hỗ trợ quay đầu tắt	Bạn đã tắt chức năng hỗ trợ quay đầu.

HỖ TRỢ RỄ KHI KÉO – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao chức năng Hỗ trợ rẽ trên đường mòn không kích hoạt sau khi mở khóa vi sai sau?

- Vi sai sau có thể không được gài hoàn toàn. Hãy tắt khóa trục sau, nếu có trong khi lái xe ngay trước khi sử dụng chức năng hỗ trợ rẽ trên đường mòn. Nếu bạn đã đi vào một khúc cua hẹp, khi gặp tình huống này, lái xe một quãng ngắn bằng số lùi có thể cho phép vi sai nhả hoàn toàn.

ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC

ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC LÀ GÌ

Nút điều khiển hỗ trợ xuống dốc cho phép lái xe đặt và duy trì tốc độ xe khi đang xuống dốc đứng trong nhiều điều kiện bề mặt khác nhau.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC

Khi hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc được kích hoạt, hệ thống này sẽ hoạt động với tốc độ 32 km/h. Khi tốc độ xe vượt quá 32 km/h, hệ thống vẫn bật nhưng không hoạt động.

Nếu tốc độ xe vẫn dưới 64 km/h, hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc vẫn bật nhưng không hoạt động. Trong điều kiện này, khi tốc độ xe xuống dưới 32 km/h, hệ thống sẽ hoạt động trở lại và tiếp tục duy trì tốc độ xe khi người lái đã chọn một tốc độ.

Nếu tốc độ xe vượt quá 64 km/h, hệ thống điều khiển hỗ trợ xuống dốc sẽ được tắt và không tiếp tục nếu người lái không kích hoạt lại hệ thống.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC



CẢNH BÁO: Hệ thống không kiểm soát tốc độ ở điều kiện độ bám thấp và dốc quá đứng. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn có trách nhiệm phải lái xe thận trọng và chú ý đầy đủ. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Nút điều khiển hỗ trợ xuống dốc không thể điều khiển xuống dốc trong mọi trường hợp và điều kiện bề mặt, như băng hoặc dốc đứng cao. Nút điều khiển hỗ trợ xuống dốc là hệ thống hỗ trợ lái xe và không thể thay thế khả năng kiểm soát lái xe của người lái. Không tuân thủ việc này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, va chạm hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Hệ thống này không thay thế cho phanh tay. Khi bạn rời khỏi xe, luôn kéo phanh tay và về số đỗ (P) đối với hộp số tự động hoặc về số một đối với hộp số sàn.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC



Nhấn nút trên cụm đồng hồ hoặc trên màn hình địa hình (nếu được trang bị). Đèn sẽ sáng, một thông báo hiển thị và một âm báo kêu khi hệ thống hoạt động.

THIẾT LẬP TỐC ĐỘ XUỐNG ĐỐC

Để tăng hoặc giảm tốc độ xuống dốc, hãy nhấn chân ga hoặc bàn đạp phanh, hoặc sử dụng các nút ĐẶT + và ĐẶT - trên vô lăng. Sau khi bạn đặt đến tốc độ mong muốn, hãy rút chân khỏi bàn đạp.

Ghi Chú: Chỉ có thể tăng và giảm tốc độ đã đặt theo từng nấc nhỏ.

ĐÈN BÁO ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG ĐỐC



Phát sáng khi bật chế độ xuống dốc.

Điều khiển hỗ trợ xuống dốc

ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG DỐC – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

ĐIỀU KHIỂN HỖ TRỢ XUỐNG DỐC – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Để Hỗ trợ đổ dốc giảm tốc độ còn XX dặm/giờ trở xuống	Yêu cầu về tốc độ xe của bạn khi vào chế độ địa hình chưa được đáp ứng.
Để bật hỗ trợ đổ dốc chọn số	Bạn cần chọn một số cho chế độ hỗ trợ đổ dốc.
Hỗ trợ đổ dốc Người lái trở lại điều khiển xe	Chế độ điều khiển hỗ trợ đổ dốc bị tắt và bạn phải tiếp tục việc điều khiển.
Sự cố điều khiển hỗ trợ đổ dốc	Hiện thị lỗi hệ thống hỗ trợ đổ dốc.
Hỗ trợ đổ dốc tắt Làm mát hệ thống	Hệ thống hỗ trợ đổ dốc đang làm mát do sử dụng quá mức.
Điều khiển hỗ trợ đổ dốc không khả dụng khi Hệ thống Kiểm soát hành trình đang hoạt động	Hệ thống hỗ trợ đổ dốc không thể kích hoạt khi Kiểm soát hành trình đang chủ động kiểm soát tốc độ.

Hệ thống lái

TRỢ LỰC LÁI BẰNG ĐIỆN

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA TRỢ LỰC LÁI ĐIỆN

Hệ thống lái trợ lực điện sử dụng mô-tơ điện để cung cấp trợ lực khi quay vô lăng để lái xe. Nếu xe bạn phát hiện một vấn đề với hệ thống lái trong khi lái xe, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và hệ thống giảm trợ lực lái. Nếu xe bị mất điện, hệ thống lái vẫn hoạt động và bạn có thể đánh lái bằng tay. Đánh lái bằng tay yêu cầu nhiều lực hơn.

Ghi Chú: Khi ngắt kết nối ắc quy hoặc lắp ắc quy mới, bạn phải lái xe với quãng đường ngắn trước khi hệ thống nghiên cứu lại chiều lệch và kích hoạt lại tất cả các hệ thống.

Lỗi khuyên khi sử dụng hệ thống lái

Nếu hệ thống lái bị đảo hoặc bị lệch, kiểm tra xem có:

- Một lốp được bơm không đúng cách.
- Lốp mòn không đều.
- Các bộ phận của hệ thống treo bị lỏng hoặc mòn.
- Góc đặt xe không phù hợp.

Ghi Chú: Một chỗ nổi cao trên mặt đường hoặc một cơn gió mạnh thổi ngang xe cũng có thể làm hệ thống lái bị đảo hoặc lệch.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ TRỢ LỰC LÁI BẰNG ĐIỆN



CẢNH BÁO: Hệ thống trợ lực lái điện có chức năng kiểm tra chẩn đoán để liên tục giám sát hệ thống. Nếu phát hiện lỗi, thông báo sẽ hiển thị trên màn hình thông tin. Dừng xe ngay khi có thể. Tắt máy xe. Sau ít nhất 10 giây, hãy khởi động xe và theo dõi màn hình thông tin xem có thông báo cảnh báo về hệ thống lái không. Nếu thông tin cảnh báo về hệ thống lái hiển thị lại, hãy kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống phát hiện lỗi, bạn có thể không cảm nhận thấy sự khác biệt trong khi lái, tuy nhiên tình trạng nghiêm trọng có thể tồn tại. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt. Nếu không làm như vậy, bạn có thể mất kiểm soát hệ thống lái.

Điều chỉnh tốc độ và hành vi lái xe của bạn theo mức giảm trợ lực lái.

Việc đánh lái liên tục có thể làm tăng lực để lái xe. Điều này xảy ra để ngăn chặn tình trạng quá nhiệt bên trong và hư hỏng hệ thống lái của xe. Nếu điều này xảy ra, bạn sẽ không mất khả năng lái xe bằng tay và sự cố cũng không gây ra hỏng hóc cho hệ thống. Việc đánh lái và lái xe bình thường sẽ làm cho hệ thống nguội dần và trợ lực lái sẽ hoạt động bình thường trở lại.

Ghi Chú: Không bỏ bình chứa dầu để kiểm tra hoặc nạp đầy.

Khi xe của bạn vẫn đang di chuyển, khả năng hỗ trợ lái có thể bị giảm đáng kể hoặc bị mất nếu:

- Bạn tắt máy xe.
- Xe của bạn bị mất nguồn điện.
- Xe của bạn phát hiện vấn đề.

Khi xe của bạn tắt máy và xe bắt đầu di chuyển, không có hỗ trợ lái.

Hệ thống lái

HỆ THỐNG LÁI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG LÁI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Sự cố hệ thống lái Bảo dưỡng ngay	Hệ thống trợ lực lái đã phát hiện một tình trạng cần sửa chữa. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Mất lái Hãy dừng an toàn	Hệ thống trợ lực lái không hoạt động. Dừng xe của bạn ở một chỗ an toàn. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố trợ lực lái Yêu cầu bảo dưỡng	Hệ thống trợ lực lái đã phát hiện một tình trạng cần sửa chữa. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố khóa trụ lái Bảo dưỡng ngay	Hệ thống lái đã phát hiện tình trạng có thể ngăn bạn khởi động xe. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

CẢNH BÁO VỀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE



CẢNH BÁO: Để tránh thương tích cá nhân, hãy luôn luôn chú ý cẩn thận khi lùi xe (R) và khi sử dụng hệ thống cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không phát hiện được các vật thể có bề mặt hấp thụ được ánh sáng phản xạ. Luôn lái xe cẩn thận và chú ý khi lái xe. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra.



CẢNH BÁO: Hệ thống kiểm soát giao thông, đèn huỳnh quang, thời tiết khắc nghiệt, phanh hơi, các mô-tơ và quạt gió bên ngoài có thể ảnh hưởng tới hoạt động chính xác của hệ thống cảm biến. Việc này có thể làm giảm hiệu suất hoặc phát ra cảnh báo giả.



CẢNH BÁO: Hệ thống này có thể không nhận biết những vật thể nhỏ hoặc đang di chuyển, đặc biệt là những vật thể gần sát với mặt đất.



CẢNH BÁO: Hệ thống hỗ trợ đỗ xe chỉ có thể hỗ trợ bạn phát hiện được vật thể khi xe di chuyển ở tốc độ khi đỗ xe. Để giúp tránh thương tích cá nhân, bạn phải cẩn thận khi sử dụng hệ thống hỗ trợ đỗ xe.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động nếu cảm biến bị chặn.



CẢNH BÁO: Trong các điều kiện thời tiết lạnh và khắc nghiệt, hệ thống có thể không hoạt động. Mưa, tuyết và bụi nước đều có thể hạn chế hoạt động của cảm biến.



CẢNH BÁO: Nếu xảy ra hư hỏng tại khu vực ngay xung quanh cảm biến, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn bị hư hại khiến cho cảm biến bị lệch vị trí, điều này sẽ khiến cho việc đo lường không chính xác hoặc cảnh báo sai.

Khi bạn kết nối toa nối với xe, hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ phát hiện toa nối và đưa ra cảnh báo. Tắt hệ thống hỗ trợ đỗ xe khi bạn kết nối toa nối để ngăn cảnh báo này.

Ghi Chú: Xe có thể phát hiện toa nối được kết nối và hệ thống hỗ trợ đỗ xe tự động tắt trong những trường hợp đó.

Ghi Chú: Một số thiết bị phụ trợ được lắp quanh cản bảo vệ hoặc biển số xe có thể tạo ra cảnh báo sai. Ví dụ: các móc toa nối lớn, giá để xe đạp hay ván trượt, giá đỡ biển số, ốp cản bảo vệ hoặc bất kỳ thiết bị nào khác có thể chặn vùng phát hiện bình thường của hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Các lốp dự phòng hoặc vỏ lốp dự phòng không chính hãng được lắp vào cốp sau có thể gây ra cảnh báo giả từ hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Tháo thiết bị phụ trợ để ngăn cảnh báo giả.

Ghi Chú: Giữ cho các cảm biến không có băng, tuyết và bụi tích tụ nhiều. Nếu những cảm biến này bị che phủ, độ chính xác của hệ thống có thể bị ảnh hưởng.

Sử dụng nước để rửa sạch hoàn toàn bùn, băng hoặc chất bẩn khỏi bề mặt bên trong và bên ngoài của cảm biến cản và đỗ xe. Không làm sạch các cảm biến này bằng các vật sắc nhọn.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE

Xe của bạn có thể có bất kỳ nút hỗ trợ đỗ xe nào sau đây:

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)



Nhấn nút để bật và tắt hệ thống.



Nhấn nút và sử dụng menu để bật và tắt hệ thống. Bạn chỉ có thể tắt tiếng hệ thống.



Chuyển sang số lùi (R) và nhấn nút trên màn hình hiển thị camera lùi để bật và tắt âm báo của hệ thống.

Bật và tắt chức năng hỗ trợ đỗ xe trong thời gian dài (Nếu được trang bị)

Có thể thiết lập hệ thống để duy trì bật hoặc tắt giữa các chu kỳ khóa điện.

1. Mở menu hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Cầm biên hỗ trợ đỗ xe.
3. Bật hoặc tắt Cầm biên phía trước (luôn luôn) hoặc Cầm biên phía sau (luôn luôn).

HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU LÀ GÌ

Các cảm biến đỗ xe phía sau phát hiện vật thể phía sau xe khi xe ở số lùi (R).

HẠN CHẾ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Phạm vi hoạt động giảm ở các góc xa hơn.

Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau hoạt động khi xe bạn ở số lùi (R) và vận tốc xe dưới 8 km/h.

Vùng phủ sóng cảm biến tối đa là 180 cm kể từ cản sau.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ phát hiện vật thể lớn khi bạn chuyển sang số lùi (R) và bất kỳ tình huống nào sau xảy ra:

- Xe của bạn di chuyển về phía sau ở tốc độ thấp.
- Xe của bạn không chuyển động, nhưng vật thể đang tiến gần phía sau xe của bạn với tốc độ thấp.
- Xe của bạn đang di chuyển về phía sau với tốc độ thấp và vật thể đang di chuyển về phía xe bạn, chẳng hạn một xe khác với tốc độ thấp.

Hệ thống sẽ không cung cấp âm thanh cảnh báo đối với vật thể phía sau xe khi ở số trung gian (N).

HẠN CHẾ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Phạm vi hoạt động giảm ở các góc xa hơn.

Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau hoạt động khi xe bạn ở số lùi (R) và vận tốc xe dưới 8 km/h.

Phạm vi phủ sóng của cảm biến lên đến 200 cm tính từ thanh công nghệ hỗ trợ người lái.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ phát hiện vật thể lớn khi bạn chuyển sang số lùi (R) và bất kỳ tình huống nào sau xảy ra:

- Xe của bạn di chuyển về phía sau ở tốc độ thấp.
- Xe của bạn không chuyển động, nhưng vật thể đang tiến gần phía sau xe của bạn với tốc độ thấp.
- Xe của bạn đang di chuyển lùi với tốc độ thấp và có một vật thể đang di chuyển về phía xe của bạn, ví dụ như một chiếc xe khác đang di chuyển với tốc độ thấp.

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

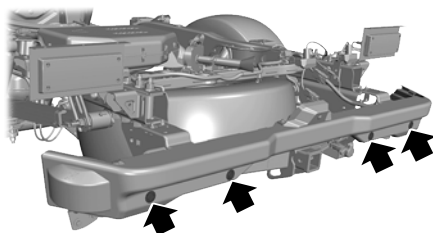
Hệ thống không cung cấp cảnh báo bằng âm thanh về vật thể phía sau xe khi ở số trung gian (N).

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau nằm trên cản sau.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau nằm trên thanh công nghệ hỗ trợ người lái.

ÂM THANH CẢNH BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ PHANH SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Âm cảnh báo phát ra khi xe của bạn tới gần vật thể. Khi xe của bạn di chuyển gần hơn tới vật thể, tần suất của âm cảnh báo sẽ tăng. Âm cảnh báo phát ra liên tục khi vật cản cách cản bảo vệ phía sau 30 cm hoặc gần hơn.

Nếu xe bạn dừng trong vài giây, âm thanh cảnh báo sẽ tắt. Nếu xe bạn di chuyển lùi, âm cảnh báo phát ra lại.

Ghi Chú: Khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe phát ra âm thanh, hệ thống âm thanh có thể giảm âm lượng.

ÂM THANH CẢNH BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ PHANH SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Âm cảnh báo phát ra khi xe của bạn tới gần vật thể. Khi xe của bạn di chuyển gần hơn tới vật thể, tần suất của âm cảnh báo sẽ tăng. Âm thanh cảnh báo sẽ liên tục phát ra khi có vật thể cách thanh công nghệ hỗ trợ người lái 50 cm trở xuống.

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

Nếu xe bạn dừng trong vài giây, âm thanh cảnh báo sẽ tắt. Nếu xe bạn di chuyển lùi, âm cảnh báo phát ra lại.

Ghi Chú: Khi hệ thống hỗ trợ đỗ xe phát ra âm thanh, hệ thống âm thanh có thể giảm âm lượng.

HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA TRƯỚC

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA TRƯỚC LÀ GÌ

Các cảm biến đỗ xe phía trước phát hiện vật thể ở phía trước xe.

HẠN CHẾ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA TRƯỚC

Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía trước hoạt động khi xe bạn ở bất kỳ số nào, ngoại trừ số đỗ (P) và tốc độ xe dưới 8 km/h.

Cảm biến có phạm vi bao phủ tối đa 70 cm kể từ cản trước.

Nếu xe bạn ở số lùi (R), chức năng hỗ trợ đỗ xe phía trước phát hiện vật thể và cung cấp âm thanh cảnh báo khi xe bạn di chuyển ở tốc độ thấp và khi có vật thể di chuyển về phía xe bạn, ví dụ: một xe khác ở tốc độ thấp. Nếu xe bạn dừng trong vài giây, âm thanh cảnh báo sẽ tắt. Luôn có thông báo hình ảnh khi ở số lùi (R).

Nếu xe bạn ở một số tiền bất kỳ, chức năng hỗ trợ đỗ xe phía trước cung cấp âm thanh cảnh báo và chỉ báo hình ảnh khi xe bạn di chuyển ở tốc độ 8 km/h trở xuống và hệ thống phát hiện một vật thể trong vùng phát hiện. Nếu xe bạn dừng trong vài giây, thông báo hình ảnh và âm thanh cảnh báo sẽ tắt.

Nếu xe bạn ở số trung gian (N), các cảm biến phía trước và phía sau sẽ chỉ cung cấp chỉ báo hình ảnh khi xe của bạn đang di chuyển dưới tốc độ 8 km/h và hệ thống phát hiện có vật cản bên trong vùng phát hiện. Khi xe của bạn dừng lại, chỉ báo trực quan sẽ dừng sau vài giây.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỖ TRỢ ĐỖ XE PHÍA TRƯỚC



Các cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía trước nằm trên cản trước.

ÂM THANH CẢNH BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ PHANH TRƯỚC

Âm cảnh báo phát ra khi có vật cản cách cản bảo vệ phía trước 70 cm trở xuống. Khi xe của bạn di chuyển gần hơn tới vật thể, tần suất của âm cảnh báo sẽ tăng.

Âm cảnh báo phát ra liên tục khi vật cản cách cản bảo vệ phía trước 30 cm trở xuống.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn vẫn đứng yên, cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh sẽ tắt. Nếu xe của bạn di chuyển về phía trước, cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh sẽ tiếp tục. Nếu vật thể được phát hiện nằm trong phạm vi 30 cm trở xuống từ xe bạn, thông báo hình ảnh vẫn sẽ bật.

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

CÁC CẢNH BÁO HỖ TRỢ ĐỖ XE

Chỉ báo hỗ trợ đỗ xe hiển thị khi Chế độ xem camera 360 độ không khả dụng



Hệ thống cung cấp chỉ báo khoảng cách đối tượng thông qua màn hình cảm ứng.

- Khi khoảng cách đến vật thể giảm, các chỉ báo sẽ thay đổi màu sắc. Các chỉ báo về vật thể ở gần hơn xuất hiện gần biểu tượng xe hơn.
- Các chỉ báo có màu xanh lục khi đối tượng ở điểm phát hiện xa nhất. Khi vật thể đến gần hơn, các chỉ báo sẽ chuyển sang màu hổ phách. Khi vật thể ở điểm phát hiện gần nhất, chỉ báo sẽ chuyển sang màu đỏ.
- Chỉ báo màu trắng có nghĩa là hệ thống phát hiện cảm biến bị chặn. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố** (trang 293).
- Nếu hệ thống không phát hiện vật thể, chỉ báo khoảng cách sẽ không kích hoạt.

Chỉ báo trực quan chủ động sẽ tiếp tục hiển thị khi xe dừng ở sô lùi (R). Nếu dừng ở sô tiền (D) hoặc sô trung gian (N), các chỉ báo trực quan chủ động sẽ biến mất sau bốn giây.

Ghi Chú: Nếu dừng ở sô tiền (D) hoặc sô trung gian (N) với chế độ làm trễ camera lùi hiển thị chế độ xem camera lùi, chỉ báo trực quan chủ động sẽ tiếp tục hiển thị.

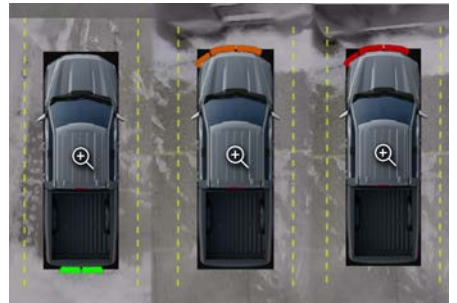
Hỗ trợ đỗ xe không khả dụng trong các trường hợp sau:

- Hệ thống đã bị tắt trong menu cài đặt.
- Nếu hệ thống phát hiện có toa nổi hoặc cốp sau mở, chức năng hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ bị vô hiệu hóa. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước có thể tiếp tục hoạt động.
- Có thứ gì đó đang chặn các cảm biến. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước sẽ vô hiệu nếu bất kỳ cảm biến đỗ xe phía trước nào bị chặn. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ vô hiệu nếu bất kỳ cảm biến đỗ xe phía sau nào bị chặn. Nếu tất cả các cảm biến tắt, cả cảm biến phía trước và phía sau đều bị chặn.
- Xảy ra lỗi hệ thống.

Ghi Chú: Nếu chức năng hỗ trợ đỗ xe không khả dụng, chỉ báo khoảng cách sẽ không hiển thị. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố** (trang 293).

Ghi Chú: Chỉ báo hỗ trợ đỗ xe hai bên và phía trước có thể không khả dụng.

Các chỉ báo hỗ trợ đỗ xe được hiển thị trong chế độ xem camera 360 độ (Nếu được trang bị)



Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

Hệ thống cung cấp chỉ báo khoảng cách đối tượng thông qua màn hình cảm ứng.

- Khi khoảng cách đến vật thể giảm, các chỉ báo sẽ thay đổi màu sắc.
- Các chỉ báo có màu xanh lục khi đối tượng ở điểm phát hiện xa nhất. Khi vật thể đến gần hơn, các chỉ báo sẽ chuyển sang màu hổ phách. Khi vật thể ở điểm phát hiện gần nhất, chỉ báo sẽ chuyển sang màu đỏ.
- Nếu hệ thống không phát hiện vật thể, chỉ báo khoảng cách sẽ không kích hoạt.

Chỉ báo trực quan chủ động sẽ tiếp tục hiển thị khi xe dừng ở số lùi (R). Nếu dừng ở số tiến (D) hoặc số trung gian (N), các chỉ báo trực quan chủ động sẽ biến mất sau bốn giây.

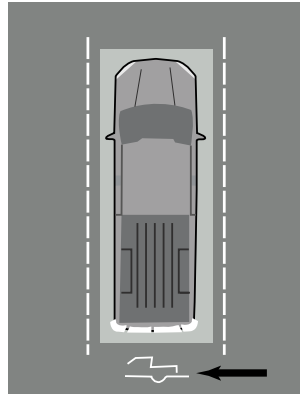
Ghi Chú: Nếu dừng ở số tiến (D) hoặc số trung gian (N) với chế độ làm trễ camera lùi hiển thị chế độ xem camera lùi, chỉ báo trực quan chủ động sẽ tiếp tục hiển thị.

Hỗ trợ đỗ xe không được cung cấp trong các trường hợp sau:

- Hệ thống bị tắt.
- Hệ thống phát hiện toa nội hoặc cốp sau mở. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau bị vô hiệu hóa, nhưng hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước vẫn có thể tiếp tục hoạt động.
- Có thứ gì đó đang chặn các cảm biến. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía trước sẽ vô hiệu nếu bất kỳ cảm biến đỗ xe phía trước nào bị chặn. Hệ thống hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ vô hiệu nếu bất kỳ cảm biến đỗ xe phía sau nào bị chặn. Nếu tắt cả các cảm biến tắt, cả cảm biến phía trước và phía sau đều bị chặn. Cảm biến bị chặn sẽ hiển thị chỉ báo màu trắng.
- Xảy ra lỗi hệ thống.

Ghi Chú: Nếu chức năng hỗ trợ đỗ xe không khả dụng, chỉ báo khoảng cách sẽ không hiển thị. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố** (trang 293).

Chỉ báo hỗ trợ đỗ xe khi cốp sau mở



E452257

Nếu xe của bạn có cốp sau đóng mở bằng điện hoặc cốp sau nhà điện, bạn có thể thấy biểu tượng cốp sau hé mở trên hình ảnh camera 360 độ khi bạn không đóng hoàn toàn cốp sau.

Ghi Chú: Khi biểu tượng này xuất hiện, chức năng hỗ trợ đỗ xe phía sau sẽ bị vô hiệu hóa. Đảm bảo cốp sau được đóng chặt để bật chức năng hỗ trợ đỗ xe phía sau.

Hỗ trợ đỗ xe (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ ĐỖ XE – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ ĐỖ XE – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Nếu xuất hiện lỗi trong hệ thống hỗ trợ đỗ xe, một thông tin cảnh báo sẽ xuất hiện trong cụm đồng hồ hoặc màn hình cảm ứng.

Thông báo	Chi tiết
Sự cố Cảm biến đỗ xe	Bạn có thể giải quyết bằng cách làm sạch cảm biến và khởi động lại xe. Nếu cách này không giải quyết được tình trạng đó, hãy đưa xe của bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Cảm biến đỗ xe không khả dụng	Thời tiết khắc nghiệt, băng, bùn hoặc nước đang chặn cảm biến, khiến hệ thống không hoạt động. Thường có thể vệ sinh cảm biến để giải quyết vấn đề.
Cảm biến đỗ xe không khả dụng	Một số thiết bị phụ trợ được lắp xung quanh cản hoặc biển số xe đang chặn cảm biến. Tháo các thiết bị phụ trợ để giải quyết vấn đề.
Cảm biến đỗ xe không khả dụng	Thông báo này có thể xuất hiện khi bạn lái xe chậm ở khoảng cách không đổi so với một vật thể đứng yên. Thông báo biến mất khi khoảng cách từ vật thể thay đổi. Điều này có thể xảy ra khi lái xe chậm gần một vật gì đó như bức tường.
Rear Park Aid Deactivated Trailer attached	Hệ thống cảm nhận kết nối toa kéo điện trong một chu kỳ khóa điện nhất định.

Camera lùi (Nếu được trang bị)

CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU LÀ GÌ

Camera lùi cung cấp hình ảnh video của khu vực phía sau xe khi hộp số ở số lùi (R).



Xe của bạn cũng có thể có nút camera trên màn hình cảm ứng. Nhấn để truy cập camera lùi.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Hệ thống camera quan sát phía sau là thiết bị bổ sung hỗ trợ lùi mà người lái vẫn cần phải sử dụng cùng với gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài để bao quát được phạm vi tối đa.



CẢNH BÁO: Camera có điểm mù, đặc biệt là gần các góc và cản xe. Không chỉ căn cứ vào hình ảnh của camera để tránh va chạm với các vật thể xung quanh xe của bạn. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Đường dẫn hướng camera lùi có thể không cung cấp khoảng cách chính xác hoặc nhất quán giữa phần phía sau xe của bạn với các vật thể hiển thị trong hình ảnh video. Không chỉ căn cứ vào các đường dẫn hướng để xác định khoảng cách dừng an toàn khi lùi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Lùi xe từ từ. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Thận trọng khi hộp số chưa đóng kín. Nếu hộp số chưa đóng kín, camera sẽ bị lệch khỏi vị trí và hình ảnh video có thể không chính xác.



CẢNH BÁO: Không tắt hoặc bật các tính năng của camera khi xe đang di chuyển.

Ghi Chú: Khi kéo, camera chỉ thấy những gì bạn đang kéo. Điều này có thể không cung cấp phạm vi quan sát đầy đủ và bạn có thể không nhìn thấy một số vật. Ở một số xe, đường dẫn hướng có thể biến mất khi nối đầu nối kéo rơ moóc.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Hệ thống camera quan sát phía sau là thiết bị bổ sung hỗ trợ lùi mà người lái vẫn cần phải sử dụng cùng với gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài để bao quát được phạm vi tối đa.



CẢNH BÁO: Camera có điểm mù, đặc biệt là gần các góc và cản xe. Không chỉ căn cứ vào hình ảnh của camera để tránh va chạm với các vật thể xung quanh xe của bạn. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

Camera lùi (Nếu được trang bị)



CẢNH BÁO: Đường dẫn hướng camera lùi có thể không cung cấp khoảng cách chính xác hoặc nhất quán giữa phần phía sau xe của bạn với các vật thể hiển thị trong hình ảnh video. Không chỉ căn cứ vào các đường dẫn hướng để xác định khoảng cách dừng an toàn khi lùi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Lùi xe từ từ. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



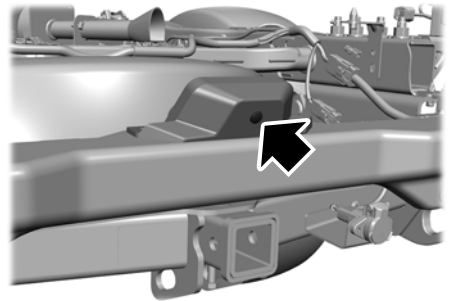
CẢNH BÁO: Không tắt hoặc bật các tính năng của camera khi xe đang di chuyển.

Ghi Chú: Khi kéo, camera chỉ thấy những gì bạn đang kéo. Điều này có thể không cung cấp phạm vi quan sát đầy đủ và bạn có thể không nhìn thấy một số vật. Ở một số xe, đường dẫn hướng có thể biến mất khi nổi đầu nổi kéo toa nổi.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

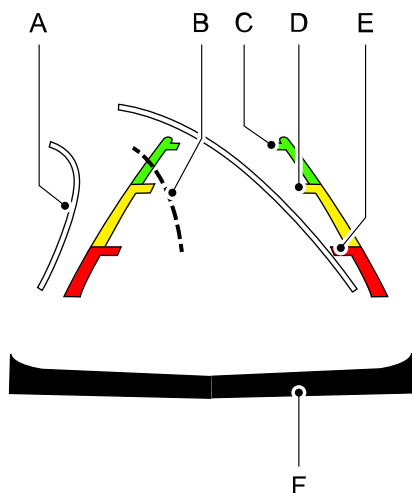
Camera quan sát phía sau nằm trên cốp sau. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía sau xe.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Camera lùi nằm trên thanh công nghệ hỗ trợ người lái. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía sau xe.

ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ: THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



- A Đường dẫn hướng chủ động.
- B Đường chính giữa.
- C Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu xanh lục.
- D Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu vàng.
- E Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu đỏ.
- F Cản sau.

Đường dẫn hướng chủ động chỉ hiển thị cùng với đường dẫn hướng cố định. Để sử dụng đường dẫn hướng chủ động, hãy xoay vô lăng để hướng đường dẫn về phía đường đi dự định. Nếu vị trí vô lăng thay đổi khi lùi, xe của bạn có thể bị chệch hướng khỏi đường đi dự định.

Đường dẫn hướng cố định và chủ động mờ dần và rõ dần tùy thuộc vào vị trí vô lăng. Đường dẫn hướng chủ động không hiển thị khi vô lăng ở vị trí thẳng.

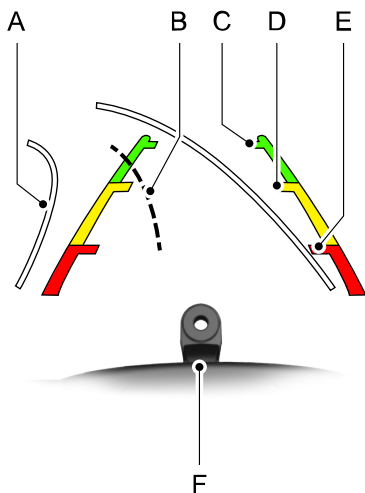
Thận trọng khi lùi. Các vật ở vùng màu đỏ là gần nhất với xe của bạn còn các vật ở vùng màu xanh lục cách xa xe của bạn nhất. Các vật tiến gần tới xe của bạn khi chúng di chuyển từ vùng màu xanh lục sang vùng màu vàng hoặc đỏ. Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài và kính chiếu hậu trong xe để có phạm vi quan sát tốt hơn về cả hai bên và phía sau của xe.

Ghi Chú: Đường dẫn hướng chủ động và cố định chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Đường chính giữa chỉ có sẵn nếu đường dẫn hướng chủ động hoặc cố định đều bật.

Ghi Chú: Không phải tất cả các chế độ camera đều hoạt động bình thường khi không có camera phụ.

ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



- A Đường dẫn hướng chủ động.
- B Đường chính giữa.
- C Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu xanh lục.
- D Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu vàng.
- E Đường dẫn hướng cố định: Vùng màu đỏ.
- F Móc kéo.

Đường dẫn hướng chủ động chỉ hiển thị cùng với đường dẫn hướng cố định. Để sử dụng đường dẫn hướng chủ động, hãy xoay vô lăng để hướng đường dẫn về phía đường đi dự định. Nếu vị trí vô lăng thay đổi khi lùi, xe của bạn có thể bị chệch hướng khỏi đường đi dự định.

Đường dẫn hướng cố định và chủ động mờ dần và rõ dần tùy thuộc vào vị trí vô lăng. Đường dẫn hướng chủ động không hiển thị khi vô lăng ở vị trí thẳng.

Thận trọng khi lùi. Các vật ở vùng màu đỏ là gần nhất với xe của bạn còn các vật ở vùng màu xanh lục cách xa xe của bạn nhất. Các vật tiến gần tới xe của bạn khi chúng di chuyển từ vùng màu xanh lục sang vùng màu vàng hoặc đỏ. Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài và kính chiếu hậu trong xe để có phạm vi quan sát tốt hơn về cả hai bên và phía sau của xe.

Ghi Chú: Đường dẫn hướng chủ động và cố định chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Đường chính giữa chỉ có sẵn nếu đường dẫn hướng chủ động hoặc cố định đều bật.

Ghi Chú: Không phải tất cả các chế độ camera đều hoạt động bình thường khi không có camera phụ.

CÀI ĐẶT CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU

PHÓNG TỌ VÀ THU NHỎ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ: THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Khi bật chức năng thu phóng thủ công, toàn bộ khu vực phía sau xe có thể không hiển thị. Hãy lưu ý tới khu vực xung quanh bạn khi sử dụng tính năng thu phóng thủ công.

Camera lùi (Nếu được trang bị)

Những cài đặt có thể lựa chọn cho tính năng này là phóng to (+) và thu nhỏ (-). Nhấn vào biểu tượng trên màn hình camera để đổi chế độ xem. Cài đặt mặc định là tắt thu phóng.

Điều này cho phép bạn quan sát kỹ hơn vật đằng sau xe. Hình ảnh được thu phóng luôn giữ cân xe trong hình ảnh để tham khảo. Chức năng thu phóng chỉ hoạt động khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Chức năng thu phóng bằng tay chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Chỉ đường chính giữa hiển thị khi bạn bật chức năng thu phóng bằng tay.

PHÓNG TO VÀ THU NHỎ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Khi bật chức năng thu phóng thủ công, toàn bộ khu vực phía sau xe có thể không hiển thị. Hãy lưu ý tới khu vực xung quanh bạn khi sử dụng tính năng thu phóng thủ công.

Những cài đặt có thể lựa chọn cho tính năng này là phóng to (+) và thu nhỏ (-). Nhấn vào biểu tượng trên màn hình camera để đổi chế độ xem. Cài đặt mặc định là tắt thu phóng.

Điều này cho phép bạn quan sát kỹ hơn vật đằng sau xe. Chức năng thu phóng chỉ hoạt động khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Chức năng thu phóng bằng tay chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).

Ghi Chú: Chỉ đường chính giữa hiển thị khi bạn bật chức năng thu phóng bằng tay.

BẬT VÀ TẮT ĐỘ TRỄ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU KỸ THUẬT SỐ

1. Mở menu hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt độ trễ Camera lùi.

Khi chuyển hộp số khỏi số lùi (R) và chuyển sang bất kỳ số nào ngoài số đỗ (P), hình ảnh camera vẫn trong màn hình cho đến khi tốc độ xe đạt đến khoảng 8 km/h hoặc bạn chuyển xe sang số đỗ (P).

CHUYỂN CHẾ ĐỘ XEM CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU KỸ THUẬT SỐ



Nhấn để truy cập các chế độ xem camera khác nhau.



Chế độ xem phía sau bình thường cung cấp hình ảnh vật thể đang ở ngay phía sau xe.



Chế độ xem phía sau chia nhỏ cung cấp hình ảnh mở rộng về vật thể đang ở phía sau xe.

Ghi Chú: Chế độ xem phía sau chia nhỏ sẽ không có khi tốc độ xe lớn hơn 10 km/h



Chế độ xem móc kéo cung cấp hình ảnh của khu vực xung quanh móc kéo. Chế độ xem này chỉ có sẵn cho các xe có hệ thống dây điện toa nôi.



Camera Thiết bị phụ toa nôi hiển thị hình ảnh camera quan sát phía sau cho phần đằng sau toa nôi của bạn. Chế độ xem camera này có thể không khả dụng tùy thuộc vào tính năng xe của bạn.

Chế độ xem phía sau ở tốc độ

Ghi Chú: Chế độ xem này chỉ có sẵn cho các xe có hệ thống dây điện toa nôi.

Chế độ xem bình thường phía sau, chế độ xem móc kéo và chế độ xem thiết bị phụ toa nôi có sẵn khi tốc độ của bạn lớn hơn 10 km/h.

Nhấn nút camera trên màn hình cảm ứng khi xe của bạn đang dừng ở số đỗ (P), số trung gian (N) hoặc số tiến (D). Sau đó, chọn chế độ xem phía sau cần thiết. Chế độ xem này sẽ hiển thị trong quá trình xuất phát và sau đó. Bạn có thể thoát khỏi chế độ xem này bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn nút X, quay lại màn hình sync.

Chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động

Khi xe của bạn ở số lùi (R), chế độ xem camera sẽ tự động chuyển sang chế độ xem phía sau chia nhỏ bất cứ khi nào hệ thống cảnh báo xe cắt ngang hoạt động.

Để bật và tắt chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động:

1. Mở menu hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt Chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động.

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

CAMERA 360 ĐỘ LÀ GÌ

Hệ thống camera 360 độ giúp bạn quan sát xung quanh xe khi điều khiển đỗ xe, như:

- Lái vào giữa chỗ đỗ xe.
- Có vật cản gần xe bạn.
- Đỗ song song.

Hệ thống camera 360 độ bao gồm camera phía sau, bên hông và trước.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CAMERA 360 ĐỘ

Hệ thống camera 360 độ:

- Cho phép quan sát vật cản ngay phía trước hoặc sau xe.
- Trợ giúp bạn khi vào chệch độ đỗ xe song song và ở giữa trong chỗ đỗ xe.
- Quan sát xe cắt ngang trước và sau xe bạn.
- Cho phép bạn thấy khu vực bên ngoài xe từ trên xuống, bao gồm các điểm mù và các chướng ngại vật gần xe.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CAMERA 360 ĐỘ - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ: THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Hệ thống camera 360 độ vẫn cần phải dùng cùng với việc quan sát qua cửa sổ và kiểm tra gương bên trong và bên ngoài để bao quát được phạm vi tối đa.



CẢNH BÁO: Camera có điểm mù, đặc biệt là gần các góc và cản xe. Không chỉ căn cứ vào hình ảnh của camera để tránh va chạm với các vật thể xung quanh xe của bạn. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Đường dẫn hướng camera lùi có thể không cung cấp khoảng cách chính xác hoặc nhât quán giữa phần phía sau xe của bạn với các vật thể hiển thị trong hình ảnh video. Không chỉ căn cứ vào các đường dẫn hướng để xác định khoảng cách dừng an toàn khi lùi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Khi bật chức năng thu phóng thủ công, toàn bộ khu vực phía sau xe có thể không hiển thị. Hãy lưu ý tới khu vực xung quanh bạn khi sử dụng tính năng thu phóng thủ công.



CẢNH BÁO: Thận trọng khi cốp sau chưa đóng kín. Nếu cốp sau chưa đóng kín, camera sẽ bị lệch khỏi vị trí và hình ảnh video có thể không chính xác.



CẢNH BÁO: Không tắt hoặc bật các tính năng của camera khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Ghi Chú: Cẩn thận khi gập gương chiếu hậu hai bên. Nếu gập gương chiếu hậu hai bên, camera sẽ bị lệch khỏi vị trí và hình ảnh video có thể không chính xác.

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CAMERA 360 ĐỘ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



CẢNH BÁO: Hệ thống camera 360 độ vẫn cần phải dùng cùng với việc quan sát qua cửa sổ và kiểm tra gương bên trong và bên ngoài để bao quát được phạm vi tối đa.



CẢNH BÁO: Camera có điểm mù, đặc biệt là gần các góc và cản xe. Không chỉ căn cứ vào hình ảnh của camera để tránh va chạm với các vật thể xung quanh xe của bạn. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Đường dẫn hướng camera lùi có thể không cung cấp khoảng cách chính xác hoặc nhất quán giữa phần phía sau xe của bạn với các vật thể hiển thị trong hình ảnh video. Không chỉ căn cứ vào các đường dẫn hướng để xác định khoảng cách dừng an toàn khi lùi xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Khi bật chức năng thu phóng thủ công, toàn bộ khu vực phía sau xe có thể không hiển thị. Hãy lưu ý tới khu vực xung quanh bạn khi sử dụng tính năng thu phóng thủ công.



CẢNH BÁO: Không tắt hoặc bật các tính năng của camera khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Ghi Chú: *Cẩn thận khi gập gương chiếu hậu hai bên. Nếu gập gương chiếu hậu hai bên, camera sẽ bị lệch khỏi vị trí và hình ảnh video có thể không chính xác.*

VỊ TRÍ CÁC CAMERA 360 ĐỘ - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Camera quan sát phía sau

Camera quan sát phía sau nằm trên cốp sau. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía sau xe.

Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước nằm trong lưới tản nhiệt phía trước. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía trước xe.

Ghi Chú: *Đối với các xe có chế độ lái có thể lựa chọn, camera quan sát phía trước sẽ bật khi bạn đang ở chế độ lái trên bùn/lún, tuyết/cát sâu, trườn xe qua đường đá, baja hoặc hai cầu chủ động thấp.*

Ghi Chú: *Tùy thuộc vào xe của bạn, một số chế độ có thể không sử dụng được.*

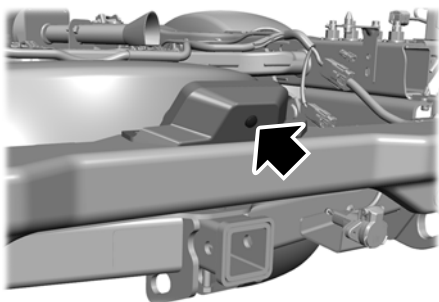
Camera quan sát hai bên

Camera quan sát hai bên nằm trên gương chiếu hậu bên ngoài. Chúng cung cấp hình ảnh video về khu vực ở hai bên xe của bạn để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc khi lùi toa nôi.

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

VỊ TRÍ CÁC CAMERA 360 ĐỘ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Camera lùi



Camera lùi nằm trên thanh công nghệ hỗ trợ người lái. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía sau xe.

Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước nằm ở cản trước. Camera cung cấp hình ảnh video của khu vực phía trước xe.

Ghi Chú: Đối với các xe có chế độ lái có thể lựa chọn, camera quan sát phía trước sẽ bật khi bạn đang ở chế độ lái trên bùn/lún, tuyết/cát sâu, trườn xe qua đường đá, baja hoặc hai cầu chủ động thấp.

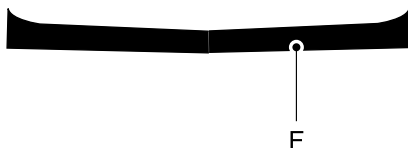
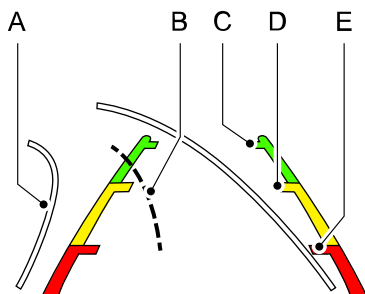
Ghi Chú: Tùy thuộc vào xe của bạn, một số chế độ có thể không sử dụng được.

Camera quan sát hai bên

Camera quan sát hai bên nằm trên gương chiếu hậu bên ngoài. Chúng cung cấp hình ảnh video về khu vực ở hai bên xe của bạn để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc khi lùi toa nôi.

ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG CAMERA 360 ĐỘ - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Ghi Chú: Đường dẫn chủ động chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).



- A Hướng dẫn chủ động.
- B Đường chính giữa.
- C Đường dẫn cố định: Vùng màu xanh lục.
- D Đường dẫn cố định: Vùng màu vàng.
- E Đường dẫn cố định: Vùng màu đỏ.
- F Cản sau.

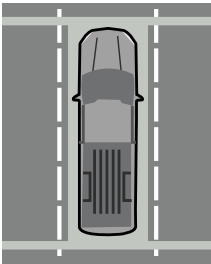
Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

Đường dẫn chủ động chỉ hiển thị cùng với đường dẫn cố định. Hãy xoay vô lăng để hướng đường dẫn về phía đường đi dự định. Nếu vị trí vô lăng thay đổi khi lùi, xe của bạn có thể bị chệch hướng khỏi đường đi dự định.

Đường dẫn cố định và chủ động mờ dần và rõ dần tùy thuộc vào vị trí vô lăng. Đường dẫn chủ động không hiển thị khi vô lăng ở vị trí thẳng.

Các vật ở vùng màu đỏ là gần nhất với xe của bạn còn các vật ở vùng màu xanh lục cách xa xe của bạn nhất. Các vật tiền gần tới xe của bạn khi chúng di chuyển từ vùng màu xanh lục sang vùng màu vàng hoặc đỏ. Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài và kính chiếu hậu trong xe để có phạm vi quan sát tốt hơn về cả hai bên và phía sau của xe.

Khu vực bên ngoài



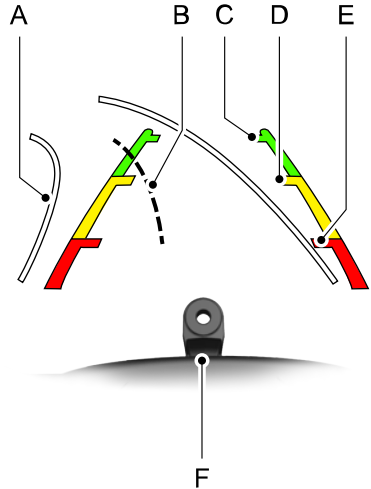
Khu vực Bên ngoài được biểu thị bằng các đường chấm màu vàng chạy song song với xe.

Khu vực không quan sát được của camera 360 độ

Đây là vùng ô đen bao quanh hình đại diện xe 360 độ. Điều này mô tả khu vực xung quanh xe mà camera không thể quan sát.

ĐƯỜNG DẪN HƯỚNG CAMERA 360 ĐỘ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)

Ghi Chú: Đường dẫn chủ động chỉ có sẵn khi hộp số ở số lùi (R).



- A Hướng dẫn chủ động.
- B Đường chính giữa.
- C Đường dẫn cố định: Vùng màu xanh lục.
- D Đường dẫn cố định: Vùng màu vàng.
- E Đường dẫn cố định: Vùng màu đỏ.
- F Móc kéo.

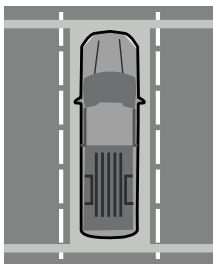
Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

Đường dẫn chủ động chỉ hiển thị cùng với đường dẫn cố định. Hãy xoay vô lăng để hướng đường dẫn về phía đường đi dự định. Nếu vị trí vô lăng thay đổi khi lùi, xe của bạn có thể bị chệch hướng khỏi đường đi dự định.

Đường dẫn hướng cố định và chủ động mờ dần và rõ dần tùy thuộc vào vị trí vô lăng. Đường dẫn chủ động không hiển thị khi vô lăng ở vị trí thẳng.

Các vật ở vùng màu đỏ là gần nhất với xe của bạn còn các vật ở vùng màu xanh lục cách xa xe của bạn nhất. Các vật tiến gần tới xe của bạn khi chúng di chuyển từ vùng màu xanh lục sang vùng màu vàng hoặc đỏ. Sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài và kính chiếu hậu trong xe để có phạm vi quan sát tốt hơn về cả hai bên và phía sau của xe.

Khu vực bên ngoài



Khu vực Bên ngoài được biểu thị bằng các đường chấm màu vàng chạy song song với xe.

Khu vực không quan sát được của camera 360 độ

Đây là vùng ô đen bao quanh hình đại diện xe 360 độ. Điều này mô tả khu vực xung quanh xe mà camera không thể quan sát.

CÀI ĐẶT CAMERA 360 ĐỘ

BẬT VÀ TẮT CAMERA 360 ĐỘ



Nhấn nút camera ở phía trên cùng màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Khi bạn nhấn nút camera, nó sẽ mặc định chuyển sang chế độ xem camera 360 độ phía trước. Có thể truy cập các chế độ xem camera trước khác trên màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Camera quan sát phía sau sẽ kích hoạt khi bạn chuyển số lùi (R). Bạn có thể truy cập vào các chế độ xem bổ sung sau trên màn hình cảm ứng.

Khi ở số đỗ (P), số trung gian (N) hoặc số tiến (D), các hình ảnh phía trước sẽ hiển thị khi bạn nhấn nút camera.

Ghi Chú: Không phải tắt cả các camera đều hoạt động.

Ghi Chú: Hệ thống camera 360 độ tắt khi xe bạn đang đi với tốc độ chậm, ngoại trừ ở số lùi (R).

Bật và tắt chế độ xem bổ sung (Nếu được trang bị)

Bạn có thể bật và tắt các chế độ xem camera bổ sung thông qua màn hình cảm ứng.

Chế độ xem hai bên rơ-moóc

Chế độ xem hai bên rơ-moóc kích hoạt bằng cách sử dụng đèn xi-nhan khi có gắn rơ-moóc. Chế độ xem này cung cấp phạm vi quan sát hai bên cho xe và rơ-moóc để có tầm nhìn tốt hơn khi chuyển làn và rẽ.

Để bật và tắt chế độ xem hai bên rơ-moóc:

1. Mở menu hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt Chế độ xem hai bên rơ-moóc.

Camera 360 độ (Nếu được trang bị)

Chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động

Khi xe của bạn ở số lùi (R), chế độ xem camera sẽ tự động chuyển sang chế độ xem phía sau chia nhỏ bất cứ khi nào hệ thống cảnh báo xe cắt ngang hoạt động.

Để bật và tắt chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động:

1. Mở menu hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật hoặc tắt Chế độ xem phía sau chia nhỏ tự động.

CHUYỂN CHẾ ĐỘ XEM CAMERA 360 ĐỘ

 Nhấn để truy cập các chế độ xem camera khác nhau.

 Chế độ xem bình thường phía trước cung cấp hình ảnh vật thể đang ở ngay phía trước xe.

 Chế độ xem chia nhỏ phía trước cung cấp hình ảnh mở rộng về vật thể đang ở phía trước xe.

 Chế độ xem bình thường + 360 độ bao gồm chế độ xem camera bình thường bên cạnh chế độ xem camera 360 độ.

 Chế độ xem phía sau bình thường cung cấp hình ảnh vật thể đang ở ngay phía sau xe.

 Chế độ xem phía sau chia nhỏ cung cấp hình ảnh mở rộng về vật thể đang ở phía sau xe.

 Chế độ xem 50/50 cung cấp hình ảnh quan sát bên trái và bên phải xe của bạn. Chế độ xem này có ở số đỗ (P), số trung gian (N) và số tiến (D).



Chế độ xem camera Thiết bị phụ trợ môóc hiển thị hình ảnh camera quan sát phía sau cho phần đằng sau rơ-moóc của bạn. Camera này được mua và lắp đặt riêng.



Chức năng hướng dẫn lùi rơ-moóc hiển thị các bên của xe tải và rơ-moóc của bạn.



Chế độ xem móc kéo cung cấp hình ảnh của khu vực xung quanh móc kéo.



Phóng to vào hình ảnh.



Phóng to vào hình ảnh 360 độ. Đồng thời cập quyền truy cập vào chế độ xem thu phóng góc và chế độ xem bù trừ phía trước và phía sau cùng với các hướng dẫn về lộ tuyến thuộc vào số và chế độ lái bạn đang chọn.

Chế độ xem phía sau ở tốc độ

Ghi Chú: Chế độ xem thông thường phía sau, chế độ xem móc kéo và chế độ xem 50/50 cũng có thể sử dụng khi tốc độ xe của bạn lớn hơn 6 dặm/giờ (10 km/giờ). Dành cho mục đích kéo rơ-moóc và chở hàng.

Bật chế độ đứng yên ở số đỗ (P), số trung gian (N) hoặc số tiến (D) và nhấn nút camera trên màn hình cảm ứng. Sau đó, chọn chế độ xem phía sau cần thiết. Chế độ xem này sẽ hiển thị trong quá trình xuất phát và sau đó. Bạn có thể thoát khỏi chế độ xem này bất kỳ lúc nào bằng cách nhấn nút X, quay lại màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Nhấn nút mềm của camera khi đang di chuyển sẽ đưa bạn về chế độ xem hoạt động sau cùng.

Điều khiển ga tự động (Nếu được trang bị)

ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Điều khiển ga tự động cho phép bạn duy trì tốc độ đã thiết lập mà không phải giữ chân trên bàn đạp ga.

Yêu cầu

Sử dụng điều khiển ga tự động khi tốc độ xe lớn hơn 20 km/giờ tính theo hệ mét hay 15 dặm/giờ tính theo đơn vị đo lường Anh.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Không sử dụng chức năng ga tự động trên đường giao thông đông đúc, trên đường gồ ghề hoặc bề mặt đường trơn trượt. Điều này có thể gây mất kiểm soát, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Các phím điều khiển ga tự động được bố trí trên vô lăng.

Bật chức năng điều khiển ga tự động



Nhấn nút để kích hoạt hệ thống. Khi hệ thống kích hoạt, tốc độ đã đặt sẽ bằng tốc độ xe hiện tại hoặc 20 km/giờ (15 dặm/giờ), tùy theo giá trị nào lớn hơn. Nếu tốc độ quá thấp hoặc các điều kiện khác không phù hợp để kích hoạt hệ thống điều khiển ga tự động, thì hệ thống sẽ chuyển sang chế độ chờ.

Tắt chức năng ga tự động



Nhấn nút khi hệ thống hoạt động hoặc tắt khóa điện.

Ghi Chú: Khi bạn tắt điều khiển ga tự động, tốc độ đã đặt sẽ bị xóa.

THIẾT LẬP TỐC ĐỘ ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG



CẢNH BÁO: Khi bạn đi xuống dốc, tốc độ xe có thể tăng cao hơn tốc độ đã đặt. Hệ thống không kích hoạt hệ thống phanh.

Lái xe đến tốc độ bạn muốn.

SET+

Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới để đặt tốc độ hiện tại.

SET-

Nhả bàn đạp chân ga.

Ghi Chú: Đèn báo sẽ thay đổi màu trên màn hình cụm đồng hồ.

Thay đổi tốc độ đã đặt

SET+

Nhấn nút chuyển lên trên và nhả để tăng tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ.

SET-

Nhấn nút chuyển xuống dưới và nhả để giảm tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ.

Nhấn và giữ nút chuyển ở vị trí dưới để giảm tốc. Nhả nút khi đã đạt đến tốc độ bạn muốn.

Ghi Chú: Nếu bạn tăng tốc bằng cách nhấn bàn đạp ga, tốc độ đã đặt sẽ không thay đổi. Khi bạn nhả bàn đạp ga, xe sẽ quay trở lại tốc độ bạn đã đặt trước đó.

Điều khiển ga tự động (Nếu được trang bị)

HỦY TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn nút hoặc đạp bàn đạp phanh để hủy tốc độ cài đặt.

Ghi Chú: Hệ thống ghi nhớ tốc độ cài đặt.

Ghi Chú: Hệ thống hủy nếu tốc độ xe hạ xuống thấp hơn 16 km/h ở tốc độ đã cài đặt khi lên dốc.

TIẾP TỤC TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn nút này.

ĐÈN BÁO ĐIỀU KHIỂN GA THÍCH ỨNG



Phát sáng khi bật hệ thống.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Điều khiển ga tự động thích ứng sử dụng một cảm biến ra-đa để điều chỉnh tốc độ của xe nhằm giữ khoảng cách đã đặt giữa bạn và xe phía trước cùng làn.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG CÓ CHỨC NĂNG DỪNG VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều khiển ga tự động thích ứng với chức năng dừng và hoạt động sẽ sử dụng các cảm biến ra-đa và camera để duy trì khoảng cách đã thiết lập giữa xe của bạn và xe phía trước khi di chuyển theo sau tới khi xe phía trước dừng hẳn. Bạn cũng có thể đặt chức năng dừng và hoạt động để theo sau một chiếc xe ở ngay phía trước và điều chỉnh tốc độ đã đặt trong khi xe dừng hẳn.

CẢNH BÁO AN TOÀN CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không sử dụng điều khiển ga tự động thích ứng trên đường uốn lượn, đường giao thông đông đúc hoặc bề mặt đường trơn trượt. Điều này có thể gây mất kiểm soát, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Tập trung chú ý vào các điều kiện đường xá thay đổi, ví dụ như vào hoặc ra khỏi đường cao tốc, trên đường có các giao lộ, bùng binh, đường không có làn di chuyển rõ ràng, đường vòng, trơn trượt, không có vỉa hè hoặc dốc đứng, nơi giao nhau với đường sắt, đường dành cho người đi bộ và khu vực trường học. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống không kiểm soát tốc độ ở điều kiện độ bám thấp và dốc quá đứng. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống này không phải là hệ thống cảnh báo hoặc tránh va chạm.



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống khi kéo toa nối có điều khiển phanh toa nối điện tử không chính hãng. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không sử dụng các kích cỡ lốp khác với kích cỡ được khuyến nghị vì điều này có thể ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của hệ thống. Không tuân thủ việc này có thể dẫn đến mất kiểm soát xe, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống khi lắp lưới xúc tuyết.



CẢNH BÁO: Trong trường hợp tầm nhìn kém, ví dụ: sương mù, mưa rào hoặc điều kiện thời tiết khắc nghiệt khác, bạn có thể cần hủy bỏ hoặc tắt hoàn toàn hệ thống này.

Khi đi theo sau xe



CẢNH BÁO: Khi đi theo sau xe mà đang phanh, xe của bạn không giảm tốc độ đủ nhanh chóng để tránh va chạm mà không có can thiệp của người lái. Hãy nhấn phanh khi cần thiết. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Điều kiện đổi núi và sử dụng kéo toa nổi

Bạn nên gài số thấp hơn khi hệ thống hoạt động trong các tình huống như lái xe xuống dốc dài có độ dốc lớn, ví dụ: trong khu vực đổi núi. Hệ thống cần phanh động cơ bổ sung trong những tình huống này để giảm tải trên hệ thống phanh bình thường của xe để ngăn hệ thống bị quá nhiệt.

Ghi Chú: Âm cảnh báo phát ra và hệ thống tắt nếu nó nhấn phanh trong thời gian dài. Việc này cho phép phanh hạ nhiệt. Hệ thống hoạt động lại bình thường sau khi phanh hạ nhiệt.

Ghi Chú: Khi kéo bằng hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng, hãy bật chế độ Kéo/Chở nặng và phanh động cơ diesel.

Ghi Chú: Chế độ Kéo/Chở nặng tăng khoảng cách thời gian và cho phép khoảng cách phanh dài hơn.

CÁC HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Các hạn chế của cảm biến



CẢNH BÁO: Trong các trường hợp hiểm gấp, vấn đề về phát hiện có thể xảy ra do cơ sở hạ tầng đường sá, ví dụ: cầu, hầm và rào chắn an toàn. Trong những trường hợp này, hệ thống sẽ phanh muộn hơn hoặc không như mong muốn. Trong suốt thời gian này, bạn có trách nhiệm điều khiển xe, theo dõi hệ thống và can thiệp, nếu cần.



CẢNH BÁO: Nếu hệ thống gặp trục trặc, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.



CẢNH BÁO: Ánh sáng tương phản lớn ở ngoài trời có thể hạn chế hoạt động của cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống chỉ cảnh báo cho bạn về các xe được cảm biến ra-đa phát hiện. Trong một số trường hợp có thể không có cảnh báo hoặc cảnh báo trễ. Hãy nhấn phanh khi cần thiết. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không phát hiện ra xe đứng yên hoặc di chuyển chậm dưới 10 km/h.



CẢNH BÁO: Hệ thống không phát hiện ra xe đứng yên hoặc di chuyển chậm.



CẢNH BÁO: Hệ thống không phát hiện ra xe đang đi tới trong cùng làn đường.

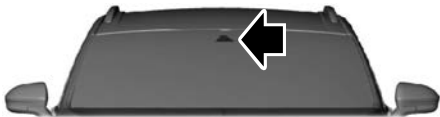
Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)



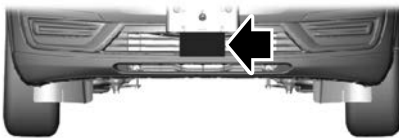
CẢNH BÁO: Hệ thống sẽ không hoạt động đúng cách nếu cảm biến bị chặn. Giữ cho kính chắn gió không có vật cản.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể theo dõi vạch kẻ làn đường không chính xác do những cấu trúc hoặc vật thể khác. Điều này có thể dẫn tới cảnh báo sai hoặc bỏ lỡ cảnh báo.



Camera được lắp trên kính chắn gió phía sau gương chiếu hậu bên trong.



Cảm biến ra-đa ở lưới tản nhiệt thấp.

Ghi Chú: Bạn không thể nhìn thấy cảm biến. Cảm biến ở phía sau bảng biển số.

Ghi Chú: Giữ cho phần trước của xe bạn không có bụi bẩn, mảnh kim loại hoặc vật thể. Các bộ phận bảo vệ phía trước xe, đèn không chính hãng, sơn bổ sung hoặc phủ nilon cũng có thể làm giảm hiệu suất cảm biến.

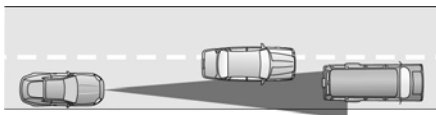
Thông báo hiển thị nếu có vật nào đó cản trở tín hiệu camera hoặc cảm biến. Khi có vật chắn cảm biến, hệ thống không thể phát hiện xe ở phía trước và không hoạt động. Tham khảo **Điều khiển ga tự động thích ứng – Thông báo thông tin** (trang 320).

Cảm biến sóng radio có tầm quan sát hạn chế. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe nào hoặc phát hiện ra xe muộn hơn dự kiến trong một số tình huống. Hình ảnh xe phía trước không phát sáng nếu hệ thống không phát hiện ra xe phía trước bạn.

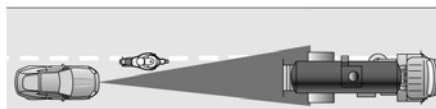
Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Các lỗi về việc phát hiện có thể xảy ra:

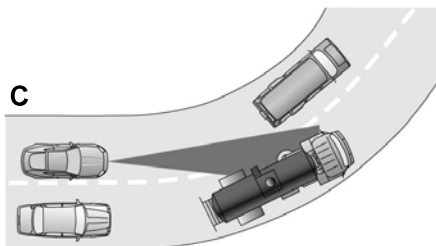
A



B



C



- A Khi lái xe trên trục khác với xe ở phía trước.
- B Khi có xe đi sát làn của bạn. Hệ thống chỉ có thể phát hiện các xe này khi chúng di chuyển hoàn toàn vào làn của bạn.
- C Có thể xảy ra vấn đề với việc phát hiện xe phía trước khi lái xe vào và ra khỏi khúc cua trên đường.

Trong những trường hợp này, hệ thống sẽ phanh muộn hơn hoặc không như mong muốn.

Nếu có vật gì đó đâm vào đầu xe bạn hoặc xảy ra hư hỏng, khu vực cảm biến radar có thể thay đổi. Điều này có thể gây ra phát hiện xe giả hoặc lỗi.

Để hệ thống hoạt động tối ưu, cần phải có tầm nhìn rõ đối với đoạn đường từ camera gắn trên kính chắn gió.

Sẽ không đạt được hiệu năng tối ưu khi:

- Camera bị chắn.
- Tầm nhìn kém hoặc điều kiện ánh sáng kém.
- Điều kiện thời tiết xấu.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Các phím điều khiển ga tự động được bố trí trên vô lăng.

Bật hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng



Nhấn nút để kích hoạt hệ thống. Khi hệ thống kích hoạt, tốc độ cài đặt bằng giá trị nào lớn hơn, tốc độ xe hiện tại hoặc 15 dặm/giờ khi tính theo đơn vị đo lường Anh hoặc 20 km/h khi tính bằng đơn vị hệ mét. Nếu tốc độ quá thấp, hoặc các điều kiện khác không phù hợp để kích hoạt hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng, thì hệ thống sẽ chuyển sang chế độ chờ. Khi bạn ở tốc độ dưới 12 mph (20 km/h), hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng sẽ không kích hoạt trừ khi bạn đang bám theo một phương tiện khác. Hệ thống sẽ kích hoạt ở tốc độ 12 mph (20 km/h), nhưng sẽ tự động thiết lập về tốc độ tối thiểu đã thiết lập là 15 mph (tính theo đơn vị hệ Anh).

Đèn báo, chế độ cài đặt khoảng cách hiện tại và tốc độ đã đặt xuất hiện trên màn hình cùng đồng hồ.

Tắt hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng



Nhấn nút khi hệ thống ở chế độ chờ hoặc tắt khóa điện.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Khi bạn tắt hệ thống, tốc độ đã đặt sẽ bị xóa.

TỰ ĐỘNG HỦY ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Chức năng của hệ thống có thể hủy khi:

- Lốp xe mất lực kéo.
- Bạn kéo phanh tay.

Hệ thống có thể hủy và đặt sang phanh tay nếu như:

- Bạn mở khóa đai an toàn và/hoặc mở cửa người lái sau khi hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng dừng xe bạn.
- Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng giữ xe bạn dừng tại một chỗ liên tục trong hơn ba phút.

Hệ thống có thể hủy kích hoạt hoặc ngăn không cho kích hoạt khi được yêu cầu nếu như:

- Cảm biến của xe bị chắn.
- Nhiệt độ của phanh quá cao.
- Có lỗi trong hệ thống hoặc hệ thống liên quan.

THIẾT LẬP TỐC ĐỘ ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Lái xe đến tốc độ bạn muốn.

SET+ Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới để đặt tốc độ hiện tại.

SET-

Nhả bàn đạp chân ga.

Đèn báo, chế độ cài đặt khoảng cách hiện tại và tốc độ đã đặt xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.



Hình ảnh xe phát sáng nếu phát hiện có xe ở phía trước bạn.

Ghi Chú: Khi điều khiển ga tự động thích ứng kích hoạt, đồng hồ tốc độ xe có thể thay đổi đôi chút so với tốc độ đã đặt hiển thị trên màn hình cụm đồng hồ.

Đặt tốc độ ga tự động thích ứng khi dừng hẳn xe

SET+

Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới khi vẫn đang đạp phanh hết mức.

SET-

Tốc độ đã đặt điều chỉnh thành 15 dặm/giờ khi tính theo đơn vị hệ Anh hoặc 20 km/giờ khi tính theo đơn vị hệ mét.

Đèn báo, chế độ cài đặt khoảng cách hiện tại và tốc độ đã đặt xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Ghi Chú: Hệ thống kích hoạt từ trạng thái dừng hoàn toàn chỉ khi phát hiện xe phía trước đang ở rất gần.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Thay đổi tốc độ đã đặt theo cách thủ công

SET+

Nhấn nút chuyển lên trên và nhả để tăng tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ. Nhấn và giữ nút chuyển lên trên để tăng tốc độ đã thiết lập ở gia lượng lớn. Nhả nút khi tốc độ đã thiết lập bằng với tốc độ mong muốn.

SET-

Nhấn nút chuyển xuống dưới và nhả để giảm tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ. Nhấn và giữ nút chuyển xuống dưới để giảm tốc độ đã thiết lập ở gia lượng lớn. Nhả nút khi tốc độ đã thiết lập bằng với tốc độ mong muốn.

Bạn cũng có thể nhấn ga hoặc phanh cho đến khi đạt được tốc độ mong muốn. Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới để chọn tốc độ hiện tại làm tốc độ được thiết lập.

Hệ thống có thể áp dụng phanh để giảm tốc độ xe tới tốc độ mới đặt. Tốc độ đã đặt hiển thị liên tục trên cụm đồng hồ khi hệ thống hoạt động.

THIẾT LẬP KHOẢNG CÁCH ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG



Nhấn nút để chuyển qua bốn thiết lập khoảng cách.



Khoảng cách đã chọn xuất hiện trên hiển thị của cụm đồng hồ như được minh họa bằng các thanh trên hình ảnh.

Ghi Chú: Thiết lập khoảng cách là đại lượng phụ thuộc vào thời gian và do đó, khoảng cách sẽ điều chỉnh tốc độ của xe.

Ghi Chú: Trách nhiệm của bạn là phải chọn khoảng cách thích hợp với các điều kiện lái.

Thiết lập khoảng cách điều khiển ga tự động thích ứng

Màn hình, thanh đồ thị hiển thị giữa các xe	Khoảng cách	Hành vi động lực học
1	Gần nhất.	Thể thao.
2	Đóng.	Thông thường.
3	Trung bình.	Thông thường.
4	Xa.	Sự thoải mái.

Mỗi lần bạn bật hệ thống, hệ thống sẽ chọn thiết lập khoảng cách đã chọn gần đây nhất.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Đi theo sau xe

Khi xe đi phía trước bạn tiến vào cùng làn đường hoặc xe đi chậm hơn đang ở phía trước trong cùng làn đường, tốc độ xe sẽ điều chỉnh để duy trì khoảng cách đã được thiết lập.

Ghi Chú: Khi bạn đi sau một xe và bật đèn xi nhan, điều khiển ga tự động thích ứng có thể cung cấp mức tăng tốc tạm thời nhỏ để giúp bạn vượt xe đó.

Xe của bạn duy trì khoảng cách nhất quán với xe phía trước cho đến khi:

- Xe ở phía trước bạn tăng tốc tới tốc độ lớn hơn tốc độ đã thiết lập.
- Xe ở phía trước bạn đi ra khỏi làn đường bạn đang đi.
- Bạn đặt khoảng cách mới.

Hệ thống nhấn phanh để giảm tốc độ của xe nhằm duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước. Hệ thống chỉ áp dụng số lần nhấn phanh hạn chế. Bạn có thể hủy hệ thống bằng cách nhấn phanh.

Ghi Chú: Phanh có thể phát ra âm thanh khi được kích hoạt bởi hệ thống.

Nếu hệ thống xác định rằng mức nhấn phanh tối đa không đủ, cảnh báo bằng âm thanh phát ra, một thông báo xuất hiện trên hiển thị của cụm đồng hồ và đèn cảnh báo sẽ nhấp trong khi hệ thống tiếp tục nhấn phanh. Nên có hành động ngay lập tức.

HỦY TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn nút hoặc đạp bàn đạp phanh.

Tốc độ đã thiết lập sẽ không xóa.

TIẾP TỤC TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn nút này.

Tốc độ xe quay trở lại tốc độ đã thiết lập và thiết lập khoảng cách trước đây. Tốc độ đã đặt hiển thị liên tục trên cụm đồng hồ khi hệ thống hoạt động.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng khi phục hồi nếu bạn biết được tốc độ đã thiết lập và có ý định quay lại tốc độ đó.

Đặt Tốc độ đã thiết lập từ lúc Dừng hẳn xe (Nếu được trang bị)

Nếu đi theo một chiếc xe tới khi dừng hẳn và đứng lại dưới vài giây, xe của bạn sẽ tăng tốc từ vị trí đứng yên để theo sau xe đang trước.

Nếu xe bạn theo một chiếc xe tới khi dừng hẳn và đứng lại trên vài giây, một chỉ báo và thông báo sẽ hiển thị.



Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Thông báo	Chi tiết
Đã dừng	Điều khiển ga không tự động tiếp tục hoạt động khi màn hình này đang hoạt động.
Nhấn nút để tiếp tục	Nếu xe đi trước bắt đầu di chuyển, bạn sẽ được nhắc nhấn nút tiếp tục. Nhấn và thả nút hoặc sử dụng bàn đạp ga để tiếp tục đi theo xe phía trước.
Tự động tiếp tục	Hiện thị khi đang trên đường cao tốc có lối vào hạn chế sau khi đi theo một xe đèn điểm dừng hẳn. Trong tình huống này, xe tiếp tục đi theo xe phía trước mà không cần nhấn nút hoặc nhấn bàn đạp ga. Hệ thống có thể duy trì trạng thái tự động tiếp tục trong khoảng 30 giây, sau đó hệ thống không tự động tiếp tục nữa.

HỦY BỎ TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP

**CẢNH BÁO:** Nếu bạn hủy bỏ hệ thống bằng cách nhấn bàn đạp ga, hệ thống sẽ không tự động nhấn phanh để duy trì khoảng cách với xe phía trước.

Khi bạn nhấn bàn đạp ga, bạn sẽ hủy tốc độ và khoảng cách đã thiết lập.

Sử dụng bàn đạp ga để cố ý vượt quá giới hạn tốc độ đã thiết lập.

Khi bạn hủy hệ thống, đèn báo vẫn có màu xanh lam, tốc độ đã đặt mờ đi và biểu tượng xe dẫn đầu không xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Hệ thống tiếp tục hoạt động khi bạn thả bàn đạp ga. Tốc độ xe giảm về tốc độ đã thiết lập hoặc tốc độ nhỏ hơn nếu đi theo sau xe đi chậm hơn.

ĐÈN BÁO ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG



Phát sáng khi bật hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng. Màu của đèn báo sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.

Màu trắng cho biết hệ thống đã được bật nhưng không hoạt động.

Màu xanh lam cho biết bạn đã đặt tốc độ và hệ thống đang hoạt động.

CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG SANG ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG

**CẢNH BÁO:** Kiểm soát hành trình bình thường sẽ không phanh khi xe của bạn đang đèn gần các xe đi chậm hơn. Luôn chú ý tới chế độ bạn đã chọn và nhấn phanh khi cần thiết.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào **Hỗ trợ người lái**. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn **Hệ thống điều khiển ga tự động**.
3. Nhấn **Hệ thống điều khiển ga thông thường**.



Đèn báo kiểm soát hành trình thay thế đèn báo điều khiển ga tự động thích ứng nếu bạn chọn kiểm soát hành trình bình thường. Thiết lập khoảng cách không hiển thị và hệ thống không phản hồi với xe đi trước. Phanh khẩn cấp tự động duy trì hoạt động để giữ tốc độ được thiết lập. Hệ thống ghi nhớ chế độ cài đặt cuối cùng khi bạn khởi động xe.

ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Điều khiển ga tự động thích ứng có chế độ đi giữa làn vận hành bằng cách sử dụng cảm biến ra-đa phía trước và cảm biến camera trên kính chắn gió phía trước cùng với cảm biến hệ thống lái.

Khi sử dụng những cảm biến này, hệ thống áp dụng hỗ trợ lái liên tục để lái xe giữa làn đường bạn chọn hoặc trên đường cao tốc.

Ghi Chú: Chế độ cài đặt khoảng cách của điều khiển ga tự động thích ứng với chức năng đi giữa làn đường, hoạt động giống như điều khiển ga tự động thích ứng thông thường.

Nếu bạn lái xe lệch tâm làn đường, hệ thống sẽ thiết lập và duy trì vị trí làn đường mong muốn. Hệ thống cung cấp tín hiệu đầu vào mô-men lái trợ lực liên tục về vị trí mong muốn.

Ghi Chú: Hệ thống chỉ có thể thiết lập vị trí làn đường mong muốn trong làn đường.

Ghi Chú: Nếu hệ thống hủy, vị trí mong muốn sẽ bị xóa. Trong lần kích hoạt tiếp theo, hệ thống sẽ cung cấp tín hiệu đầu vào mô-men lái trợ lực liên tục về phía giữa làn đường.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CHỨC NĂNG ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG



CẢNH BÁO: Không được sử dụng hệ thống này khi kéo rơ moóc. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống nếu đã thực hiện sửa đổi đối với vô lăng. Bất kỳ sửa đổi nào đối với vô lăng có thể ảnh hưởng đến chức năng hoặc hiệu suất của hệ thống. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.

Các biện pháp an toàn của điều khiển ga tự động thích ứng được áp dụng cho việc đi giữa làn trừ khi được nêu theo cách nào khác hoặc mâu thuẫn với một biện pháp an toàn khi đi giữa làn khác. Tham khảo **Cảnh báo an toàn của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 308).

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Bạn luôn phải đặt hai tay trên vô lăng.

Chức năng đi giữa làn đường chỉ kích hoạt khi tất cả các điều sau xảy ra:

- Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có hỗ trợ đi giữa làn đường được bật trên màn hình cảm ứng. Tham khảo **Bật và tắt chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường** (trang 317).
- Bạn đã bật và thiết lập chế độ kiểm soát hành trình thích ứng.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

- Hệ thống lái phát hiện bàn tay của bạn trên vô lăng.
- Hệ thống phát hiện cả hai vạch kẻ làn đường khi lái trên đường thẳng.
- Xe của bạn ban đầu đi giữa làn đường, giữa hai vạch kẻ làn nhìn thấy được.
- Hệ thống phanh khẩn cấp tự động đang được bật. Tham khảo **Bật và tắt phanh khẩn cấp tự động** (trang 350).
- Đại an toàn của người lái được thắt chặt.
- Không phát hiện toa nôi.
- Nếu camera trên kính chắn gió phía trước và/hoặc ra-đa phía trước bị chặn.
- Khi sử dụng bánh xe dự phòng
- Điều kiện thời tiết khắc nghiệt bao gồm, nhưng không giới hạn ở gió lớn, mưa to và sương mù.
- Lái xe dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Khi đã thực hiện sửa đổi hệ thống lái, bao gồm cả các thay đổi đối với vô lăng.
- Khi phát hiện được toa nôi, hệ thống sẽ tắt chức năng đi giữa làn đường. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho chức năng đi giữa làn đường** (trang 316).

Ghi Chú: Nếu hệ thống không phát hiện ra vạch kẻ làn đường hợp lệ, hệ thống sẽ vẫn ở chế độ chờ cho tới khi phát hiện vạch kẻ làn đường hợp lệ.

Ghi Chú: Nếu hệ thống không phát hiện tay bạn đặt trên vô lăng, hãy tác động lực nhẹ lên vô lăng.

HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Các hạn chế của điều khiển ga tự động thích ứng được áp dụng để đi giữa làn trừ khi được nêu theo cách khác hoặc mâu thuẫn với một hạn chế khi đi giữa làn khác. Tham khảo **Yêu cầu đối với chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường** (trang 316).

Chức năng đi giữa làn đường có thể không giúp được xe của bạn đi giữa làn đường trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Làn đường quá hẹp hoặc quá rộng.
- Khúc cua trên đường quá hẹp.
- Hệ thống không phát hiện số vạch kẻ làn đường tối thiểu bắt buộc hoặc khi nào nhập làn hoặc chia làn.
- Khi nỗ lực đánh lái cần thiết để giữ cho xe đi giữa làn đường vượt quá giới hạn của chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường.
- Khi lái xe trong khu vực đang được xây dựng hoặc khi công việc làm đường đang được tiến hành.

Ghi Chú: Chức năng hỗ trợ đánh lái của hệ thống bị hạn chế và có thể không đủ lực cho tất cả các điều kiện và/hoặc tình huống lái xe, như lái xe qua khúc cua hẹp hoặc lái xe qua các khúc cua ở tốc độ cao.

Ghi Chú: Trong các trường hợp đặc biệt, hệ thống có thể đi chệch khỏi giữa làn đường.

BẬT VÀ TẮT CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Bạn luôn phải đặt hai tay trên vô lăng.

Các phím điều khiển được bố trí trên vô-lăng.



Nhấn nút này.

Đèn báo xuất hiện trên cụm táp lô. Khi chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường đang bật, màu của đèn báo sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.

Bạn có thể hủy bỏ điều khiển của hệ thống bất cứ lúc nào bằng cách đánh lái.

Ghi Chú: Bạn phải đáp ứng các yêu cầu đi giữa làn đường trước khi có thể bật tính năng. Tham khảo **Yêu cầu đối với chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường** (trang 316).

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

Bật và tắt hệ thống đi giữa làn

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Hệ thống điều khiển ga tự động.
3. Nhấn Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng.
4. Bật hoặc tắt chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường.

CẢNH BÁO ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Bạn luôn phải đặt hai tay trên vô lăng.

Khi hệ thống đang hoạt động và phát hiện không có hoạt động lái trong một khoảng thời gian, hệ thống sẽ cảnh báo bạn đặt tay lên vô lăng. Nếu bạn không phản ứng với cảnh báo, hệ thống sẽ nhanh chóng gài và nhả phanh, kích hoạt đèn báo nguy hiểm và giảm tốc độ xe để dừng trong làn đường di chuyển trong khi vẫn kiểm soát được tay lái. Tham khảo **Hủy tự động chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường** (trang 318).

Hệ thống cũng sẽ cảnh báo bạn nếu như xe lấn vạch kẻ làn mà không thấy hành động đánh lái.

Ghi Chú: Nếu thông báo giữ tay trên vô lăng xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ, hệ thống có thể không phát hiện được lực nắm hoặc chạm nhẹ vào vô lăng. Có thể cần gõ nhẹ vào vô lăng để hủy thông báo.

HỦY TỰ ĐỘNG CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Khi một điều kiện bên ngoài hủy hệ thống, chẳng hạn như không có vạch kẻ làn đường, cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra và thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Khi điều kiện bên ngoài hủy bỏ hệ thống và tay bạn không đặt trên vô lăng, hệ thống ngay lập tức cảnh báo cho bạn kiểm soát xe.

Nếu cảnh báo này bị bỏ qua, hệ thống sẽ nhanh chóng gài và nhả phanh, kích hoạt đèn báo nguy hiểm và giảm tốc độ xe đến vị trí dừng trong làn đường di chuyển.

Nếu xe của bạn chạy chậm lại hoặc dừng lại và bạn tiếp tục điều khiển, một thông báo sẽ xuất hiện nhắc bạn nhấn bàn đạp ga để cho phép hệ thống tiếp tục hoạt động.

Ghi Chú: Nếu hệ thống phát hiện xe không hoạt động đáng kể, thông báo “Đi giữa làn đường không khả dụng” sẽ hiển thị trong cụm đồng hồ và chức năng đi giữa làn đường được tắt cho đến khi bạn khởi động xe vào lần tiếp theo.

Hủy tự động cũng có thể xảy ra nếu:

- Làn đường quá hẹp hoặc quá rộng.
- Hệ thống không phát hiện ra vạch kẻ làn đường hợp lệ.
- Các vạch kẻ làn đường cắt ngang qua một vạch khác.
- Khúc cua quá gắt.

HỦY THỦ CÔNG HỆ THỐNG ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG

Khi bạn thực hiện các hành động sau, hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có hỗ trợ đi giữa làn đường sẽ dừng hoạt động:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nút Điều khiển ga tự động thích ứng trên vô lăng được tắt.

Hệ thống hỗ trợ đi giữa làn đường tạm thời ngừng hoạt động khi thực hiện một trong các hành động sau:

- Đèn xi nhan được chốt hoặc nhấn.
- Bạn lái xe ra khỏi làn.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

ĐÈN BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH



Đèn báo sẽ sáng khi bạn bật chế độ căn giữa làn đường. Màu của đèn báo sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.

- Màu xám/trắng cho biết hệ thống đang bật, nhưng ở chế độ chờ.
- Màu xanh dương biểu thị hệ thống đang được bật và đang sử dụng trợ lực lái để giữ cho xe đi giữa làn đường.
- Màu xám/trắng kèm theo âm báo cho biết hệ thống đã tự động hủy kích hoạt.

ĐÈN BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH



Đèn báo sẽ sáng khi bạn bật chế độ căn giữa làn đường. Màu của đèn báo sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.

- Màu xám/trắng cho biết hệ thống đang bật, nhưng ở chế độ chờ.
- Màu xanh dương biểu thị hệ thống đang được bật và đang sử dụng trợ lực lái để giữ cho xe đi giữa làn đường.
- Màu xám/trắng kèm theo âm báo cho biết hệ thống đã tự động hủy kích hoạt.

HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ ĐI GIỮA LÀN ĐƯỜNG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Ghi Chú: Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe và loại cụm đồng hồ, một số thông báo có thể hiển thị khác hoặc không hiển thị đầy đủ.

Thông báo	Chi tiết
Giữ tay trên vô lăng	Bạn phải đặt lại tay trên vô lăng và điều khiển vô lăng để hủy thông báo.
Căn giữa làn đường không khả dụng	Chức năng đi giữa làn đường hiện không khả dụng do có các điều kiện cản trở hệ thống hoạt động. Để đặt lại hệ thống khi xe đứng yên, hãy đưa cần số về lại số đỗ (P) và tắt động cơ. Rồi khởi động lại xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.
Trở lại điều khiển xe	Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có hỗ trợ đi giữa làn đường sắp hủy hoạt động. Bạn phải kiểm soát xe hoàn toàn ngay lập tức.
Nhấn bàn đạp ga để tiếp tục	Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có hỗ trợ đi giữa làn đường ở chế độ chờ. Khi an toàn để làm vậy, bạn có thể tiếp tục tính năng điều khiển ga tự động thích ứng có chức năng đi giữa làn đường bằng cách nhấn bàn đạp ga. Ngoài ra, bạn cũng có thể bật lại điều khiển ga tự động thích ứng có chức năng hỗ trợ đi giữa làn đường bằng cách nhấn nút tiếp tục trên vô lăng.

Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng (Nếu được trang bị)

**CÁC CẢNH BÁO PHÒNG NGỪA
CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN
GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG –
GIẢI QUYẾT SỰ CỐ**

Ghi Chú: Tùy thuộc vào các tùy chọn trên xe và loại cụm đồng hồ, không phải tất cả các thông báo sẽ được hiển thị hoặc có sẵn.

Ghi Chú: Hệ thống có thể viết tắt hoặc rút ngắn một số thông báo nhất định tùy thuộc vào loại cụm đồng hồ bạn có.

ĐIỀU KHIỂN GA TỰ ĐỘNG THÍCH ỨNG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Sự cố Kiểm soát hành trình thích ứng	Không thể bật kiểm soát hành trình do có một lỗi.
Cảm biến phía trước bị lệch	Liên hệ với đại lý được ủy quyền để kiểm tra đảm bảo ra-đa có hoạt động và phạm vi phủ sóng thích hợp.
Kiểm soát hành trình không khả dụng	Các điều kiện tồn tại ngăn hệ thống hoạt động.
Kiểm soát hành trình không khả dụng Cảm biến bị chặn Xem hướng dẫn sử dụng	Ra-đa bị chặn do tầm hoạt động của ra-đa kém do thời tiết xấu hoặc băng, bùn hay nước phía trước cảm biến. Bạn thường có thể vệ sinh cảm biến để giải quyết vấn đề này. Do đặc tính của công nghệ cảm biến, có thể nhận cảnh báo vật chướng ngại khi không có vật chướng ngại xuất hiện. Chẳng hạn, điều này xảy ra khi lái xe ở vùng nông thôn hoặc môi trường ít giao thông đi lại. Điều kiện bị chặn giả tự xóa hoặc xóa sau khi bạn khởi động lại xe.
Kiểm soát hành trình thông thường đang hoạt động Phanh thích ứng tắt	Bạn đã chọn kiểm soát hành trình bình thường. Hệ thống này không phanh hoặc phản ứng với tình huống giao thông.
Kiểm soát hành trình thích ứng Người lái trở lại điều khiển xe	Hiển thị khi kiểm soát hành trình thích ứng sắp bị hủy và bạn phải điều khiển xe.
Kiểm soát hành trình thích ứng tốc độ quá thấp để kích hoạt	Hiển thị khi tốc độ xe quá thấp để bật kiểm soát hành trình thích ứng và không có xe dẫn trước trong phạm vi.

Chế độ giới hạn tốc độ (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ

Hệ thống cho phép bạn thiết lập tốc độ giới hạn của xe. Tốc độ đã thiết lập sẽ đặt tốc độ tối đa được phép của xe. Bạn có thể tạm thời vượt quá tốc độ đã thiết lập nếu cần, ví dụ: để vượt xe.

Các phím điều khiển được bố trí trên vô-lăng.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO BỘ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ



CẢNH BÁO: Khi bạn đi xuống dốc, tốc độ xe có thể tăng cao hơn tốc độ đã chọn. Hệ thống sẽ không kích hoạt hệ thống phanh nhưng sẽ có cảnh báo hiển thị. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

BẬT VÀ TẮT BỘ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ



Nhấn để bật hệ thống.

Hệ thống kích hoạt với tốc độ đã đặt sẽ bằng tốc độ xe hiện tại.

Nhấn lại để tắt hệ thống.

THIẾT LẬP GIỚI HẠN TỐC ĐỘ

SET+

Nhấn khi bộ giới hạn tốc độ ở chế độ chờ để đặt bộ giới hạn tốc độ theo tốc độ xe hiện tại. Giới hạn tốc độ kích hoạt và biểu tượng trên cụm đồng hồ táp lô xuất hiện màu xanh.

SET-

THAY ĐỔI GIỚI HẠN TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP

SET+

Bạn có thể điều chỉnh tốc độ đã đặt theo gia lượng nhỏ hoặc lớn. Nhấn nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới một lần để điều chỉnh tốc độ đã thiết lập ở gia lượng nhỏ. Nhấn và giữ nút chuyển lên trên hoặc xuống dưới để điều chỉnh tốc độ đã thiết lập ở gia lượng lớn.

SET-

HỦY GIỚI HẠN TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP



Nhấn để hủy giới hạn và đặt ở chế độ chờ. Biểu tượng trên cụm đồng hồ táp lô xuất hiện màu xám.

Tiếp tục giới hạn tốc độ đã thiết lập



Nhấn lại để phục hồi giới hạn. Biểu tượng trên cụm đồng hồ táp lô xuất hiện màu xanh lục.

Chế độ giới hạn tốc độ (Nếu được trang bị)

CỔ TÌNH VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ ĐÃ THIẾT LẬP

Nhấn mạnh bàn đạp ga để tạm thời tắt hệ thống. Hệ thống sẽ kích hoạt lại khi tốc độ xe giảm xuống dưới giới hạn tốc độ đã thiết lập.

ĐÈN BÁO BỘ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ



Đèn sẽ phát sáng trong cụm đồng hồ khi hệ thống ở chế độ chờ hoặc hoạt động.

ÂM THANH CẢNH BÁO BỘ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ

Nếu bạn không chủ định vượt quá tốc độ đã thiết lập, đèn báo tốc độ đã thiết lập sẽ nhấp nháy và âm thanh cảnh báo sẽ kêu.

Nếu bạn cố ý vượt quá tốc độ đã thiết lập, chỉ đèn báo tốc độ đã thiết lập sẽ nhấp nháy.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG GIỮ LÀN LÀ GÌ

Hệ thống giữ làn cảnh báo cho bạn bằng cách cung cấp hỗ trợ lái tạm thời hoặc rung vô lăng khi phát hiện việc xe rời khỏi làn không chủ đích.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG GIỮ LÀN

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường sử dụng camera quan sát phía trước được gắn trên kính chắn gió để theo dõi chuyển động của xe trong làn di chuyển.

Khi camera phát hiện xe trôi khỏi làn di chuyển, hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường cảnh báo người lái bằng cách rung vô lăng hoặc hỗ trợ người lái bằng cách cung cấp tín hiệu đầu vào hệ thống lái nhỏ để di chuyển xe trở lại làn di chuyển.

Người lái có thể chọn một trong ba chế độ:

- Cảnh báo (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ
- Cảnh báo + hỗ trợ

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỆ THỐNG GIỮ LÀN



CẢNH BÁO: Bạn luôn có trách nhiệm điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn có trách nhiệm phải lái xe thận trọng và chú ý đầy đủ. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống sẽ không hoạt động nếu cảm biến không thể theo dõi vạch kẻ làn đường.



CẢNH BÁO: Cảm biến có thể không theo dõi đúng vạch kẻ làn đường, chẳng hạn như các kết cấu cầu hoặc vật thể. Điều này có thể dẫn tới cảnh báo sai hoặc bỏ lỡ cảnh báo.



CẢNH BÁO: Trong các điều kiện thời tiết lạnh và khắc nghiệt, hệ thống có thể không hoạt động. Mưa, tuyết và bụi nước đều có thể hạn chế hoạt động của cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống sẽ không hoạt động đúng cách nếu cảm biến bị chặn. Giữ cho kính chắn gió không có vật cản.



CẢNH BÁO: Nếu xảy ra hư hỏng tại khu vực ngay xung quanh cảm biến, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu xe của bạn được lắp kính chắn gió thay thế không được chúng tôi phê duyệt.



CẢNH BÁO: Ánh sáng tương phản lớn ở ngoài trời có thể hạn chế hoạt động của cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động chuẩn xác nếu xe được lắp bộ phụ kiện hệ thống giảm xóc không được chúng tôi phê duyệt.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

HẠN CHẾ HỆ THỐNG GIỮ LÀN - BASE/FX4+ /LARIAT/HẠN CHẾ/PLATINUM/RAPTOR/ THỂ THAO/STORMTRAK/ TREMOR/WILDTRAK/ WILDTRAK X/XL/XLS/XLT

Hệ thống giữ làn xe chỉ hoạt động khi tốc độ xe lớn hơn 64 km/h.

Hệ thống hoạt động khi camera có thể phát hiện ít nhất một vạch kẻ làn đường hoặc lề đường.

Ghi Chú: Khi bạn chọn chế độ Trợ giúp hoặc Cảnh báo và trợ giúp, và khi hệ thống phát hiện không có hoạt động lái nào trong thời gian ngắn, hệ thống sẽ cảnh báo bạn đặt tay vào vô lăng. Hệ thống có thể phát hiện việc cầm hờ hoặc chạm nhẹ vào vô lăng khi tay không lái xe.

Hệ thống giữ làn xe có thể không hoạt động đúng cách trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Hệ thống giữ làn đường không phát hiện ít nhất một vạch kẻ làn đường hoặc mép đường.
- Bạn bật đèn xi nhan.
- Bạn lái trực tiếp, tăng tốc nhanh hoặc phanh gấp.
- Tốc độ xe dưới 64 km/h.
- Hệ thống phanh chống bó cứng, hệ thống kiểm soát cân bằng hoặc hệ thống kiểm soát lực kéo kích hoạt.
- Làn đường quá hẹp.
- Có vật cản che khuất camera hoặc camera không thể phát hiện vạch kẻ làn đường do các điều kiện môi trường, tình trạng giao thông hoặc xe cộ.
- Vào hoặc ra khỏi khúc cua hẹp khi lái xe ở tốc độ cao.

Hệ thống giữ làn xe có thể không xác định đúng vị trí làn đường trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Gió thổi mạnh.
- Bề mặt đường không bằng phẳng.
- Tải nặng hoặc không đều.
- Áp suất lốp xe không chính xác.

HẠN CHẾ HỆ THỐNG GIỮ LÀN - SUPER DUTY

Hệ thống giữ làn xe chỉ hoạt động khi tốc độ xe lớn hơn 60 km/h.

Hệ thống hoạt động khi camera có thể phát hiện ít nhất một vạch kẻ làn đường hoặc lề đường.

Ghi Chú: Khi bạn chọn chế độ Trợ giúp hoặc Cảnh báo và trợ giúp, và khi hệ thống phát hiện không có hoạt động lái nào trong thời gian ngắn, hệ thống sẽ cảnh báo bạn đặt tay vào vô lăng. Hệ thống có thể phát hiện việc cầm hờ hoặc chạm nhẹ vào vô lăng khi tay không lái xe.

Hệ thống giữ làn xe có thể không hoạt động đúng cách trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Hệ thống giữ làn đường không phát hiện ít nhất một vạch kẻ làn đường hoặc mép đường.
- Bạn bật đèn xi nhan.
- Bạn lái trực tiếp, tăng tốc nhanh hoặc phanh gấp.
- Tốc độ xe dưới 60 km/h.
- Hệ thống phanh chống bó cứng, hệ thống kiểm soát cân bằng hoặc hệ thống kiểm soát lực kéo kích hoạt.
- Làn đường quá hẹp.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

- Có vật cản che khuất camera hoặc camera không thể phát hiện vạch kẻ làn đường do các điều kiện môi trường, tình trạng giao thông hoặc xe cộ.
- Vào hoặc ra khỏi khúc cua hẹp khi lái xe ở tốc độ cao.

Hệ thống giữ làn xe có thể không xác định đúng vị trí làn đường trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Gió thổi mạnh.
- Bề mặt đường không bằng phẳng.
- Tải nặng hoặc không đều.
- Áp suất lốp xe không chính xác.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG GIỮ LÀN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH



Để kích hoạt hệ thống giữ làn đường, hãy nhấn nút trên vô lăng.

Ghi Chú: Khi bật hoặc tắt hệ thống, một thông báo sẽ hiển thị trong cụm đồng hồ để cho biết trạng thái.

Ghi Chú: Đối với một số thị trường, hệ thống sẽ mặc định **BẬT** sau mỗi chu kỳ khóa.

Ghi Chú: Để thay đổi cường độ rung vô lăng, hãy sử dụng menu hệ thống giữ làn đường trên màn hình cảm ứng.



Để vô hiệu hóa hệ thống giữ làn đường, hãy nhấn nút đó hai lần.

Đối với một số thị trường, biểu tượng sẽ xuất hiện khi bạn tắt hệ thống theo cách thủ công hoặc nếu có lỗi. Các thị trường khác sẽ không có biểu tượng hiển thị ở vị trí này khi bạn tắt hệ thống theo cách thủ công.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG GIỮ LÀN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH



Để kích hoạt hệ thống giữ làn đường, hãy nhấn nút trên vô lăng.

Ghi Chú: Khi bật hoặc tắt hệ thống, một thông báo sẽ hiển thị trong cụm đồng hồ để cho biết trạng thái.

Ghi Chú: Đối với một số thị trường, hệ thống sẽ mặc định **BẬT** sau mỗi chu kỳ khóa.

Ghi Chú: Để thay đổi cường độ rung vô lăng, hãy sử dụng menu hệ thống giữ làn đường trên màn hình cảm ứng.



Để vô hiệu hóa hệ thống giữ làn đường, hãy nhấn nút đó hai lần.

Đối với một số thị trường, biểu tượng sẽ xuất hiện khi bạn tắt hệ thống theo cách thủ công hoặc nếu có lỗi. Các thị trường khác sẽ không có biểu tượng hiển thị ở vị trí này khi bạn tắt hệ thống theo cách thủ công.

CHUYỂN CHẾ ĐỘ HỆ THỐNG GIỮ LÀN

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Hỗ trợ người lái. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Hệ thống giữ làn.
3. Nhấn Chế độ giữ làn.
4. Chọn một chế độ.

Ghi Chú: Hệ thống lưu trữ chế độ cài đặt bật hoặc tắt cho tới khi bạn thay đổi theo cách thủ công. Đối với một số thị trường, cài đặt mặc định của hệ thống là **BẬT** ở mỗi Chu kỳ khóa điện.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

CÀI ĐẶT HỆ THỐNG GIỮ LÀN

Điều chỉnh cường độ rung vô-lăng

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào **Hỗ trợ người lái**. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Nhấn Hệ thống giữ làn.
3. Nhấn Cường độ cảnh báo.
4. Chọn một chế độ cài đặt.

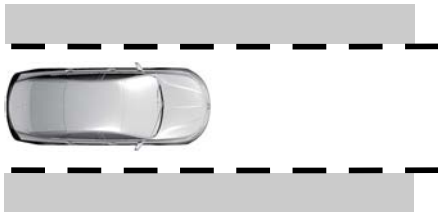
Ghi Chú: Cài đặt này không khả dụng ở tất cả các chế độ.

CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO LÀ GÌ

Chế độ cảnh báo sẽ rung vô lăng khi hệ thống phát hiện việc rời khỏi làn không chủ đích.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO



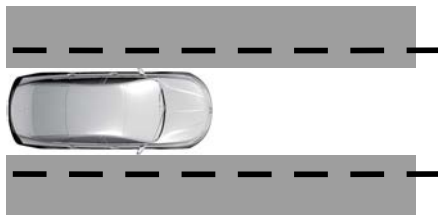
Khi vào chế độ cảnh báo, hệ thống giữ làn sẽ cảnh báo cho bạn bằng cách rung vô lăng. Cường độ rung được thiết lập qua menu hệ thống giữ làn.

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ LÀ GÌ

Chế độ hỗ trợ sẽ đưa ra hỗ trợ lái tạm thời để đưa xe về giữa làn.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ



Hệ thống giữ làn hỗ trợ bạn khi xe rời khỏi làn đường không chủ đích. Hệ thống đưa ra điều khiển nhẹ vô lăng để đưa xe về giữa làn đường.

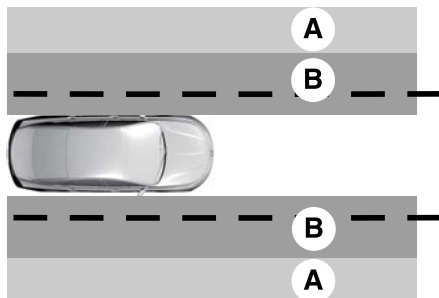
CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO VÀ HỖ TRỢ

CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO VÀ HỖ TRỢ LÀ GÌ

Chế độ cảnh báo và hỗ trợ sử dụng nhiều tính năng để giữ xe trong làn. Trước tiên, hệ thống đưa ra điều khiển nhẹ vô lăng để đưa xe bạn trở lại giữa làn đường. Nếu xe bạn di chuyển quá xa khỏi vùng giữa làn đường, hệ thống sẽ cảnh báo bằng chuyển động rung trong vô lăng.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHẾ ĐỘ CẢNH BÁO VÀ HỖ TRỢ

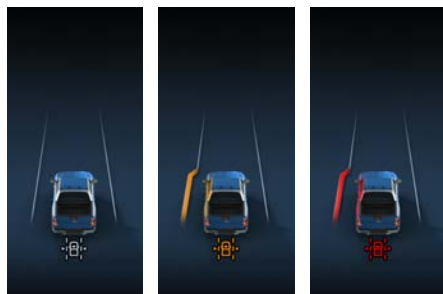


A Cảnh báo.

B Hỗ trợ.

Hệ thống giữ làn phát hiện vấn đề chệch làn và đưa ra hỗ trợ khi xe vào vùng **B** và áp dụng thêm cảnh báo nếu xe vào vùng **A**.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG GIỮ LÀN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH



Nếu bạn bật hệ thống giữ làn, một hình ảnh gồm các vạch kẻ làn đường sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Khi bạn tắt hệ thống, đồ họa vạch kẻ làn đường sẽ không hiển thị.

Ghi Chú: Hình ảnh xe trên đây vẫn có thể hiển thị nếu điều khiển ga tự động thích ứng được bật.

Khi hệ thống giữ làn bật, màu của vạch kẻ làn đường sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.

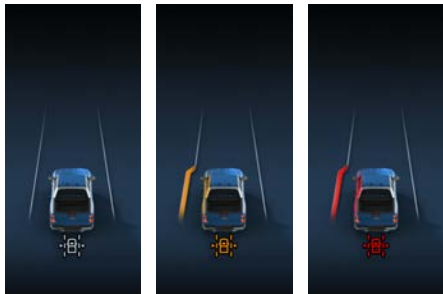


Khi hệ thống được bật, màu của đèn báo hệ thống giữ làn đường sẽ thay đổi để cho biết trạng thái của hệ thống. Xem bảng bên dưới.

Xám	Trắng	Vàng	Đỏ
Cho biết hệ thống tạm thời không thể cung cấp cảnh báo hoặc can thiệp ở bên hiển thị cảnh báo.	Cho biết hệ thống đang hiện hoạt hoặc đã sẵn sàng để cung cấp cảnh báo hay can thiệp tại bên được chỉ báo.	Cho biết hệ thống đang cung cấp hoặc vừa cung cấp can thiệp hỗ trợ giữ làn.	Cho biết hệ thống đang cung cấp hoặc vừa cung cấp cảnh báo giữ làn.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG GIỮ LÀN - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH



Nếu bạn bật hệ thống giữ làn, một hình ảnh gồm các vạch kẻ làn đường sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Khi bạn tắt hệ thống, đồ họa vạch kẻ làn đường sẽ không hiển thị.

Ghi Chú: Hình ảnh xe trên đầu vẫn có thể hiển thị nếu điều khiển ga tự động thích ứng được bật.

Khi hệ thống giữ làn bật, màu của vạch kẻ làn đường sẽ thay đổi để cho biết trạng thái hệ thống.



Khi hệ thống được bật, màu của đèn báo hệ thống giữ làn đường sẽ thay đổi để cho biết trạng thái của hệ thống. Xem bảng bên dưới.

Xám	Trắng	Vàng	Đỏ
Cho biết hệ thống tạm thời không thể cung cấp cảnh báo hoặc can thiệp ở bên hiển thị cảnh báo.	Cho biết hệ thống đang hiện hoạt hoặc đã sẵn sàng để cung cấp cảnh báo hay can thiệp tại bên được chỉ báo.	Cho biết hệ thống đang cung cấp hoặc vừa cung cấp can thiệp hỗ trợ giữ làn.	Cho biết hệ thống đang cung cấp hoặc vừa cung cấp cảnh báo giữ làn.

HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ LÀ GÌ

Hỗ trợ điểm mù là tiện ích mở rộng của hệ thống giữ làn.

Tính năng này giúp xác định các xe ở gần nằm trong vùng điểm mù của bạn khi chuyển làn đường.

Hệ thống cung cấp cảnh báo điểm mù và hỗ trợ lái xe để giúp bạn tránh xa các phương tiện ở gần phát hiện được.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ



Kích hoạt và hủy kích hoạt hệ thống bằng nút hệ thống giữ làn đường trên vô lăng.

Tính năng hỗ trợ điểm mù được bật bất cứ khi nào bạn chọn Hỗ trợ hoặc Cảnh báo + Hỗ trợ từ hệ thống giữ làn đường.

Trong quá trình chuyển làn đường, tính năng hỗ trợ điểm mù sẽ phát hiện các phương tiện đang ở trong hoặc đang tiến đến gần điểm mù của bạn và đưa ra cảnh báo cùng với hỗ trợ lái để đưa xe của bạn trở lại làn đường.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

Khi hoạt động, hệ thống này hoạt động cùng với hoặc không cùng với việc sử dụng tín hiệu xi nhan và đèn cảnh báo nguy hiểm. Bạn luôn phải đặt hai tay trên vô lăng.

HẠN CHẾ VỚI CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ

Tất cả giới hạn của hệ thống xuất hiện trong hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường cơ bản cũng áp dụng cho hệ thống hỗ trợ điểm mù.

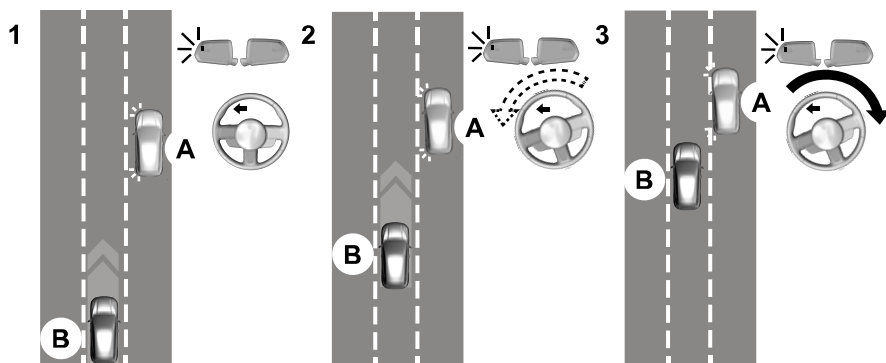
Hệ thống hỗ trợ điểm mù không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Không phát hiện được vạch kẻ làn đường.
- Một hoặc cả hai cảm biến ra-đa phía sau bị chặn hoặc bị lỗi.
- Lắp giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến.

Hệ thống hỗ trợ điểm mù có thể khó phát hiện mỗi nguy hiểm trong các điều kiện sau:

- Nếu xe đang đèn gần trong làn đường bên cạnh ở tốc độ cao hơn so với xe bạn.
- Thời tiết xấu cản trở cảm biến.

ĐÈN BÁO HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ



Sơ đồ 1: Xe A sử dụng tín hiệu rẽ trái chuẩn bị để chuyển từ làn bên phải sang làn giữa. Xe B đã ở làn giữa và vừa vào điểm mù của Xe A khiến cho đèn cảnh báo của hệ thống thông tin điểm mù nhấp nháy trên gương chiếu hậu bên ngoài.

Sơ đồ 2: Người lái Xe A bắt đầu lái vào làn giữa không nhận biết được Xe B.

Sơ đồ 3: Hỗ trợ điểm mù cản lại cử động lái để giúp cảnh báo cho người lái Xe A điều hướng xe họ trở lại làn bên phải để giúp tránh nguy cơ va chạm với Xe B.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo của hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường hoặc vạch kẻ làn đường màu vàng hiển thị trong cụm đồng hồ biểu thị đã kích hoạt hệ thống hỗ trợ điểm mù. Ngoài ra, đèn cảnh báo của hệ thống thông

tin điểm mù nhấp nháy trên gương chiếu hậu bên ngoài ở bên phát hiện được. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù** (trang 336).

Thông báo thông tin hệ thống hỗ trợ điểm mù

Thông báo	Hành động
Hỗ trợ cảnh báo điểm mù không khả dụng Đã kết nối toa kéo	Hiện thị nếu bạn gắn toa kéo vào xe.
Hỗ trợ cảnh báo điểm mù không khả dụng Cảm biến bên bị chặn	Hiện thị nếu có vật gì đó chặn các cảm biến của hệ thống thông tin điểm mù.
Sự cố hệ thống hỗ trợ cảnh báo điểm mù	Hệ thống đã phát hiện ra lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố Mô-đun phanh toa kéo	Mất giao tiếp với mô-đun toa kéo. Hệ thống sẽ ngăn chặn hỗ trợ cảnh báo điểm mù cho đến khi bạn khắc phục được lỗi.
Sự cố mô-đun chiếu sáng toa kéo Xem hướng dẫn sử dụng	Mất giao tiếp với mô-đun toa kéo. Hệ thống sẽ ngăn chặn hỗ trợ cảnh báo điểm mù cho đến khi bạn khắc phục được lỗi.
Sự cố camera trước Yêu cầu bảo dưỡng	Sự cố camera phía trước. Hệ thống hỗ trợ cảnh báo điểm mù sẽ vô hiệu cho đến khi bạn khắc phục được lỗi.

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ CÓ BAO QUÁT TOA MỐC (Nếu được trang bị)

CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ CÓ BAO QUÁT TOA MỐC LÀ GÌ

Chức năng hỗ trợ điểm mù có bao quát toa móc là một tiện ích mở rộng của hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường. Tính năng này có thể giúp bạn xác định các xe lân cận khi chuyển làn.

Hỗ trợ điểm mù cung cấp cảnh báo điểm mù và hỗ trợ lái xe để giúp bạn cảnh giác và lái xe cách xa những xe tại điểm mù của mình trong khi chuyển làn.

Khi lắp rơ móc, đảm bảo bạn đã thiết lập chính xác cài đặt phạm vi bao phủ rơ móc. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc** (trang 338).

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ CÓ BAO QUÁT TOA MỐC



Kích hoạt và hủy kích hoạt hệ thống bằng nút hệ thống giữ làn đường trên vô lăng.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

Tính năng hỗ trợ điểm mù được bật bất cứ khi nào bạn chọn Hỗ trợ hoặc Cảnh báo + Hỗ trợ từ hệ thống giữ làn đường.

Khi chuyển làn, thiết kế của tính năng hỗ trợ điểm mù phát hiện các xe trong hoặc đang tiếp cận điểm mù của bạn và đưa ra cảnh báo, hỗ trợ thêm cho hệ thống lái điều khiển xe trở lại làn.

Nếu bạn gắn toa nổi được hỗ trợ, hệ thống sẽ giảm chức năng chỉ phát hiện xe ở cả hai bên xe và toa nổi, mở rộng về phía sau từ gương chiếu hậu bên ngoài đến hết toa nổi của bạn. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc** (trang 338).

Khi hoạt động, hệ thống này hoạt động cùng với hoặc không cùng với việc sử dụng tín hiệu xi nhan và đèn cảnh báo nguy hiểm.

Bạn luôn phải đặt hai tay trên vô lăng.

GIỚI HẠN CỦA CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ CÓ BAO QUÁT TOA MÓC

Tất cả giới hạn của hệ thống xuất hiện trong hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường cơ bản cũng áp dụng cho hệ thống hỗ trợ điểm mù.

Hệ thống hỗ trợ điểm mù không hoạt động trong các điều kiện sau:

- Không phát hiện được vạch kẻ làn đường.
- Một hoặc cả hai cảm biến ra-đa phía sau bị chặn hoặc bị lỗi.
- Bạn đã không đặt cấu hình chính xác cho rô moóc được lắp vào trong menu kéo rô moóc hoặc bạn đã lắp một rô moóc không được hỗ trợ. Hệ thống chỉ hỗ trợ hình dạng và kích thước rô moóc nhất định.

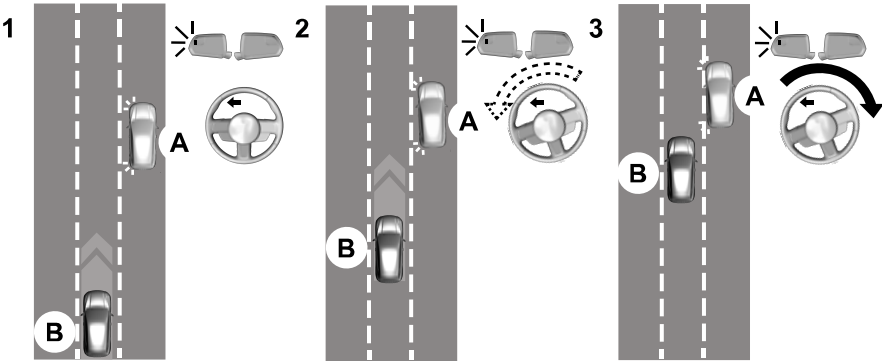
Ghi Chú: Hệ thống hỗ trợ điểm mù có phạm vi bao phủ rô moóc sẽ giảm hiệu suất nếu có các giới hạn phía trên.

Hệ thống hỗ trợ điểm mù có thể khó phát hiện mỗi nguy hiểm trong các điều kiện sau:

- Nếu xe đang đèn gần trong làn đường bên cạnh ở tốc độ tương đối cao hơn nhiều so với xe bạn.
- Có các điều kiện thời tiết xấu cản trở cảm biến.
- Lắp giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

ĐÈN BÁO CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỂM MÙ CÓ BAO QUÁT TOA MÓC



Sơ đồ 1: Xe A sử dụng tín hiệu rẽ trái chuẩn bị để chuyển từ làn bên phải sang làn giữa. Xe B đã ở làn giữa và vừa vào điểm mù của Xe A khiến cho đèn cảnh báo của hệ thống thông tin điểm mù nhấp nháy trên gương chiếu hậu bên ngoài.

Sơ đồ 2: Người lái Xe A bắt đầu lái vào làn giữa không nhận biết được Xe B.

Sơ đồ 3: Hỗ trợ điểm mù cản lại cử động lái để giúp cảnh báo cho người lái Xe A điều hướng xe họ trở lại làn bên phải để giúp tránh nguy cơ va chạm với Xe B.

Đèn cảnh báo của hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường hoặc vạch kẻ làn đường màu vàng hiển thị trong cụm đồng hồ biểu thị đã kích hoạt hệ thống hỗ trợ điểm mù. Ngoài ra, đèn cảnh báo của hệ thống thông tin điểm mù nhấp nháy trên gương chiếu hậu bên ngoài ở bên phát hiện được. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù** (trang 336).

Thông báo thông tin hệ thống hỗ trợ điểm mù

Thông báo	Hành động
Hỗ trợ cảnh báo điểm mù không khả dụng Đã kết nối toa kéo	Hiển thị nếu bạn kết nối toa kéo vào xe đang tắt hệ thống thông tin điểm mù hoặc bạn đã không đặt cầu hình cho toa kéo.
Hỗ trợ cảnh báo điểm mù không khả dụng Cảm biến bên bị chặn	Hiển thị nếu cảm biến của hệ thống thông tin điểm mù của bạn bị che chắn.
Sự cố hệ thống hỗ trợ điểm mù	Hệ thống đã phát hiện lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

Thông báo	Hành động
Sự cố Mô-đun phanh toa kéo	Mất giao tiếp với mô-đun toa kéo. Hệ thống hỗ trợ điểm mù bị tắt cho đến khi lỗi này được khắc phục.
Sự cố mô-đun chiếu sáng toa kéo Xem hướng dẫn sử dụng	Mất giao tiếp với mô-đun toa kéo. Hệ thống hỗ trợ điểm mù bị tắt cho đến khi lỗi này được khắc phục.
Sự cố camera trước Yêu cầu bảo dưỡng	Sự cố camera phía trước. Hệ thống hỗ trợ điểm mù bị tắt cho đến khi lỗi này được khắc phục.

HỆ THỐNG GIỮ LÀN – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG GIỮ LÀN – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Sự cố Hệ thống giữ làn Yêu cầu bảo dưỡng	Hệ thống phát hiện được lỗi. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.
Camera kính chắn gió tạm thời không khả dụng	Hệ thống bị quá nhiệt do điều kiện môi trường. Làm mát cabin bằng cách hạ thấp nhiệt độ điều hòa, đỗ xe ở nơi râm mát hoặc mở cửa sổ. Lau sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên kính chắn gió tại camera trên kính chắn gió phía trước.
Camera kính chắn gió có tầm nhìn kém Lau kính chắn gió	Hệ thống phát hiện tình trạng khiến bạn cần phải vệ sinh kính chắn gió để hệ thống có thể hoạt động bình thường.
Sự cố camera kính chắn gió Yêu cầu bảo dưỡng	Hệ thống phát hiện được lỗi. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.
Giữ tay trên vô lăng	Hệ thống yêu cầu bạn giữ tay trên vô lăng.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG GIỮ LÀN – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - NGOẠI TRỪ: SUPER DUTY

Tại sao tính năng không có sẵn (vạch kẻ làn đường màu xám) khi tôi có thể thấy vạch kẻ làn đường ở trên đường?

- Tốc độ xe dưới 40 dặm/giờ (65 km/giờ).
- Mặt trời chiếu trực tiếp vào ống kính camera.
- Đã xảy ra chuyển làn nhanh có chủ định.
- Bạn đang lái xe quá gần vạch kẻ làn đường trong một khoảng thời gian dài.
- Lái xe với tốc độ cao trên đường quanh co.
- Cảnh báo hoặc can thiệp hỗ trợ sau cùng xảy ra cách đó một thời gian ngắn.
- Vạch kẻ làn đường không rõ ràng, ví dụ: ở các khu vực đang làm đường.
- Chuyển nhanh từ chỗ sáng sang chỗ tối hoặc từ chỗ tối sang chỗ sáng.
- Dịch chuyển đột ngột của vạch kẻ làn đường.
- ABS hoặc AdvanceTrac™ đang hoạt động.
- Camera bị chặn do vết bẩn, cát bụi, sương mù, băng giá hoặc nước trên kính chắn gió.
- Bạn đang lái xe quá gần với xe phía trước.
- Chuyển từ nơi không có vạch kẻ làn đường sang nơi có vạch kẻ làn đường hoặc ngược lại.
- Có nước đọng trên đường.
- Vạch kẻ làn đường mờ, ví dụ: vạch kẻ làn đường một phần màu vàng trên đường bê tông.

- Chiều rộng làn đường quá hẹp hoặc quá rộng.
- Camera trên kính chắn gió không được hiệu chỉnh đúng cách sau khi thay kính chắn gió.
- Lái trên đường có khúc cua gắt hoặc bề mặt không bằng phẳng.

Tại sao xe không trở về giữa làn đường như mong đợi khi ở chế độ Hỗ trợ hoặc Cảnh báo + hỗ trợ?

- Có gió thổi ngang mạnh.
- Có vòm đường lớn.
- Đường gồ ghề, nhiều rãnh hoặc dốc vai áo.
- Xe chở nặng, bố trí tải không đồng đều hoặc áp suất lốp xe không chuẩn.
- Lốp xe hoặc hệ thống treo đã được sửa đổi so với thiết kế sử dụng cho xe của bạn.

HỆ THỐNG GIỮ LÀN – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP - SUPER DUTY

Tại sao tính năng không có sẵn (vạch kẻ làn đường màu xám) khi tôi có thể thấy vạch kẻ làn đường ở trên đường?

- Tốc độ xe dưới 37 dặm/giờ (60 km/giờ).
- Mặt trời chiếu trực tiếp vào ống kính camera.
- Đã xảy ra chuyển làn nhanh có chủ định.
- Bạn đang lái xe quá gần vạch kẻ làn đường trong một khoảng thời gian dài.
- Lái xe với tốc độ cao trên đường quanh co.
- Cảnh báo hoặc can thiệp hỗ trợ sau cùng xảy ra cách đó một thời gian ngắn.

Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường (Nếu được trang bị)

- Vạch kẻ làn đường không rõ ràng, ví dụ: ở các khu vực đang làm đường.
- Chuyển nhanh từ chỗ sáng sang chỗ tối hoặc từ chỗ tối sang chỗ sáng.
- Dịch chuyển đột ngột của vạch kẻ làn đường.
- ABS hoặc AdvanceTrac™ đang hoạt động.
- Camera bị chặn do vết bẩn, cát bụi, sương mù, băng giá hoặc nước trên kính chắn gió.
- Bạn đang lái xe quá gần với xe phía trước.
- Chuyển từ nơi không có vạch kẻ làn đường sang nơi có vạch kẻ làn đường hoặc ngược lại.
- Có nước đọng trên đường.
- Vạch kẻ làn đường mờ, ví dụ: vạch kẻ làn đường một phần màu vàng trên đường bê tông.
- Chiều rộng làn đường quá hẹp hoặc quá rộng.
- Bạn chưa hiệu chỉnh camera sau khi thay kính chắn gió.
- Lái trên đường có khúc cua gắt hoặc bề mặt không bằng phẳng.

Tại sao xe không trở về giữa làn đường như mong đợi khi ở chế độ Hỗ trợ hoặc Cảnh báo + hỗ trợ?

- Có gió thổi ngang mạnh.
- Có vòm đường lớn.
- Đường gồ ghề, nhiều rãnh hoặc dốc vai áo.
- Xe chở nặng, bố trí tải không đồng đều hoặc áp suất lốp xe không chuẩn.
- Bạn đã thay lốp hoặc sửa đổi hệ thống treo.

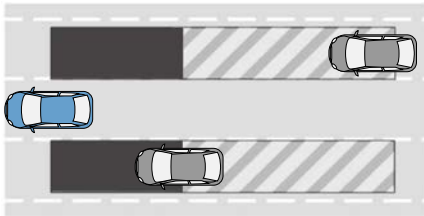
Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ LÀ GÌ

Hệ thống thông tin điểm mù phát hiện các xe có thể đã tiến vào điểm mù.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ

Hệ thống thông tin điểm mù sử dụng các cảm biến ở cả hai bên xe, phát hiện phía sau từ gương chiếu hậu ngoài đến một đoạn khoảng 4 m vượt quá cản sau. Khu vực phát hiện kéo dài đến khoảng 18 m vượt quá cản sau khi tốc độ xe lớn hơn 48 km/h để cảnh báo bạn về các xe đang tiến lại gần nhanh hơn.



CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống thông tin điểm mù thay cho việc sử dụng gương chiếu hậu bên ngoài và bên trong hoặc thay cho việc nhìn qua vai trước khi đổi làn. Hệ thống thông tin điểm mù không thay cho việc lái xe cẩn thận.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động đúng cách trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, ví dụ: tuyết, băng, mưa rào hoặc sương mù. Luôn lái xe cẩn thận và chú ý khi lái xe. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra.

Ghi Chú: Hệ thống thông tin điểm mù không giúp ngăn chặn va chạm với các phương tiện khác. Hệ thống không phát hiện xe đang đỗ, người đi bộ, động vật hay cơ sở hạ tầng khác.

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ

Hệ thống thông tin điểm mù không hoạt động ở số đỗ (P) hoặc số lùi (R).

Hệ thống có thể không cảnh báo bạn nếu xe nhanh chóng vượt qua vùng phát hiện trong khi vượt.

Ghi Chú: Đối với các xe không có tính năng bao quát rơ moóc, bạn nên tắt hệ thống thông tin điểm mù khi lắp rơ moóc.

YÊU CẦU CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ

Xe trang bị Hộp số tự động

Hệ thống thông tin điểm mù bật khi tắt cả các điều sau xảy ra:

- Bạn khởi động xe.
- Bạn chuyển sang số tiến (D).
- Tốc độ xe trên 10 km/h.

Ghi Chú: Hệ thống không vận hành ở số đỗ (P) hoặc số lùi (R).

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

Các xe có hộp số thường

Hệ thống thông tin điểm mù bật khi tắt cả các điều sau xảy ra:

- Bạn khởi động xe.
- Tốc độ xe trên 10 km/h.

Ghi Chú: Hệ thống không vận hành ở số lùi (R).

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ

1. Từ menu hỗ trợ người lái, nhấn Hệ thống thông tin điểm mù. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Bật và tắt Hệ thống thông tin điểm mù.

Khi bạn tắt hệ thống thông tin điểm mù, đèn cảnh báo bật sáng. Khi bạn bật hoặc tắt hệ thống, các đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy hai lần. Đèn cảnh báo vẫn bật sáng trong cụm đồng hồ khi tắt hệ thống thông tin điểm mù bằng menu cài đặt.

Ghi Chú: Hệ thống ghi nhớ chế độ cài đặt cuối cùng khi bạn khởi động xe.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Các cảm biến nằm bên trong đèn phanh ở hai bên của xe.

Ghi Chú: Giữ cho các cảm biến không có băng, tuyết và bụi tích tụ nhiều.

Ghi Chú: Không che cảm biến bằng dán bảo vệ đèn, hợp chất sửa chữa hoặc các vật thể khác.

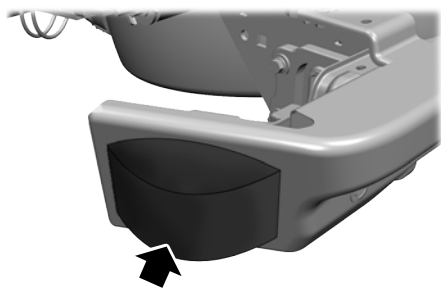
Ghi Chú: Giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến. Bạn nên tắt tính năng này khi sử dụng giá đỡ xe đạp hoặc hàng hóa.

Ghi Chú: Cảm biến bị chặn có thể ảnh hưởng tới tính chính xác của hệ thống.

Nếu cảm biến bị chặn, một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù – Thông báo thông tin** (trang 341). Đèn cảnh báo vẫn sáng nhưng hệ thống không cảnh báo bạn.

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Các cảm biến được phát hiện ở hai bên phía sau khung xe.

Ghi Chú: Giữ cho các cảm biến không có băng, tuyết và bụi tích tụ nhiều.

Ghi Chú: Không che cảm biến bằng dán bảo vệ đèn, hợp chất sửa chữa hoặc các vật thể khác.

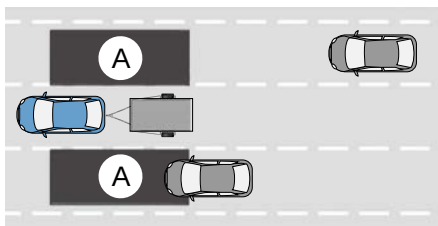
Ghi Chú: Giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến. Bạn nên tắt tính năng này khi sử dụng giá đỡ xe đạp hoặc hàng hóa.

Ghi Chú: Cảm biến bị chặn có thể ảnh hưởng tới tính chính xác của hệ thống.

Nếu cảm biến bị chặn, một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Tham khảo **Hệ thống thông tin điểm mù – Thông báo thông tin** (trang 341). Đèn cảnh báo vẫn sáng nhưng hệ thống không cảnh báo bạn.

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ BẢO PHỦ TOA MỐC (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ BẢO PHỦ TOA MỐC LÀ GÌ



A. Vùng phát hiện phạm vi bao phủ rẽ moóc.

Hệ thống thông tin điểm mù phát hiện các xe có thể đã tiến vào vùng điểm mù. Khu vực phát hiện nằm ở cả hai bên xe và xe rẽ moóc, trải dài ra phía sau từ gương chiếu hậu ngoài đèn đuôi xe rẽ moóc.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ BẢO PHỦ TOA MỐC

Hệ thống thông tin điểm mù có bao quát rẽ moóc được thiết kế để phát hiện các xe có thể đã tiến vào điểm mù. Khu vực phát hiện nằm ở cả hai bên xe và xe rẽ moóc, trải dài ra phía sau từ gương chiếu hậu ngoài đèn đuôi xe rẽ moóc. Khi bạn gắn rẽ moóc và đã thiết lập nó, hệ thống thông tin điểm mù với rẽ moóc kéo sẽ hoạt động khi lái xe vượt quá 10 km/h.

Bạn có thể thiết lập chiều dài rẽ moóc, chọn rẽ moóc hoặc tắt hệ thống thông tin điểm mù có rẽ moóc.

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

GIỚI HẠN HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ BẢO PHỦ TOA MỐC

Tính năng Bao quát rơ moóc hỗ trợ rơ moóc thông thường. Hệ thống sẽ tắt nếu bạn chọn loại rơ moóc bánh xe thứ năm hoặc cổ ngỗng.

Đảm bảo chiều rộng rơ moóc nhỏ hơn hoặc bằng 2,4 m và chiều dài nhỏ hơn 10,1 m. Nếu bạn nhập giá trị cao hơn, hệ thống sẽ tắt.

Một số xe rơ moóc có thể làm thay đổi một chút hiệu năng của hệ thống:

- Các rơ moóc dạng hộp lớn có thể gây cảnh báo giả khi lái xe gần cơ sở hạ tầng hoặc các xe đang đỗ. Cũng có thể có cảnh báo giả khi rẽ với góc 90 độ.
- Rơ moóc có chiều rộng lớn hơn 2,4 m ở phía trước và có tổng chiều dài lớn hơn 6 m có thể khiến cảnh báo bị trễ khi có xe đang vượt ở tốc độ cao.
- Các rơ moóc dạng hộp có chiều rộng lớn hơn 2,4 m ở phía trước có thể gây cảnh báo sớm khi vượt một xe khác.
- Các rơ moóc dạng hộp thiết kế mở gập hoặc mũi nhọn với chiều rộng lớn hơn 2,4 m ở phía trước có thể khiến cảnh báo bị trễ khi có xe di chuyển cùng tốc độ với xe bạn khi đang nhập làn.

BẬT VÀ TẮT HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ BẢO PHỦ TOA MỐC

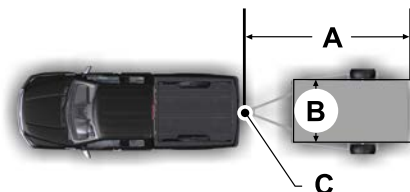
1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào **Hỗ trợ người lái**. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Bật và tắt Hệ thống thông tin điểm mù.

Ghi Chú: Một số xe có thể không bật hoặc tắt được tính năng này.

Khi bạn tắt hệ thống, một đèn cảnh báo sẽ sáng và các hiển thị cảnh báo sẽ nhấp hai lần.

Ghi Chú: Hệ thống tắt và một thông báo xuất hiện khi toa nổi được kết nối, nhưng chưa được thiết lập hoặc chọn.

ĐẶT CHIỀU DÀI TOA MỐC



- A Chiều dài rơ moóc.
- B Chiều rộng rơ moóc.
- C Bì móc kéo rơ moóc.

Bạn có thể thiết lập rơ moóc để làm việc với hệ thống thông tin điểm mù thông qua màn hình cảm ứng bằng cách sử dụng menu thêm rơ moóc.

1. Nhập tên rơ moóc, rồi lưu để tiếp tục thiết lập rơ moóc.

Ghi Chú: Hệ thống chỉ hỗ trợ rơ moóc thông thường.

2. Đo chiều dài rơ moóc. Chiều dài rơ moóc là khoảng cách từ bì móc xe rơ moóc tới đuôi của nó. Chiều dài tối đa mà hệ thống có thể hỗ trợ là 10,1 m.
3. Đo chiều rộng rơ moóc. Đo chiều rộng ở phía trước của rơ moóc. Chỉ số này không được đo ở điểm rộng nhất của rơ moóc. Chiều rộng tối đa ở phía trước rơ moóc mà hệ thống có thể hỗ trợ là 2,4 m.

Ghi Chú: Nếu rơ moóc là giá để xe đạp hoặc giá chở hàng hóa có hệ thống đèn điện, nhập chiều dài khoảng 1 m. Cảnh báo xe cắt ngang sẽ vẫn hoạt động đối với các rơ moóc có chiều dài 1 m trở xuống.

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Để hoạt động hiệu quả đúng như thiết kế, hệ thống cần đo đạc chuẩn và nhập các số đo.

CHỌN MỘT TOA MÓC

Khi bạn kết nối rơ moóc với xe, menu thiết lập rơ moóc xuất hiện trong màn hình cảm ứng. Menu này cho phép bạn thiết lập một rơ moóc mới hoặc chọn từ một rơ moóc đã thiết lập trước đó. Một thông tin cảnh báo xuất hiện và hệ thống sẽ tắt nếu bạn không chọn hoặc thêm rơ moóc mới.

Ghi Chú: Thông tin cảnh báo có thể không xuất hiện cho đến khi xe bạn đạt đến 35 km/h.

ĐÈN BÁO HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ



Khi hệ thống thông tin điểm mù phát hiện một xe, đèn cảnh báo sẽ bật sáng trong gương chiếu hậu bên ngoài ở bên có xe đang đến. Nếu bạn tắt đèn xi nhan xe cho bên đó, đèn cảnh báo sẽ nhấp.



Khi bạn tắt hệ thống thông tin điểm mù, đèn cảnh báo bật sáng. Khi bạn bật hoặc tắt hệ thống, các đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy hai lần. Đèn cảnh báo vẫn bật sáng trong cụm đồng hồ khi tắt hệ thống thông tin điểm mù bằng menu cài đặt.

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu phát hiện ra lỗi, hệ thống sẽ phát sáng ở cụm đồng hồ và một thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Hệ thống thông tin điểm mù (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỂM MÙ – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Sự cố Hệ thống cảnh báo điểm mù	Xảy ra lỗi với hệ thống. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Cảnh báo điểm mù không khả dụng Cảm biến bị chặn Xem hướng dẫn	Có thứ gì đó đang chặn các cảm biến. Vệ sinh cảm biến.
Hệ thống cảnh báo điểm mù đã tắt Đã tắt nới toa kéo	Hệ thống tự động tắt và hiển thị thông báo này khi bạn kết nối toa kéo với xe bạn trong bất kỳ điều kiện nào sau đây: - Xe bạn không có hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa kéo. - Bạn tắt hệ thống thông tin điểm mù thông qua màn hình cảm ứng. - Toa kéo của bạn vượt quá giới hạn cho hệ thống. Tham khảo Đặt chiều dài toa móc (trang 339). Chỉ xuất hiện nếu xe bạn có hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa kéo.

Ghi Chú: Khi gắn toa kéo, hệ thống có thể phát hiện toa kéo và TẮT hệ thống. Nếu hệ thống không tự động TẮT, hãy TẮT hệ thống thông tin điểm mù theo cách thủ công. Nếu xe bạn có hệ thống thông tin điểm mù có tính năng bao quát toa kéo, hệ thống sẽ nhắc nhở bạn thiết lập toa kéo để cho phép tính năng này hoạt động, nếu toa kéo của bạn đáp ứng các yêu cầu của hệ thống.

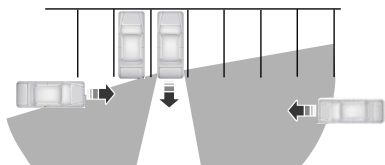
Cảnh báo xe cắt ngang (Nếu được trang bị)

CẢNH BÁO XE CẮT NGANG LÀ GÌ

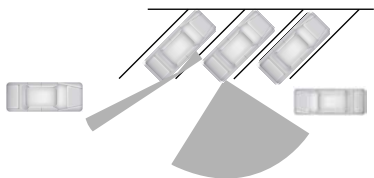
Hệ thống sẽ cảnh báo bạn về các xe đang tiếp cận từ hai bên sau xe bạn khi bạn về số lùi (R).

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO XE CẮT NGANG

Cảnh báo xe cắt ngang phát hiện có xe đang đến gần với tốc độ trong khoảng 6–60 km/h. Độ bao phủ sẽ giảm khi các cảm biến một phần, phần lớn hoặc hoàn toàn bị chặn.



Cảm biến ở bên tay trái chỉ bị che khuất một phần và phạm vi bao phủ ở bên tay phải được tối đa hóa.



Phạm vi bao phủ cũng giảm khi đỗ xe ở các góc hẹp. Cảm biến bên tay trái hầu như bị che khuất và phạm vi bao phủ ở bên đó bị giảm nghiêm trọng.

Ghi Chú: Lùi từ từ giúp tăng phạm vi bao phủ và tính hiệu quả.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CẢNH BÁO XE CẮT NGANG



CẢNH BÁO: Không được sử dụng hệ thống cảnh báo xe cắt ngang thay cho việc sử dụng gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài hoặc nhìn qua vai trước khi lùi khỏi chỗ đỗ xe. Hệ thống cảnh báo xe cắt ngang không thay cho việc lái xe cẩn thận.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động đúng cách trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, ví dụ: tuyết, băng, mưa rào hoặc sương mù. Luôn lái xe cẩn thận và chú ý khi lái xe. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra.

HẠN CHẾ CỦA CẢNH BÁO XE CẮT NGANG

Hệ thống có thể không hoạt động đúng cách khi bất kỳ điều nào sau đây xảy ra:

- Có thứ gì đó đang chặn các cảm biến.
- Xe được đỗ gần kề hoặc vật thể che khuất cảm biến.
- Xe tiến đến ở tốc độ nhỏ hơn 6 km/h hoặc lớn hơn 60 km/h.
- Tốc độ xe trên 12 km/h.
- Bạn lùi quá chỗ đỗ xe có góc.

Giới hạn cảnh báo xe cắt ngang khi xe có gắn theo rơ móc

Hệ thống vẫn bật khi bạn gắn rơ móc với xe có hệ thống thông tin điểm mù bao phủ rơ móc trong những điều kiện sau:

- Bạn kết nối rơ móc.
- Rơ móc là giá để xe đạp hoặc giá chở hàng hóa với chiều dài tối đa là 1 m.
- Bạn đặt chiều dài của rơ móc là 1 m trên màn hình cụm đồng hồ.

Cảnh báo xe cắt ngang (Nếu được trang bị)

Ghi Chú: Hệ thống có thể không hoạt động đúng cách khi kéo rơ moóc. Đối với xe có mô-đun kéo rơ moóc và thanh kéo được nhà sản xuất phê duyệt, hệ thống sẽ tắt khi bạn lắp rơ moóc. Đối với xe có mô-đun kéo rơ moóc hoặc thanh kéo không chính hãng, bạn nên tắt hệ thống khi lắp rơ moóc.

BẬT VÀ TẮT CẢNH BÁO XE CẮT NGANG

1. Từ menu hỗ trợ người lái, hãy nhấn Cảnh báo xe cắt ngang. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Bật hoặc tắt Cảnh báo phương tiện cắt ngang.

Khi bạn bật hoặc tắt hệ thống, các đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy hai lần.

Ghi Chú: Hệ thống sẽ bật mỗi khi bạn bật khóa điện.

Bật và tắt chức năng phanh khi xe cắt ngang

1. Từ menu hỗ trợ người lái, nhấn Phanh khi xe cắt ngang. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Bật và tắt chức năng Phanh khi xe cắt ngang.

Ghi Chú: Hệ thống ghi nhớ chế độ cài đặt cuối cùng khi bạn khởi động xe.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn không có mục menu phanh khi có phương tiện cắt ngang, chức năng này sẽ có trong chức năng hỗ trợ phanh khi lùi. Tham khảo **Hỗ trợ phanh lùi** (trang 264).

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN CẢNH BÁO XE CẮT NGANG - XE KHÔNG ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Các cảm biến nằm bên trong đèn phanh ở hai bên của xe.

Ghi Chú: Giữ cho các cảm biến không có băng, tuyết và bụi tích tụ nhiều.

Ghi Chú: Không che cảm biến bằng dán bảo vệ đèn, hợp chất sửa chữa hoặc các vật thể khác.

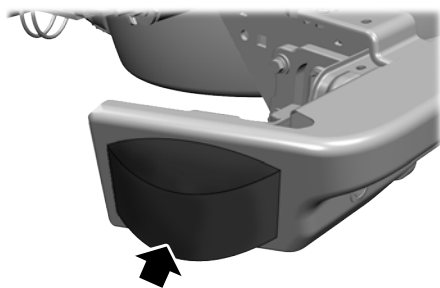
Ghi Chú: Cảm biến bị chặn có thể ảnh hưởng tới tính chính xác của hệ thống.

Nếu cảm biến bị chặn, một thông báo có thể xuất hiện trên màn hình thông tin khi bạn về số lùi (R).

Ghi Chú: Giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến. Bạn nên tắt tính năng này khi sử dụng giá đỡ xe đạp hoặc hàng hóa.

Cảnh báo xe cắt ngang (Nếu được trang bị)

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN CẢNH BÁO XE CẮT NGANG - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : THANH CÔNG NGHỆ HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI (DAT)



Các cảm biến được đặt ở hai bên phía sau khung xe.

Ghi Chú: Giữ cho các cảm biến không có băng, tuyết và bụi tích tụ nhiều.

Ghi Chú: Không che cảm biến bằng dán bảo vệ đèn, hợp chất sửa chữa hoặc các vật thể khác.

Ghi Chú: Cảm biến bị chặn có thể ảnh hưởng tới tính chính xác của hệ thống.

Nếu cảm biến bị chặn, một thông báo có thể xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ khi bạn về số lùi (R).

Ghi Chú: Giá đỡ xe đạp và hàng hóa có thể gây cảnh báo sai do cản trở cảm biến. Bạn nên tắt tính năng này khi sử dụng giá đỡ xe đạp hoặc hàng hóa.

ĐÈN CẢNH BÁO XE CẮT NGANG

Khi hệ thống cảnh báo xe cắt ngang phát hiện có xe đang tới gần, một âm thanh sẽ phát ra, đèn cảnh báo sáng lên ở gương chiếu hậu bên ngoài tương ứng và các mũi tên sẽ xuất hiện trên màn hình cảm ứng để hiển thị phía có xe đang tới.

Nếu hệ thống bị lỗi, đèn cảnh báo sẽ phát sáng ở cụm đồng hồ và một thông báo sẽ xuất hiện trên hiển thị của cụm đồng hồ. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Ghi Chú: Trong một số điều kiện, hệ thống có thể cảnh báo bạn ngay cả khi không có gì trong vùng phát hiện, ví dụ như khi một xe đi qua ở xa xe bạn.

CẢNH BÁO XE CẮT NGANG – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CẢNH BÁO XE CẮT NGANG – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu bị trục trặc, hệ thống sẽ phát sáng ở cụm đồng hồ và một thông báo xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Cảnh báo xe cắt ngang (Nếu được trang bị)

CẢNH BÁO XE CẮT NGANG – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Cảnh báo xe cắt ngang Nhân OK để đóng	Hiện thị thay cho các mũi tên chỉ báo khi hệ thống phát hiện có xe. Kiểm tra xem có xe đang đi tới không. Chỉ sẵn có trong các xe có màn hình hiển thị 8 inch.
Cảnh báo xe cắt ngang không khả dụng Cảm biến bị chặn Xem hướng dẫn	Cho biết cảm biến hệ thống cảnh báo xe cắt ngang đã bị chặn. Vệ sinh cảm biến. Nếu thông báo vẫn xuất hiện, hãy mang xe bạn đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Cảnh báo xe cắt ngang Hệ thống gặp sự cố	Hệ thống gặp trục trặc. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Cảnh báo xe cắt ngang đã tắt Đã kết nối toa kéo	Hiện thị nếu bạn gắn toa nối vào xe.

Ghi Chú: Khi kết nối toa nối, hệ thống có thể phát hiện toa nối và tắt hệ thống. Nếu hệ thống không tự động tắt, hãy tắt hệ thống cảnh báo xe cắt ngang theo cách thủ công. Tham khảo **Bật và tắt cảnh báo xe cắt ngang** (trang 343).

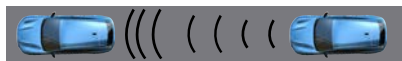
Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM LÀ GÌ

Hỗ trợ trước va chạm phát hiện và cảnh báo các mối nguy hiểm đang đến gần trên đường. Hệ thống cung cấp nhiều cấp độ hỗ trợ để giúp tránh va chạm nếu xe của bạn đang tiến nhanh đến xe đang đứng yên khác, xe đang di chuyển cùng hướng với bạn hoặc có người đi bộ/đi xe đạp trên đường bạn lái xe.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM

Hệ thống cảnh báo người lái xe về các nguy cơ tiềm ẩn bằng cách cung cấp ba mức độ hỗ trợ.



Nếu xe đang đến gần các mối nguy hiểm tiềm ẩn với tốc độ nhanh, thì hệ thống sẽ cung cấp các cấp độ chức năng sau:

1. Cảnh báo.
2. Hỗ trợ phanh.
3. Phanh khẩn cấp tự động.



Cảnh báo: Khi được bật, một cảnh báo bằng hình ảnh nhấp nháy sẽ xuất hiện cùng với âm thanh cảnh báo.

Hỗ trợ phanh: Hệ thống giúp giảm tốc độ va chạm bằng cách chuẩn bị phanh cho tình huống phanh gấp. Hệ thống không tự động kích hoạt hệ thống phanh. Nếu bạn nhấn bàn đạp phanh, hệ thống có thể nhân phanh thêm đến lực phanh tối đa, ngay cả khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp phanh.

Tự động phanh khẩn cấp: Chức năng tự động phanh khẩn cấp có thể kích hoạt nếu hệ thống phát hiện sắp có khả năng va chạm.

Ghi Chú: Nếu các cảnh báo hỗ trợ trước va chạm quá thường xuyên hoặc nhiễu loạn, bạn có thể giảm độ nhạy của cảnh báo. Đặt độ nhạy thấp sẽ khiến các cảnh báo về nguy cơ va chạm phía trước xảy ra ít hơn và muộn hơn. Nhà sản xuất khuyến cáo sử dụng cài đặt độ nhạy cao nếu có thể.

Ghi Chú: Hiệu suất phanh khẩn cấp tự động sẽ không bị ảnh hưởng bởi cài đặt độ nhạy.

Mỗi hệ thống có nhiều mức khả năng phát hiện khác nhau. Tham khảo **Hạn chế của hỗ trợ trước va chạm** (trang 347).

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống chỉ cung cấp khả năng phanh hạn chế. Không phải lúc nào xe của bạn cũng có thể giảm tốc đủ nhanh để tránh va chạm nếu không có sự can thiệp của người lái xe. Hãy nhấn phanh khi cần thiết.



CẢNH BÁO: Hệ thống không hoạt động trong khi tăng tốc hoặc đánh lái nhanh. Không chú ý có thể dẫn tới va chạm hoặc chấn thương cá nhân.

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể hoạt động với chức năng hạn chế trong điều kiện thời tiết lạnh và khắc nghiệt. Tuyết, băng, mưa, sương mù và sương mù có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống. Giữ cho camera và ra-da phía trước không dính tuyết và băng. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu xe của bạn được lắp kính chắn gió thay thế không được chúng tôi phê duyệt.



CẢNH BÁO: Không thực hiện sửa chữa kính chắn gió xung quanh gương chiếu hậu. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể hạn chế hiệu suất của cảm biến.



CẢNH BÁO: Hiệu suất của hệ thống có thể bị giảm trong các tình huống khi camera của xe có khả năng phát hiện hạn chế. Các tình huống này bao gồm nhưng không giới hạn với ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc ít ánh nắng mặt trời, phương tiện chạy trong đêm không có đèn hậu, các loại xe không phổ biến, người đi bộ hoặc người đi xe đạp, người chạy bộ hoặc người đi xe đạp di chuyển nhanh, người đi bộ hoặc người đi xe đạp bị che khuất một phần, người đi bộ hoặc người đi xe đạp mà hệ thống không thể phân loại được. Việc không chú ý có thể dẫn tới mất kiểm soát xe, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Hệ thống không thể giúp ngăn ngừa mọi va chạm. Hệ thống này không thể thay thế cho phán đoán của người lái và yêu cầu phải duy trì khoảng cách và tốc độ an toàn.



CẢNH BÁO: Hãy cẩn thận hơn nếu xe chịu tải trọng lớn hoặc đang kéo theo rơ moóc. Những điều kiện nêu trên có thể làm giảm hiệu suất của hệ thống này. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Ghi Chú: *Phanh khẩn cấp tự động có thể kích hoạt khi sắp xảy ra va chạm. Hệ thống không thể ngăn chặn tất cả các sự cố nhưng có thể giảm mức độ nghiêm trọng của sự cố. Không thử phanh khẩn cấp tự động hoặc cảnh báo va chạm phía trước. Việc kiểm tra hệ thống này chỉ được thực hiện bởi các cơ sở kiểm tra được ủy quyền sử dụng thiết bị chuyên dụng. Không sử dụng phanh khẩn cấp tự động để thay thế phanh thông thường vì bất kỳ lý do gì. Việc dựa vào phanh khẩn cấp tự động để dừng xe có thể gây ra tai nạn bất ngờ dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.*

Ghi Chú: Hệ thống không phát hiện được động vật.

HẠN CHẾ CỦA HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM

Hệ thống hỗ trợ trước va chạm phụ thuộc vào khả năng phát hiện của camera và các cảm biến. Bất kỳ vật cản hoặc hư hỏng nào đối với các khu vực này có thể hạn chế việc phát hiện hoặc ngăn hệ thống hoạt động. Tham khảo **Xác định vị trí cảm biến hỗ trợ trước va chạm** (trang 348).

Hệ thống hoạt động ở 5 km/h trở lên.

Ghi Chú: Hệ thống hỗ trợ trước va chạm tự động tắt khi bạn tắt AdvanceTrac™, 4X4 thấp và Rock Crawl theo cách thủ công (nếu có).

Ghi Chú: Hỗ trợ phanh và phanh khẩn cấp tự động được kích hoạt ở tốc độ tối đa của xe.

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

Giới hạn phát hiện người đi bộ

Chức năng phát hiện người đi bộ hoạt động ở tốc độ lên tới 80 km/h.

Tính năng phát hiện người đi bộ hoạt động tối ưu khi có thể xác định rõ ràng các mối nguy hiểm được phát hiện. Hiệu suất của hệ thống có thể giảm trong các tình huống mà người đi bộ đang chạy, bị che khuất một phần, có bối cảnh phức tạp hoặc không thể phân biệt được với một nhóm.

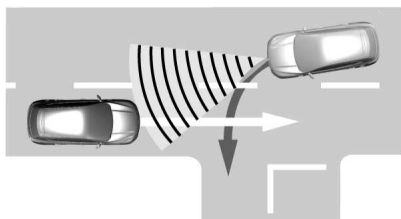
Giới hạn phát hiện người đi xe đạp

Chức năng phát hiện người đi xe đạp hoạt động ở tốc độ lên tới 80 km/h.

Chức năng phát hiện người đi xe đạp hoạt động tối ưu khi có thể xác định rõ ràng các mối nguy hiểm được phát hiện. Hiệu suất hệ thống có thể giảm trong các tình huống người đi xe đạp di chuyển nhanh, bị che khuất một phần, có bối cảnh phức tạp hoặc không thể phân biệt được với nhóm.

Hỗ trợ tại giao lộ (Nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ trước va chạm có thể hoạt động trong trường hợp bạn rẽ ngang đường đi của xe ngược chiều hoặc có người đi bộ băng qua. Tính năng phát hiện xe đang chạy ngược chiều sẽ được kích hoạt nếu xe của bạn đang chạy với tốc độ lên tới 30 km/h. Tính năng phát hiện người đi bộ băng qua giao lộ sẽ hoạt động nếu xe của bạn đang chạy với tốc độ lên tới 30 km/h.



BẬT VÀ TẮT HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM

Bạn không thể tắt hệ thống.

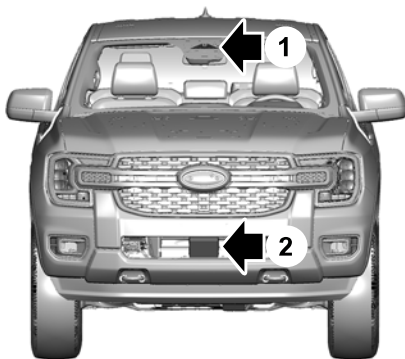
Điều chỉnh các chế độ cài đặt Hỗ trợ trước va chạm

Bạn có thể điều chỉnh cài đặt tính năng bổ sung bằng cách sử dụng điều khiển màn hình cảm ứng trong menu hỗ trợ trước va chạm.

Ghi Chú: Hệ thống phanh khẩn cấp tự động và hỗ trợ đánh lái tránh né sẽ tự động bật mỗi lần bạn khởi động xe.

Ghi Chú: Nếu bạn tắt phanh khẩn cấp tự động, hệ thống hỗ trợ đánh lái tránh né sẽ tắt.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CẢM BIẾN HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM



1. Camera.
2. Cảm biến ra-đa (nếu được trang bị)

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

Nền thông báo liên quan đến cảm biến hoặc camera bị chặn xuất hiện trên cụm đồng hồ, tức là có thứ gì đó đang cản trở tín hiệu ra-đar hoặc hình ảnh camera. Cảm biến ra-đar nằm ở sau nắp biển số ở giữa lưới tản nhiệt thấp hơn. Nếu cảm biến hoặc camera bị chặn, hệ thống này có thể không hoạt động hoặc có những vấn đề hiệu năng bị giảm sút. Tham khảo **Hỗ trợ trước va chạm – Thông báo thông tin** (trang 352).

Ghi Chú: Để hệ thống hoạt động bình thường, camera phải có tầm nhìn rõ về đoạn đường. Nếu khu vực xung quanh trường nhìn của camera bị hư hỏng, hãy thay kính chắn gió bằng loại được chúng tôi chấp thuận.

Ghi Chú: Nếu có vật gì đó đâm vào đầu xe bạn hoặc xảy ra hư hỏng, và xe bạn có cảm biến ra-đar, thì khu vực cảm biến ra-đar có thể thay đổi. Điều này có thể gây ra vấn đề bảo trì hoặc phát hiện sai. Hãy đưa xe của bạn đi sửa chữa để kiểm tra nhằm đảm bảo ra-đar có hoạt động và phạm vi phủ sóng thích hợp.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn phát hiện tình trạng quá nhiệt ở camera hoặc tình trạng căn chỉnh sai, một thông báo có thể hiển thị trên cụm đồng hồ chỉ báo rằng cảm biến tạm thời không hoạt động. Khi các điều kiện hoạt động chính xác, thông báo sẽ ngừng kích hoạt. Ví dụ, khi nhiệt độ xung quanh cảm biến giảm hoặc cảm biến hiệu chỉnh lại thành công.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH LÀ GÌ

Cảnh báo khoảng cách hiển thị khoảng trống giữa xe của bạn và xe đi phía trước bạn.

Ghi Chú: Hình ảnh không hiển thị nếu bạn bật điều khiển ga hoặc điều khiển ga tự động thích ứng.

Tốc độ xe	Độ nhạy của hệ thống	Màu cảnh báo khoảng cách	Khoảng cách	Khoảng cách thời gian
100 km/h.	Thông thường.	Màu xanh dương.	Lớn hơn 25 m.	Lớn hơn 0,9 giây.
		Vàng.	17–25 m.	0,6–0,9 giây.
		Đỏ.	ít hơn 17 m.	ít hơn 0,6 giây.

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

BẬT VÀ TẮT CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH

1. Từ menu Hỗ trợ người lái, nhấn Hỗ trợ trước va chạm. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Nhấn Cảnh báo khoảng cách.
3. Bật hoặc tắt tính năng.

ĐÈN BÁO CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH

Chỉ báo hiển thị khoảng thời gian giữa xe của bạn và các xe đi cùng chiều phía trước bạn.



CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH LÀ GÌ

Hệ thống cảnh báo bạn bằng đèn cảnh báo nếu khoảng cách tới chiếc xe phía trước nhỏ.

Ghi Chú: Đèn cảnh báo không sáng nếu điều khiển ga hoặc điều khiển ga tự động thích ứng đang hoạt động.

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NHAY CỦA CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH

1. Từ menu Hỗ trợ người lái, nhấn Hỗ trợ trước va chạm. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Nhấn Độ nhạy cảnh báo.

PHANH KHẨN CẤP TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CHỨC NĂNG PHANH KHẨN CẤP TỰ ĐỘNG LÀ GÌ

Chức năng tự động phanh khẩn cấp có thể kích hoạt nếu hệ thống phát hiện sắp có khả năng va chạm. Hệ thống có thể giúp giảm thiệt hại do va chạm hoặc tránh được hoàn toàn va chạm.

BẬT VÀ TẮT PHANH KHẨN CẤP TỰ ĐỘNG

1. Từ menu Hỗ trợ người lái, nhấn Hỗ trợ trước va chạm. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Nhấn Phanh khẩn cấp tự động.
3. Bật hoặc tắt tính năng.

Ghi Chú: Một đèn báo sẽ sáng trên cụm đồng hồ khi bạn tắt phanh khẩn cấp tự động bằng menu cài đặt.

Ghi Chú: Hệ thống phanh khẩn cấp tự động sẽ được kích hoạt mỗi khi bạn bật khóa điện.

Ghi Chú: Nếu bạn tắt phanh khẩn cấp tự động, tính năng hỗ trợ đánh lái tránh va chạm cũng sẽ tắt.

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ ĐÁNH LÁI TRÁNH NÉ

THAM KHẢO HẠN CHẾ CỦA HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM (TRANG 335)..

Nếu xe đang tiến đến người đi đường với tốc độ cao, tính năng hỗ trợ đánh lái để tránh sẽ giúp bạn lái vòng qua người đi đường.

Sau khi bạn đánh tay lái để tránh va chạm với người đi đường, hệ thống sẽ áp dụng mô-men lái bổ sung để giúp bạn lái vòng qua người đi đường, hệ thống sẽ áp dụng mô-men lái khi bạn đánh tay lái để lái trở lại làn đường. Hệ thống sẽ tắt khi bạn đã vượt qua người đi đường hoàn toàn.

Ghi Chú: Người đi đường được định nghĩa là người đi bộ hoặc đạp xe trên phần đường của xe bạn hoặc một phương tiện khác đang đứng yên trên cùng làn đường hoặc một phương tiện đang đi trên cùng làn đường cùng chiều với bạn. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho hỗ trợ trước va chạm** (trang 346).

HẠN CHẾ CỦA HỖ TRỢ ĐÁNH LÁI TRÁNH NÉ

Hệ thống hỗ trợ đánh lái để tránh chỉ kích hoạt khi tất cả các điều sau xảy ra:

- Hệ thống tự động phanh khẩn cấp và hỗ trợ đánh lái để tránh đang bật.
- Hệ thống phát hiện người đi đường ở phía trước và bắt đầu phanh.
- Bạn đánh tay lái mạnh để lái vòng qua một người đi đường.

Ghi Chú: Hệ thống hỗ trợ đánh lái để tránh không tự động lái vòng qua một người đi đường. Nếu bạn không đánh tay lái, hệ thống hỗ trợ đánh lái để tránh sẽ không kích hoạt.

Ghi Chú: Hệ thống hỗ trợ đánh lái để tránh sẽ không kích hoạt nếu như khoảng cách tới người đi đường là quá nhỏ, và hệ thống không tránh được va chạm.

BẬT VÀ TẮT HỖ TRỢ ĐÁNH LÁI TRÁNH NÉ

1. Từ menu Hỗ trợ người lái, nhấn **Hỗ trợ trước va chạm**. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Nhấn **Hỗ trợ đánh lái để tránh**.
3. Bật hoặc tắt tính năng.

Ghi Chú: Nếu bạn tắt phanh khẩn cấp tự động, hệ thống hỗ trợ đánh lái cũng sẽ tắt.

Ghi Chú: Hệ thống phanh khẩn cấp tự động và hỗ trợ đánh lái để tránh sẽ bật mỗi lần bạn khởi động xe.

HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM – ĐÈN CẢNH BÁO



Một đèn báo bật sáng trong hiển thị của cụm đồng hồ để cho biết hệ thống được tắt, không khả dụng hay tạm thời giảm sút do điều kiện môi trường bên ngoài.

Ghi Chú: Nếu đèn cảnh báo bật sáng mà không có thông báo thông tin tương ứng, hãy đảm bảo bật cài đặt phanh khẩn cấp tự động. Tham khảo **Bật và tắt phanh khẩn cấp tự động** (trang 350). Không cần thực hiện hành động nào trừ khi một thông báo thông tin xuất hiện. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho hỗ trợ trước va chạm** (trang 346).

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Cảnh báo tiền va chạm không khả dụng Cảm biến bị chặn	Bạn có cảm biến bị chặn do thời tiết xấu, tuyết, bùn hoặc nước ở trước cảm biến radar. Thường có thể vệ sinh cảm biến để giải quyết vấn đề.
Cảnh báo tiền va chạm không khả dụng	Xảy ra lỗi với hệ thống. Mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

Hỗ trợ trước va chạm (Nếu được trang bị)

HỖ TRỢ TRƯỚC VA CHẠM – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Xử lý sự cố camera

Tôi nên làm gì nếu kính chắn gió phía trước camera bị bẩn hoặc có vật cản?

- Vệ sinh bên ngoài kính chắn gió phía trước camera.

Điều gì sẽ xảy ra nếu kính chắn gió phía trước camera sạch nhưng thông báo vẫn còn trên màn hình cụm đồng hồ?

- Đợi một lúc. Camera có thể mất vài phút để phát hiện rằng không có vật cản.

Xử lý sự cố ra-đa (Nếu được trang bị)

Tôi nên làm gì nếu bề mặt ra-đa trong lưới tản nhiệt bị bẩn hoặc có vật cản?

- Vệ sinh bề mặt lưới tản nhiệt phía trước ra-đa hoặc loại bỏ vật thể gây ra cản trở.

Điều gì sẽ xảy ra nếu bề mặt của ra-đa trong lưới tản nhiệt sạch nhưng thông báo vẫn còn trên màn hình cụm đồng hồ?

- Đợi một lúc. Ra-đa có thể mất vài phút để phát hiện rằng không có vật cản.

Điều kiện thời tiết hoặc đường sá có thể gây nhiễu tín hiệu ra-đa không?

- Có, thời tiết như mưa rào, bụi nước hoặc sương mù cũng như nước, tuyết hoặc băng trên mặt đường có thể gây nhiễu tín hiệu ra-đa. Trong những tình huống này, hệ thống tạm thời tắt tính năng. Hệ thống hỗ trợ trước va chạm sẽ tự động kích hoạt lại trong một khoảng thời gian ngắn sau khi điều kiện thời tiết được cải thiện.

Điều gì sẽ xảy ra nếu ra-đa mất cân chỉnh do tác động phía trước?

- Hãy đưa xe của bạn đi sửa chữa để kiểm tra nhằm đảm bảo ra-đa có hoạt động và phạm vi phủ sóng thích hợp.

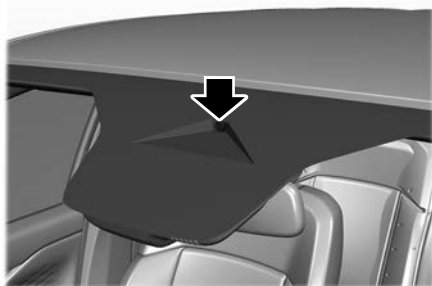
Cảnh báo người lái. (Nếu được trang bị)

CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI LÀ GÌ

Chức năng cảnh báo người lái sẽ cảnh báo bạn nếu phát hiện bạn buồn ngủ hoặc nếu cách lái xe của bạn có vấn đề.

CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI HOẠT ĐỘNG THẾ NÀO

Cảnh báo người lái xe sử dụng cảm biến camera phía trước nằm phía sau gương chiếu hậu bên trong xe để tính toán mức độ cảnh báo của bạn dựa trên hành vi lái xe của bạn liên quan đến vạch kẻ làn đường và các yếu tố khác.



CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI



CẢNH BÁO: Bạn luôn phải chịu trách nhiệm cho việc điều khiển xe của mình. Hệ thống được thiết kế để hỗ trợ và bạn vẫn phải có trách nhiệm lái xe thận trọng và tập trung. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Nghỉ ngơi thường xuyên nếu bạn cảm thấy mệt. Không đợi hệ thống cảnh báo bạn.



CẢNH BÁO: Một số cách lái xe có thể dẫn đến việc hệ thống đưa ra cảnh báo ngay cả khi bạn không cảm thấy mệt.



CẢNH BÁO: Trong các điều kiện thời tiết lạnh và khắc nghiệt, hệ thống có thể không hoạt động. Mưa, tuyết và bụi nước đều có thể hạn chế hoạt động của cảm biến.



CẢNH BÁO: Hệ thống sẽ không hoạt động nếu cảm biến không thể theo dõi vạch kẻ làn đường.



CẢNH BÁO: Nếu xảy ra hư hỏng tại khu vực ngay xung quanh cảm biến, hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động chuẩn xác nếu xe được lắp bộ phụ kiện hệ thống giảm xóc không được chúng tôi phê duyệt.



CẢNH BÁO: Hệ thống sẽ không hoạt động đúng cách nếu cảm biến bị chặn. Giữ cho kính chắn gió không có vật cản.



CẢNH BÁO: Hệ thống có thể không hoạt động bình thường nếu xe của bạn được lắp kính chắn gió thay thế không được chúng tôi phê duyệt.

Ghi Chú: Nếu có thứ gì đó chặn camera hoặc làm hỏng kính chắn gió, chức năng Cảnh báo người lái có thể không hoạt động.

Cảnh báo người lái. (Nếu được trang bị)

HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI

Chức năng Cảnh báo người lái có thể không hoạt động bình thường nếu:

- Cảm biến camera không thể theo dõi vạch kẻ làn đường.
- Tốc độ xe nhỏ hơn khoảng 65 km/h.

BẬT VÀ TẮT CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI - NGOẠI TRỪ: SUPER DUTY

1. Từ menu hỗ trợ người lái, nhấn Cảnh báo người lái. Tham khảo **Menu hỗ trợ người lái** (trang 535).
2. Bật hoặc tắt tính năng.

ĐÈN CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI

Cảnh báo hệ thống

Hệ thống cảnh báo có hai giai đoạn:

1. Cảnh báo tạm thời được đưa ra để khuyên bạn nên nghỉ ngơi. Thông báo này chỉ xuất hiện trong thời gian ngắn.
2. Nếu bạn không nghỉ ngơi và hệ thống tiếp tục phát hiện cách lái xe của bạn có vấn đề, hệ thống sẽ cảnh báo thêm. Cảnh báo này sẽ vẫn duy trì trong cụm đồng hồ cho đến khi bạn hủy nó.

Ghi Chú: Hệ thống sẽ không cảnh báo bạn nếu tốc độ xe giảm xuống dưới khoảng 65 km/h.

Đặt lại cảnh báo người lái

Bạn có thể thiết lập lại hệ thống bằng một trong các cách sau:

- Tắt và bật khóa khởi động.
- Dừng xe, rồi mở và đóng cửa người lái.

CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Cảnh báo người lái Nghỉ ngơi ngay	Dừng và nghỉ ngơi ngay khi điều kiện an toàn cho phép làm vậy.
Cảnh báo người lái Đề nghị nghỉ ngơi	Sớm nghỉ ngơi.

Trọng tải

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CHỞ TẢI

Giữ trọng tải của xe bạn trong công suất định mức thiết kế, dù có hoặc không có rơ moóc. Tải trọng đúng mang lại hiệu suất tối đa theo thiết kế. Trước khi bạn chắt hàng lên xe, hãy làm quen với các thuật ngữ sau đây để xác định định mức tải trọng của xe, dù có hoặc không có rơ moóc, từ nhãn Thông tin về lốp và tải trọng của xe hoặc nhãn Chứng nhận tuân thủ an toàn.

Tổng trọng lượng kết hợp không được vượt quá Định mức tổng trọng lượng kết hợp.



CẢNH BÁO: Năng lực tải trọng phù hợp của xe có thể bị giới hạn bởi thể tích (không gian có thể chứa đồ) hoặc bởi sức chứa theo trọng tải (trọng lượng đồ xe chở được). Khi đã đạt đến trọng tải tối đa của xe, không được chở thêm hàng, ngay cả khi còn chỗ trống. Xe chở quá tải hoặc chắt tải không đúng cách có thể góp phần làm mất kiểm soát xe và lật xe.



CẢNH BÁO: Việc vượt quá giới hạn tải trọng trên nhãn Chứng nhận tuân thủ an toàn có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất và khả năng điều khiển xe, gây hư hỏng xe và có thể dẫn đến xe bị mất kiểm soát, thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không sử dụng lốp thay thế có khả năng chịu tải thấp hơn lốp ban đầu vì điều này có thể làm giảm giới hạn Định mức tổng trọng lượng xe và Định mức tổng trọng lượng trục xe. Lốp thay thế có giới hạn cao hơn lốp ban đầu không làm tăng giới hạn Định mức tổng trọng lượng xe và Định mức tổng trọng lượng trục xe.



CẢNH BÁO: Không chở quá tải lên cầu trước và cầu sau của xe.



CẢNH BÁO: Không chở quá tổng trọng lượng tối đa của xe như được thể hiện trên tấm nhận dạng xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Việc vượt quá bất kỳ định mức tải trọng nào của xe có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất và khả năng điều khiển xe, gây hư hỏng xe và có thể dẫn đến xe bị mất kiểm soát, thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Khi chắt tải lên các giá hành lý nóc xe, chúng tôi khuyên nghị phân bố đều tải trọng, cũng như duy trì trọng tâm thấp. Những xe chắt tải với trọng tâm cao hơn có thể điều khiển khác so với những xe không chắt tải. Cần lưu ý hơn khi lái xe chịu tải trọng nặng, như giảm tốc độ lái xe và tăng quãng đường dừng xe.

Việc chở hàng cũng có thể ảnh hưởng đến các hệ thống khác có trong xe của bạn.

Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho chức năng đi giữa làn đường** (trang 316). Tham khảo **Cảnh báo an toàn của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 308).

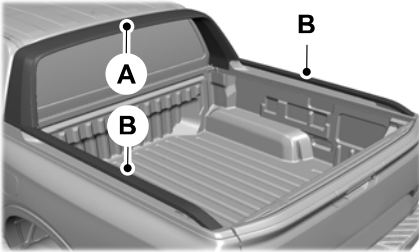
Ghi Chú: Nếu xe của bạn đi kèm với thanh ray thùng xe, bạn nên phân bố đều tải trọng và không vượt quá tổng tải trọng tối đa và khả năng chịu tải tối đa là 40 kg.

CHI TIẾT GIỮ VÀ CÔNG SUẤT TẢI

Ghi Chú: Việc chắt tải quá mức lên đồ gá giữ vật tải có thể làm hỏng bộ phận này.

Ghi Chú: Bảo đảm bạn đặt hàng hóa cân bằng và buộc chặt. Không làm như vậy có thể khiến hàng hóa mất ổn định và làm hỏng các đồ gá.

Trọng tải

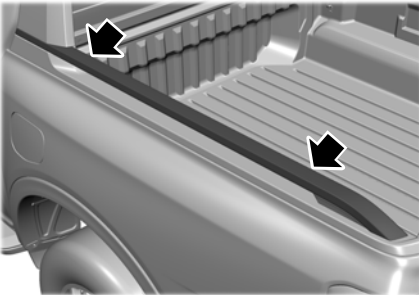


- A Vành thể thao.
- B Thanh dọc thùng xe.

Sử dụng các thanh dọc thùng xe để các lắp các thanh ngang hoặc phụ kiện thứ cấp. Tải tối đa trên thanh dọc thùng xe, bao gồm các thanh ngang hoặc phụ kiện thứ cấp, là 40 kg.

Ghi Chú: Không ngồi hoặc đứng trên vành thể thao.

Điểm buộc trên thanh dọc thùng xe (Cabin kép)



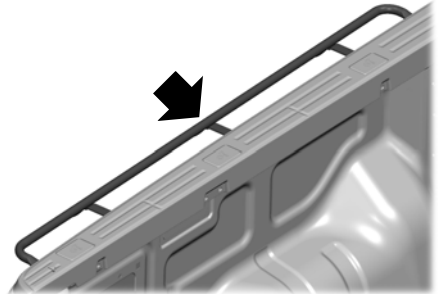
Dùng các điểm buộc về phía trước và sau thanh dọc thùng xe.

Ghi Chú: Không buộc ở điểm giữa thanh dọc thùng xe.

Ghi Chú: Mức tải tối đa mỗi điểm buộc là 150 kg.

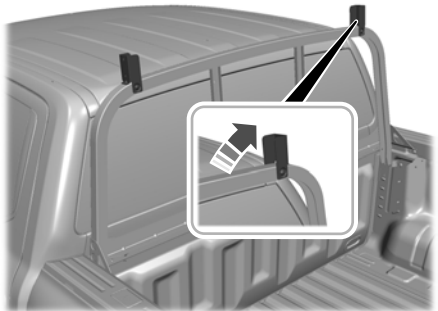
Thanh ray buộc xuống bên ngoài

(Nếu được trang bị)



Sử dụng các thanh ray buộc bên ngoài để cố định tải trọng. Mức tải tối đa là 150 kg/thanh.

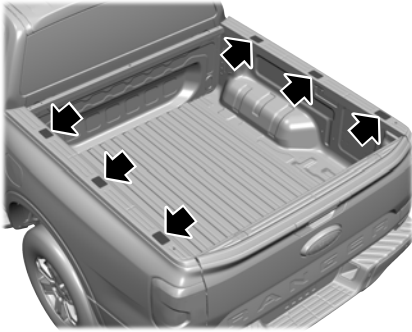
Giá đỡ tải (Nếu được trang bị)



Ghi Chú: Cờ định chắc chắn hành lý hoặc hàng hóa được đặt trên giá đỡ tải bằng dây móc của giá đỡ tải.

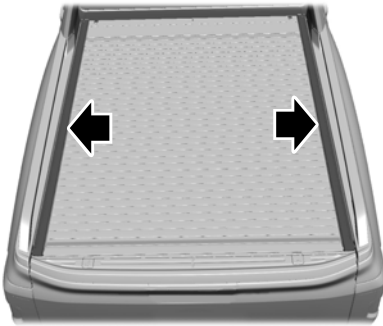
Trọng tải

Hộp đựng đồ



Ghi Chú: Nắp nhựa phía trên của hộp đựng đồ không được thiết kế để chịu tải nặng. Không kẹp trực tiếp vào bề mặt này. Chỉ kẹp vào các điểm gắn.

Thanh ray cửa cuộn hoạt động điện (Nếu được trang bị)



Sử dụng các thanh ray cửa cuộn để lắp các thanh ngang hoặc phụ kiện thứ cấp. Mức tải tối đa trên thanh ray cửa cuộn, bao gồm các thanh ngang hoặc phụ kiện thứ cấp, là 35 kg.

GIÁ HÀNH LÝ NÓC XE (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VỀ GIÁ HÀNH LÝ NÓC XE



CẢNH BÁO: Đọc và làm theo các hướng dẫn của nhà sản xuất khi bạn lắp giá hành lý nóc xe.



CẢNH BÁO: Khi chắt tải lên các giá hành lý nóc xe, chúng tôi khuyên nghị phân bổ đều tải trọng, cũng như duy trì trọng tâm thấp. Những xe chắt tải với trọng tâm cao hơn có thể điều khiển khác so với những xe không chắt tải. Cần lưu ý hơn khi lái xe chịu tải trọng nặng, như giảm tốc độ lái xe và tăng quãng đường dừng xe.



CẢNH BÁO: Năng lực tải trọng phù hợp của xe có thể bị giới hạn bởi thể tích (không gian có thể chứa đồ) hoặc bởi sức chứa theo trọng tải (trọng lượng đồ xe chở được). Khi đã đạt đến trọng tải tối đa của xe, không được chở thêm hàng, ngay cả khi còn chỗ trống. Xe chở quá tải hoặc chắt tải không đúng cách có thể góp phần làm mất kiểm soát xe và lật xe.



CẢNH BÁO: Không vượt quá định mức tải tối đa của các tải lắp cố định còn lại. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Ghi Chú: Nếu bạn sử dụng giá hành lý nóc xe, mức tiêu thụ nhiên liệu của xe bạn sẽ cao hơn và bạn có thể có cảm giác lái không bình thường.

Ghi Chú: Không bao giờ đặt tải trọng trực tiếp trên nóc xe. Nóc xe không được thiết kế để chịu tải trực tiếp.

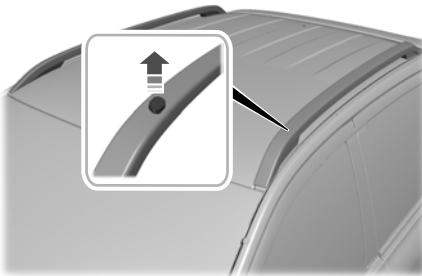
Trọng tải

Đặt tải lên thanh đỡ được lắp vào khung chở hành lý mui xe hoặc phụ kiện chở tải trên mui xe thay thế của Ford. Khi sử dụng hệ thống khung chở hành lý, bạn nên dùng các phụ kiện thanh ngang chính hãng Ford được thiết kế riêng cho xe bạn.

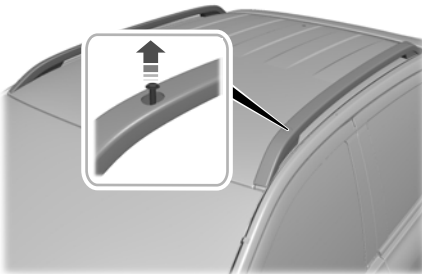
Đảm bảo buộc chặt tải trọng. Kiểm tra độ chặt của hàng hóa trước khi lái xe và tại mỗi lần dừng nạp nhiên liệu.

THÁO VÀ LẮP GIÁ HÀNH LÝ NÓC XE

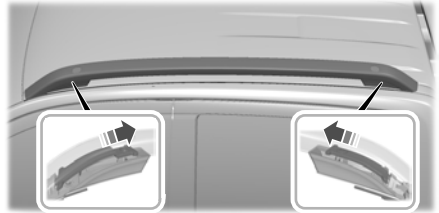
Tháo giá hành lý nóc xe



1. Tháo các nắp bu lông của giá hành lý nóc xe bằng cách lắp đồng thời hai dụng cụ tháo tầm ốp hẹp.



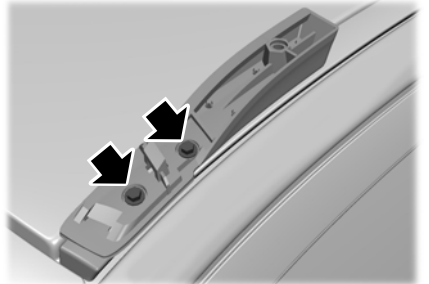
2. Dùng dụng cụ Torx T40, tháo các chi tiết bắt chặt giá hành lý nóc xe phía trước. Lặp lại quy trình tháo các chi tiết bắt chặt giá hành lý nóc xe phía sau.



3. Nới lỏng giá hành lý nóc xe bằng cách trượt các giá đỡ bên trong về phía tâm của thanh ray.

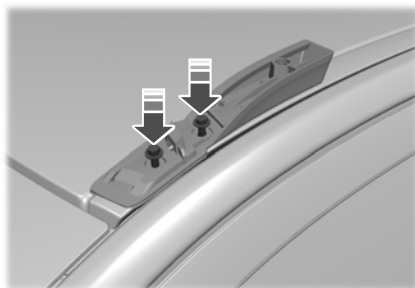
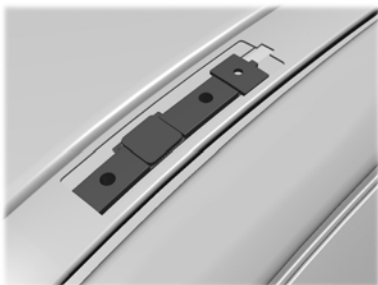


4. Tháo giá đỡ hành lý nóc xe khỏi xe.



Trọng tải

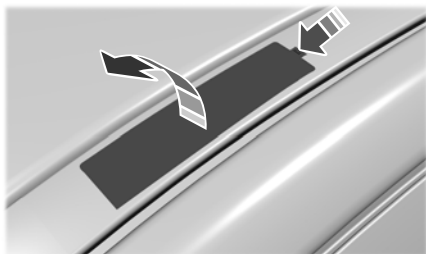
5. Tháo các bu lông cố định cụm giá đỡ phía trước và phía sau.



6. Tháo các giá đỡ và miếng đệm ra khỏi xe để lộ tâm lắp phụ kiện.
7. Đặt nắp ốp lên trên tâm lắp.

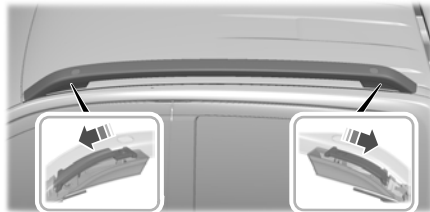
Ghi Chú: Nắp ốp tâm gắn cần được mua riêng. Nắp ốp được lắp khi bạn tháo giá hành lý nóc xe.

Lắp giá hành lý nóc xe



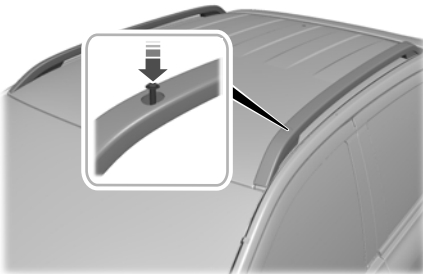
1. Sử dụng dụng cụ tháo tâm ốp, tháo kẹp và tấm ốp.
2. Cắt các bộ phận của nắp ốp.

3. Đặt cụm giá đỡ giá hành lý nóc xe lên trên các lỗ lắp.
4. Dùng tay vặn các chi tiết bắt chặt giá hành lý nóc xe phía trước.
5. Dùng cờ lê M6, siết chặt các chi tiết bắt chặt giá hành lý nóc xe phía trước. Siết bu lông đến 10,5 Nm.
6. Lắp lại các bước cho cụm giá đỡ giá hành lý nóc xe phía sau.



7. Lồng giá trượt vào đầu trước của giá mũi xe.
8. Giữ nguyên giá tại vị trí bằng cách đặt ngón tay bạn vào lỗ giá đỡ hành lý nóc xe và cân chỉnh giá này theo cụm giá đỡ.
9. Cố định bằng cách trượt giá về phía trước vào khe giữ.
10. Lắp lại các bước cho phần phía sau giá đỡ giá hành lý nóc xe.
11. Cân chỉnh tâm của lỗ giá trượt với lỗ bu lông trên giá đỡ.

Trọng tải



12. Lắp các bu lông M8 Torx đi kèm bằng dụng cụ Torx T40. Siết bu lông đến 16 Nm.



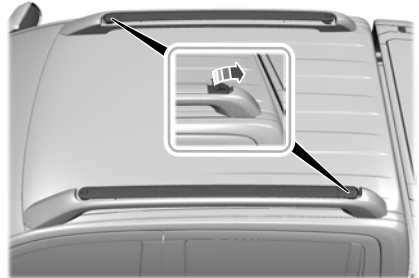
13. Lắp nắp chi tiết bắt chặt giá hành lý nóc xe, đảm bảo nó khớp vào vị trí.
14. Lắp lại các bước từ 9 đến 11 cho chi tiết bắt chặt giá đỡ giá hành lý nóc xe phía sau.

ĐIỀU CHỈNH THANH NGANG TRÊN GIÁ HÀNH LÝ NÓC XE

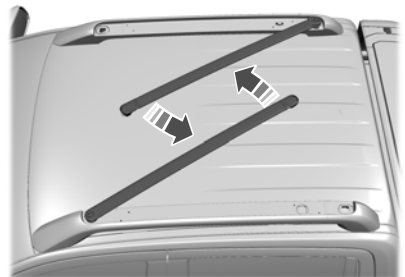
⚠ CẢNH BÁO: Không gắn bất kỳ vật nào vào thanh ngang khi chúng đang ở vị trí gấp.

⚠ CẢNH BÁO: Khi gấp thanh ngang xuống, chú ý tránh để ngón tay bị kẹt trong cơ cấu này.

Dùng thanh ngang trên giá hành lý nóc xe (Nếu được trang bị)

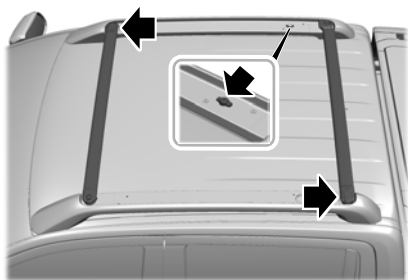


Kéo kẹp để mở khóa và nâng thanh ngang.



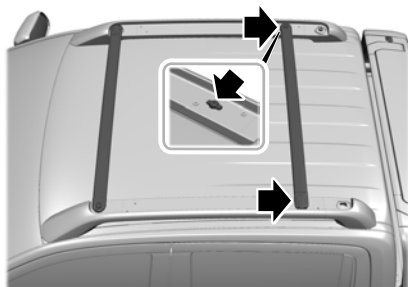
Di chuyển thanh ngang đến vị trí mới.

Trọng tải



Lắp thanh ngang ở vị trí nhất định.

Ghi Chú: Cô định nút tại điểm gắn thứ hai đã cho khi không sử dụng điểm gắn này.



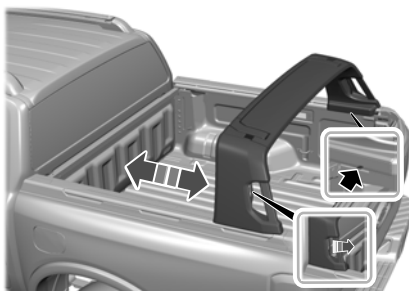
Ghi Chú: Có thể di chuyển thanh ngang về phía trước để sử dụng với các chi tiết lắp ngắn hơn. Cô định nút trong ngăn đựng găng tay khi sử dụng thanh ngang tại điểm gắn thứ hai.

1. Dùng cờ lê M8 trong hộp chứa đồ để tháo chi tiết bắt chặt ở đầu cô định của thanh ngang.
2. Để lắp, hãy đặt thanh ngang trên lỗ gắn thứ hai.
3. Dùng tay bắt đầu siết chặt thanh ngang.
4. Dùng cờ lê M8, siết chặt các chi tiết bắt chặt đến 10 Nm.

Ghi Chú: Lắp thanh ngang ở điểm gắn phía sau ban đầu để gấp trở lại vào thanh dọc.

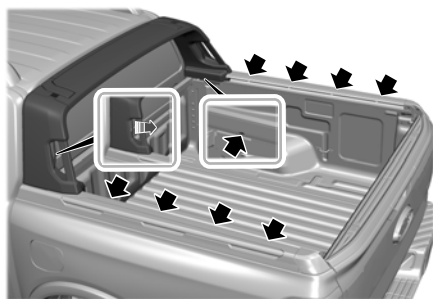
Ghi Chú: Sau khi sử dụng thanh ngang, lắp lại nút vào điểm gắn thứ hai để ngăn mảnh vụn rơi vào lỗ, khiến bạn khó cô định thanh ngang để sử dụng sau.

Dùng Thanh ngang trong Vành thể thao (Nếu được trang bị)



Vành thể thao có thể trượt tự do ngang hộp tải trong khi ấn vào cần tích hợp.

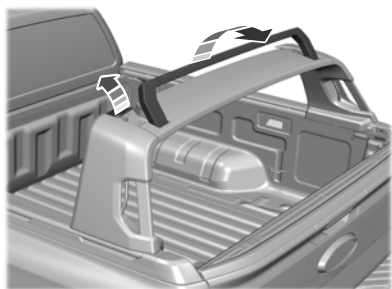
Ghi Chú: Một cờ đồ xuất hiện ở một trong hai bên khi vành thể thao ở vị trí mở khóa.



Vành thể thao có thể khóa lại khi nhả cần tích hợp ở bốn vị trí khác nhau.

Ghi Chú: Đảm bảo cờ đồ không xuất hiện ở cả hai bên. Điều này có nghĩa là vành thể thao được khóa ở cả hai bên.

Trọng tải



1. Kéo cần để mở khóa và nâng thanh ngang bật ra.
2. Kéo lại cần để mở khóa và đẩy thanh ngang về vị trí ban đầu của nó.

Ghi Chú: Mỗi lần chỉ dùng một cần ở một trong hai bên để triển khai thanh ngang bật ra trên vành thể thao.

Ghi Chú: Mức tải tối đa trên thanh ngang là 80 kg.

Ghi Chú: Đảm bảo thanh ngang ở vị trí gấp trước khi đi vào trạm rửa xe.

Ghi Chú: Khi có những tải dài và rộng hơn trên mặt giá hành lý nóc xe và thanh ngang vành thể thao có thể điều chỉnh, hãy để một khe hở vừa đủ cho ống ten trên mũ xe.

Ghi Chú: Xếp gọn thanh ngang khi không sử dụng.

Ghi Chú: Không lái xe trên mặt đường gồ ghề khi chở tải cứng và dài trên giá hành lý nóc xe và hệ thống giá linh hoạt.

Ghi Chú: Khi chở tải trên thanh ngang, bạn nên chèn các vật liệu bảo vệ vào giữa để tránh làm xước/hư hỏng bề mặt.

Ghi Chú: Nếu thanh ngang bật ra kêu cót két trong quá trình sử dụng, hãy làm sạch cơ cấu lò xo bằng chất khử dầu mỡ và bôi thêm mỡ lithium. Để biết thêm thông tin và trợ giúp bổ sung, hãy liên hệ với một đại lý ủy quyền.

SỨC TẢI CỦA GIÁ HÀNH LÝ NÓC XE

Tải trọng tối đa khuyến nghị

Mô tả	Tải trọng tối đa khuyến nghị
Khi đang chuyển động	50 kg
Khi đứng yên	150 kg

Mô tả	Trọng lượng hệ thống giá hành lý nóc xe
Cabin kép	4,4 kg
Cabin RAP	3,64 kg

Ghi Chú: Tải trọng tối đa khuyến nghị dựa trên cơ sở tải trọng được phân bổ đều trên thanh ngang.

Ghi Chú: Bao gồm trọng lượng của giá hành lý nóc xe cùng với các phụ kiện đi kèm khi tính toán tải trọng tối đa. Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp phụ kiện trên nóc xe.

Sàn thùng tải

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO THÙNG XE



CẢNH BÁO: Không để người hoặc động vật trong thùng xe tải có sửa đổi, ví dụ: nắp thùng xe hoặc lều trượt, khi động cơ đang chạy. Khí thải rất độc hại. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Rất nguy hiểm khi để người ngồi trong khu vực dễ đổ, ở trong hay ngoài của xe. Trong trường hợp va chạm, những người ngồi trong khu vực này có nhiều khả năng bị thương nặng hoặc tử vong. Không cho phép người ngồi ở bất kỳ khu vực nào của xe mà không được trang bị ghế ngồi và đai an toàn. Đảm bảo rằng mọi người trong xe ngồi trên ghế và sử dụng đai an toàn đúng cách. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

ĐIỂM NEO BUỘC THÙNG XE

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHO ĐIỂM NEO BUỘC THÙNG XE



CẢNH BÁO: Luôn cố định hàng hóa đúng cách để tránh hàng hóa bị xô dịch hoặc rơi khỏi xe. Không làm như vậy có thể làm giảm độ ổn định của xe và gây thương tích nghiêm trọng cho người ngồi trên xe hoặc những người khác.



CẢNH BÁO: Năng lực tải trọng phù hợp của xe có thể bị giới hạn bởi thể tích (không gian có thể chứa đồ) hoặc bởi sức chứa theo trọng tải (trọng lượng đồ xe chở được). Khi đã đạt đến trọng tải tối đa của xe, không được chở thêm hàng, ngay cả khi còn chỗ trống. Xe chở quá tải hoặc chất tải không đúng cách có thể góp phần làm mất kiểm soát xe và lật xe.



CẢNH BÁO: Không sử dụng các đồ gá giữ vật tải để kéo. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không vượt quá định mức tải tối đa của các tải lắp cố định còn lại. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

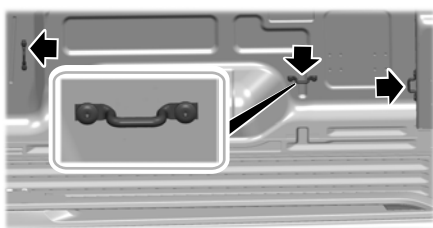


CẢNH BÁO: Kiểm tra các đồ gá giữ vật tải xem có bị hỏng hóc hay không trước khi sử dụng. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

ĐỊNH VỊ ĐIỂM NEO BUỘC THÙNG XE

Điểm neo buộc thùng xe

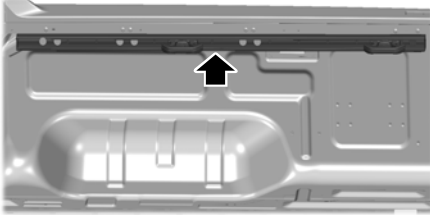
Điểm neo buộc thùng xe nằm ở mỗi góc của thùng xe.



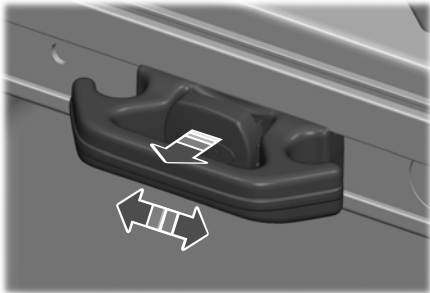
Sàn thùng tải

Thanh ray thùng xe có thể điều chỉnh (Nếu được trang bị)

Các móc căng thanh nẹp trượt ở mỗi bên thùng xe.



Điều chỉnh các móc căng thanh nẹp trượt

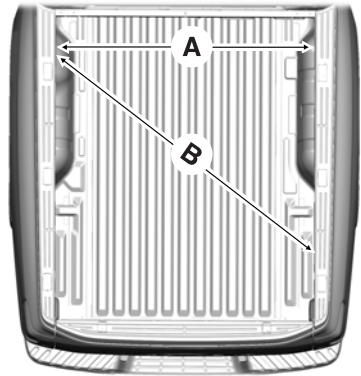


1. Kéo nút nhả trên thanh nẹp để nhả thanh nẹp.
2. Di chuyển thanh nẹp sang vị trí mong muốn.
3. Khóa thanh nẹp vào các vị trí khóa trên thanh ray trượt. Vị trí khóa là các lỗ trên thanh ray.

Ghi Chú: Nút nhả trở về vị trí khóa chỉ khi thanh nẹp được khóa đúng cách.

Ghi Chú: Không chắt đồ lên thanh nẹp trừ khi nó được khóa chặt vào thanh ray.

SỨC TẢI CỦA ĐIỂM NEO BUỘC THÙNG XE



A	B
Lực tối đa giữa các điểm neo đối diện trực tiếp là 125 kg.	Lực tối đa giữa các điểm neo đối diện theo đường chéo là 272 kg.

Ghi Chú: Bạn có thể làm hỏng thành thùng xe nếu làm các dây chằng quá tải.

Ghi Chú: Bảo đảm bạn đặt hàng hóa cân bằng và buộc chặt. Không làm như vậy có thể khiến hàng hóa mất ổn định và làm hỏng thùng xe.

Ghi Chú: Không cố định hàng hóa bằng các dây chằng được kết nối từ móc buộc dây chằng đến dây chằng của thùng xe. Điều này có thể khiến cửa sau bị bung ra.

Khả năng chịu tải buộc xuống của thanh nẹp trượt có thể điều chỉnh

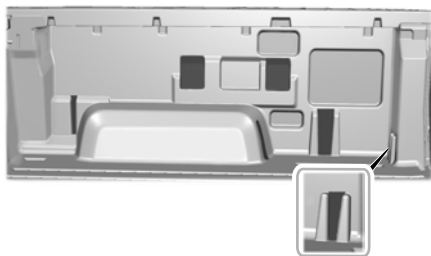
Thanh nẹp trượt có thể được dùng để cố định vật tải. Trọng tải tối đa khuyến nghị là 250 kg/thanh nẹp.

Sàn thùng tải

KHE THÙNG XE

ĐỊNH VỊ CÁC KHE THÙNG XE

Các khe trên thùng xe cung cấp các điểm định vị cho cây gỗ để hỗ trợ các tải trọng khác nhau.

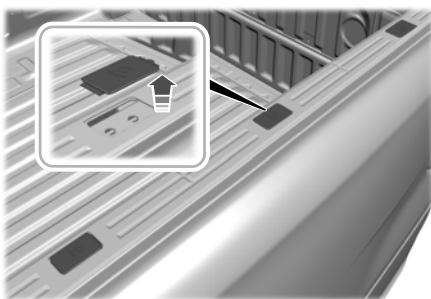


ĐỆM LẮP NẮP THÙNG XE

ĐỆM LẮP NẮP THÙNG XE LÀ GÌ

Thùng xe có các đệm lắp nắp có thể tháo rời để lộ các điểm gắn kết cầu được dùng để lắp các phụ kiện không chính hãng.

ĐỊNH VỊ ĐỆM LẮP NẮP THÙNG XE



Đệm lắp nắp nằm ở hai bên thùng xe. Tháo đệm để tiếp cận điểm gắn.

Ghi Chú: Thay thế đệm lắp nắp khi điểm gắn kết cầu không còn được sử dụng.

CỬA CUỘN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHO CỬA CUỘN



CẢNH BÁO: Không để người hoặc động vật trong thùng tải có sửa đổi, ví dụ: nắp thùng xe hoặc lều trượt, khi động cơ đang hoạt động. Khí thải rất độc hại. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không đặt các đồ vật lên nắp đậy hành lý. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới chấn thương và tử vong cho cá nhân trong trường hợp dừng bất ngờ hoặc va chạm.

Ghi Chú: *Điền các đại lý ủy quyền để thực hiện các công việc sửa chữa cửa cuộn hoạt động điện. Tham khảo **Làm sạch cửa cuộn** (trang 463).*

Ghi Chú: *Cố định các vật tải trong thùng xe.*

Ghi Chú: *Cửa cuộn hoạt động điện có thể không mở hoặc đóng khi các gioăng bị phủ băng.*

Ghi Chú: *Đảm bảo cửa cuộn hoạt động điện không bị vướng bất kỳ vật cản nào trước khi mở hoặc đóng. Ví dụ: tuyết hoặc băng.*

Ghi Chú: *Nước và bụi có thể lọt vào thùng xe khi cửa cuộn hoạt động điện đã được đóng.*

Ghi Chú: *Hệ thống có thể không hoạt động trong khoảng thời gian ngắn để ngăn hư hỏng do quá nhiệt nếu bạn vận hành cửa cuộn hoạt động điện liên tục trong khoảng thời gian ngắn.*

Sàn thùng tải

CÁC GIỚI HẠN CỦA CỬA CUỘN

Cửa cuộn hoạt động điện sẽ không hoạt động khi:

- Tốc độ xe vượt quá 5 km/h.
- Khi cần số không ở vị trí số đỗ (P), trên các xe số tự động.

MỞ VÀ ĐÓNG CỬA CUỘN

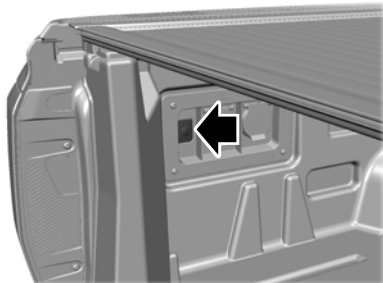
Bằng điều khiển từ xa



Nhấn nút hai lần trong vòng vài giây.

Ghi Chú: Nếu cửa cuộn chỉ hoạt động bằng nút trên sàn thùng tải chứ không phải điều khiển từ xa, hãy đặt lại chức năng lùi lại khi gấp vật cản của cửa cuộn. Điều này có thể xảy ra sau khi ngắt kết nối ắc quy hoặc cập nhật phần mềm.

Từ thùng xe



Mở khóa xe, sau đó nhấn nút gắn trong thùng xe để mở hoặc đóng cửa cuộn hoạt động điện.

Mở và đóng bằng một lần bấm

Nhấn và thả nút đóng/mở cửa cuộn hoạt động điện điện trong thùng xe. Nhấn lại để dừng cửa cuộn hoạt động điện.

Đặt lại bằng một lần bấm

Tham khảo **Đặt lại chức năng lùi khi gấp vật cản của cửa cuộn** (trang 368).

Từ bên trong xe bạn



Nhấn nút trên cụm táp lô.

DỪNG CỬA CUỘN

- Nhấn nút cửa cuộn hoạt động điện điện trên điều khiển từ xa hai lần trong vòng vài giây. Chờ vài giây mới thực hiện hoạt động vận hành điều khiển từ xa khác để tránh chức năng bị trễ.
- Nhấn nút cửa cuộn hoạt động điện điện trên cụm đồng hồ.
- Sử dụng nút cửa cuộn hoạt động điện điện trong thùng xe.

Ghi Chú: Nếu bạn dừng cửa cuộn hoạt động điện bằng bất kỳ nút nào, hướng di chuyển sẽ đảo ngược vào lần kích hoạt tiếp theo của cửa trập kiểu con lăn điện.

Sàn thùng tải

CHỨC NĂNG LÙI KHI GẬP VẬT CẢN CỦA CỬA CUỘN LÀ GÌ

Cửa cuộn hoạt động điện tự động dừng trong khi mở và đóng nếu nó tiếp xúc với một vật thể. Cửa cuộn hoạt động điện sẽ đảo chiều di chuyển một chút để bạn có thể loại bỏ vật bị kẹt.

Ghi Chú: Nếu cửa cuộn hoạt động điện dừng khi lùi lại, nó sẽ tiếp tục theo cùng một hướng di chuyển khi bạn nhấn bất kỳ nút của cuộn hoạt động điện điện nào.

HỦY CHỨC NĂNG LÙI KHI GẬP VẬT CẢN CỦA CỬA CUỘN

Nếu cửa cuộn hoạt động điện bị chặn do bụi bẩn hoặc bị kẹt ở nhiệt độ thấp do băng, chức năng lùi lại khi gặp vật cản sẽ ngăn đóng hoặc mở cửa cuộn hoạt động điện. Bạn có thể tạm thời hủy chức năng lùi lại khi gặp vật cản bằng cách làm theo các bước bên dưới.

1. Nhấn và giữ nút trên bảng đồng hồ hoặc trong thùng xe trong ít nhất ba giây.
2. Để đảo chiều chuyển động của cửa cuộn hoạt động điện, hãy nhả rồi nhấn và giữ nút liên tục trong ít nhất ba giây.
3. Trong khi giữ nút, hãy di chuyển nắp cửa cuộn hoạt động điện đến vị trí mong muốn.
4. Sau khi nhả nút, hệ thống sẽ trả cửa cuộn hoạt động điện trở về chế độ bình thường và chức năng lùi lại khi gặp vật cản sẽ kích hoạt lại.

Vệ sinh cửa cuộn hoạt động điện nếu cửa này không di chuyển sau khi hoàn thành các bước. Khi cửa cuộn hoạt động điện bị phủ nhiều băng, hãy sử dụng dụng cụ nhọn để phá băng giữa tấm che và gioăng để cửa cuộn hoạt động điện tự do chuyển động.

Tham khảo ý kiến của đại lý được ủy quyền để được trợ giúp thêm.

ĐẶT LẠI CHỨC NĂNG LÙI KHI GẬP VẬT CẢN CỦA CỬA CUỘN

Nếu ắc quy bị xả hoặc ngắt kết nối khỏi xe hoặc sau khi cập nhật phần mềm, hãy đặt lại bộ nhớ cửa cuộn như sau.

1. Với cửa cuộn mở hoàn toàn, nhấn và giữ nút cho đến khi cửa cuộn mở nửa chừng.
2. Nhấn và giữ nút cho đến khi cửa cuộn mở hoàn toàn. Tiếp tục nhấn nút trong ít nhất bốn giây.
3. Nhả nút bấm.
4. Trong vòng mười giây sau khi nhả nút, nhấn và giữ nút cho đến khi cửa cuộn đóng hoàn toàn. Tiếp tục nhấn nút trong ít nhất bốn giây.
5. Nếu cửa cuộn hoạt động điện không mở khi bạn nhấn nút, hãy lặp lại quy trình.

Ghi Chú: Chức năng lùi khi gặp vật cản tắt cho đến khi bạn thiết lập lại bộ nhớ.

Ghi Chú: Bạn chỉ có thể thực hiện quy trình thiết lập lại bằng nút trong sàn thùng tải hoặc trên cụm đồng hồ.

Ghi Chú: Tốc độ của cửa cuộn hoạt động điện sẽ giảm để tránh nguy cơ hư hỏng hoặc thương tích cho đến khi thiết lập lại bộ nhớ.

Kết nối rơ moóc

KẾT NỐI CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ RƠ MOỐC

Tham khảo luật phương tiện hiện hành của khu vực của bạn về việc kéo toa nối.

Xem các hướng dẫn dẫn kèm theo các phụ kiện của toa nối để lắp ráp và điều chỉnh đúng thông số kỹ thuật.

Bảo dưỡng xe của bạn thường xuyên hơn nếu bạn kéo toa nối.

Nếu bạn thuê toa nối, tuân theo các hướng dẫn mà đại lý cho thuê đưa cho bạn.

Khi lắp đầu nối dây điện của toa nối vào xe, chỉ sử dụng công kết nối phù hợp hoạt động với chức năng của xe và toa nối.

Hãy tính trọng lượng của khớp nối toa nối vào tải trọng của xe khi tính tổng trọng lượng xe.

Không vượt quá giới hạn tải trọng.

Ghi Chú: Xe của bạn được thiết kế để sử dụng mà không cần bộ phận phân phối trọng lượng.

BI KÉO

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VỀ BI KÉO



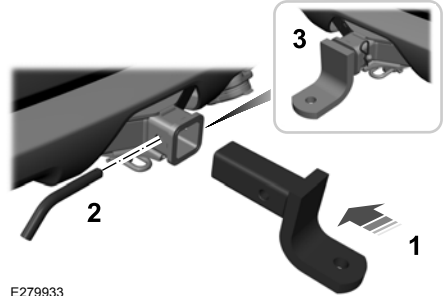
CẢNH BÁO: Không cắt, khoan, hàn hoặc điều chỉnh móc kéo toa kéo. Điều chỉnh móc kéo toa kéo có thể làm giảm cấp độ móc kéo.



CẢNH BÁO: Luôn đặt đòn kéo rơ moóc ở vị trí chắc chắn bên trong xe để đòn kéo không bị văng đi trong khi xảy ra va chạm. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

GẮN ĐÒN KÉO RƠ MOỐC

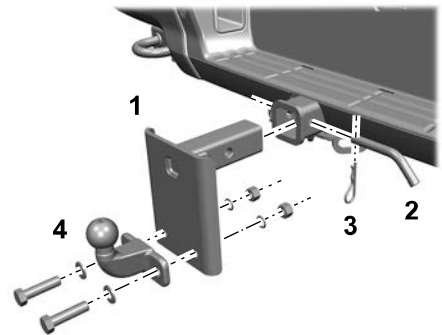
Loại 1



E279933

1. Lắp đòn bi kéo vào thanh kéo.
2. Lắp chốt.
3. Cờ định chốt bằng kẹp.

Loại 2



1. Lắp đòn bi kéo vào thanh kéo.
2. Lắp chốt.
3. Cờ định chốt bằng kẹp.
4. Siết chặt các bu-lông đến 161 lb.ft (218 Nm).

Kết nối rơ moóc

Ghi Chú: Đặc biệt cẩn thận khi lắp đòn bi kéo vì an toàn của xe và toa nối phụ thuộc vào việc này.

Ghi Chú: Không tháo rời hoặc sửa chữa đòn bi kéo.

Ghi Chú: Xe của bạn có thể không được trang bị cụm bi kéo.

Lái xe có toa nối

Ghi Chú: Nếu xe của bạn không đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây, không được sử dụng thanh kéo và hãy mang xe đến đại lý được ủy quyền để kiểm tra.

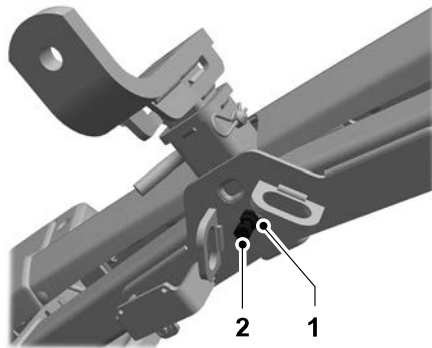
Ghi Chú: Không được mở khóa đòn kéo khi đang lắp toa nối.

Trước khi vận hành xe:

- Xác nhận rằng đòn bi kéo được cài chính xác và khóa vào vị trí.
- Lắp phích cắm vào đúng vị trí nêu có.

Tháo bu-lông kẹp chống rung lắc

(Nếu được trang bị)



1. Nới lỏng đai ốc khóa bu-lông chốt.
2. Tháo bu-lông kẹp chống rung lắc khớp nối dây kéo.

Ghi Chú: Khi kéo, hãy tháo bu-lông kẹp chống rung lắc khớp nối dây kéo ra khỏi thanh kéo.

Ghi Chú: Khi không kéo, hãy lắp bu-lông kẹp chống rung lắc và siết chặt đai ốc khóa. Mô-men xoắn siết chặt không được vượt quá 47 Nm.

Lái xe không có toa nối

Tháo đòn bi kéo khỏi xe và siết chặt đòn bi kéo bên trong khoang hành lý.

Ghi Chú: Tháo đòn bi kéo khỏi xe khi không sử dụng.

Ghi Chú: Tháo bộ chuyển đổi khỏi ổ cắm điện trên thanh kéo khi không sử dụng. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến ăn mòn ổ cắm.

Bảo dưỡng

- Giữ sạch hệ thống.
- Thường xuyên vệ sinh ổ cắm điện của thanh kéo.
- Định kỳ bôi trơn cơ cấu bi kéo bằng chất bôi trơn không chứa nhựa thông hoặc dầu và khóa bằng than chì.

KẾT NỐI RƠ MOOC

Nhận biết toa nối

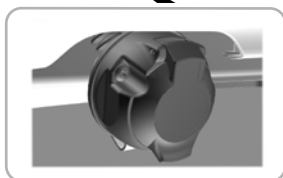
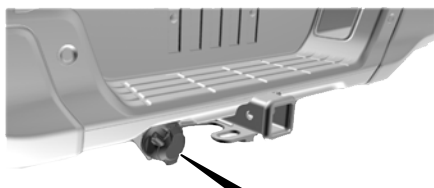
1. Gắn toa nối và đầu nối dây vào xe của bạn.
2. Khởi động xe của bạn.
3. Thiết lập hồ sơ cho toa nối bằng màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn không nhận diện được toa nối, hãy nhấn và giữ bàn đạp phanh trong vài giây.

Ghi Chú: Hồ sơ toa nối lưu trữ thông tin về loại toa nối, kích thước, tùy chọn, quãng đường đi được cụ thể theo toa nối và mức tiêu thụ nhiên liệu.

Kết nối rơ moóc

Ghi Chú: Tắt thông báo phát hiện toa nối sẽ kích hoạt cầu hình toa nối mặc định khi phát hiện thấy kết nối.



Khi lắp đầu nối dây điện của toa nối vào xe, chỉ sử dụng cổng kết nối phù hợp hoạt động với chức năng của xe và toa nối.

Xích an toàn

Lắp xích an toàn cho toa nối vào móc kéo toa nối theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Bắt chéo xích dưới khớp nối toa nối và để đủ độ chùng khi rẽ vào những góc hẹp. Không để xích bị kéo lê trên mặt đường.

Ghi Chú: Không gắn dây xích an toàn vào cản xe. Luôn kết nối dây xích an toàn với khung hoặc móc giữ của móc kéo toa nối.

Danh sách kiểm tra kết nối toa nối

1. Mở ứng dụng kéo xe bằng trình khởi chạy ứng dụng.
2. Mở cài đặt kéo.
3. Nhấn **Danh sách kiểm tra kết nối**.

KIỂM TRA CHIỀU SÁNG TOA MỐC



CẢNH BÁO: Không được kết nối dây điện của đèn toa nối với dây điện của đèn hậu xe kéo; điều này có thể gây hư hại hệ thống điện và dẫn tới cháy. Liên hệ với đại lý được ủy quyền để được giúp đỡ khi lắp nối dây điện toa nối. Có thể cần yêu cầu thêm các thiết bị điện khác.

Thực hiện chuỗi đèn chiếu sáng trên toa nối để xác nhận tất cả đèn đều hoạt động bằng cách sử dụng ứng dụng FordPass hoặc màn hình cảm ứng của xe.

Ghi Chú: Ứng dụng FordPass cho phép một người xác nhận tất cả đèn đều hoạt động.

Thực hiện kiểm tra đèn toa nối bằng màn hình cảm ứng

1. Mở ứng dụng kéo xe bằng trình khởi chạy ứng dụng.
2. Mở cài đặt kéo.
3. Nhấn **Kiểm tra đèn toa nối**.
4. Nhấn **Bắt đầu**.

Kết nối rơ moóc

KẾT NỐI RƠ MOÓC – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

KẾT NỐI RƠ MOÓC – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Mô tả
Đã ngắt kết nối toa nối	Hệ thống ghi nhận kết nối toa nối bị rời ra, do cố tình hoặc vô ý, trong một chu kỳ khóa điện nhất định.
Lỗi dây điện toa nối	Có một số lỗi trong hệ thống dây điện của xe, hệ thống dây điện của xe kéo hoặc hệ thống phanh.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ KÉO RƠI MÓC



CẢNH BÁO: Không được vượt quá tổng trọng lượng kết hợp tối đa ghi trên tấm ghi thông tin của xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không chở quá tải lên cầu trước và cầu sau của xe.



CẢNH BÁO: Kéo toa nôi ngoài tổng trọng lượng tối đa được khuyến nghị của toa nôi sẽ vượt quá giới hạn của xe và làm hỏng động cơ, hộp số, hệ thống cầu trục, mất quyền kiểm soát xe, xe bị lún, gây thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không vượt quá công suất định mức thấp nhất cho xe hoặc móc kéo toa nôi của bạn. Nếu xe hoặc móc kéo toa nôi bị quá tải, độ ổn định và khả năng lái của xe bạn bị giảm sút. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng tải trọng dọc trên bị kéo luôn phải nằm trong khoảng trọng lượng tối đa và tối thiểu được khuyến nghị. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không cắt, khoan, hàn hoặc điều chỉnh móc kéo toa nôi. Điều chỉnh móc kéo toa nôi có thể làm giảm cấp độ móc kéo.



CẢNH BÁO: Không vượt quá 100 km/h. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Hệ thống phanh chống bó cứng không kiểm soát các phanh của toa nôi.



CẢNH BÁO: Không sử dụng hệ thống di giữa làn đường khi kéo toa nôi. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Việc kéo toa nôi cũng phụ thuộc vào các hệ thống bổ sung có trong xe bạn. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho chức năng di giữa làn đường** (trang 316).

Khi kéo toa nôi:

- Sử dụng hệ dẫn động bốn bánh tự động (4A) nếu được trang bị để có hiệu suất tối ưu khi kéo.
- Tuân thủ quy định cụ thể của quốc gia đối với kéo toa nôi.
- Không vượt quá 100 km/h ngay cả khi pháp luật cho phép lái xe ở tốc độ cao hơn.
- Đặt tải trọng càng thấp càng tốt và ở chính giữa cầu của toa nôi. Để tạo độ ổn định tốt nhất cho toa nôi trong xe không tải, đặt tải trọng trong toa nôi hướng về mũi với tải trọng mũi tối đa.
- Giảm 10% tổng trọng lượng kết hợp tối đa cho phép cho mỗi 1.000 m bổ sung ở các vùng có độ cao trên 1.000 m.
- Sử dụng số thấp khi xe đi xuống trên đường có độ dốc lớn.
- Không sử dụng chế độ dẫn động bốn bánh cao (4H) hoặc chế độ dẫn động bốn bánh thấp (4L) khi kéo xe trong thời gian dài trên bề mặt khô ráo. Tham khảo **Giới hạn hai cầu chủ động** (trang 220).

Độ ổn định của xe kết hợp với toa nôi phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của toa nôi.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHO PHANH RỜ MOỐC



CẢNH BÁO: Không kết nối hệ thống phanh thủy lực của toa nối trực tiếp với hệ thống phanh của xe. Xe của bạn có thể không đủ lực phanh và khả năng bị va chạm sẽ tăng lên rất nhiều.



CẢNH BÁO: Không kéo toa nối được trang bị phanh toa nối điện trừ khi xe của bạn được trang bị bộ điều khiển phanh toa nối điện từ tương thích. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Các loại phanh điện và các phanh toa nối tay, tự động hoặc kiểu tăng áp đều an toàn nếu bạn lắp chúng đúng cách và điều chỉnh theo đúng thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Phanh toa nối phải đạt các quy định của vùng và địa phương.

Định mức vận hành hệ thống phanh của xe kéo là ở định mức tổng trọng lượng của xe, chứ không phải là định mức tổng trọng lượng kết hợp.

Một số tiểu bang yêu cầu phải có phanh toa nối hoạt động đối với những toa nối có trọng lượng vượt quá mức quy định. Hãy đảm bảo kiểm tra các quy định của nhà nước đối với mức trọng lượng được chỉ định này.

Công ty Ford Motor Company khuyến nghị sử dụng hệ thống phanh hoạt động riêng biệt cho toa nối có tải trọng lớn hơn 750 kg khi có tải.

GIỚI HẠN KÉO RỜ MOỐC

Thiết kế khả năng chịu tải của xe tính theo trọng lượng, không phải theo thể tích nên bạn không nhất thiết sử dụng được toàn bộ không gian trống khi chất tải lên xe hoặc toa nối.

Việc kéo toa nối cũng đòi hỏi bạn phải hiểu cách thức và thời điểm sử dụng hoặc không sử dụng các hệ thống bổ sung có trong xe của bạn. Các hệ thống được tham chiếu sau đây chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là danh sách đầy đủ. Tham khảo **Cảnh báo an toàn cho chức năng đi giữa làn đường** (trang 316). Tham khảo **Cảnh báo an toàn của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng** (trang 308).

Ghi Chú: *Hiệu suất của xe có thể giảm khi vận hành ở độ cao lớn, khi chở hàng nặng hoặc kéo toa nối. Khi lái xe ở độ cao lớn, để có cảm giác như hiệu suất lái xe ở mực nước biển, hãy giảm tổng trọng lượng của xe và tổng trọng lượng kết hợp xuống 2% mỗi 300 m độ cao.*

KHỞI CHẠY HOẶC LẦY THUYỀN HOẶC TÀU THỦY CÁ NHÂN

Khi lùi xuống một đoạn đường dốc trong khi hạ thủy hoặc đưa ra:

- Không để mực nước tĩnh tăng lên trên cạnh đáy của cần sau.
- Không để sóng đánh cao hơn 15 cm so với mép dưới của cần sau.

Vượt quá mức 15 cm có thể khiến nước xâm nhập vào các bộ phận của xe, gây hư hỏng bên trong các bộ phận và ảnh hưởng đến khả năng lái, mức độ khí thải và độ tin cậy.

Ghi Chú: *Ngắt kết nối đầu nối dây điện của toa nối trước khi lùi toa nối xuống nước.*

Kéo rờ-móc

Ghi Chú: Kê²t nôi lại đầu nôi dây điện của toa nôi sau khi đưa toa nôi ra khỏi nước.

KÉO RỜ MOỐC – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

KÉO RỜ MOỐC – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Đèn kiểm tra lỗi đèn xi-nhan trái toa nôi	Đèn xi nhan trái của toa nôi cần được bảo dưỡng.
Đèn kiểm tra lỗi đèn xi-nhan phải toa nôi	Đèn xi nhan phải của toa nôi cần được bảo dưỡng.
Lỗi mô-đun chiếu sáng toa nôi Xem hướng dẫn sử dụng	Hệ thống phát hiện ra sự cố chập điện do đèn toa nôi tạo ra. Kiểm tra và sửa chữa dây điện của toa nôi hoặc kiểm tra hệ thống càn sớm càng tốt.
Đèn kiểm tra lỗi đèn phanh toa nôi	Đèn phanh của toa nôi cần được bảo dưỡng.
Rung lắc toa nôi, giảm tốc độ	Kiểm soát lắc ngang toa nôi phát hiện rung lắc toa nôi. Giảm tốc độ của xe.
Đèn kiểm tra lỗi đèn đỗ toa nôi	Đèn đỗ toa nôi cần được bảo dưỡng.

Kiểm soát rung lắc rô-moóc

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT RUNG LẮC TOA MỐC

Hệ thống tác động lực phanh cho các bánh xe riêng lẻ và giảm mô men động cơ để hỗ trợ độ ổn định của xe.

Nều toa nổi bắt đầu lắc lư, đèn kiểm soát độ ổn định sẽ nhấp nháy và thông báo **Toa nổi lắc lư, giảm tốc độ** sẽ xuất hiện trên màn hình cụm đồng hồ.

Dừng xe ngay khi có thể. Kiểm tra trọng lượng thẳng đứng trên bi kéo và phân phối tải trọng toa nổi.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ KIỂM SOÁT RUNG LẮC RÔ MOỐC



CẢNH BÁO: Việc tắt chức năng kiểm soát rung lắc toa nổi làm tăng nguy cơ mất khả năng điều khiển xe, gây ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Ford không khuyến cáo việc tắt tính năng này trừ khi trong các tình huống mà việc giảm tốc độ có thể gây hại (như leo dốc), người lái có nhiều kinh nghiệm kéo toa nổi và có thể điều khiển rung lắc toa nổi đồng thời duy trì hoạt động an toàn.

Ghi Chú: Tính năng này chỉ kích hoạt khi xảy ra rung lắc đáng kể đối với toa nổi.

Ghi Chú: Tính năng này không ngăn được rung lắc toa nổi nhưng làm giảm rung lắc khi hiện tượng này bắt đầu.

Ghi Chú: Tính năng này không thể ngăn toa nổi rung lắc.

Ghi Chú: Trong một số trường hợp, nếu tốc độ xe quá cao, hệ thống có thể kích hoạt nhiều lần, dần dần giảm tốc độ xe.

BẬT VÀ TẮT ĐIỀU KHIỂN RUNG LẮC RÔ MOỐC

1.  Mở ứng dụng kéo xe bằng trình khởi chạy ứng dụng.
2. Mở cài đặt kéo.
3. Bật hoặc tắt **Kiểm soát lắc ngang toa nổi**.

Hệ thống sẽ bật mỗi khi bạn khởi động xe.

Lái xe đường địa hình

KỸ THUẬT LÁI XE CƠ BẢN Ở CHẾ ĐỘ ĐỊA HÌNH

Gợi ý khi lái xe trên đường địa hình

Trước khi đưa xe đi đường địa hình, hãy thực hiện kiểm tra cơ bản để đảm bảo xe của bạn đang ở tình trạng hoạt động tốt.

Chúng tôi khuyên bạn luôn sử dụng ít nhất hai xe khi lái xe trên đường địa hình. Hệ thống "đôi bạn đồng hành" giúp đảm bảo sẵn sàng trợ giúp khi xe bị kẹt hoặc bị hư hỏng. Bạn cũng nên mang theo những đồ dùng như bộ dụng cụ cấp cứu, nước, dây kéo, điện thoại di động bên mình.

Sau đây là những gợi ý để lái xe đường địa hình an toàn:

- Điều khiển lái, phanh và tăng tốc một cách nhịp nhàng có kiểm soát. Tránh những di chuyển giật lắc, không ổn định.
- Hãy xem xét trước lộ trình của bạn, lưu ý những chướng ngại vật sắp tới, hay bất kỳ yêu tố nào khác có thể cho biết thay đổi lực bám có thể xảy ra và điều chỉnh tốc độ xe và lộ trình cho phù hợp.
- Nếu hệ thống treo trước và sau bị lún hoặc bạn bị tiếp xúc quá mức với tầm bảo vệ dưới xe, hãy giảm tốc độ xe để tránh nguy cơ hỏng hóc xe của bạn.
- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hệ thống tín hiệu liên lạc trên xe, chẳng hạn như đèn xi-nhan, đèn phanh và đèn cảnh báo nguy hiểm để cảnh báo những người lái xe khác về những gì bạn định làm tiếp theo và những chướng ngại vật có thể gây hư hỏng xe.

- Luôn lưu ý khoảng sáng gầm xe và chọn lộ trình giảm thiểu nguy cơ gầm xe bị va phải chướng ngại vật.
- Khi lái qua các chướng ngại vật ở tốc độ thấp, dùng lực phanh nhẹ kết hợp với bướm ga giúp xe không bị giật và cho phép bạn lái qua chướng ngại vật theo cách có kiểm soát hơn. Sử dụng chế độ hai cầu chủ động thấp (4L) cũng sẽ giúp ích cho tình trạng này.

Vượt chướng ngại vật

- Xem xét đường đi phía trước trước khi cố vượt qua chướng ngại vật. Tốt nhất bạn nên ra ngoài xe để xem xét chướng ngại vật để bạn hiểu rõ về điều kiện địa hình cả phía trước và phía sau chướng ngại vật.
- Tiếp cận chướng ngại vật từ từ.
- Nếu bạn không thể tránh chướng ngại vật lớn như hòn đá, hãy chọn đường đi mà lốp xe đi trực tiếp lên hòn đá thay vì đi qua phần khung gầm của xe. Điều này giúp ngăn ngừa hư hại cho xe của bạn.
- Vượt qua các rãnh và chỗ xói mòn ở góc 45° để từng bánh vượt qua chướng ngại vật một cách độc lập.

Leo đồi



CẢNH BÁO: Phải cực kỳ cẩn thận khi lái xe lùi xuống dốc để không làm cho xe mất kiểm soát.

Không lái xe qua đỉnh đồi mà không nhìn thấy tình trạng ở phía bên kia. Không lái lùi qua đồi mà không có sự hỗ trợ của người quan sát.

Lái xe đường địa hình

- Luôn cố gắng leo dốc đứng theo đường trút nước của dốc và không theo đường chéo.
- Nếu xe không thể leo lên dốc, KHÔNG quay đầu xe để xuống dốc. Chuyển sang chế độ số thấp và từ từ lùi xuống.
- Khi đi xuống dốc đứng, hãy chọn số thấp và kích hoạt điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Sử dụng bàn đạp ga và phanh để kiểm soát tốc độ xuống dốc của bạn.

Ghi Chú: Điều khiển hỗ trợ xuống dốc hoạt động ở số lùi và nên được sử dụng trong tình huống này.

Ghi Chú: Tránh cua trên đồi hoặc dốc đứng. Bạn có thể bị mất lực bám, trượt sang một bên hoặc có thể khiến xe bị lật.

Lái xe qua đá và sỏi

Không bao giờ cố gắng leo lên một tảng đá đủ lớn đến mức có thể va vào trục xe hoặc gầm xe của bạn. Giữ khoảng cách rộng giữa xe bạn và các xe khác để giảm thiểu nguy cơ hư hỏng. Tránh các đám mây bụi vì chúng làm giảm tầm nhìn.

LÁI XE VỚI TỐC ĐỘ CAO - RAPTOR

Nếu bạn định lái xe đường địa hình xấu với tốc độ rất cao, chúng tôi khuyên bạn nên:

- Trang bị cho xe của bạn những thiết bị an toàn phù hợp để khắc phục đường địa hình.
- Sử dụng thiết bị an toàn cá nhân, bao gồm mũ bảo hiểm được chứng nhận và thiết bị tựa cổ được phê chuẩn.
- Thực hiện vừa chạy vừa quan sát ở tốc độ thấp ở những khu vực xa lạ để nhận biết mọi chướng ngại vật mà bạn có thể gặp phải.

Bảo hành xe không bao gồm những hư hỏng do lái xe vượt quá khả năng của xe hoặc trong điều kiện địa hình xấu. Hư hỏng có thể bao gồm, nhưng không giới hạn với các hư hỏng sau: tầm trượt, tầm chống va chạm và bậc lên xuống và lớp sơn ngoại thất cũng như các hư hại như uốn cong, nứt hoặc vỡ các bộ phận của thân, khung và khung gầm xe.

Ghi Chú: Lái xe địa hình ở tốc độ cao sẽ cần có lịch bảo dưỡng thay thế.

HỖ TRỢ LÁI XE ĐỊA HÌNH - RAPTOR

Chọn Chế độ lái xe đường địa hình

Sử dụng chế độ lái thích hợp sẽ tăng khả năng kiểm soát xe của bạn. Tham khảo **Điều khiển chế độ lái** (trang 248).

Sử dụng hai cầu chủ động

Xe của bạn có hệ thống hai cầu chủ động cung cấp nhiều chế độ khác nhau giúp bạn tối ưu hóa lực kéo trên mọi bề mặt địa hình. Tham khảo **Dẫn động bốn bánh** (trang 219).

Sử dụng các camera địa hình

Sử dụng camera 360 độ để nâng cao trải nghiệm lái xe địa hình của bạn. Tham khảo **Camera 360 độ** (trang 300).

Sửa dụng khóa vi sai phía sau

Khi gài, khóa vi sai cầu sau sẽ cung cấp thêm lực kéo cho xe của bạn bằng cách buộc hai bánh sau quay cùng tốc độ.

Sử dụng tính năng Kiểm soát lái đường mòn

Tính năng kiểm soát lái đường mòn cho phép bạn điều khiển xe mà không cần sử dụng chân ga và chân phanh.

Lái xe đường địa hình

Hệ thống này điều khiển ga và phanh trong môi trường địa hình khó lái, cho phép bạn tập trung vào tay lái. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).

Hiệu suất kiểm soát lái đường mòn:

- Quản lý độ trượt của bánh xe để tối đa hóa lực kéo.
- Cung cấp phanh để tối đa hóa lực kéo khi xuống dốc.

SAU KHI LÁI XE Ở CHẾ ĐỘ ĐỊA HÌNH



CẢNH BÁO: Sau khi sử dụng ở chế độ địa hình, trước khi quay trở lại đường thường, hãy kiểm tra bánh và lốp xe xem có hư hỏng. Việc sử dụng ở chế độ địa hình có thể gây hư hỏng cho bánh và lốp xe, dẫn đến hỏng lốp, mất kiểm soát xe, chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Luôn bơm lại lốp đến áp suất lốp được khuyến nghị trước khi xe hoạt động trên đường. Áp suất khuyến nghị nằm trên nhân lốp hoặc nhãn chứng nhận an toàn, nằm trên trụ B, bên trong cửa người lái.

Sau khi lái xe trên đường địa hình, hãy kiểm tra xem xe của bạn có bị hỏng hóc gì không và nếu cần, hãy sửa xe càng sớm càng tốt. Kiểm tra găm xe của bạn bằng cách kiểm tra lốp xe, cấu trúc thân xe, hệ thống lái, hệ thống treo và hệ thống khí xả xem có bị hư hỏng không.

Kiểm tra bộ tản nhiệt xem có bùn và mảnh vụn hay không rồi làm sạch nếu cần.

Loại bỏ lông bàn chải hoặc lá cây tích tụ. Những thứ này có thể là nguy cơ gây hỏa hoạn hoặc hỏng hóc khó phát hiện đối với đường ống dẫn nhiên liệu, ống phanh và trục các đăng.

Khi xe tắt máy, hãy sử dụng vòi áp suất thấp để rửa trôi bùn và các mảnh vụn nhỏ. Bạn có thể cần phải đưa tay qua khóa galăng tản nhiệt chủ động để loại bỏ các mảnh vụn lớn hơn.

Nếu bạn cảm thấy rung động bất thường sau khi lái xe trong bùn, đường trơn trượt hoặc các điều kiện tương tự, hãy kiểm tra các bánh xe để tìm vật liệu bị va đập. Vật liệu bị va đập có thể gây ra rung động khi lái xe và mất cân bằng bánh xe. Loại bỏ vật liệu đó để giải quyết vấn đề.

MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH LÀ GÌ

Màn hình địa hình hiển thị thông tin liên quan đến vị trí và hiệu suất của xe. Màn hình này được thiết kế để giúp bạn tận dụng tối đa các chức năng lái xe địa hình.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH

Màn hình địa hình hỗ trợ bạn bằng cách:

- Dùng camera để hiển thị những gì ngay phía trước và phía sau xe bạn để giúp bạn tránh vật cản.
- Hiển thị thông tin liên quan đến áp suất lốp nếu xe được trang bị hệ thống theo dõi áp suất lốp.
- Hiển thị thông tin liên quan đến trạng thái của hệ thống truyền lực.
- Cho phép bạn bật hoặc tắt nhiều tính năng theo yêu cầu.

Lái xe đường địa hình

BẬT VÀ TẮT MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH



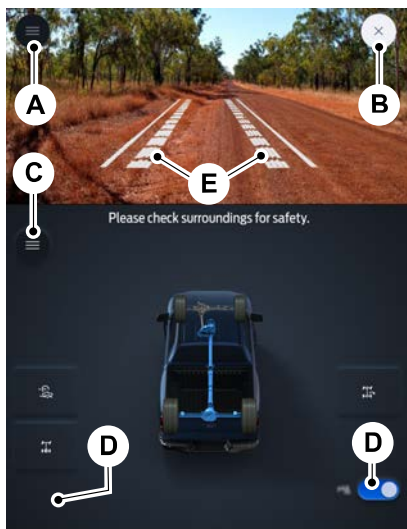
Nhấn và nhả công tắc địa hình để bật. Nhấn và nhả lại để tắt.

Cũng có thể bật và tắt màn hình địa hình thông qua màn hình cảm ứng:

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Điều khiển. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Địa hình.

SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CAMERA 360 ĐỘ, NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Các nút ở hai bên của màn hình địa hình cho phép bạn bật và tắt các tính năng khác nhau.



- A Chê độ xem camera địa hình.
- B Thoát màn hình địa hình.
- C Menu thông tin.
- D Nút tính năng địa hình.
- E Hướng dẫn chủ động.

Nút tính năng địa hình

Các nút này kích hoạt nhiều tính năng địa hình. Tính khả dụng của các tính năng phụ thuộc vào trang thiết bị của xe bạn.



Điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Tham khảo **Điều khiển hỗ trợ xuống dốc** (trang 283).



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).



Khóa vi sai phía sau. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).

Lái xe đường địa hình



Hỗ trợ rẽ trên đường mòn. Tham khảo **Hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).

Thông tin địa hình theo yêu cầu



Trạng thái địa hình.



Độ cao và lặn (lật).



Đèn báo hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Các cảnh báo hỗ trợ đỗ xe** (trang 291).

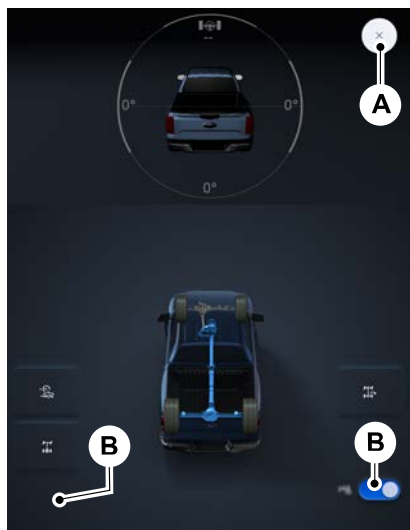
Camera địa hình (Nếu được trang bị)

Camera địa hình cung cấp hình ảnh video của khu vực phía trước hoặc phía sau xe bạn. Đối với các chế độ xem camera khả dụng, Tham khảo **Chuyển chế độ xem camera 360 độ** (trang 305).

Ghi Chú: Nguồn cấp dữ liệu camera có thể không tự động khởi động với màn hình địa hình. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nút camera để khởi động lại nguồn cấp dữ liệu camera. Tham khảo **Bật và Tắt camera 360 độ** (trang 304).

SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH - XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU ANALOG/ CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU KỸ THUẬT SỎ, NGOẠI TRỪ: RAPTOR/ SUPER DUTY

Các nút ở hai bên của màn hình địa hình cho phép bạn bật và tắt các tính năng khác nhau.



A Thoát màn hình địa hình.

B Nút tính năng địa hình.

Nút tính năng địa hình

Các nút này kích hoạt nhiều tính năng địa hình. Tính khả dụng của các tính năng phụ thuộc vào trang thiết bị của xe bạn.



Điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Tham khảo **Điều khiển hỗ trợ xuống dốc** (trang 283).



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).



Khóa vi sai phía sau. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).



Hỗ trợ rẽ trên đường mòn. Tham khảo **Hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).

Lái xe đường địa hình



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).

SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH - RAPTOR, XE ĐƯỢC TRANG BỊ: CAMERA 360 ĐỘ

Các nút ở hai bên của màn hình địa hình cho phép bạn bật và tắt các tính năng khác nhau.



- A Chế độ xem camera địa hình.
- B Thoát màn hình địa hình.
- C Menu thông tin.
- D Nút tính năng địa hình.
- E Hướng dẫn chủ động.

Nút tính năng địa hình

Các nút này kích hoạt nhiều tính năng địa hình. Tính khả dụng của các tính năng phụ thuộc vào trang thiết bị của xe bạn.



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).



Khóa vi sai cầu trước. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).



Khóa vi sai phía sau. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).

Thông tin địa hình theo yêu cầu



Trạng thái địa hình.



Độ cao và lăn (lật).



Đèn báo hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Các cảnh báo hỗ trợ đỗ xe** (trang 291).

Camera địa hình (Nếu được trang bị)

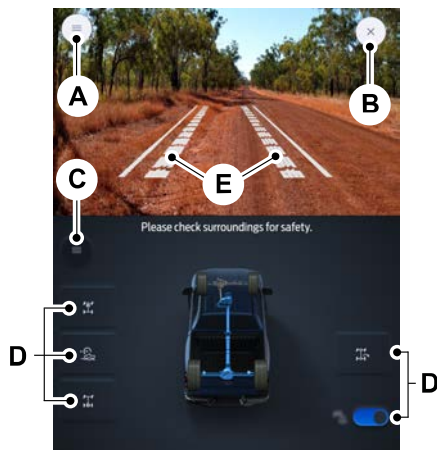
Camera địa hình cung cấp hình ảnh video của khu vực phía trước hoặc phía sau xe bạn. Đối với các chế độ xem camera khả dụng. Tham khảo **Chuyển chế độ xem camera 360 độ** (trang 305).

Ghi Chú: Nguồn cấp dữ liệu camera có thể không tự động khởi động với màn hình địa hình. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nút camera để khởi động lại nguồn cấp dữ liệu camera. Tham khảo **Bật và Tắt camera 360 độ** (trang 304).

Lái xe đường địa hình

SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH - SUPER DUTY, XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CAMERA 360 ĐỘ

Các nút ở hai bên của màn hình địa hình cho phép bạn bật và tắt các tính năng khác nhau.



- A Chê độ xem camera địa hình.
- B Thoát màn hình địa hình.
- C Menu thông tin.
- D Nút tính năng địa hình.
- E Hướng dẫn chủ động.

Nút tính năng địa hình

Các nút này kích hoạt nhiều tính năng địa hình. Tính khả dụng của các tính năng phụ thuộc vào trang thiết bị của xe bạn.



Khóa vi sai cầu trước. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).



Điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Tham khảo **Điều khiển hỗ trợ xuống dốc** (trang 283).



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).



Khóa vi sai phía sau. Tham khảo **Khóa vi sai bằng điện** (trang 236).



Hỗ trợ rẽ trên đường mòn. Tham khảo **Hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).

Thông tin địa hình theo yêu cầu



Trạng thái địa hình.



Độ cao và lăn (lật).



Đèn báo hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Các cảnh báo hỗ trợ đỗ xe** (trang 291).

Camera địa hình (Nếu được trang bị)

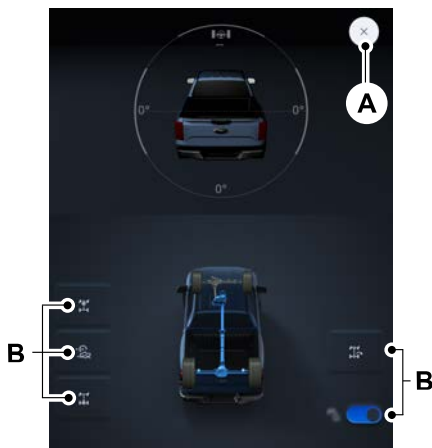
Camera địa hình cung cấp hình ảnh video của khu vực phía trước hoặc phía sau xe bạn. Đối với các chế độ xem camera khả dụng, Tham khảo **Chuyển chế độ xem camera 360 độ** (trang 305).

Ghi Chú: Nguồn cấp dữ liệu camera có thể không tự động khởi động với màn hình địa hình. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nút camera để khởi động lại nguồn cấp dữ liệu camera. Tham khảo **Bật và Tắt camera 360 độ** (trang 304).

Lái xe đường địa hình

SỬ DỤNG MÀN HÌNH ĐỊA HÌNH - SUPER DUTY, XE ĐƯỢC TRANG BỊ : CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU ANALOG/CAMERA QUAN SÁT PHÍA SAU KỸ THUẬT SỐ

Các nút ở hai bên của màn hình địa hình cho phép bạn bật và tắt các tính năng khác nhau.



A Thoát màn hình địa hình.

B Nút tính năng địa hình.

Nút tính năng địa hình

Các nút này kích hoạt nhiều tính năng địa hình. Tính khả dụng của các tính năng phụ thuộc vào trang thiết bị của xe bạn.



Khóa vị sai cầu trước. Tham khảo **Khóa vị sai bằng điện** (trang 236).



Điều khiển hỗ trợ xuống dốc. Tham khảo **Điều khiển hỗ trợ xuống dốc** (trang 283).



Điều khiển lực kéo. Tham khảo **Điều khiển lực kéo** (trang 277).



Khóa vị sai phía sau. Tham khảo **Khóa vị sai bằng điện** (trang 236).



Hỗ trợ rẽ trên đường mòn. Tham khảo **Hỗ trợ rẽ khi kéo** (trang 281).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).



Hỗ trợ đỗ xe. Tham khảo **Hỗ trợ đỗ xe** (trang 287).

Những gợi ý lái xe

CHẠY RÀ

Bạn cần chạy rà lốp xe mới khoảng 480 km. Trong thời gian này, xe có thể có một số đặc tính lái bất thường.

Tránh đi quá nhanh trong 1.600 km đầu tiên. Thường xuyên thay đổi tốc độ và tay số. Không để động cơ quá tải.

Không kéo tời xe trong 1.600 km đầu tiên.

LÁI XE TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

Biện pháp sau sẽ giúp cải thiện mức tiêu thụ nhiên liệu:

- Lái xe nhịp nhàng, tăng ga nhẹ và dự đoán đường phía trước để tránh phanh gấp.
- Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp và đảm bảo lốp được bơm đến đúng áp suất.
- Tuân theo lịch bảo dưỡng và tiến hành các bước kiểm tra theo khuyến nghị.
- Lên kế hoạch cho hành trình của bạn và kiểm tra tình hình giao thông trước khi khởi hành. Sẽ hiệu quả hơn khi kết hợp các mục đích vào một hành trình bất cứ khi nào có thể.
- Tránh để động cơ chạy không tải trong thời tiết lạnh hoặc trong thời gian dài. Chỉ khởi động động cơ khi bạn sẵn sàng khởi hành.
- Không chở những vật không cần thiết trong xe bởi vì trọng lượng lớn hơn sẽ làm lãng phí nhiên liệu.
- Không thêm phụ kiện không cần thiết bên ngoài xe, chẳng hạn như bậc lên xuống. Nếu bạn sử dụng giá hành lý nóc xe, hãy nhớ gập hoặc tháo giá khi không sử dụng.
- Không vào số trung gian khi bạn phanh hoặc khi xe đang chạy chậm dần.

- Đóng tất cả các cửa sổ khi lái xe ở tốc độ cao.
- Tắt tất cả hệ thống điện khi không sử dụng, ví dụ như điều hòa không khí. Bạn hãy nhớ rút phích cắm tất cả các phụ kiện khỏi các ổ cắm điện phụ khi không sử dụng.

LÁI XE TRONG THỜI TIẾT LẠNH

Hoạt động chức năng của một số bộ phận và hệ thống có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ khoảng dưới -25°C.

Lái trên tuyết và băng



CẢNH BÁO: Nếu bạn lái xe trong tình trạng trơn trượt yêu cầu xích bọc lốp hoặc cáp bọc lốp, thì điều quan trọng là bạn phải lái xe thận trọng. Giữ tốc độ giảm xuống, để quãng đường phanh dài hơn và tránh lái xe theo cách ngoắt ngoáy để giảm khả năng mất kiểm soát xe có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Nếu phía sau xe bị trượt khi cua, lái theo hướng trượt cho đến khi bạn kiểm soát lại được xe.

Trên băng hoặc tuyết, bạn nên lái xe chậm hơn bình thường. Xe bạn có hệ thống phanh chống bó cứng bốn bánh, không đạp bàn đạp phanh. Tham khảo **Hạn chế của hệ thống phanh chống bó cứng** (trang 255).

Trong điều kiện tuyết và băng, xe hai cầu chủ động có lợi thế hơn xe một cầu chủ động nhưng vẫn có thể trượt. Khi lái trên đường tuyết hoặc băng, nếu xe bạn bắt đầu trượt, hãy xoay vô lăng theo hướng trượt cho đến khi bạn kiểm soát lại được xe.

Trên đường tuyết và băng, tránh tác dụng lực đột ngột và tránh thay đổi hướng nhanh. Đạp ga từ từ và đều đặn khi bắt đầu từ điểm dừng.

Những gợi ý lái xe

Tránh phanh bất ngờ. Xe dẫn động tất cả các bánh có thể tăng tốc tốt hơn xe một cầu chủ động trong điều kiện băng tuyết. Tuy nhiên, xe dẫn động tất cả các bánh sẽ không dừng nhanh hơn vì phanh xảy ra ở cả 4 bánh. Đừng quá tự tin vào tình trạng đường.

LÁI XE QUA KHU VỰC NGẬP NƯỚC



CẢNH BÁO: Không cồ băng qua khu vực nước sâu, chảy xiết. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Ghi Chú: Chỉ lái xe qua vùng ngập nước trong trường hợp bất khả kháng. Động cơ có thể bị hư hỏng nếu nước đi vào lọc gió

Hết sức cẩn thận khi băng qua bất kỳ loại nước nào. Không lái xe xuống nước trừ khi cần thiết.

Khả năng lội nước tối đa

Khả năng lội nước tối đa được liệt kê kê chỉ áp dụng cho vùng nước đọng. Đối với nước chảy, không cồ vượt qua vùng nước chảy sâu hơn khoảng sáng gầm xe.

Khi lái xe qua khu vực ngập nước sâu, mực nước không được vượt quá 7 km/h.

Ghi Chú: Việc không tuân thủ tốc độ khuyến nghị có thể gây ra hư hỏng cho xe.

Loại xe	Khả năng lội nước tối đa
4x2 khoảng sáng gầm xe thấp	600 mm
Tất cả các mẫu xe khác	800 mm
Xe Raptor	850 mm

Trước khi lái xe qua nước

- Xác định độ sâu của nước. Không bao giờ lái xe qua vùng nước cao hơn khả năng lội nước tối đa.
- Xác định xem nước có chảy hay không.
- Hãy xem xét tình trạng đáy nước. Nếu đáy mềm, xe chìm vào trong, làm tăng mực nước trên xe một cách hiệu quả. Hãy chắc chắn xem xét điều này khi xác định độ sâu của nước. Lưu ý các chướng ngại vật và mảnh vỡ có thể nằm dưới nước.
- Xác định các điểm thoát ở phía hạ lưu điểm vào của bạn để cho phép xe trôi dạt. Nếu có các phương tiện khác phía trước, hãy đợi cho đến khi chúng rời khỏi nước. Nước không lắng có thể khiến lối đi an toàn trở nên khó khăn hơn.

Khi lái xe quá nhanh trong nước hoặc qua vùng nước sâu, động cơ, hộp số, hộp số phụ, các trục xe, bộ phận điện hoặc nội thất xe có thể bị ngâm nước. Nước đục có thể làm giảm hiệu quả của hệ thống làm mát do tình trạng lắng cặn trong bộ tản nhiệt. Bảo hành xe không bao gồm hư hỏng do nước.

Lái xe qua vùng nước đọng

Ghi Chú: Giữ cửa đóng hoàn toàn trong khi băng qua nước.

- Bắt đầu rất chậm khi vào chỗ nước, sau đó tạo đà. Tránh bắn nước nhiều hơn mức cần thiết.
- Tiếp tục với tốc độ chậm đều, nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Ghi Chú: Khi độ sâu của nước tăng lên, hãy giảm tốc độ xe để tránh những hư hỏng tiềm ẩn.

- Giảm ga khi bạn sang đèn phía bên kia để giảm bớt sóng phía trước.
- Nhấn ga từ từ và khi cần thiết để leo ra khỏi bờ bên kia

Những gợi ý lái xe

Ghi Chú: *Lội xe qua nước nhẹ nhàng và tránh làm ảnh hưởng đến môi trường.*

Không bao giờ dừng xe hoặc tắt máy khi băng qua vùng nước sâu, trừ khi nước bị ngấm vào hệ thống nạp khí của động cơ. Nếu xe chết máy, dừng cổ khởi động lại.

Lái xe qua dòng nước chảy

Ghi Chú: *Giữ cửa đóng hoàn toàn trong khi băng qua nước.*

Dòng chảy cao ngay cả khi ở vùng nước nông có thể rửa sạch bụi bẩn xung quanh lốp xe hoặc đẩy xe của bạn qua đá hoặc bề mặt trơn trượt. Không bao giờ cò băng qua vùng nước chảy sâu hơn khoảng sáng gầm xe của bạn. Ngay cả khi dòng chảy thấp, diện tích bề mặt thân xe của bạn có thể bị đẩy xuống phía hạ lưu và mất kiểm soát. Không băng qua vùng nước nào đang chảy xiết và dâng cao, hãy đợi tốc độ dòng chảy giảm.

1. Bắt đầu rất chậm khi vào chỗ nước, sau đó tạo đà.

Ghi Chú: *Cắt ngang dòng nước ở một góc hơi hướng về phía thượng nguồn.*

2. Tiếp tục với tốc độ chậm đều, nhấn nhẹ bàn đạp ga.

Ghi Chú: *Khi độ sâu của nước tăng lên, hãy giảm tốc độ xe để tránh những hư hỏng tiềm ẩn.*

3. Giảm ga khi bạn sang đến phía bên kia để giảm bớt sóng phía trước.
4. Nhấn ga từ từ và khi cần thiết để leo ra khỏi bờ bên kia

Ghi Chú: *Lội xe qua nước nhẹ nhàng và tránh làm ảnh hưởng đến môi trường.*

Lái xe qua bùn



CẢNH BÁO: Không để bánh xe quay quá 55 km/h. Lốp có thể bị hỏng và gây chấn thương cho hành khách hoặc người đứng gần.

Thận trọng khi thay đổi tốc độ xe hoặc hướng đột ngột khi bạn đang lái xe trong bùn. Ngay cả xe loại tắt cả bánh xe chủ động và hai cầu chủ động cũng có thể mất lực bám trong bùn. Nếu xe trượt đi, hãy lái theo hướng trượt cho đến khi bạn kiểm soát lại được xe. Sau khi lái qua bùn, vệ sinh sạch bùn dính vào trục dẫn động xoay và lốp xe. Cặn bẩn quá nhiều có thể gây ra mất cân bằng dẫn đến làm hỏng các bộ phận dẫn động.

Ghi Chú: *Nếu xe của bạn bị sa lầy trong bùn, có thể thoát ra bằng cách chuyển qua lại giữa số tiến và số lùi, dừng xe giữa các lần chuyển số trên một bề mặt vững chãi. Nhấn nhẹ bàn đạp ga ở mỗi số.*

Sau khi lái xe qua nước

Ngay khi thấy an toàn, hãy kiểm tra phanh, còi, đèn và vô lăng để xác nhận các hệ thống đó đang hoạt động bình thường.

Các phương tiện được dùng để đi qua khu vực ngập nước thường xuyên nên được kiểm tra định kỳ để phát hiện các dấu hiệu của việc nước ngấm vào toàn bộ dầu xe. Nếu phát hiện thấy nước bên trong dầu xe, hãy bảo dưỡng xe của bạn hoặc đến gặp đại lý được ủy quyền.

THẨM LÓT SÀN



CẢNH BÁO: Sử dụng tấm trải sàn được thiết kế cho vừa với chỗ để chân của xe mà không gây cản trở khu vực bàn đạp. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Nếu không đảm bảo cho bàn đạp dịch chuyển thoải mái có thể gây mất điều khiển xe và làm tăng nguy cơ gây tai nạn nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Cố định tấm trải sàn vào cả hai thiết bị giữ để tấm trải sàn không trượt ra khỏi vị trí và cản trở hoạt động của bàn đạp. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không được đặt thêm tấm trải sàn hoặc bất kỳ tấm che nào khác lên trên tấm trải sàn ban đầu. Điều này có thể khiến tấm trải cản trở hoạt động của bàn đạp. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Luôn đảm bảo không để vật lạ rơi vào khu vực để chân của người lái khi xe đang chạy. Những vật rơi ra có thể bị kẹt vào bàn đạp và gây mất khả năng điều khiển xe.



Để lắp đặt tấm trải sàn có lỗ xâu, đặt tấm trải sàn sao cho các lỗ nằm trên vị trí giữ và nhấn chúng xuống để cố định. Lắp lại cho tất cả các lỗ xâu trên tấm trải sàn.

Nếu tấm trải sàn bên người lái không được cố định chắc chắn, hãy tháo ra và liên hệ với đại lý ủy quyền càng sớm càng tốt. Không lái xe khi tấm trải sàn lỏng lẻo.

Để tháo tấm trải sàn, thực hiện ngược lại quy trình lắp.

Ghi Chú: Thường xuyên kiểm tra tấm trải sàn để đảm bảo chúng được giữ chắc chắn.

Thông tin và chạm và hỏng hóc

BẬT VÀ TẮT ĐÈN CHỚP CẢNH BẢO NGUY HIỂM



Nút đèn cảnh báo nguy hiểm nằm trên cụm đồng hồ. Nhấn nút để bật đèn cảnh báo nguy hiểm khi xe của bạn đang tạo ra một mối nguy hiểm cho những xe khác trên đường.

Khi bạn bật đèn cảnh báo nguy hiểm, tất cả các đèn xi nhan phía trước và phía sau sẽ chớp.

Ghi Chú: Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động khi khóa điện ở bất kỳ vị trí nào, hoặc khi chìa khóa không ở trong khóa điện.Ắc quy mất điện năng và có thể không đủ công suất để khởi động lại xe.

Nhấn lại nút này để tắt đèn báo.

SỬ DỤNG CÁP HỖ TRỢ KHỞI ĐỘNG XE

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỖ TRỢ KHỞI ĐỘNG XE



CẢNH BÁO: Các ắc quy thường tạo ra các khí dễ cháy nổ và gây ra thương tích. Vì vậy không được để lửa, tia lửa điện hoặc các chất phát quang gần ắc quy. Luôn che mặt và bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy. Luôn cung cấp thông gió phù hợp.



CẢNH BÁO: Giữ ắc quy ở xa tầm tay trẻ em. Các ắc quy có chứa axit sunfuric. Tránh tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo. Đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy để bảo vệ để phòng dung dịch axit có thể bắn ra. Trong trường hợp bị axit dây vào da hoặc mắt, ngay lập tức rửa bằng nước trong ít nhất 15 phút và yêu cầu trợ giúp y tế. Nếu nuốt phải axit, phải đưa đi cấp cứu ngay.



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng cáp đúng kích cỡ có đầu kẹp.



CẢNH BÁO: Đảm bảo các dây điện cách xa các chi tiết chuyển động và các chi tiết của hệ thống phân phối nhiên liệu.



CẢNH BÁO: Chỉ nối với ắc quy có cùng điện áp làm việc.



CẢNH BÁO: Sử dụng dây đầu không chính xác hoặc hoàn thành quy trình mỗi khởi động không chính xác có thể khiến ắc quy phát nổ, dẫn đến thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Mọi hoạt động trên ắc quy và hệ thống điện của xe đều có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng, cháy nổ hoặc điện giật. Luôn đọc các cảnh báo và thông tin an toàn trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào với ắc quy



CẢNH BÁO: Không bao giờ sạc ắc quy xe 12 volt khi nó đã bị đóng băng. Ắc quy xe 12 volt đã hết điện thậm chí có thể đóng băng ở nhiệt độ xấp xỉ 0°C (+32°F).



CẢNH BÁO: Nên thay thế ắc quy nếu từng hoặc đang bị đóng băng.



CẢNH BÁO: Một hỗn hợp khí có khả năng nổ cao sẽ thoát ra khi ắc quy xe được mỗi khởi động. Luôn giữ lửa, tia lửa, ngọn lửa trần và thuốc lá đang cháy cách xa ắc quy của xe. Không bao giờ sử dụng điện thoại di động khi các dây đầu đang được kết nối hoặc ngắt kết nối.



CẢNH BÁO: Chỉ sạc ắc quy ở nơi thông thoáng vì ắc quy sẽ phát ra hỗn hợp khí rất dễ nổ khi xe đang được mỗi khởi động.

Thông tin va chạm và hỏng hóc



CẢNH BÁO: Không bao giờ nhầm lẫn giữa cực âm và cực dương hoặc kết nối không chính xác dây đầu.



CẢNH BÁO: Theo dõi hướng dẫn của nhà sản xuất dây đầu.



CẢNH BÁO: Nếu động cơ đang hoạt động trong khi nắp ca pô mở, tránh xa các bộ phận chuyển động của động cơ. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

Không được dùng biện pháp đẩy nổi xe có hộp số tự động. Vì việc này có thể làm hỏng hộp số.

Không ngắt kết nối ắc quy của xe bị chết máy. Điều này có thể gây hư hỏng cho hệ thống điện của xe.

CHUẨN BỊ XE

Chỉ sử dụng nguồn cấp 12 vôn để khởi động xe.

Đỡ xe kích điện gần nắp ca pô của xe chết máy nhằm đảm bảo hai xe không chạm nhau.

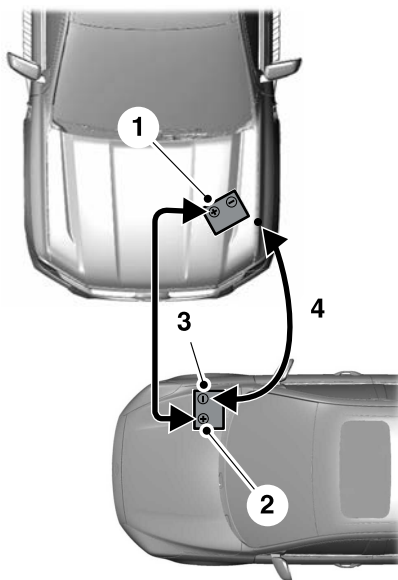
SỬ DỤNG CÁP HỖ TRỢ KHỞI ĐỘNG XE

Quy trình nối Cáp khởi động



CẢNH BÁO: Không nối cáp hỗ trợ khởi động âm với bất kỳ bộ phận nào khác của xe. Sử dụng điểm tiếp mát.

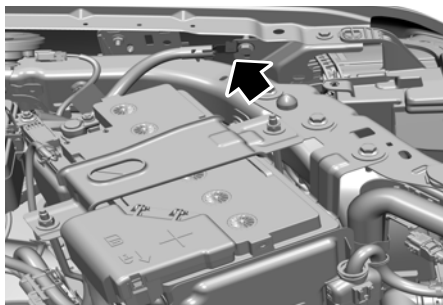
Ghi Chú: Nếu bạn đang sử dụng bộ hỗ trợ khởi động hoặc bộ kích điện, hãy tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất.



1. Mở chốt nắp màu đỏ để tiếp cận cực dương. Nối cáp dương (+) của bộ hỗ trợ khởi động với cực dương (+) của ắc quy bị hết điện
2. Nối đầu kia của cáp hỗ trợ khởi động dương (+) với cực dương (+) của ắc quy xe kích điện.
3. Nối cáp hỗ trợ khởi động âm (-) vào cực âm (-) của ắc quy xe kích điện.
4. Cuối cùng, nối dây cáp âm (-) của bộ hỗ trợ khởi động vào phần kim loại để hở của động cơ xe chết máy như hình minh họa bên dưới, không đặt gần ắc quy và hệ thống phun nhiên liệu, hoặc nối dây cáp âm (-) của bộ hỗ trợ khởi động vào điểm nối tiếp mát, nếu có.

Ghi Chú: Không sử dụng chốt ca pô làm điểm kết nối âm (-). Điều này có thể khiến cho các lò xo trong chốt bị nóng và ngăn ca pô hoạt động chính xác.

Thông tin va chạm và hỏng hóc



Khởi động động cơ

1. Khởi động động cơ xe kích điện và tăng nhẹ số vòng quay động cơ, hoặc đạp nhẹ bàn đạp ga để giữ tốc độ động cơ trong khoảng từ 2000 vòng/phút đến 3000 vòng/phút, theo hiển thị trong đồng hồ tốc độ động cơ.
2. Khởi động động cơ của xe chết máy.
3. Khi bạn đã khởi động xe chết máy, nổ máy cả hai xe thêm 3 phút trước khi tháo cáp hỗ trợ khởi động.

Tháo cáp khởi động

Tháo cáp khởi động theo thứ tự ngược lại với khi nối cáp.

Ghi Chú: Không bật đèn pha khi ngắt kết nối các cáp. Điện áp dạng xung cao sẽ làm hỏng bóng đèn.

HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAU TẠI NẠN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAU TẠI NẠN LÀ GÌ

Hệ thống giúp tạo sự chú ý cho xe bạn trong trường hợp va chạm nghiêm trọng.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAU VA CHẠM

Hệ thống được thiết kế để bật đèn chớp báo nguy hiểm, bật đèn cửa xe, còi báo động ngắt quãng và mở khóa tất cả các cửa trong trường hợp có va chạm nghiêm trọng làm bung túi khí hoặc cơ cấu căng đai an toàn.

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAU VA CHẠM

Tùy thuộc vào luật áp dụng tại quốc gia sản xuất ra chiếc xe, còi không kêu trong trường hợp va chạm nghiêm trọng.

TẮT HỆ THỐNG CẢNH BÁO SAU VA CHẠM

Nhấn công tắc đèn cảnh báo nguy hiểm, hoặc nút mở khóa trên điều khiển từ xa, hoặc nút dừng khẩn cấp trên điều khiển từ xa hoặc tắt và bật lại xe hai lần để tắt hệ thống này.

Ghi Chú: Cảnh báo sẽ tắt khi ắc quy xe hết điện.

PHANH SAU VA CHẠM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHỨC NĂNG PHANH SAU VA CHẠM

Trong trường hợp xảy ra va chạm từ mức độ trung bình đến nghiêm trọng, hệ thống phanh sẽ giảm tốc độ của xe để ngăn chặn hoặc giảm tác động của một vụ va chạm thứ hai có thể xảy ra.

CÁC GIỚI HẠN CỦA PHANH SAU VA CHẠM

Phanh sau va chạm không kích hoạt nếu xảy ra tình trạng sau:

Thông tin va chạm và hỏng hóc

- Hệ thống phanh chống bó cứng bị hỏng trong va chạm.
- Kiểm soát độ ổn định điện tử bị tắt.

HỦY BỎ CHỨC NĂNG PHANH SAU VA CHẠM

Bạn có thể hủy phanh sau va chạm bằng cách nhấn phanh hoặc bàn đạp ga.

ĐÈN BÁO PHANH SAU VA CHẠM



Đèn nhấp nháy khi xảy ra sự cố phanh sau va chạm.

CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG TẮT ĐỘNG CƠ KHI CÓ VA CHẠM

TỰ ĐỘNG TẮT ĐỘNG CƠ KHI CÓ VA CHẠM LÀ GÌ

Tính năng ngắt tự động khi có va chạm được thiết kế để ngắt dòng nhiên liệu vào động cơ trong trường hợp va chạm vừa phải hoặc nghiêm trọng.

Ghi Chú: Không phải mọi tác động đều gây ra hiện tượng ngắt nhiên liệu.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CHỨC NĂNG TỰ ĐỘNG TẮT ĐỘNG CƠ KHI CÓ VA CHẠM



CẢNH BÁO: Nếu xe của bạn vừa bị va chạm, hãy mang xe đi kiểm tra hệ thống nhiên liệu. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

BẬT LẠI XE BẠN

1. Tắt khóa điện.

2. Cò khởi động xe.
3. Tắt khóa điện.
4. Cò khởi động xe.

Ghi Chú: Nếu xe của bạn không khởi động sau lần thử thứ ba, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.

KÉO XE CỨU HỘ

TIẾP CẬN ĐIỂM KÉO XE PHÍA TRƯỚC - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/WILDTRAK



CẢNH BÁO: Sử dụng móc kéo rất nguy hiểm và chỉ nên được thực hiện bởi cá nhân có kinh nghiệm thao tác an toàn phù hợp khi kéo xe. Sử dụng móc kéo không đúng cách có thể khiến cho móc bị lỗi hoặc tách khỏi xe và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

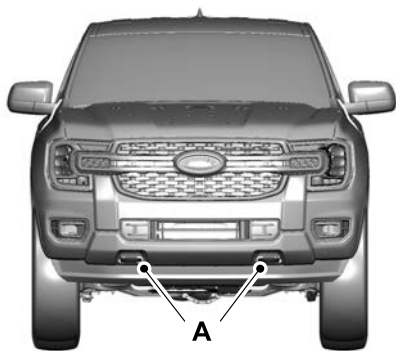
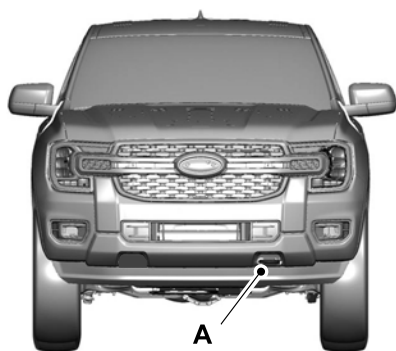


CẢNH BÁO: Từ từ tháo phần dây chùng khỏi đai kéo trước khi kéo. Không làm vậy có thể làm cho tải nhô cao đáng kể khiến cho móc kéo bị gãy hoặc dây kéo bị hỏng và có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Tuyệt đối không nối hai đai với nhau bằng chốt chữ U. Các vật kim loại nặng như vậy có thể bị văng ra nếu dây đai đứt và có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Thông tin và chạm và hỏng hóc



A. Móc kéo phía trước.

Ghi Chú: Cấu hình điểm kéo phía trước của xe bạn có thể hơi khác.

Ghi Chú: Không để móc kéo chịu tải lớn hơn định mức tổng trọng tải của xe.

Trước khi sử dụng móc kéo:

- Đảm bảo tất cả các điểm lắp đều chắc chắn và có thể chịu được tải.
- Không sử dụng xích, cáp hoặc cáp kéo có đầu móc bằng kim loại.

- Chỉ sử dụng đai kéo có độ bền chịu tải gấp hai đến ba lần tổng trọng lượng của xe bị mắc kẹt.
- Đảm bảo đai kéo ở tình trạng tốt và không nhìn thấy vết cắt, rách hay hư hỏng.
- Sử dụng chi tiết giảm xóc như bát, tấm nền nặng hoặc một miếng thảm và đặt lên đai kéo để giúp hấp thụ năng lượng trong trường hợp đai bị đứt.
- Đảm bảo xe bị mắc kẹt không chứa tải nặng hơn định mức tổng trọng tải của xe quy định trên nhãn chứng nhận.
- Chỉnh xe kéo và xe bị mắc kẹt nằm trên một đường thẳng, trong phạm vi 10 độ.
- Giữ cho những người đứng hai bên xe, ở khoảng cách tối thiểu gấp hai lần chiều dài của đai kéo. Điều này giúp tránh gây thương tích cho mọi người khi móc hoặc đai kéo bị đứt hoặc khi xe lắc lư trong khi kéo.

TIẾP CẬN ĐIỂM KÉO XE PHÍA TRƯỚC - WILDTRAK



CẢNH BÁO: Sử dụng móc kéo rất nguy hiểm và chỉ nên được thực hiện bởi cá nhân có kinh nghiệm thao tác an toàn phù hợp khi kéo xe. Sử dụng móc kéo không đúng cách có thể khiến cho móc bị lỗi hoặc tách khỏi xe và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

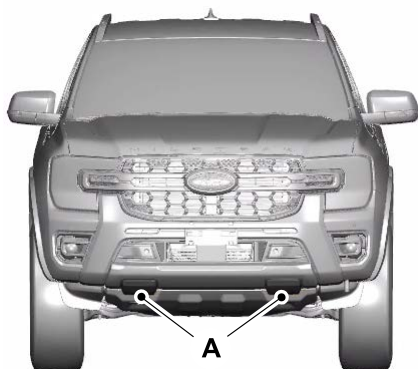


CẢNH BÁO: Từ từ tháo phần dây chùng khỏi đai kéo trước khi kéo. Không làm vậy có thể làm cho tải nhô cao đáng kể khiến cho móc kẹp bị gãy hoặc dây kéo bị hỏng và có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thông tin va chạm và hỏng hóc

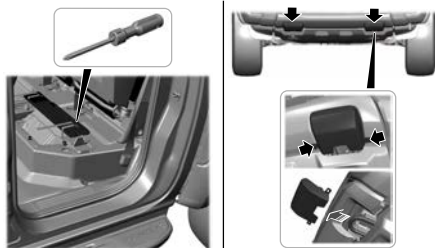


CẢNH BÁO: Tuyệt đối không nối hai đai với nhau bằng chốt chữ U. Các vật kim loại nặng như vậy có thể bị văng ra nếu dây đai đứt và có thể gây thương tích hoặc tử vong.



A. Móc kéo phía trước.

Sử dụng dụng cụ cấp sẵn dưới ghế để tháo nắp móc kéo:



Ghi Chú: Cây hình điểm kéo phía trước của xe bạn có thể hơi khác.

Ghi Chú: Không để móc kéo chịu tải lớn hơn định mức tổng trọng tải của xe.

Trước khi sử dụng móc kéo:

- Đảm bảo tất cả các điểm lắp đều chắc chắn và có thể chịu được tải.
- Không sử dụng xích, cáp hoặc cáp kéo có đầu móc bằng kim loại.
- Chỉ sử dụng đai kéo có độ bền chịu tải gấp hai đến ba lần tổng trọng lượng của xe bị mắc kẹt.
- Đảm bảo đai kéo ở tình trạng tốt và không nhìn thấy vết cắt, rách hay hư hỏng.
- Sử dụng chi tiết giảm xóc như bạt, tấm nền nặng hoặc một miếng thảm và đặt lên đai kéo để giúp hấp thụ năng lượng trong trường hợp đai bị đứt.
- Đảm bảo xe bị mắc kẹt không chứa tải nặng hơn định mức tổng trọng tải của xe quy định trên nhãn chứng nhận.
- Chỉnh xe kéo và xe bị mắc kẹt nằm trên một đường thẳng, trong phạm vi 10 độ.
- Giữ cho những người đứng hai bên xe, ở khoảng cách tối thiểu gấp hai lần chiều dài của đai kéo. Điều này giúp tránh gây thương tích cho mọi người khi móc hoặc đai kéo bị đứt hoặc khi xe lắc lư trong khi kéo.

TIẾP CẬN ĐIỂM KÉO XE PHÍA TRƯỚC - RAPTOR



CẢNH BÁO: Sử dụng móc kéo rất nguy hiểm và chỉ nên được thực hiện bởi cả nhân có kinh nghiệm thao tác an toàn phù hợp khi kéo xe. Sử dụng móc kéo không đúng cách có thể khiến cho móc bị lỗi hoặc tách khỏi xe và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

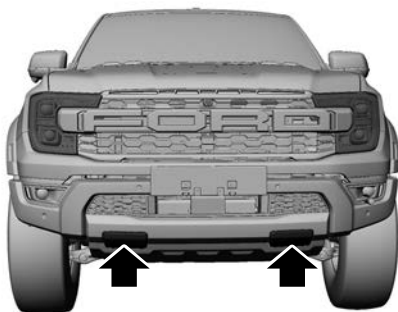
Thông tin va chạm và hỏng hóc



CẢNH BÁO: Từ từ tháo phần dây chùng khỏi đai kéo trước khi kéo. Không làm vậy có thể làm cho tải nhô cao đáng kể khiến cho móc kéo bị gãy hoặc dây kéo bị hỏng và có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

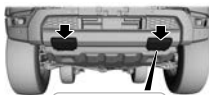
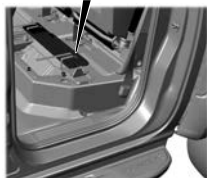


CẢNH BÁO: Tuyệt đối không nối hai đai với nhau bằng chốt chữ U. Các vật kim loại nặng như vậy có thể bị văng ra nếu dây đai đứt và có thể gây thương tích hoặc tử vong.



A. Móc kéo phía trước.

Sử dụng dụng cụ cấp sẵn dưới ghế để tháo nắp móc kéo:



Ghi Chú: Cầu hình điểm kéo phía trước của xe bạn có thể hơi khác.

Ghi Chú: Không để móc kéo chịu tải lớn hơn định mức tổng trọng tải của xe.

Trước khi sử dụng móc kéo:

- Đảm bảo tất cả các điểm lắp đều chắc chắn và có thể chịu được tải.
- Không sử dụng xích, cáp hoặc cáp kéo có đầu móc bằng kim loại.
- Chỉ sử dụng đai kéo có độ bền chịu tải gấp hai đến ba lần tổng trọng lượng của xe bị mắc kẹt.
- Đảm bảo đai kéo ở tình trạng tốt và không nhìn thấy vết cắt, rách hay hư hỏng.
- Sử dụng chi tiết giảm xóc như bat, tấm nền nặng hoặc một miếng thảm và đặt lên đai kéo để giúp hấp thụ năng lượng trong trường hợp đai bị đứt.
- Đảm bảo xe bị mắc kẹt không chứa tải nặng hơn định mức tổng trọng tải của xe quy định trên nhãn chứng nhận.
- Chính xe kéo và xe bị mắc kẹt nằm trên một đường thẳng, trong phạm vi 10 độ.
- Giữ cho những người đứng hai bên xe, ở khoảng cách tối thiểu gấp hai lần chiều dài của đai kéo. Điều này giúp tránh gây thương tích cho mọi người khi móc hoặc đai kéo bị đứt hoặc khi xe lắc lư trong khi kéo.

TÌE CẬN ĐIỂM KÉO XE PHÍA SAU - RAPTOR



CẢNH BÁO: Sử dụng móc kéo rất nguy hiểm và chỉ nên được thực hiện bởi cá nhân có kinh nghiệm thao tác an toàn phù hợp khi kéo xe. Sử dụng móc kéo không đúng cách có thể khiến cho móc bị lỗi hoặc tách khỏi xe và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

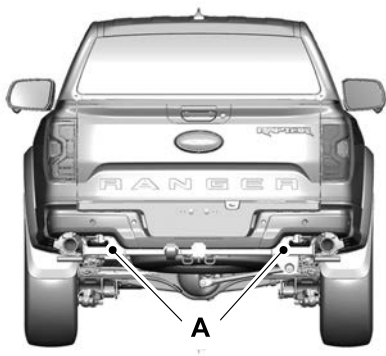
Thông tin và chạm và hỏng hóc



CẢNH BÁO: Từ từ tháo phần dây chùng khỏi đai kéo trước khi kéo. Không làm vậy có thể làm cho tải nhô cao đáng kể khiến cho móc kéo bị gãy hoặc dây kéo bị hỏng và có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Tuyệt đối không nối hai đai với nhau bằng chốt chữ U. Các vật kim loại nặng như vậy có thể bị văng ra nếu dây đai đứt và có thể gây thương tích hoặc tử vong.



A. Móc kéo phía sau.

Ghi Chú: Không để móc kéo chịu tải lớn hơn định mức tổng trọng tải của xe.

Trước khi sử dụng móc kéo:

- Đảm bảo tất cả các điểm lắp đều chắc chắn và có thể chịu được tải.
- Không sử dụng xích, cáp hoặc cáp kéo có đầu móc bằng kim loại.
- Chỉ sử dụng đai kéo có độ bền chịu tải gấp hai đến ba lần tổng trọng lượng của xe bị mắc kẹt.
- Đảm bảo đai kéo ở tình trạng tốt và không nhìn thấy vết cắt, rách hay hư hỏng.

- Sử dụng chi tiết giảm xóc như bạt, tấm mền nặng hoặc một miếng thảm và đặt lên đai kéo để giúp hấp thụ năng lượng trong trường hợp đai bị đứt.
- Đảm bảo xe bị mắc kẹt không chứa tải nặng hơn định mức tổng trọng tải của xe quy định trên nhãn chứng nhận.
- Chỉnh xe kéo và xe bị mắc kẹt nằm trên một đường thẳng, trong phạm vi 10 độ.
- Giữ cho những người đứng hai bên xe, ở khoảng cách tối thiểu gấp hai lần chiều dài của đai kéo. Điều này giúp tránh gây thương tích cho mọi người khi móc hoặc đai kéo bị đứt hoặc khi xe lắc lư trong khi kéo.

TIẾP CẬN ĐIỂM KÉO XE PHÍA SAU - SUPER DUTY



CẢNH BÁO: Sử dụng móc kéo rất nguy hiểm và chỉ nên được thực hiện bởi cá nhân có kinh nghiệm thao tác an toàn phù hợp khi kéo xe. Sử dụng móc kéo không đúng cách có thể khiến cho móc bị lỗi hoặc tách khỏi xe và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

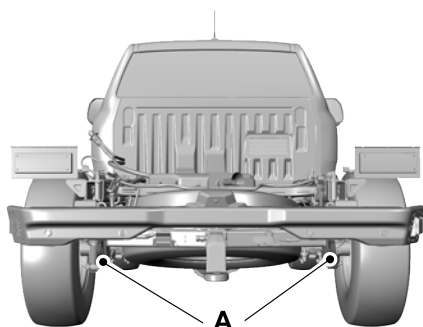


CẢNH BÁO: Từ từ tháo phần dây chùng khỏi đai kéo trước khi kéo. Không làm vậy có thể làm cho tải nhô cao đáng kể khiến cho móc kéo bị gãy hoặc dây kéo bị hỏng và có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Tuyệt đối không nối hai đai với nhau bằng chốt chữ U. Các vật kim loại nặng như vậy có thể bị văng ra nếu dây đai đứt và có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Thông tin va chạm và hỏng hóc



A. Móc kéo phía sau.

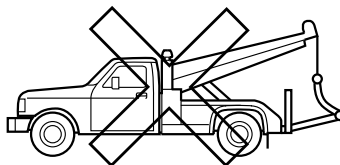
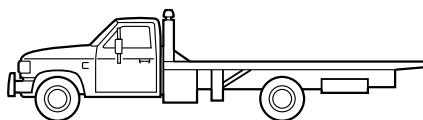
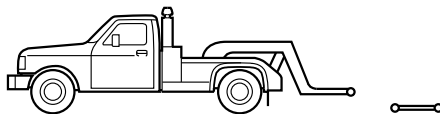
Ghi Chú: Không để móc kéo chịu tải lớn hơn định mức tổng trọng tải của xe.

Trước khi sử dụng móc kéo:

- Đảm bảo tất cả các điểm lắp đều chắc chắn và có thể chịu được tải.
- Không sử dụng xích, cáp hoặc cáp kéo có đầu móc bằng kim loại.
- Chỉ sử dụng đai kéo có độ bền chịu tải gấp hai đến ba lần tổng trọng lượng của xe bị mắc kẹt.
- Đảm bảo đai kéo ở tình trạng tốt và không nhìn thấy vết cắt, rách hay hư hỏng.
- Sử dụng chi tiết giảm xóc như bọt, tấm nền nặng hoặc một miếng thảm và đặt lên đai kéo để giúp hấp thụ năng lượng trong trường hợp đai bị đứt.
- Đảm bảo xe bị mắc kẹt không chứa tải nặng hơn định mức tổng trọng tải của xe quy định trên nhãn chứng nhận.

- Chỉnh xe kéo và xe bị mắc kẹt nằm trên một đường thẳng, trong phạm vi 10 độ.
- Giữ cho những người đứng hai bên xe, ở khoảng cách tối thiểu gấp hai lần chiều dài của đai kéo. Điều này giúp tránh gây thương tích cho mọi người khi móc hoặc đai kéo bị đứt hoặc khi xe lắc lư trong khi kéo.

VẬN CHUYỂN XE



Nếu bạn cần kéo xe, hãy liên hệ với đơn vị kéo xe chuyên nghiệp hoặc đơn vị cứu hộ khẩn cấp.

Nhà sản xuất của bạn soạn hướng dẫn kéo xe cho tất cả người vận hành xe tải kéo được phê duyệt. Yêu cầu người vận hành xe tải kéo tham khảo hướng dẫn này để biết quy trình móc và kéo xe phù hợp.

Thông tin va chạm và hỏng hóc

Chúng tôi khuyên nghị sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc xe chuyên dụng để kéo xe của bạn. Chiếc xe có thể bị hư hỏng nếu kéo không đúng cách hoặc bằng bất cứ cách thức nào khác.

Đối với các xe cầu trước chủ động và cầu sau chủ động, các bánh dẫn động được chỉ định không chạm đất, dù được kéo theo hướng nào. Sử dụng giá đỡ kéo để ngăn ngừa hư hỏng hộp số.

Đối với các xe tất cả bánh xe chủ động hoặc hai cầu chủ động, tất cả các bánh xe không chạm mặt đất, chẳng hạn như sử dụng thiết bị nâng bánh xe và giá đỡ hoặc xe chuyên dụng. Việc này giúp ngăn ngừa hư hỏng hộp số và hệ thống dẫn động.

Ghi Chú: *Bạn cần bật khóa điện để mở khóa vô lăng.*

Ghi Chú: *Đảm bảo bạn kiểm tra trụ lái trước khi chế. Nó có thể khóa nếu tắt quy chết.*

CHẾ ĐỘ LÀM MÁT AN TOÀN TRONG KHI BỊ LỖI

CHẾ ĐỘ LÀM MÁT AN TOÀN TRONG KHI BỊ LỖI LÀ GÌ

Cơ chế làm mát an toàn cho phép bạn tạm thời lái xe trước khi bộ phận sẽ hỏng thêm nữa do quá nhiệt.

Khoảng cách an toàn phụ thuộc vào nhiệt độ bên ngoài, tải xe và địa hình.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA CHẾ ĐỘ LÀM MÁT AN TOÀN TRONG KHI BỊ LỖI

Nếu động cơ đạt đến điều kiện quá nhiệt đặt trước thì động cơ sẽ tự động chuyển sang vận hành xy lanh xen kẽ. Mỗi xy lanh đã tắt sẽ đóng vai trò là bơm khí và làm mát động cơ.

Khi xảy ra hiện tượng này, xe của bạn vẫn hoạt động, tuy nhiên:

- Công suất động cơ bị giới hạn.
- Hệ thống điều hòa không khí tắt.

Tiếp tục vận hành sẽ tăng nhiệt độ động cơ, khiến động cơ tắt hoàn toàn. Lực lái và phanh sẽ tăng trong tình huống này.

Khi động cơ nguội, bạn có thể khởi động lại động cơ.

Ghi Chú: *Hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể để giảm thiểu hư hỏng động cơ.*

LÁI XE KHI CHẾ ĐỘ AN TOÀN TRONG KHI BỊ LỖI ĐƯỢC KÍCH HOẠT



CẢNH BÁO: Chế độ đảm bảo an toàn khi có sự cố chỉ để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Chỉ vận hành xe trong chế độ đảm bảo an toàn khi có sự cố nếu cần thiết để đưa xe vào điểm dừng an toàn và tìm nơi sửa chữa tạm thời. Khi ở chế độ đảm bảo an toàn khi có sự cố, xe của bạn sẽ có công suất giới hạn, sẽ không thể duy trì vận hành ở tốc độ cao và có thể tắt hoàn toàn mà không có cảnh báo, có khả năng mất công suất động cơ, mất hỗ trợ lái trợ lực và hỗ trợ phanh, điều này có thể tăng khả năng va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO: Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ đang hoạt động hoặc hệ thống làm mát nóng. Chờ 10 phút để hệ thống làm mát nguội. Che phủ nắp bình nước làm mát bằng miếng vải dày để ngăn khả năng nước bốc hơi và dẫn dẫn nơi lỏng nắp. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Tiếp tục vận hành sẽ tăng nhiệt độ động cơ, khiến động cơ tắt hoàn toàn. Lực lái và phanh sẽ tăng trong tình huống này.

Thông tin va chạm và hỏng hóc

Khi động cơ nguội, bạn có thể khởi động lại động cơ. Hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể để giảm thiểu hư hỏng động cơ.

Xe của bạn có công suất động cơ giới hạn khi ở chế độ đảm bảo an toàn khi có sự cố, hãy lái xe cẩn trọng. Xe của bạn không duy trì vận hành tốc độ cao và động cơ có thể hoạt động kém.

Nhớ rằng động cơ có thể tự động tắt để tránh làm hỏng động cơ. Trong trường hợp này:

1. Đỗ xe vào lề đường trong điều kiện an toàn cho phép và tắt động cơ.
2. Nếu bạn là thành viên của chương trình cứu hộ giao thông, bạn nên liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ cứu hộ giao thông.
3. Nếu không thể liên hệ với họ, hãy chờ một lúc để động cơ nguội.
4. Kiểm tra mức nước làm mát. Nếu mực nước làm mát bằng hoặc dưới mức tối thiểu, hãy đổ thêm nước làm mát hòa tan trước ngay lập tức.
5. Khi động cơ nguội, bạn có thể khởi động lại động cơ. Hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể để giảm thiểu hư hỏng động cơ.

Ghi Chú: Tiếp tục lái xe mà không sửa chữa sẽ làm tăng khả năng làm hỏng động cơ.

ĐÈN BÁO LÀM MÁT AN TOÀN TRONG KHÍ BỊ LỖI



Nếu động cơ bắt đầu quá nhiệt, đồng hồ nhiệt độ nước làm mát sẽ chuyển về vùng đỏ.



Đèn cảnh báo bật sáng và thông báo có thể xuất hiện trong hiển thị của cụm đồng hồ.

Kéo xe

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ KÉO XE

Hãy tuân thủ những hướng dẫn sau đây khi kéo xe của bạn. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể khiến xe bạn chịu hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành xe.

Ghi Chú: Đảm bảo bạn cố định xe mình vào xe kéo đúng cách.

Ghi Chú: Nếu bạn không chắc về cấu hình của xe, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền.

KÉO KHẨN CẤP - HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

Nếu xe của bạn không hoạt động do không tiếp cận được giá đỡ bánh xe hoặc rơi moóc vận chuyển xe, có thể kéo thẳng xe với tất cả các bánh xe đều nằm trên mặt đất, bất kể cầu hình hộp số và cơ cấu truyền động trong các điều kiện sau:

- Xe của bạn đang hướng về phía trước để kéo theo hướng tiến lên.
- Sử dụng quy trình nhả số để thủ công. Không làm vậy có thể dẫn tới hỏng hộp số.
- Tốc độ tối đa là 56 km/h.
- Quãng đường tối đa là 80 km.

KÉO KHẨN CẤP - HỘP SỐ THƯỜNG



CẢNH BÁO: Khi kéo xe, bạn phải chọn số trung gian (N).

Nếu xe của bạn không hoạt động do không tiếp cận được giá đỡ bánh xe hoặc rơi moóc vận chuyển xe, có thể kéo thẳng xe với tất cả các bánh xe đều nằm trên mặt đất, bất kể cầu hình hộp số và cơ cấu truyền động trong các điều kiện sau:

- Xe của bạn đang hướng về phía trước để kéo theo hướng tiến lên.
- Tốc độ tối đa là 56 km/h.
- Quãng đường tối đa là 80 km.

CẤT TRỮ BIỂN TAM GIÁC CẢNH BÁO (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cabin đơn

Bạn có thể để tam giác cảnh báo ở phía sau ghế trước.

Cabin kép

Bạn có thể để tam giác cảnh báo ở phía dưới ghế hành khách.

Cầu chì

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ CẦU CHÌ



CẢNH BÁO: Luôn ngắt kết nối ắc quy trước khi sửa chữa cầu chì dòng cao.



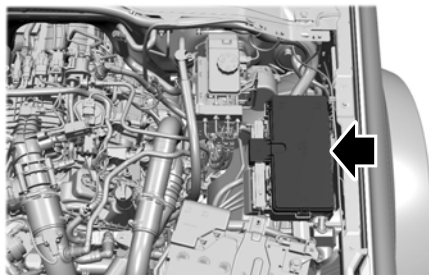
CẢNH BÁO: Để giảm nguy cơ điện giật, luôn thay nắp cho hộp phân phối điện trước khi kết nối lại ắc quy hoặc trước khi đổ đầy lại bình chứa dầu.



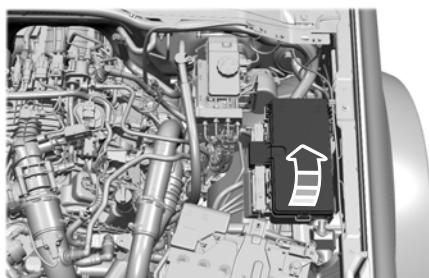
CẢNH BÁO: Luôn phải thay thế cầu chì với một cầu chì khác có cùng dải cường độ dòng điện cho phép. Sử dụng cầu chì với dải cường độ dòng điện cao hơn có thể gây phá hủy dây điện và cháy.

HỘP CẦU CHÌ DƯỚI CAPÔ

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ HỘP CẦU CHÌ DƯỚI CAPÔ

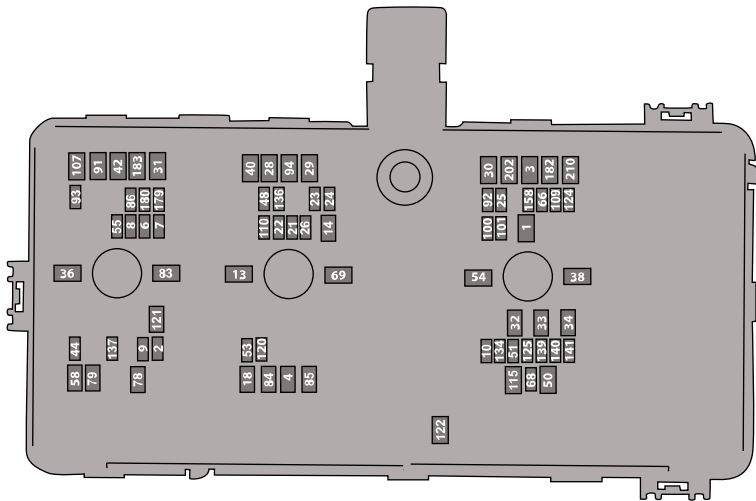


TÌM CẶN HỘP CẦU CHÌ DƯỚI CAPÔ



Cầu chì

XÁC MINH CẦU CHÌ TRONG HỘP CẦU CHÌ DƯỚI CAPÔ



Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
1	30 A	Mô-đun điều khiển 1.
2	20 A	Bộ sưởi thông hơi buồng trực khuỷu (động cơ diesel 2.0L, 3.0L).
3	30 A	Mô-đun điều khiển 2.
4	30 A	Bơm nhiên liệu.
5	—	Không được sử dụng.
6	25 A	Nguồn mô-đun điều khiển truyền động.
7	30 A	Van rẽ hệ thống tuần hoàn khí thải (động cơ diesel 3.0L). Hệ thống định thời trực cam biến thiên (động cơ xăng 2.3L, 3.0L)

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
		Cảm biến vị trí trục cam (động cơ xăng 3.0L) Van điện từ chân không (2.0L). Cảm biến khí thải (động cơ xăng 2.3L). Van xả bầu thu (động cơ xăng 2.3L).
8	20 A	Van thông hơi các-te liên tục (động cơ diesel 3.0L). Bơm dầu biến thiên (động cơ diesel 3.0L). Bơm nước làm mát (động cơ xăng (3.0L). Van rơ turbo tăng áp (động cơ xăng 3.0L) Cuộn đánh lửa (động cơ xăng 2.3L). Mô-tơ khóa ga lặn tản nhiệt đang hoạt động Rơ le quạt làm mát. Van điện từ ly hợp A/C. Bơm nước phụ. Điều khiển van hút. Mô tơ bơm nước làm mát phụ (động cơ xăng 3.0L).
9	20 A	Bộ bin đánh lửa (động cơ xăng 3.0L) Mô-đun điều khiển bugi sâu (động cơ diesel) Cảm biến chất hạt (động cơ diesel). Cảm biến Oxit nitơ (động cơ diesel). Van điện từ bơm dầu (động cơ xăng 2.3L). Van tràn bộ tăng áp dẫn động bằng khí xả (động cơ xăng 2.3L). Van rơ nước làm mát động cơ (động cơ xăng 2.3L). Cuộn rơ le 4x4.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
10	20 A	Van định lượng nhiên liệu (động cơ diesel 3.0L). Mô-đun điều khiển hộp số.
11	—	Không được sử dụng.
12	—	Không được sử dụng.
13	40 A	Mô-tơ quạt gió trước.
14	20 A	Bơm dầu hộp số tự động (động cơ diesel).
15	—	Không được sử dụng.
16	—	Không được sử dụng.
17	—	Không được sử dụng.
18	30 A	Mô-tơ để.
19	—	Không được sử dụng.
20	—	Không được sử dụng.
21	10 A	Điều chỉnh độ cao đèn đầu xe tự động.
22	10 A	Không được sử dụng (dự phòng).
23	10 A	Mô-đun hệ thống chống bó cứng phanh.
24	10 A	Mô-đun điều khiển truyền động. Mô-đun điều khiển bugi sâu (động cơ diesel 2.0L, 3.0L) Trợ lực lái điện tử.
25	20 A	Mô-đun điều khiển truyền lực. Camera phía sau.
26	15 A	Mô-đun điều khiển hộp số. Bơm dầu hộp số. Bơm dầu hộp số tự động (động cơ diesel).
27	—	Không được sử dụng.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
28	60 A	Các van của hệ thống chống bó cứng phanh.
29	60 A	Bơm hệ thống chống bó cứng phanh.
30	40 A	Ghề chỉnh điện bên trái.
31	40 A	Ghề chỉnh điện bên phải.
32	20 A	Nguồn điện - hàng đầu tiên.
33	20 A	Nguồn điện - bảng điều khiển phía sau.
34	20 A	Ổ cắm điện khoang hàng phía sau - nguồn điện lót thùng xe.
35	—	Không được sử dụng.
36	60 A	Bộ biến tần.
37	—	Không được sử dụng.
38	40 A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế.
39	15 A	Mô-đun khí động học xe (động cơ xăng 3.0L).
40	30 A	Không được sử dụng (dự phòng).
41	—	Không được sử dụng.
42	30 A	Mô-đun phanh rơi moóc kéo.
43	—	Không được sử dụng.
44	10 A	Công tắc phanh.
45	—	Không được sử dụng.
46	—	Không được sử dụng.
47	—	Không được sử dụng.
48	30 A	Mô-đun ghế có sưởi phía sau - bên phải.
49	—	Không được sử dụng.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
50	40 A	Kính sau có sưởi.
51	15 A	Không được sử dụng (dự phòng).
52	—	Không được sử dụng.
53	15 A	Khóa vi sai điện phía sau.
54	40 A	Mô-đun điều khiển truyền lực.
55	30 A	Đèn đồ kéo rơ moóc.
56	—	Không được sử dụng.
57	—	Không được sử dụng.
58	15 A	Đèn dự phòng kéo rơ moóc.
59	—	Không được sử dụng.
60	—	Không được sử dụng.
61	—	Không được sử dụng.
62	—	Không được sử dụng.
63	—	Không được sử dụng.
64	—	Không được sử dụng.
65	—	Không được sử dụng.
66	10 A	Không được sử dụng (dự phòng).
67	—	Không được sử dụng.
68	20 A	Khóa trụ lái.
69	30 A	Mô-tơ cần gạt nước.
70	—	Không được sử dụng.
71	—	Không được sử dụng.
72	—	Không được sử dụng.
73	—	Không được sử dụng.
74	—	Không được sử dụng.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
75	—	Không được sử dụng.
76	—	Không được sử dụng.
77	—	Không được sử dụng.
78	50 A	Bộ làm tan giá kính chắn gió phía trước bên trái.
79	50 A	Bộ làm tan giá kính chắn gió phía trước bên phải.
80	—	Không được sử dụng.
81	—	Không được sử dụng.
82	—	Không được sử dụng.
83	50 A	Bộ sưởi hệ số nhiệt độ dương 1 (động cơ diesel 3.0L).
84	50 A	Bộ sưởi hệ số nhiệt độ dương 2 (động cơ diesel 3.0L).
85	50 A	Bộ sưởi hệ số nhiệt độ dương 3 (động cơ diesel 3.0L).
86	15 A	Bộ sưởi 2 của hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác (động cơ diesel 2.0L, 3.0L).
87	—	Không được sử dụng.
88	—	Không được sử dụng.
89	—	Không được sử dụng.
90	—	Không được sử dụng.
91	40 A	Bộ điều khiển rơ moóc.
92	10 A	Phụ kiện.
93	5 A	Không được sử dụng (dự phòng).
94	20 A	Không được sử dụng (dự phòng).
95	—	Không được sử dụng.
96	—	Không được sử dụng.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
97	—	Không được sử dụng.
98	—	Không được sử dụng.
99	—	Không được sử dụng.
100	20 A	Đèn đầu xe bên trái.
101	20 A	Đèn đầu xe bên phải.
102	—	Không được sử dụng.
103	—	Không được sử dụng.
104	—	Không được sử dụng.
105	—	Không được sử dụng.
106	—	Không được sử dụng.
107	30 A	Mô-đun kéo rơ moóc - bộ sạc ắc quy.
108	—	Không được sử dụng.
109	20 A	Bộ khuếch đại.
110	30 A	Thiết bị phụ kéo rơ moóc.
111	—	Không được sử dụng.
112	—	Không được sử dụng.
113	—	Không được sử dụng.
114	—	Không được sử dụng.
115	30 A	Cửa cuộn hoạt động điện.
116	—	Không được sử dụng.
117	—	Không được sử dụng.
118	—	Không được sử dụng.
119	—	Không được sử dụng.
120	10 A	Cuộn dây rơ le bộ sưởi nước trong nhiên liệu (động cơ diesel).

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
121	40 A	Bộ sưởi nước trong nhiên liệu (động cơ diesel).
122	30 A	Hộp phân phối điện.
123	—	Không được sử dụng.
124	5 A	Cảm biến mưa.
125	10 A	Không được sử dụng (dự phòng).
126	—	Không được sử dụng.
127	—	Không được sử dụng.
128	—	Không được sử dụng.
129	—	Không được sử dụng.
130	—	Không được sử dụng.
131	—	Không được sử dụng.
132	—	Không được sử dụng.
133	—	Không được sử dụng.
134	25 A	Không được sử dụng (dự phòng).
135	—	Không được sử dụng.
136	30 A	Mô đun ghế có sưởi phía sau - bên trái.
137	20 A	Hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao.
138	—	Không được sử dụng.
139	5 A	Không được sử dụng (dự phòng).
140	5 A	Cổng sạc USB thông minh - bảng điều khiển phía sau.
141	5 A	Cổng sạc USB thông minh - trên cùng.
142	—	Không được sử dụng.

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
143	—	Không được sử dụng.
145	—	Không được sử dụng.
146	—	Không được sử dụng.
147	—	Không được sử dụng.
148	—	Không được sử dụng.
149	—	Không được sử dụng.
150	—	Không được sử dụng.
151	—	Không được sử dụng.
152	—	Không được sử dụng.
153	—	Không được sử dụng.
154	—	Không được sử dụng.
155	—	Không được sử dụng.
156	—	Không được sử dụng.
157	—	Không được sử dụng.
158	10 A	Không được sử dụng (dự phòng).
159	—	Không được sử dụng.
160	—	Không được sử dụng.
161	—	Không được sử dụng.
162	—	Không được sử dụng.
163	—	Không được sử dụng.
164	—	Không được sử dụng.
165	—	Không được sử dụng.
166	—	Không được sử dụng.
167	—	Không được sử dụng.
168	—	Không được sử dụng.
169	—	Không được sử dụng.

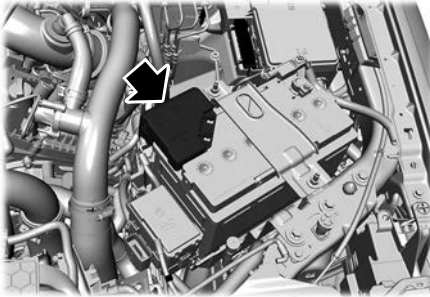
Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
170	—	Không được sử dụng.
171	—	Không được sử dụng.
172	—	Không được sử dụng.
173	—	Không được sử dụng.
174	—	Không được sử dụng.
175	—	Không được sử dụng.
176	—	Không được sử dụng.
177	—	Không được sử dụng.
178	—	Không được sử dụng.
179	15 A	Bộ sưởi 1 của hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác (động cơ diesel).
180	15 A	Bộ sưởi 3 của hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác (động cơ diesel).
181	—	Không được sử dụng.
182	60 A	Mô-đun cửa lái xe.
183	60 A	Mô-đun cửa phía hành khách.
192	—	Không được sử dụng.
202	60 A	Mô-đun điều khiển B+.
210	30 A	Chức năng khởi động-dừng của Mô-đun điều khiển.

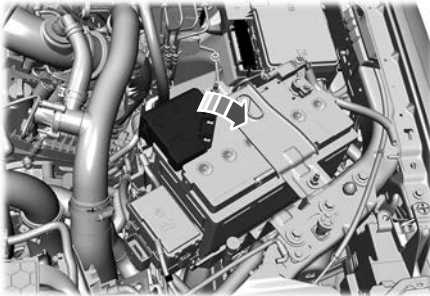
Cầu chì

HỘP CẦU CHÌ ẮC QUY

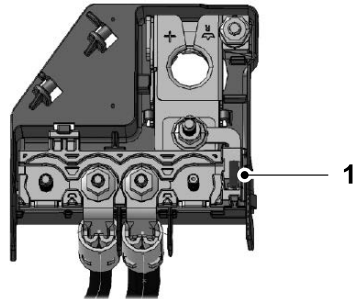
XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ HỘP CẦU CHÌ ẮC QUY



TIẾP CẬN HỘP CẦU CHÌ ẮC QUY



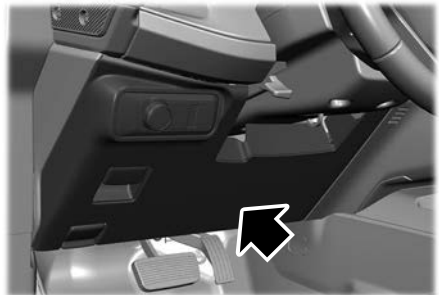
XÁC MINH CẦU CHÌ TRONG HỘP CẦU CHÌ ẮC QUY



Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
1	3 A	Hệ thống theo dõi ắc quy.

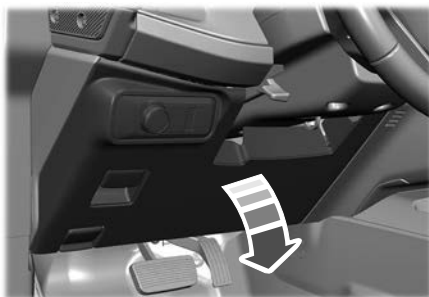
HỘP CẦU CHÌ MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN THÂN XE

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ HỘP CẦU CHÌ CỦA MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN THÂN XE

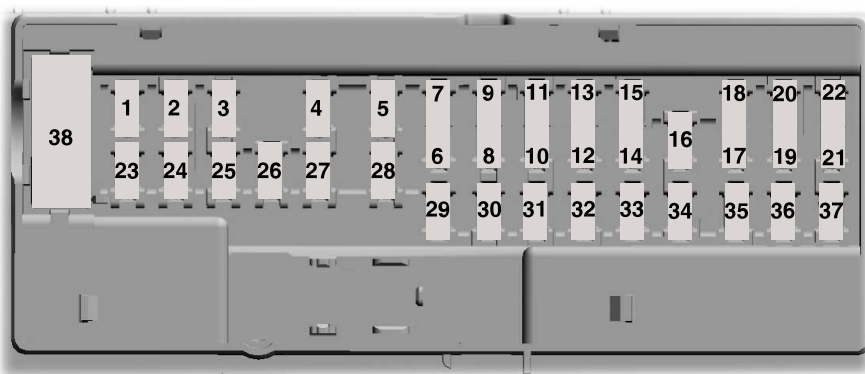


Cầu chì

TIẾP CẬN HỘP CẦU CHÌ CỦA MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN THÂN XE



XÁC ĐỊNH CẦU CHÌ TRONG HỘP CẦU CHÌ MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN THÂN XE



Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
1	—	Không được sử dụng.
2	10 A	Bộ biên tần. Công tắc khóa cửa. Công tắc cửa sổ điện.
3	7,5 A	Mô-đun sạc phụ kiện không dây.

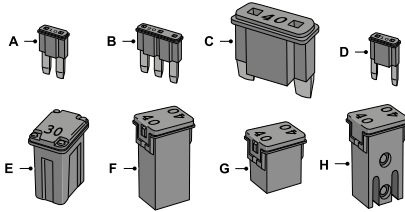
Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
4	—	Không được sử dụng.
5	—	Không được sử dụng.
6	10 A	Còi cảnh báo. Chuông cảnh báo tắc quy dự phòng.
7	10 A	Không sử dụng (dự phòng).
8	5 A	Modem viễn thông.
9	5 A	Mô-đun cảm biến kết hợp.
10	—	Không được sử dụng.
11	—	Không được sử dụng.
12	7,5 A	Mô-đun điều hòa không khí. Mô-đun chuyển số. Mô-đun cổng trung tâm nâng cao.
13	7,5 A	Mô-đun điều khiển trụ lái. Bảng đồng hồ.
14	15 A	Không được sử dụng.
15	15 A	Cổng kết nối chẩn đoán bằng màn hình. SYNC.
16	—	Không được sử dụng.
17	7,5 A	Công tắc phanh rơi moóc. Mô-đun đèn pha thông minh.
18	7,5 A	Công tắc phụ. Đồng hồ tốc độ xe.
19	5 A	Bộ công tắc đèn đầu xe.
20	5 A	Công tắc khóa điện. Công tắc bằng nút bấm.
21	5 A	Không sử dụng (dự phòng).
22	5 A	Không sử dụng (dự phòng).
23	30 A	Không sử dụng (dự phòng).

Cầu chì

Hạng mục	Định mức	Bộ phận được bảo vệ
24	30 A	Không sử dụng (dự phòng).
25	20 A	Không sử dụng (dự phòng).
26	30 A	Không sử dụng (dự phòng).
27	30 A	Không sử dụng (dự phòng).
28	30 A	Không sử dụng (dự phòng).
29	15 A	Màn hình. Đồng hồ tốc độ xe.
30	5 A	Công tắc phanh.
31	10 A	Công tắc kiểm soát địa hình. Mô-đun điều khiển tích hợp. Mô-đun theo dõi trạng thái người lái Mô-đun thu tần số vô tuyến.
32	20 A	Mô-đun điều khiển âm thanh.
33	—	Không được sử dụng.
34	30 A	Rơ le vận hành/khởi động.
35	5 A	Không sử dụng (dự phòng).
36	15 A	Mô-đun hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Mô-đun ghế phía sau.
37	20 A	Gương chiếu hậu chống chói tự động. Hộp điều khiển sưởi tay lái.
38	30 A	Công tắc cửa sổ điện.

XÁC MINH LOẠI CẦU CHÌ



- A Siêu nhỏ 2.
- B Siêu nhỏ 3.
- C Lớn nhất.
- D Nhỏ nhất.
- E Hộp M.
- F Hộp J.
- G Hộp J thấp.
- H Hộp M có khe.

CẦU CHÌ – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

CẦU CHÌ – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Khi nào tôi cần kiểm tra cầu chì?

- Nếu các thiết bị điện trên xe không hoạt động.

Khi nào tôi cần thay cầu chì?

- Nếu cầu chì nổ.

Làm cách nào để nhận ra cầu chì bị nổ?

- Bạn có thể nhận ra cầu chì bị nổ nếu thấy có dây bị đứt trong cầu chì.

Hướng dẫn kiểm tra xe

KIỂM TRA HỆ THỐNG PHANH

Cần kiểm tra má phanh đĩa để xác nhận rằng mỗi bộ phanh đĩa có độ dày vật liệu ma sát phù hợp để sử dụng an toàn.

Kiểm tra và Xác minh hư hỏng

Ghi Chú: Cần thay má phanh đĩa dưới dạng một bộ trục. Không được phép chỉ thay riêng má phanh đĩa hoặc các má phanh đĩa trên một cụm phanh.

1. Sử dụng dụng cụ phù hợp như gương kiểm tra, nhìn vào lỗ kiểm tra trên mặt sau của mỗi cụm giá đỡ phanh đĩa.
2. Kiểm tra các má phanh đĩa bên trong và bên ngoài để xác nhận rằng độ dày của mỗi bộ phanh đĩa là 1,5 mm trở lên.

Ghi Chú: Hãy đến gặp đại lý được ủy quyền nếu độ dày của bộ phanh đĩa dưới 1,5 mm.

Kiểm tra mỗi cụm giá đỡ phanh đĩa và kẹp giữ xem có bị mài mòn hoặc hỏng hóc không.

Điều chỉnh độ mòn

Tự động điều chỉnh má phanh đĩa trong quá trình nhả phanh như sau:

- Pittong trượt trong nòng xy lanh đến vị trí mới, bù lại hiện tượng mài mòn má phanh.
- Giá đỡ cụm phanh di chuyển trên các chốt dẫn hướng, bù lại hiện tượng mài mòn má phanh.

CẢNH BÁO AN TOÀN KHI BẢO DƯỠNG

Cần bảo dưỡng xe thường xuyên để duy trì tình trạng sử dụng tốt nhất cũng như giữ được giá trị khi bán xe. Hệ thống mạng lưới đại lý ủy quyền với dịch vụ chuyên nghiệp sẽ giúp bạn thực hiện việc bảo dưỡng xe. Chúng tôi tin rằng các kỹ thuật viên được đào tạo chuyên sâu của các đại lý có khả năng sửa chữa bảo dưỡng xe một cách tốt nhất. Họ được hỗ trợ bởi nhiều loại dụng cụ chuyên dùng cao cấp được thiết kế riêng cho mục đích bảo dưỡng, sửa xe của bạn.

Nếu xe của bạn yêu cầu dịch vụ chuyên nghiệp, đại lý được ủy quyền có thể cung cấp các bộ phận và dịch vụ cần thiết. Kiểm tra thông tin bảo hành của bạn để biết những bộ phận và dịch vụ nào được bảo hành.

Chỉ dùng các loại dầu được khuyến nghị và các bộ phận bảo dưỡng phù hợp với thông số kỹ thuật. Tham khảo **Thông số kỹ thuật của xe** (trang 453).



CẢNH BÁO: Tắt chìa khóa và kéo phanh tay.



CẢNH BÁO: Không chạm vào các chi tiết của hệ thống đánh lửa sau khi bạn bật chìa khóa điện hay khi động cơ đang hoạt động. Hệ thống này hoạt động ở điện áp cao. Không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



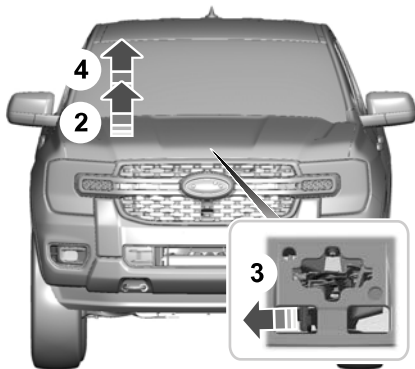
CẢNH BÁO: Không để tay hay quần áo gần quạt làm mát động cơ.

MỞ VÀ ĐÓNG NẮP KHOANG ĐỘNG CƠ

Mở nắp ca pô

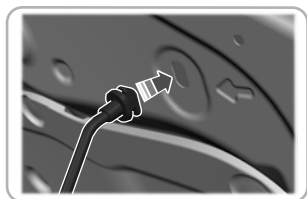


1. Kéo cần nhả nắp ca pô.



2. Nâng nhẹ nắp ca pô.
3. Nhả chốt ca pô bằng cách đẩy cần nhả phụ sang bên trái.

Bảo dưỡng



5. Đảm bảo bạn gài hoàn toàn nắp đầu cần đẩy với nắp ca pô.

Đóng nắp ca pô

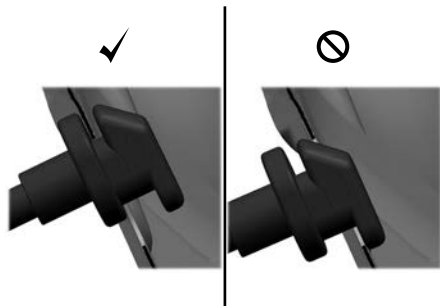


CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng bạn chốt hoàn toàn ca pô trước khi lái xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

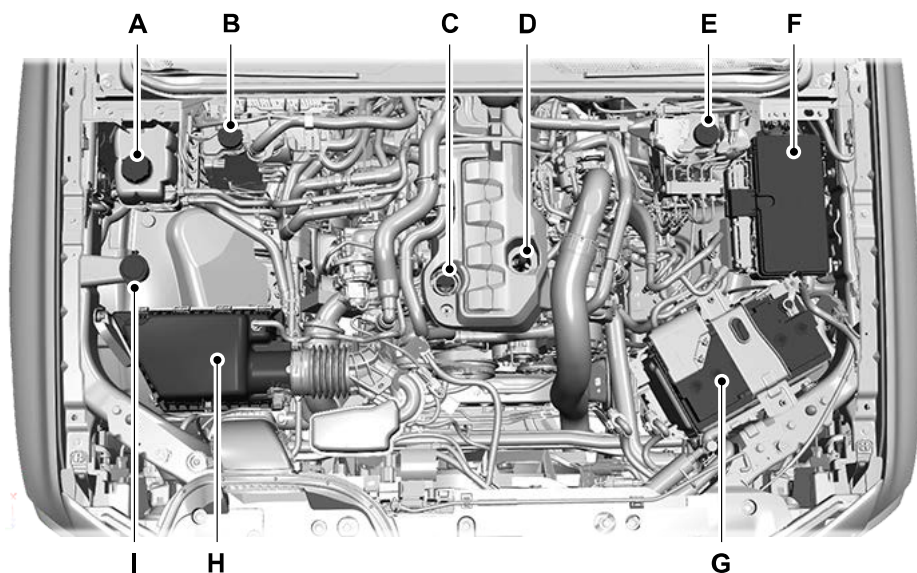
1. Xếp gọn hoàn toàn thanh chống trước khi hạ nắp ca pô.
2. Để đóng, hãy hạ nắp ca pô và đảm bảo rằng nắp đã được chốt hoàn toàn.

Ghi Chú: *Hãy chắc chắn rằng nắp ca pô đã đóng hoàn toàn.*

4. Mở nắp ca pô và chống ca pô bằng thanh chống.

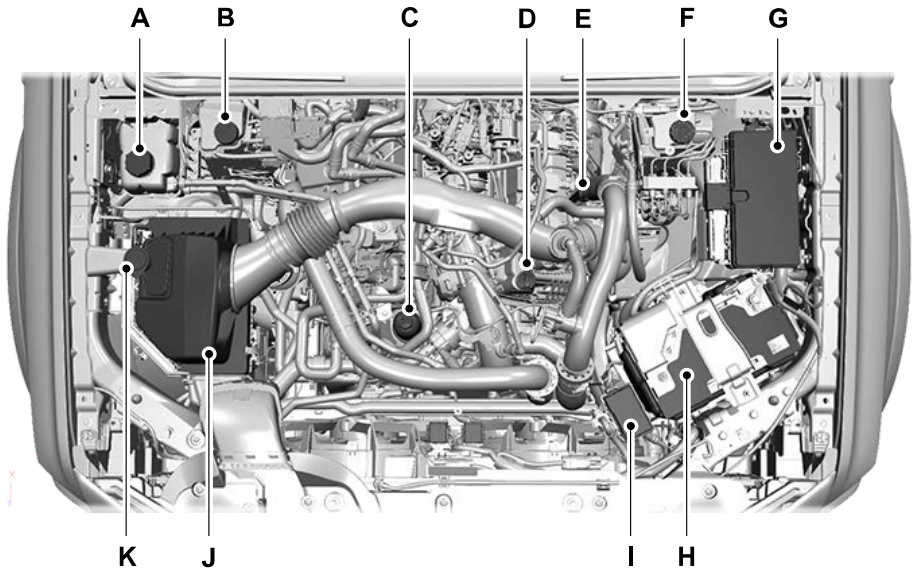


GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT KHOANG ĐỘNG CƠ - 2.0L DẦU



- A Bình chứa nước làm mát động cơ. Tham khảo **Kiểm tra mức nước làm mát** (trang 432).
- B Bình dầu phanh - Xe tay lái nghịch. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- C Que thăm dầu. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu động cơ** (trang 425).
- D Nắp đổ dầu động cơ. Tham khảo **Đổ dầu động cơ** (trang 425).
- E Bình dầu phanh - Xe tay lái thuận. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- F Hộp cầu chì khoang động cơ. Tham khảo **Xác minh cầu chì trong hộp cầu chì dưới capô** (trang 403).
- G Ắc quy. Tham khảo **Thay ắc quy 12V** (trang 439).
- H Bộ lọc khí. Tham khảo **Thay bộ lọc gió động cơ** (trang 430).
- I Dung dịch rửa kính chắn gió. Tham khảo **Thông số dung dịch rửa kính** (trang 96).

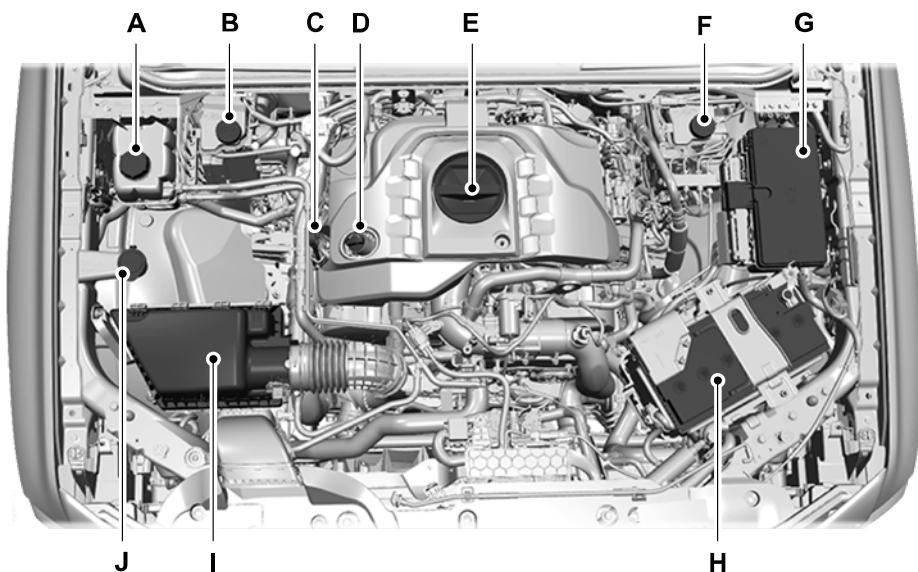
GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT KHOANG ĐỘNG CƠ - 3.0L ECOBOOST™



- A Bình chứa nước làm mát động cơ. Tham khảo **Kiểm tra mức nước làm mát** (trang 432).
- B Bình dầu phanh - Xe tay lái nghịch. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- C Bộ lọc dầu.
- D Nắp đổ dầu động cơ. Tham khảo **Đổ dầu động cơ** (trang 425).
- E Que thăm dầu. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu động cơ** (trang 425).
- F Bình dầu phanh - Xe tay lái thuận. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- G Hộp cầu chì khoang động cơ. Tham khảo **Cầu chì** (trang 402).
- H Ắc quy. Tham khảo **Thay ắc quy 12V** (trang 439).
- I Hộp cầu chì phụ khoang động cơ. Tham khảo **Cầu chì** (trang 402).

- J Bộ lọc khí. Tham khảo **Thay bộ lọc gió động cơ** (trang 430).
- K Dung dịch rửa kính chắn gió Tham khảo **Thêm dung dịch rửa kính** (trang 96).

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT KHOANG ĐỘNG CƠ - 3.0L DẦU



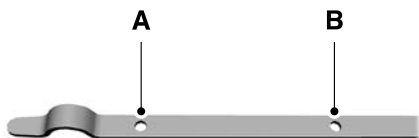
- A Bình chứa nước làm mát động cơ. Tham khảo **Kiểm tra mức nước làm mát** (trang 432).
- B Bình dầu phanh - Xe tay lái nghịch. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- C Que thăm dầu. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu động cơ** (trang 425).
- D Nắp đổ dầu động cơ. Tham khảo **Đổ dầu động cơ** (trang 425).
- E Bộ lọc dầu.
- F Bình dầu phanh - Xe tay lái thuận. Tham khảo **Kiểm tra mức dầu phanh** (trang 255).
- G Hộp cầu chì khoang động cơ. Tham khảo **Cầu chì** (trang 402).

Bảo dưỡng

- H Ấc quy. Tham khảo **Thay ắc quy 12V** (trang 439).
- I Bộ lọc khí. Tham khảo **Bộ lọc gió động cơ** (trang 430).
- J Dung dịch rửa kính chắn gió Tham khảo **Thêm dung dịch rửa kính** (trang 96).

DẦU ĐỘNG CƠ

TỔNG QUAN VỀ QUÊ THĂM DẦU ĐỘNG CƠ - 2.0L DẦU



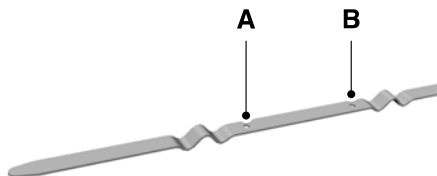
- A Tồi thiểu.
- B Tồi đa.

TỔNG QUAN VỀ QUÊ THĂM DẦU ĐỘNG CƠ - 3.0L ECOBOOST™



- A Tồi thiểu.
- B Tồi đa.

TỔNG QUAN VỀ QUÊ THĂM DẦU ĐỘNG CƠ - 3.0L DẦU



- A Tồi thiểu.
- B Tồi đa.

KIỂM TRA MỨC DẦU ĐỘNG CƠ

1. Đảm bảo xe đỗ trên đường bằng phẳng.
2. Kiểm tra mức dầu trước khi khởi động động cơ hoặc tắt động cơ sau khi làm nóng và đợi 15 phút để dầu có thể chảy vào các te dầu.

Ghi Chú: Kiểm tra mức dầu quá sớm có thể khiến cho chỉ số không chính xác.

3. Tháo que thăm dầu và lau bằng vải sạch không xơ.
4. Lắp lại que thăm dầu và đảm bảo que được cố định hoàn toàn.
5. Tháo lại que thăm dầu để kiểm tra mức dầu.

Ghi Chú: Đọc cả hai mặt của que thăm dầu và sử dụng mức dầu thấp nhất làm chỉ số chính xác.

Ghi Chú: Nếu mức dầu nằm giữa vạch tối đa và tối thiểu, dầu ở mức chấp nhận được. Không đổ thêm dầu.

6. Nếu dầu ở mức tối thiểu, thêm dầu ngay lập tức.
7. Lắp lại que thăm dầu. Đảm bảo que được cố định hoàn toàn.

Ghi Chú: Lượng tiêu hao dầu bôi trơn của động cơ mới sẽ đạt mức bình thường sau khoảng 5.000 km.

Ghi Chú: Mức dầu tăng có thể xảy ra do thường xuyên có những hành trình ngắn khiến động cơ không thể đạt đến nhiệt độ vận hành, cũng như thường xuyên chạy không tải hoặc lái xe ở tốc độ thấp trong khoảng thời gian dài.

Ghi Chú: Nếu mức dầu liên tục được ghi lại cao hơn vạch rồi đa, hãy mang xe bạn đi kiểm tra ngay khi có thể.

ĐỔ DẦU ĐỘNG CƠ



CẢNH BÁO: Không tháo nắp bình nước làm mát khi động cơ đang hoạt động.



CẢNH BÁO: Không thêm dầu động cơ khi động cơ nóng. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.

Không dùng dầu động cơ có phụ gia bổ sung vì không cần thiết và có thể dẫn đến hư hỏng động cơ không nằm trong phạm vi bảo hành của xe.

1. Vệ sinh khu vực xung quanh nắp đổ dầu động cơ trước khi tháo nắp ra.
2. Tháo nắp đổ dầu bôi trơn.
3. Đổ thêm dầu bôi trơn đáp ứng các thông số kỹ thuật của chúng tôi. Tham khảo **Dung tích và thông số kỹ thuật dầu động cơ** (trang 426). Tham khảo **Dung tích và thông số kỹ thuật dầu động cơ** (trang 428).
4. Lắp lại nắp đổ dầu bôi trơn. Xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn.

Ghi Chú: Không thêm dầu vượt quá mức max. Lượng dầu trên mức tối đa có thể gây hư hỏng động cơ.

Ghi Chú: Thăm dầu tràn ra ngay lập tức bằng miếng vải thấm hút.

TRÌNH THEO DÕI TUỔI THỌ DẦU THÔNG MINH

Trong một số điều kiện nhất định, trình theo dõi tuổi thọ dầu thông minh của xe có thể xác định dầu của bạn cần được thay thế trước khi bảo dưỡng tổng quát. Nếu điều này xảy ra, bạn nên thay dầu trong vòng hai tuần hoặc 800 km sau khi được cảnh báo.

Bảo dưỡng

Đại lý ủy quyền của bạn sẽ có thể cho bạn biết liệu chỉ nên thay dầu động cơ và bộ lọc hay liệu bạn có nên hoàn thành dịch vụ tư vấn chung bao gồm dầu và bộ lọc dầu hay không.

ĐẶT LẠI BỘ NHẮC THAY DẦU ĐỘNG CƠ - XĂNG

Chỉ đặt lại hệ thống theo dõi tuổi thọ dầu sau khi thay dầu động cơ và bộ lọc dầu.

1. Nhấn nút menu trên vô lăng để vào menu chính trên cụm đồng hồ.
2. Chọn Bảo dưỡng xe.
3. Chọn Tuổi thọ dầu.
4. Ấn và giữ nút OK cho đến khi thông báo xác nhận đặt lại hệ thống xuất hiện.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU ĐỘNG CƠ - 2.0L DẦU

Sử dụng dầu đáp ứng các thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Thời gian để động cơ dài hơn.
- Tăng mức xả khí thải.
- Giảm hiệu suất xe.
- Giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

Sử dụng dầu động cơ có độ nhớt được khuyến nghị đáp ứng các yêu cầu của ACEA C2.

Không dùng dầu động cơ có phụ gia vì không cần thiết và có thể dẫn đến tình trạng hư hỏng động cơ không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Dung tích

Phiên bản	Bao gồm Bộ lọc dầu
Tất cả.	8,1 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu động cơ - SAE 0W-30	WSS-M2C957-A1

Bổ sung dầu động cơ

Nếu bạn không thể tìm thấy loại dầu động cơ đáp ứng thông số kỹ thuật do WSS-M2C957-A1 quy định, bạn có thể sử dụng dầu động cơ SAE 0W-30 do ACEA C2 quy định.

Ghi Chú: Không sử dụng trên 1 L dầu động cơ thay thế giữa các khoảng bảo dưỡng theo lịch.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU ĐỘNG CƠ - 3.0L ECOBOOST™

Sử dụng dầu đáp ứng các thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Bảo dưỡng

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Thời gian để động cơ dài hơn.
- Tăng mức xả khí thải.
- Giảm hiệu suất xe.
- Giảm mức tiêu hao nhiên liệu.



Dầu cho biết biểu tượng này tuân theo các tiêu chuẩn của ILSAC dành cho động cơ hiện tại, hệ thống xả khí và hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu.

Chúng tôi khuyến nghị dùng dầu bôi trơn Motorcraft® cho xe. Nếu không có dầu Motorcraft®, hãy dùng dầu động cơ có độ nhớt khuyến nghị được Chứng nhận API dành cho động cơ xăng.

Không dùng dầu động cơ có phụ gia vì không cần thiết và có thể dẫn đến tình trạng hư hỏng động cơ không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Dung tích

Phiên bản	Bao gồm Bộ lọc dầu
Tất cả.	6,62 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu động cơ - SAE 5W-30	WSS-M2C971-A1

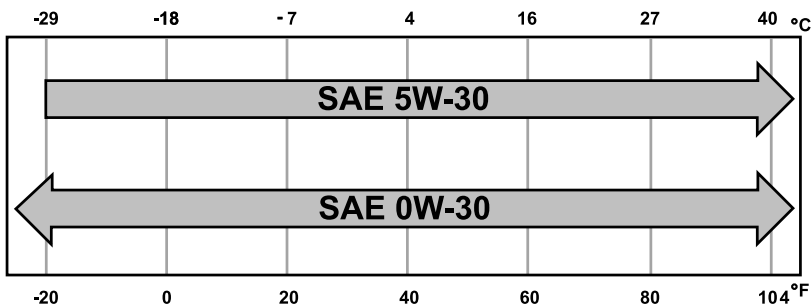
Dầu động cơ thay thế trong khí hậu cực lạnh

Để cải thiện hiệu suất khởi động nguội của động cơ, bạn nên sử dụng dầu động cơ thay thế sau trong thời tiết cực lạnh, khi nhiệt độ không khí đạt -30°C trở xuống.

Bảo dưỡng

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu động cơ - SAE 0W-30	WSS-M2C973-A1



Ghi Chú: Nếu thường xuyên sử dụng xe ở độ cao trên 1.524 m và ở nhiệt độ -20°C, bạn nên sử dụng dầu động cơ thay thế.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT DẦU ĐỘNG CƠ - 3.0L DẦU

Sử dụng dầu đáp ứng các thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định.

Việc sử dụng dầu không đáp ứng thông số kỹ thuật và độ nhớt quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Thời gian để động cơ dài hơn.

- Tăng mức xả khí thải.
- Giảm hiệu suất xe.
- Giảm mức tiêu hao nhiên liệu.

Chúng tôi khuyên nghị dùng dầu động cơ Motorcraft cho xe. Nếu không có dầu Motorcraft, hãy dùng dầu động cơ có độ nhớt khuyên nghị đáp ứng các yêu cầu cho ACEA A5/B5.

Không dùng dầu động cơ có phụ gia vì không cần thiết và có thể dẫn đến tình trạng hư hỏng động cơ không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Bảo dưỡng

Dung tích

Phiên bản	Bao gồm Bộ lọc dầu
Được trang bị chỉ báo mức dầu MB3Q-6B667-AE (Phốt chữ O màu đỏ).	8,9 L
Được trang bị chỉ báo mức dầu SB3Q-6B667-AA (Phốt chữ O màu đen).	7,9 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Dầu động cơ - SAE 5W-30	WSS-M2C913-D

Bổ sung dầu động cơ

Nếu không thể tìm được dầu động cơ đáp ứng thông số kỹ thuật do WSS-M2C913-D quy định, bạn có thể sử dụng dầu động cơ SAE 5W-30 do ACEA A5/B5 quy định.

Ghi Chú: Không sử dụng trên 1 L dầu động cơ thay thế giữa các khoảng bảo dưỡng theo lịch.

DẦU ĐỘNG CƠ – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Hành động
Thay dầu động cơ sớm.	Hiện thị khi sắp hết tuổi thọ dầu động cơ. Dầu động cơ cần được thay càng sớm càng tốt.
Yêu cầu thay dầu.	Hiện thị khi đã hết tuổi thọ dầu động cơ. Dầu động cơ cần được thay càng sớm càng tốt.
Mức dầu thấp Đổ thêm dầu.	Hiện thị khi mức dầu động cơ quá thấp. Đổ thêm dầu động cơ càng sớm càng tốt. Tham khảo Đổ dầu động cơ (trang 425).

Bảo dưỡng

BỘ LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ

THAY BỘ LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ - 3.0L ECOBOOST™



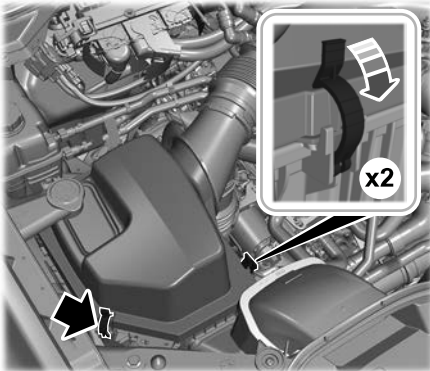
CẢNH BÁO: Để giảm thiểu nguy cơ hư hỏng xe và thương tích do bỏng, không được khởi động động cơ khi hộp lọc gió đã bị tháo và không được tháo hộp lọc gió khi động cơ đang hoạt động.

Thay lõi lọc gió theo đúng định kỳ.

Khi thay bộ lọc gió, chỉ sử dụng bộ lọc gió thay thế chính hãng hoặc tương đương. Tham khảo **Thông số kỹ thuật của xe** (trang 453).

Ghi Chú: Việc không sử dụng đúng lõi lọc gió có thể dẫn đến tình trạng hư hỏng động cơ nghiêm trọng không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Ghi Chú: Khi bảo dưỡng bộ lọc gió, không được để bụi bẩn hay vật lạ xâm nhập vào hệ thống khí nạp. Động cơ rất dễ bị hư hỏng ngay cả do những hạt nhỏ.



1. Nhả hai kẹp giữ nắp vỏ hộp lọc gió với hộp.
2. Cẩn thận nâng nắp hộp lọc gió.

3. Tháo lõi lọc gió khỏi vỏ hộp lọc gió.
4. Để lắp lại, hãy thực hiện ngược với quy trình tháo.

THAY BỘ LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ - DIESEL

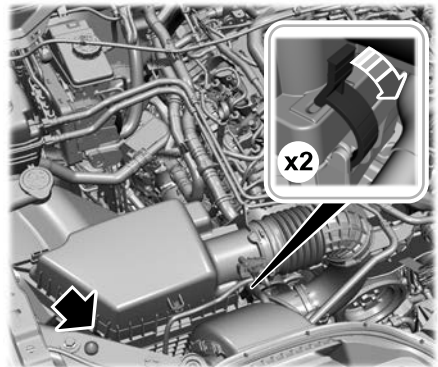


CẢNH BÁO: Để giảm thiểu nguy cơ hư hỏng xe và thương tích do bỏng, không được khởi động động cơ khi hộp lọc gió đã bị tháo và không được tháo hộp lọc gió khi động cơ đang hoạt động.

Thay lõi lọc gió theo đúng định kỳ bảo dưỡng.

Khi thay bộ lọc gió, chỉ sử dụng bộ lọc gió thay thế chính hãng hoặc tương đương.

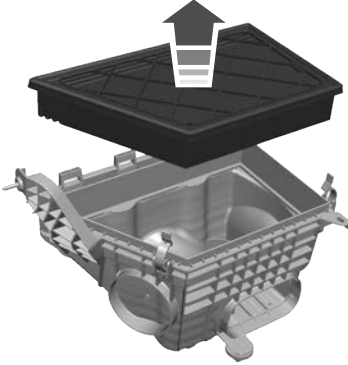
Ghi Chú: Không sử dụng đúng lõi lọc gió có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ. Bộ phận bị hư hỏng do nguyên nhân này có thể không thuộc phạm vi bảo hành của xe.



1. Nhả các kẹp cố định nắp với hộp lọc gió.
2. Tháo kẹp ống dây khỏi nắp hộp lọc gió.

Bảo dưỡng

3. Cẩn thận nâng nắp hộp lọc gió. Cẩn thận để tránh các bộ phận xung quanh khác khi nâng.



4. Tháo lõi lọc gió khỏi vỏ hộp lọc gió.
5. Lau sạch bụi bẩn hoặc hạt sạn khỏi nắp và hộp lọc gió để đảm bảo không có bụi lọt vào động cơ và hộp lọc gió của bạn vẫn kín.
6. Lắp mới lõi lọc gió. Cẩn thận tránh làm quăn các cạnh của lõi lọc giữa vỏ hộp lọc gió và nắp.
7. Lắp nắp hộp lọc gió.
8. Lắp lại kẹp ống dây vào hộp lọc gió.
9. Gài các kẹp để cố định nắp hộp lọc gió vào hộp lọc gió.

XẢ NƯỚC TRONG LỌC NHIÊN LIỆU - DIESEL



CẢNH BÁO: Không xả bộ tách nước trong nhiên liệu khi động cơ đang hoạt động. Không tuân theo cảnh báo này có thể dẫn đến hỏa hoạn, thương tích nghiêm trọng, tử vong hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Không được đổ nhiên liệu vào rác thải trong nhà hoặc rãnh nước công cộng. Sử dụng thiết bị loại bỏ rác thải được cho phép.

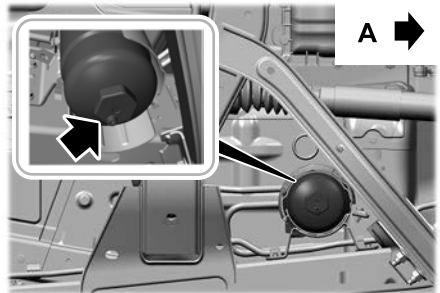
Hệ thống nhiên liệu của xe bạn có bộ lọc nhiên liệu và bộ tách nước để loại bỏ nước khỏi nhiên liệu.

Nếu đèn báo nước trong nhiên liệu sáng khi động cơ đang hoạt động, hãy dừng xe càng sớm càng tốt, tắt động cơ, sau đó xả bộ tách nước trong nhiên liệu.

Ghi Chú: Việc để nước đọng lại trong hệ thống nhiên liệu sau khi đèn báo nước trong nhiên liệu sáng có thể dẫn đến hư hỏng hoặc hỏng hóc hệ thống phun nhiên liệu.

Bộ tách nhiên liệu nằm bên dưới thanh ray khung dưới phía người lái xe.

Đảm bảo khóa điện tắt trước khi thực hiện các bước sau.



A Phía trước xe.

1. Nới lỏng nút xả khoảng 1,5 vòng.
2. Tiễn hành xả nước.
3. Siết chặt nút xả cho đến khi bạn cảm thấy lực cản lớn.
4. Bật khóa điện trong 30 giây, sau đó tắt khóa điện. Lắp lại hai lần.
5. Khởi động động cơ.

Bảo dưỡng

6. Kiểm tra xem có rò rỉ không.

Ghi Chú: *Đèn cảnh báo nước trong nhiên liệu tắt sau khoảng hai giây khi động cơ đang hoạt động.*

Ghi Chú: *Bơm trong bình nhiên liệu sẽ tự động tắt sau khoảng 30 giây.*

NƯỚC LÀM MÁT

KIỂM TRA MỨC NƯỚC LÀM MÁT



CẢNH BÁO: Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ đang hoạt động hoặc hệ thống làm mát nóng. Chờ 10 phút để hệ thống làm mát nguội. Che phủ nắp bình nước làm mát bằng miếng vải dày để ngăn khả năng nước bốc hơi và dần dần nổi lỏng nắp. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Để giảm nguy cơ thương tích cá nhân, hãy đảm bảo động cơ đã nguội trước khi tháo nắp xả áp suất nước làm mát. Hệ thống làm mát có áp suất. Hơi và nước nóng có thể thoát ra ngoài khi bạn nhẹ nhàng nổi lỏng nắp này.

Khi động cơ đang nguội, hãy kiểm tra tỷ lệ và mực nước làm mát theo các khoảng thời gian liệt kê trong thông tin bảo dưỡng theo lịch.

Ghi Chú: *Đảm bảo rằng mức nước làm mát trong khoảng vạch **MIN** và **MAX** trên bình chứa nước làm mát.*

Ghi Chú: *Nước làm mát giãn nở khi nóng. Mực nước có thể tăng vượt qua vạch **MAX**. Đây là điều bình thường.*

Duy trì tỷ lệ nước làm mát trong khoảng 48% đến 50%, tỷ lệ này bằng với điểm đông đặc giữa -34°C và -37°C. Cần kiểm tra tỷ lệ nước làm mát bằng khúc xạ kế. Không nên sử dụng thủy trọng kế hoặc thước kiểm tra nước làm mát để đo tỷ lệ nước làm mát.

THÊM NƯỚC LÀM MÁT



CẢNH BÁO: Không thêm nước làm mát khi xe đang hoạt động hoặc hệ thống làm mát nóng. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không được tháo nắp bình chứa nước làm mát khi động cơ đang hoạt động hoặc hệ thống làm mát nóng. Chờ 10 phút để hệ thống làm mát nguội. Che phủ nắp bình nước làm mát bằng miếng vải dày để ngăn khả năng nước bốc hơi và dần dần nổi lỏng nắp. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không để dung dịch rơi lên da hay mắt. Nếu điều này xảy ra, rửa vùng tổn thương bằng nước sạch ngay lập tức và liên hệ với bác sĩ.



CẢNH BÁO: Không đổ nước làm mát vào bình chứa nước rửa kính chắn gió. Nếu được phun lên kính chắn gió, nước làm mát có thể khiến việc quan sát qua kính chắn gió trở nên khó khăn.



CẢNH BÁO: Không thêm nước làm mát vượt quá vạch **MAX**.

Ghi Chú: *Không dùng viên chống rò rỉ, keo trám hệ thống làm lạnh hoặc chất phụ gia không theo tiêu chuẩn vì chúng có thể gây hư hại cho hệ thống sưởi hoặc làm mát động cơ. Các chi tiết hư hỏng do nguyên nhân này có thể không được Bảo hành.*

Ghi Chú: Không thể sử dụng trộn lẫn các dung dịch của xe.

Điều quan trọng là cần sử dụng nước làm mát hòa tan trước được phê duyệt với đúng thông số kỹ thuật để tránh tắc nghẽn trong hệ thống làm mát động cơ. Không trộn các màu hoặc loại nước làm mát khác nhau cho xe. Việc pha trộn các loại nước làm mát động cơ hoặc sử dụng nước làm mát không đúng có thể làm hỏng động cơ hoặc các bộ phận trong hệ thống làm mát và có thể không thuộc phạm vi Bảo hành xe.

Ghi Chú: Nếu không có nước làm mát được pha loãng sẵn, hãy sử dụng nước làm mát đậm đặc được phê duyệt, pha loãng tỷ lệ 50/50 với nước tinh khiết hoặc được khử ion hóa. Sử dụng nước chưa được khử ion hóa có thể góp phần hình thành cặn lắng, ăn mòn và tắc nghẽn các ống dẫn nhỏ của hệ thống làm mát.

Ghi Chú: Nước làm mát được sản xuất cho mọi thương hiệu và mẫu xe có thể không được phê duyệt theo thông số kỹ thuật của chúng tôi và có thể làm hỏng hệ thống làm mát. Các chi tiết hư hỏng do nguyên nhân này có thể không được Bảo hành.

Nếu mực nước làm mát bằng hoặc dưới mức tối thiểu, hãy đổ thêm nước làm mát hòa tan trước ngay lập tức.

Để đổ đầy mực nước làm mát thực hiện các bước sau:

1. Từ từ nới lỏng nắp. Áp suất sẽ thoát ra khi bạn nới lỏng nắp.
2. Thêm nước làm mát hòa tan trước được phê duyệt theo đúng thông số kỹ thuật.
3. Thêm nước làm mát hòa tan trước đến mực nước phù hợp.
4. Đậy nắp bình chứa nước làm mát. Xoay nắp theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nắp tiếp xúc với cơ sở dừng.

5. Kiểm tra mực nước làm mát trong bình chứa nước làm mát trong vài lần tiếp theo bạn lái xe. Nếu cần, hãy thêm nước làm mát động cơ hòa tan trước đến mực nước làm mát phù hợp.

Nếu bạn phải thêm hơn 1 L nước làm mát động cơ mỗi tháng, hãy đem xe đi kiểm tra ngay khi có thể. Vận hành động cơ khi mực nước làm mát thấp có thể khiến động cơ bị quá nhiệt và có thể làm hỏng động cơ.

Trong trường hợp khẩn cấp, bạn có thể thêm nhiều nước thay cho nước làm mát động cơ để đi đến địa điểm sửa chữa xe.

Chỉ sử dụng nước mà không sử dụng nước làm mát động cơ có thể gây hỏng động cơ do ăn mòn, quá nhiệt hoặc đóng băng.

Không sử dụng các chất sau để thay thế nước làm mát:

- Cồn.
- Methanol.
- Nước biển.
- Bất kỳ nước làm mát nào pha với chất chống đông methanol hoặc cồn.

Cồn và dung dịch khác có thể dẫn đến hư hỏng động cơ do ăn mòn, quá nhiệt hay đóng băng.

Không thêm quá nhiều chất ức chế hoặc phụ gia vào nước làm mát. Các chất này có thể gây hại hoặc giảm khả năng bảo vệ chống ăn mòn của nước làm mát.

THAY NƯỚC LÀM MÁT

Để thay nước làm mát, hãy đến đại lý được ủy quyền.

Cần thay nước làm mát ở những khoảng quãng đường cụ thể được liệt kê trong thông tin bảo trì theo lịch.

Bảo dưỡng

QUẢN LÝ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT

Nếu bạn kéo theo rơ moóc, động cơ có thể tạm thời đạt đến nhiệt độ cao hơn trong điều kiện vận hành khắc nghiệt, ví dụ: lên dốc dài hoặc dốc đứng với nhiệt độ xung quanh cao.

Vào lúc này, bạn có thể nhận ra đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát sẽ di chuyển tới vùng đỏ và thông báo có thể xuất hiện trong màn hình thông tin.



CẢNH BÁO: Không lái xe khi đèn cảnh báo chất làm mát bật sáng vì điều này có thể cho thấy động cơ của bạn có thể đang quá nóng. Kết quả là, tốc độ xe của bạn có thể giảm, khả năng tăng tốc có thể bị ảnh hưởng hoặc động cơ có thể dừng đột ngột mà không báo trước. Hãy tập xe vào lề đường một cách an toàn càng sớm càng tốt. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.

Bạn có thể nhận ra tốc độ xe giảm do công suất động cơ giảm để kiểm soát nhiệt độ nước làm mát động cơ. Xe của bạn có thể chuyển sang chế độ này trong điều kiện tải cao và nhiệt độ cao. Lượng giảm tốc độ phụ thuộc vào tải xe, độ dốc và nhiệt độ bên ngoài. Nếu điều này xảy ra thì bạn không cần dừng xe. Bạn có thể tiếp tục lái xe. Tham khảo **Chế độ làm mát an toàn trong khi bị lỗi** (trang 398).

Điều hòa không khí có thể tự động bật và tắt trong điều kiện vận hành khắc nghiệt để bảo vệ động cơ khỏi bị quá nhiệt. Khi nhiệt độ nước làm mát giảm xuống nhiệt độ vận hành bình thường, điều hòa không khí sẽ bật.

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển hoàn toàn vào vùng đỏ hoặc nếu thông báo cảnh báo nhiệt độ nước làm mát hoặc bảo dưỡng động cơ ngay xuất hiện trong màn hình thông tin thì hãy làm như sau:

1. Dừng xe ngay khi có thể. Nhấn hết bàn đạp phanh đỗ, chuyển sang số đỗ (P) hoặc số trung gian (N).
2. Để động cơ hoạt động cho đến khi kim đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát trở về vị trí bình thường. Sau vài phút, nếu nhiệt độ không hạ, hãy làm theo các bước còn lại.
3. Tắt động cơ và đợi động cơ nguội. Kiểm tra mức nước làm mát.
4. Nếu mực nước làm mát bằng hoặc dưới mức tối thiểu, hãy đổ thêm nước làm mát hòa tan trước ngay lập tức.
5. Nếu mực nước làm mát bình thường, hãy khởi động lại động cơ và tiếp tục.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG LÀM MÁT - 2.0L ĐẦU

Sử dụng nước làm mát đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định.

Nếu bạn không sử dụng nước làm mát đáp ứng thông số kỹ thuật quy định, điều đó có thể làm giảm hiệu suất của xe hoặc gây hư hỏng các bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Bảo dưỡng

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Xe số tự động không có bộ sưởi động cơ.	8,4 L
Xe số sàn không có bộ sưởi động cơ.	8 L
Xe có bộ sưởi động cơ.	9,6 L
Xe có bộ sưởi hoạt động bằng nhiên liệu.	9,7 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Chất chống đông	WSS-M97B57-A2

Ghi Chú: Nước làm mát màu vàng có thể sẫm màu hơn theo thời gian. Đây là điều bình thường.

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG LÀM MÁT - 3.0L DẦU

Sử dụng nước làm mát đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định.

Việc không sử dụng nước làm mát đáp ứng thông số kỹ thuật quy định có thể dẫn tới:

- Hư hỏng bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.
- Giảm hiệu suất xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Xe có bộ sưởi động cơ.	10 L
Xe có bộ sưởi hoạt động bằng nhiên liệu.	10,1 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Chất chống đông	WSS-M97B57-A2

Ghi Chú: Nước làm mát màu vàng có thể sẫm màu hơn theo thời gian. Đây là điều bình thường.

Bảo dưỡng

DUNG TÍCH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG LÀM MÁT - 3.0L, XĂNG

Sử dụng nước làm mát đáp ứng các thông số kỹ thuật quy định.

Nếu bạn không sử dụng nước làm mát đáp ứng thông số kỹ thuật quy định, điều đó có thể làm giảm hiệu suất của xe hoặc gây hư hỏng các bộ phận không thuộc phạm vi bảo hành của xe.

Dung tích

Phiên bản	Lượng
Tất cả.	10,7 L

Các vật liệu

Tên	Thông số kỹ thuật
Chất chống đông	WSS-M97B57-A2

Ghi Chú: Nước làm mát màu vàng có thể sẫm màu hơn theo thời gian. Đây là điều bình thường.



Đèn cảnh báo bật sáng và thông báo có thể xuất hiện ở màn hình thông tin.

NƯỚC LÀM MÁT – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu động cơ bắt đầu quá nhiệt, đồng hồ nhiệt độ nước làm mát sẽ chuyển về vùng đỏ.

NƯỚC LÀM MÁT – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Mô tả và Hành động
Nhiệt độ động cơ cao Dừng xe an toàn.	Hiển thị khi nhiệt độ động cơ quá cao. Dừng xe ngay khi có thể, tắt động cơ và để động cơ nguội. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể. Tham khảo Kiểm tra mức nước làm mát (trang 432).

Bảo dưỡng

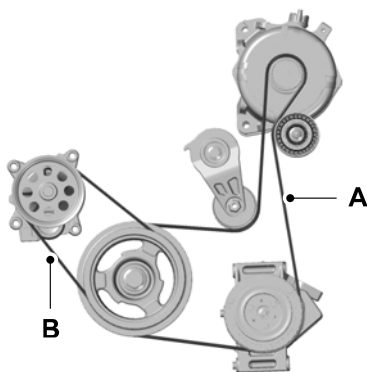
THAY BỘ LỌC NHIÊN LIỆU - DIESEL

Bộ lọc nhiên liệu của bạn phải được thay theo đúng thời gian bảo dưỡng định kỳ hoặc khi bạn thấy thông báo áp suất nhiên liệu thấp xuất hiện. Tham khảo thông tin bảo dưỡng định kỳ của bạn để biết khoảng thời gian bảo dưỡng chính xác.

THAY BỘ LỌC NHIÊN LIỆU - XĂNG

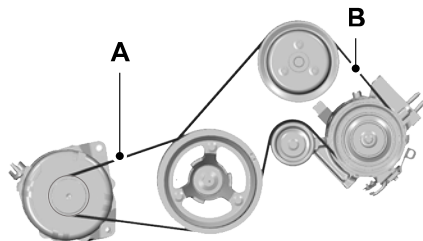
Thay bộ lọc nhiên liệu trên xe theo khoảng thời gian bảo dưỡng quy định. Tham khảo thông tin bảo dưỡng định kỳ của bạn.

TỔNG QUAN LẮP ĐẶT ĐAI DẪN ĐỘNG - 2.0L DẦU



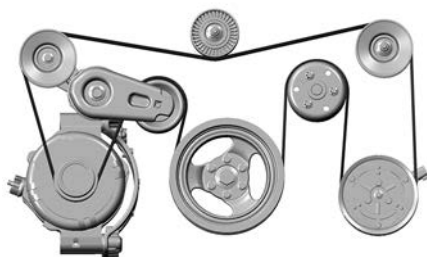
- A. Dây đai truyền động dài nằm trên rãnh pully đầu tiên gần động cơ nhất.
- B. Dây đai truyền động ngắn nằm trên rãnh pully thứ hai xa động cơ nhất.

TỔNG QUAN LẮP ĐẶT ĐAI DẪN ĐỘNG - 3.0L ECOBOOST™



- A. Đai truyền động ngắn nằm ở rãnh pully đầu tiên gần động cơ nhất.
- B. Đai truyền động dài nằm ở rãnh pully thứ hai xa động cơ nhất.

TỔNG QUAN LẮP ĐẶT ĐAI DẪN ĐỘNG - 3.0L DẦU



ẮC QUY 12V

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHO ẮC QUY 12V



CẢNH BÁO: Các ắc quy thường tạo ra các khí dễ cháy nổ và gây ra thương tích. Vì vậy không được để lửa, tia lửa điện hoặc các chất phát quang gần ắc quy. Luôn che mặt và bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy. Luôn cung cấp thông gió phù hợp.



CẢNH BÁO: Khi nhấc ắc quy vỏ nhựa lên, áp lực quá mức lên thành đáy có thể khiến axit chảy qua nắp thông hơi, gây ra thương tích cho người hoặc làm hư hỏng xe hoặc ắc quy. Nhấc ắc quy bằng giá ắc quy hoặc dùng tay đỡ ở các góc đối diện.



CẢNH BÁO: Giữ ắc quy ở xa tầm tay trẻ em. Các ắc quy có chứa axit sunfuric. Tránh tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo. Đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy để bảo vệ để phòng dung dịch axit có thể bắn ra. Trong trường hợp bị axit dây vào da hoặc mắt, ngay lập tức rửa bằng nước trong ít nhất 15 phút và yêu cầu trợ giúp y tế. Nếu nuốt phải axit, phải đưa đi cấp cứu ngay.



CẢNH BÁO: Các cọc bình ắc quy, cực điện và các thiết bị liên quan có chứa chì hoặc các hợp chất chì, các hóa chất được bang California xác định gây ung thư và tác động tiêu cực tới sinh sản. **Rửa tay sau khi thao tác.**



CẢNH BÁO: Xe có thể có nhiều ắc quy. Thao tác ắc quy từ một ắc quy duy nhất không ngắt kết nối hệ thống điện của xe. Đảm bảo bạn ngắt kết nối cáp ắc quy khỏi tất cả ắc quy khi ngắt điện. Không làm như vậy có thể gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc thiệt hại tài sản.



CẢNH BÁO: Đối với các xe có trang bị chức năng Khởi động-dừng tự động, yêu cầu đối với ắc quy sẽ khác. Bạn phải thay thế ắc quy bằng đúng loại có cùng các thông số kỹ thuật với ắc quy cũ.



CẢNH BÁO: Đối với xe được trang bị ống thông hơi ắc quy 12V, luôn kết nối lại ống thông hơi với ắc quy đúng cách sau khi ngắt kết nối. Không thực hiện theo hướng dẫn này có thể làm cho khí độc đi vào khoang lái, từ đó gây thương tích hoặc tử vong.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY LÀ GÌ

Hệ thống quản lý ắc quy theo dõi tình trạng ắc quy và có hành động để kéo dài tuổi thọ của ắc quy.

CÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY

Nếu phát hiện ra ắc quy bị tiêu hao quá mức, hệ thống sẽ tạm thời tắt một số hệ thống điện để bảo vệ ắc quy.

Các hệ thống bao gồm:

- Sưởi kính cửa sổ sau.
- Sưởi ghế.
- Điều hòa không khí.
- Sưởi vô lăng.
- Hệ thống âm thanh.
- Hệ thống dẫn đường.

Bảo dưỡng

Một thông báo có thể xuất hiện trên màn hình thông tin để báo cho bạn biết rằng tính năng bảo vệ ắc quy đang hoạt động. Thông báo này chỉ để cảnh báo rằng hành động đang diễn ra và không nhằm chỉ báo vấn đề về điện hoặc ắc quy cần thay thế.

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ ẮC QUY

Sau khi thay ắc quy, hoặc trong một số trường hợp, sau khi sạc ắc quy bằng bộ sạc bên ngoài, hệ thống quản lý ắc quy sẽ yêu cầu xe phải ở trạng thái ngủ tám tiếng để học lại trạng thái sạc của ắc quy. Trong khoảng thời gian này, xe phải luôn được khóa hoàn toàn với khóa điện tắt.

Ghi Chú: Trước khi học lại trạng thái sạc của ắc quy, hệ thống quản lý ắc quy có thể tạm thời vô hiệu hóa một số hệ thống điện.

Lắp đặt phụ tùng điện

Để đảm bảo hệ thống quản lý ắc quy hoạt động đúng, không được nối đầu nối đất của thiết bị điện thẳng tới cọc âm của ắc quy. Thao tác này sẽ làm đọc sai điều kiện của ắc quy, và có khả năng hệ thống hoạt động sai.

Ghi Chú: Nếu bạn thêm các phụ tùng hoặc các bộ phận điện vào xe, chúng có thể gây ảnh hưởng xấu tới hiệu năng và độ bền ắc quy. Điều này có thể gây ảnh hưởng tới hiệu năng của các hệ thống điện trên xe.

THAY ẮC QUY 12V

Ắc quy nằm ở trong khoang động cơ. Tham khảo **Bảo dưỡng** (trang 419).

Xe của bạn có ắc quy không cần bảo dưỡng. Không cần phải thêm nước trong khi bảo dưỡng.

Ghi Chú: Có thể có những bộ phận bổ sung cần phải tháo rời hoặc ngắt kết nối trước khi bạn có thể tháo pin ra khỏi xe một cách an toàn. Để được hướng dẫn cụ thể về những thành phần nào cần được xử lý, tốt nhất bạn nên liên hệ với đại lý để biết thông tin chi tiết.

Nếu ắc quy xe có nắp, đảm bảo bạn lắp chính xác nắp sau khi vệ sinh hoặc thay ắc quy.

Để ắc quy hoạt động được lâu hơn, không có trực trực, luôn giữ cho bề mặt trên của ắc quy sạch và khô và giữ cho cáp ắc quy được cố định chặt vào các cực ắc quy. Nếu xuất hiện vết han gỉ trên ắc quy hoặc các cực, tháo cáp khỏi cực và vệ sinh bằng bàn chải cước. Bạn có thể trung hòa axit bằng dung dịch natri hidrocacbonat và nước.

Chúng tôi khuyên bạn nên ngắt kết nối đầu cáp âm khỏi ắc quy nếu bạn định cất xe trong một thời gian dài.

Ghi Chú: Nếu bạn chỉ ngắt kết nối đầu cáp âm của ắc quy, đảm bảo đầu cáp được cách điện hoặc đặt cách xa cực ắc quy để tránh vô tình kết nối hoặc phóng tia lửa điện.

Nếu bạn ngắt kết nối hoặc thay thế ắc quy và xe có hộp số tự động, hộp số phải ghi nhận lại chiến lược thích ứng. Vì điều này, hộp số có thể chuyển số mạnh khi lái xe lần đầu tiên. Đây là hoạt động bình thường trong khi hộp số cập nhật toàn bộ hoạt động của nó để có cảm giác chuyển số tối ưu.

Tháo ắc quy

1. Kéo phanh tay và tắt khóa điện.
2. Tắt tất cả thiết bị điện, ví dụ: đèn và radio.
3. Chờ ít nhất hai phút trước khi ngắt kết nối ắc quy.

Bảo dưỡng

Ghi Chú: Hệ thống quản lý động cơ có chức năng giữ nguồn và vẫn cấp nguồn trong một thời gian sau khi bạn tắt khóa điện. Điều này cho phép hệ thống lưu trữ các bằng chứng đoán và thích ứng. Ngắt kết nối ắc quy mà không chờ có thể gây hư hỏng động cơ không nằm trong phạm vi Bảo hành của xe.

4. Ngắt kết nối và cách điện đầu cáp âm của ắc quy.
5. Ngắt kết nối và cách điện đầu cáp dương của ắc quy.

Ghi Chú: Trước khi tháo pin bằng ống thông hơi, hãy ngắt kết nối và cố định ống lại.

6. Tháo kẹp cố định ắc quy.
7. Tháo pin.

Nếu bạn ngắt kết nối hoặc thay thế ắc quy, bạn phải thiết lập lại các chức năng:

- Cửa sổ lùi lại khi gặp vật cản. Tham khảo **Cửa sổ đảo chiều khi gặp vật cản** (trang 112).
- Cài đặt đồng hồ.
- Các đài phát đặt trước.

Thay pin

Ghi Chú: Trước khi kết nối lại ắc quy, đảm bảo khóa điện vẫn tắt.

Bạn phải thay thế ắc quy bằng đúng loại có cùng các thông số kỹ thuật với ắc quy cũ.

Để lắp lại, thực hiện ngược với quy trình tháo.

Ghi Chú: Đảm bảo rằng bạn lắp đúng các đầu cực của cáp ắc quy, nắp đầu cực ắc quy, ống thông hơi ắc quy, kẹp cố định ắc quy và nắp ắc quy.

ĐẶT LẠI CẢM BIẾN ẮC QUY

Khi bạn lắp mới ắc quy, thiết lập lại cảm biến ắc quy bằng cách thực hiện các điều sau:

1. Bật khóa điện và để động cơ tắt.

Ghi Chú: Hoàn thành Bước 2 và 3 trong 10 giây.

2. Nháy đèn pha năm lần, kết thúc với đèn pha tắt.
 3. Nhấn và thả bàn đạp phanh ba lần.
- Đèn cảnh báo ắc quy nháy ba lần để xác nhận rằng quá trình thiết lập lại thành công.

TÁI CHẾ VÀ THẢI BỎ ẮC QUY 12V



Bạn cần loại bỏ ắc quy cũ theo cách thân thiện với môi trường. Tìm kiếm lời khuyên từ nhà chức trách địa phương về việc tái chế ắc quy cũ.

ẮC QUY 12V – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

ẮC QUY 12V – ĐÈN CẢNH BÁO



Nếu đèn này sáng trong khi xe chạy thì có nghĩa là hệ thống sạc đang có lỗi. Tắt mọi thiết bị điện không cần thiết và kiểm tra xe ngay lập tức.

Bảo dưỡng

ẮC QUY 12V – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Kiểm tra hệ thống sạc.	Hệ thống sạc cần được bảo dưỡng. Nếu cảnh báo vẫn bật hoặc tiếp tục bật, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.
Hệ thống sạc Bảo dưỡng sớm.	Hệ thống sạc cần được bảo dưỡng. Nếu cảnh báo vẫn bật hoặc tiếp tục bật, hãy mang xe đi kiểm tra ngay khi có thể.
Bảo dưỡng hệ thống sạc ngay.	Hệ thống sạc cần được bảo dưỡng. Mang xe của bạn đi kiểm tra ngay.
Ắc quy Yêu điện.	Hệ thống quản lý ắc quy xác định rằng ắc quy 12V đang ở mức điện năng thấp. Khởi động động cơ để sạc ắc quy hoặc sạc ắc quy bằng bộ sạc ắc quy không chính hãng. Luôn sử dụng điểm tiếp mát của xe khi kết nối cáp âm của bộ sạc ắc quy ngoài. Thông báo này sẽ biến mất khi bạn khởi động lại động cơ và trạng thái điện áp của ắc quy đã được khôi phục. Không bật khóa điện khi đang sử dụng bộ sạc ắc quy để sạc ắc quy.
Tắt nguồn để tiết kiệm ắc quy.	Hệ thống quản lý ắc quy xác định rằng ắc quy đang ở mức điện năng thấp. Tắt khóa điện càng sớm càng tốt để bảo vệ ắc quy. Thông báo này sẽ xóa khi khởi động xe và trạng thái điện năng của ắc quy đã được phục hồi. Tắt các tải điện không cần thiết sẽ cho phép khôi phục trạng thái điện năng của ắc quy nhanh hơn.
Chờ độ tiết kiệm điện đang hoạt động Một số tính năng bị tắt Xem hướng dẫn sử dụng.	Hiện thị khi hệ thống quản lý ắc quy phát hiện tình trạng điện năng thấp kéo dài. Các tính năng khác nhau của xe sẽ bị tắt để giúp bảo tồn năng lượng ắc quy. Tắt càng nhiều tải điện càng tốt ngay lập tức để cải thiện điện áp hệ thống. Nếu điện áp hệ thống đã khôi phục, các tính năng đã tắt sẽ hoạt động trở lại như bình thường.

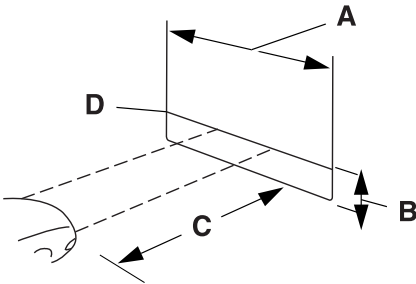
ĐIỀU CHỈNH ĐÈN PHA

Điều chỉnh hướng chiếu dọc

Đèn pha xe của bạn được chỉnh đúng hướng tại nhà máy lắp ráp. Nếu xe của bạn bị tai nạn, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền để kiểm tra và cân chỉnh lại đèn đầu xe.

Bảo dưỡng

Mục tiêu cân hướng chiều đèn đầu xe



- A 15 feet (4,5 m).
 - B Độ cao tâm điểm của đèn đến tiếp mát (số đo B tương ứng với độ cao của xe).
 - C 35 feet (10 m).
 - D Chiều cao B trừ đi 100 mm.
1. Đỡ xe thẳng đôi diện tường hoặc tầm màn trên bề mặt bằng phẳng, cách khoảng 10 m.
 2. Đo chiều cao từ tâm của đèn cột đèn mặt đất và từ phép đo này, hãy trừ 4 in (10 cm) và thêm một đường tham chiều rộng 15 ft (4,5 m) trên tường thẳng đứng hoặc tầm màn ở độ cao này. Một miếng băng che hoạt động tốt.

Ghi Chú: Có thể có một dấu hiệu nhận biết trên thấu kính để giúp bạn xác định tâm của ánh sáng chùm tia thấp của đèn pha.

3. Bật đèn cốt để chiếu sáng bức tường hoặc tầm màn và mở nắp ca pô. Che một trong các đèn đầu xe để không có ánh sáng nào chiếu vào tường.

4. Trên tường hoặc tầm che, hãy quan sát một vằn sáng có cạnh ngang rõ rệt về phía bên phải. Nếu cạnh này không nằm ở đường tham chiều ngang, hãy điều chỉnh chùm tia sao cho cạnh ở cùng độ cao với đường tham chiều ngang.



5. Tìm vít điều chỉnh dọc trên mỗi đèn pha. Dùng tua vít để vận vít điều chỉnh xuôi hoặc ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh hướng chiều dọc của đèn đầu xe.
6. Lắp lại các Bước từ 3 đến 7 để điều chỉnh đèn đầu xe khác.
7. Đóng nắp ca pô và tắt đèn đầu xe.

Điều chỉnh hướng chiều ngang

Xe này không cần và không thể điều chỉnh hướng chiều ngang.

Bảo dưỡng

BÓNG ĐÈN BÊN NGOÀI

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÓNG ĐÈN BÊN NGOÀI

Bảng sau nêu rõ thông số bóng đèn thay thế. Bóng đèn đúng chủng loại sẽ không gây hỏng cụm đèn hoặc không làm mất hiệu lực bảo hành cụm đèn, đồng thời sẽ có thời gian chiếu sáng lâu bền hơn.

Đèn	Thông số kỹ thuật	Công suất (W)
Đèn khoang hàng trung tâm gắn trên cao. Xe có thùng xe.	LED	LED
Đèn chiếu sáng ban ngày (Nếu được trang bị).	Sê-ri thấp - W21/5W Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 21W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn vị trí phía trước.	Thấp - W21/5W (đèn có DTRL) Thấp - W5W (đèn không có DTRL) Trung bình và cao - LED	Thấp - 5W Trung bình và cao - LED
Đèn xi nhan phía trước.	Sê-ri thấp và trung bình - PY21W Sê-ri cao - LED	Sê-ri thấp và trung bình - 21W Sê-ri cao - LED
Đèn sương mù phía trước (Nếu được trang bị).	Sê-ri thấp - H11 Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 55W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn pha chiếu gần.	Sê-ri thấp - H7 Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 55W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn pha chiếu xa.	Sê-ri thấp - HB3 Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 65W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn soi biển số.	Sê-ri thấp - W5W Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 5W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn sàn xe.	LED	LED
Đèn hộp đựng hành lý phía sau.	LED	LED
Đèn xi nhan phía sau.	Sê-ri thấp và trung bình - WY21W Sê-ri cao - LED	Sê-ri thấp và trung bình - 21W Sê-ri cao - LED
Đèn hậu, đèn phanh.	Sê-ri thấp - W21/5W	Sê-ri thấp - 21W

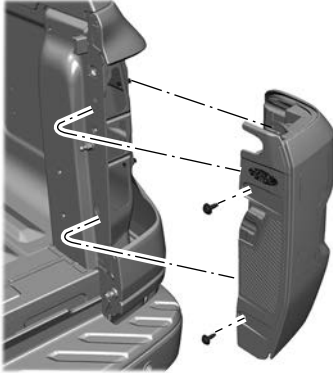
Bảo dưỡng

Đèn	Thông số kỹ thuật	Công suất (W)
	Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn hậu.	Sê-ri thấp - W21/5W Sê-ri trung bình và cao - LED	Sê-ri thấp - 5W Sê-ri trung bình và cao - LED
Đèn lùi.	Sê-ri thấp và trung bình - W16W Sê-ri cao - LED	Sê-ri thấp và trung bình - 16W Sê-ri cao - LED
Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị).	Sê-ri thấp và trung bình - W21W Sê-ri cao - LED	Sê-ri thấp và trung bình - 21W Sê-ri cao - LED

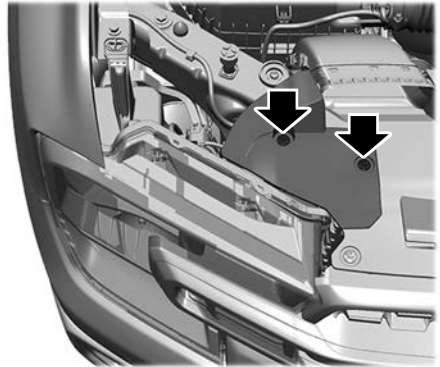
Ghi Chú: Các đèn LED không thể sửa chữa. Hãy mang xe đến đại lý ủy quyền nếu chúng bị hỏng.

THẢO CỤM ĐÈN PHÍA SAU

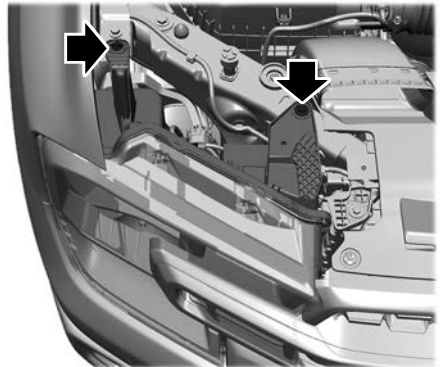
1. Đảm bảo bạn đã tắt đèn pha và các đèn hậu.
2. Mở nắp sau để tiếp cận cụm đèn phía sau.



3. Tháo hai bu lông khỏi cụm đèn hậu. Cần thận kéo cụm đèn ra khỏi trụ đỡ sau.
4. Ngắt kết nối giắc điện khỏi đèn.
5. Để lắp lại, thực hiện ngược với quy trình tháo.



4. Tháo vít ra khỏi tấm chắn bùn trước và phần cứng khỏi tâm đỡ.



5. Dùng tuốc nơ vít nơi lỏng, nhưng không tháo ba vít bằng cách vặn hết hai vòng.

THAY BÓNG ĐÈN ĐẦU XE

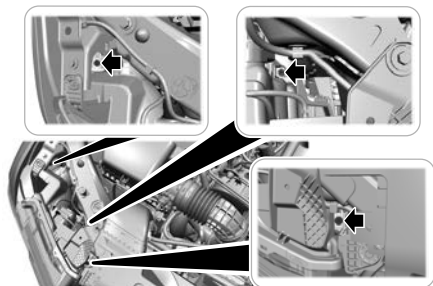


CẢNH BÁO: Hãy đảm bảo các bóng đèn được làm mát trước khi tháo chúng ra. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến kết quả thương tích cá nhân nghiêm trọng.

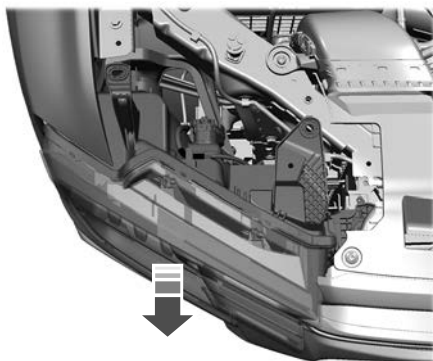
Tiếp cận và thay bóng đèn cốt đầu xe

1. Đảm bảo đèn đầu xe tắt.
2. Tháo vít ra khỏi tấm chụp.
3. Tháo tấm chụp.

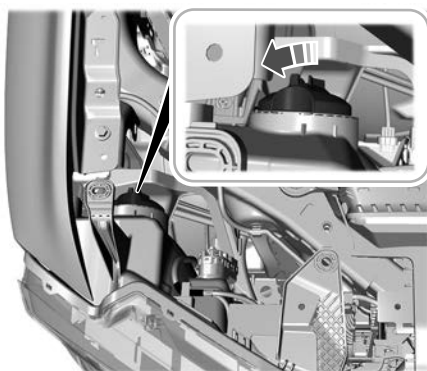
Bảo dưỡng



6. Cẩn thận trượt cụm đèn đầu xe về phía trước khoảng 30 mm, không tháo đèn đầu xe. Hãy cẩn thận với mép chắn bùn sắc nhọn, vì nó có thể làm hỏng đèn đầu xe.



7. Xoay nắp bóng đèn cốt ngược chiều kim đồng hồ và tháo khỏi xe.



8. Ngắt kết nối giắc điện khỏi đèn.
9. Đặt tay của bạn phía sau đèn đầu xe và đẩy vòng giữ về phía đèn và xuống dưới.
10. Di chuyển vòng giữ bóng đèn ra khỏi bóng đèn và tháo bóng đèn ra.



11. Để lắp lại bóng đèn, hãy thực hiện ngược với các bước tháo.

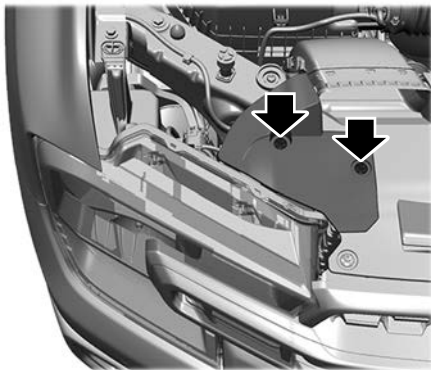
Bảo dưỡng

Ghi Chú: Xử lý cẩn thận bóng đèn pha cốt halogen và tránh xa tầm tay trẻ em. Chỉ xử lý bóng đèn bằng bộ nhựa của bóng và không chạm vào phần thủy tinh. Dầu từ tay bạn có thể làm vỡ bóng đèn trong lần hoạt động đèn pha cốt tiếp theo.

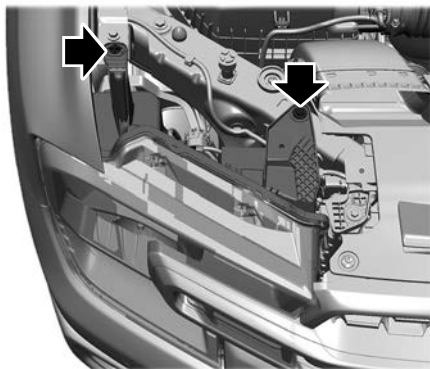
Ghi Chú: Nếu vô tình chạm vào bóng đèn, hãy lau sạch bóng bằng cồn trước khi lắp.

Tiếp cận và thay bóng đèn pha đầu xe

1. Đảm bảo đèn đầu xe tắt.
2. Tháo vít ra khỏi tấm chụp.
3. Tháo tấm chụp.



4. Tháo vít ra khỏi tấm chắn bùn trước và phần cứng khỏi tấm đỡ.

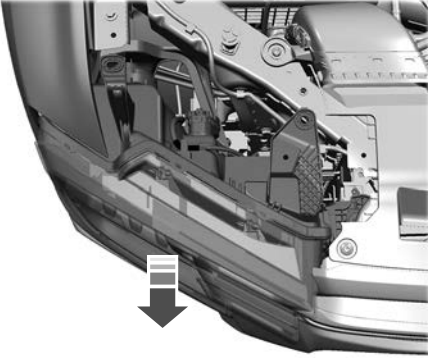


5. Dùng tuốc nơ vít nở vít lỏng, nhưng không tháo ba vít bằng cách vặn hết hai vòng.

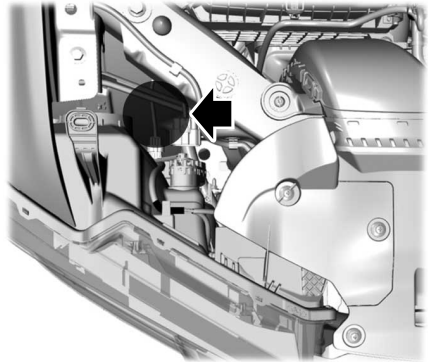


6. Cẩn thận trượt cụm đèn đầu xe về phía trước khoảng 30 mm, không tháo đèn đầu xe. Hãy cẩn thận với mép chắn bùn sắc nhọn, vì nó có thể làm hỏng đèn đầu xe.

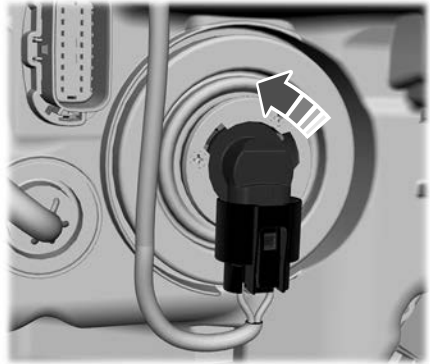
Bảo dưỡng



7. Đưa tay vào khoảng trống bên dưới đuôi đèn cốt.



8. Ngắt kết nối giắc điện khỏi đèn.
9. Xoay đuôi đèn pha ngược chiều kim đồng hồ và tháo bóng đèn pha.



10. Để lắp lại bóng đèn, hãy thực hiện ngược với các bước tháo.

Ghi Chú: Xử lý cẩn thận bóng đèn pha cốt halogen và tránh xa tầm tay trẻ em. Chỉ xử lý bóng đèn bằng bộ phận nhựa của bóng và không chạm vào phần thủy tinh. Dầu từ tay bạn có thể làm vỡ bóng đèn trong lần hoạt động đèn pha cốt tiếp theo.

Ghi Chú: Nếu vô tình chạm vào bóng đèn, hãy lau sạch bóng bằng cồn trước khi lắp.

THAY BÓNG ĐÈN TÍN HIỆU RẼ PHÍA TRƯỚC

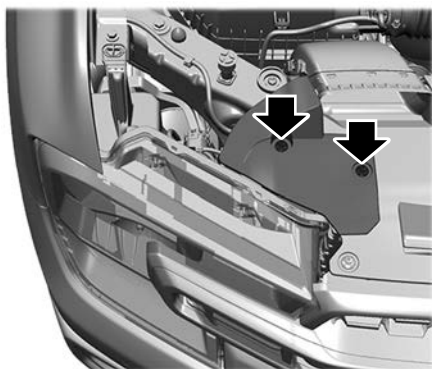


CẢNH BÁO: Hãy đảm bảo các bóng đèn được làm mát trước khi tháo chúng ra. Không tuân theo các cảnh báo này có thể dẫn đến kết quả thương tích cá nhân nghiêm trọng.

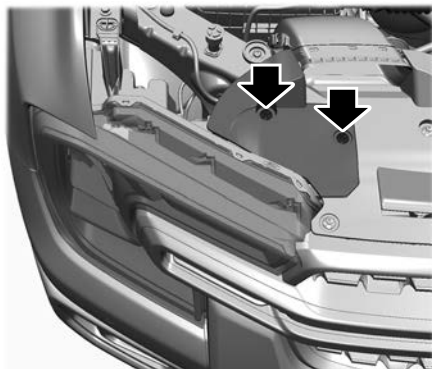
Thay bóng đèn xi nhan phía trước với đèn dầu xe halogen

1. Đảm bảo bạn đã tắt đèn pha và các đèn xi nhan phía trước.
2. Tháo vít ra khỏi tấm chụp.
3. Tháo tấm chụp.

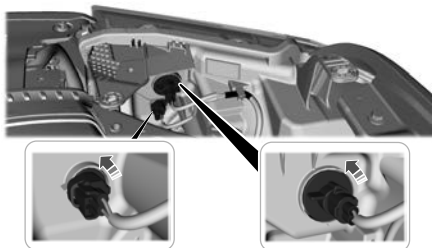
Bảo dưỡng



- Đưa tay ra sau cụm đèn đầu xe và xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi cụm đèn đầu xe.
- Tháo bóng đèn khỏi đui đèn.



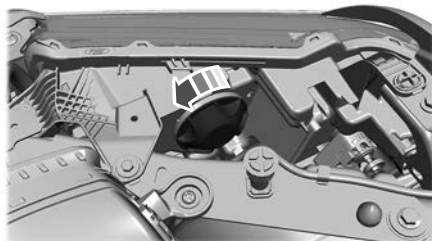
- Xoay nắp bóng đèn cốt ngược chiều kim đồng hồ và tháo khỏi cụm đèn đầu xe.



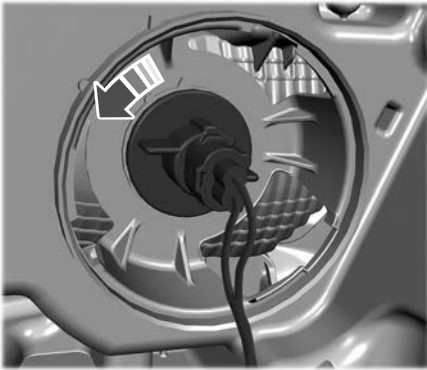
- Để lắp lại bóng đèn, hãy thực hiện ngược với các bước tháo.

Thay bóng đèn xi nhan phía trước với đèn đầu xe ở mức trung bình

- Đảm bảo bạn đã tắt đèn pha và các đèn xi nhan phía trước.
- Tháo vít ra khỏi tâm chụp.
- Tháo tâm chụp.



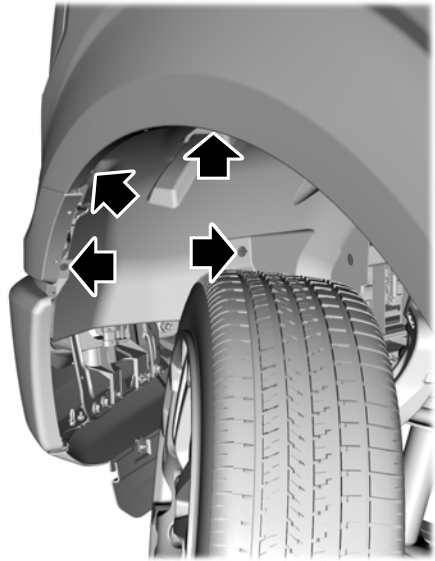
- Đưa tay ra sau cụm đèn đầu xe và xoay đui đèn ngược chiều kim đồng hồ để tháo ra khỏi cụm đèn đầu xe.
- Tháo bóng đèn khỏi đui đèn.



7. Để lắp lại bóng đèn, hãy thực hiện ngược với các bước tháo.

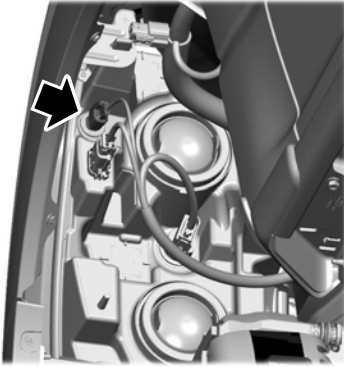
THAY BÓNG ĐÈN BÁO BÊN HÔNG PHÍA TRƯỚC

1. Xoay vô lăng sang bên đối diện của bóng đèn cần thay.



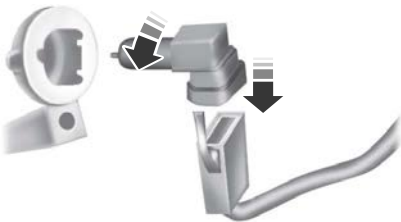
2. Tháo các vít và ấn các chốt từ phía trước đệm lòng về bánh xe.
3. Kéo đệm lòng về bánh xe ra sau về phía lốp để tiếp cận bóng đèn.

Bảo dưỡng



4. Tháo rời đèn khỏi cụm bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ và kéo thẳng ra ngoài.
5. Ngắt kết nối bóng đèn khỏi giắc điện.
6. Để lắp lại, hãy thực hiện ngược với quy trình tháo.

THAY BÓNG ĐÈN SƯƠNG MÙ PHÍA TRƯỚC

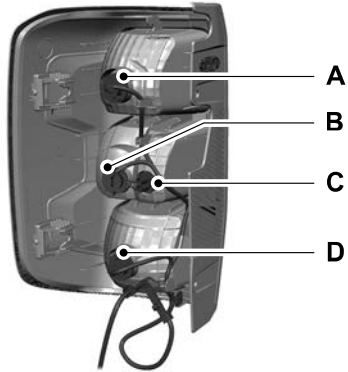


1. Đảm bảo đèn sương mù tắt.
2. Ngắt kết nối giắc điện khỏi đèn sương mù.

3. Xoay bóng đèn ngược chiều kim đồng hồ và tháo khỏi đèn sương mù.
4. Để lắp lại, hãy thực hiện ngược với quy trình tháo.

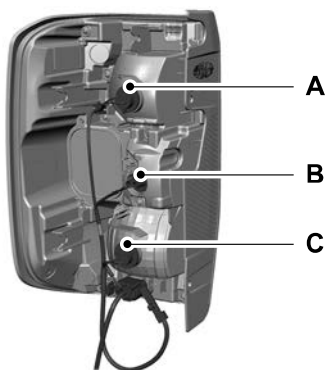
THAY BÓNG ĐÈN PHÍA SAU

Sê-ri thấp



- A Bóng đèn hậu và đèn phanh.
- B Bóng đèn xi nhan
- C Bóng đèn lùi.
- D Bóng đèn sương mù phía sau. (Nếu được trang bị)

Sê-ri trung bình



- A Bóng đèn xi nhan
- B Bóng đèn lùi.
- C Bóng đèn sương mù phía sau.
(Nếu được trang bị)

1. Tháo cụm đèn hậu. Tham khảo **Tháo cụm đèn phía sau** (trang 445).
2. Xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ và tháo khỏi cụm đèn phía sau.
3. Tháo bóng đèn khỏi đuôi đèn.
4. Để lắp lại, thực hiện ngược với quy trình tháo.

BÓNG ĐÈN BÊN TRONG

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT BÓNG ĐÈN BÊN TRONG

Xe bạn có đèn LED. Những loại đèn này không thể bảo dưỡng. Hãy mang xe đến đại lý ủy quyền nếu chúng bị hỏng.

Thông số kỹ thuật của xe

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ - 2.0L DẦU

Động cơ	Thông số kỹ thuật
Tỷ số nén.	16,3:1
Dung tích xylanh.	1,996 L
Thứ tự đánh lửa.	1-3-4-2
Hệ thống đánh lửa.	Đánh lửa nhờ nén diesel
Loại nhiên liệu.	Động cơ diesel

Thông số kỹ thuật của xe

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ - 3.0L ECOBOOST™

Động cơ	Thông số kỹ thuật
Tỷ số nén.	10,5:1
Dung tích xylanh.	2.956 cm ³
Thứ tự đánh lửa.	1-4-2-5-3-6
Hệ thống đánh lửa.	Cuộn đánh lửa trên bugi
Nhiên liệu yêu cầu.	Chỉ số octan tối thiểu là 95
Khe hở bugi.	0,7 mm - 0,8 mm

Thông số kỹ thuật của xe

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ - 3.0L DẦU

Động cơ	Thông số kỹ thuật
Tỷ số nén.	16:1
Dung tích xylanh.	2,99 L
Thứ tự đánh lửa.	1-4-2-5-3-6
Hệ thống đánh lửa.	Đánh lửa nhờ nén diesel
Nhiên liệu yêu cầu.	Động cơ diesel

Thông số kỹ thuật của xe

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TREO

Thông số kỹ thuật cân chỉnh

Cân chỉnh phía trước

Xe	Góc caster trái	Góc caster phải	Sang hai bên
Khoảng sáng gầm xe cao trên xe Ranger	$3^{\circ} \pm 1^{\circ}$	$3^{\circ} \pm 1^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$
Khoảng sáng gầm xe thấp trên xe Ranger	$3,27^{\circ} \pm 1^{\circ}$	$3,27^{\circ} \pm 1^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$

Xe	Góc camber trái	Góc camber phải	Sang hai bên
Khoảng sáng gầm xe thấp và Khoảng sáng gầm xe cao trên xe Ranger	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$

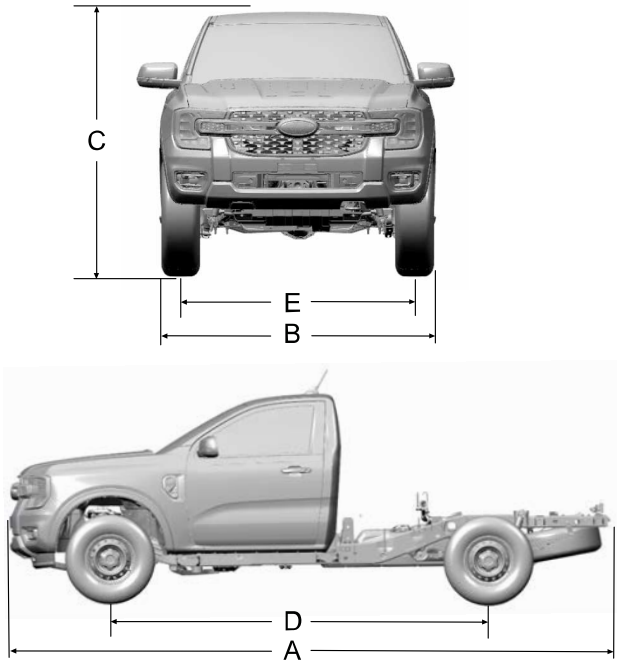
Xe	Độ chụm trái	Độ chụm phải	Độ chụm tổng
Khoảng sáng gầm xe thấp và cao trên xe Ranger	$0^{\circ} \pm 0,15^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,15^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,2^{\circ}$

Cân chỉnh phía sau

Xe	Góc camber sau bên trái	Góc camber sau bên phải
Khoảng sáng gầm xe thấp và cao trên xe Ranger	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$	$0^{\circ} \pm 0,75^{\circ}$

Thông số kỹ thuật của xe

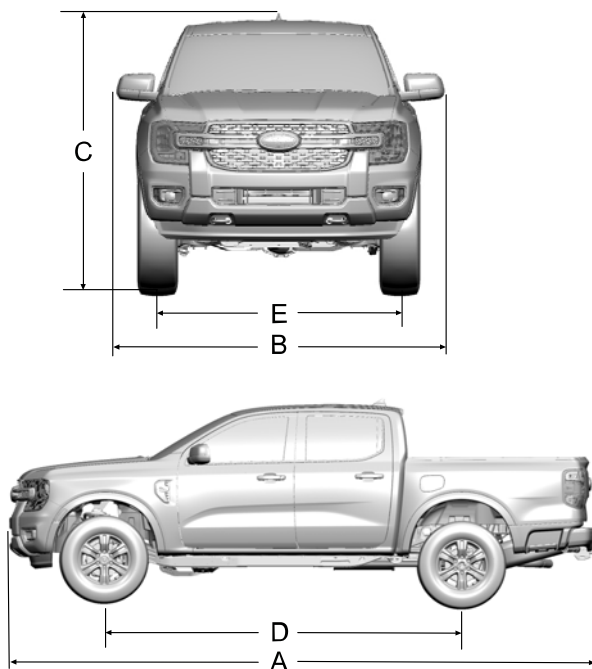
KÍCH THƯỚC XE - XE CÓ CABIN VÀ CHẤT-SI



Chú thích	Mô tả kích thước	mm
A	Chiều dài tổng thể.	5.225 mm
B	Chiều rộng tổng thể bao gồm gương chiếu hậu.	2.014 mm
C	Chiều cao tổng thể.	1.884 mm
D	Chiều dài cơ sở.	3.270 mm
E	Chiều rộng khoảng cách giữa hai tâm bánh.	1.620 mm

Thông số kỹ thuật của xe

KÍCH THƯỚC XE - XE PICKUP 4 CHỖ NGỒI



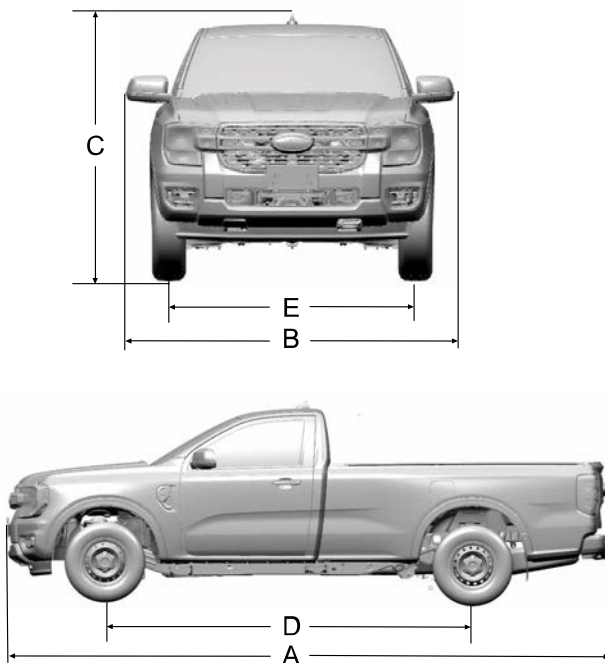
Thông số kỹ thuật của xe

Chú thích	Thông tin cơ bản mô tả kích thước	mm
A	Chiều dài tổng thể.	5.370 mm
B	Chiều rộng tổng thể bao gồm gương chiếu hậu.	2.208 mm
C	Chiều cao tổng thể.	1.886 mm
D	Chiều dài cơ sở.	3.270 mm
E	Chiều rộng khoảng cách giữa hai tâm bánh.	1.620 mm

Chú thích	Mô tả kích thước - Wildtrak/ Tremor	mm
A	Chiều dài tổng thể.	5.370 mm
B	Chiều rộng tổng thể bao gồm gương chiếu hậu.	2.208 mm
C	Chiều cao tổng thể bao gồm Gối đường đua.	1.932 mm
C	Chiều cao tổng thể không bao gồm Gối đường đua.	1.916 mm
D	Chiều dài cơ sở.	3.270 mm
E	Chiều rộng khoảng cách giữa hai tâm bánh.	1.650 mm

Thông số kỹ thuật của xe

KÍCH THƯỚC XE - KHOANG HÀNH KHÁCH (CA-BIN) ĐƠN



Chú thích	Mô tả kích thước	mm
A	Chiều dài tổng thể	5.370 mm
B	Chiều rộng tổng thể bao gồm gương chiếu hậu.	2.208 mm
C	Chiều cao tổng thể.	1.884 mm
D	Chiều dài cơ sở.	3.270 mm
E	Chiều rộng khoảng cách giữa hai tâm bánh.	1.620 mm

Chăm sóc xe

VỆ SINH BÊN NGOÀI

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO VỆ VỆ SINH NGOẠI THẤT - NGOẠI TRƯ: RAPTOR

Ngay lập tức loại bỏ nhiên liệu tràn ra, phụ gia dư thừa, phân chim, tổ tha côn trùng và nhựa cây vương khi đi trên đường. Những vật liệu này có thể làm hỏng lớp sơn hoặc chi tiết trang trí của xe theo thời gian. Loại bỏ mọi phụ kiện ngoài, ví dụ như ống ten, trước khi cho xe vào khu vực rửa xe.

Ghi Chú: Nếu bạn dự định đỗ xe trong thời gian dài sau khi vệ sinh, hãy lái xe trong vài phút trước khi đỗ xe. Việc này sẽ làm giảm nguy cơ ăn mòn đĩa phanh, má phanh và bộ phanh.

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO VỆ VỆ SINH NGOẠI THẤT - RAPTOR

Không lái xe qua trạm rửa xe tự động do chiều rộng và khoảng cách giữa hai lớp xe. Rửa xe bằng tay hoặc bằng hệ thống rửa xe không có sát không có đường ray cơ trên sàn.

Ghi Chú: Nếu bạn dự định đỗ xe trong thời gian dài sau khi vệ sinh, hãy lái xe trong vài phút trước khi đỗ xe. Việc này sẽ làm giảm nguy cơ ăn mòn đĩa phanh, má phanh và bộ phanh.

VỆ SINH ĐÈN ĐẦU XE VÀ ĐÈN HẬU

Bạn chỉ nên dùng nước ấm hoặc lạnh có pha xà phòng rửa xe chuyên dụng để làm sạch các đèn đầu xe và đèn sau xe.

Không được cạo xước các đèn.

Không lau các đèn khi chúng khô.

VỆ SINH CỬA SỔ VÀ LƯỚI CẢN GẠT

Để vệ sinh kính chắn gió và lưới gạt mưa:

- Vệ sinh kính chắn gió bằng nước lau kính không gây ăn mòn.

Ghi Chú: Khi vệ sinh phần bên trong của kính chắn gió, tránh để nước lau kính tiếp xúc với cụm tập lò hoặc ổ cửa xe. Lau sạch nước lau kính trên các bề mặt này ngay lập tức.

- Làm sạch lưới gạt mưa bằng bột biển hoặc vải có thấm dung dịch làm sạch hoặc nước.

Ghi Chú: Không sử dụng lưỡi dao cạo hoặc vật sắc khác để vệ sinh hoặc bóc để can đảm ở mặt trong của kính sau có sưởi. Điều này có thể gây ra tình trạng hư hỏng không nằm trong phạm vi bảo hành của xe.

Ghi Chú: Không sử dụng hóa chất hoặc sản phẩm ăn mòn vì chúng có thể làm tổn hại bề mặt và làm hỏng các hệ thống quan trọng của xe.

VỆ SINH CRÔM, NHÔM HOẶC THÉP KHÔNG RỈ

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước rửa xe, vải mềm và nước để lau cán xe và các bộ phận bằng crôm, nhôm hoặc thép không gỉ khác.

Ghi Chú: Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Ghi Chú: Rửa sạch khu vực này sau khi lau sạch.

Ghi Chú: Không được dùng vật liệu nhám, ví dụ: miếng chùi rửa có chứa sợi thép hoặc tấm nhựa vì chúng có thể gây xước những bề mặt này.

Ghi Chú: Không dùng sản phẩm vệ sinh crôm, vệ sinh kim loại hoặc đánh bóng cho bánh xe hoặc chụp mâm bánh xe.

Chăm sóc xe

Ghi Chú: Khi bề mặt các bộ phận mạ crôm không thể được làm sạch hiệu quả chỉ bằng nước, hãy sử dụng chất tẩy rửa như xà phòng rửa tay và một lượng nước thích hợp để lau.

VỆ SINH BÁNH XE

Chỉ sử dụng dung dịch tẩy rửa bánh xe và lốp được khuyến dùng để làm sạch bánh xe. Để biết thêm thông tin và trợ giúp bổ sung, hãy liên hệ với một đại lý ủy quyền.

1. Dùng miếng bọt biển để loại bỏ các vết bám bẩn khó lau chùi và bụi phanh.
2. Rửa sạch sau khi lau sạch.

Ghi Chú: Không sử dụng hóa chất tẩy rửa cho vành xe, ốp vành xe và đồ trang trí vành xe đang nóng.

Nếu bạn dự định đỗ xe trong thời gian dài sau khi vệ sinh bánh xe, hãy lái xe trong vài phút trước khi đỗ xe. Việc này sẽ làm giảm nguy cơ ăn mòn đĩa phanh, má phanh và bộ phanh.

Không vệ sinh vành, nắp chụp và đồ trang trí bánh xe khi còn nóng.

Ghi Chú: Một số tiệm rửa xe có thể làm hỏng vành, nắp chụp và đồ trang trí bánh xe

Ghi Chú: Sử dụng chất tẩy rửa không được khuyến nghị, sản phẩm tẩy rửa có tính axit mạnh, chất tẩy rửa bánh xe mạ crôm hoặc vật liệu mài mòn có thể làm hỏng vành và nắp chụp bánh xe.

Ghi Chú: Không vệ sinh đúng cách các đai ốc bánh xe bằng thép không gỉ có thể khiến lớp hoàn thiện có màu trắng, bị mờ, rỉ hoặc gỉ màu cam/hầu. Những hư hỏng như vậy sẽ không được bảo hành.

VỆ SINH KHOANG ĐỘNG CƠ

Sử dụng máy hút bụi để loại bỏ các mảnh vụn từ khu vực nhìn thấy được bên dưới kính chắn gió.

Ghi Chú: Nếu bạn chưa quen với các bộ phận xung quanh động cơ thì không nên rửa khoang động cơ. Tránh rửa động cơ thường xuyên.

Khi rửa khoang động cơ:

- Không được xịt rửa động cơ khi động cơ đang hoạt động hoặc nóng.
- Không được xịt rửa kỹ các giắc cắm điện và bó dây điện.
- Nắp ắc quy, hộp phân phối điện và hộp lọc gió để tránh hỏng hóc do nước.

Ghi Chú: Nếu xe có nắp động cơ, hãy tháo nắp trước khi dùng xà phòng và chất khử dầu mỡ.

- Phun xà phòng và chất khử dầu mỡ động cơ chuyên dụng đã được phê duyệt trên tất cả các bộ phận cần làm sạch rồi rửa sạch bằng nước.

Ghi Chú: Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất để sử dụng xà phòng và chất khử dầu mỡ động cơ.

VỆ SINH CÁC ĐÁI BÊN HÔNG HOẶC ĐỂ CÁN

Nước áp lực cao có thể làm hỏng nhãn dán.

Bạn nên rửa xe bằng tay. Tuy nhiên, bạn có thể rửa bằng áp lực cao trong các điều kiện sau:

- Sử dụng máy phun có kiểu đầu phun góc rộng 40° tối thiểu.
- Giữ vòi ở khoảng cách 30 cm và ở góc 90° so với xe của bạn.
- Không sử dụng áp lực nước lớn hơn 6.895 kPa.
- Không sử dụng nước nóng hơn 23°C.

Ghi Chú: Giữ vòi rửa áp lực cao ở góc nghiêng với bề mặt xe có thể gây hỏng hình trang trí và khiến các cạnh bị tróc ra.

Chăm sóc xe

VỆ SINH THẦU KÍNH CAMERA VÀ CẢM BIẾN

Bạn chỉ nên dùng nước ấm hoặc lạnh và khăn mềm để làm sạch các thấu kính camera và cảm biến.

Ghi Chú: Không rửa các thấu kính camera và cảm biến bằng vòi phun áp lực.

VỆ SINH GẮM XE

Phun rửa sạch toàn bộ mặt dưới của xe thường xuyên. Giữ cho các lỗ xả ở cửa và thân xe không đóng bụi bẩn.

Các bộ phận của hệ thống treo sau và toàn bộ gầm xe cần được vệ sinh thường xuyên bằng máy rửa điện hoặc rửa kỹ bằng dòng nước mạnh nếu xe vận hành ở khu vực ven biển, môi trường bụi bặm hoặc bùn lầy. Lò xo lá phía sau hoặc các bộ phận của hệ thống treo khác có thể phát ra tiếng kêu lạch cạch hoặc lộp bộp trong khi vận hành xe nếu có các hạt, chẳng hạn như bụi bẩn, đá hoặc các mảnh vụn khác, trong các bộ phận này.

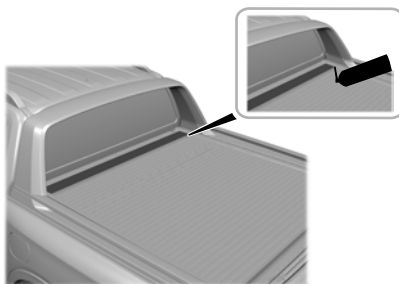
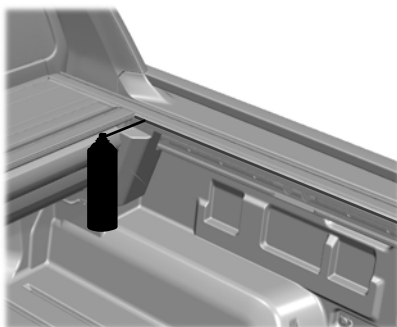
Ghi Chú: Nếu bạn dự định đỗ xe trong thời gian dài sau khi vệ sinh gầm xe, hãy lái xe trong vài phút trước khi đỗ xe. Việc này sẽ làm giảm nguy cơ ăn mòn đĩa phanh, má phanh và bộ phanh.

LÀM SẠCH CỬA CUỘN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu hoạt động bình thường bị chậm lại, trở nên ồn ào hoặc cửa cuộn hoạt động điện bật trở lại không đúng cách trong quá trình di chuyển, hãy làm theo các khuyến nghị bảo trì đã nêu. Bảo trì thường xuyên giúp cửa cuộn hoạt động điện hoạt động trơn tru và chính xác.

Bạn nên làm sạch và bôi trơn cửa cuộn hoạt động điện như sau:

- Vệ sinh gioăng, khung và thanh dọc sườn xe bằng khăn mềm, ẩm và nước pha xà phòng dịu nhẹ.
- Để cửa cuộn hoạt động điện khô hoàn toàn trước khi bôi dầu bôi trơn.
- Thường xuyên bôi trơn các thanh ray bên và cả hai tầm cuối hộp của cửa cuộn hoạt động điện bằng bình xịt silicon trong ít nhất 5 giây bằng cách sử dụng ống hút hướng vào các góc giữa nắp trên và các khung trượt chính.



Chăm sóc xe

Ghi Chú: Ngay sau khi tra dầu bôi trơn, hãy mở cửa cuộn hoạt động điện và đóng lại vài lần nếu cần để giúp dầu bôi trơn lan khắp hệ thống.

Ghi Chú: Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

VỆ SINH BÊN TRONG

VỆ SINH CỤM ĐỘNG HỒ



CẢNH BÁO: Không dùng dung môi hóa học hay chất tẩy rửa mạnh khi vệ sinh vô lăng hay cụm tập lô để tránh làm ngấm hệ thống túi khí.

Bạn chỉ nên dùng khăn mềm ẩm để làm sạch các thấu kính của bảng và cụm đồng hồ. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.

Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Ghi Chú: Tránh chất tẩy rửa hoặc làm bóng giúp tăng độ bóng của phần trên cụm tập lô. Lớp mờ đục trong khu vực này giúp chống lại sự phản chiếu không mong muốn của kính chắn gió.

VỆ SINH NHỰA

Bạn chỉ nên dùng khăn mềm thấm dung dịch nước và xà phòng dịu nhẹ. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.

Ghi Chú: Không được để các chất tạo mùi thơm và nước rửa tay đổ lên các bề mặt nội thất. Nếu điều này xảy ra, lau sạch ngay lập tức. Bảo hành có thể không dành cho những hư hỏng này.

VỆ SINH MÀN HÌNH

Bạn chỉ nên sử dụng vải sợi nhỏ theo chuyển động tròn để làm sạch dầu vân tay hoặc bụi.

Ghi Chú: Không đổ hoặc xịt cồn lên màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc bất kỳ loại dung môi nào để vệ sinh màn hình cảm ứng.

VỆ SINH BỀ MẶT VẢI NỈ



CẢNH BÁO: Trên xe có trang bị túi khí gắn vào ghế, không dùng dung môi hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những sản phẩm đó có thể làm ngấm vào hệ thống túi khí bên và ảnh hưởng đến hoạt động của túi khí bên khi xảy ra va chạm.

Bạn chỉ nên làm sạch vải theo cách sau:

1. Làm sạch bụi và chất bẩn để lau chùi bằng máy hút bụi.
2. Lau bề mặt bằng khăn nhẹ, ẩm, xà phòng dịu nhẹ và dung dịch nước. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.
3. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Đối với các vết bẩn khó tẩy, hãy lau từng vết trên khu vực đó. Nếu tạo vòng trên vải, hãy làm sạch ngay toàn bộ khu vực (nhưng không quá ướt); nếu không, vòng đó sẽ bám vết vĩnh viễn.

Chăm sóc xe

VỆ SINH BỀ MẶT DA



CẢNH BÁO: Trên xe có trang bị túi khí gắn vào ghế, không dùng dung môi hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những sản phẩm đó có thể làm ngấm vào hệ thống túi khí bên và ảnh hưởng đến hoạt động của túi khí bên khi xảy ra va chạm.

Bạn chỉ nên làm sạch bề mặt da theo cách sau:

1. Làm sạch bụi và chất bẩn để lau chùi bằng máy hút bụi.
2. Lau bề mặt bằng khăn nhẹ, ẩm, xà phòng dịu nhẹ và dung dịch nước. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.
3. Đảm bảo da đã khô, sau đó thấm một lượng nhỏ dầu dưỡng lên một miếng vải sạch và khô.
4. Xoa dầu dưỡng vào da cho đến khi thấm thấu hết. Để dầu dưỡng khô, sau đó lặp lại quy trình cho toàn bộ nội thất. Nếu màng xuất hiện, hãy lau sạch bằng vải sạch và khô.
5. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

VỆ SINH VINYL



CẢNH BÁO: Trên xe có trang bị túi khí gắn vào ghế, không dùng dung môi hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những sản phẩm đó có thể làm ngấm vào hệ thống túi khí bên và ảnh hưởng đến hoạt động của túi khí bên khi xảy ra va chạm.

Bạn chỉ nên làm sạch bề mặt vinyl theo cách sau:

1. Làm sạch bụi và chất bẩn để lau chùi bằng máy hút bụi.

2. Lau bề mặt bằng khăn nhẹ, ẩm, xà phòng dịu nhẹ và dung dịch nước. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.
3. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

VỆ SINH THẨM VÀ THẨM SÀN

Bạn chỉ nên làm sạch thẩm theo cách sau:

1. Làm sạch bụi và chất bẩn để lau chùi bằng máy hút bụi.
2. Lau bề mặt bằng khăn nhẹ, ẩm, xà phòng dịu nhẹ và dung dịch nước. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.
3. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Đối với các vết bẩn khó tẩy, hãy lau từng vết trên khu vực đó. Nếu tạo vòng trên vải, hãy làm sạch ngay toàn bộ khu vực (nhưng không quá ướt); nếu không, vòng đó sẽ bám vết vĩnh viễn.

Bạn chỉ nên làm sạch tấm trải sàn theo cách sau:

1. Làm sạch bụi và chất bẩn để lau chùi bằng máy hút bụi.
2. Giặt tấm cao su trải sàn bằng xà phòng dịu nhẹ và nước ấm hoặc nước lạnh.
3. Lau khô hoàn toàn tấm trải sàn trước khi đặt chúng trở lại xe của bạn.

VỆ SINH ĐAI AN TOÀN



CẢNH BÁO: Không dùng dung môi vệ sinh, chất tẩy hoặc nhuộm trên dây đai an toàn của xe vì làm như vậy có thể nơi lỏng đai của dây.

1. Lau bề mặt bằng khăn nhẹ, ẩm, xà phòng dịu nhẹ và dung dịch nước. Lau khô khu vực bằng khăn sạch, mềm.

SỬA CHỮA LỖI SƠN NHỎ

Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền để xác định mã màu của xe mình. Đại lý ủy quyền có sơn xóa vết xước phù hợp với màu xe bạn.

Trước khi sửa chữa lỗi sơn nhỏ, hãy dùng nước vệ sinh để loại bỏ các vết bẩn như chất thải của chim, nhựa cây, chất thải của côn trùng, vết hoen ô, muối trên đường, bụi công nghiệp.

Hãy đọc hướng dẫn trước khi dùng sản phẩm vệ sinh.

PHỦ SÁP CHO XE

Dùng sáp đánh bóng bề mặt sơn có độ bóng cao của chiếc xe đã rửa một hoặc hai lần mỗi năm.

Bạn chỉ nên dùng sáp có chất lượng được phê duyệt, không chứa chất mài mòn. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi bôi và loại bỏ sáp. Để biết thêm thông tin và được trợ giúp thêm, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Khi rửa hay đánh bóng bằng sáp, hãy đỗ xe tại khu vực bóng râm, không chiếu ánh nắng trực tiếp.

Ghi Chú: *Tránh dùng sáp đánh bóng những phần có màu đen không sơn hoặc có độ bóng thấp, chúng gây xuống màu theo thời gian.*

Cắt giữ xe

CHUẨN BỊ XE ĐỂ CẮT GIỮ

Nếu bạn định bảo quản xe trong 30 ngày trở lên, chúng khuyến nghị bảo dưỡng sau đây sẽ đảm bảo xe của bạn luôn ở tình trạng hoạt động tốt.

Trong các điều kiện khác nhau, việc cắt giữ xe trong thời gian dài có thể giảm hiệu quả hoạt động của động cơ hoặc làm hỏng xe, trừ khi dùng các biện pháp phòng tránh cụ thể để bảo quản xe.

Tổng quan chung

- Cắt giữ xe tại nơi khô ráo, thoáng khí.
- Nếu cắt giữ xe ở bên ngoài, xe cần được bảo dưỡng định kỳ để chống han gỉ và hỏng hóc do thời tiết.
- Phải chắc chắn tra dầu vào mọi bộ phận liên kết, dây cáp, cần và chốt dưới xe để ngăn han gỉ.
- Di chuyển xe ít nhất 7,5 m, 15 ngày một lần để bôi trơn các bộ phận hoạt động và ngăn chặn tình trạng ăn mòn.
- Đổ nhiên liệu chất lượng cao vào bình nhiên liệu, cho đến lần đầu tiên ngắt vòi bơm nhiên liệu tự động.

Động cơ

- Thay dầu động cơ và bộ lọc trước khi cắt giữ xe vì dầu động cơ đã sử dụng chứa chất nhiễm bẩn, có thể gây hỏng hóc động cơ.
- Khởi động động cơ 15 ngày một lần, trong ít nhất 15 phút. Hoạt động không tải ở tốc độ cao với các nút điều hòa không khí được đặt ở chế độ làm tan sương giá, cho đến khi động cơ đạt đến nhiệt độ vận hành bình thường.
- Với chân đạp lên bàn đạp, chuyển số lần lượt trong khi động cơ đang chạy rà.

Thân xe

- Rửa kỹ xe để làm sạch vết bẩn, dầu, mỡ, nhựa hay bùn khỏi mặt ngoài xe, chụp mâm bánh sau và mặt dưới tấm chắn bùn phía trước.
- Định kỳ rửa xe nếu cắt giữ xe ở nơi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
- Chụp lại phần kim loại phủ sơn lót hoặc mặt ngoài để tránh han gỉ.
- Che phủ bộ phận thép không gỉ và crôm bằng lớp sáp ô tô dày để ngăn hiện tượng bạc màu. Đánh bóng lại bằng sáp, nếu cần, khi rửa xe.
- Bôi trơn mọi khớp và chốt khoang hành lý, cửa và ca pô bằng dầu loại nhẹ.
- Che phủ phần trang trí bên trong để ngăn tình trạng nhòe mờ.
- Tránh để dầu và các chất dung môi tiếp xúc với mọi bộ phận bằng cao su.

Ắc quy 12 von

- Khi cắt xe trong hơn 30 ngày, điện năng ắc quy phải ở mức khoảng 50%. Ngoài ra, bạn nên ngắt kết nối ắc quy 12V để giảm tải hệ thống lên ắc quy hoặc bạn có thể sử dụng bộ sạc chậm trong khoảng thời gian cắt trữ dài hơn.
- Kiểm tra và sạc lại, nếu cần. Giữ sạch các bộ phận kết nối.

Ghi Chú: Cần đặt lại các tính năng bộ nhớ ngắt kết nối cáp ắc quy.

Cắt giữ xe

Lốp xe

- Duy trì áp suất lốp ở mức khuyến nghị.
- Để giảm thiểu các điểm phẳng trên lốp, hãy bơm cả bốn lốp đều áp suất nguội khuyến nghị được quy định trên nhãn Chứng nhận tuân thủ an toàn hoặc Nhãn lốp gắn vào xe bạn. Khi không còn cắt giữ xe, hãy đặt lại áp suất lốp (nếu cần) đến mức khuyến nghị được quy định trên nhãn Chứng nhận tuân thủ an toàn hoặc Nhãn lốp gắn vào xe bạn.

Ghi Chú: Nếu bạn cắt giữ xe ở vị trí có nhiệt độ môi trường thấp, hãy thực hiện theo hướng dẫn về chăm sóc lốp theo mùa. Tham khảo **SỬ DỤNG LỐP XE MÙA HÈ** (trang 474).

Phanh

Hãy đảm bảo nhả hoàn toàn phanh và phanh tay.

Ghi Chú: Nếu bạn dự định đỗ xe trong thời gian dài sau khi vệ sinh, hãy lái xe trong vài phút trước khi đỗ xe. Việc này sẽ làm giảm nguy cơ ăn mòn đĩa phanh, má phanh và bộ phanh.

ĐƯA XE RA KHỎI KHO CẮT GIỮ

Khi xe sẵn sàng để lấy ra khỏi nơi cắt giữ, hãy thực hiện theo hướng dẫn sau:

- Chúng tôi khuyến nghị thay dầu động cơ trước khi dùng lại xe.
- Rửa xe để làm sạch mọi vết bẩn hay mảng dầu mỡ tích tụ trên bề mặt cửa sổ.
- Kiểm tra hư hỏng cho cần gạt nước.
- Kiểm tra xem có bất kỳ vật lạ nào, như ổ chuột hay ổ sóc, dưới ca pô không.
- Kiểm tra hệ thống xả xem có vật lạ không.
- Kiểm tra áp suất lốp và áp suất bơm lốp theo Nhãn Lốp Xe.

- Kiểm tra hoạt động của bàn đạp phanh. Rô-tô phanh bị mòn có thể gây ra tiếng ồn cho phanh. Lái xe và từ từ nhả, rồi nhả phanh lặp đi lặp lại trong 10 phút lái xe để giảm hiện tượng ăn mòn từ phanh.
- Kiểm tra mức chất lỏng (bao gồm làm mát, dầu và ga) để bảo đảm không có rò rỉ và chất lỏng ở mức khuyến nghị.
- Nếu bạn tháo ắc quy, hãy vệ sinh đầu dây cáp ắc quy và kiểm tra hư hỏng.

Liên hệ đại lý ủy quyền nếu gặp vấn đề hay có quan ngại.

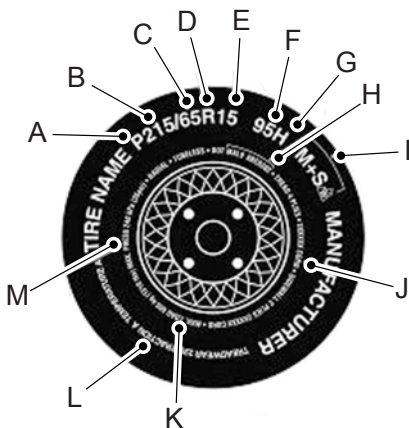
Thông tin bánh và lốp xe

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ NHÃN LỖP

Nhãn lốp nằm trên trụ B bên người lái hoặc cạnh cửa người lái. Nhãn chứa thông tin về áp suất bơm lốp trước và sau theo khuyến nghị.

THÔNG TIN TRÊN SƯỜN LỖP

Thông tin về Lốp xe loại P



P215/65R15 95H là một ví dụ về cỡ lốp, chỉ số tải trọng và định mức tốc độ. Bên dưới sẽ có phần định nghĩa về các mục này. (Lưu ý rằng cỡ lốp, chỉ số tải trọng và định mức tốc độ cho xe của bạn có thể khác với ví dụ này.)

A. **P:** Cho biết loại lốp do Hiệp hội lốp và vành chỉ định, có thể được sử dụng để bảo dưỡng cho ô tô con, xe thể thao đa dụng, xe tải nhỏ và xe tải nhẹ. **Lưu ý:** Nếu cỡ lốp của bạn không bắt đầu bằng một chữ cái, điều này có thể có nghĩa là lốp được Tổ chức kỹ thuật lốp và vành Châu Âu hoặc Hiệp hội sản xuất lốp xe Nhật Bản chỉ định.

B. **215:** Cho biết chiều rộng danh nghĩa của lốp tính bằng milimet giữa hai mép sườn lốp. Nhìn chung, số càng lớn thì lốp càng rộng.

C. **65:** Cho biết tỷ lệ phương diện tính bằng tỷ lệ chiều cao và chiều rộng của lốp xe.

D. **R:** Cho biết loại lốp bồ tròn.

E. **15:** Cho biết đường kính bánh xe hoặc vành tính bằng inch. Nếu bạn thay đổi kích cỡ bánh xe, bạn sẽ phải mua lốp mới để phù hợp với đường kính bánh xe mới.

F. **95:** Cho biết chỉ số tải trọng của lốp. Đây là chỉ số liên quan đến mức trọng lượng mà lốp có thể mang. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trong hướng dẫn sử dụng xe. Nếu không, hãy liên hệ với đại lý lốp xe địa phương.

Ghi Chú: Bạn có thể không tìm thấy thông tin này trên tất cả các loại lốp xe vì luật liên bang không yêu cầu bắt buộc phải có thông tin này.

G. **H:** Cho biết định mức tốc độ của lốp. Định mức tốc độ biểu thị tốc độ mà lốp được thiết kế để chạy xe trong thời gian dài trong điều kiện tiêu chuẩn về tải trọng và áp suất lốp. Lốp xe của bạn có thể hoạt động ở các điều kiện tải trọng và áp suất lốp khác nhau. Bạn có thể cần điều chỉnh các chỉ số định mức tốc độ này cho sự khác biệt về điều kiện vận hành. Phạm vi định mức từ 130 km/h đến 300 km/h. Bảng sau sẽ liệt kê các chỉ số định mức này.

Ghi Chú: Bạn có thể không tìm thấy thông tin này trên tất cả các loại lốp xe vì luật liên bang không yêu cầu bắt buộc phải có thông tin này.

Chữ cái định mức	Định mức tốc độ
M	130 km/h
N	140 km/h
Q	160 km/h

Thông tin bánh và lốp xe

Chữ cái định mức	Định mức tốc độ
R	170 km/h
S	180 km/h
T	190 km/h
U	200 km/h
H	210 km/h
V	240 km/h
W	270 km/h
Y	300 km/h

Ghi Chú: Đối với lốp có khả năng đạt tốc độ tối đa trên 149 dặm/giờ (240 km/h), các nhà sản xuất lốp đôi khi sử dụng các chữ cái ZR. Đối với lốp có khả năng đạt tốc độ tối đa trên 186 dặm/giờ (299 km/h), các nhà sản xuất lốp luôn sử dụng các chữ cái ZR.

H. Số hiệu lốp (TIN): Một mã số để xác định nơi sản xuất và các thông tin khác về lốp. Số hiệu lốp có thể bao gồm các chữ cái "DOT" và được gọi là mã DOT. Bồn số cuối thể hiện tuần và năm sản xuất lốp xe. Ví dụ: 2501 có nghĩa là tuần thứ 25 của năm 2001. Các chữ cái và số ở giữa là mã nhận biết được sử dụng để truy xuất nguồn gốc. Thông tin này được sử dụng để liên hệ với khách hàng nếu lốp bị lỗi và lỗi này cần phải thu hồi.

I. M+S hoặc M/S: Bùn và Tuyết, hoặc

AT: Tất cả địa hình, hoặc

AS: Bồn mùa.

J. Thành phần và vật liệu bổ lốp được sử dụng: Cho biết số bộ hoặc số lốp vải bọc cao su trong gai lốp và sườn lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra vật liệu bổ trong lốp và sườn lốp, bao gồm thép, nylon, polyester và các loại vật liệu khác.

K. Tải trọng tối đa: Cho biết tải trọng tối đa tính bằng kilogram và pound mà lốp có thể mang được. Hãy xem Nhân lốp (dán trên trục chốt cửa, thanh chống chốt cửa hay gờ cửa tiếp xúc với thanh chống chốt cửa, bên cạnh vị trí ngồi của người lái) để biết áp suất lốp chính xác cho xe của bạn.

L. Xếp loại độ mòn gai lốp, lực bám và nhiệt độ:

***Độ mòn gai lốp** Xếp loại độ mòn gai lốp là chỉ số so sánh định mức dựa trên tỷ lệ mòn của lốp khi được kiểm tra trong các điều kiện có kiểm soát tại đợt kiểm tra theo quy định của chính phủ. Ví dụ: lốp được xếp loại 150 sẽ mòn một lần rưỡi trong đợt kiểm tra của chính phủ so với lốp được xếp loại 100.

***Lực bám:** Xếp loại lực bám, từ cao nhất đến thấp nhất là AA, A, B và C. Xếp loại này thể hiện khả năng dừng lại của lốp trên mặt đường ướt khi được đo trong các điều kiện có kiểm soát trên các bề mặt kiểm tra của chính phủ là nhựa đường và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có hiệu quả bám đường kém.

***Nhiệt độ:** Các xếp loại nhiệt độ là A (cao nhất), B và C, thể hiện khả năng chống lại sự sinh nhiệt và khả năng tản nhiệt của lốp khi kiểm tra trong các điều kiện có kiểm soát trên bánh xe kiểm tra tại phòng thí nghiệm trong nhà được chỉ định.

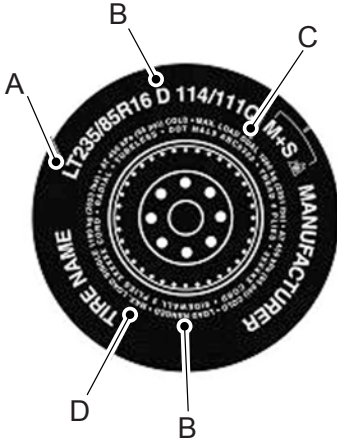
M. Áp suất lốp tối đa: Cho biết áp suất tối đa cho phép của nhà sản xuất lốp hoặc áp suất mà lốp có thể mang được tải trọng tối đa. Áp suất này thường cao hơn áp suất lốp nguội do nhà sản xuất xe khuyến nghị, có thể tìm thấy trên Nhân lốp (dán trên trục chốt cửa, thanh chống chốt cửa hay gờ cửa tiếp xúc với thanh chống chốt cửa, bên cạnh vị trí ngồi của người lái). Tuyệt đối không đặt áp suất lốp nguội thấp hơn áp suất được khuyến nghị trên nhãn xe.

Các nhà cung cấp lốp có thể có các dấu hiệu, lưu ý hoặc cảnh báo bổ sung như tải trọng tiêu chuẩn hoặc không sẫm bồ tròn.

Thông tin bánh và lốp xe

Thông tin bổ sung có trên Sườn lốp đôi với Lốp loại LT

Ghi Chú: Xếp loại chất lượng lốp không áp dụng cho loại lốp này.



Lốp loại LT có một số thông tin bổ sung ngoài thông tin của lốp loại P; phần dưới đây sẽ trình bày những điểm khác biệt này.

A. LT: Cho biết loại lốp do Hiệp hội lốp và vành chỉ định, có mục đích sử dụng để bảo dưỡng cho xe tải nhẹ.

B. Phạm vi tải và giới hạn bơm lốp theo tải trọng: Cho biết khả năng chịu tải của lốp và giới hạn bơm lốp.

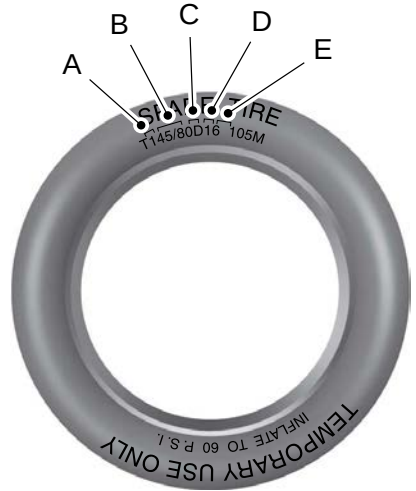
C. Tải trọng tối đa lốp đôi lb (kg) tính theo psi (kPa) với lốp nguội: Cho biết tải trọng và áp suất lốp tối đa khi lốp được sử dụng là lốp đôi, tức là bốn lốp trên trục sau (tổng cộng có sáu lốp trở lên trên xe).

D. Tải trọng tối đa lốp đơn lb (kg) tính theo psi (kPa) với lốp nguội: Cho biết tải trọng và áp suất lốp tối đa khi lốp được sử dụng là lốp đơn, tức là (tổng cộng) hai lốp trên trục sau.

Thông tin về Lốp xe loại T

T145/80D16 là một ví dụ về cỡ lốp.

Ghi Chú: Cỡ lốp tạm thời cho xe của bạn có thể khác với ví dụ này. Xếp loại chất lượng lốp không áp dụng cho loại lốp này.



Lốp loại T có một số thông tin bổ sung ngoài thông tin của lốp loại P; phần dưới đây sẽ trình bày những điểm khác biệt này:

A. T: Cho biết loại lốp do Hiệp hội lốp và vành chỉ định, có mục đích sử dụng để bảo dưỡng tạm thời cho ô tô con, xe thể thao đa dụng, xe tải nhỏ và xe tải nhẹ.

B. 145: Cho biết chiều rộng danh nghĩa của lốp tính bằng milimet giữa hai mép sườn lốp. Nhìn chung, số càng lớn thì lốp càng rộng.

Thông tin bánh xe và lốp xe

C. 80: Cho biết tỷ lệ phương diện tính bằng tỷ lệ chiều cao và chiều rộng của lốp xe. Các số từ 70 trở xuống biểu thị sườn lốp ngắn.

D. D: Cho biết loại lốp bồ chéo.

R: Cho biết loại lốp bồ tròn.

E. 16: Cho biết đường kính bánh xe hoặc vành tính bằng inch. Nếu bạn thay đổi kích cỡ bánh xe, bạn sẽ phải mua lốp mới để phù hợp với đường kính bánh xe mới.

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ VỀ LỖP

***Nhãn lốp:** Nhãn thể hiện cỡ lốp trang bị ban đầu, áp suất lốp khuyến nghị và trọng lượng tối đa mà xe có thể chở.

***Số hiệu lốp (TIN):** Một số trên sườn của mỗi lốp xe cung cấp thông tin về thương hiệu lốp và nhà máy sản xuất, cỡ lốp và ngày sản xuất. Còn được gọi là mã DOT.

***Áp suất lốp:** Chỉ số đo lượng không khí trong lốp xe.

***Tải trọng tiêu chuẩn:** Một loại lốp P-metric hoặc Metric được thiết kế để chịu tải trọng tối đa ở áp suất quy định. Ví dụ: Đối với lốp P-metric 2,4 bar và đối với lốp Metric 2,5 bar. Việc tăng áp suất lốp vượt quá áp suất này sẽ không làm tăng khả năng chịu tải của lốp.

***Tải trọng phụ trội:** Một loại lốp P-metric hoặc Metric được thiết kế để chịu tải trọng tối đa nặng hơn ở áp suất 2,9 bar. Việc tăng áp suất lốp vượt quá áp suất này sẽ không làm tăng khả năng chịu tải của lốp.

***kPa:** Kilopascal, đơn vị hệ mét của áp suất không khí.

***PSI:** Pound trên mỗi inch vuông, đơn vị tiêu chuẩn của áp suất không khí.

***Áp suất lốp nguội:** Áp suất lốp khi xe đứng yên và tránh ánh nắng trực tiếp trong một giờ trở lên và trước khi xe chạy được 1,6 km.

***Áp suất lốp khuyến nghị:** Bạn có thể tìm thấy áp suất lốp nguội trên Nhãn lốp (dán trên trục chốt cửa, thanh chống chốt cửa hay gờ cửa tiếp xúc với thanh chống chốt cửa, bên cạnh vị trí ngồi của người lái) để biết áp suất lốp chính xác cho xe của bạn.

***Trụ B:** Bộ phận kết cầu ở bên hông xe phía sau cửa trước.

***Khu vực mép lốp:** Khu vực của lốp bên cạnh vành bánh.

***Sườn lốp:** Khu vực giữa khu vực mép lốp và gai lốp.

***Khu vực gai lốp:** Khu vực chu vi lốp tiếp xúc với đường khi được lắp lên xe.

***Vành:** Giá đỡ bằng kim loại (bánh xe) cho lốp hoặc cụm lốp và săm mà phần mép lốp sẽ tựa lên đó.

CÁC YÊU CẦU THAY LỖP

Xe của bạn được trang bị các lốp được thiết kế để mang lại khả năng lái và xử lý an toàn.



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng lốp và bánh xe thay thế có cùng kích thước như lốp và bánh xe được cung cấp ban đầu cho xe của bạn. Bạn có thể tìm thấy kích thước lốp và bánh xe yêu cầu cùng với Chỉ số Tải trọng và Tốc độ yêu cầu tối thiểu trên Nhãn Lốp trên khung cửa bên người lái hoặc mép cửa người lái. Nếu không tìm thấy thông tin này ở những vị trí đó hoặc để biết các tùy chọn khác, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền. Việc sử

Thông tin bánh và lốp xe

dụng bất kỳ lốp hoặc bánh xe không được khuyến nghị nào có thể ảnh hưởng tới độ an toàn và hiệu suất của xe bạn, dẫn đến tăng nguy cơ xe bị mất kiểm soát, bị lật, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng, khi gắn lốp và bánh xe thay thế, bạn không nên bơm quá áp suất tối đa được chỉ ra trên hông lốp để đặt gần mà không có biện pháp an toàn được liệt kê bên dưới. Nếu các gân không nằm ở áp suất tối đa được hiển thị, hãy tra dầu lại và thử lại.



CẢNH BÁO: Đối với áp suất lắp lớn hơn 1,38 bar so với áp suất tối đa, thì nên để đại lý Ford hoặc chuyên gia bảo dưỡng lốp khác tiến hành lắp.



CẢNH BÁO: Luôn bơm lốp bằng cách bơm khí từ xa trong đó người bơm đứng cách cụm bánh và lốp ít nhất 3,66 m.



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng các điểm kích đã được chỉ định. Nếu sử dụng bất kỳ vị trí nào khác, bạn có thể làm hỏng các bộ phận của xe, chẳng hạn như dây phanh.



CẢNH BÁO: Khi bơm lốp để áp suất lắp lớn hơn tới 1,38 bar so với áp suất tối đa trên sườn lốp, phải thực hiện các cảnh báo an toàn sau để bảo vệ người lắp lốp:

- Đảm bảo rằng bạn có kích cỡ lốp và bánh xe chính xác.
- Bôi trơn lại khu vực mép lốp và khu vực tựa của mép bánh xe.
- Đứng cách cụm bánh và lốp ít nhất 3,66 m.
- Sử dụng cả bảo vệ mắt và tai.

Lưu ý: Hãy nhớ thay thân van trên bánh xe khi lốp xe đi trên đường được thay thế.

Thông thường nên thay hai lốp trước hoặc hai lốp sau theo cặp nếu lốp mòn vẫn còn sử dụng được.

Để tránh trục trặc có thể xảy ra với hệ thống Dẫn động bốn bánh (AWD) hoặc làm hỏng hệ thống AWD, chúng tôi khuyến bạn nên thay tất cả các lốp thay vì kết hợp lốp bị mòn nhiều với lốp mới.

Cảm biến áp suất lốp được gắn trong bánh xe (được lắp từ đầu trên xe của bạn) không được thiết kế để sử dụng trong các bánh xe không chính hãng.

Việc sử dụng bánh xe hoặc lốp xe không được khuyến nghị có thể ảnh hưởng đến hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Nếu đèn báo của hệ thống theo dõi áp suất lốp nhấp nháy, hệ thống của bạn đang gặp trục trặc. Lốp xe thay thế có thể không tương thích với hệ thống theo dõi áp suất lốp hoặc một số bộ phận của hệ thống có thể bị hỏng.

Tuổi thọ



CẢNH BÁO: Các lốp giảm chất lượng theo thời gian phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời tiết, tình trạng bảo quản và tình trạng sử dụng (tải trọng, tốc độ, áp suất) và tình trạng lốp trải qua trong suốt tuổi thọ của mình.

Nhìn chung, nên thay lốp sau sáu năm bất kể độ mòn gai lốp. Tuy nhiên, nhiệt độ thời tiết nóng hay tình trạng thường xuyên chịu tải cao có thể khiến lốp giảm tuổi thọ nhanh hơn và có thể cần thay thế thường xuyên hơn.

Bạn nên thay lốp dự phòng khi thay lốp đi trên đường hoặc sau sáu năm do quá trình giảm tuổi thọ ngay cả khi lốp dự phòng chưa được dùng đến.

Thông tin bánh và lốp xe

SỬ DỤNG LỖP XE MÙA HÈ (NẾU

ĐƯỢC TRANG BỊ)

Lốp xe mùa hè có hiệu quả tuyệt vời khi vận hành trên đường ướt và đường khô. Lốp xe mùa hè không có mức lực kéo lốp xe Bùn và Tuyết (M+S hoặc M/S) trên thành bên của lốp. Do lốp xe mùa hè không có hiệu suất lực kéo giống như lốp xe bốn mùa hoặc lốp đi trên tuyết, chúng tôi không khuyến nghị dùng loại lốp xe này khi nhiệt độ hạ xuống khoảng 7°C hoặc thấp hơn dựa vào tình trạng hao mòn lốp xe và điều kiện môi trường hoặc trong điều kiện băng tuyết. Giống như bất kỳ loại lốp nào khác, hiệu suất của lốp xe mùa hè bị ảnh hưởng bởi tình trạng hao mòn lốp xe và điều kiện môi trường. Nếu bạn buộc phải lái xe trong điều kiện thời tiết như vậy, chúng tôi khuyến nghị bạn nên dùng lốp đi trên bùn và tuyết (M+S, M/S), lốp bốn mùa hoặc lốp đi trên tuyết.

Luôn cất lốp xe mùa hè trong nhà, ở nhiệt độ trên -7°C. Hợp chất cao su sử dụng cho loại lốp này làm giảm tính linh hoạt và có thể nứt bề mặt ở khu vực gai lốp khi nhiệt độ thấp hơn -7°C. Nếu lốp xe ở -7°C hoặc thấp hơn, hãy làm nóng lốp xe trong một không gian được sưởi ấm đến ít nhất 5°C trong tối thiểu 24 giờ trước khi lắp vào xe hoặc di chuyển xe khi đã lắp lốp hoặc kiểm tra hơi lốp xe. Luôn kiểm tra lốp sau thời gian cất trong kho và trước khi sử dụng.

SỬ DỤNG XÍCH BỌC LỖP



CẢNH BÁO: Không vượt quá 50 km/h. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương tích cá nhân.



CẢNH BÁO: Không sử dụng xích bọc lốp xe khi đi trên đường không có tuyết.



CẢNH BÁO: Chỉ lắp xích bọc lốp cho các lốp chuyên dụng.



CẢNH BÁO: Nếu xe có lắp chụp bánh xe thì tháo chụp bánh xe ra trước khi lắp xích bọc lốp.



CẢNH BÁO: Nếu bạn chọn lắp lốp đi trên tuyết cho xe, chúng phải có cùng kích cỡ, cấu tạo và phạm vi tải trọng với lốp ban đầu được liệt kê trên nhãn thông tin của lốp, và phải được lắp trên cả bốn bánh. Việc kết hợp các loại lốp có kích cỡ hoặc cấu tạo khác nhau trên xe của bạn có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng xử lý và phanh của xe, đồng thời có thể dẫn đến xe bị mất kiểm soát.



CẢNH BÁO: Bánh và lốp xe phải có kích cỡ, chỉ số tải trọng và định mức tốc độ giống như lốp xe ban đầu được lắp trên xe. Việc sử dụng bất kỳ loại lốp hoặc bánh xe nào khác có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và hiệu suất của xe. Ngoài ra, việc sử dụng loại lốp xe và bánh xe không được khuyến cáo có thể dẫn tới hỏng hệ thống lái, hệ thống treo, trục dẫn động, hộp số phụ hoặc thiết bị truyền lực. Tuân theo áp suất bơm lốp khuyến nghị có trên nhãn Chứng nhận tuân thủ an toàn, hoặc Nhãn lốp trên Trụ B hoặc mép cửa người lái. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn tới xe bị mất kiểm soát, bị lật, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng xích bọc lốp với các lốp sau. Lắp các xích bọc lốp theo cặp. Không sử dụng xích bọc lốp tự căng.

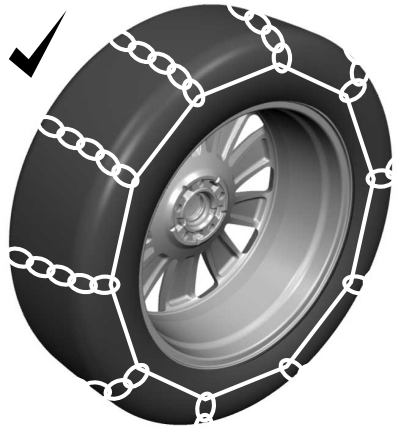
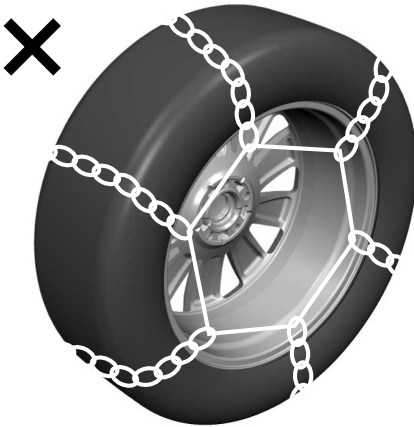
Chỉ sử dụng xích chống tuyết cho các cỡ lốp được liệt kê trên nhãn lốp/nhãn chứng nhận tuân thủ. Chỉ sử dụng xích bọc lốp loại S, mắt xích 15 mm.

Thông tin bánh xe và lốp xe

Chúng tôi khuyến nghị dùng mâm bánh xe bằng thép có cùng kích thước và thông số kỹ thuật nêu như cần dùng xích bọc lốp, vì xích có thể gây sát mẻ cho mâm bánh xe nhôm.

Thực hiện theo các hướng dẫn này khi dùng lốp đi trên đường tuyết và thiết bị kéo:

- Nếu có thể, hãy tránh chở tải đầy xe.
- Mua xích bọc lốp từ nhà sản xuất có dán nhãn rõ ràng giới hạn kích cỡ lốp xe trên phần thân.
- Khi lái xe có xích bọc lốp, không vượt quá 50 km/h hoặc tốc độ tối đa được nhà sản xuất xích khuyến nghị, tùy theo tốc độ nào nhỏ hơn.
- Lái xe cẩn thận. Nếu nghe tiếng cọ xát hoặc tiếng va mạnh vào xe do xích bọc lốp, hãy dừng và siết chặt xích. Nếu việc này không hiệu quả, hãy tháo xích bọc lốp để ngăn hỏng hóc xe.
- Tháo xích bọc lốp khi không cần đến nữa. Không dùng xích bọc lốp trên đường khô ráo.
- Không dùng xích bọc lốp trên trục với bánh xe dự phòng tạm thời nếu có gắn bánh xe dự phòng tạm thời trên xe.



Dùng xích bọc lốp gắn vừa lên trên thành lốp để tránh không cho xích chạm phải mâm bánh xe hoặc hệ thống treo. Tham khảo hình minh họa trước.

Nếu có câu hỏi liên quan đến xích bọc lốp, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền.

Chăm sóc lốp xe

KIỂM TRA ÁP SUẤT LỖP

Hoạt động an toàn của xe yêu cầu lốp xe được bơm đúng cách. Kiểm tra áp suất lốp mỗi ngày trước khi lái xe.

Ít nhất mỗi tháng một lần và trước chuyến đi dài, hãy kiểm tra từng lốp và kiểm tra áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Bơm tất cả các lốp tới áp suất bơm được khuyến nghị. Tham khảo **Bơm lốp** (trang 476).

BƠM LỖP



CẢNH BÁO: Lốp non hơi là nguyên nhân chủ yếu gây hỏng lốp và có thể gây ra nứt lốp nghiêm trọng, tách gai lốp hoặc nổ lốp, cùng với tình trạng xe bị mất kiểm soát ngoài dự đoán và tăng nguy cơ chấn thương. Lốp non hơi làm tăng mức biến dạng hông lốp và tăng ma sát lăn, gây ra tăng nhiệt độ và làm hỏng bên trong lốp. Nó cũng có thể gây ra áp lực lên lốp không cần thiết, mài mòn không đều, mất khả năng kiểm soát và tai nạn. Lốp có thể mất tới một nửa áp suất không khí mà không có vẻ bị xẹp!



CẢNH BÁO: Không sử dụng áp suất lốp hiển thị trên màn hình thông tin như đồng hồ đo áp suất lốp. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Sử dụng áp suất bơm nguội được khuyến cáo để đạt được hiệu suất và độ mòn tối ưu. Áp suất lốp quá non hoặc căng có thể gây ra kiểu mòn gai lốp không đều.

Bơm lốp của bạn tới áp suất bơm khuyến nghị ngay cả nếu áp suất đó nhỏ hơn thông tin áp suất bơm tối đa ghi trên lốp. Bạn có thể tìm thấy nhãn lốp có áp suất bơm khuyến nghị bên cạnh kích cỡ lốp trên trụ B hoặc mép cửa người lái.

Áp suất bơm khuyến nghị cũng có trên Nhãn chứng nhận tuân thủ an toàn dán trên trụ bản lề cửa, trụ chốt cửa hoặc mép cửa tiếp giáp với chốt cửa trên trụ B hoặc trên mép cửa người lái.

Việc không tuân theo khuyến cáo về áp suất lốp có thể gây ra các kiểu mòn gai lốp không đều và ảnh hưởng xấu đến cách xử lý của xe.

Khi có sự thay đổi nhiệt độ, áp suất bơm lốp cũng có thể thay đổi. Mức giảm nhiệt độ 6°C hay 10°F có thể gây ra mức giảm áp suất bơm tương ứng là 7 kPa. Thường xuyên kiểm tra áp suất lốp của bạn và điều chỉnh chúng về áp suất thích hợp có thể tìm thấy trên Nhãn chứng nhận tuân thủ an toàn hoặc Nhãn lốp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ÁP SUẤT LỖP - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY



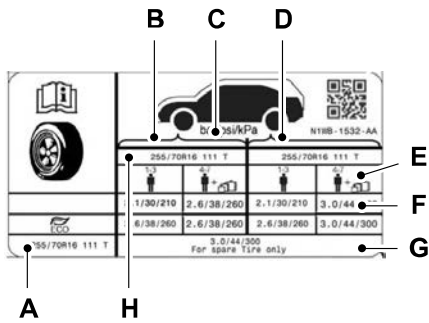
CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng lốp và bánh xe thay thế có kích cỡ, chỉ số tải trọng, định mức tốc độ và chủng loại giống như các lốp được cung cấp ban đầu cho xe của bạn. Bạn có thể tìm thấy kích cỡ lốp và bánh xe được khuyến nghị trên Nhãn lốp ở khung cửa phía người lái hoặc mép cửa phía người lái. Nếu không tìm thấy thông tin này ở những vị trí đó hoặc để biết các tùy chọn khác, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền. Việc sử dụng bất kỳ lốp hoặc bánh xe không được khuyến nghị nào có thể ảnh hưởng tới độ an toàn và hiệu suất của xe bạn, dẫn đến tăng nguy cơ xe bị mất kiểm soát, bị lật, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Áp suất bơm lốp được khuyến nghị nằm trên nhãn thông tin trên trụ B bên người lái.

Kiểm tra tất cả áp suất lốp, kể cả lốp dự phòng, khi lốp nguội, ít nhất hai tuần một lần.

Chăm sóc lốp xe

Ghi Chú: *Lấy bánh xe dự phòng ra khỏi khoang chứa bánh xe dự phòng để kiểm tra áp suất lốp.*



- C Đơn vị đo.
- D Áp suất lốp sau.
- E Tải trọng xe.
- F Áp suất lốp xe.
- G Áp suất lốp của bánh xe dự phòng.
- H Kích cỡ lốp.

- A Kích cỡ lốp của bánh xe dự phòng.
- B Áp suất lốp trước.

Kích cỡ lốp	Tải bình thường		Tiết kiệm nhiên liệu		Tải toàn phần	Tải toàn phần
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
	bar	bar	bar	bar	bar	bar
215/70R16 C 108/106 T	2,4	2,4	2,6	2,6	2,6	3,7
255/70R16 111 T	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3
255/70R17 112 T	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3
LT265/70R17 112/109T	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3
255/65R18 111 T	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3
255/65R18 111 H	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3

Chăm sóc lốp xe

Kích cỡ lốp	Tải bình thường		Tiết kiệm nhiên liệu		Tải toàn phần	Tải toàn phần
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
	bar	bar	bar	bar	bar	bar
255/55R20 110 V	2,4	2,4	2,6	2,6	2,6	3
255/65R17 114 H	2,4	2,4	2,6	2,6	2,6	3,5
255/65R18 115 H	2,1	2,1	2,6	2,6	2,6	3,5

Ghi Chú: Xem nhãn thông tin về lốp để biết áp suất và kích cỡ lốp xe được áp dụng.

Bạn nên sử dụng áp suất lốp tiết kiệm nhiên liệu để đảm bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu tối ưu.

Xích bọc có kích cỡ thể được lắp trên tất cả các lốp có kích cỡ nêu trên chỉ ở trục sau.

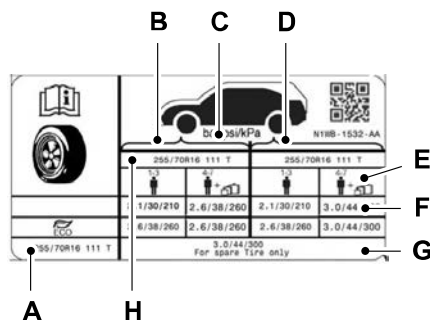
Áp suất bơm lốp được khuyến nghị nằm trên nhãn thông tin trên trụ B bên người lái.

Kiểm tra tất cả áp suất lốp, kể cả lốp dự phòng, khi lốp nguội, ít nhất hai tuần một lần.

Ghi Chú: Lẫy bánh xe dự phòng ra khỏi khoang chứa bánh xe dự phòng để kiểm tra áp suất lốp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ÁP SUẤT LỐP - RAPTOR

⚠ CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng lốp và bánh xe thay thế có kích cỡ, chỉ số tải trọng, định mức tốc độ và chủng loại giống như các lốp được cung cấp ban đầu cho xe của bạn. Bạn có thể tìm thấy kích cỡ lốp và bánh xe được khuyến nghị trên Nhãn lốp ở khung cửa phía người lái hoặc mép cửa phía người lái. Nếu không tìm thấy thông tin này ở những vị trí đó hoặc để biết các tùy chọn khác, hãy liên hệ với đại lý được ủy quyền. Việc sử dụng bất kỳ lốp hoặc bánh xe không được khuyến nghị nào có thể ảnh hưởng tới độ an toàn và hiệu suất của xe bạn, dẫn đến tăng nguy cơ xe bị mất kiểm soát, bị lật, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



- A Kích cỡ lốp của bánh xe dự phòng.
- B Áp suất lốp trước.
- C Đơn vị đo.

Chăm sóc lốp xe

- D Áp suất lốp sau.
E Tải trọng xe.
F Áp suất lốp xe.

- G Áp suất lốp của bánh xe dự phòng.
H Kích cỡ lốp.

Kích cỡ lốp	Tải bình thường		Tiết kiệm nhiên liệu		Tải toàn phần	
	Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
	bar	bar	bar	bar	bar	bar
LT285/70R17 116/113S	2,5	2,5			2,5	2,8

Ghi Chú: Xem nhãn thông tin về lốp để biết áp suất và kích cỡ lốp xe được áp dụng.

Bạn nên sử dụng áp suất lốp tiết kiệm nhiên liệu để đảm bảo lượng tiêu thụ nhiên liệu tối ưu.

Xích bọc lốp có thể được lắp trên tất cả các lốp có kích cỡ nêu trên chỉ ở trục sau.

Áp suất bơm lốp được khuyến nghị nằm trên nhãn thông tin trên trụ B bên người lái.

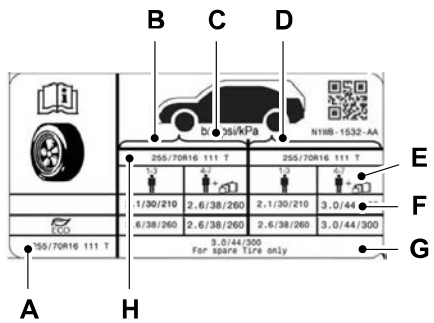
Kiểm tra tất cả áp suất lốp, kể cả lốp dự phòng, khi lốp nguội, ít nhất hai tuần một lần.

Ghi Chú: Lấy bánh xe dự phòng ra khỏi khoang chứa bánh xe dự phòng để kiểm tra áp suất lốp.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ÁP SUẤT LỐP - SUPER DUTY



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng lốp và bánh xe thay thế có cùng kích thước với lốp và bánh xe được cung cấp ban đầu cho xe của bạn. Bạn có thể tìm thấy kích thước lốp và bánh xe yêu cầu cùng với Chỉ số tải trọng và tốc độ yêu cầu tối thiểu trên Nhãn lốp trên khung cửa bên người lái hoặc mép cửa người lái. Nếu không tìm thấy thông tin này ở những vị trí đó hoặc để biết các tùy chọn khác, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền. Việc sử dụng lốp hoặc bánh xe không được khuyến nghị có thể ảnh hưởng tới độ an toàn và hiệu suất của xe bạn, dẫn đến tăng nguy cơ xe bị mất kiểm soát, bị lật, thương tích cá nhân hoặc tử vong.



- A Kích cỡ lốp của bánh xe dự phòng.
B Áp suất lốp trước.
C Đơn vị đo.

Chăm sóc lốp xe

D Áp suất lốp sau.

E Tải trọng xe.

F Áp suất lốp xe.

G Áp suất lốp của bánh xe dự phòng.

H Kích cỡ lốp.

Kích thước lốp	Tải bình thường		Tải toàn phần	Tải toàn phần
	Trước	Sau	Trước	Sau
	kPa	kPa	kPa	kPa
LT275/70R18 121/118S	2,8	2,8	2,8	4,5

Ghi Chú: Xem nhãn thông tin về lốp để biết áp suất và kích cỡ lốp xe được áp dụng.

Xích bọc lốp có thể được lắp trên tất cả các lốp có kích cỡ nêu trên chỉ ở trục sau.

KIỂM TRA XEM LỐP CÓ BỊ HỎNG KHÔNG



CẢNH BÁO: Không để thành lốp cọ vào các vật khi xe đang đỗ.

Kiểm tra hông lốp xem có vết nứt, cắt, mài hoặc các dấu hiệu hư hỏng hoặc mòn quá mức khác không. Nếu nghi ngờ có tình trạng hư hỏng bên trong lốp, hãy tháo lốp và kiểm tra trong trường hợp lốp cần được sửa chữa hoặc thay thế. Vì sự an toàn của bạn, không nên sử dụng các lốp bị hỏng hoặc cho thấy dấu hiệu mòn quá mức vì chúng có khả năng bị nổ hoặc hỏng.

Định kỳ kiểm tra gai lốp và hông lốp xem có bị hư hỏng không, chẳng hạn như chỗ phồng ở gai hoặc hông lốp, nứt ở rãnh gai lốp hoặc tách ở gai lốp hoặc hông lốp. Nếu nghi ngờ hoặc quan sát thấy dấu hiệu hư hỏng, hãy nhờ chuyên gia về lốp kiểm tra lốp.

Hư hỏng

Định kỳ kiểm tra gai lốp và hông lốp xem có bị hư hỏng không, chẳng hạn như chỗ phồng ở gai hoặc hông lốp, nứt ở rãnh gai lốp hoặc tách ở gai lốp hoặc hông lốp. Nếu nghi ngờ hoặc quan sát thấy dấu hiệu hư hỏng, hãy nhờ chuyên gia về lốp kiểm tra lốp. Lốp có thể bị hư hỏng trong khi sử dụng trên đường phức tạp, do đó cũng nên kiểm tra sau khi sử dụng trên đoạn đường phức tạp.

Tuổi thọ



CẢNH BÁO: Các lốp giảm chất lượng theo thời gian phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời tiết, tình trạng bảo quản và tình trạng sử dụng (tải trọng, tốc độ, áp suất) và tình trạng lốp trải qua trong suốt tuổi thọ của mình.



CẢNH BÁO: Nhìn chung, nên thay lốp sau sáu năm bất kể độ mòn gai lốp. Tuy nhiên, nhiệt độ thời tiết nóng hay tình trạng thường xuyên chịu tải cao có thể khiến lốp giảm tuổi thọ nhanh hơn và có thể cần thay thế thường xuyên hơn.

Chăm sóc lốp xe



CẢNH BÁO: Bạn nên thay lốp dự phòng khi thay lốp đi trên đường hoặc sau sáu năm do quá trình giảm tuổi thọ ngay cả khi lốp dự phòng chưa được dùng đến.

Các cách tiến hành an toàn



CẢNH BÁO: Nếu xe của bạn bị sa lầy trong tuyết, bùn hoặc cát, không để bánh xe quay trượt nhanh; quay trượt bánh xe có thể làm mòn lốp và gây nổ lốp. Lốp có thể nổ trong ba đến năm giây.



CẢNH BÁO: Không để bánh xe quay quá 55 km/h. Lốp có thể bị hỏng và gây chấn thương cho hành khách hoặc người đứng gần.

Nguy hiểm trên đường cao tốc

Bất kể bạn lái xe cẩn thận đến đâu, luôn có khả năng là cuối cùng bạn có thể bị xịt lốp trên đường cao tốc. Lái xe chậm vào khu vực an toàn gần nhất tránh xa giao thông. Việc này khiến lốp bị xẹp hư hỏng nặng hơn, nhưng sự an toàn của bạn vẫn quan trọng hơn.

Nếu bạn cảm thấy rung lắc đột ngột hoặc nhiều tác động khi lái hoặc bạn nghi ngờ lốp hoặc xe bị hỏng, hãy giảm tốc độ ngay lập tức. Lái xe thận trọng cho đến khi bạn có thể ra khỏi đường một cách an toàn. Dừng và kiểm tra lốp xem có bị hỏng không. Nếu lốp bị non hoặc hỏng, hãy xì hơi, tháo bánh xe rồi thay bằng lốp dự phòng. Nếu bạn không thể phát hiện ra nguyên nhân, hãy nhờ người kéo xe vào cơ sở sửa chữa xe hoặc đại lý lốp gần nhất để kiểm tra xe.

Cân chỉnh lốp và bánh xe

Cú xóc nảy do va phải lề đường hoặc ổ gà có thể làm cho đầu xe bị sai góc đặt hoặc gây hư hỏng lốp. Nếu xe của bạn có vẻ như kéo về một phía khi bạn đang lái, bánh xe có thể bị lệch. Hãy để đại lý được ủy quyền kiểm tra cân chỉnh bánh xe theo định kỳ.

Cân chỉnh sai bánh xe phía trước hoặc phía sau có thể gây mòn gai lốp nhanh và không đều. Tình trạng này phải do đại lý được ủy quyền sửa chữa.

KIỂM TRA THÂN VẠN BÁNH XE

Kiểm tra lốp và thân vạn xem có lỗ thủng, nứt hoặc vết cắt có thể gây rò rỉ không khí hay không.

ĐẢO LỐP



CẢNH BÁO: Nếu nhân lốp cho biết áp suất lốp khác nhau đối với lốp trước và lốp sau và xe có hệ thống theo dõi áp suất lốp, thì bạn cần cập nhật cài đặt cho các cảm biến hệ thống. Luôn thực hiện quy trình thiết lập lại hệ thống sau khi đảo lốp. Nếu bạn không thiết lập lại hệ thống, hệ thống không thể đưa ra cảnh báo áp suất lốp thấp khi cần.

Đảo lốp xe theo khoảng thời gian khuyến nghị sẽ giúp lốp của bạn mòn đều hơn, mang lại hiệu suất lốp tốt hơn và tuổi thọ lốp dài hơn.

Ghi Chú: Nếu lốp xe của bạn có dấu hiệu mòn không đều, bạn nên mang xe đến đại lý được ủy quyền để cân chỉnh trước khi đảo lốp.

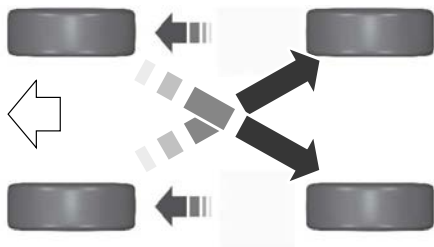
Ghi Chú: Nếu bạn có cụm lốp xe và bánh xe dự phòng khác biệt, chỉ sử dụng tạm thời và không nên sử dụng khi đảo lốp.

Chăm sóc lốp xe

Ghi Chú: Sau khi đảo lốp, phải kiểm tra áp suất lốp và điều chỉnh về thông số yêu cầu của xe.

Sơ đồ đảo lốp

Thực hiện theo sơ đồ cho thấy các vị trí lốp chính xác để đảo lốp.



Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỐP LÀ GÌ



Hệ thống theo dõi áp suất lốp đo áp suất lốp xe. Đèn cảnh báo sẽ sáng nếu một hoặc nhiều lốp xe bị xì hơi đáng kể hoặc nếu có trục trặc hệ thống.

CẢNH BÁO AN TOÀN VỀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP XE



CẢNH BÁO: Hệ thống theo dõi áp suất lốp không thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp theo cách thủ công. Bạn nên định kỳ kiểm tra áp suất lốp bằng đồng hồ đo áp suất. Không duy trì áp suất lốp chính xác có thể gia tăng nguy cơ hỏng lốp, mất kiểm soát, lật xe và chấn thương cá nhân.



CẢNH BÁO: Không sử dụng áp suất lốp hiển thị trên màn hình thông tin như đồng hồ đo áp suất lốp. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Ghi Chú: Dùng keo dán lốp có thể làm hỏng hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Ghi Chú: Nếu cảm biến áp suất lốp bị hỏng, nó có thể không hoạt động.

HẠN CHẾ CỦA HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỐP

Khi nhiệt độ bên ngoài giảm đáng kể, áp suất lốp có thể giảm và kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp.

Đèn cảnh báo cũng có thể sáng khi bạn sử dụng bánh xe dự phòng hoặc keo dán lốp từ bộ dụng cụ bơm lốp.

Ghi Chú: Việc thường xuyên kiểm tra áp suất lốp có thể làm giảm khả năng đèn cảnh báo sáng do thay đổi nhiệt độ không khí bên ngoài.

Ghi Chú: Sau khi bạn bơm căng lốp xe đến áp suất khuyến nghị, có thể mất đến hai phút lái xe trên 32 km/h để đèn cảnh báo tắt.

XEM ÁP SUẤT LỐP - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 8 INCH



Để xem áp suất lốp hiện tại, hãy sử dụng cụm đồng hồ.

1. Sử dụng các nút điều khiển trên vô lăng để điều hướng đến màn hình chính trong cụm đồng hồ.
2. Chọn bảo dưỡng xe.
3. Cuộn xuống áp suất lốp để xem giá trị áp suất.

Ghi Chú: Trong một số trường hợp, giá trị áp suất lốp có thể được xem trên màn hình cảm ứng ở trung tâm.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe (Nếu được trang bị)

XEM ÁP SUẤT LỖP - XE ĐƯỢC TRANG BỊ : MÀN HÌNH 12 INCH



Để xem áp suất lốp hiện tại, hãy sử dụng cụm đồng hồ.

1. Sử dụng các nút điều khiển trên vô lăng để điều hướng đến màn hình chính trong cụm đồng hồ.
2. Chọn bảo dưỡng xe.
3. Cuộn xuống áp suất lốp để xem giá trị áp suất.

Ghi Chú: Trong một số trường hợp, giá trị áp suất lốp có thể được xem trên màn hình cảm ứng ở trung tâm.

THIẾT LẬP LẠI HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỖP XE

Bạn phải tiến hành quy trình thiết lập lại hệ thống theo dõi áp suất lốp sau khi thay mỗi lốp hoặc chỉnh áp suất lốp.

Để duy trì khả năng chở tải trọng của xe, xe của bạn có thể yêu cầu các áp suất lốp khác nhau ở lốp trước so với lốp sau. Trong những trường hợp này, hệ thống phát sáng đèn cảnh báo khi có áp suất lốp khác nhau cho lốp trước và sau.

Nếu lốp được đảo, bạn cần thiết lập lại hệ thống để ghi nhận lại giá trị tại vị trí của cảm biến áp suất lốp. Hệ thống không thể chỉ ra vị trí nào có cảm biến áp suất lốp và giả định rằng bạn đã thiết lập áp suất lốp chính xác.

Thực hiện quy trình thiết lập lại

1. Bật khóa điện.
2. Chuyển đến menu theo dõi lốp trên màn hình thông tin. Tham khảo **Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Thông báo thông tin** (trang 486).
3. Ấn và giữ nút OK cho đến khi thông báo xác nhận xuất hiện. Nếu xe của bạn có nút thiết lập lại hệ thống theo dõi áp suất lốp, ấn và giữ nút đó cho đến khi thông báo xác nhận xuất hiện.

HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỖP – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỖP – ĐÈN CẢNH BÁO



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp có các chức năng kết hợp, vì nó cảnh báo bạn khi lốp xe cần bơm hơi và khi hệ thống không còn khả năng hoạt động như dự kiến.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe (Nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo	Nguyên nhân có thể	Cần hành động
Đèn cảnh báo liên tục	Một hoặc nhiều lốp bị xì hơi đáng kể	Sau khi bơm đến mức áp suất do nhà sản xuất khuyến nghị trên nhãn lốp xe (nằm ở cạnh cửa người lái hoặc trụ B), hãy lái xe bạn ít nhất hai phút trên 32 km/h trước khi đèn tắt.
Đèn cảnh báo liên tục hoặc đèn cảnh báo nhấp nháy	Lốp dự phòng tạm thời đang được sử dụng	Sửa chữa bánh xe và lốp bị hư hỏng rồi lắp lại vào xe của bạn để khôi phục hoạt động của hệ thống.
	Hệ thống theo dõi áp suất lốp bị lỗi	Nếu các lốp được bơm theo áp suất lốp khuyến nghị và bánh xe dự phòng tạm thời không được sử dụng, thì hệ thống đã phát hiện lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe (Nếu được trang bị)

HỆ THỐNG THEO DÕI ÁP SUẤT LỖP – THÔNG BÁO THÔNG TIN

Thông báo	Chi tiết
Áp suất lốp thấp	Sau khi bơm đến mức áp suất do nhà sản xuất khuyến nghị trên nhãn lốp xe (nằm ở cạnh cửa người lái hoặc trụ B), hãy lái xe bạn ít nhất hai phút trên 32 km/h trước khi đèn tắt.
Sự cố Theo dõi áp suất lốp	Hệ thống đã phát hiện lỗi cần bảo dưỡng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.
Sự cố Cảm biến áp suất lốp	Hệ thống đã phát hiện một lỗi cần bảo dưỡng hoặc một lốp dự phòng đang được sử dụng. Mang xe đi kiểm tra càng sớm càng tốt.

Thay đổi bánh chịu tải

THAY LỖP HẾT HƠI - NGOẠI TRỪ: RAPTOR/SUPER DUTY

Nều xẹp lốp trong khi lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, hãy giảm dần tốc độ, giữ chặt vô lăng và di chuyển thật chậm đến nơi an toàn ở bên đường.

Mang lốp hết hơi đến đại lý ủy quyền sửa chữa, để tránh gây hỏng cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp. Tham khảo

Cảnh báo an toàn về hệ thống giám sát áp suất lốp xe (trang 483). Thay lốp dự phòng bằng lốp xe chạy trên đường càng sớm càng tốt. Trong khi sửa chữa hãy thay thế lốp hết hơi, hãy để đại lý được ủy quyền kiểm tra hỏng hóc đối với cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Ghi Chú: Việc sử dụng keo dán lốp có thể làm hỏng hệ thống theo dõi áp suất lốp và chỉ nên sử dụng trong trường hợp khẩn cấp bên đường.

Ghi Chú: Đèn báo hệ thống theo dõi áp suất lốp phát sáng khi đang sử dụng lốp dự phòng. Để khôi phục hoạt động đầy đủ của hệ thống theo dõi, phải lắp tất cả các bánh xe được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp trên xe này.

Thông tin cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt



CẢNH BÁO: Không làm theo các hướng dẫn này có thể dẫn tới tăng nguy cơ mất kiểm soát xe, chấn thương hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.

Nều bánh xe dự phòng khác với bánh xe đang dùng khác, nó sẽ có một nhãn cảnh báo ghi giới hạn tốc độ tối đa phù hợp. Lái xe thận trọng khi sử dụng cụm bánh xe dự phòng và lốp khác biệt.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt, có nhãn trên bánh xe

Nhãn trên bánh xe cho biết: CỤM BÁNH VÀ LỖP XE CHỈ ĐỂ DÙNG TẠM THỜI.

Lốp và bánh xe dự phòng khác biệt chỉ để dùng tạm thời. Lái xe trong đoạn đường ngắn nhất có thể và sửa chữa hoặc thay thế bánh xe và lốp bị hỏng càng sớm càng tốt. Nếu lốp hay bánh xe dự phòng khác biệt bị hỏng, thì cần phải thay thế.

Nều bạn dùng cụm lốp và bánh xe dự phòng không tương đồng, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sau:

- Khả năng xử lý, tính ổn định và hiệu quả phanh.
- Sự thoải mái và tiếng ồn.
- Khoảng sáng gầm xe và đổ xe vào lề đường.
- Khả năng lái xe trong thời tiết mùa đông.
- Khả năng lái xe trong thời tiết ẩm ướt.
- Khả năng lái xe trên tất cả các bánh.

Khi lái xe với loại bánh xe dự phòng khác biệt này:

- Không vượt quá tốc độ tối đa ghi trên nhãn.
- Không chất tải xe vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe nêu trên nhãn tuân thủ an toàn.
- Đầu kéo theo toa nối.
- Không dùng xích bọc lốp ở cuối xe với lốp dự phòng khác biệt.
- Không dùng cùng lúc hai lốp xe dự phòng khác biệt trở lên.
- Không dùng thiết bị rửa xe thương mại.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt không có nhãn trên bánh xe

Bạn có thể thay bánh xe hiện tại bằng bánh xe dự phòng và tiếp tục lái xe một cách bình thường.

Thay đổi bánh chịu tải

Quy trình thay lốp



CẢNH BÁO: Để giúp ngăn xe di chuyển khi thay bánh xe, hãy chuyển số sang số đỗ (P), đạp phanh tay và dùng vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp để giữ bánh xe đối diện góc chéo với bánh xe đang thay. Ví dụ: khi thay bánh xe trái, phía trước, đặt vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp trên bánh xe sau, bên phải.



CẢNH BÁO: Kịch được cung cấp kèm theo xe này chỉ được dùng để thay lốp hết hơi trong trường hợp khẩn cấp. Không cô làm bất kỳ công việc nào khác trên xe khi xe được đỡ bằng kịch, vì xe có thể bị trượt khỏi kịch. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không tìm cách thay lốp xe ở bên phía gần với nội đang có giao thông lưu chuyển. Di chuyển đủ xa khỏi đường để không cản trở luồng giao thông và tránh nguy cơ bị đâm vào khi đang sử dụng kịch xe hoặc thay bánh xe.



CẢNH BÁO: Chỉ dùng kịch xe được cung cấp làm thiết bị gộc kèm với xe.



CẢNH BÁO: Không làm việc phía dưới xe khi xe đang được nâng bằng kịch.



CẢNH BÁO: Không nên để bất cứ bộ phận nào của cơ thể bên dưới xe khi đang dùng kịch nâng xe lên.



CẢNH BÁO: Đảm bảo bôi trơn ren vít đầy đủ trước khi sử dụng.



CẢNH BÁO: Phải sử dụng kịch trên nền cứng và phẳng ở bất cứ chỗ nào có thể.



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa kịch xe với nền đất.



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa kịch xe với xe của bạn.



CẢNH BÁO: Nếu xe bạn có hộp số sàn, hãy chuyển sang số một hoặc số lùi (R), gài phanh tay và tắt khóa điện.



CẢNH BÁO: Nếu xe có hộp số tự động, hãy chuyển sang số đỗ (P), kéo phanh tay và tắt máy.

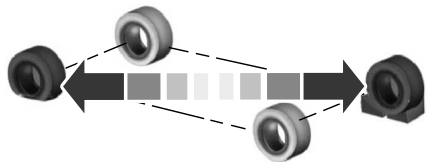


CẢNH BÁO: Bạn nên chèn bánh xe để không có ai bị kẹt trong khi đang kịch xe.



CẢNH BÁO: Tắt các bậc lên xuống xe trước khi kịch hoặc đặt bất kỳ vật nào dưới gầm xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

1. Đổ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn và kịch hoạt đèn nhấp nháy báo nguy hiểm.
2. Tắt chìa khóa và kéo phanh tay. Nếu xe được trang bị hộp số sàn, về số 1 hay số lùi. Nếu xe được trang bị hộp số tự động, về số đỗ (P). Đặt biển tam giác cảnh báo.



Thay đổi bánh chịu tải

3. Chèn bánh xe đối diện với lốp bị xịt theo đường chéo. Chẳng hạn, nếu lốp trước bên trái bị xịt, hãy chèn bánh xe sau bên phải.

Ghi Chú: Hành khách không nên ngồi trên xe khi đang kích xe.

Lấy kích xe và túi công cụ ra

Kích, dụng cụ tháo bánh xe và đòn kích được đặt trong khoang lái.

Ghi Chú: Không phải tất cả các cầu hình cabin đều có sẵn ở mọi thị trường.

Cabin đơn

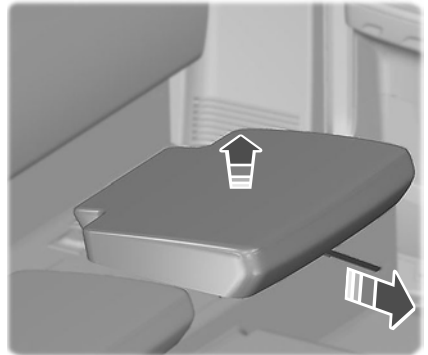


1. Gập lưng ghế bên trái về phía trước.
2. Tháo dây khóa và lấy dụng cụ ra.



1. Gập lưng ghế bên phải về phía trước.
2. Tháo bu-lông và tháo kích.

Cabin kéo dài

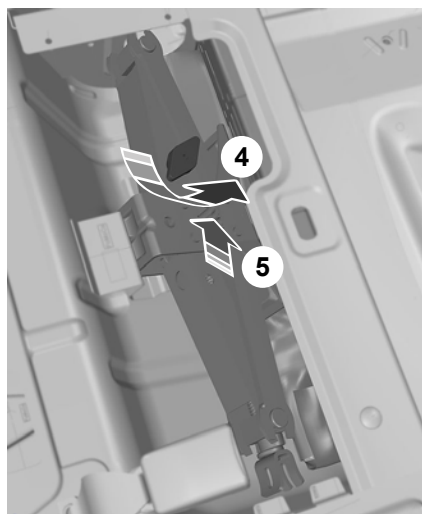


1. Kéo dây nhả.
2. Tháo các ghế sau.

Thay đổi bánh chịu tải

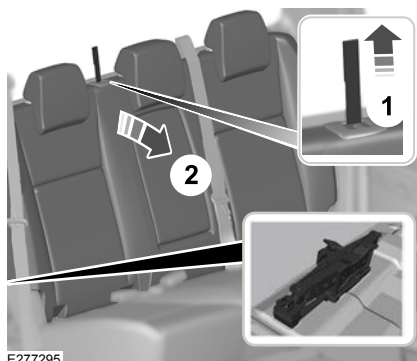


3. Tháo nắp đậy.

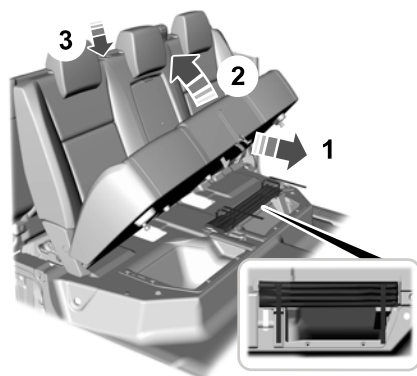


4. Tháo bu-lông.
5. Lẫy kích ra.
6. Lẫy dụng cụ ra.

Cabin kép



1. Nâng dây nhả lên.
2. Hạ lưng ghế.
3. Tháo bu-lông.
4. Nâng đệm ghế rồi lấy kích ra khỏi xe.



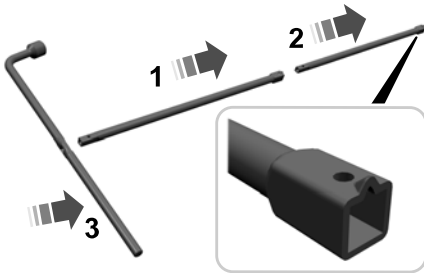
1. Kéo dây nhả ra ngoài.
2. Nâng ghế từ dưới lên.
3. Sử dụng dây buộc đệm để cố định đệm ghế.
4. Tìm túi dụng cụ và tháo các đai buộc.

Thay đổi bánh chịu tải

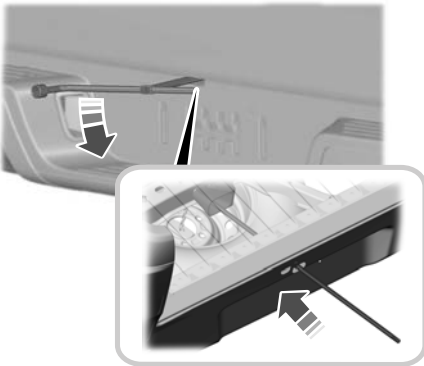
Tháo lốp dự phòng



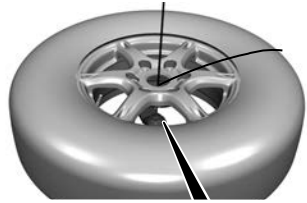
CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.



1. Lắp đòn kích.



2. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng. Xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe nằm trên mặt đất và cáp chùng.

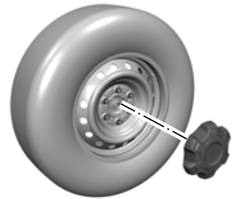


3. Đưa giá đỡ và cáp qua lỗ bánh xe.

1



2



4. Đối với xe có bánh xe bằng thép, hãy tháo nắp trung tâm bằng dụng cụ đi kèm. Nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra, đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.

Thay đổi bánh chịu tải



5. Với xe có bánh nhôm, hãy nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra cho đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Nếu bánh xe dự phòng không cùng loại và kích cỡ với bánh xe của bạn, hãy lái xe đi với khoảng cách ngắn nhất có thể.

Ghi Chú: Không lắp đồng thời nhiều hơn một bánh dự phòng trên xe.

Ghi Chú: Việc sử dụng bánh xe hoặc lốp xe dự phòng khác biệt tại bất kỳ một vị trí bánh nào có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý, độ ổn định và hiệu quả phanh, mức độ thoải mái và tiếng ồn.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi bùn lầy.

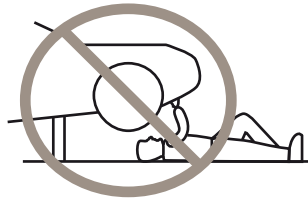
Ghi Chú: Bánh xe dự phòng được đặt ở dưới phía sau xe.

Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động đầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Tháo bánh xe đang sử dụng



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng các điểm kích đã được chỉ định. Nếu sử dụng bất kỳ vị trí nào khác, bạn có thể làm hỏng các bộ phận của xe, chẳng hạn như dây phanh.



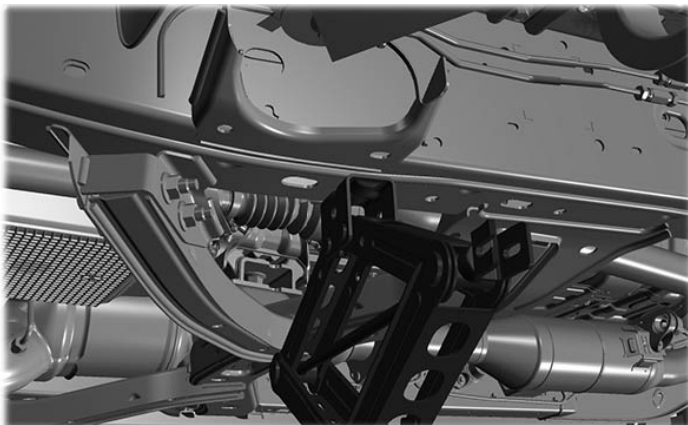
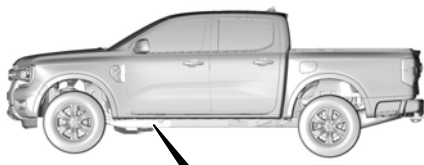
Ghi Chú: Không cần bảo dưỡng hoặc bôi trơn thêm cho kích xe trong quá trình bảo dưỡng xe của bạn.

Ghi Chú: Kích xe tại các vị trí chỉ định để tránh gây hỏng xe.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng kích trên các điểm kích được chỉ định và càng gần bánh xe bị ảnh hưởng càng tốt.

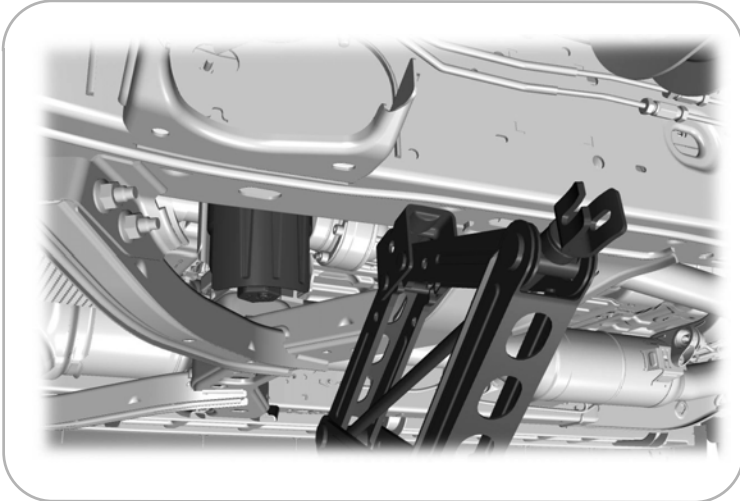
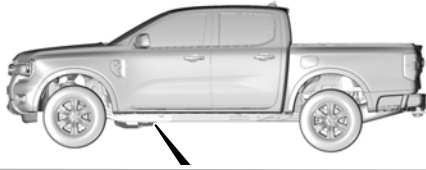
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước khi không có bộ lọc nhiên liệu



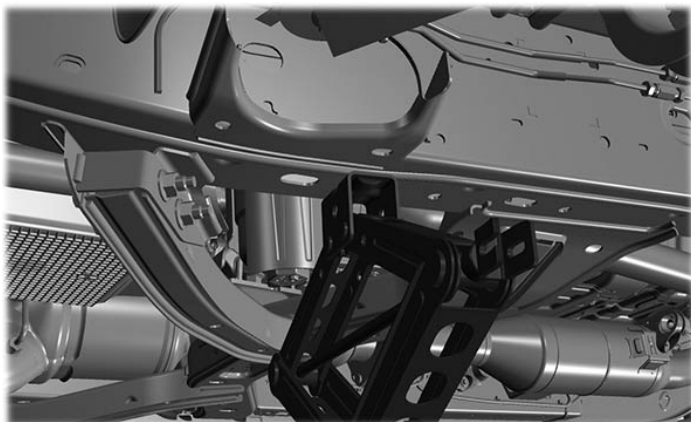
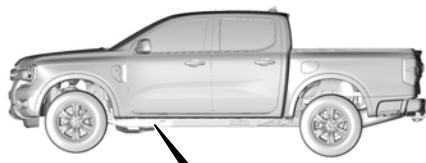
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước khi có bộ lọc nhiên liệu và khoảng sáng gầm xe cao



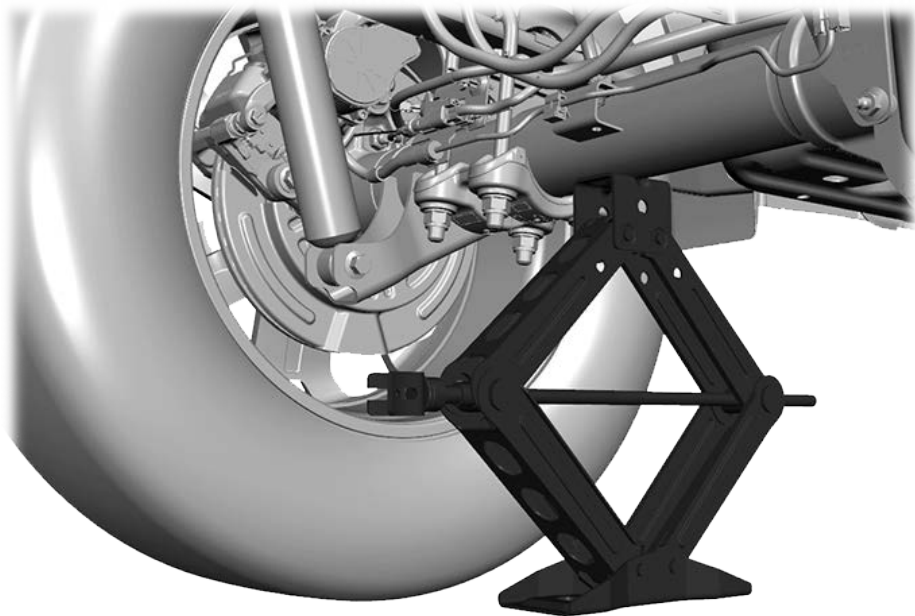
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước khi có bộ lọc nhiên liệu và khoảng sáng gầm xe thấp



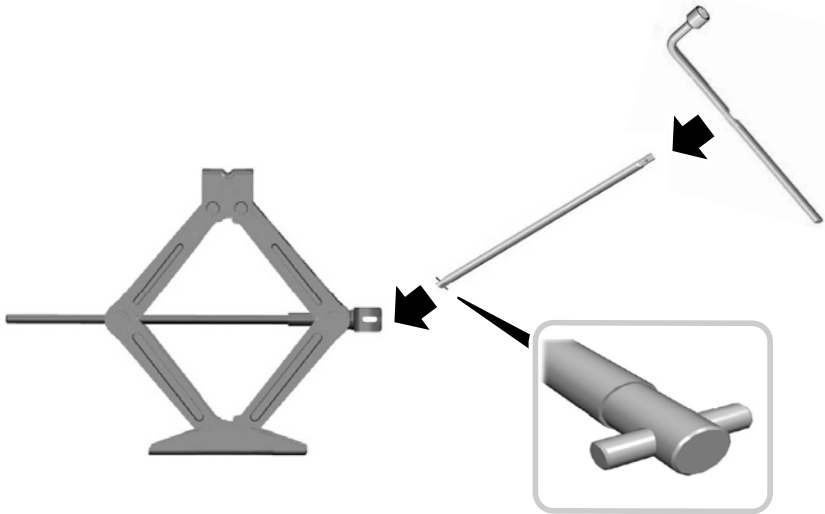
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía sau



1. Đặt kích xe vào điểm kích bên cạnh lốp bạn muốn thay.

Thay đổi bánh chịu tải

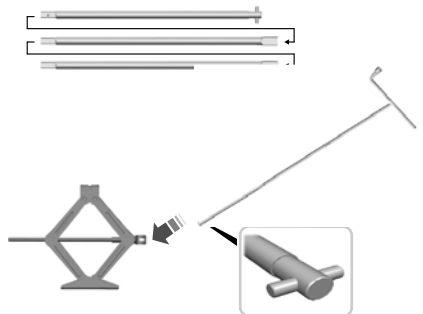


Ghi Chú: Khi bạn đang thay lốp hết hơi phía trước, hãy kết nối đòn kích với kích. Vận hành đòn kích bằng cờ lê đai ốc.

Ghi Chú: Trước khi nâng xe bằng kích, hãy nới lỏng đai ốc bánh xe nhưng không tháo ra.

2. Lắp đòn kích, bao gồm các ống nối dài cần thiết tùy thuộc vào vị trí bạn đang kích và xoay đòn kích theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe hoàn toàn nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Khi bạn đang thay lốp hết hơi phía sau, hãy kết nối tất cả các đòn kích với nhau để kéo dài đòn kích.



Thay đổi bánh chịu tải

3. Nâng xe của bạn lên tới khi các bánh xe không còn chạm đất.
4. Sử dụng chìa vặn đai ốc bánh xe để nới lỏng đai ốc bánh xe khóa ở vị trí được lắp.
5. Tháo các đai ốc và bánh xe.

Lắp bánh xe mới



CẢNH BÁO: Chỉ được sử dụng các vành và lốp xe theo đúng tiêu chuẩn. Việc sử dụng lốp hoặc mâm có kích cỡ khác có thể làm hỏng xe.



CẢNH BÁO: Không lắp loại lốp được phép vận hành khi hết hơi lên xe mà nó không phải lốp nguyên bản. Đèn đại lý được ủy quyền để biết thêm thông tin về tính tương thích.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng không có dầu mỡ bám trong ren hoặc trên bề mặt của các bu-lông và đai ốc bánh xe. Điều này có thể khiến đai ốc bánh xe bị lỏng khi xe hoạt động.



CẢNH BÁO: Không lắp bánh mâm đúc sử dụng đai ốc dùng cho bánh mâm thép.

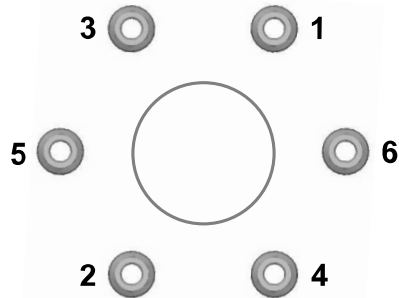


CẢNH BÁO: Kiểm tra tình trạng siết chặt các đai ốc và áp suất bánh xe càng sớm càng tốt.

Ghi Chú: Đảm bảo các bề mặt tiếp xúc giữa bánh và moay-ơ không có các chất bẩn.

Ghi Chú: Bảo đảm phần hình côn của đai ốc bánh xe quay vào phía trong.

1. Lắp bánh xe.
2. Lắp chặt các đai ốc bánh xe và chốt định vị.
3. Lắp khóa đai ốc bánh xe.



4. Hạ thấp xe của bạn và tháo kích xe.
5. Siết chặt hoàn toàn tất cả các đai ốc theo thứ tự đã được chỉ ra. Tham khảo **Các ốc giữ bánh xe** (trang 520).

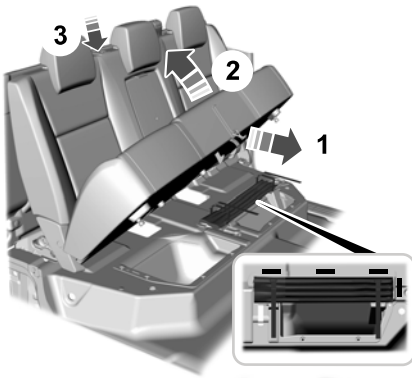
Cắt giữ bánh xe hết hơi hoặc dự phòng

1. Đặt lốp trên mặt đất, gần đuôi xe, với mặt thân van hướng lên trên.
2. Trượt bánh xe một phần dưới gầm xe và bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Nếu được trang bị, bạn có thể phải tháo nắp tâm bánh xe trước khi đẩy bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Để tháo nắp tâm bánh xe, hãy ấn nó ra bằng dụng cụ kích từ mặt trong của bánh xe. Kéo cáp để cân chỉnh các thành phần ở cuối cáp.
3. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng và gài tới bánh.
4. Xoay chìa vặn kiểu khớp quay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi lốp được nâng lên vị trí trung gian bên dưới xe. Chìa vặn trở nên khó xoay hơn và tới lốp dự phòng bị mòn hoặc trượt khi lốp được nâng lên đến độ căng tối đa. Tiếng tách từ tời cho biết lốp đã ở đúng vị trí.

Ghi Chú: Ba tiếng tách biểu thị bánh xe dự phòng đã vào vị trí cắt giữ lý tưởng.

Thay đổi bánh chịu tải

5. Cẩn thận đặt tất cả các dụng cụ trở lại túi đựng bộ dụng cụ.
6. Lắp lại kích đúng cách vào giá đỡ và miếng đệm xốp và cố định chặt đai ốc cánh.
7. Đặt túi đựng bộ dụng cụ về vị trí ban đầu.



8. Căn chỉnh túi đựng dụng cụ theo các vạch đánh dấu xung quanh ngăn chứa đồ, rồi kéo về phía trước để siết chặt dây đai cố định.
9. Tháo khỏi chặn bánh. Cắt tam giác cảnh báo vào xe.

Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động đầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng giá giữ lốp dự phòng để cất cụm lốp và bánh xe đi kèm xe bạn. Cụm lốp và bánh xe khác có thể khiến giá giữ lốp bị hỏng.

THAY LỖP HẾT HƠI - SUPER DUTY

Nếu xẹp lốp trong khi lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, hãy giảm dần tốc độ, giữ chặt vô lăng và di chuyển thật chậm đến nơi an toàn ở bên đường.

Mang lốp hết hơi đến đại lý ủy được quyền sửa chữa, để tránh gây hỏng cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp. Tham khảo **Cảnh báo an toàn về hệ thống giám sát áp suất lốp xe** (trang 483). Thay lốp dự phòng bằng lốp xe chạy trên đường càng sớm càng tốt. Trong khi sửa chữa hay thay thế lốp hết hơi, hãy để đại lý được ủy quyền kiểm tra hỏng hóc đối với cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Ghi Chú: Việc sử dụng keo dán lốp có thể làm hỏng hệ thống theo dõi áp suất lốp và chỉ nên sử dụng trong trường hợp khẩn cấp bên đường.

Ghi Chú: Đèn báo hệ thống theo dõi áp suất lốp phát sáng khi đang sử dụng lốp dự phòng. Để khôi phục hoạt động đầy đủ của hệ thống theo dõi, phải lắp tất cả các bánh xe được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp trên xe này.

Thông tin cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt



CẢNH BÁO: Không làm theo các hướng dẫn này có thể dẫn tới tăng nguy cơ mất kiểm soát xe, chấn thương hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.

Nếu bánh xe dự phòng khác với bánh xe đang dùng khác, nó sẽ có một nhãn cảnh báo ghi giới hạn tốc độ tối đa phù hợp. Lái xe thận trọng khi sử dụng cụm bánh xe dự phòng và lốp khác biệt.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt, có nhãn trên bánh xe

Nhãn trên bánh xe cho biết: CỤM BÁNH VÀ LỖP XE CHỈ ĐỂ DỪNG TẠM THỜI.

Thay đổi bánh chịu tải

Lốp và bánh xe dự phòng khác biệt chỉ để dùng tạm thời. Lái xe trong đoạn đường ngắn nhất có thể và sửa chữa hoặc thay thế bánh xe và lốp bị hỏng càng sớm càng tốt. Nếu lốp hay bánh xe dự phòng khác biệt bị hỏng, thì cần phải thay thế.

Nếu bạn dùng cụm lốp và bánh xe dự phòng không tương đồng, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sau:

- Khả năng xử lý, tính ổn định và hiệu quả phanh.
- Sự thoải mái và tiếng ồn.
- Khoảng sáng gầm xe và đổ xe vào lề đường.
- Khả năng lái xe trong thời tiết mùa đông.
- Khả năng lái xe trong thời tiết ẩm ướt.
- Khả năng lái xe trên tất cả các bánh.

Khi lái xe với loại bánh xe dự phòng khác biệt này:

- Không vượt quá tốc độ tối đa ghi trên nhãn.
- Không chở tải xe vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe nêu trên nhãn tuân thủ an toàn.
- Đầu kéo theo toa nối.
- Không dùng xích bọc lốp ở cuối xe với lốp dự phòng khác biệt.
- Không dùng cùng lúc hai lốp xe dự phòng khác biệt trở lên.
- Không dùng thiết bị rửa xe thương mại.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt không có nhãn trên bánh xe

Bạn có thể thay bánh xe hiện tại bằng bánh xe dự phòng và tiếp tục lái xe một cách bình thường.

Quy trình thay lốp



CẢNH BÁO: Để giúp ngăn xe di chuyển khi thay bánh xe, hãy chuyển số sang số đỗ (P), đạp phanh tay và dùng vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp để giữ bánh xe đối diện góc chéo với bánh xe đang thay. Ví dụ: khi thay bánh xe trái, phía trước, đặt vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp trên bánh xe sau, bên phải.



CẢNH BÁO: Kích được cung cấp kèm theo xe này chỉ được dùng để thay lốp hết hơi trong trường hợp khẩn cấp. Không cố làm bất kỳ công việc nào khác trên xe khi xe được đỡ bằng kích, vì xe có thể bị trượt khỏi kích. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không tìm cách thay lốp xe ở bên phía gần với nơi đang có giao thông lưu chuyển. Di chuyển đủ xa khỏi đường để không cản trở luồng giao thông và tránh nguy cơ bị đâm vào khi đang sử dụng kích xe hoặc thay bánh xe.



CẢNH BÁO: Chỉ dùng kích xe được cung cấp làm thiết bị gốc kèm với xe.



CẢNH BÁO: Không làm việc phía dưới xe khi xe đang được nâng bằng kích.



CẢNH BÁO: Không nên để bất cứ bộ phận nào của cơ thể bên dưới xe khi đang dùng kích nâng xe lên.



CẢNH BÁO: Đảm bảo bôi trơn ren vít đầy đủ trước khi sử dụng.



CẢNH BÁO: Phải sử dụng kích trên nền cứng và phẳng ở bất cứ chỗ nào có thể.



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa kích xe với nền đất.

Thay đổi bánh chịu tải



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa xích xe với xe của bạn.

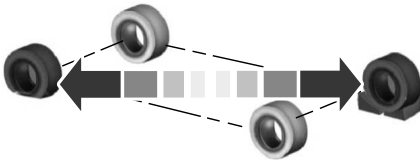


CẢNH BÁO: Nếu xe có hộp số tự động, hãy chuyển sang số đỗ (P), kéo phanh tay và tắt máy.



CẢNH BÁO: Bạn nên chen bánh xe để không có ai bị kẹt trong khi đang xích xe.

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn và kích hoạt đèn nháy báo nguy hiểm.
2. Tắt chìa khóa và kéo phanh tay. Nếu xe được trang bị hộp số sàn, về số 1 hay số lùi. Nếu xe được trang bị hộp số tự động, về số đỗ (P). Đặt biển tam giác cảnh báo.



3. Chen bánh xe đối diện với lốp bị xịt theo đường chéo. Chẳng hạn, nếu lốp trước bên trái bị xịt, hãy chặn bánh xe sau bên phải.

Ghi Chú: Hành khách không nên ngồi trên xe khi đang xích xe.

Lấy xích xe và túi công cụ ra

Xích, dụng cụ tháo bánh xe và đòn xích được đặt trong khoang lái.

Ghi Chú: Không phải tất cả các cấu hình cabin đều có sẵn ở mọi thị trường.

Cabin đơn



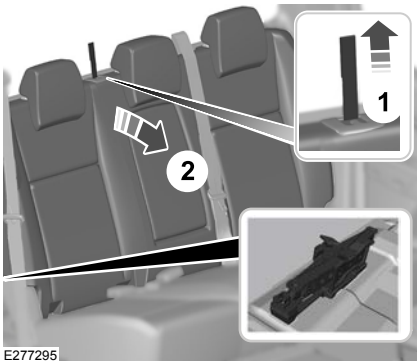
1. Gập lưng ghế bên trái về phía trước.
2. Tháo dây khóa và lấy dụng cụ ra.



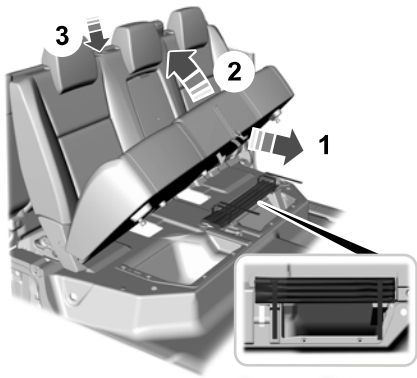
1. Gập lưng ghế bên phải về phía trước.
2. Tháo bu-lông và tháo xích.

Thay đổi bánh chịu tải

Cabin kép



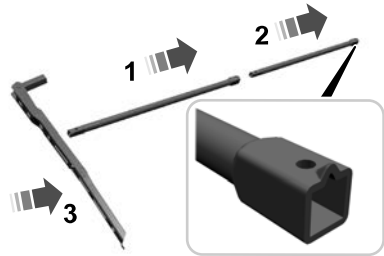
1. Nâng dây nhả lên.
2. Hạ lưng ghế.
3. Tháo bu-lông.
4. Nhấc kích ra khỏi khối xốp và tháo kích ra khỏi xe.



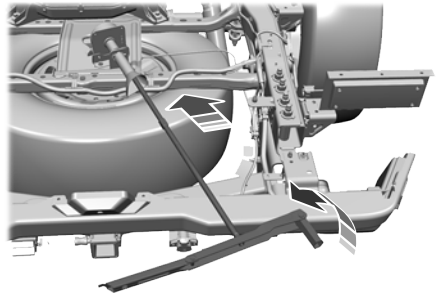
1. Kéo dây nhả ra ngoài.
2. Nâng ghế từ dưới lên.
3. Sử dụng dây buộc đệm để cố định đệm ghế.
4. Tìm túi dụng cụ và tháo các đai buộc.

Tháo lốp dự phòng

⚠ CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.

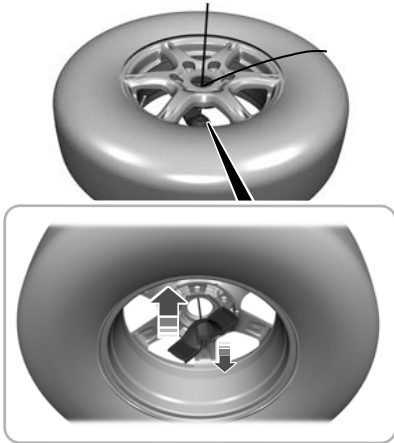


1. Lắp đòn kích.

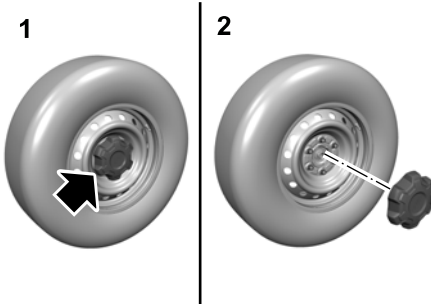


2. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng. Xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe nằm trên mặt đất và cáp chùng.

Thay đổi bánh chịu tải



3. Đưa giá đỡ và cáp qua lỗ bánh xe.



4. Đối với xe có bánh xe bằng thép, hãy tháo nắp trung tâm bằng dụng cụ đi kèm. Nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra, đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.



5. Với xe có bánh nhôm, hãy nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra cho đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Nếu bánh xe dự phòng không cùng loại và kích cỡ với bánh xe của bạn, hãy lái xe đi với khoảng cách ngắn nhất có thể.

Ghi Chú: Không lắp đồng thời nhiều hơn một bánh dự phòng trên xe.

Ghi Chú: Việc sử dụng bánh xe hoặc lốp xe dự phòng khác biệt tại bất kỳ một vị trí bánh nào có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý, độ ổn định và hiệu quả phanh, mức độ thoải mái và tiếng ồn.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi bùn lầy.

Ghi Chú: Bánh xe dự phòng được đặt ở dưới phía sau xe.

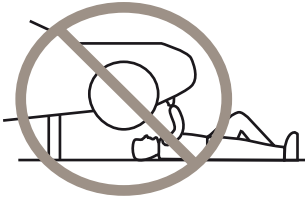
Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động đầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Thay đổi bánh chịu tải

Tháo bánh xe đang sử dụng



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng các điểm kích đã được chỉ định. Nếu sử dụng bất kỳ vị trí nào khác, bạn có thể làm hỏng các bộ phận của xe, chẳng hạn như dây phanh.



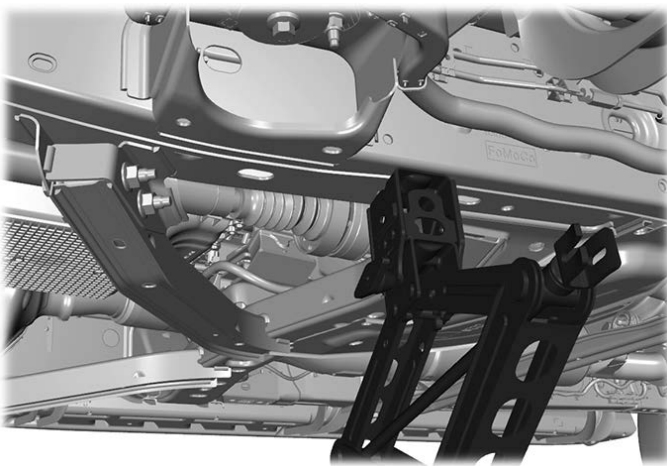
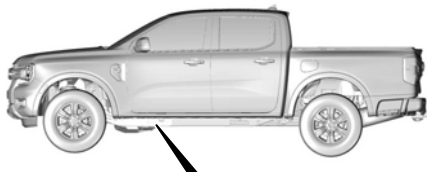
Ghi Chú: Không cần bảo dưỡng hoặc bôi trơn thêm cho kích trong điều kiện sử dụng thông thường trong suốt vòng đời của xe.

Ghi Chú: Kích xe tại các vị trí chỉ định để tránh gây hỏng xe.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng kích trên các điểm kích được chỉ định và càng gần bánh xe bị ảnh hưởng càng tốt.

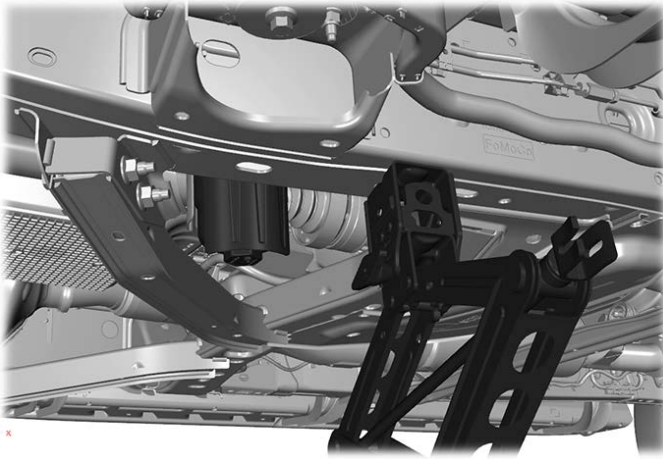
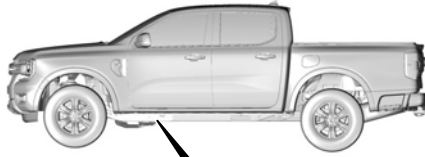
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước khi không có bộ lọc nhiên liệu



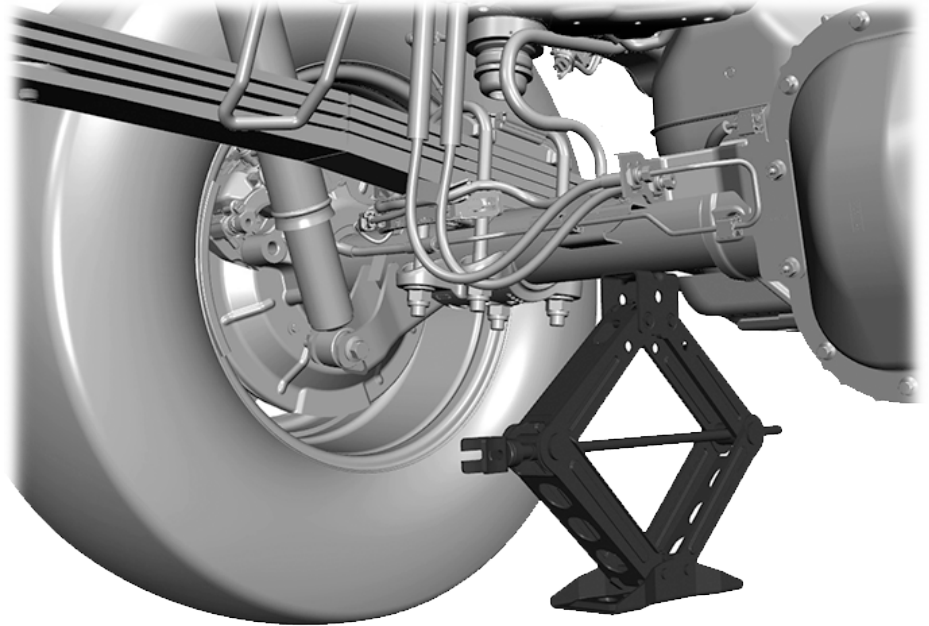
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước khi có bộ lọc nhiên liệu và khoảng sáng gầm xe cao

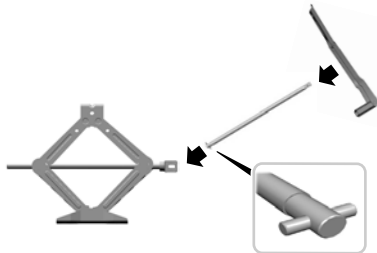


Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía sau



1. Đặt kích xe vào điểm kích bên cạnh lốp bạn muốn thay.



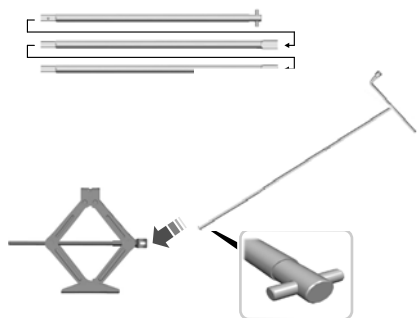
Ghi Chú: Khi bạn thay lốp trước bị xẹp, hãy kết nối nhồi mở rộng (nếu có) với giá đỡ tải của kích bằng bu lông cánh. Kết nối đòn kích với kích. Vận hành đòn kích bằng cờ lê đai ốc.

2. Lắp đòn kích, bao gồm các ống nối dài cần thiết tùy thuộc vào vị trí bạn đang kích và xoay đòn kích theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe hoàn toàn nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Khi bạn đang thay lốp hết hơi phía sau, hãy kết nối tất cả các đòn kích với nhau để kéo dài đòn kích.

Ghi Chú: Trước khi nâng xe bằng kích, hãy nối lỏng đai ốc bánh xe nhưng không tháo ra.

Thay đổi bánh chịu tải



CẢNH BÁO: Không lắp bánh mâm đúc sử dụng đai ốc dùng cho bánh mâm thép.



CẢNH BÁO: Kiểm tra tình trạng siết chặt các đai ốc và áp suất bánh xe càng sớm càng tốt.

Ghi Chú: Đảm bảo các bề mặt tiếp xúc giữa bánh và moay-ơ không có các chất bẩn.

Ghi Chú: Bảo đảm phần hình côn của đai ốc bánh xe quay vào phía trong.

1. Lắp bánh xe.
2. Lắp chặt các đai ốc bánh xe và chốt định vị.
3. Lắp khóa đai ốc bánh xe.

3. Nâng xe của bạn lên tới khi các bánh xe không còn chạm đất.
4. Sử dụng chìa vặn đai ốc bánh xe để nới lỏng đai ốc bánh xe khóa ở vị trí được lắp.
5. Tháo các đai ốc và bánh xe.

Lắp bánh xe mới



CẢNH BÁO: Chỉ được sử dụng các vành và lốp xe theo đúng tiêu chuẩn. Việc không thực hiện theo hướng dẫn này có thể dẫn tới mất khả năng điều khiển xe, thương vong cho cá nhân.



CẢNH BÁO: Không lắp loại lốp được phép vận hành khi hết hơi lên xe mà nó không phải lốp nguyên bản. Đền đại lý được ủy quyền để biết thêm thông tin về tính tương thích.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng không có dầu mỡ bám trong ren hoặc trên bề mặt của các bu-lông và đai ốc bánh xe. Điều này có thể khiến đai ốc bánh xe bị lỏng khi xe hoạt động.



4. Hạ thấp xe của bạn và tháo kích xe.
5. Siết chặt hoàn toàn tất cả các đai ốc theo thứ tự đã được chỉ ra. Tham khảo **Các ốc giữ bánh xe** (trang 521).

Cất giữ bánh xe hết hơi hoặc dự phòng

1. Đặt lốp trên mặt đất, gần đuôi xe, với mặt thân van hướng lên trên.

Thay đổi bánh chịu tải

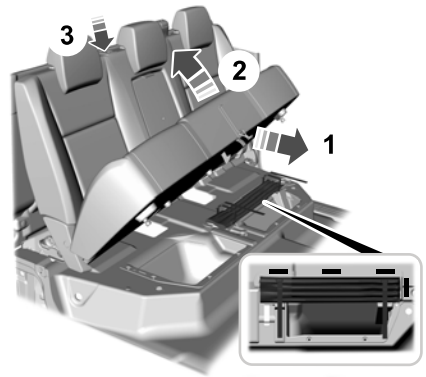
2. Trượt bánh xe một phần dưới găm xe và bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Nếu được trang bị, bạn có thể phải tháo nắp tâm bánh xe trước khi đẩy bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Để tháo nắp tâm bánh xe, hãy ấn nó ra bằng dụng cụ kích từ mặt trong của bánh xe. Kéo cáp để cân chỉnh các thành phần ở cuối cáp.
3. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng và gài tời bánh.
4. Xoay chìa vận kiểu khớp quay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi lốp được nâng lên vị trí trung gian bên dưới xe. Chìa vận trở nên khó xoay hơn và tời lốp dự phòng bị mòn hoặc trượt khi lốp được nâng lên đến độ căng tối đa. Tiếng tách từ tời cho biết lốp đã ở đúng vị trí.

Ghi Chú: Đảm bảo rằng dây Tether không bị kẹp giữa lốp xe và thanh ngang khung hoặc bánh xe khi cuộn lốp dự phòng lên, và trước khi siết lực với 3 tiếng “tách”.

Ghi Chú: Trước khi cố định hoàn toàn lốp xe, hãy đảm bảo rằng bạn đã đưa lốp vượt qua hai thanh dẫn hình chữ U ở phía bên trái. Sau khi cố định lốp dự phòng và nghe đủ ba tiếng “tách”, hãy kiểm tra bằng mắt thường để đảm bảo lốp đang tiếp xúc chắc chắn với thanh ngang phía trước và phía sau của khung xe.

Ghi Chú: Ba tiếng tách biểu thị bánh xe dự phòng đã vào vị trí cất giữ lý tưởng.

5. Cẩn thận đặt tất cả các dụng cụ trở lại túi đựng bộ dụng cụ.
6. Lắp lại kích đúng cách vào giá đỡ và miếng đệm xốp và cố định chặt đai ốc cánh.
7. Đặt túi đựng bộ dụng cụ về vị trí ban đầu.



8. Căn chỉnh túi đựng dụng cụ theo các vạch đánh dấu xung quanh ngăn chứa đồ, rồi kéo về phía trước để siết chặt dây đai cố định.
9. Tháo khỏi chặn bánh. Cắt tam giác cảnh báo vào xe.

Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động đầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng giá giữ lốp dự phòng để cất cụm lốp và bánh xe đi kèm xe bạn. Cụm lốp và bánh xe khác có thể khiến giá giữ lốp bị hỏng.

THAY LỖP HẾT HƠI - RAPTOR

Nếu xẹp lốp trong khi lái xe, không được phanh gấp. Thay vào đó, hãy giảm dần tốc độ, giữ chặt vô lăng và di chuyển thật chậm đến nơi an toàn ở bên đường.

Thay đổi bánh chịu tải

Mang lốp hết hơi đến đại lý ủy quyền sửa chữa, để tránh gây hỏng cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp. Tham khảo **Cảnh báo an toàn về hệ thống giám sát áp suất lốp xe** (trang 483). Thay lốp dự phòng bằng lốp xe chạy trên đường càng sớm càng tốt. Trong khi sửa chữa hãy thay thế lốp hết hơi, hãy để đại lý được ủy quyền kiểm tra hỏng hóc đối với cảm biến hệ thống theo dõi áp suất lốp.

Ghi Chú: Việc sử dụng keo dán lốp có thể làm hỏng hệ thống theo dõi áp suất lốp và chỉ nên sử dụng trong trường hợp khẩn cấp bên đường.

Ghi Chú: Đèn báo hệ thống theo dõi áp suất lốp phát sáng khi đang sử dụng lốp dự phòng. Để khôi phục hoạt động đầy đủ của hệ thống theo dõi, phải lắp tất cả các bánh xe được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp trên xe này.

Thông tin cụm lốp và bánh xe dự phòng khác biệt



CẢNH BÁO: Không làm theo các hướng dẫn này có thể dẫn tới tăng nguy cơ mất kiểm soát xe, chấn thương hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.

Nếu bánh xe dự phòng khác với bánh xe đang dùng khác, nó sẽ có một nhãn cảnh báo ghi giới hạn tốc độ tối đa phù hợp. Lái xe thận trọng khi sử dụng cụm bánh xe dự phòng và lốp khác biệt.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt, có nhãn trên bánh xe

Nhãn trên bánh xe cho biết: CỤM BÁNH VÀ LỖP XE CHỈ ĐỂ DỪNG TẠM THỜI.

Lốp và bánh xe dự phòng khác biệt chỉ để dùng tạm thời. Lái xe trong đoạn đường ngắn nhất có thể và sửa chữa hoặc thay thế bánh xe và lốp bị hỏng càng sớm càng tốt. Nếu lốp hay bánh xe dự phòng khác biệt bị hỏng, thì cần phải thay thế.

Nếu bạn dùng cụm lốp và bánh xe dự phòng không tương đồng, điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sau:

- Khả năng xử lý, tính ổn định và hiệu quả phanh.
- Sự thoải mái và tiếng ồn.
- Khoảng sáng gầm xe và đổ xe vào lề đường.
- Khả năng lái xe trong thời tiết mùa đông.
- Khả năng lái xe trong thời tiết ẩm ướt.
- Khả năng lái xe trên tất cả các bánh.

Khi lái xe với loại bánh xe dự phòng khác biệt này:

- Không vượt quá tốc độ tối đa ghi trên nhãn.
- Không chất tải xe vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe nêu trên nhãn tuân thủ an toàn.
- Đầu kéo theo toa nối.
- Không dùng xích bọc lốp ở cuối xe với lốp dự phòng khác biệt.
- Không dùng cùng lúc hai lốp xe dự phòng khác biệt trở lên.
- Không dùng thiết bị rửa xe thương mại.

Bánh xe dự phòng đầy đủ kích cỡ khác biệt không có nhãn trên bánh xe

Bạn có thể thay bánh xe hiện tại bằng bánh xe dự phòng và tiếp tục lái xe một cách bình thường.

Thay đổi bánh chịu tải

Quy trình thay lốp



CẢNH BÁO: Để giúp ngăn xe di chuyển khi thay bánh xe, hãy chuyển số sang số đỗ (P), đạp phanh tay và dùng vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp để giữ bánh xe đối diện góc chéo với bánh xe đang thay. Ví dụ: khi thay bánh xe trái, phía trước, đặt vật chặn hoặc chèn bánh thích hợp trên bánh xe sau, bên phải.



CẢNH BÁO: Kịch được cung cấp kèm theo xe này chỉ được dùng để thay lốp hết hơi trong trường hợp khẩn cấp. Không cố làm bất kỳ công việc nào khác trên xe khi xe được đỡ bằng kịch, vì xe có thể bị trượt khỏi kịch. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.



CẢNH BÁO: Không tìm cách thay lốp xe ở bên phía gắn với nội đang có giao thông lưu chuyển. Di chuyển đủ xa khỏi đường để không cản trở luồng giao thông và tránh nguy cơ bị đâm vào khi đang sử dụng kịch xe hoặc thay bánh xe.



CẢNH BÁO: Chỉ dùng kịch xe được cung cấp làm thiết bị gốc kèm với xe.



CẢNH BÁO: Không làm việc phía dưới xe khi xe đang được nâng bằng kịch.



CẢNH BÁO: Không nên để bất cứ bộ phận nào của cơ thể bên dưới xe khi đang dùng kịch nâng xe lên.



CẢNH BÁO: Đảm bảo bôi trơn ren vít đầy đủ trước khi sử dụng.



CẢNH BÁO: Phải sử dụng kịch trên nền cứng và phẳng ở bất cứ chỗ nào có thể.



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa kịch xe với nền đất.



CẢNH BÁO: Không được đặt bất cứ vật gì vào giữa kịch xe với xe của bạn.



CẢNH BÁO: Nếu xe bạn có hộp số sàn, hãy chuyển sang số một hoặc số lùi (R), gài phanh tay và tắt khóa điện.



CẢNH BÁO: Nếu xe có hộp số tự động, hãy chuyển sang số đỗ (P), kéo phanh tay và tắt máy.

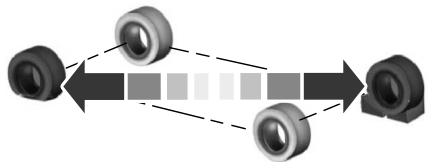


CẢNH BÁO: Bạn nên chèn bánh xe để không có ai bị kẹt trong khi đang kịch xe.



CẢNH BÁO: Tắt các bậc lên xuống xe trước khi kịch hoặc đặt bất kỳ vật nào dưới gầm xe. Không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản.

1. Đỡ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn và kịch hoạt đèn nhấp báo nguy hiểm.
2. Tắt chìa khóa và kéo phanh tay. Nếu xe được trang bị hộp số sàn, về số 1 hay số lùi. Nếu xe được trang bị hộp số tự động, về số đỗ (P). Đặt biển tam giác cảnh báo.



Thay đổi bánh chịu tải

3. Chèn bánh xe đối diện với lốp bị xịt theo đường chéo. Chẳng hạn, nếu lốp trước bên trái bị xịt, hãy chèn bánh xe sau bên phải.

Ghi Chú: Hành khách không nên ngồi trên xe khi đang kích xe.

Lấy kích xe và túi công cụ ra

Kích, dụng cụ tháo bánh xe và đòn kích được đặt trong khoang lái.

Ghi Chú: Không phải tất cả các cấu hình cabin đều có sẵn ở mọi thị trường.

Cabin đơn

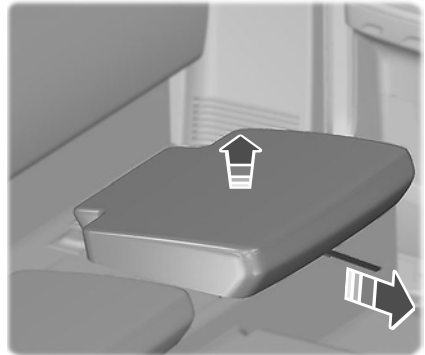


1. Gập lưng ghế bên trái về phía trước.
2. Tháo dây khóa và lấy dụng cụ ra.



1. Gập lưng ghế bên phải về phía trước.
2. Tháo bu-lông và tháo kích.

Cabin kéo dài

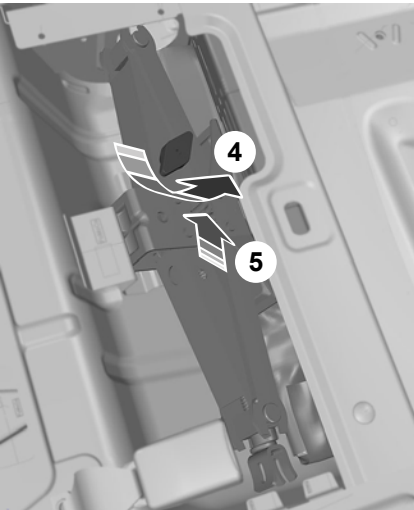


1. Kéo dây nhả.
2. Tháo các ghế sau.

Thay đổi bánh chịu tải

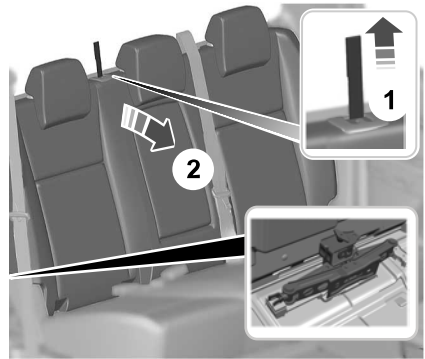


3. Tháo nắp đậy.

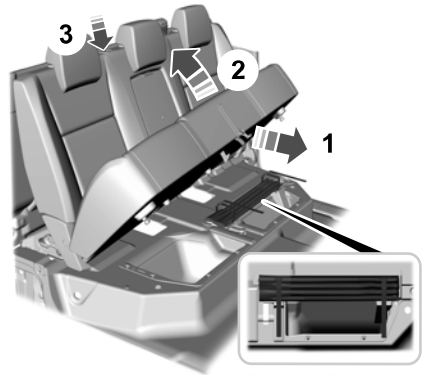


4. Tháo bu-lông.
5. Lầy kích ra.
6. Lầy dụng cụ ra.

Cabin kép



1. Nâng dây nhả lên.
2. Hạ lưng ghế.
3. Tháo bu-lông.
4. Nâng đệm ghế rồi lầy kích ra khỏi xe.



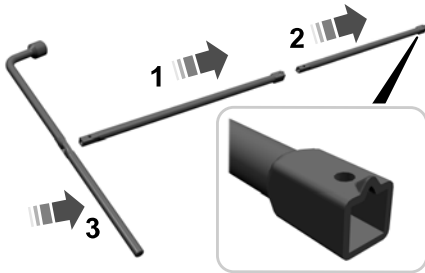
1. Kéo dây nhả ra ngoài.
2. Nâng ghế từ dưới lên.
3. Sử dụng dây buộc đệm để cố định đệm ghế.
4. Tìm túi dụng cụ và tháo các đai buộc.

Thay đổi bánh chịu tải

Tháo lốp dự phòng



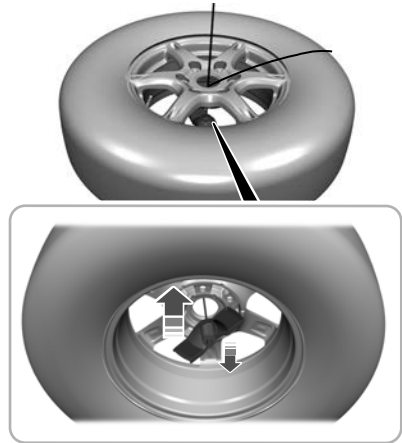
CẢNH BÁO: Nếu bạn không hiểu rõ về loại bánh dự phòng của xe mình, không lái xe quá 80 km/h.



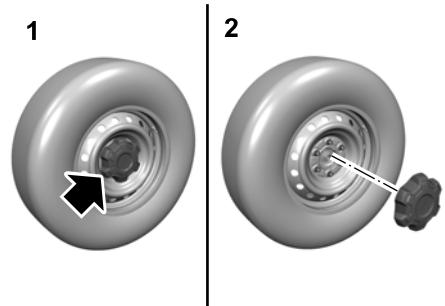
1. Lắp đòn kích.



2. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng. Xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe nằm trên mặt đất và cáp chùng.



3. Đưa giá đỡ và cáp qua lỗ bánh xe.



4. Đối với xe có bánh xe bằng thép, hãy tháo nắp trung tâm bằng dụng cụ đi kèm. Nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra, đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.

Thay đổi bánh chịu tải



5. Với xe có bánh nhôm, hãy nới lỏng từng đai ốc bánh xe 1/2 vòng ngược chiều kim đồng hồ nhưng không tháo ra cho đến khi bánh xe nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Nếu bánh xe dự phòng không cùng loại và kích cỡ với bánh xe của bạn, hãy lái xe đi với khoảng cách ngắn nhất có thể.

Ghi Chú: Không lắp đồng thời nhiều hơn một bánh dự phòng trên xe.

Ghi Chú: Việc sử dụng bánh xe hoặc lốp xe dự phòng khác biệt tại bất kỳ một vị trí bánh nào có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý, độ ổn định và hiệu quả phanh, mức độ thoải mái và tiếng ồn.

Ghi Chú: Khi lái xe với lốp dự phòng, không bật chế độ hai cầu chủ động trừ khi xe bạn cần thoát khỏi bùn lầy.

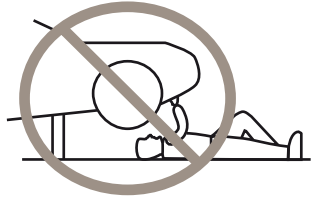
Ghi Chú: Bánh xe dự phòng được đặt ở dưới phía sau xe.

Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động đầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Tháo bánh xe đang sử dụng



CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng các điểm kích đã được chỉ định. Nếu sử dụng bất kỳ vị trí nào khác, bạn có thể làm hỏng các bộ phận của xe, chẳng hạn như dây phanh.



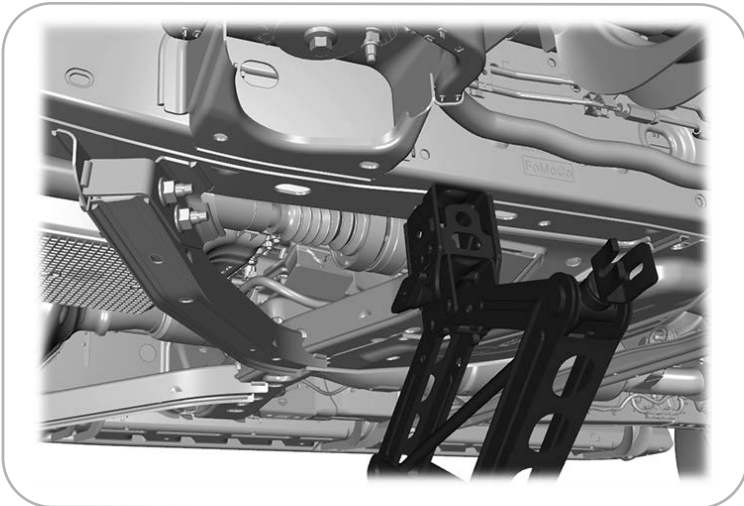
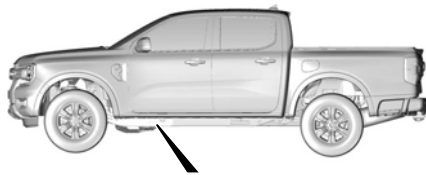
Ghi Chú: Không cần bảo dưỡng hoặc bôi trơn thêm cho kích xe trong quá trình bảo dưỡng xe của bạn.

Ghi Chú: Kích xe tại các vị trí chỉ định để tránh gây hỏng xe.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng kích trên các điểm kích được chỉ định và càng gần bánh xe bị ảnh hưởng càng tốt.

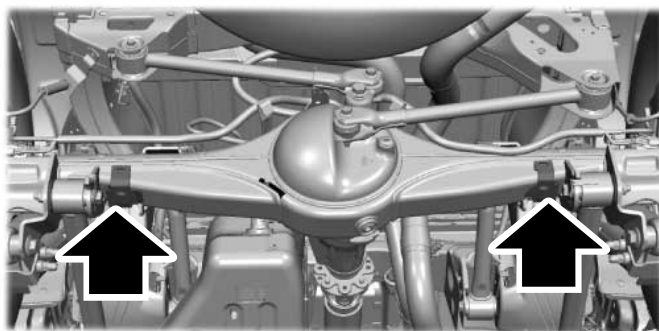
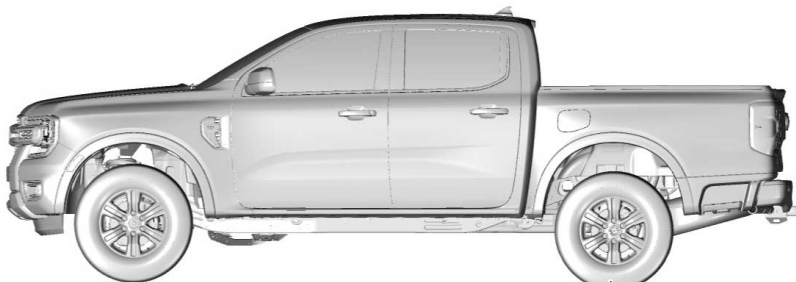
Thay đổi bánh chịu tải

Điểm kích phía trước



Thay đổi bánh chịu tải

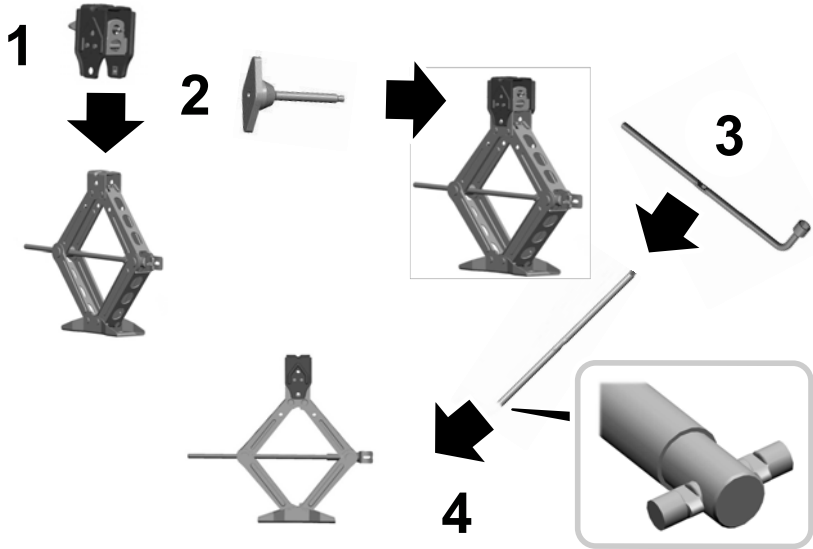
Điểm kích phía sau



Thay đổi bánh chịu tải

Khi bạn đang kích lốp xe đã hết hơi, hãy kết nối khối mở rộng với tựa kích bằng bu-lông tai hồng như hình minh họa. Kết nối tay

cầm kích với kích và sử dụng chìa vặn đai ốc để vận hành kích.

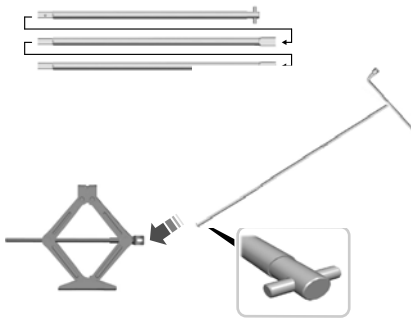


Ghi Chú: Khi bạn thay lốp trước bị xẹp, hãy kết nối khối mở rộng (nếu có) với giá đỡ tải của kích bằng bu-lông cánh như hình minh họa. Kết nối đòn kích với kích. Vận hành tay cầm kích nâng bằng cờ lê đai ốc bánh xe.

1. Đặt kích xe vào điểm kích bên cạnh lốp bạn muốn thay.
2. Lắp đòn kích, bao gồm các ống nối dài cần thiết tùy thuộc vào vị trí bạn đang kích và xoay đòn kích theo chiều kim đồng hồ cho đến khi bánh xe hoàn toàn nâng lên khỏi mặt đất.

Ghi Chú: Khi bạn đang thay lốp hết hơi phía sau, hãy kết nối tất cả các đòn kích với nhau để kéo dài đòn kích.

Thay đổi bánh chịu tải



3. Nâng xe của bạn lên tới khi các bánh xe không còn chạm đất.
4. Sử dụng dụng cụ vặn đai ốc bánh xe để nới lỏng đai ốc bánh xe.
5. Tháo các đai ốc và bánh xe.

Lắp bánh xe mới



CẢNH BÁO: Chỉ được sử dụng các vành và lốp xe theo đúng tiêu chuẩn. Việc sử dụng lốp hoặc mâm có kích cỡ khác có thể làm hỏng xe.



CẢNH BÁO: Không lắp loại lốp được phép vận hành khi hết hơi lên xe mà nó không phải lốp nguyên bản. Đèn đại lý được ủy quyền để biết thêm thông tin về tính tương thích.



CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng không có dầu mỡ bám trong ren hoặc trên bề mặt của các bộ-lông và đai ốc bánh xe. Điều này có thể khiến đai ốc bánh xe bị lỏng khi xe hoạt động.



CẢNH BÁO: Không lắp bánh mâm đúc sử dụng đai ốc dùng cho bánh mâm thép.

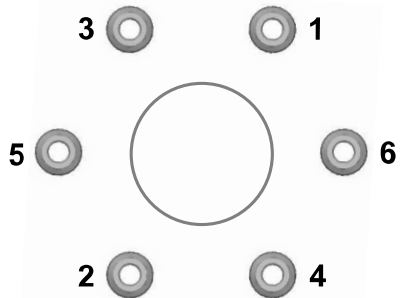


CẢNH BÁO: Kiểm tra tình trạng siết chặt các đai ốc và áp suất bánh xe càng sớm càng tốt.

Ghi Chú: Đảm bảo các bề mặt tiếp xúc giữa bánh và moay-ơ không có các chất bẩn.

Ghi Chú: Bảo đảm phần hình côn của đai ốc bánh xe quay vào phía trong.

1. Lắp bánh xe.
2. Lắp chặt các đai ốc bánh xe và chốt định vị.
3. Lắp khóa đai ốc bánh xe.



4. Hạ thấp xe của bạn và tháo kích xe.
5. Siết chặt hoàn toàn tất cả các đai ốc theo thứ tự đã được chỉ ra. Tham khảo **Các ốc giữ bánh xe** (trang 520).

Cắt giữ bánh xe hết hơi hoặc dự phòng

1. Đặt lốp trên mặt đất, gần đuôi xe, với mặt thân van hướng lên trên.

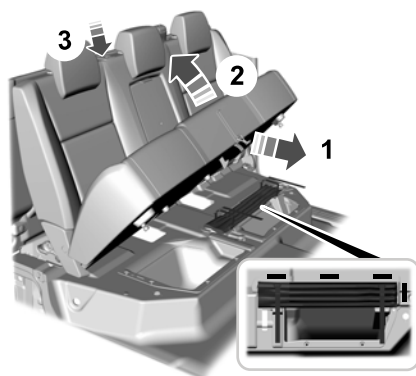
Thay đổi bánh chịu tải

2. Trượt bánh xe một phần dưới gầm xe và bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Nếu được trang bị, bạn có thể phải tháo nắp tâm bánh xe trước khi đẩy bộ phận giữ qua tâm bánh xe. Để tháo nắp tâm bánh xe, hãy ấn nó ra bằng dụng cụ kích từ mặt trong của bánh xe. Kéo cáp để cân chỉnh các thành phần ở cuối cáp.
3. Đưa đòn kích vào trong lỗ dẫn hướng và gài tời bánh.
4. Xoay chìa vận kiểu khớp quay theo chiều kim đồng hồ cho đến khi lốp được nâng lên vị trí trung gian bên dưới xe. Chìa vận trở nên khó xoay hơn và tời lốp dự phòng bị mòn hoặc trượt khi lốp được nâng lên đến độ căng tối đa. Tiêng tách từ tời cho biết lốp đã ở đúng vị trí.

Ghi Chú: Trước khi cất lốp vào vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo dây neo không bị kẹp giữa lốp và thanh giằng ngang của khung và có thể di chuyển tự do.

Ghi Chú: Chỉ cần ba lần nhấp là đủ để cất bánh xe dự phòng.

5. Cẩn thận đặt tất cả các dụng cụ trở lại túi đựng bộ dụng cụ.
6. Lắp lại kích đúng cách vào giá đỡ và miêng đệm xốp và cố định chặt đai ốc cánh.
7. Đặt túi đựng bộ dụng cụ về vị trí ban đầu.



8. Căn chỉnh túi đựng dụng cụ theo các vạch đánh dấu xung quanh ngăn chứa đồ, rồi kéo về phía trước để siết chặt dây đai cố định.
9. Tháo khỏi chặn bánh. Cắt tam giác cảnh báo vào xe.

Ghi Chú: Không sử dụng dụng cụ điện trên bộ truyền động dầu vào bằng tời cho bánh dự phòng.

Ghi Chú: Chỉ sử dụng giá giữ lốp dự phòng để cất cụm lốp và bánh xe đi kèm xe bạn. Cụm lốp và bánh xe khác có thể khiến giá giữ lốp bị hỏng.

CÁC Ồ GIỮ BÁNH XE - NGOẠI TRỪ: SUPER DUTY



CẢNH BÁO: Khi bạn lắp bánh xe, hãy loại bỏ mọi chất ăn mòn, bụi bẩn hoặc vật lạ trên bề mặt lắp ghép của bánh xe hoặc bề mặt lắp moay ơ bánh xe, phanh tang trống hoặc phanh đĩa tiếp xúc với bánh xe. Đảm bảo cố định mọi chi tiết bắt chặt gắn rõ to với moay ơ để không ảnh hưởng đến bề mặt lắp ghép

Thay đổi bánh chịu tải

của bánh xe. Việc lắp bánh xe mà không tuân theo những bước này có thể khiến đai ốc bánh xe bị lỏng và bánh xe rời ra khi xe đang chuyển động, dẫn đến xe bị mất kiểm soát, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Kích cỡ bu lông	Nm ¹
M12 x 1,5	135 Nm

¹ Thông số kỹ thuật lực siết chỉ áp dụng đối với bu lông và đai ốc có ren sạch, không bụi bẩn. Chỉ sử dụng các đai ốc và/hoặc bu lông bánh xe thay thế mà chúng tôi khuyến nghị.

Siết chặt lại các đai ốc bánh xe theo lực siết quy định trong vòng 160 km sau khi có bất kỳ tác động nào vào bánh xe, chẳng hạn như đảo lốp, thay lốp xẹp hoặc tháo bánh xe.



A Lỗ dẫn hướng moay-ơ.

Kiểm tra lỗ dẫn hướng bánh xe và bề mặt lắp ghép trước khi lắp. Làm sạch bất kỳ mảnh vụn gỉ hay lỏng lẻo nào nhìn thấy bằng mắt thường.

Đai ốc bắt bánh xe

Chìa khóa đai ốc bánh xe nằm trong hộp cốp tay hoặc bên cạnh kích xe.

Bạn có thể lấy đai ốc bánh xe khóa thay thế hoặc chìa khóa đai ốc bánh xe bằng chứng chỉ số tham chiếu.

CÁC ỐC GIỮ BÁNH XE - SUPER DUTY



CẢNH BÁO: Khi bạn lắp bánh xe, hãy loại bỏ mọi chất ăn mòn, bụi bẩn hoặc vật lạ trên bề mặt lắp ghép của bánh xe hoặc bề mặt lắp moay-ơ bánh xe, phanh tang trống hoặc phanh đĩa tiếp xúc với bánh xe. Đảm bảo cố định mọi chi tiết bắt chặt gắn rô to với moay-ơ để không ảnh hưởng đến bề mặt lắp ghép của bánh xe. Việc lắp bánh xe mà không tuân theo những bước này có thể khiến đai ốc bánh xe bị lỏng và bánh xe rời ra khi xe đang chuyển động, dẫn đến xe bị mất kiểm soát, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

Kích cỡ bu-lông	Nm ¹
M14 x 8	200 Nm

¹ Thông số kỹ thuật lực siết chỉ áp dụng đối với bu-lông và đai ốc có ren sạch, không bụi bẩn. Chỉ sử dụng các đai ốc và/hoặc bu-lông bánh xe thay thế mà chúng tôi khuyến nghị.

Siết chặt lại các đai ốc bánh xe theo lực siết quy định trong vòng 160 km sau khi có bất kỳ tác động nào vào bánh xe, chẳng hạn như đảo lốp, thay lốp xẹp hoặc tháo bánh xe.

Thay đổi bánh chịu tải



A Lỗ dẫn hướng moay-ơ.

Kiểm tra lỗ dẫn hướng bánh xe và bề mặt lắp ghép trước khi lắp. Loại bỏ mọi vết ăn mòn hoặc các hạt lỏng có thể nhìn thấy được và làm sạch bề mặt.

Đai ốc khóa bánh xe

Chìa khóa đai ốc khóa bánh xe nằm trong hộp đựng găng tay.

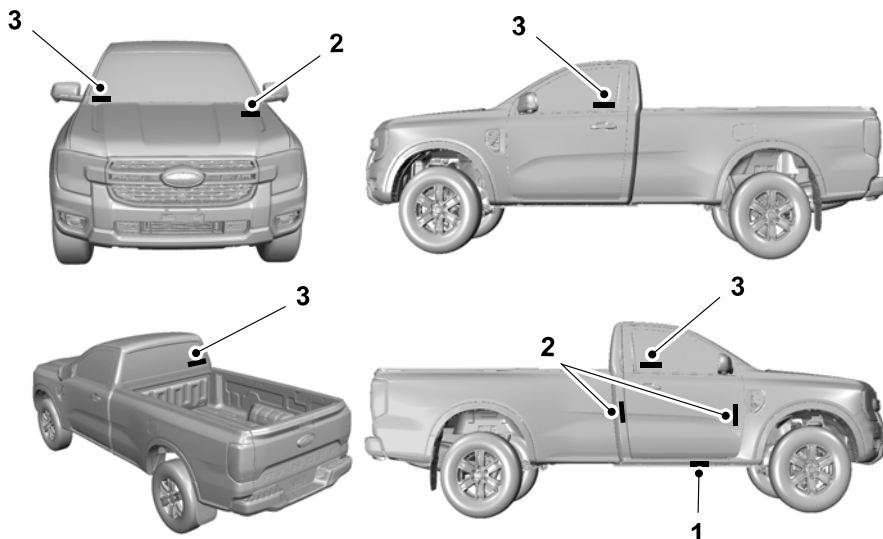
Bạn có thể lấy đai ốc khóa bánh xe thay thế hoặc chìa khóa đai ốc khóa bánh xe bằng chứng chỉ số tham chiếu.

Nhận dạng xe

SỔ KHUNG

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÍ SỔ KHUNG

Cabin đơn



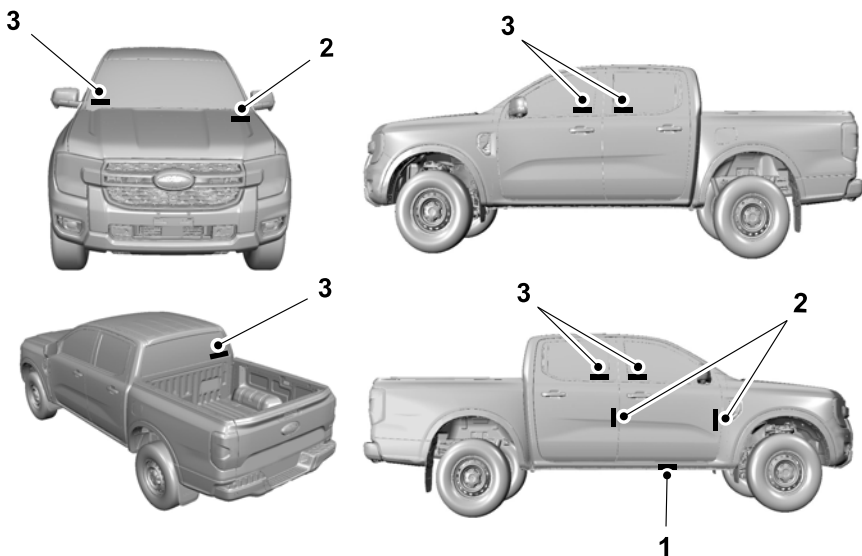
- 1 Khắc sổ khung chính - Bộ phận bên khung, bên phải.
- 2 Nhãn dán phần sổ khung xe - Bên trong khoang động cơ, bên trái. Trục A hoặc B, bên phải. Trên sàn dưới ghế người lái.
- 3 Phần sổ khung xe khắc trên kính - Kính chắn gió, cửa sổ cửa chính và cửa sổ sau.

Ghi Chú: Các nhãn dán và phần khắc trên kính có tám ký tự phần sổ khung xe.

Ghi Chú: Vị trí nhãn tùy theo yêu cầu của từng thị trường.

Nhận dạng xe

Khoang lái kép



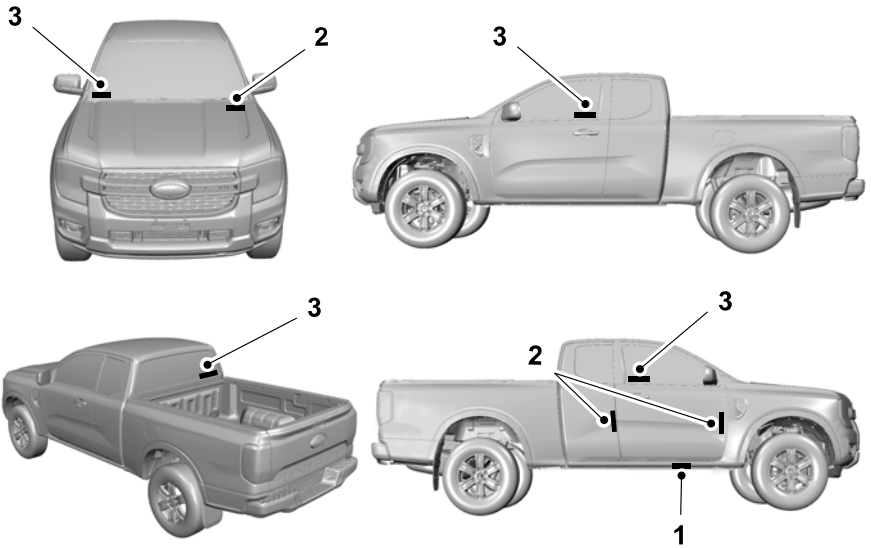
- 1 Khắc số khung chính - Bộ phận bên khung, bên phải.
- 2 Nhãn dán phần số khung xe - Bên trong khoang động cơ, bên trái. Trục A hoặc B, bên phải. Trên sàn dưới ghế người lái.
- 3 Phần số khung xe khắc trên kính - Kính chắn gió, cửa sổ cửa chính và cửa sổ sau.

Ghi Chú: Các nhãn dán và phần khắc trên kính có tám ký tự phần số khung xe.

Ghi Chú: Vị trí nhãn tùy theo yêu cầu của từng thị trường.

Nhận dạng xe

Cabin RAP



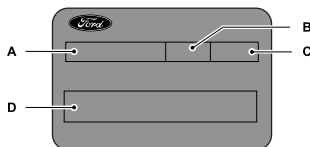
- 1 Khắc số khung chính - Bộ phận bên khung, bên phải.
- 2 Nhãn dán phần số khung xe - Bên trong khoang động cơ, bên trái. Trụ A hoặc B, bên phải. Trên sàn dưới ghế người lái.
- 3 Phần số khung xe khắc trên kính - Kính chắn gió, cửa sổ cửa chính và cửa sổ sau.

Ghi Chú: Các nhãn dán và phần khắc trên kính có tám ký tự phần số khung xe.

Ghi Chú: Vị trí nhãn tùy theo yêu cầu của từng thị trường.

TẤM GHI THÔNG TIN XE

TỔNG QUAN VỀ BIỂN SỐ KHUNG XE



E266466

- A Loại xe.
- B Mã sơn.
- C Ngày sản xuất.
- D Số khung.

Biển số khung có ghi số khung và trọng lượng tối đa được đặt ở dưới vị trí khóa của khung cửa hành khách.

Ghi Chú: Biển số khung sẵn có tùy theo yêu cầu của thị trường.

Ghi Chú: Biển số khung có thể khác với hình minh họa.

Ghi Chú: Thông tin trên biển số khung xe phụ thuộc vào yêu cầu của từng thị trường.

Xe được kết nối

XE ĐƯỢC KẾT NỐI LÀ GÌ

Xe được kết nối có công nghệ cho phép xe kết nối với mạng di động và bạn có thể sử dụng một loạt tính năng. Khi được sử dụng cùng với ứng dụng FordPass, ứng dụng này có thể cho phép bạn theo dõi và kiểm soát xe của mình hơn nữa, chẳng hạn như kiểm tra áp suất lốp, mức nhiên liệu và vị trí xe. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang web của Ford dành cho thị trường của bạn.

YÊU CẦU VỚI XE ĐƯỢC KẾT NỐI

Hoạt động của dịch vụ được kết nối và chức năng có liên quan yêu cầu mạng xe tương thích.

Một số tính năng từ xa yêu cầu kích hoạt thêm dịch vụ. Đăng nhập vào tài khoản Ford của bạn để biết chi tiết. Có thể áp dụng một số hạn chế, thông báo và điều khoản bên thứ ba hoặc phí dữ liệu.

HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG XE ĐƯỢC KẾT NỐI

Công nghệ, mạng di động hoặc các quy định đang ngày càng phát triển có thể ảnh hưởng đến chức năng và tính khả dụng hoặc khả năng cung cấp liên tục một số tính năng. Những thay đổi này thậm chí còn có thể khiến cho một số tính năng ngừng hoạt động.

KẾT NỐI XE VỚI MẠNG DI ĐỘNG

MODEM LÀ GÌ



Modem cho phép truy cập vào một loạt các tính năng tích hợp trong xe.

BẬT VÀ TẮT MODEM

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Kết nối. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn vào tính năng Xe được kết nối.
3. Bật hoặc tắt tính năng kết nối xe.

KẾT NỐI ỨNG DỤNG FORD VỚI MODEM

1. Đảm bảo rằng modem được bật bằng menu cài đặt của xe.
2. Mở ứng dụng Ford trên thiết bị của bạn và đăng nhập.
3. Thêm xe của bạn hoặc chọn xe của bạn nếu đã được thêm.
4. Chọn tùy chọn để kích hoạt xe bạn.
5. Đảm bảo rằng tên trên màn hình khớp với tên hiển thị trong tài khoản Ford của bạn.
6. Xác nhận rằng tài khoản Ford của bạn đã được kết nối với modem.

Ghi Chú: Một số dịch vụ xe kết nối phải trả phí đăng ký và có thể yêu cầu kích hoạt thông qua ứng dụng Ford của bạn. Truy cập ứng dụng Ford để biết thêm thông tin.

KẾT NỐI XE VỚI MẠNG WI-FI

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Kết nối. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Wi-Fi.
3. Bật Wi-Fi.
4. Nhấn Xem các mạng khả dụng.
5. Chọn mạng Wi-Fi khả dụng.

Ghi Chú: Nhập mật khẩu mạng để kết nối với mạng an toàn.

Xe được kết nối

THIẾT LẬP XE ĐƯỢC KẾT NỐI

Bạn có thể điều chỉnh một số cài đặt trên màn hình cảm ứng trong menu tính năng của xe được kết nối, ví dụ như:

- Tính năng kết nối xe.
- Chia sẻ dữ liệu xe.
- Chia sẻ vị trí xe.
- Chia sẻ dữ liệu lái xe.

Ghi Chú: Có thể có các tùy chọn khác nhau, tùy thuộc vào xe bạn.

Ghi Chú: *Chỉ sửa cài đặt kết nối có thể dẫn đến một số tính năng không hoạt động chính xác hoặc hoàn toàn không hoạt động. Khi bạn chỉnh sửa cài đặt kết nối, các thông báo sẽ bật lên để cho bạn biết rằng dịch vụ sẽ không hoạt động mà không có cài đặt đó. Nếu bạn bật một tính năng, các thông báo sẽ bật lên để cho bạn biết về cài đặt sẽ được bật. Một số tính năng, chẳng hạn như các tính năng hỗ trợ người lái, sẽ sử dụng dữ liệu bản đồ. Chúng tôi khuyên bạn nên bật tất cả cài đặt xe được kết nối để cho phép cập nhật nội dung bản đồ lên phiên bản mới nhất.*



Nhấn nút bên cạnh tùy chọn menu để biết thêm thông tin.

XE ĐƯỢC KẾT NỐI – GIẢI QUYẾT SỰ CỐ

XE ĐƯỢC KẾT NỐI – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao ứng dụng FordPass của tôi không kết nối được với xe của tôi?

- Chưa bật modem. Bật tính năng kết nối xe.
- Tín hiệu mạng yếu. Di chuyển xe của bạn đến gần nơi tín hiệu mạng không bị chặn.
- Có thể cần thiết lập lại modem hoặc cổng. Khởi động lại màn hình cảm ứng để thiết lập lại modem hoặc cổng. Tham khảo **Khởi động lại màn hình trung tâm** (trang 535).

Tại sao tôi không thể kết nối với mạng Wi-Fi?

- Bạn đã nhập sai mật khẩu mạng. Nhập đúng mật khẩu mạng.
- Tín hiệu mạng yếu. Di chuyển xe của bạn đến gần bộ định tuyến Wi-Fi hơn hoặc đến một nơi tín hiệu mạng không bị chặn.
- Có nhiều điểm truy cập trong phạm vi có cùng một tên mạng. Chọn một tên duy nhất cho mạng của bạn. Không sử dụng tên mặc định, trừ khi tên đó có chứa một định danh duy nhất, chẳng hạn như là một phần của địa chỉ MAC.

Tại sao bị ngắt kết nối Wi-Fi sau khi đã kết nối thành công?

- Tín hiệu mạng yếu. Di chuyển xe của bạn đến gần bộ định tuyến Wi-Fi hơn hoặc đến một nơi tín hiệu mạng không bị chặn.

Xe được kết nối

Tôi có thể làm gì nếu tôi ở gần một bộ định tuyến Wi-Fi nhưng cường độ tín hiệu mạng yếu?

- Nếu xe được trang bị kính chắn gió có sưởi, hãy đỗ xe sao cho kính chắn gió không hướng vào bộ định tuyến Wi-Fi.
- Nếu xe của bạn có miếng dán kim loại trên cửa kính, nhưng không phải trên kính chắn gió, hãy đỗ xe sao cho kính chắn gió hướng vào bộ định tuyến Wi-Fi hoặc mở cửa kính hướng vào bộ định tuyến.
- Nếu xe của bạn có miếng dán kim loại trên cửa kính và kính chắn gió, hãy mở cửa kính hướng vào bộ định tuyến.
- Nếu xe của bạn ở trong gara và bạn đã đóng cửa gara, hãy mở cửa gara vì khu vực này có thể chặn tín hiệu.

Tại sao tôi không thể thấy một mạng trong danh sách mạng hiện có mà tôi muốn thấy?

- Mạng bị ẩn. Hiện thị mạng và thử lại hoặc thêm mạng theo cách thủ công vào menu cài đặt Wi-Fi.
- Một số loại bảo mật mạng không được hỗ trợ, ví dụ như WEP.

Tại sao tải xuống phần mềm mất quá nhiều thời gian?

- Tín hiệu mạng yếu. Di chuyển xe của bạn đến gần bộ định tuyến Wi-Fi hơn hoặc đến một nơi tín hiệu mạng không bị chặn.
- Mạng Wi-Fi đang quá tải hoặc có kết nối Internet chậm. Hãy sử dụng một mạng Wi-Fi đáng tin cậy hơn.

Tại sao phần mềm không cập nhật khi hệ thống dường như kết nối với mạng Wi-Fi và cường độ tín hiệu rất mạnh?

- Không có sẵn bản cập nhật phần mềm tại thời điểm này.
- Chọn tùy chọn cập nhật tự động trong menu cài đặt để bật cập nhật phần mềm tự động hoặc liên hệ với đại lý được ủy quyền.
- Có thể xảy ra vấn đề kết nối. Kiểm tra mạng bằng một thiết bị khác.

Tại sao tính năng dựa trên đám mây không kết nối được với xe của tôi?

- Có thể cần thiết lập lại modem hoặc cổng. Khởi động lại màn hình cảm ứng để thiết lập lại modem hoặc cổng. Tham khảo **Khởi động lại màn hình trung tâm** (trang 535).

Hệ thống âm thanh

CẢNH BÁO AN TOÀN CHO HỆ THỐNG ÂM THANH



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyên cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Nghe âm thanh to trong khoảng thời gian dài có thể tổn hại thính giác của bạn.

BẬT VÀ TẮT THIẾT BỊ ÂM THANH



Nhấn nút trên điều khiển âm lượng.

CHỌN NGUỒN ÂM THANH

1. Nhấn nguồn âm thanh bạn thích.

Ghi Chú: Các nguồn âm thanh có sẵn được liệt kê dọc theo đầu màn hình radio.

NÚT ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN



Nhấn để phát một bản nhạc.
Nhấn lại để tạm dừng bản nhạc.

Ghi Chú: Không phải nguồn nào cũng có thể tạm dừng được.

Ghi Chú: Trong trường hợp nguồn không bị tạm dừng, âm thanh sẽ bị tắt tiếng.



Nhấn nút này để chuyển sang bài hát tiếp theo.

Nhấn và giữ nút để tua đi nhanh qua bài hát.



Nhấn nút một lần để quay lại đoạn đầu của một bài hát. Nhấn nút này nhiều lần để quay lại các bài hát trước.

Nhấn và giữ nút này để tua lùi nhanh trong bài hát.



Ấn nút trên màn hình cảm ứng để bật hoặc tắt chế độ phát ngẫu nhiên.

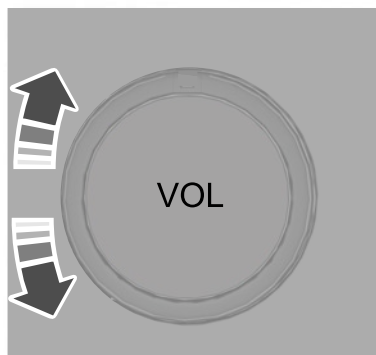
Ghi Chú: Không phải nguồn nào cũng có chế độ phát ngẫu nhiên.



Nhấn nút trên màn hình cảm ứng để thay đổi chế độ phát lặp lại.

Ghi Chú: Không phải nguồn nào cũng có chế độ phát lặp lại.

ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG



Hệ thống âm thanh

Xoay để chỉnh âm lượng.

SỬ DỤNG VOLUME



Nhấn nút để điều chỉnh âm lượng.



THIẾT LẬP CÀI ĐẶT THIẾT LẬP SẴN BỘ NHỚ

1. Chọn một đài hoặc kênh.
2. Nhấn và giữ nút cài đặt trước bộ nhớ trên màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Âm thanh tắt trong chốc lát khi hệ thống lưu thông số cài đặt trước và xuất hiện trở lại sau khi được lưu.

Ghi Chú: Có thể lưu trữ tối đa ba mươi cài đặt trước tùy thuộc vào số trang cài đặt trước đã chọn.

ĐIỀU CHỈNH CÀI ĐẶT ÂM THANH

Để truy cập menu cài đặt âm thanh:

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Âm thanh. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

Từ menu này, bạn có thể điều chỉnh mục sau:

- Cài đặt âm.
- Cân bằng và tăng giảm.
- Điều chỉnh âm lượng theo tốc độ.
- Cài đặt âm lượng.
- Chế độ âm thanh/Chế độ người ngồi trên ghế

Ghi Chú: Tùy thuộc vào tùy chọn trang bị trên xe của bạn, không phải tất cả các cài đặt đều có sẵn.

THIẾT LẬP ĐỒNG HỒ VÀ NGÀY

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Chung. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Cuộn đến Đồng hồ.
3. Đặt thời gian.

Ghi Chú: Các tùy chọn SA và CH không có sẵn nếu bật chế độ 24 giờ.

Bật và tắt tính năng Tự động cập nhật thời gian

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Chung. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Cuộn đến Đồng hồ.
3. Bật hoặc tắt Cập nhật thời gian tự động.

RADIO AM/FM

HẠN CHẾ CỦA RADIO AM/FM

Nếu bạn càng di chuyển ra xa trạm phát sóng AM hoặc FM thì tín hiệu sóng và khả năng nhận tín hiệu càng yếu.

Đồi, núi, nhà cao tầng, cầu, hầm, cầu vượt đường cao tốc, nhà để xe, lá cây dày đặc và thời tiết giông bão cũng có thể ảnh hưởng đến việc thu nhận sóng.

Khi bạn đi qua một tháp phát sóng trên mặt đất, một tín hiệu mạnh có thể vượt một tín hiệu yếu và có thể dẫn đến tắt tiếng các hệ thống âm thanh.

CHỌN MỘT ĐÀI PHÁT RADIO AM/FM

Chọn một kênh radio theo cách thủ công



Nhấn nút trên bộ chỉnh kênh radio để tăng tần số.

Hệ thống âm thanh



Nhấn nút trên bộ chỉnh kênh radio để giảm tần số.

Sử dụng chức năng tìm kiếm



Nhấn để dò kênh radio tiếp theo ở trên băng tần này.

Nhấn giữ để dò nhanh kênh radio ở trên băng tần này.



Nhấn để dò kênh radio tiếp theo ở dưới băng tần này.

Nhấn và giữ để dò nhanh kênh radio ở dưới băng tần này.

Sử dụng danh sách kênh

1. Nhấn nút tìm kiếm trên màn hình radio.
2. Nhấn vào một kênh radio từ danh sách.

Màn hình trung tâm

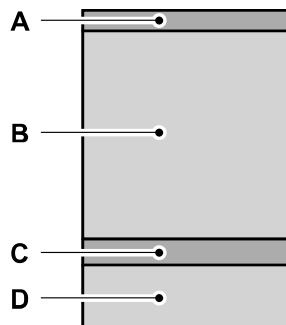
TỔNG QUAN VỀ MÀN HÌNH TRUNG TÂM



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyên cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Vì lý do an toàn, các tính năng không quan trọng trong khi lái xe sẽ không khả dụng trong khi xe di chuyển ở tốc độ 8 km/h trở lên.

Ghi Chú: Hình minh họa chỉ để giúp bạn có hiểu biết khái quát và có thể xuất hiện khác trên xe bạn.



- A Thanh trạng thái. Tham khảo **Thanh trạng thái** (trang 533).
- B Mở vùng ứng dụng.
- C Thanh ứng dụng.
- D Điều hòa không khí.

THANH TRẠNG THÁI

Thanh trạng thái xuất hiện ở đầu hiển thị. Các nút và biểu tượng sau có thể xuất hiện trong thanh trạng thái.

Ghi Chú: Một số nút và biểu tượng có thể không áp dụng cho xe bạn hoặc có thể không xuất hiện chính xác như hình minh họa.

Trình khởi chạy ứng dụng



Nhấn để xem danh sách ứng dụng. Chọn ứng dụng để mở ứng dụng đó.

Cài đặt



Nhấn để mở menu cài đặt. Tham khảo **Cài đặt** (trang 535).

Màn hình trung tâm

Apple CarPlay và Android Auto



Nhấn để mở Apple CarPlay hoặc Android Auto. Tham khảo **Bật và Tắt Apple CarPlay** (trang 541). Tham khảo **Bật và Tắt Android Auto™** (trang 541).



Alexa tích hợp



Nhấn để thiết lập Alexa.

Camera



Nhấn để truy cập màn hình camera.

Thiết bị đã kết nối



Hệ thống thông báo va chạm tự động tắt.



Cường độ tín hiệu thiết bị.



Chuyển vùng tín hiệu thiết bị.



Tín hiệu thiết bị không sẵn có.

Dữ liệu và vị trí của xe



Bật tính năng chia sẻ dữ liệu xe.



Tắt tính năng chia sẻ dữ liệu xe.



Bật chia sẻ vị trí xe.



Bật tính năng chia sẻ dữ liệu và vị trí xe.

Tín hiệu của xe



Cường độ tín hiệu của xe.



Chuyển vùng tín hiệu của xe.



Tín hiệu của xe không sẵn có.



Đã kết nối Wi-Fi.

Thông báo giao thông



Thông báo giao thông được bật nhưng không được hỗ trợ bởi đài đã chọn.



Thông báo giao thông được bật và hỗ trợ bởi đài đã chọn nhưng không hoạt động.



Thông báo giao thông hoạt động.

Ghi Chú: Nếu không có thông báo giao thông nào hiển thị thì chức năng thông báo giao thông được tắt.

Sạc không dây



Chức năng sạc không dây hoạt động.



Thiết bị được kết nối và không sạc.

Hồ sơ cá nhân



Nhấn để thay đổi hoặc thêm hồ sơ.

Màn hình trung tâm

CÀI ĐẶT

1.  Nhấn để mở menu cài đặt.
2. Chọn một mục trên menu bên để truy cập cài đặt cụ thể. Vùng chính sẽ thay đổi khi bạn chọn các mục menu bên khác nhau.
3. Nhấn lại vào biểu tượng để đóng danh sách cài đặt.

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị và các đơn vị đo khác trong menu Chung.



Nếu bạn thấy biểu tượng này cạnh tùy chọn menu, hãy nhấn vào biểu tượng này để mở rộng menu và xem các cài đặt khác.



Nếu bạn thấy biểu tượng này cạnh tùy chọn menu, hãy nhấn vào biểu tượng này để biết thêm thông tin.

Cài đặt hiển thị

Từ menu hiển thị, bạn có thể thực hiện các thao tác sau:

- Bật màn hình tĩnh.
- Điều chỉnh độ sáng màn hình theo cách thủ công.
- Đặt chế độ hiển thị.

Độ sáng màn hình cảm ứng

Để điều chỉnh độ sáng màn hình theo cách thủ công, hãy sử dụng nút cộng hoặc trừ.

Ghi Chú: Độ sáng màn hình bị giới hạn nếu cài đặt độ sáng đèn chiếu sáng bằng điều khiển được đặt thành cài đặt cao nhất hoặc thấp nhất.

MENU HỖ TRỢ NGƯỜI LÁI

Để truy cập menu hỗ trợ người lái:

1.  Nhấn để mở menu cài đặt.
Ghi Chú: Biểu tượng có thể khác nhau tùy thuộc vào xe của bạn.
2. Nhấn Hỗ trợ người lái.

KHỞI ĐỘNG LẠI MÀN HÌNH TRUNG TÂM

Bạn có thể khởi động lại màn hình trung tâm bằng các nút điều khiển trên vô lăng.

1. Nhấn và giữ đồng thời nút tìm kiếm phía trước và nút giảm âm lượng trong 10 giây.

Tương tác bằng giọng nói

TRỢ LÝ CỦA FORD

SỬ DỤNG TRỢ LÝ CỦA FORD

Trợ lý kỹ thuật số cho phép bạn điều khiển các tính năng xe bằng các lệnh thoại.

Để bắt đầu tương tác bằng giọng nói bằng từ đánh thức, hãy nói từ đánh thức đã chọn, sau đó nói lệnh của bạn.



Nhấn nút tương tác bằng giọng nói trên vô lăng. Một âm báo sẽ phát trước khi bạn có thể ra lệnh.

Ghi Chú: Bạn có thể cần bật *mode*m của xe để sử dụng một số lệnh điều khiển bằng giọng nói nhất định. Tham khảo **Bật và Tắt mode**m (trang 527).

Ví dụ về lệnh điều khiển bằng giọng nói

Để xem ví dụ về những lệnh điều khiển bằng giọng nói bạn có thể sử dụng với các tính năng khác nhau:

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Trợ lý của Ford. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Trợ giúp lệnh điều khiển bằng giọng nói.
3. Chọn một tính năng.

CÀI ĐẶT TRỢ LÝ CỦA FORD

Để truy cập menu cài đặt:

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Trợ lý của Ford. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).

Từ menu cài đặt, bạn có thể thực hiện như sau:

- Bật hoặc tắt tính năng nghe từ đánh thức.
- Đặt từ đánh thức mong muốn.
- Bật hoặc tắt chế độ nâng cao.
- Bật hoặc tắt xác nhận điện thoại.

- Bật hoặc tắt danh sách lệnh.
- Xem menu trợ giúp lệnh.



Nhấn nút bên cạnh tùy chọn menu để biết thêm thông tin.

TRỢ LÝ CỦA FORD – CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Tại sao hệ thống không hiểu tôi nói gì?

- Bạn nói quá sớm. Khi sử dụng nút trên vô lăng, hãy đợi âm báo trước khi nói.

Tại sao hệ thống không hiểu tên của bài hát hoặc nghệ sĩ?

- **Bluetooth®** không hỗ trợ lệnh thoại. Kết nối thiết bị của bạn với cổng USB.
- Bạn không nói đúng tên xuất hiện trên thiết bị của bạn. Nói đúng tên của bài hát hoặc nghệ sĩ xuất hiện trên thiết bị của bạn. Đánh vần các từ viết tắt trong tên.
- Hệ thống không nhận dạng được một số ký tự đặc biệt có trong tên bài hát hoặc nghệ sĩ, ví dụ *, - hoặc +. Đặt lại tên các tập tin trên thiết bị của bạn hoặc sử dụng màn hình cảm ứng để chọn và phát bài hát.

Tại sao hệ thống không hiểu tên của người liên hệ trong danh bạ trên thiết bị của tôi và gọi nhầm số?

- Bạn không nói đúng tên xuất hiện trên thiết bị của bạn. Đọc họ và tên của người liên hệ theo thông tin hiện trên thiết bị của bạn. Đánh vần các từ viết tắt trong tên.
- Tên có chứa các ký tự đặc biệt, chẳng hạn như *, - hoặc +. Đổi tên liên hệ trên thiết bị của bạn hoặc sử dụng màn hình cảm ứng để chọn và gọi tới người liên hệ.

Tương tác bằng giọng nói

Tại sao hệ thống không hiểu tên liên hệ người nước ngoài trong danh bạ trên thiết bị của tôi?

- Hệ thống áp dụng quy tắc phát âm của ngôn ngữ được chọn cho tên liên hệ trong danh bạ lưu trên thiết bị của bạn. Lựa chọn tên liên hệ trên màn hình cảm ứng và sử dụng tùy chọn Nghe để biết hệ thống mong muốn bạn phát âm như thế nào.

Tại sao lời nhắc bằng giọng nói của hệ thống và phát âm một số từ có vẻ không chính xác?

- Hệ thống sử dụng công nghệ chuyển văn bản thành lời nói và giọng nói được tạo một cách tổng hợp thay vì giọng nói con người được ghi âm sẵn.

Điện thoại

CÁC CẢNH BÁO PHÒNG NGỪA CHO ĐIỆN THOẠI



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyên cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

KẾT NỐI ĐIỆN THOẠI CỦA BẠN

Việc kết nối điện thoại sẽ lưu trữ dữ liệu liên hệ và cuộc gọi trên xe.

Ghi Chú: Việc hủy ghép nối điện thoại sẽ xóa dữ liệu liên lạc và cuộc gọi khỏi xe của bạn.

Vào menu cài đặt trên thiết bị của bạn và bật **Bluetooth®**.

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Danh sách điện thoại. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Chọn Thêm điện thoại.
3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình cảm ứng để ghép cặp thiết bị.

MENU ĐIỆN THOẠI



Nhấn để xem người liên hệ mà bạn yêu thích.



Nhấn để xem các cuộc gọi gần đây của bạn.



Nhấn để xem người liên hệ của bạn



Nhấn để sử dụng bàn phím điện thoại.



Nhấn để hiển thị các tin nhắn văn bản gần đây.



Nhấn để xem các email gần đây.

Nhấn mũi tên xuống để xem các mục bổ sung của một xe đã kết nối.



Nhấn để bắt đầu tương tác bằng giọng nói.



Nhấn để chuyển sang một thiết bị được kết nối khác.



Nhấn để tắt tiếng thông báo.



Nhấn để truy cập cài đặt điện thoại.

Điện thoại

THỰC HIỆN GỌI VÀ NHẬN CUỘC GỌI ĐIỆN THOẠI

Thực hiện cuộc gọi

Để gọi cho một số điện thoại trong danh bạ của bạn, chọn:

Mục menu	Hành động và Mô tả
Tiếp điểm	Sau đó bạn có thể chọn tên người liên hệ bạn muốn gọi. Số điện thoại được lưu cho người liên lạc đó hiển thị cùng với ảnh của người liên lạc được lưu. Sau đó, bạn có thể chọn số điện thoại bạn muốn gọi. Hệ thống bắt đầu cuộc gọi.

Để gọi cho một số điện thoại từ các cuộc gọi gần đây của bạn, chọn:

Mục menu	Hành động và Mô tả
Danh sách cuộc gọi gần đây	Sau đó bạn có thể chọn một mục trong đó mà bạn muốn gọi. Hệ thống bắt đầu cuộc gọi.

Để gọi cho một số điện thoại từ danh sách ưa thích của bạn, chọn:

Mục menu	Hành động và Mô tả
Địa điểm ưa thích	Sau đó bạn có thể chọn một mục trong đó mà bạn muốn gọi. Hệ thống bắt đầu cuộc gọi.

Để gọi cho một số điện thoại không được lưu trong điện thoại của bạn, chọn:

Mục menu	Hành động và Mô tả
Bàn phím điện thoại	Chọn các số của số điện thoại bạn muốn gọi.

Mục menu	Hành động và Mô tả
Gọi	Hệ thống bắt đầu cuộc gọi.

Nhấn nút xóa lùi xóa số cuối cùng bạn đã nhập.

Nhận cuộc gọi

Trong khi cuộc gọi đến, âm báo phát ra. Thông tin người gọi xuất hiện trên màn hình nếu có.

Để chấp nhận cuộc gọi, chọn:

Mục menu
Chấp nhận

Ghi Chú: Bạn cũng có thể chấp nhận cuộc gọi bằng cách ấn nút điện thoại trên vô lăng.

Để từ chối cuộc gọi, chọn:

Mục menu
Từ chối

Bỏ qua cuộc gọi bằng cách không làm gì cả. Hệ thống sẽ ghi nhận đây là một cuộc gọi nhỡ.

Trong cuộc gọi điện thoại

Trong cuộc gọi điện thoại, tên người liên hệ và số điện thoại hiển thị trên màn hình cùng với thời lượng gọi.

Các mục trạng thái của điện thoại cũng hiển thị:

- Cường độ tín hiệu.
- Ấc quy.

Bạn có thể chọn bất kỳ tùy chọn nào sau đây trong khi cuộc gọi điện thoại đang diễn ra:

Điện thoại

Hạng mục	
Kết thúc cuộc gọi	Kết thúc ngay cuộc gọi điện thoại. Bạn cũng có thể nhấn nút trên vô lăng.
Bàn phím	Nhấn nút này để truy cập bàn phím điện thoại.
Tắt tiếng	Bạn có thể tắt

Hạng mục	
	micrô để người gọi không nghe thấy tiếng bạn.
Riêng tư	Chuyển âm thanh cuộc gọi điện thoại sang điện thoại di động hoặc quay trở lại màn hình cảm ứng.

GỬI VÀ NHẬN TIN NHẮN VĂN BẢN

Mục menu	Mô tả
Nghe	Nghe tin nhắn văn bản.
Xem	Xem tin nhắn văn bản.
Gọi	Gọi người nhắn.
Trả lời	Trả lời tin nhắn bằng một tin nhắn văn bản tiêu chuẩn.

BẬT VÀ TẮT THÔNG BÁO TIN NHẮN VĂN BẢN

Bạn phải bật các chế độ cài đặt trên thiết bị để nhận thông báo bằng tin nhắn văn bản trên màn hình trung tâm. Kiểm tra các chế độ cài đặt trên thiết bị của bạn để bật những tính năng này.

BẬT ỨNG DỤNG TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG

Khi bạn khởi động ứng dụng lần đầu thông qua hệ thống, bạn có thể được yêu cầu cấp các quyền nhất định. Bạn có thể xem và thay đổi quyền đã cấp bất cứ lúc nào khi xe không hoạt động. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra gói dữ liệu trước khi sử dụng ứng dụng qua hệ thống. Việc sử dụng chúng có thể làm phát sinh cước phí bổ sung. Chúng tôi cũng khuyên bạn nên kiểm tra các điều khoản và điều kiện cũng như chính sách quyền riêng tư của nhà cung cấp ứng dụng trước khi sử dụng ứng dụng. Đảm bảo bạn có một tài khoản đang hoạt động cho các ứng dụng bạn muốn sử dụng thông qua hệ thống. Một số ứng dụng sẽ hoạt động mà không cần thiết lập. Các ứng dụng khác yêu cầu bạn định cấu hình một số cài đặt cá nhân trước khi có thể sử dụng.

Bật ứng dụng trên thiết bị iOS

1. Làm theo hướng dẫn để ghép nối và kết nối thiết bị của bạn qua **Bluetooth®** hoặc bằng cáp USB.

Ghi Chú: Một số ứng dụng có thể chạy thông qua Apple CarPlay nếu được bật.

2. Khởi động ứng dụng tương thích trên thiết bị của bạn.

Ghi Chú: Thiết bị phải mở ứng dụng để dùng ứng dụng thông qua màn hình cảm ứng.

3. Truy cập các ứng dụng của hệ thống.
4. Chọn ứng dụng bạn muốn sử dụng trên màn hình cảm ứng.

Bật ứng dụng trên thiết bị Android

1. Ghép nối thiết bị của bạn với **Bluetooth®**.

Ghi Chú: Một số ứng dụng có thể chạy thông qua Android Auto nếu được bật.

2. Khởi động ứng dụng tương thích trên thiết bị của bạn.

Ghi Chú: Thiết bị phải mở ứng dụng để dùng ứng dụng thông qua màn hình cảm ứng.

3. Truy cập các ứng dụng của hệ thống.
4. Chọn ứng dụng bạn muốn sử dụng trên màn hình cảm ứng.

BẬT VÀ TẮT APPLE CARPLAY

1. Ghép cặp thiết bị của bạn.
2. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Danh sách điện thoại. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
3. Chọn thiết bị của bạn.
4. Nhấn vào biểu tượng Apple CarPlay để bật hoặc tắt Apple CarPlay.

BẬT VÀ TẮT ANDROID AUTO™

1. Ghép cặp thiết bị của bạn.
2. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Danh sách điện thoại. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
3. Chọn thiết bị của bạn.
4. Nhấn vào biểu tượng Android Auto để bật hoặc tắt Android Auto.

KẾT NỐI THIẾT BỊ BLUETOOTH®

1. Từ menu cài đặt, hãy nhấn vào Danh sách điện thoại. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).
2. Nhấn Thêm điện thoại.

Ghi Chú: Một thông báo sẽ nhắc bạn dùng thiết bị để tìm xe của mình.

1. Chọn xe của bạn trên thiết bị.

Ghi Chú: Một số sẽ xuất hiện trên thiết bị của bạn và trên màn hình cảm ứng.

2. Xác nhận số trên thiết bị của bạn trùng với số trên màn hình cảm ứng.

Ghi Chú: Màn hình cảm ứng sẽ cho biết bạn đã ghép nối thành công với thiết bị của mình.

Dấu từ **Bluetooth®** và các logo là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của **Bluetooth SIG, Inc.** và hoạt động sử dụng các dấu này của Ford Motor Company đều tuân theo giấy phép. Các nhãn hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về các chủ sở hữu tương ứng của chúng.

PHÁT TẬP ĐA PHƯƠNG TIỆN BẰNG BLUETOOTH®



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyên cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi khuyên cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và

khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Kết nối thiết bị của bạn.

Nhấn Trình khởi chạy ứng dụng trên màn hình cảm ứng. Nhấn Ứng dụng đa phương tiện. Tham khảo **Màn hình trung tâm** (trang 533).



Nhấn tùy chọn **Bluetooth®**.

Ghi Chú: Nếu thiết bị Bluetooth không phải là nguồn trước đó.

Để phát tập đa phương tiện đã chọn, hãy sử dụng các nút của hệ thống âm thanh trên màn hình cảm ứng. Tham khảo **Nút điều khiển phương tiện** (trang 530).

Duyệt xem thư viện nội dung nghe nhìn

Khi một thiết bị tương thích kết nối với xe, bạn có thể truy cập vào thư viện nội dung đa phương tiện qua màn hình cảm ứng. Từ màn hình cảm ứng, bạn có thể duyệt qua các bài hát, album, nghệ sĩ và danh sách phát trên thiết bị di động.

Ghi Chú: Tính năng này tùy thuộc vào thiết bị di động được kết nối và ứng dụng đa phương tiện được sử dụng.

Ghi Chú: Chức năng duyệt xem có thể bị giới hạn trong khi lái xe.

Hệ thống dẫn đường (Nếu được trang bị)

TRUY CẬP ĐIỀU HƯỚNG

-  Nhấn nút trên màn hình cảm ứng để mở ứng dụng.
- Nhấn **Hệ thống dẫn đường**.

Ghi Chú: Là người lái xe, hãy lưu ý tất cả các quy định giao thông tại địa phương và các đặc tính của đường, đồng thời điều khiển xe của bạn một cách an toàn và hợp pháp.

CẬP NHẬT BẢN ĐỒ ĐIỀU HƯỚNG

Ghi Chú: Nếu thấy lỗi dữ liệu bản đồ, bạn có thể báo cáo lỗi bằng cách truy cập www.here.com/mapcreator.

ĐIỀU CHỈNH BẢN ĐỒ

PHÓNG TO VÀ THU NHỎ BẢN ĐỒ

Bạn có thể dùng cử chỉ hai ngón tay để phóng to hoặc thu nhỏ. Đặt hai ngón tay lên màn hình cảm ứng và tách ra để phóng to. Đặt hai ngón tay lên màn hình cảm ứng và chụm lại để thu nhỏ.

THAY ĐỔI ĐỊNH DẠNG BẢN ĐỒ

 Nhấn vào nút định dạng bản đồ ở phía bên trái của màn hình bản đồ để chuyển đổi giữa các định dạng có sẵn.

THIẾT LẬP ĐÍCH ĐẾN

THIẾT LẬP ĐÍCH ĐẾN BẰNG MÀN HÌNH NHẬP VĂN BẢN

- Nhấn thanh tìm kiếm ở đầu màn hình.
- Sử dụng bàn phím để nhập điểm đến.

- Nhấn nút tìm kiếm.
- Chọn một điểm đến trong danh sách.
- Làm theo lời nhắc trên màn hình để bắt đầu điều hướng.

THIẾT LẬP ĐÍCH ĐẾN BẰNG MÀN HÌNH BẢN ĐỒ

Nhấn vào bản đồ để kích hoạt màn hình chuyển vùng và màn hình xem. Nhấn lại vào bản đồ để đặt một chốt tại vị trí đó. Thông tin về vị trí chốt sẽ xuất hiện trên màn hình. Ấn nút Bắt đầu! để bắt đầu di chuyển tới chốt.

THIẾT LẬP ĐIỂM ĐẾN BẰNG ĐIỂM DỪNG DỰ KIẾN

Bật và tắt Điểm đến dự kiến

Bạn có thể bật và tắt Để xuất điểm đến trong phần Dữ liệu người dùng trong menu cài đặt điểm đến.

Đặt điểm đến

Truy cập thanh tính năng qua màn hình cảm ứng rồi chọn điểm đến dự kiến ở đầu màn hình. Bạn có thể truy cập các điểm đến dự đoán bổ sung bằng cách nhấn thanh tìm kiếm trên màn hình bản đồ, sau đó nhấn nút myTrends.

THIẾT LẬP ĐIỂM ĐẾN BẰNG ĐIỂM DỪNG GẦN ĐÂY

- Nhấn thanh tìm kiếm ở đầu màn hình.
- Nhấn nút gần đây.
- Chọn một điểm đến trong danh sách.
- Làm theo lời nhắc trên màn hình để bắt đầu điều hướng.

THIẾT LẬP ĐIỂM ĐẾN BẰNG ĐIỂM DỪNG ĐÃ LƯU

- Nhấn thanh tìm kiếm.

Hệ thống dẫn đường (Nếu được trang bị)

2. Nhấn mục yêu thích.
3. Chọn một điểm đến đã lưu.

Ghi Chú: Nhấn vào biểu tượng sao bên cạnh khi xem thông tin chi tiết về địa điểm để lưu vị trí.

THIẾT LẬP ĐÍCH ĐẾN BẰNG ĐIỂM TRỌNG TÂM

Nhấn vào một biểu tượng điểm thường đến trên bản đồ. Thông tin về vị trí điểm thường đến sẽ xuất hiện trên màn hình. Ấn nút Bắt đầu! để bắt đầu di chuyển tới điểm thường đến.

ĐIỂM TRUNG GIAN

THÊM ĐIỂM TRUNG GIAN

1. Bắt đầu tới điểm đến.
2. Tìm kiếm điểm dừng trên thanh tìm kiếm.
3. Nhấn Thêm để thêm điểm dừng vào chuyến đi của bạn.
4. Nhấn Bắt đầu!

CHỈNH SỬA ĐIỂM TRUNG GIAN

1. Nhấn thanh tìm kiếm trên màn hình bản đồ.
2. Nhấn myTrips.
3. Nhấn chuyên đi hiện tại.
4. Dùng menu để thêm điểm đến, xóa điểm đến hoặc sắp xếp lại điểm đến.

CHỈ ĐƯỜNG

ĐIỀU CHỈNH ÂM LƯỢNG LỜI NHẮC HƯỚNG DẪN

Vặn điều khiển âm lượng khi có lời nhắc hướng dẫn để điều chỉnh âm lượng.

LẶP LẠI HƯỚNG DẪN

Nhấn chỉ báo bước tiếp theo ở đầu màn hình cảm ứng trong phiên điều hướng hiện đang hoạt động để nghe hướng dẫn bằng giọng nói sau cùng.

HỦY CHỈ ĐƯỜNG



Nhấn nút để hủy hướng dẫn lộ trình đến vị trí đã chọn.

ĐIỀU HƯỚNG KÉO RƠ MOỐC

(NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống tính toán lộ trình tốt nhất để kéo rơ moóc bằng cách tránh những điều kiện đường nguy hiểm căn cứ vào kích thước của rơ moóc.

Ghi Chú: Tính năng này chỉ khả dụng nếu bạn gắn toa nối vào xe bạn đứng cách.

BẬT và TẮT hệ thống điều hướng toa nối thông minh

1. Tiếp cận biểu tượng ứng dụng qua màn hình cảm ứng.
2. Nhấn vào điều hướng.
3. Nhấn vào nút menu điều hướng.
4. Nhấn vào cài đặt.
5. Nhấn vào hướng dẫn.
6. Nhấn vào điều hướng toa nối thông minh.
7. BẬT hoặc TẮT chức năng chỉ đường kéo.

Nhập kích thước toa nối

1. Tiếp cận biểu tượng ứng dụng qua màn hình cảm ứng.
2. Nhấn vào dẫn đường.
3. Nhấn vào nút menu điều hướng.
4. Nhấn vào cài đặt.

Hệ thống dẫn đường (Nếu được trang bị)

5. Nhấn vào hướng dẫn.
6. Nhấn vào điều hướng toa nội thông mình.
7. Nhấn vào toa nội đang hoạt động.
8. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để chọn toa nội đang hoạt động hoặc thêm một toa nội mới.

Cập nhật phần mềm của xe

Bản cập nhật phần mềm này giới thiệu các tính năng mới hoặc cung cấp bản cập nhật cho hệ thống phần mềm của xe. Để nhận được bản cập nhật, bạn nên bật chức năng Cập nhật tự động, đặt lịch cập nhật định kỳ và kết nối WiFi cho xe bạn. Các bản cập nhật có thể mất nhiều thời gian hơn khi không được kết nối với WiFi hoặc hoàn toàn không tải xuống được. Tham khảo **Kết nối xe với mạng Wi-Fi** (trang 527).

Xe bạn có thể nhận được bản cập nhật phần mềm có thể diễn ra khi xe chạy, bản cập nhật phần mềm chỉ diễn ra khi xe không chạy hoặc cả hai. Bản cập nhật phần mềm có thể diễn ra khi xe chạy trong khi sử dụng xe thông thường. Nếu bật tính năng Cập nhật tự động, quá trình cập nhật diễn ra mà không có thông tin đầu vào nào từ bạn. Nếu tắt tính năng Cập nhật tự động, biểu tượng cập nhật phần mềm hiển thị trên màn hình cảm ứng và phải được khách hàng chấp thuận.

Bản cập nhật phần mềm chỉ diễn ra khi xe không chạy yêu cầu bạn nhập thời gian bắt đầu theo lịch. Bạn nhận được thông báo trên màn hình cảm ứng trước khi thực hiện quá trình cập nhật chỉ diễn ra khi xe không chạy.

Hầu hết quá trình cập nhật đều hoàn tất trong chưa đầy 30 phút, mặc dù một số quá trình cập nhật có thể mất đến vài giờ.

Bạn nhận được thông báo về trạng thái của bản cập nhật phần mềm ở phần trên cùng bên trái của màn hình cảm ứng. Tham khảo **Đèn báo cập nhật phần mềm** (trang 547).

Yêu cầu về cập nhật phần mềm xe

Bản cập nhật phần mềm chỉ diễn ra khi xe không chạy sẽ không cài đặt nếu xảy ra bất kỳ điều này sau đây:

- Xe bạn đang chạy.
- Xe bạn được bật khóa điện.
- Xe bạn không đủ.

- Điện năng ắc quy 12 V quá thấp.
- Đèn cảnh báo nguy hiểm bật.
- Chuông báo động kêu.
- Các cửa đang mở.
- Đèn đỗ xe bật.
- Bạn đang nhấn bàn đạp phanh.
- Đang diễn ra cuộc gọi khẩn cấp.
- Xe của bạn không ở chế độ đi chậm về nhà.

Các giới hạn cập nhật phần mềm xe

Khi bạn bắt đầu bản cập nhật phần mềm chỉ diễn ra khi xe không chạy, bạn không thể:

- Hủy cập nhật.
- Vào xe bạn trừ khi bạn có chìa khóa.
 - Bạn có thể mở cửa bằng chốt cơ nếu chức năng khóa trẻ em hiện không bật.
- Sử dụng điều khiển từ xa để khóa, mở khóa hoặc khởi động xe.
- Lái xe bạn.
- Sạc xe.
 - Quá trình sạc sẽ tiếp tục khi bản cập nhật hoàn tất.

CÀI ĐẶT CẬP NHẬT PHẦN MỀM

Từ menu cài đặt, nhấn Cập nhật phần mềm.

Bạn có thể thực hiện những điều sau trong menu Cập nhật phần mềm:

- Bật và tắt Cập nhật tự động.
- Lên lịch và cài đặt cập nhật phần mềm.
- Xem chi tiết bản cập nhật phần mềm.



Nhấn nút bên cạnh tùy chọn menu để biết thêm thông tin.

Cập nhật phần mềm của xe

Bật và tắt tính năng Cập nhật tự động

Xe của bạn có thể được bật hoặc tắt tính năng Cập nhật tự động.

Bật Cập nhật tự động. Khi Cập nhật tự động được bật, bạn đồng ý rằng các bản cập nhật phần mềm có thể được gửi tự động mà không cần có thêm thông báo hoặc sự đồng ý bổ sung nào từ bạn.

Để đảm bảo xe của bạn luôn có phần mềm mới nhất, có thể bao gồm tính năng bảo mật hoặc các cải tiến khác, chúng tôi khuyên bạn nên Bật Cập nhật tự động.

Ghi Chú: Cập nhật phần mềm cần chấp thuận cho phép tải xuống hoặc cài đặt khi tính năng Cập nhật tự động tắt.

Lên lịch và Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Lên lịch cập nhật phần mềm

Từ menu Cập nhật phần mềm:

1. Nhấn Lịch trình định kỳ.
2. Chọn từ danh sách thời gian có sẵn hoặc đặt lịch trình tùy chỉnh.

Cập nhật được lên lịch trong càng nhiều ngày thì xe bạn sẽ cài đặt bản cập nhật mới với tần suất càng lớn. Bạn nên chọn một thời điểm mà mình thường không cần lái xe.

Ghi Chú: Lịch bạn đặt sẽ là định kỳ. Nếu tính năng Cập nhật tự động bật, mỗi lần có bản cập nhật chỉ thực hiện khi xe không chạy thì bản cập nhật sẽ cài đặt theo lịch biểu này trừ khi bạn đổi lịch. Bạn sẽ nhận được thông báo trên màn hình cảm ứng trước khi thực hiện quá trình cập nhật chỉ diễn ra khi xe không chạy, đi kèm với tùy chọn lên lại lịch cập nhật.

Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Sử dụng Thanh trạng thái

1. Nhấn chỉ báo Cập nhật phần mềm trên màn hình cảm ứng của bạn khi nó xuất hiện.
2. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình cảm ứng.

Sử dụng Màn hình cảm ứng

Từ menu Cập nhật phần mềm:

1. Nhấn Thông tin cập nhật.
2. Nhấn Cập nhật ngay.

Xem thông tin bản cập nhật phần mềm

Từ menu Cập nhật phần mềm, nhấn vào Thông tin cập nhật.

ĐÈN BÁO CẬP NHẬT PHẦN MỀM

Bạn có thể nhấn vào chỉ báo trạng thái khi chúng xuất hiện để biết thêm thông tin.



Nhắc nhở cập nhật phần mềm xe, yêu cầu lịch biểu, yêu cầu xác nhận lịch biểu mặc định hoặc yêu cầu chấp thuận.



Cập nhật phần mềm xe bị hủy bỏ, cập nhật không thành công hoặc điều kiện tiên quyết chưa đáp ứng.



Cập nhật phần mềm xe thành công.

Đặt lại hệ thống của xe

THỰC HIỆN ĐẶT LẠI HỆ THỐNG

1. Nhấn vào Cài đặt trên màn hình cảm ứng.
2. Nhấn vào Chung.
3. Nhấn Đặt lại.

Bạn có thể thực hiện nhiều lần đặt lại từ menu này.



Nhấn nút bên cạnh tùy chọn menu để biết thêm thông tin.

CÔNG TẮC PHỤ LÀ GÌ

Bảng công tắc phụ trên bảng điều khiển trên trần xe giúp cho việc tùy chỉnh không chính hãng dễ dàng hơn với sáu công tắc được đi dây trước kết nối với hộp phân phối điện. Mỗi mạch có một cầu chì riêng để kết nối với các phụ tải điện. Để biết thêm thông tin về cách kết nối phụ kiện với công tắc phụ, hãy gặp đại lý ủy quyền của bạn hoặc tham khảo Hướng dẫn lắp thiết bị và thân máy (BEMM), nếu có.

Để xe đạt được hiệu suất tối đa, hãy lưu ý thông tin sau khi trang bị thêm phụ kiện hoặc thiết bị vào xe bạn:

- Khi thêm phụ tải, thiết bị, hành khách và hành lý vào xe bạn, không vượt quá tổng trọng lượng xe hay trục trước hoặc sau (GVWR hoặc GAWR như quy định trên nhãn chứng nhận tuân thủ an toàn). Tham vấn đại lý được ủy quyền để biết thông tin cụ thể về trọng lượng.
- Bạn có trách nhiệm bảo đảm các thiết bị được lắp thêm đáp ứng các quy định tại nước sở tại.
- Đại lý được ủy quyền cần cài đặt hệ thống giao tiếp di động. Lắp đặt thiết bị không phù hợp có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe, cụ thể nếu nhà sản xuất không thiết kế hệ thống giao tiếp di động để sử dụng riêng trên ô tô.
- Nếu bạn hoặc đại lý được ủy quyền bổ sung bất kỳ bộ phận hay phụ tải điện hoặc điện tử nào không phải do chúng tôi sản xuất vào xe của bạn, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng và độ bền của ắc quy. Ngoài ra, bạn có thể gây ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu năng của các hệ thống điện trên xe.

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CÔNG TẮC PHỤ

Các công tắc được gắn nhãn AUX 1 đến AUX 6.

Các công tắc phụ chỉ hoạt động khi khóa điện ở vị trí bật hoặc tắt và phụ kiện trở hoạt động, cho dù động cơ có đang chạy hay không.

Bạn nên để động cơ hoạt động để duy trì mức sạc ắc quy khi sử dụng các công tắc trong khoảng thời gian dài hoặc khi sử dụng phụ kiện kéo dòng điện cường độ cao.

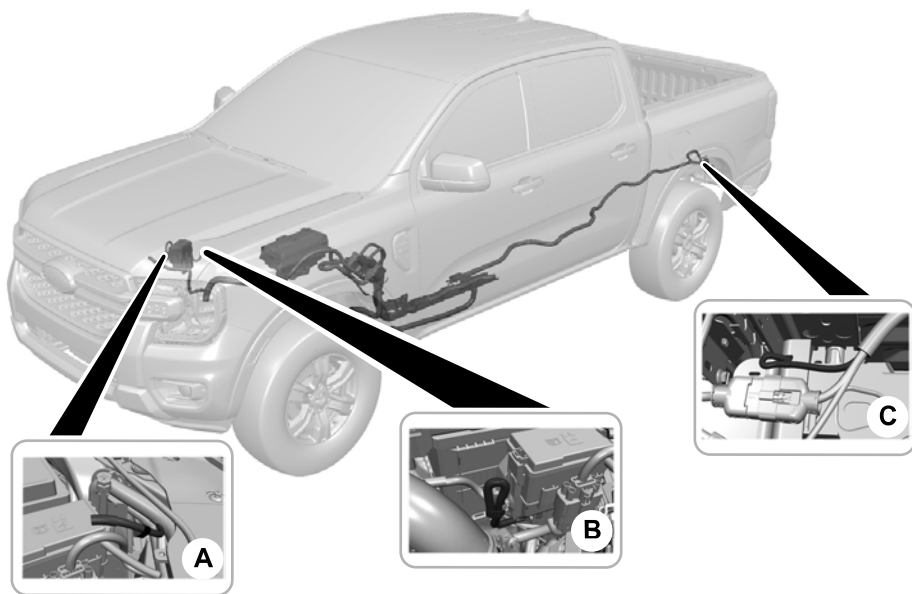
Khi một công tắc được bật, đèn báo trên công tắc sẽ sáng và mạch cung cấp điện cho thiết bị được nối với công tắc đó.



XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ DÂY DẪN CÔNG TẮC PHỤ

Có ba bộ mạch kín cắt cùn:

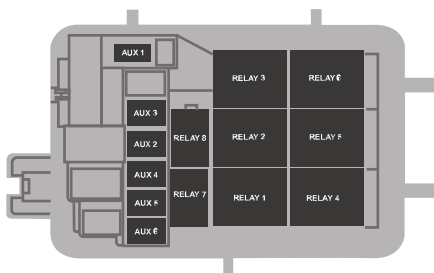
Công tắc phụ (Nếu được trang bị)



A	Mạch đèn giá đỡ kết nước.	Vị trí 6 dây phụ
B	Mạch gần hộp cầu chì phụ.	Vị trí 1 dây phụ Vị trí 2 dây phụ Vị trí 5 dây phụ
C	Mạch đèn móc kéo rơ moóc.	Vị trí 3 dây phụ Vị trí 4 dây phụ

Thông tin bổ sung về vị trí cầu chì và rơ le có sẵn. Liên hệ đại lý ủy quyền để sửa chữa.

NHẬN BIẾT DÂY DẪN CÔNG TẮC PHỤ



Các mạch từ hộp cầu chì dưới ca pô được cấp điện. Tất cả các mạch khác không được kết nối ở cả hai đầu.

Công tắc phụ (Nếu được trang bị)

Các rơ le có mã màu như sau:

Bảng điều khiển trên trần xe bên trong	Màu dây	Kích cỡ dây	Cầu chì	Bộ phận được bảo vệ	Vị trí dây cắt cùn
AUX 1	Tím/Xanh lá cây	1,5 mm ²	5A	Rơ le 1	Vị trí xe B
AUX 2	Xanh dương/Cam	1,5 mm ²	15A	Rơ le 2	Vị trí xe B
AUX 3	Vàng/Cam	1,5 mm ²	15A	Rơ le 3	Vị trí xe C
AUX 4	Màu nâu	1,5 mm ²	15A	Rơ le 4	Vị trí xe C
AUX 5	Xanh lá cây/Nâu	2,5 mm ²	25A	Rơ le 5 (Đèn lái)	Vị trí xe B
AUX 6	Màu vàng	2,5 mm ²	25A	Rơ le 6 (Đèn lái)	Vị trí xe A
Bộ phận được bảo vệ			Mục đích		
Rơ le 7			Không được sử dụng		
Rơ le 8			Nguồn công tắc phụ		

Thông tin cơ bản

Hộp phân phối điện	Màu dây	Kích cỡ dây	Vị trí
AUX 3	Đen/Xám	1,5 mm ²	Vị trí xe C
AUX 4	Đen/Xanh lá cây	1,5 mm ²	Vị trí xe C
AUX 6	Đen/Vàng	2,5 mm ²	Vị trí xe A

Thông tin khách hàng

CẢNH BÁO CHỖNG LẬT



CẢNH BÁO: Xe đa dụng có tỉ lệ lật xe cao hơn nhiều so với các loại xe khác.



CẢNH BÁO: Xe có trọng tâm cao hơn (xe hai cầu chủ động và xe đa dụng) sẽ điều khiển khác với xe có trọng tâm thấp hơn (xe con). Tránh những chỗ ngoặt đột ngột, tốc độ quá lớn và điều khiển bất ngờ đối với những xe này. Không lái xe cần trọng có thể dẫn tới tăng nguy cơ mất kiểm soát xe, lật xe, thương tích cá nhân và tử vong.



CẢNH BÁO: Trong trường hợp va chạm lật xe, người không thắt đai an toàn có nhiều khả năng tử vong hơn người thắt đai an toàn.



CẢNH BÁO: Không được quá tự tin vào khả năng điều khiển xe hai cầu chủ động. Mặc dù xe hai cầu chủ động có thể tăng tốc tốt hơn xe một cầu chủ động trong các tình huống có ít ma sát, nhưng nó sẽ không dừng nhanh hơn so với xe một cầu chủ động. Luôn lái xe ở tốc độ an toàn.

Xe đa dụng và xe tải xử lý khác với xe ô tô con trong nhiều điều kiện lái xe gặp trên đường phố, đường cao tốc và lái xe địa hình khác nhau. Thiết kế xe tải và xe đa dụng không chú trọng đến tốc độ cao như ô tô con và ô tô thể thao trọng tâm thấp được thiết kế để vận hành một cách hợp lý trong điều kiện địa hình khắc nghiệt.

CÔNG NHẬN BẢN QUYỀN PHẦN MỀM BÊN THỨ BA

Xe của bạn có thể được trang bị các bộ phận sử dụng phần mềm mã nguồn mở. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập <http://corporate.ford.com/ford-open-source.html>.

NHÃN CHỨNG NHẬN TẦN SỐ VÔ TUYẾN

Bạn có thể tìm nhãn chứng nhận tần số vô tuyến và tuyên bố về sự phù hợp của các bộ phận trên xe của mình tại trang web Ford hoặc Lincoln địa phương cùng với thông tin về chủ sở hữu xe.

Để biết thêm thông tin hãy quét ở đây:



<https://corporate.ford.com/operations/locations/global-links.html>

KHUYẾN NGHỊ VỀ CÁC BỘ PHẬN THAY THẾ

Chúng tôi lắp ráp xe với tiêu chuẩn cao nhất, dùng các phụ tùng chất lượng. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng các phụ tùng chính hãng Ford và Motorcraft bất cứ khi nào xe của bạn cần định kỳ yêu cầu bảo dưỡng hoặc sửa chữa. Bạn có thể nhận ra phụ tùng chính hãng của Ford và Motorcraft bằng cách xem nhãn mác Ford, FoMoCo hoặc Motorcraft trên phụ tùng hoặc trên hộp đựng chúng.

Lịch bảo dưỡng và sửa chữa cơ khí

Một trong những cách tốt nhất là phải đảm bảo rằng chiếc xe của bạn duy trì định kỳ bảo dưỡng phù hợp với khuyến nghị của chúng tôi bằng cách sử dụng các phụ tùng phù hợp với các thông số kỹ thuật chi tiết trong Hướng dẫn sử dụng này.

Thông tin khách hàng

Phụ tùng chính hãng Ford và Motorcraft có đáp ứng hoặc cao hơn các tiêu chuẩn này.

Sửa chữa do va chạm

Chúng tôi hy vọng rằng bạn không bao giờ gặp phải va chạm, nhưng đôi khi, tai nạn vẫn có thể xảy ra.

Các phụ tùng thay thế [sau va chạm] chính hãng Ford đáp ứng nghiêm ngặt các yêu cầu về lắp ghép, hoàn thiện, toàn vẹn về kết cấu, bảo vệ chống ăn mòn và chống bị lõm. Trong quá trình phát triển chiếc xe, chúng tôi xác nhận rằng các phụ tùng này cung cấp được mức độ bảo vệ cần thiết cho toàn bộ hệ thống. Một cách tuyệt vời để biết chắc chắn rằng bạn đang nhận được mức độ bảo vệ này là sử dụng các phụ tùng thay thế [sau va chạm] chính hãng của Ford.

Chế độ bảo hành phụ tùng thay thế

Chỉ có phụ tùng thay thế chính hãng Ford và Motorcraft mới được áp dụng chính sách bảo hành của Ford.

Chính sách Bảo Hành của Ford có thể không bảo hành đối với hư hỏng gây ra cho xe do lỗi của việc sử dụng phụ tùng không phải chính hãng Ford.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo các hạng mục và chính sách bảo hành của Ford.

khuyến cáo bạn không nên sử dụng bất kỳ thiết bị cầm tay nào khi đang lái xe và khuyến khích sử dụng các hệ thống điều khiển bằng giọng nói khi có thể. Đảm bảo bạn nắm được quy định pháp luật hiện hành của địa phương có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng các thiết bị điện tử trong khi lái xe.

Sử dụng các thiết bị thông tin di động đã trở nên rất quan trọng trong việc giải quyết các công việc kinh doanh và cá nhân. Tuy nhiên, bạn không được quên sự an toàn của bạn hoặc của người khác khi sử dụng các thiết bị đó. Thiết bị thông tin di động có thể nâng cao sự an toàn và an ninh của bản thân nếu được sử dụng đúng cách, đặc biệt là trong các trường hợp khẩn cấp. An toàn là điều tối quan trọng khi sử dụng thiết bị thông tin di động để những lợi ích của nó không bị phủ nhận. Thiết bị thông tin di động bao gồm nhưng không giới hạn, điện thoại di động, máy nhắn tin, thiết bị email cầm tay, các thiết bị nhắn tin và bộ đàm cầm tay hai chiều.

THIẾT BỊ LIÊN LẠC DI ĐỘNG



CẢNH BÁO: Lái xe trong tình trạng mất tập trung có thể gây mất khả năng điều khiển xe, gây va chạm và thương tích. Chúng tôi khuyến cáo bạn phải thật cẩn thận khi sử dụng bất kỳ thiết bị nào có thể làm bạn không tập trung vào đường đi. Nhiệm vụ chính của bạn là vận hành xe một cách an toàn. Chúng tôi

Thông tin khách hàng

SỰ THỎA THUẬN VỀ BẢN QUYỀN NGƯỜI SỬ DỤNG

THỎA THUẬN CẤP PHÉP CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI SỬ DỤNG PHẦN MỀM CỦA XE (EULA)

- Bạn ("Bạn" hoặc "của Bạn" nêu có) đã mua xe có một số thiết bị, bao gồm SYNC ® và nhiều mô đun điều khiển khác nhau, ("THIẾT BỊ") bao gồm phần mềm được Ford Motor Company và công ty chi nhánh ("FORD MOTOR COMPANY") cấp phép hoặc sở hữu. Nguồn gốc của các sản phẩm phần mềm của FORD MOTOR COMPANY này, cũng như phương tiện liên quan, tài liệu in ấn và tài liệu "trực tuyến" hoặc điện tử ("PHẦN MỀM") được bảo hộ bởi các hiệp ước và luật sở hữu trí tuệ quốc tế. PHẦN MỀM được cấp quyền, không bán. Tất cả các quyền được bảo hộ.
- PHẦN MỀM có thể kết nối và/hoặc liên kết, hoặc có thể được nâng cấp sau đó để kết nối và/hoặc liên kết với phần mềm bổ sung và/hoặc hệ thống được FORD MOTOR COMPANY cung cấp.

NẾU BẠN KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI THỎA THUẬN CẤP PHÉP CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI ("EULA") NÀY, THÌ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THIẾT BỊ HOẶC SAO CHÉP PHẦN MỀM. BẮT KỲ HÀNH ĐỘNG SỬ DỤNG PHẦN MỀM, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở VIỆC SỬ DỤNG TRÊN THIẾT BỊ, ĐỀU ĐƯỢC COI LÀ BẠN ĐÃ ĐỒNG Ý VỚI EULA NÀY (HOẶC PHÊ CHUẨN MỌI SỰ ĐỒNG Ý TRƯỚC).

CẤP QUYỀN SỬ DỤNG PHẦN MỀM:
EULA này sẽ cấp quyền cho bạn với nội dung sau đây:

- Bạn có thể sử dụng PHẦN MỀM đã cài đặt trên THIẾT BỊ hay đang kết nối với hệ thống và/hoặc dịch vụ được cung cấp bởi hoặc thông qua FORD MOTOR COMPANY hoặc nhà cung cấp dịch vụ và phần mềm bên thứ ba.

Mô tả về các quyền và giới hạn khác.

- Nhận dạng giọng nói:** Nếu PHẦN MỀM bao gồm (các) thành phần nhận dạng giọng nói, bạn nên hiểu rằng nhận dạng giọng nói vốn dĩ là một quá trình thống kê và các lỗi nhận dạng là khó tránh khỏi trong quá trình này. FORD MOTOR COMPANY cũng như các nhà cung cấp của công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào xảy ra do các lỗi trong quá trình nhận dạng giọng nói. Bạn có trách nhiệm giám sát tất cả các chức năng nhận dạng giọng nói có trong hệ thống.
- Giới hạn về nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược và phân tách:** Bạn không được nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược, phân tách, dịch, hoặc cố gắng tìm hiểu mã nguồn hay các ý tưởng hoặc thuật toán nền tảng của PHẦN MỀM hay cho phép người khác nghiên cứu đảo ngược, dịch ngược hoặc phân tách PHẦN MỀM, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi mà hoạt động đó được cho phép rõ ràng bởi luật pháp hiện hành bất kể giới hạn này, hoặc trong phạm vi được cho phép bởi các điều khoản cấp phép quy định việc sử dụng bất kỳ thành phần nguồn mở nào có trong PHẦN MỀM.
- Giới hạn về phân phối, sao chép, sửa đổi và tạo sản phẩm phái sinh:** Bạn không được phân phối, sao chép, sửa đổi hoặc tạo sản phẩm phái sinh dựa trên PHẦN MỀM, ngoại trừ và chỉ trong phạm vi mà hoạt động đó được cho

Thông tin khách hàng

phép rõ ràng bởi luật pháp hiện hành bất kể giới hạn này, hoặc trong phạm vi được cho phép bởi các điều khoản cấp phép quy định việc sử dụng các thành phần nguồn mở có trong PHẦN MỀM.

- **EULA duy nhất:** Tài liệu người dùng cuối cho THIẾT BỊ và các hệ thống và dịch vụ có liên quan có thể chứa nhiều EULA, chẳng hạn như nhiều bản dịch và/hoặc nhiều phiên bản thiết bị (ví dụ: tài liệu người dùng và trong phần mềm). Thậm chí nếu bạn nhận nhiều Thỏa thuận EULA, bạn chỉ được cấp quyền sử dụng một (1) bản PHẦN MỀM.
- **Chuyển giao PHẦN MỀM:** Bạn có thể chuyển giao vĩnh viễn quyền của mình theo EULA này chỉ như là một phần của việc mua bán hoặc chuyển giao THIẾT BỊ, miễn là bạn không giữ bản sao, bạn chuyển giao toàn bộ PHẦN MỀM (bao gồm tất cả các chi tiết, tài liệu in ấn và thiết bị, bất kỳ bản nâng cấp nào và nêu có, (các) Chứng nhận xác thực), và người nhận đồng ý với các điều khoản của EULA này. Nếu PHẦN MỀM là một bản nâng cấp, bất kỳ việc chuyển giao nào cũng phải bao gồm tất cả các phiên bản trước của PHẦN MỀM.
- **Chậm dứt:** FORD MOTOR COMPANY có thể chậm dứt EULA này nếu bạn không tuân thủ các điều khoản và điều kiện của EULA này, mà không phương hại đến bất kỳ quyền nào khác.
- **Các thành phần dịch vụ trên Internet:** PHẦN MỀM có thể chứa các thành phần hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng các dịch vụ trên Internet. Bạn thừa nhận và đồng ý rằng FORD MOTOR COMPANY, nhà cung cấp dịch vụ và phần mềm bên thứ ba, công ty chi nhánh và/hoặc đại lý được chỉ định có thể kiểm tra tự động

phiên bản PHẦN MỀM và/hoặc các thành phần mà bạn đang sử dụng và có thể cung cấp các bản nâng cấp hoặc phần bổ sung cho PHẦN MỀM có thể được tự động tải xuống THIẾT BỊ của bạn.

- **Phần mềm/dịch vụ bổ sung:** PHẦN MỀM có thể cho phép FORD MOTOR COMPANY, nhà cung cấp dịch vụ và phần mềm bên thứ ba, công ty chi nhánh và/hoặc đại lý được chỉ định của FORD MOTOR COMPANY cung cấp cho bạn hoặc cho phép bạn sử dụng bản cập nhật PHẦN MỀM, phần bổ sung, phần phụ trợ hoặc phần dịch vụ trên Internet của PHẦN MỀM sau ngày bạn nhận bản sao ban đầu của PHẦN MỀM ("Phần bổ sung"). Bản cập nhật PHẦN MỀM có thể khiến bạn phải chịu thêm chi phí từ nhà cung cấp dịch vụ không dây của mình. Nếu FORD MOTOR COMPANY hoặc nhà cung cấp dịch vụ và phần mềm của bên thứ ba cung cấp hoặc cho phép bạn sử dụng các Thành phần bổ sung và không có thêm điều khoản EULA nào khác đi kèm với các Thành phần bổ sung thì các điều khoản của Thỏa thuận EULA này sẽ được áp dụng. FORD MOTOR COMPANY, công ty chi nhánh và/hoặc đại lý được chỉ định bảo lưu quyền chậm dứt dịch vụ mà không phải chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ dịch vụ trên Internet nào đã cung cấp cho bạn hoặc cho phép bạn sử dụng thông qua việc sử dụng PHẦN MỀM.

Thông tin khách hàng

- **Liên kết đến trang web của bên thứ ba:**

PHẦN MỀM có thể cho phép bạn liên kết tới trang web của bên thứ ba. Trang web của bên thứ ba không chịu sự kiểm soát của FORD MOTOR COMPANY, công ty chi nhánh và/hoặc đại lý được chỉ định của FORD MOTOR COMPANY. FORD MOTOR COMPANY hay công ty chi nhánh/đại lý được chỉ định đều không phải chịu trách nhiệm về (i) nội dung trên trang web của bên thứ ba, bất kỳ liên kết nào có trong trang web của bên thứ ba hay bất kỳ thay đổi hoặc cập nhật nào cho trang web của bên thứ ba, hoặc (ii) truyền phát trực tiếp trên Internet hoặc bất kỳ hình thức truyền phát nào bắt nguồn từ trang web của bên thứ ba. Nếu **PHẦN MỀM** cung cấp các liên kết tới trang web của bên thứ ba, thì các liên kết đó chỉ được cung cấp cho bạn như một tiện ích, và việc đưa vào bất kỳ liên kết nào không ngụ ý rằng FORD MOTOR COMPANY, công ty chi nhánh và/hoặc đại lý được chỉ định của FORD MOTOR COMPANY chứng thực trang web bên thứ ba.

- **Nghĩa vụ lái xe có trách nhiệm:** Bạn công nhận mình có nghĩa vụ lái xe có trách nhiệm và chú ý quan sát trên đường. Bạn cần đọc và tuân theo các hướng dẫn vận hành THIẾT BỊ, đặc biệt khi các hướng dẫn này liên quan trực tiếp đến sự an toàn và bạn đồng ý chấp nhận bất kỳ rủi ro nào liên quan đến việc sử dụng THIẾT BỊ.

PHƯƠNG TIỆN KHÔI PHỤC VÀ CÁC BẢN NÂNG CẤP:

Nếu **PHẦN MỀM** được FORD MOTOR COMPANY cung cấp riêng biệt với THIẾT BỊ trên phương tiện, chẳng hạn như chip ROM, (các) ổ đĩa CD ROM hay qua bản tải xuống từ trang web hoặc bất kỳ cách nào khác và được gắn nhãn là "Chỉ cho mục đích nâng cấp" hoặc "Chỉ cho mục đích khôi phục", thì bạn có thể cài đặt

một (1) bản sao của **PHẦN MỀM** đó vào THIẾT BỊ làm bản sao thay thế cho **PHẦN MỀM** hiện có, và sử dụng bản sao đó theo EULA này, bao gồm cả mọi điều khoản EULA bổ sung đi kèm với **PHẦN MỀM** nâng cấp.

QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ: Tất cả quyền sở hữu và quyền sở hữu trí tuệ đối với **PHẦN MỀM** (bao gồm nhưng không giới hạn ở hình ảnh, ảnh, ảnh động, video, âm thanh, âm nhạc, văn bản và "applet" được tích hợp vào **PHẦN MỀM**), tài liệu in ấn đi kèm, và bất kỳ bản sao **PHẦN MỀM** nào, đều thuộc sở hữu của FORD MOTOR COMPANY hoặc các công ty chi nhánh/nhà cung cấp của FORD MOTOR COMPANY. **PHẦN MỀM** được cấp quyền, không bán. Bạn không được sao chép các tài liệu in ấn đi kèm **PHẦN MỀM**. Tất cả các quyền sở hữu và quyền sở hữu trí tuệ trong và đối với nội dung có thể được truy cập bằng cách sử dụng **PHẦN MỀM** là tài sản của chủ sở hữu nội dung tương ứng và có thể được bảo hộ bởi các luật và hiệp ước về bản quyền hiện hành hoặc các luật và hiệp ước sở hữu trí tuệ khác. EULA này không cấp cho bạn quyền sử dụng những nội dung đó ngoài mục đích sử dụng ban đầu. Tất cả các quyền không được cho phép cụ thể trong EULA này đều được bảo hộ bởi FORD MOTOR COMPANY, công ty chi nhánh của FORD MOTOR COMPANY, nhà cung cấp cũng như nhà cung cấp dịch vụ và phần mềm của bên thứ ba. Việc sử dụng bất cứ dịch vụ trực tuyến nào có thể truy cập thông qua **PHẦN MỀM** có thể chịu sự điều chỉnh của các điều khoản tương ứng liên quan đến các dịch vụ đó. Nếu **PHẦN MỀM** có chứa tài liệu chỉ được cung cấp ở dạng điện tử, bạn có thể in một bản tài liệu điện tử đó.

Thông tin khách hàng

HẠN CHẾ XUẤT KHẨU: Bạn xác nhận rằng PHẦN MỀM này chịu sự điều chỉnh của luật xuất khẩu Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu. Bạn đồng ý tuân theo tất cả các luật quốc tế và quốc gia có thể áp dụng cho PHẦN MỀM này, bao gồm cả Hoa Kỳ. Các quy định quản lý xuất khẩu, cũng như các hạn chế đối với người dùng cuối, trường hợp sử dụng cuối cùng và điểm đến được ban hành bởi chính phủ Hoa Kỳ và các chính phủ khác.

THƯƠNG HIỆU: EULA này không cấp cho bạn bất kỳ quyền nào liên quan đến thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ của FORD MOTOR COMPANY, công ty chi nhánh của FORD MOTOR COMPANY và các nhà cung cấp dịch vụ cũng như phần mềm bên thứ ba.

HỖ TRỢ SẢN PHẨM: Vui lòng tham khảo hướng dẫn của FORD MOTOR COMPANY có trong tài liệu hỗ trợ THIẾT BỊ, chẳng hạn như hướng dẫn dành cho chủ xe.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến EULA này, hoặc nếu bạn muốn liên hệ với FORD MOTOR COMPANY vì bất cứ lý do nào khác, vui lòng tham khảo địa chỉ được cung cấp trong tài liệu dành cho THIẾT BỊ.

Không chịu trách nhiệm pháp lý đối với một số thiệt hại: TRỪ KHI BỊ PHÁP LUẬT NGĂN CẤM, FORD MOTOR COMPANY, BẤT KỲ NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ HOẶC PHẦN MỀM BÊN THỨ BA NÀO VÀ CÁC CÔNG TY CHÍ NHÁNH CỦA HỌ SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP, ĐẶC BIỆT, DO HẬU QUẢ HOẶC TÌNH CỜ PHÁT SINH TỪ HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG HOẶC HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG CỦA PHẦN MỀM. GIỚI HẠN NÀY SẼ ĐƯỢC ÁP DỤNG NGAY CẢ KHI BẤT KỲ BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC NÀO KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC MỤC ĐÍCH THIỂU YẾU CỦA NÓ. KHÔNG CÓ BẢO HÀNH NÀO NGOÀI BẢO HÀNH CÓ THỂ ĐƯỢC CUNG CẤP RÕ RÀNG CHO XE MỚI CỦA BẠN.

SYNC® Thông tin quan trọng về an toàn trên ô tô Đọc và làm theo hướng dẫn:

- Trước khi sử dụng hệ thống SYNC®, hãy đọc và làm theo mọi chỉ dẫn và thông tin an toàn được cung cấp trong hướng dẫn người dùng cuối này ("Hướng dẫn sử dụng xe"). Việc không tuân theo biện pháp phòng ngừa có trong Hướng dẫn sử dụng xe có thể gây ra tai nạn hoặc chấn thương nghiêm trọng khác.

Vận hành chung

- **Điều khiển bằng lệnh thoại:** Một số chức năng trong hệ thống SYNC® có thể được thực hiện bằng lệnh thoại. Sử dụng lệnh thoại trong khi lái giúp cho bạn vận hành hệ thống mà không cần bỏ tay ra khỏi vô lăng hoặc rời mắt khỏi đường lái.
- **Xem màn hình trong thời gian dài:** Không được sử dụng bất kỳ chức năng nào mà khiến bạn phải xem màn hình trong thời gian dài khi đang lái xe. Để xe an toàn và đúng luật trước khi sử dụng chức năng của hệ thống yêu cầu sự chú ý trong thời gian dài.
- **Cài đặt âm lượng:** Không được tăng âm lượng quá mức. Giữ âm lượng ở mức bạn vẫn có thể nghe thấy âm thanh giao thông bên ngoài và các tín hiệu khẩn cấp trong khi lái xe. Lái xe trong khi không thể nghe thấy những âm thanh này có thể gây ra tai nạn.
- **Các tính năng dẫn đường:** Bất kỳ tính năng dẫn đường nào được tích hợp trong hệ thống đều có chủ định cung cấp các hướng dẫn theo từng bước nhằm giúp bạn đến địa điểm mong muốn. Đảm bảo rằng tất cả những người sử dụng hệ thống này đều đọc kỹ và tuân thủ đầy đủ các chỉ dẫn và thông tin an toàn.

Thông tin khách hàng

- **Nguy cơ gây mất tập trung:** Bất kỳ tính năng dẫn đường nào cũng có thể yêu cầu quá trình thiết lập thủ công (không dùng lời nói). Việc cố gắng thực hiện quy trình thiết lập như vậy hoặc nhập thông tin trong khi lái xe có thể khiến bạn bị mất tập trung và có thể gây ra tai nạn hoặc chấn thương nghiêm trọng. Dừng xe một cách an toàn và đúng luật trước khi thực hiện các thao tác trên.

- **Hãy đưa ra phán đoán hợp lý của bạn:** Các tính năng dẫn đường được cung cấp chỉ là để trợ giúp. Lái xe theo đúng các quy định về giao thông tại nơi sở tại và các chỉ dẫn bạn quan sát được khi tham gia giao thông. Các tính năng này không thể thay thế cho phán đoán của cá nhân bạn. Không nên làm theo hướng dẫn của hệ thống này thay cho việc tuân thủ các quy định giao thông tại nơi sở tại, làm theo chủ kiến hoặc kinh nghiệm lái xe an toàn của bạn.

- **Lộ trình an toàn:** Không đi theo lộ trình được gợi ý nếu nó dẫn đến kết quả là bạn sẽ nằm trong vùng mất an toàn, khu vực cấm hay là đặt bạn vào các tình huống nguy hiểm hoặc đưa bạn đến các vùng mà bạn xem là không an toàn. Người lái cần xác định nhiệm vụ chính yếu của mình là vận hành xe một cách an toàn và do đó cần ước lượng được mức độ an toàn để làm theo các hướng dẫn chỉ đường.

- **Bản đồ có thể thiếu chính xác:** Bản đồ được dùng trong hệ thống này có thể không chính xác do những thay đổi ở đường sá, hệ thống kiểm soát giao thông hoặc các điều kiện lái xe. Luôn đánh giá đúng và theo lẽ thường khi đi theo các lộ trình được gợi ý.

- **Các dịch vụ trong trường hợp khẩn cấp:** Không dựa vào các tính năng dẫn đường được tích hợp trong hệ thống để chỉ dẫn khi bạn cần đến các dịch vụ khẩn cấp. Hỏi các nhà chức trách hoặc tổng đài dịch vụ khẩn cấp để tìm ra các

địa điểm đó. Không phải tất cả các dịch vụ trong tình huống khẩn cấp như sở cảnh sát, trạm cứu hỏa, bệnh viện và trạm xá đều có thể có trong cơ sở dữ liệu bản đồ cho các đặc tính dẫn đường đó.

Thông tin khách hàng

Trách nhiệm và chấp nhận rủi ro

- Bạn đồng ý với mỗi điều sau: (a) Bất kỳ hành vi sử dụng PHẦN MỀM nào trong khi lái xe ô tô hoặc phương tiện khác vi phạm pháp luật hiện hành hoặc lái theo cách không an toàn đều có thể mang lại rủi ro đáng kể do sự mất tập trung khi lái xe và không được cồ thử trong mọi trường hợp; (b) Việc sử dụng PHẦN MỀM với mức âm lượng quá to gây ra rủi ro đáng kể làm giảm thính giác và không được cồ thử trong mọi trường hợp; (c) PHẦN MỀM có thể không tương thích với phiên bản mới hoặc khác của hệ điều hành, phần mềm bên thứ ba hoặc dịch vụ bên thứ ba, và PHẦN MỀM có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho hệ điều hành, phần mềm bên thứ ba hoặc dịch vụ bên thứ ba. (d) Bất kỳ dịch vụ nào của bên thứ ba được PHẦN MỀM sử dụng hoặc phần mềm bên thứ ba được sử dụng với PHẦN MỀM (i) có thể tính thêm phí sử dụng, (ii) có thể không hoạt động chính xác, không bị gián đoạn, không gặp lỗi, (iii) có thể thay đổi định dạng phát trực tiếp hoặc ngừng hoạt động, (iv) có thể chứa nội dung người lớn, xúc phạm hoặc phản cảm; và (v) có thể chứa thông tin giao thông, thời tiết, tài chính hoặc an toàn không chính xác, sai lệch hoặc gây hiểu nhầm hoặc nội dung khác; và (e) Việc sử dụng PHẦN MỀM có thể khiến cho bạn phải trả thêm phí cho nhà cung cấp dịch vụ không dây (WSP) và mọi trình tính toán dữ liệu hoặc số phút có thể đi kèm trong chương trình phần mềm chỉ là để tham khảo, không được bảo hành và không nên tin cậy theo bất kỳ cách nào.
- Khi sử dụng PHẦN MỀM, bạn đồng ý chịu trách nhiệm và chấp nhận toàn bộ rủi ro với những hạng mục đã nêu trong Mục (a) – (e) ở trên.

Miễn trừ đảm bảo

BẠN XÁC NHẬN RÕ RÀNG VÀ ĐỒNG Ý CHỊU HOÀN TOÀN RỦI RO DO VIỆC SỬ DỤNG THIẾT BỊ VÀ PHẦN MỀM, ĐỒNG THỜI CHỊU TOÀN BỘ RỦI RO CHO CHẤT LƯỢNG ĐÁP ỨNG, HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG, TÍNH TƯƠNG THÍCH, ĐỘ CHÍNH XÁC VÀ NỔ LỰC. TRONG PHẠM VI TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, PHẦN MỀM VÀ PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA ĐƯỢC CUNG CẤP "NHƯ HIỆN TRẠNG" VÀ "CÓ SẴN", VỚI TẤT CẢ LỖI VÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ LOẠI BẢO HÀNH NÀO, VÀ FORD MOTOR COMPANY THEO ĐÂY TỪ CHỐI MỌI BẢO HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA VÀ DỊCH VỤ BÊN THỨ BA, RÕ RÀNG, NGỤ Ý HOẶC THEO LUẬT ĐỊNH, BAO GỒM NHỮNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO HÀNH VÀ/HOẶC ĐIỀU KIỆN NGỤ Ý VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, CHẤT LƯỢNG ĐÁP ỨNG, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ, ĐỘ CHÍNH XÁC, SỬ DỤNG MÀ KHÔNG BỊ LÀM PHIÊN VÀ KHÔNG VI PHẠM QUYỀN CỦA BÊN THỨ BA. FORD MOTOR COMPANY KHÔNG BẢO HÀNH ĐỐI VỚI (a) NHỮNG TRỞ NGẠI KHI SỬ DỤNG PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA, (b) PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA SẼ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA BẠN, (c) VIỆC VẬN HÀNH PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA SẼ KHÔNG BỊ GIÁN ĐOẠN HAY KHÔNG CỐ LỖI, (d) NHỮNG HƯ HỎNG TRONG PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA SẼ ĐƯỢC SỬA CHỮA. THÔNG TIN BẢNG LỖI NÓI HOẶC VĂN BẢN ĐƯỢC FORD MOTOR COMPANY HAY ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐƯA RA KHÔNG TẠO THÀNH ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH. NẾU PHẦN MỀM, PHẦN MỀM BÊN THỨ BA HOẶC DỊCH VỤ BÊN THỨ BA CHO THẤY BỊ KIỂM KHUYẾT, BẠN SẼ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO TOÀN BỘ CHI PHÍ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA CẦN THIẾT. MỘT

Thông tin khách hàng

SỞ KHU VỰC PHÁP LÝ KHÔNG CHO PHÉP TUYÊN BỐ TỬ CHỐI BẢO HÀNH ĐƯỢC NGUY Ý HOẶC GIỚI HẠN VỀ QUYỀN THEO LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG, DO ĐÓ TUYÊN BỐ TỬ CHỐI Ở TRÊN CÓ THỂ KHÔNG HOÀN TOÀN ÁP DỤNG CHO BẠN. BẢO HÀNH DUY NHẤT DO FORD MOTOR COMPANY CUNG CẤP CÓ TRONG THÔNG TIN BẢO HÀNH ĐI KÈM VỚI HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE CỦA BẠN. NẾU CÓ BẤT KỲ MẪU THUẬN NÀO GIỮA CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA MỤC NÀY VÀ SỔ TAY BẢO HÀNH, SỔ TAY BẢO HÀNH SẼ CÓ HIỆU LỰC.

Luật hiện hành, địa điểm và thẩm quyền

- Luật Tiểu bang Michigan chỉ phôi EULA này và việc Bạn sử dụng PHẦN MỀM. Việc Bạn sử dụng PHẦN MỀM cũng phải tuân theo luật địa phương, tiểu bang, quốc gia hoặc quốc tế khác. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến EULA này chỉ được đệ trình và xử lý ở tòa án Tiểu bang Michigan Hạt Wayne hoặc Tòa án Quận Hoa Kỳ đối với Quận Đông Michigan. Bạn đồng ý tuân theo quyền phán quyết cá nhân của tòa án Tiểu bang Michigan tại Hạt Wayne và Tòa án Tiểu bang Hoa Kỳ và Quận Đông Michigan đối với tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới EULA này.

Ràng buộc phân xử bằng trọng tài và miễn kiện tụng tập thể

(a) Áp dụng. Mục này áp dụng cho bất kỳ tranh chấp nào NGOÀI TRỪ TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN VI PHẠM BẢN QUYỀN HAY CƯỠNG CHẾ HOẶC TRÍ TUỆ HIỆU LỰC CỦA QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA BẠN HAY CỦA FORD MOTOR COMPANY HOẶC CƠ QUAN CẤP PHÉP BẤT KỲ CỦA FORD MOTOR COMPANY. Tranh chấp có nghĩa là bất kỳ tranh chấp, kiện tụng hay tranh cãi nào khác giữa Bạn

và FORD MOTOR COMPANY, ngoài các ngoại lệ được nêu trên, liên quan đến PHẦN MỀM (bao gồm giá cả) hoặc EULA này, ở trong hợp đồng, bảo hành, sai phạm dân sự, quy chế, quy định, pháp lệnh hoặc bất kỳ cơ sở pháp lý hay công bằng nào khác.

(b) Thông báo tranh chấp. Trong trường hợp Tranh chấp, Bạn hoặc FORD MOTOR COMPANY phải thông báo cho bên kia “Thông báo tranh chấp”, là văn bản gồm có tên, địa chỉ và thông tin liên lạc của bên thông báo, các tình tiết làm phát sinh tranh chấp và yêu cầu bồi thường. Bạn và FORD MOTOR COMPANY sẽ tìm cách giải quyết mọi tranh chấp thông qua đàm phán không chính thức trong vòng 60 ngày kể từ ngày gửi Thông báo tranh chấp. Sau 60 ngày, Bạn hoặc FORD MOTOR COMPANY có thể bắt đầu đưa vụ việc cho cơ quan trọng tài.

(c) Tòa án xử lý vụ kiện nhỏ. Bạn cũng có thể khởi kiện bất kỳ tranh chấp nào tại tòa án xử lý vụ kiện nhỏ ở quốc gia bạn cư trú hoặc địa điểm kinh doanh chính của FORD MOTOR COMPANY, nếu tranh chấp đáp ứng tất cả các yêu cầu để được lắng nghe tại tòa án xử lý vụ kiện nhỏ. Bạn có thể khởi kiện tại tòa án xử lý vụ kiện nhỏ bất kể Bạn đã đàm phán không chính thức trước tiên hay chưa.

(d) Trọng tài ràng buộc. Nếu Bạn và FORD MOTOR COMPANY, không giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán không chính thức hoặc tại tòa án xử lý vụ kiện nhỏ, bất kỳ nỗ lực nào khác để giải quyết tranh chấp sẽ chỉ được thực hiện với trọng tài ràng buộc. Bạn từ bỏ quyền khởi kiện (hoặc tham gia như là một bên hoặc thành viên trong tập thể) tất cả tranh chấp tại tòa trước thẩm phán và bồi thẩm đoàn. Thay vào đó, tất cả tranh chấp sẽ được giải quyết trước một trọng tài trung lập, mà quyết định của người này sẽ là quyết định cuối cùng trừ khi quyền kháng cáo bị giới hạn theo Đạo luật trọng tài liên bang. Bất kỳ tòa án nào có thẩm quyền đối với các bên đều phải thực thi phán quyết của trọng tài.

Thông tin khách hàng

(e) Khước từ khiếu kiện tập thể. Mọi vụ kiện tụng để giải quyết hoặc khởi kiện tranh chấp tại tòa án sẽ chỉ được thực hiện trên cơ sở cá nhân. Cả bạn và FORD MOTOR COMPANY, đều không được tìm cách để làm cho tranh chấp giống như là vụ kiện tập thể, vụ kiện chung luật sư riêng hoặc trong bất kỳ vụ kiện nào khác mà bất kỳ bên nào đóng vai trò hoặc đề xuất đóng vai trò làm đại diện. Trọng tài hoặc vụ kiện không được kết hợp với trọng tài hoặc vụ kiện khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của tất cả các bạn cho tất cả trọng tài hoặc vụ kiện bị ảnh hưởng.

(f) Thủ tục trọng tài. Mọi phân xử trọng tài sẽ do Hiệp hội Trọng tài Hoa Kỳ (“AAA”) tiến hành theo Luật trọng tài thương mại. Nếu Bạn là cá nhân và sử dụng PHẦN MỀM nhằm mục đích cá nhân hoặc sử dụng cho xe hoặc nêu giá trị của tranh chấp là 75.000 USD trở xuống bất kể Bạn là cá nhân hay không hoặc cách Bạn sử dụng PHẦN MỀM, thì các Thủ tục bổ sung của AAA cho tranh chấp liên quan đến khách hàng cũng sẽ áp dụng. Để bắt đầu phân xử trọng tài, hãy gửi mẫu đơn Yêu cầu trọng tài theo luật trọng tài thương mại tới AAA. Bạn có thể yêu cầu điều trần qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp theo các quy định của AAA. Trong tranh chấp có giá trị 10.000 USD trở xuống, điều trần sẽ được nghe qua điện thoại trừ khi trọng tài thấy lý do chính đáng để tổ chức buổi điều trần gặp trực tiếp để thay thế. Để biết thêm thông tin, truy cập adr.org hoặc gọi 1-800-778-7879. Bạn đồng ý chỉ bắt đầu phân xử trọng tài tại hạt cư trú của mình hoặc địa điểm kinh doanh chính của FORD MOTOR COMPANY. Trọng tài có thể quyết định những thiệt hại tương tự cho cá nhân bạn như tòa án. Trọng tài có thể quyết định chỉ phân xử giải thích hoặc huân thị cho cá nhân bạn và chỉ trong phạm vi đủ để thỏa mãn khiếu nại cá nhân của bạn.

(g) Phí trọng tài và đền bù.

- i. Tranh chấp có giá trị 75.000 USD trở xuống. FORD MOTOR COMPANY sẽ hoàn lại ngay lập tức lệ phí nộp đơn của bạn và trả các lệ phí và chi phí cho AAA và trọng tài. Nếu bạn từ chối đề nghị hòa giải bằng văn bản cuối cùng của FORD MOTOR COMPANY trước khi bổ nhiệm trọng tài (“đề nghị bằng văn bản cuối cùng”), tranh chấp của bạn sẽ theo quyết định của trọng tài (gọi là “phán quyết”), và trọng tài phán quyết cho bạn nhiều hơn đề nghị bằng văn bản cuối cùng. FORD MOTOR COMPANY sẽ cung cấp cho bạn ba lựa chọn đền bù: (1) thanh toán lớn hơn phán quyết hoặc 1.000 USD; (2) thanh toán gấp đôi lệ phí luật sư phù hợp, nếu có; và (3) hoàn lại mọi chi phí (bao gồm lệ phí và chi phí người giám định) mà luật sư của bạn bỏ ra cho việc điều tra, chuẩn bị và khiếu kiện cho bạn trong phân xử trọng tài. Trọng tài sẽ xác định số tiền.
- ii. Tranh chấp có giá trị hơn 75.000 USD. Các quy định của AAA sẽ chi phối việc thanh toán lệ phí nộp đơn và các lệ phí và chi phí cho AAA và trọng tài.
- iii. Tranh chấp có giá trị là số tiền bất kỳ. Trong phiên phân xử trọng tài do bạn bắt đầu, FORD MOTOR COMPANY sẽ trả lệ phí và chi phí cho AAA hay luật sư, hoặc lệ phí nộp đơn của bạn mà công ty đã hoàn lại, chỉ khi trọng tài thấy phân xử là không cần thiết hay có mục đích không phù hợp. Trong các phiên phân xử trọng tài do FORD MOTOR COMPANY bắt đầu, công ty sẽ trả tất cả chi phí nộp đơn, lệ phí và chi phí cho AAA và trọng tài. Công ty sẽ không trả lệ phí và chi phí luật sư cho bạn trong bất kỳ phiên hòa giải nào. Lệ phí và chi phí không được tính để xác định xem tranh chấp có giá trị bao nhiêu.

Thông tin khách hàng

(h) Khiếu kiện và tranh chấp phải được nộp đơn trong vòng một năm.

Trong giới hạn luật pháp cho phép, bất kỳ khiếu kiện hay tranh chấp nào theo EULA này mà Mục này áp dụng phải được nộp đơn trong vòng một năm tại tòa án xử lý vụ kiện nhỏ (Phần c) hoặc tại nơi phân xử trọng tài (Phần d). Khoảng thời gian một năm bắt đầu từ khi có thể nộp đơn khiếu kiện hoặc tranh chấp lần đầu. Nếu khiếu kiện hoặc tranh chấp không được nộp đơn trong vòng một năm, khiếu kiện hoặc tranh chấp sẽ bị kháng biện vĩnh viễn.

(I) Hiệu lực từng phần. Nếu khước từ khiếu kiện tập thể (Mục e) là bất hợp pháp hoặc không thể thực thi cho tất cả hoặc một số phần tranh chấp, thì phần của Mục e sẽ không áp dụng cho những phần đó. Thay vào đó, những phần này sẽ bị tách ra và tiến hành trong tòa án của luật pháp, trong khi những phần còn lại tiến hành tại phân xử trọng tài. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Mục e đó bất hợp pháp hoặc không thể thực thi, phần đó sẽ bị tách ra và những phần còn lại của Mục e vẫn có hiệu lực thi hành đầy đủ.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối Phần mềm Telenav

Vui lòng đọc kỹ các điều khoản và điều kiện này trước khi dùng Phần mềm TeleNav. Việc bạn sử dụng Phần mềm TeleNav thể hiện rằng bạn chấp nhận các điều khoản và điều kiện này. Nếu bạn không chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, không được mở bao bì, bắt đầu hoặc sử dụng Phần mềm TeleNav. TeleNav có thể sửa đổi Hợp đồng này và chính sách bảo mật cá nhân ở bất kỳ thời điểm nào mà có thể thông báo hoặc không thông báo cho bạn. Bạn đồng ý truy cập trang web TeleNav thường xuyên để xem lại phiên bản hiện hành của Thỏa thuận này và chính sách bảo mật.

<https://www.telenav.com>



1. Sử dụng an toàn và hợp pháp

Bạn xác nhận rằng việc quá chú ý vào Phần mềm TeleNav có thể gây nguy cơ chấn thương hoặc tử vong cho bạn và những người khác trong những tình huống yêu cầu bạn phải hết sức tập trung, bạn phải tuân thủ theo những điều sau khi sử dụng Phần mềm TeleNav:

(a) tuân thủ tất cả luật giao thông và lái xe an toàn;

(b) sử dụng các phán đoán cá nhân của chính bạn khi lái xe. Nếu bạn cảm thấy lo lắng được Phần mềm TeleNav để xuất hướng dẫn cho bạn thực hiện các thao tác không an toàn hoặc bất hợp pháp, đặt bạn vào tình huống không an toàn, hay chỉ dẫn bạn đến khu vực bạn coi là không an toàn, thì không được làm theo các chỉ dẫn đó;

(c) không được nhập điểm đến, hay thao tác với Phần mềm TeleNav, trừ khi xe bạn đang dừng và đỗ lại;

(d) không được sử dụng Phần mềm TeleNav cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp, trái phép, sai mục đích, không an toàn, nguy hiểm hoặc trái pháp luật, hay không nhất quán với Thỏa thuận này theo bất kỳ cách nào;

(e) sắp xếp tất cả thiết bị GPS và thiết bị và dây cáp không dây cần thiết để sử dụng Phần mềm TeleNav theo cách an toàn trong xe của bạn để chúng không gây ảnh hưởng tới việc lái xe của bạn và sẽ không cản trở hoạt động của thiết bị an toàn (chẳng hạn như túi khí).

Thông tin khách hàng

Bạn đồng ý bồi thường và giữ quan điểm là TeleNav vô hại trước những khiếu kiện do bất kỳ việc sử dụng nguy hiểm hay không đúng nào Phần mềm TeleNav trong bất kỳ xe đang di chuyển nào, bao gồm hậu quả của việc bạn không tuân theo các chỉ dẫn nêu trên.

2. Thông tin tài khoản

Bạn đồng ý: (a) khi đăng ký Phần mềm TeleNav, cung cấp TeleNav có thông tin chân thực, chính xác, kịp thời và đầy đủ về chính bạn, và (b) thông báo cho TeleNav ngay lập tức về những thay đổi đối với thông tin đó, và giữ cho thông tin luôn chân thực, chính xác, kịp thời và đầy đủ.

3. Bản quyền phần mềm

- Tùy theo việc bạn có tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này, TeleNav cấp cho bạn giấy phép cá nhân, không độc quyền, không được phép chuyển nhượng (ngoại trừ trường hợp như được cho phép rõ ràng dưới đây liên quan đến việc bạn chuyển giao vĩnh viễn Phần mềm TeleNav), mà không được quyền cấp giấy phép thứ cấp, để sử dụng Phần mềm TeleNav (chỉ dưới dạng mã đối tượng) để truy cập và sử dụng Phần mềm TeleNav. Giấy phép này sẽ chấm dứt khi chấm dứt hoặc hết thời hạn của Thỏa thuận này. Bạn đồng ý việc chỉ sử dụng Phần mềm TeleNav cho mục đích giải trí và kinh doanh của mình, và không cung cấp các dịch vụ dẫn đường cho bên thứ ba.

3.1 Các hạn chế Giấy phép

- (a)** nghiêm cấm đảo ngược, dịch ngược, phân tách, dịch, cải biên, sửa đổi hoặc thay đổi Phần mềm TeleNav hoặc bất kỳ bộ phận nào của phần mềm; **(b)** cố gắng tìm mã nguồn, thư viện âm thanh hoặc cấu trúc của Phần mềm TeleNav mà không có sự đồng ý bằng văn bản rõ ràng của TeleNav; **(c)** gỡ Phần mềm TeleNav hoặc sửa đổi, bất kỳ nhãn hiệu,

tên thương mại, logo, sáng chế hoặc các thông báo bản quyền, nhà cung cấp nào của TeleNav, các thông báo khác hoặc các cách thức ghi nhãn; **(d)** phân phối, cấp giấy phép thứ cấp hoặc chuyển giao Phần mềm TeleNav cho người khác, trừ trường hợp là phần chuyển giao vĩnh viễn Phần mềm TeleNav; hoặc **(e)** sử dụng Phần mềm TeleNav theo cách

i. xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ, các quyền công khai hoặc bảo mật hoặc các quyền khác của bất kỳ bên nào,

ii. vi phạm bất kỳ luật, đạo luật, pháp lệnh hoặc quy định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các luật và quy định liên quan đến thư rác, bảo mật, bảo vệ người tiêu dùng và trẻ em, khiêu dâm hoặc đối trư hoặc

iii. gây hại, đe dọa, lăng mạ, quấy rối, dối trá, phỉ báng, tục tĩu, khiêu dâm, bôi nhọ hoặc những thứ đáng bị phản đối khác; và (f) thuê, cho thuê hoặc cho phép truy cập trái phép bởi các bên thứ ba đối với Phần mềm TeleNav mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của TeleNav.

4. Các trường hợp loại trừ

- Ở mức độ cho phép tối đa theo pháp luật hiện hành, TeleNav, người cấp giấy phép hay nhà cung cấp hoặc là các đại lý và nhân viên cung cấp trong mọi trường hợp, sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ quyết định hoặc hành động nào của bạn hay là người khác dựa trên sự tin tưởng các thông tin được cung cấp bởi Phần mềm của TeleNav. TeleNav đồng ý rằng thời không bảo hành mức độ chính xác của bản đồ hoặc dữ liệu được dùng trong Phần mềm của TeleNav. Do các dữ liệu không phải khi nào cũng đúng với thực tế do rất nhiều nguyên nhân khác nhau, như đường bị ngăn, quá trình xây dựng, thời tiết, đường mới hoặc các thay đổi khác. Bạn phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các

Thông tin khách hàng

rủi ro phát sinh khi dùng phần mềm TeleNav. Ví dụ nhưng không chỉ giới hạn, bạn không dựa vào phần mềm TeleNav cho quá trình tìm đường do có nghi ngờ về mức độ chính xác ở những vùng mà bạn biết rõ, bạn đã khảo sát hay là các nguyên nhân khác như là những vùng không được hỗ trợ trong bản đồ trên phần mềm TeleNav do có nguy cơ sai lệch cao, đặc biệt là các vùng xa xôi hẻo lánh.

- TELENAV TỪ CHỐI VÀ KHÔNG CHẤP NHẬN TẤT CẢ CÁC VẤN ĐỀ BẢO HÀNH CÓ LIÊN QUAN VỚI PHẦN MỀM TELENAV, DÙ LÀ RÕ RÀNG, HỢP LỆ HAY HẠN AN, BAO GỒM CÁC VẤN ĐỀ BẢO HÀNH MÀ CHÚNG PHÁT SINH TỪ CÁC GIAO ƯỚC TRONG THỎA THUẬN TRƯỚC ĐÓ, TỪ KHÁCH HÀNG HAY QUÁ TRÌNH MUA BÁN VÀ BAO GỒM NHỮNG KHÔNG GIỚI HẠN, CÁC VẤN ĐỀ BẢO HÀNH VỀ CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG TIÊU THỤ CỦA HÀNG HÓA, PHÙ HỢP NHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH ĐẶC BIỆT VÀ QUYỀN KHÔNG ĐƯỢC XÂM PHẠM CỦA BÊN THỨ BA CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHẦN MỀM TELENAV.
- Ở mức độ quyền hạn nhất định không cho phép từ chối bảo hành trong một số điều kiện, do đó sự hạn chế này có thể không được áp dụng cho bạn.

5. Giới hạn về trách nhiệm pháp lý

- Ở MỨC ĐỘ CHO PHÉP THEO PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP TELENAV HOẶC CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ CÁC NHÀ CUNG CẤP ĐỀU KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI BẠN HOẶC VỚI BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO KHÁC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP XẢY RA NGẪU NHIÊN, ĐỂ LẠI HẬU QUẢ, NHỮNG HƯ HẠI ĐẶC BIỆT HOẶC ĐIỂN HÌNH (BAO GỒM CÁC TRƯỜNG HỢP, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, NHỮNG HƯ HẠI ĐỐI VỚI VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC THIẾT BỊ HAY DỮ LIỆU

TRUY CẬP, MẤT DỮ LIỆU, MẤT QUYỀN KINH DOANH, MẤT LỢI NHUẬN, GIÁN ĐOAN KINH DOANH HOẶC CÁC TRƯỜNG HỢP TƯƠNG TỰ) PHÁT SINH BÊN NGOÀI. VIỆC SỬ DỤNG HAY KHÔNG THỂ SỬ DỤNG PHẦN MỀM TELENAV, NGAY CẢ KHI TELENAV ĐÃ ĐƯỢC KHUYẾN CÁO VỀ KHẢ NĂNG NHỮNG THIẾT HẠI ĐÓ. BẤT KỂ THIẾT HẠI NÀO MÀ BẠN CÓ THỂ GẶP PHẢI VỚI BẤT CỨ LÝ DO NÀO (BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, TẤT CẢ CÁC THIẾT HẠI THAM CHIỀU Ở ĐÂY VÀ TẤT CẢ CÁC THIẾT HẠI TRỰC TIẾP HOẶC THIẾT HẠI CHUNG TRONG HỢP ĐỒNG, LỖI (BAO GỒM SƠ SUẤT) HOẶC CÁC LÝ DO KHÁC), TRÁCH NHIỆM CỦA TELENAV VÀ CÁC NHÀ CUNG CẤP TELENAV SẼ BỊ GIỚI HẠN SỞ TIỀN THỰC TẾ BẠN THANH TOÁN CHO PHẦN MỀM TELENAV. MỘT SỐ QUỐC GIA KHÔNG CHỌ PHÉP LOẠI TRỪ HOẶC GIỚI HẠN CỦA CÁC THIẾT HẠI NGẪU NHIÊN HAY TÌNH CỜ, NÊN CÁC GIỚI HẠN HOẶC LOẠI TRỪ TRÊN CÓ THỂ KHÔNG ÁP DỤNG ĐỐI VỚI BẠN.

6. Trọng tài và luật điều chỉnh

- Bạn đồng ý rằng bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hoặc tố tụng phát sinh từ hoặc liên quan đến thỏa thuận này hoặc các phần mềm TeleNav sẽ được giải quyết thông qua trọng tài độc lập liên qua đến một trọng tài trung lập và do hiệp hội trọng tài Mỹ ở Santa Clara, California quản lý. Trọng tài sẽ áp dụng các quy tắc trọng tài thương mại của hiệp hội trọng tài Hoa Kỳ và phán quyết do các trọng tài đưa ra có giá trị đối với bất kỳ tòa án có thẩm quyền. Lưu ý rằng không có thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn trong thủ tục tố tụng trọng tài và quyết định trọng tài sẽ ràng buộc cả hai bên. Bạn hoàn toàn đồng ý từ bỏ quyền được xét xử bồi thẩm đoàn. Thỏa thuận và việc tiến hành dưới đây sẽ được chi phối và giải thích theo luật

Thông tin khách hàng

Tiểu bang California, mà không liên quan đến mâu thuẫn của các quy định pháp luật. Trong phạm vi hoạt động tư pháp là cần thiết liên quan đến trọng tài ràng buộc, cả TeleNav và bạn đồng ý chấp nhận quyền tài phán độc quyền của các tòa án của tiểu bang Santa Clara, California. Hiệp định quốc gia về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế sẽ không được áp dụng.

7. Chuyển nhượng

- Bạn không thể bán lại, chuyển nhượng hoặc chuyển giao Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyền hay nghĩa vụ của bạn, ngoại trừ tổng thể, liên quan đến việc chuyển giao vĩnh viễn của bạn đối với phần mềm TeleNav, và có điều kiện rõ ràng đối với người sử dụng mới của phần mềm TeleNav đồng ý với các ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện trong Hợp đồng này. Và việc bán, chuyển nhượng hay chuyển giao mà nó không được phép theo mục này sẽ dẫn đến việc chấm dứt ngay lập tức Hợp đồng này, mà không liên quan đến trách nhiệm pháp lý của TeleNav, trong trường hợp này bạn và các bên ngay lập tức phải ngừng tất cả việc sử dụng các phần mềm TeleNav. Mặc dù đã nói ở trên, TeleNav có thể chuyển nhượng Hợp đồng này cho bất kỳ bên nào khác bất cứ lúc nào mà không cần thông báo, và bên nhận chuyển nhượng vẫn bị ràng buộc bởi Hợp đồng này.

8. Các điều kiện khác

8,1

Hợp đồng này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa TeleNav và bạn về vấn đề đã nêu.

8,2

Ngoại trừ những giấy phép hạn chế được chỉ rõ trong Hợp đồng này, TeleNav giữ lại tất cả các quyền, văn bằng và quyền lợi đối với phần mềm TeleNav, bao gồm những không giới hạn tất cả các quyền sở hữu trí tuệ có liên quan. Không có các giấy phép hoặc các quyền khác mà không được cấp trong Thỏa thuận này nhằm mục đích để hoặc sẽ, được cấp hoặc ban theo ẩn ý, theo luật, do xúi giục hoặc hình thức khác và TeleNav và các nhà cung cấp và bên cấp giấy phép duy trì tất cả các quyền lợi của mình ngoài giấy phép được cấp một cách rõ ràng trong Thỏa thuận này.

8,3

Bằng cách sử dụng các phần mềm TeleNav, bạn đồng ý nhận tất cả các thông tin liên lạc từ TeleNav, bao gồm các thông báo, thỏa thuận, thuyết minh cần thiết về mặt pháp lý hay các thông tin khác có liên quan đến phần mềm TeleNav (gọi chung là "Thông báo") điện tử. TeleNav có thể cung cấp thông báo như vậy bằng cách đăng chứng trên trang web của TeleNav hoặc bằng cách tải về các thông báo đến thiết bị không dây của bạn. Nếu bạn mong muốn rút lại thỏa thuận của bạn để nhận được thông báo điện tử, bạn phải chấm dứt việc bạn sử dụng các phần mềm TeleNav.

8,4

Những thất bại của TeleNav hoặc của bạn nhằm yêu cầu thực hiện điều khoản bất kỳ sẽ không ảnh hưởng đến quyền của bạn khi yêu cầu thực hiện bất cứ lúc nào sau đó, cũng không phải là từ bỏ bất kỳ vi phạm hoặc xác lập mặc định của thảo thuận này sẽ được coi là từ bỏ bất kỳ vi phạm tiếp theo hoặc xác lập mặc định hoặc là từ bỏ bản thân điều khoản trước đó.

Thông tin khách hàng

8,5

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong tài liệu này không thể thực hiện được, thì điều khoản đó sẽ được sửa đổi để phản ánh mục đích của các bên và các điều khoản còn lại của thỏa thuận này vẫn có hiệu lực thi hành đầy đủ.

8,6

Các tiêu đề trong thỏa thuận này, là để thuận tiện cho việc tham khảo và không được coi là một phần của thỏa thuận và sẽ không được đề cập trong phần liên quan đến việc xây dựng hoặc giải thích của thỏa thuận này. Khi được sử dụng trong thỏa thuận này các từ "bao gồm" và "bao gồm cả", và các biến thể của chúng, sẽ không được coi là điều kiện giới hạn, mà sẽ được coi là theo sau bởi các từ "không giới hạn".

9. Các điều kiện và điều khoản bán hàng khác

- Phần mềm Telenav sử dụng bản đồ và dữ liệu khác được cấp phép cho Telenav bởi nhà cung cấp bên thứ ba vì lợi ích của bạn và người dùng cuối khác. Thỏa thuận này bao gồm các điều khoản người dùng cuối áp dụng cho các công ty này (được nêu ở phần cuối của Thỏa thuận này) và do đó việc sử dụng các Phần mềm Telenav cũng tuân theo các điều khoản như vậy. Bạn đồng ý tuân thủ các điều kiện và điều khoản bổ sung sau đây (được áp dụng để cấp giấy phép cho nhà cung cấp thứ ba của Telenav).

9.1 Điều khoản người dùng cuối bắt buộc theo HERE North America, LLC

Dữ liệu ("Dữ liệu") được cung cấp chỉ để sử dụng cho mục đích nội bộ, cá nhân của bạn và không để bán lại. Dữ liệu được bảo vệ theo luật bản quyền và theo các điều khoản và điều kiện sau đây được sự đồng ý giữa một bên là bạn và một bên là Telenav ("Telenav") và cơ quan cấp phép (bao gồm cơ quan cấp phép và các nhà cung cấp của họ).

© 2013 HERE. Tất cả các quyền được bảo hộ.

Dữ liệu ở khu vực Canada bao gồm các thông tin được lấy với sự cho phép của chính quyền Canada, bao gồm: © Her Majesty the Queen in Right of Canada, © Queen's Printer for Ontario, © Canada Post Corporation, GeoBase®, © Department of Natural Resources Canada.

HERE có giấy phép không độc quyền từ United States Postal Service® để xuất bản và bán thông tin ZIP+4®.

©United States Postal Service® 2014. Giá cả không được thiết lập, kiểm soát hoặc chấp thuận bởi United States Postal Service®. Thương hiệu và đăng ký sau đây thuộc sở hữu của USPS: United States Postal Service, USPS và ZIP+4

Dữ liệu ở Mexico bao gồm một số dữ liệu từ Viện Instituto Nacional de Estadística y Geografía.

9.2 Điều khoản người dùng cuối bắt buộc theo NAV2 (Shanghai) Co., Ltd

Dữ liệu ("Dữ liệu") được cung cấp chỉ để sử dụng cho mục đích nội bộ, cá nhân của bạn và không để bán lại. Dữ liệu được bảo vệ theo luật bản quyền và theo các điều khoản và điều kiện sau đây được sự đồng ý giữa một bên là bạn và một bên là NAV2 (Shanghai) Co., Ltd ("NAV2") và cơ quan cấp phép (bao gồm cơ quan cấp phép và các nhà cung cấp của họ). 20xx. Tất cả các quyền được bảo hộ

Thông tin khách hàng

Điều khoản và điều kiện

Sử dụng được phép. Bạn đồng ý chỉ sử dụng Dữ liệu này cùng với Phần mềm Telenav cho các mục đích công việc nội bộ và cá nhân mà bạn được cấp phép và không cho văn phòng dịch vụ, chia phiên sử dụng hoặc các mục đích tương tự khác. Theo đó, nhưng tuân theo các hạn chế được quy định trong các khoản sau đây, bạn đồng ý không mô phỏng, sao chép, sửa đổi, biên dịch phục hồi, tách rời, tạo bất kỳ sản phẩm phát sinh nào hoặc nghiên cứu đảo ngược bất kỳ phần nào trong dữ liệu này và không được chuyển giao hoặc phân phối dữ liệu dưới bất kỳ định dạng nào, cho bất kỳ mục đích nào, ngoại trừ những việc được cho phép theo luật định.

Giới hạn. Ngoại trừ trường hợp bạn đã được Telenav cấp phép cụ thể để làm vậy và không hạn chế mục trên, bạn không được sử dụng Dữ liệu này (a) với bất kỳ sản phẩm, hệ thống hoặc ứng dụng nào được cài đặt hoặc theo cách khác được kết nối hoặc giao tiếp với xe, có khả năng dẫn đường, định vị, phát tin, hướng dẫn tuyến đường thời gian thực, quản lý đội xe hoặc các ứng dụng tương tự; hoặc (b) có hoặc giao tiếp với bất kỳ thiết bị định vị hoặc thiết bị di động hoặc điện tử được kết nối không dây hay máy tính nào, bao gồm nhưng không giới hạn với điện thoại di động, máy tính xách tay hoặc cầm tay, máy nhắn tin và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hay PDA.

Cảnh báo. Dữ liệu có thể không chính xác do có sự thay đổi trong thời gian sản phẩm được phân phối, thay đổi về nguồn dữ liệu sử dụng, thay đổi tự nhiên khi thu thập các dữ liệu địa lý, bất kỳ nguyên nhân nào trong đó cũng có thể dẫn đến các kết quả sai lệch.

Không bảo hành. Dữ liệu này được cung cấp cho bạn dưới dạng “nguyên bản” và bạn đồng ý chịu mọi rủi ro khi sử dụng dữ liệu. Theo luật định Telenav và cơ quan cấp phép (cơ quan cấp phép và nhà cung cấp) không đảm bảo, tuyên bố hoặc bảo hành bất kỳ vấn đề phát sinh nào, rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn, nội dung, chất lượng, độ chính xác, tính hoàn thiện, hiệu quả và độ tin cậy, phù hợp cho một mục đích cụ thể, tính hữu ích, sử dụng hoặc kết quả được chứa trong Dữ liệu này hoặc Dữ liệu hay máy chủ sẽ không bị ngắt hay không có lỗi.

Miễn trừ đảm bảo: TELENAV VÀ CƠ QUAN CẤP PHÉP (BAO GỒM CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ NHÀ CUNG CẤP) LOẠI TRỪ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM, RÕ RÀNG HAY NGUY Ý, VỀ CHẤT LƯỢNG, KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG, KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, MỨC ĐỘ THÍCH HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC KHÔNG VI PHẠM. Một số bang, vùng lãnh thổ, quốc gia không cho phép từ chối bảo hành, do đó những điều quy định ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

Miễn trừ trách nhiệm pháp lý: TELENAV VÀ CƠ QUAN CẤP PHÉP (BAO GỒM CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ NHÀ CUNG CẤP) SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỚI BẠN: VỀ BẤT KỲ KHIẾU NẠI, YÊU CẦU HOẶC KIẾN TỤNG NÀO, BẤT KỂ BẢN CHẤT NGUYÊN NHÂN CỦA KHIẾU NẠI, YÊU CẦU HOẶC KIẾN TỤNG CÁO BUỘC BẤT KỲ TÒN THẤT, THƯƠNG TÍCH HOẶC THIẾT HẠI NÀO, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, CÓ THỂ LÀ KẾT QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG HOẶC SỞ HỮU THÔNG TIN NÀY; HOẶC ĐỐI VỚI BẤT KỲ TÒN THẤT VỀ LỢI NHUẬN, DOANH THU, HỢP ĐỒNG HAY KHOẢN TIẾT KIỂM HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP, TÀI NẠN, ĐẶC BIỆT HOẶC HẬU QUẢ NÀO KHÁC PHÁT SINH TỪ VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG THÔNG TIN NÀY, BẤT KỲ THIỀU SÓT NÀO TRONG THÔNG TIN HOẶC VI PHẠM CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIẾN NÀY, NGAY CẢ KHI TELENAV

Thông tin khách hàng

HOẶC CƠ QUAN CẤP PHÉP ĐÃ ĐƯỢC KHUYẾN CÁO VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NHƯ VẬY. Một số bang, vùng lãnh thổ, quốc gia không cho phép từ chối trách nhiệm pháp lý hay hạn chế hư hỏng, do đó những điều quy định ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

Kiểm soát việc xuất khẩu. Bạn không được xuất khẩu từ bất kỳ đâu bất kỳ phần nào của Dữ liệu hoặc bất kỳ sản phẩm trực tiếp nào từ Dữ liệu ngoại trừ trong trường hợp tuân thủ và với tất cả các giấy phép và phê chuẩn bắt buộc theo, pháp luật, luật lệ và quy định xuất khẩu hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn, pháp luật, luật lệ và quy định do Phòng Kiểm soát Tài sản Nước ngoài của Hoa Kỳ ban hành. Phòng Thương mại và Cục Công nghiệp và An ninh Hoa Kỳ Phòng Thương mại. Trong chừng mực mà các luật, quy tắc hay quy định về trích xuất như vậy ngăn cản HERE tuân theo bất kỳ nghĩa vụ nào dưới đây của nó trong việc chuyển hoặc phân phối Dữ liệu, việc không thực hiện được nghĩa vụ như vậy sẽ được miễn trừ và sẽ không bị coi là vi phạm Thỏa thuận này.

Toàn bộ Thỏa thuận. Những điều khoản và điều kiện này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Telenav (và cơ quan cấp phép, bao gồm cơ quan cấp phép và nhà cung cấp) và bạn về các chủ đề của thỏa thuận và thay thế toàn bộ tất cả và mọi thỏa thuận trên giấy hoặc bằng miệng trước đó giữa chúng ta về các chủ đề đó.

Luật chi phối. Các điều khoản và điều kiện nêu trên sẽ chịu sự điều chỉnh của các luật của Tiểu bang Illinois [chèn "Hà Lan" ở nơi sử dụng Dữ liệu HERE Châu Âu], mà không ảnh hưởng đến (i) các xung đột quy định pháp luật hoặc (ii) Công ước Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, được loại trừ một cách rõ ràng. Bạn

đồng ý chấp nhận thẩm quyền của Tiểu bang Illinois [thêm "Hà Lan" ở nơi sử dụng Dữ liệu HERE Châu Âu] đối với tất cả và mọi tranh chấp, khiếu nại và kiện tụng phát sinh từ hoặc liên quan đến Dữ liệu được cung cấp cho bạn theo đây.

Người dùng cuối là chính phủ. Nếu Dữ liệu được mua lại bởi hoặc thay mặt chính phủ Hoa Kỳ hay bất kỳ thực thể nào khác bằng cách xin hoặc áp dụng các quyền tương tự với những quyền theo thông lệ đã được chính phủ Hoa Kỳ xác nhận, Dữ liệu này là "mặt hàng thương mại" theo điều khoản được quy định tại 48 C.F.R. ("FAR") 2.101, được cấp phép theo các Điều khoản người dùng cuối này và mỗi bản sao Dữ liệu được giao hoặc được cung cấp theo cách khác sẽ được đánh dấu và ghi vào phù hợp với "Thông báo sử dụng" sau đây và sẽ được xử lý theo Thông báo đó:

THÔNG BÁO SỬ DỤNG

TÊN NHÀ THẦU (NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ CUNG CẤP): HERE

ĐỊA CHỈ NHÀ THẦU (NHÀ SẢN XUẤT/NHÀ CUNG CẤP): c/o Nokia, 425 West Randolph Street, Chicago, Illinois 60606

Dữ liệu này là mặt hàng thương mại như được định nghĩa trong FAR 2.101 và tuân theo các Điều khoản người dùng cuối này mà theo đó Dữ liệu này được cung cấp.

© 1987 – 2014 HERE – Tất cả các quyền được bảo hộ.

Nếu Viên chức phụ trách hợp đồng, cơ quan chính phủ liên bang hoặc bất kỳ công chức liên bang nào từ chối sử dụng chú giải đưa ra ở đây, Viên chức phụ trách hợp đồng, cơ quan chính phủ liên bang hoặc công chức liên bang đó phải thông báo cho HERE trước khi tìm kiếm các quyền bổ sung hoặc thay thế trong Dữ liệu.

Thông tin khách hàng

I. Vùng lãnh thổ Hoa Kỳ/Canada

A. Dữ liệu ở Hoa Kỳ. Điều khoản người dùng cuối cho bất kỳ Ứng dụng nào chứa Dữ liệu ở Hoa Kỳ sẽ bao gồm các thông báo sau:

“HERE có giấy phép không độc quyền từ United States Postal Service® để xuất bản và bán thông tin ZIP+4®.”

“©United States Postal Service® 2QXX. Giá cả không được thiết lập, kiểm soát hoặc chấp thuận bởi United States Postal Service®. Thương hiệu và đăng ký sau đây thuộc sở hữu của USPS: United States Postal Service, USPS và ZIP+4.”

B. Dữ liệu ở Canada. Các quy định sau đây áp dụng cho Dữ liệu ở Canada, có thể bao gồm hoặc phản ánh dữ liệu từ cơ quan cấp phép bên thứ ba (“Dữ liệu bên thứ ba”), bao gồm Her Majesty the Queen in Right of Canada (“Her Majesty”), Canada Post Corporation (“Canada Post”) và Department of Natural Resources of Canada (“NRCan”):

1. Miễn trừ trách nhiệm và Giới hạn: Khách hàng đồng ý rằng việc sử dụng Dữ liệu bên thứ ba tuân theo các quy định sau:

a. Miễn trừ trách nhiệm: Dữ liệu bên thứ ba được cấp phép trên cơ sở “nguyên bản”. Theo luật định cơ quan cấp phép của những dữ liệu như vậy, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan, không đảm bảo, tuyên bố hoặc đảm bảo về dữ liệu như vậy, rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn về, tính hiệu quả, tính hoàn thiện, độ chính xác hoặc tính phù hợp với một mục đích cụ thể.

b. Giới hạn về trách nhiệm pháp lý: Cơ quan cấp phép Dữ liệu bên thứ ba, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan, sẽ không chịu trách nhiệm: (i) về bất kỳ khiêu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng nào, bất kể về bản chất nguyên nhân của khiêu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng cáo buộc bất kỳ tổn thất, thương tích hoặc thiệt hại nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, có thể là kết quả của việc sử dụng hoặc sở hữu Dữ liệu đó; hoặc (ii) về bất cứ phương diện nào đối với tổn thất về doanh thu hoặc hợp đồng hay bất kỳ tổn thất do hậu quả nào khác dưới bất kỳ hình thức nào là kết quả của bất kỳ thiếu sót nào trong Dữ liệu.

2. Thông báo về bản quyền: Liên quan đến mỗi bản sao của tất cả hay bất kỳ phần nào của Dữ liệu trong Vùng lãnh thổ Canada, Khách hàng phải thêm vào ở vị trí dễ thấy thông báo về bản quyền sau đây trên ít nhất một trong: (i) nhân cơ sở thiết bị lưu trữ bản sao; (ii) bao bì cho bản sao; hoặc (iii) tài liệu khác đi kèm với bản sao, như hướng dẫn sử dụng hoặc thỏa thuận cấp phép người dùng cuối: “Dữ liệu này bao gồm thông tin đã được cấp giấy phép từ các cơ quan thẩm quyền Canada, bao gồm © Her Majesty the Queen in Right of Canada, © Queen's Printer for Ontario, © Canada Post Corporation, GeoBase®, © Department of Natural Resources Canada. Tất cả các quyền được bảo hộ.”

3. Điều khoản người dùng cuối: Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa các bên, liên quan đến việc cung cấp bất kỳ phần nào của Dữ liệu trong Vùng lãnh thổ Canada cho Người dùng cuối như được cho phép theo Thỏa thuận, Khách hàng phải cung cấp cho Người dùng cuối, theo cách thức rõ

Thông tin khách hàng

ràng hợp lý, các điều khoản (được quy định cùng với các điều khoản người dùng cuối khác bắt buộc phải cung cấp theo Thỏa thuận hoặc theo cách khác có thể được cung cấp bởi Khách hàng) phải bao gồm các quy định sau đây thay mặt cơ quan cấp phép Dữ liệu bên thứ ba, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan:

Dữ liệu có thể bao gồm hoặc phản ánh dữ liệu từ cơ quan cấp phép, bao gồm Her Majesty the Queen in the Right of Canada (“Her Majesty”), Canada Post Corporation (“Canada Post”) và Department of Natural Resources Canada (“NRCan”): Dữ liệu như vậy được cấp phép trên cơ sở “nguyên bản”. Theo luật định cơ quan cấp phép, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan, không đảm bảo, tuyên bố hoặc đảm bảo về dữ liệu như vậy, rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm như không giới hạn về, tính hiệu quả, tính hoàn thiện, độ chính xác hoặc tính phù hợp với một mục đích cụ thể. Cơ quan cấp phép, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan, sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng nào, bất kể về bản chất nguyên nhân của khiếu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng cáo buộc bất kỳ tổn thất, thương tích hoặc thiệt hại nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, có thể là kết quả của việc sử dụng hoặc sở hữu Dữ liệu đó. Cơ quan cấp phép, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan, sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ phương diện nào đối với tổn thất về doanh thu hoặc hợp đồng hay bất kỳ tổn thất do hậu quả nào khác dưới bất kỳ hình thức nào là kết quả của bất kỳ thiếu sót nào trong Dữ liệu.

Người dùng cuối phải bảo đảm và miễn trách nhiệm cho cơ quan cấp phép, bao gồm Her Majesty, Canada Post và NRCan cũng như cán bộ, nhân viên và đặc vụ của các cơ quan này khỏi và chống lại bất kỳ khiếu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng nào, bất kể về bản chất nguyên nhân của khiếu nại, yêu cầu hoặc kiện tụng cáo buộc bất kỳ tổn thất, chi phí, phí tổn, thiệt hại hoặc thương tích (bao gồm cả thương tích dẫn đến tử vong) phát sinh từ việc sử dụng hoặc sở hữu Dữ liệu đó.

4. Quy định bổ sung: Các điều khoản được quy định trong Mục này là bổ sung cho tất cả quyền và nghĩa vụ của các bên theo Thỏa thuận. Theo phạm vi mà bất kỳ quy định nào của Mục này không nhất quán hay mâu thuẫn với bất kỳ quy định nào khác của Thỏa thuận, các quy định của Mục này sẽ được áp dụng.

Thông tin khách hàng

II. Mexico. Quy định sau đây áp dụng cho Dữ liệu ở Mexico, bao gồm một số dữ liệu từ Viện Instituto Nacional de Estadística y Geografía ("INEGI"):

A. Tất cả và mọi bản sao Dữ liệu và/hoặc gói chứa Dữ liệu ở Mexico phải chứa thông báo sau: "Fuente: INEGI (Instituto Nacional de Estadística y Geografía)"

III. Lãnh thổ Mỹ Latinh

A. Thông báo bên thứ ba. Tất cả và mọi bản sao Dữ liệu và/hoặc bao bì liên quan đến dữ liệu phải bao gồm Thông báo bên thứ ba tương ứng được quy định bên dưới và được sử dụng như mô tả bên dưới tương ứng với Vùng lãnh thổ (hoặc một phần của nó) được bao gồm trong bản sao như vậy:

Vùng lãnh thổ Thông báo

Argentina IGN "INSTITUTO GEOGRAFICO NACIONAL ARGENTINO"

Ecuador "INSTITUTO GEOGRAFICO MILITAR DEL ECUADOR AUTORIZACION N° IGM-2011-01- PCO-01 DEL 25 DE ENERO DE 2011"
"nguồn: © IGN 2009 - BD TOPO ®"

Guadeloupe,
French
Guiana
và
Martinique
Mexico "Fuente: INEGI (Instituto Nacional de Estadística y Geografía)"

IV. Vùng lãnh thổ Trung Đông

A. Thông báo bên thứ ba. Tất cả và mọi bản sao Dữ liệu và/hoặc bao bì liên quan đến dữ liệu phải bao gồm Thông báo bên thứ ba tương ứng được quy định bên dưới và được sử dụng như mô tả bên dưới tương ứng với Vùng lãnh thổ (hoặc một phần của nó) được bao gồm trong bản sao như vậy:

Quốc gia Thông báo

Jordan "© Royal Jordanian Geographic Centre". Yêu cầu thông báo nói trên cho Dữ liệu ở Jordan là điều khoản quan trọng của Thỏa thuận. Nếu Khách hàng hay bất kỳ người được cấp phép thứ cấp được phép nào (nếu có) không đáp ứng được yêu cầu trên, HERE sẽ có quyền chấm dứt giấy phép của Khách hàng liên quan đến Dữ liệu ở Jordan.

B. Dữ liệu ở Jordan. Nghiêm cấm khách hàng và bất kỳ người được cấp phép thứ cấp được phép nào (nếu có) cấp phép và/hoặc theo cách khác phân phát cơ sở dữ liệu của HERE cho quốc gia Jordan ("Dữ liệu ở Jordan") để sử dụng trong các Ứng dụng dành cho doanh nghiệp cho (i) thực thể không phải Jordan sử dụng Dữ liệu ở Jordan duy nhất tại Jordan hoặc (ii) khách hàng có trụ sở/ sinh sống tại Jordan. Ngoài ra, nghiêm cấm Khách hàng, người được cấp phép thứ cấp được phép (nếu có) và Người dùng cuối sử dụng Dữ liệu ở Jordan trong các Ứng dụng dành cho doanh nghiệp nếu các bên đó là (i) thực thể không phải ở Jordan sử dụng Dữ liệu ở Jordan duy nhất tại Jordan hoặc (ii) khách hàng có trụ sở/sinh sống tại Jordan. Vì các mục đích nêu trên, "Ứng dụng dành cho doanh nghiệp" nghĩa là ứng dụng

Thông tin khách hàng

Geomarketing, ứng dụng GIS, ứng dụng quản lý tài sản kinh doanh di động, ứng dụng trung tâm cuộc gọi, ứng dụng dịch vụ viễn tin, ứng dụng Internet cho tổ chức công hoặc để cung cấp dịch vụ mã hóa địa lý.

V. Vùng lãnh thổ Châu Âu

A. Sử dụng một số mã giao thông tại Châu Âu

1. Điều khoản hạn chế chung áp dụng cho mã giao thông. Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng tại một số quốc gia nhất định của Vùng lãnh thổ Châu Âu, Khách hàng sẽ có được quyền trực tiếp từ nhà cung cấp mã RDS-TMC bên thứ ba để nhận và sử dụng Mã giao thông trong Dữ liệu và cung cấp cho các Giao dịch người dùng cuối theo bất cứ cách nào có nguồn gốc từ hoặc dựa trên Mã giao thông như vậy. Đối với những quốc gia đó, HERE sẽ chỉ cung cấp Dữ liệu kết hợp Mã giao thông cho khách hàng sau khi nhận được chứng nhận đã có được các quyền đó của Khách hàng.

2. Hiện thị chú thích quyền bên thứ ba ở Bỉ. Đối với mỗi Giao dịch sử dụng Mã giao thông ở Bỉ, Khách hàng sẽ cung cấp thông báo sau cho Người dùng cuối: "Mã giao thông ở Bỉ được cung cấp bởi Ministerie van de Vlaamse Gemeenschap và Ministère de l'Équipement et des Transports."

B. Bản đồ giấy. Về bất kỳ giấy phép nào được cấp cho Khách hàng liên quan đến việc tạo, bán hoặc phân phối bản đồ giấy (tức là bản đồ được ghi trên giấy hoặc phương tiện tương tự): (a) giấy phép như vậy về Dữ liệu ở Vùng lãnh thổ Anh Quốc có điều kiện là Khách hàng phải ký kết và tuân thủ thỏa thuận riêng bằng văn bản với Ordnance Survey ("OS") để tạo và bán bản đồ giấy, Khách hàng đang

thanh toán tất cả và mọi tiến tác quyền bản đồ giấy hiện hành cho OS và Khách hàng tuân thủ yêu cầu trong thông báo về bản quyền của OS; (b) giấy phép bán hoặc phân phối có tính phi liên quan đến Dữ liệu tại Khu vực Cộng hòa Séc có điều kiện là Khách hàng phải có được đồng ý trước bằng văn bản từ Kartografie a.s.; (c) giấy phép bán hoặc phân phối liên quan đến Dữ liệu tại Khu vực Thụy Sĩ có điều kiện là Khách hàng phải có được giấy phép từ Bundesamt für Landestopografie of Switzerland; (d) Nghiêm cấm khách hàng sử dụng Dữ liệu tại Khu vực Pháp để tạo bản đồ giấy với tỷ lệ từ 1:5.000 đến 1:250.000; và (e) Nghiêm cấm khách hàng sử dụng bất kỳ Dữ liệu nào để tạo, bán hoặc phân phối bản đồ giấy giống hoặc tương tự về cơ bản, về nội dung dữ liệu và cách sử dụng màu sắc, ký hiệu và tỷ lệ cụ thể, như bản đồ giấy được xuất bản bởi các cơ quan đo đạc và lập bản đồ quốc gia Châu Âu, bao gồm như không giới hạn, Landervermessungämter of Germany, Topografische Dienst of the Netherlands, Nationaal Geografisch Instituut of Belgium, Bundesamt für Landestopografie of Switzerland, Bundesamt für Eich-und Vermessungswesen of Austria và National Land Survey of Sweden.

C. Quyền thực thi của OS. Không giới hạn Mục IV(B) ở trên, liên quan đến Dữ liệu tại Vùng lãnh thổ Anh Quốc, Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng Ordnance Survey ("OS") có thể có biện pháp trực tiếp đối với Khách hàng để buộc thực thi việc tuân thủ thông báo bản quyền của OS (xem Mục IV(D) bên dưới) và yêu cầu đối với bản đồ giấy (xem Mục IV(B) ở trên) được quy định trong Thỏa thuận này.

Thông tin khách hàng

D. Thông báo bên thứ ba. Tất cả và mọi bản sao Dữ liệu và/hoặc bao bì liên quan đến dữ liệu phải bao gồm Thông báo bên thứ ba tương ứng được quy định bên dưới và được sử dụng như mô tả bên dưới tương ứng với Vùng lãnh thổ (hoặc một phần của nó) được bao gồm trong bản sao như vậy:

Quốc gia Thông báo

Áo “© Bundesamt für Eich- und Vermessungswesen”

Croatia
Síp,
Estonia,
Latvia,
Lithuania,
Moldova,
Ba Lan,
Slovenia và/
hoặc
Ukraine

“© EuroGeographics”

Pháp “nguồn: © IGN 2009 – BD TOPO ®”

Đức “Dữ liệu cơ bản được lấy với sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền”

Anh Quốc “Chứa dữ liệu của Ordnance Survey © Crown bản quyền và quyền cơ sở dữ liệu 2010 Contains Royal Mail data © Royal Mail bản quyền và quyền cơ sở dữ liệu 2010”

Hy Lạp “Bản quyền Geomatics Ltd.”

Hungary “Bản quyền © 2003; Top-Map Ltd.”

Ý “Cơ sở dữ liệu của Ý được tạo bằng cách sử dụng bản đồ kỹ thuật số và bản đồ đường do Vùng Tuscany tạo và cung cấp làm tài liệu tham khảo.”

Na Uy “Bản quyền © 2000; Norwegian Mapping Authority”

Bồ Đào Nha “Nguồn: IgeoE – Portugal”

Tây Ban Nha “Thông tin địa lý thuộc sở hữu của CNIG”

Thụy Điển “Dựa trên dữ liệu điện tử © National Land Survey Sweden.”

Thụy Sĩ “Cơ sở lập bản đồ địa hình: © Federal Office of Topography.”

E. Phân phối tại quốc gia tương ứng. Khách hàng xác nhận rằng HERE chưa nhận được phê duyệt để phân phối dữ liệu bản đồ cho các quốc gia sau tại các quốc gia tương ứng đó: Albania, Belarus, Kyrgyzstan, Moldova và Uzbekistan. HERE đôi khi có thể cập nhật danh sách này. Các quyền theo giấy phép được cấp cho Khách hàng theo TL này liên quan đến Dữ liệu tại các quốc gia nêu trên theo tiêu chí Khách hàng tuân thủ tất cả pháp luật và quy định hiện hành, bao gồm, nhưng không giới hạn, tất cả giấy phép hoặc phê chuẩn bắt buộc để được phân phối Ứng dụng kết hợp Dữ liệu như vậy tại các quốc gia tương ứng.

Thông tin khách hàng

VI. Vùng lãnh thổ Úc

A. Thông báo bên thứ ba. Tất cả và mọi bản sao Dữ liệu và/hoặc bao bì liên quan đến dữ liệu phải bao gồm Thông báo bên thứ ba tương ứng được quy định bên dưới và được sử dụng như mô tả bên dưới tương ứng với Vùng lãnh thổ (hoặc một phần của nó) được bao gồm trong bản sao như vậy:

Bản quyền. Dựa trên dữ liệu được cung cấp theo giấy phép của PSMA Australia Limited.

Sản phẩm kết hợp dữ liệu thuộc bản quyền của © 20XX Telstra Corporation Limited, GM Holden Limited, Intelmatics Australia Pty Ltd và Continental Pty Ltd.

B. Thông báo bên thứ ba cho Úc. Ngoài quy định nêu trên, Điều khoản người dùng cuối cho bất kỳ Ứng dụng nào chứa Mã giao thông RDS-TMC tại Úc phải có thông báo sau: "Sản phẩm kết hợp mã vị trí giao thông thuộc bản quyền của © 20XX Telstra Corporation Limited và cơ quan cấp phép."

<https://www.psmacom.au>



Công bố thông tin điện tử của nhà cung cấp mạng trên xe AT&T

NGƯỜI DÙNG CUỐI CHO MỤC ĐÍCH CỦA MỤC NÀY CÓ NGHĨA LÀ BẠN VÀ NGƯỜI THỪA KẾ, NGƯỜI THI HÀNH, NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN HỢP PHÁP VÀ NGƯỜI CHỈ ĐỊNH ĐƯỢC PHÉP. VÌ MỤC ĐÍCH CỦA MỤC NÀY, "NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG DÂY CƠ BẢN" BAO GỒM CÁC CÔNG TY

LIÊN KẾT VÀ NHÀ THẦU CUNG NHƯ CÁC CÁN BỘ, GIÁM ĐỐC, NHÂN VIÊN, NGƯỜI KẾ THỪA VÀ NGƯỜI CHỈ ĐỊNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ NHÀ THẦU. NGƯỜI DÙNG CUỐI KHÔNG CÓ MỖI QUAN HỆ HỢP ĐỒNG VỚI NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG DÂY CƠ BẢN VÀ NGƯỜI DÙNG CUỐI KHÔNG PHẢI LÀ BÊN THỨ BA THU HƯỞNG BẤT KỲ THỎA THUẬN NÀO GIỮA FORD VÀ NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN. NGƯỜI DÙNG CUỐI HIỂU VÀ ĐỒNG Ý RẰNG NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, TRÁCH NHIỆM CÔNG BẰNG HOẶC TRÁCH NHIỆM KHÁC THUỘC BẤT KỲ LOẠI NÀO ĐỐI VỚI NGƯỜI DÙNG CUỐI. TRONG BẤT KỲ SỰ KIẾN NÀO, BẤT KỂ HÌNH THỨC HÀNH ĐỘNG, BẤT KỂ VI VI PHẠM HỢP ĐỒNG, BẢO ĐẢM, SƠ SUẤT, TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ NGHIÊM NGẶT TRONG VI PHẠM CẢ NHÂN HOẶC NGƯỢC LẠI, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC DUY NHẤT CỦA NGƯỜI DÙNG CUỐI ĐỐI VỚI CÁC KHIẾU NẠI PHÁT SINH THEO BẤT KỲ CÁCH NÀO LIÊN QUAN ĐẾN THỎA THUẬN NÀY, VÌ BẤT KỲ NGUYÊN NHÂN NÀO, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở BẤT KỲ VIỆC KHÔNG CUNG CẤP HOẶC GIÁN ĐOẠN DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP THEO ĐÂY, ĐƯỢC GIỚI HẠN Ở VIỆC THANH TOÁN TIỀN BỒI THƯỜNG VỚI SỔ TIỀN KHÔNG VƯỢT QUÁ SỔ TIỀN NGƯỜI DÙNG CUỐI CHỈ TRẢ CHO DỊCH VỤ TRONG KHOẢNG THỜI GIAN HAI THÁNG TRƯỚC NGÀY KHIẾU NẠI PHÁT SINH.

(ii) NGƯỜI DÙNG CUỐI ĐỒNG Ý BẢO ĐẢM VÀ MIỄN TRÁCH NHIỆM CHO NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG DÂY CƠ BẢN VÀ CÁC CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ KHÔNG DÂY TRƯỚC BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ KHIẾU NẠI, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở KHIẾU NẠI VỀ PHÍ BẢNG, VỤ KHÔNG HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN NÀO, THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN HOẶC TỬ VONG PHÁT SINH THEO BẤT KỲ CÁCH NÀO, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, CÓ LIÊN QUAN ĐẾN THỎA THUẬN NÀY HOẶC

Thông tin khách hàng

VIỆC SỬ DỤNG, KHÔNG SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG THỂ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NGOẠI TRỪ TRƯỜNG HỢP KHIẾU NẠI LÀ DO SƠ SUẤT HOẶC SAI SÓT CỐ Y CỦA NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN. VIỆC BẢO ĐẢM NÀY SẼ CÓ HIỆU LỰC NGAY CẢ KHI THỎA THUẬN ĐÃ CHẤM DỨT.

(iii) NGƯỜI DÙNG CUỐI KHÔNG CÓ QUYỀN SỞ HỮU BẤT KỲ SỞ NÀO ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CHO THIẾT BỊ.

(iv) NGƯỜI DÙNG CUỐI HIỂU RẰNG FORD VÀ NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN KHÔNG THỂ BẢO ĐẢM SỰ BẢO MẬT CỦA VIỆC TRUYỀN QUA MẠNG KHÔNG DÂY VÀ SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO MỌI SỰ THIỂU BẢO MẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ

DỊCH VỤ CHỈ DÀNH CHO [NGƯỜI DÙNG CUỐI] SỬ DỤNG VÀ NGƯỜI DÙNG CUỐI KHÔNG ĐƯỢC BÁN LẠI DỊCH VỤ CHO BẤT KỲ BÊN NÀO KHÁC NGƯỜI DÙNG CUỐI HIỂU RẰNG NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN KHÔNG BẢO ĐẢM BẤT KỲ DỊCH VỤ HOẶC BẢO HIỂM LIÊN TỤC NÀO CHO NGƯỜI DÙNG CUỐI. NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN KHÔNG BẢO ĐẢM RẰNG NGƯỜI DÙNG CUỐI CÓ THỂ HOẶC SẼ ĐƯỢC ĐỊNH VỊ KHI SỬ DỤNG DỊCH VỤ. NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN KHÔNG BẢO ĐẢM, DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Y, VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ, SỰ THÍCH HỢP CHO HIỆU SUẤT LIÊN QUAN ĐẾN BẤT KỲ DỊCH VỤ HOẶC HÀNG HÓA NÀO, VÀ TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP AT&T SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, BẤT KỂ DO SƠ SUẤT CỦA CÔNG TY HAY KHÔNG, ĐỐI VỚI MỌI: (A) HÀNH ĐỘNG HOẶC SƠ SUẤT CỦA BÊN THỨ BA; (B) NHẦM LẪN, SƠ SUẤT, GIẢN ĐOẠN, LỖI, KHÔNG TRUYỀN ĐƯỢC, TRÌ HOẰN HOẶC KHIẾM KHUYẾT VỀ DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI HOẶC THÔNG QUA NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN; (C) HƯ HỎNG HOẶC CHẶN THƯỜNG DO VIỆC TẠM DỪNG HOẶC CHẤM DỨT CỦA NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN; HOẶC (D) HƯ HỎNG HOẶC THƯƠNG TÍCH DO KHÔNG KẾT NỐI ĐƯỢC

HOẶC TRÌ HOẰN KẾT NỐI CUỘC GỌI ĐẾN BẤT KỲ THỰC THỂ NÀO, BAO GỒM 911 HAY BẤT KỲ DỊCH VỤ KHẨN CẤP NÀO KHÁC. Ở MỨC ĐỘ CHO PHÉP ĐẦY ĐỦ CỦA LUẬT PHÁP, NGƯỜI DÙNG CUỐI GIẢM NHẸ, BẢO ĐẢM VÀ MIỄN TRÁCH NHIỆM CHO NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN TRƯỚC BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ KHIẾU NẠI CỦA BẤT KỲ NGƯỜI HAY THỰC THỂ NÀO ĐỐI VỚI CÁC THIẾT HẠI THUỘC BẤT KỲ BẢN CHẤT NÀO PHÁT SINH THEO BẤT KỲ CÁCH NÀO TỪ HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, CÁC DỊCH VỤ NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN CUNG CẤP HOẶC VIỆC SỬ DỤNG DỊCH VỤ CỦA BẤT KỲ NGƯỜI NÀO, BAO GỒM CÁC KHIẾU NẠI PHÁT SINH THEO TỔNG THỂ HOẶC MỘT PHẦN TỪ SƠ SUẤT BỊ CÃO BƯỚC CỦA NHÀ CUNG CẤP CƠ BẢN.

VII. Vùng lãnh thổ Trung Quốc

Chỉ sử dụng cá nhân

Bạn đồng ý chỉ sử dụng Dữ liệu này cùng với [thêm tên Ứng dụng máy khách] cho các mục đích kinh doanh cá nhân, phi thương mại mà bạn được cấp phép và không cho văn phòng dịch vụ, chia phiên sử dụng hoặc các mục đích tương tự khác. Theo đó, nhưng tuân theo các hạn chế được quy định trong các khoản sau đây, bạn có thể sao chép Dữ liệu này chỉ khi cần thiết cho mục đích sử dụng cá nhân của bạn để (i) xem dữ liệu, và (ii) lưu dữ liệu, miễn là bạn không xóa bất kỳ thông báo bản quyền nào xuất hiện và không sử dụng Dữ liệu theo bất kỳ cách nào. Bạn đồng ý không mô phỏng, sao chép, sửa đổi, biến dịch phục hồi, tách rời, tạo bất kỳ sản phẩm phát sinh nào hoặc nghiên cứu đảo ngược bất kỳ phần nào trong dữ liệu này, và không được chuyển giao hoặc phân phối dữ liệu dưới bất kỳ định dạng nào, cho bất kỳ mục đích nào, ngoại trừ những việc được cho phép theo luật định.

Thông tin khách hàng

Các hạn chế

Ngoại trừ trường hợp bạn đã được NAV2 cấp phép cụ thể để làm vậy, và không hạn chế khoản trên, bạn không được (a) sử dụng Dữ liệu này với bất kỳ sản phẩm, hệ thống hoặc ứng dụng nào được cài đặt hoặc theo cách khác được kết nối hoặc giao tiếp với xe, có khả năng dẫn đường, định vị, phát tin, hướng dẫn tuyến đường thời gian thực, quản lý đội xe hoặc các ứng dụng tương tự; hoặc (b) có hoặc giao tiếp với bất kỳ thiết bị định vị hoặc thiết bị di động hoặc điện tử được kết nối không dây hay máy tính nào, bao gồm nhưng không giới hạn với điện thoại di động, máy tính xách tay hoặc cảm tay, máy nhắn tin và thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân hay PDA. Bạn đồng ý ngừng sử dụng Dữ liệu này nếu bạn không tuân thủ các điều khoản và điều kiện này.

Bảo hành có giới hạn

NAV2 đảm bảo rằng (a) Dữ liệu về cơ bản sẽ hoạt động theo các tài liệu bằng văn bản đi kèm trong khoảng thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận, và (b) bất kỳ dịch vụ hỗ trợ nào được cung cấp bởi NAV2 về cơ bản sẽ như được mô tả trong các tài liệu bằng văn bản hiện hành được NAV2 cung cấp cho bạn và các kỹ sư hỗ trợ của NAV2 sẽ thực hiện các nỗ lực hợp lý về phương diện thương mại để giải quyết bất kỳ vấn đề phát sinh nào.

Biện pháp khắc phục cho khách hàng

NAV2 và nhà cung cấp chịu toàn bộ trách nhiệm và biện pháp khắc phục duy nhất của bạn sẽ là, tùy theo quyết định của NAV2, (a) hoàn trả tiền theo giá đã thanh toán, nếu có, hoặc (b) sửa chữa hoặc thay thế Dữ liệu không đáp ứng Bảo hành có giới hạn của NAV2 và được trả lại cho NAV2 cùng với bản sao biên nhận của bạn. Bảo hành có giới hạn này sẽ vô hiệu nếu lỗi của Dữ liệu là do tai nạn, lạm dụng hoặc sử dụng sai. Bất kỳ Dữ liệu thay thế nào sẽ được bảo hành trong thời gian còn lại của

thời hạn bảo hành gốc hay ba mươi (30) ngày, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Những biện pháp khắc phục này cũng như bất kỳ dịch vụ hỗ trợ sản phẩm nào do NAV2 cung cấp có sẵn mà không cần bằng chứng mua hàng từ nguồn quốc tế được ủy quyền.

Không có bảo hành khác:

NGOẠI TRỪ BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH Ở TRÊN VÀ TRONG PHẠM VI CHO PHÉP THEO PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH, NAV2 VÀ CƠ QUAN CẤP PHÉP (BAO GỒM CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ NHÀ CUNG CẤP) LOẠI TRỪ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM, RÕ RÀNG HAY NGU Ý, VỀ CHẤT LƯỢNG, KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG, KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, MỨC ĐỘ THÍCH HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ, QUYỀN SỞ HỮU HOẶC KHÔNG XÂM PHẠM QUYỀN. Một số từ chối bảo hành có thể không được phép theo pháp luật hiện hành, do đó những điều quy định ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

Trách nhiệm pháp lý có giới hạn:

TRONG PHẠM VI CHO PHÉP THEO PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH, NAV2 VÀ CƠ QUAN CẤP PHÉP (BAO GỒM CƠ QUAN CẤP PHÉP VÀ NHÀ CUNG CẤP) SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VỚI BẠN: VỀ BẤT KỲ KHIẾU NẠI, YÊU CẦU HOẶC KIẾN TỤNG NÀO, BẤT KỂ BẢN CHẤT NGUYÊN NHÂN CỦA KHIẾU NẠI, YÊU CẦU HOẶC KIẾN TỤNG CAO BUỘC BẤT KỲ TỒN THẬT, THƯƠNG TÍCH HOẶC THIẾT HẠI NÀO, TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, CÓ THỂ LÀ KẾT QUẢ CỦA VIỆC SỬ DỤNG HOẶC SỞ HỮU THÔNG TIN NÀY; HOẶC ĐỐI VỚI BẤT KỲ TỒN THẬT VỀ LỢI NHUẬN, DOANH THU, HỢP ĐỒNG HAY KHOẢN TIẾT KIỂM HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI TRỰC TIẾP, GIÁN TIẾP, TAI NẠN, ĐÁC BIỆT HOẶC HẬU QUẢ NÀO KHÁC PHÁT SINH TỪ VIỆC SỬ DỤNG HOẶC KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG SỬ DỤNG THÔNG TIN NÀY, BẤT KỲ THIỀU SÓT NÀO TRONG THÔNG TIN HOẶC VI PHẠM CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ

Thông tin khách hàng

ĐIỀU KIỆN NÀY, NGAY CẢ KHI NAV2 HOẶC CỘ QUAN CẤP PHÉP ĐÃ ĐƯỢC KHUYẾN CÁO VỀ KHẢ NĂNG XẤY RA CÁC THIẾT HẠI NHƯ VẬY. TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NAV2 HOẶC NHÀ CUNG CẤP THEO ĐÂY SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM VƯỢT QUÁ GIÁ ĐÃ THANH TOÁN. Một số từ chối trách nhiệm pháp lý có thể không được phép theo pháp luật hiện hành, do đó những điều quy định ở trên có thể không áp dụng cho bạn.

Kiểm soát trích xuất

Bạn đồng ý không trích xuất từ bất kỳ đâu bất kỳ phần nào của Dữ liệu được cung cấp cho bạn hoặc bất kỳ sản phẩm trực tiếp nào từ Dữ liệu ngoại trừ trong trường hợp tuân thủ và với tất cả các giấy phép và phê chuẩn bắt buộc theo, pháp luật, luật lệ và quy định xuất khẩu hiện hành.

Bảo vệ IP

Dữ liệu thuộc sở hữu của NAV2 hoặc nhà cung cấp và được bảo vệ bởi luật bản quyền hiện hành cũng như luật và điều ước về tài sản trí tuệ khác. Dữ liệu chỉ được cung cấp trên cơ sở giấy phép để sử dụng, không để bán.

Toàn bộ thỏa thuận

Những điều khoản và điều kiện này cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa NAV2 (và cơ quan cấp phép, bao gồm cơ quan cấp phép và nhà cung cấp) và bạn về các chủ đề của thỏa thuận và thay thế toàn bộ tất cả và mọi thỏa thuận trên giấy hoặc bằng miệng trước đó giữa chúng ta về các chủ đề đó.

Luật điều chỉnh.

Các điều khoản và điều kiện nêu trên sẽ chịu sự điều chỉnh của các luật của Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa, mà không ảnh hưởng đến (i) các xung đột quy định pháp luật, hoặc (ii) Công ước Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc

tê, được loại trừ một cách rõ ràng. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Dữ liệu được cung cấp cho bạn theo đây sẽ được gửi đến Ủy ban trọng tài kinh tế và thương mại quốc tế Thượng Hải để phân xử.

Bản quyền Gracenote®

CD và dữ liệu liên quan đến âm nhạc từ Gracenote, Inc., bản quyền©

2000-2007 Gracenote. Phần mềm Gracenote, bản quyền © 2000-2007 Gracenote. Sản phẩm và dịch vụ này có thể ứng dụng một hoặc nhiều sáng chế Mỹ sau đây Giấy phép 5,987,525; 6,061,680; 6,154,773; 6,161,132; 6,230,192; 6,230,207; 6,240,459; 6,330,593 và các giấy phép khác đã phát hành hoặc chờ phát hành. Một số dịch vụ được cung cấp theo giấy phép từ Open Globe, Inc. cho sáng chế Mỹ Giấy phép 6,304,523.

Gracenote và CDDB là những nhãn hiệu đã được đăng ký của Gracenote. Logo và logotype Gracenote và logo "Powered by Gracenote™" là những nhãn hiệu của Gracenote.

Thỏa thuận cấp phép người dùng cuối (EULA) đối với Gracenote®

Thiết bị này chứa phần mềm từ Gracenote, Inc. có địa chỉ tại 2000 Powell Street Emeryville, California 94608 ("Gracenote").

Phần mềm từ Gracenote ("Phần mềm Gracenote") giúp cho thiết bị này có thể nhận dạng được đĩa và tệp nhạc để lấy được thông tin liên quan đến âm nhạc, bao gồm các thông tin về tên, nghệ sĩ, rãnh ghi và tiêu đề ("Dữ liệu Gracenote") từ các máy chủ trực tuyến ("Các Máy chủ Gracenote") và thực hiện các chức năng khác. Bạn chỉ có thể sử dụng Dữ liệu Gracenote Data bằng các chức năng Người sử dụng Cuối cùng chủ định của thiết bị này. Thiết bị này có thể chứa nội dung thuộc về các nhà cung cấp của

Thông tin khách hàng

Gracenote's. Nếu như vậy, tất cả các hạn chế được đặt ra ở đây liên quan đến Dữ liệu Gracenote Data cũng sẽ áp dụng cho nội dung như thể và các nhà cung cấp nội dung như thể sẽ có quyền với tất cả các lợi ích và việc bảo hộ được đặt ra ở đây cho Gracenote. Bạn đồng ý rằng bạn sẽ sử dụng nội dung từ Gracenote ("Nội dung Gracenote"), Dữ liệu Gracenote, Phần mềm Gracenote và các Máy chủ Gracenote chỉ cho mục đích cá nhân, phi thương mại của riêng bạn. Bạn đồng ý không chuyển nhượng, sao chép, chuyển giao hoặc truyền Nội dung Gracenote, Phần mềm Gracenote hoặc bất kỳ Dữ liệu Gracenote nào (ngoại trừ ở Thể liên quan đến một tệp âm nhạc) cho bất kỳ bên thứ ba nào. **BẠN ĐỒNG Ý KHÔNG SỬ DỤNG HOẶC KHAI THÁC NỘI DUNG GRACENOTE, DỮ LIỆU GRACENOTE, PHẦN MỀM GRACENOTE, HOẶC CÁC MÁY CHỦ GRACENOTE, TRỪ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CHO PHÉP RÕ RÀNG Ở ĐÂY.**

Bạn đồng ý rằng các giấy phép không độc quyền của bạn trong việc sử dụng Nội dung Gracenote, Dữ liệu Gracenote, Phần mềm Gracenote và các Máy chủ Gracenote sẽ chấm dứt nếu bạn vi phạm các giới hạn này. Nếu giấy phép của bạn chấm dứt, bạn đồng ý ngừng mọi và tất cả việc sử dụng liên quan đến Nội dung Gracenote, Dữ liệu Gracenote, Phần mềm Gracenote và các Máy chủ Gracenote.

Gracenote, tương ứng, duy trì tất cả các quyền trong Dữ liệu Gracenote, Phần mềm Gracenote và các Máy chủ Gracenote và Nội dung Gracenote, bao gồm tất cả các quyền sở hữu. Trong bất kỳ trường hợp nào, Gracenote cũng sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho bạn cho thông tin mà bạn cung cấp, bao gồm bất kỳ tài liệu có bản quyền hay thông tin tệp nhạc nào. Bạn đồng ý rằng Gracenote có thể thực thi các quyền tương ứng của nó, chung hoặc tách biệt, theo Thỏa thuận này đối với bạn, trực tiếp theo mỗi tên riêng của công ty.

Gracenote sử dụng một bộ nhận dạng độc đáo để kiểm tra các câu hỏi cho các mục đích thống kê. Mục đích của bộ nhận dạng sẽ được chỉ định ngẫu nhiên là để cho phép Gracenote đếm các câu hỏi mà không biết gì về bạn. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web bên dưới để xem Chính sách bảo mật của Gracenote.

<https://gracenote.com>



PHẦN MỀM GRACENOTE, MỖI MỤC DỮ LIỆU GRACENOTE VÀ NỘI DUNG GRACENOTE ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP CHO BẠN "THEO ĐÚNG HIỆN TRẠNG". GRACENOTE KHÔNG TUYÊN BỐ HAY BẢO ĐẢM, THỂ HIỆN HAY NGUY Ý MỨC ĐỘ CHÍNH XÁC CỦA BẤT KỲ DỮ LIỆU GRACENOTE NÀO TỪ CÁC MÁY CHỦ GRACENOTE HAY NỘI DUNG GRACENOTE. GRACENOTE DUY TRÌ CHUNG HOẶC RIÊNG QUYỀN XÓA BỎ DỮ LIỆU VÀ/HOẶC NỘI DUNG TỪ CÁC MÁY CHỦ TƯƠNG ỨNG CỦA CÔNG TY HOẶC, TRONG TRƯỜNG HỢP CỦA GRACENOTE, THAY ĐỔI CÁC MỤC DỮ LIỆU VÌ BẤT KỲ LÝ DO NÀO MÀ GRACENOTE CHỌI LÀ ĐẦY ĐỦ. KHÔNG CÓ SỰ BẢO ĐẢM NÀO ĐỐI VỚI VIỆC NỘI DUNG GRACENOTE HAY PHẦN MỀM GRACENOTE HAY CÁC MÁY CHỦ GRACENOTE LÀ KHÔNG CÓ LỖI HOẶC VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA PHẦN MỀM GRACENOTE HAY CÁC MÁY CHỦ GRACENOTE SẼ KHÔNG BỊ GIÁN ĐOẠN. GRACENOTE KHÔNG CÓ NGHĨA VỤ PHẢI CUNG CẤP CHO BẠN BẤT KỲ LOẠI DỮ LIỆU NÀNG CẤP HAY BỔ SUNG NÀO MÀ GRACENOTE CÓ THỂ LỰA CHỌN ĐỂ CUNG CẤP TRONG TƯƠNG LẠI VÀ TỰ Ý NGỪNG CÁC DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN CỦA NÓ BẤT KỲ LÚC NÀO. GRACENOTE LOẠI TRỪ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM RÕ RÀNG HAY

Thông tin khách hàng

NGUYỄN Ý, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN, CÁC BẢO ĐẢM THEO NGUYỄN Ý VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, MỨC ĐỘ THÍCH HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH, QUYỀN CỤ THỂ VÀ KHÔNG XÂM PHẠM QUYỀN. GRACENOTE CŨNG KHÔNG BẢO ĐẢM CÁC KẾT QUẢ MÀ SẼ ĐẠT ĐƯỢC TỪ VIỆC BẠN SỬ DỤNG PHẦN MỀM GRACENOTE HAY BẤT KỲ MÁY CHỦ GRACENOTE NÀO. GRACENOTE SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP CHO NHỮNG THIẾT HẠI HẬU QUẢ HOẶC TAI NẠN HAY MẤT LỢI NHUẬN HOẶC MẤT DOANH THU VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. © Gracenote 2007.

Vùng lãnh thổ Đài Loan

Theo "Thông số kỹ thuật dành cho thiết bị tần số vô tuyến điện công suất thấp" do Ủy ban truyền thông và truyền thông quốc gia của hệ thống Nhân dân tệ điều hành: 3.8.2. Đối với thiết bị tần số vô tuyến công suất thấp đã được chứng nhận kiểm định, công ty, hãng hoặc người dùng không được thay đổi tần số, tăng công suất hoặc thay đổi các đặc tính và chức năng của thiết bị ban đầu khi chưa được cho phép.

Việc sử dụng thiết bị tần số vô tuyến công suất thấp không được ảnh hưởng đến an toàn bay và gây cản trở hoạt động liên lạc hợp pháp: khi hệ thống phát hiện có can nhiễu, lập tức ngừng sử dụng cho đến khi không còn can nhiễu.

Hoạt động liên lạc hợp pháp nói trên đề cập đến hoạt động thông tin liên lạc không dây vận hành theo các quy định của Luật quản lý viễn thông. Thiết bị tần số vô tuyến công suất thấp cần phải chịu được can nhiễu của hoạt động liên lạc hợp pháp hoặc thiết bị điện bức xạ sóng vô tuyến công nghiệp, khoa học và y tế.

KÊNH GIAO THÔNG SUNA – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

Bằng cách bật, sử dụng và/hoặc truy cập Kênh giao thông SUNA, SUNA Predictive hay các nội dung hoặc tài liệu do Intelematics cung cấp (đồng thời, **các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA**), bạn phải chấp nhận một số điều khoản và điều kiện nhất định. Dưới đây là tóm tắt ngắn gọn về các điều khoản và điều kiện áp dụng cho bạn. Để xem đầy đủ các điều khoản và điều kiện liên quan tới việc bạn sử dụng các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA, vui lòng tham khảo:

<https://www.sunattraffic.com.au/termsandconditions>



1. Chấp nhận

Khi sử dụng các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA, bạn sẽ được coi là đã chấp nhận và đồng ý tuân theo các điều khoản và điều kiện được nêu chi tiết đầy đủ tại:

<https://www.sunattraffic.com.au/termsandconditions>



2. Quyền sở hữu trí tuệ

Thông tin khách hàng

Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA để dành cho mục đích sử dụng cá nhân. Bạn không được ghi hoặc phát lại nội dung, hay sử dụng nội dung kèm với bất kỳ thông tin giao thông hay dịch vụ chỉ đường hoặc thiết bị nào khác mà chưa có sự cho phép của Intelmatics. Bạn không có quyền sở hữu bất kỳ Quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm bản quyền) nào trong dữ liệu được sử dụng để cung cấp Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA.

3. Sử dụng phù hợp

Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA được tạo ra nhằm hỗ trợ việc đi lại bằng ô tô và lên kế hoạch du lịch, chứ không cung cấp thông tin toàn diện hoặc chính xác trong tất cả mọi trường hợp. thỉnh thoảng, bạn có thể gặp phải thời gian trễ lâu hơn do việc sử dụng các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA. Bạn thừa nhận rằng sản phẩm không nhằm mục đích hay thích hợp để sử dụng thực tế trong những trường hợp khi thời gian đến hoặc chỉ dẫn lái có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của người khác hoặc bản thân bạn.

4. Sử dụng các Sản phẩm và Dịch vụ của SUNA trong khi lái xe

Bạn và những người lái xe được ủy quyền khác có thể sử dụng hay lắp đặt và đang sử dụng Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA, luôn có trách nhiệm phải tuân thủ tất cả luật và điều lệ lái xe an toàn. Cụ thể, bạn đồng ý chỉ chủ động sử dụng các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA khi xe đang dừng hoàn toàn và an toàn để sử dụng.

5. Tính liên tục của dịch vụ và chất lượng tín hiệu của Kênh giao thông SUNA

Chúng tôi sẽ nỗ lực một cách phù hợp để cung cấp Kênh giao thông SUNA 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày một năm. Đôi khi, Kênh giao thông SUNA có thể không có sẵn vì lý do kỹ thuật hoặc để bảo trì theo kế hoạch. Thỉnh thoảng chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện bảo trì khi tình trạng tắc nghẽn không quá lớn. Chúng tôi bảo lưu quyền rút Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA bất cứ lúc nào.

Ngoài ra, chúng tôi không thể đảm bảo việc thu tín hiệu RDS-TMC Kênh giao thông SUNA không bị gián đoạn ở một địa điểm cụ thể bất kỳ.

6. Giới hạn về trách nhiệm pháp lý

Cả Intelmatics (hay nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất thiết bị của bạn ("**Nhà cung cấp**")) đều không phải chịu trách nhiệm với bạn hoặc bất kỳ bên thứ ba nào về bất kỳ hư hỏng trực tiếp, gián tiếp, do tai nạn, hậu quả hay hư hỏng nào khác phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA ngay cả khi Intelmatics hoặc Nhà cung cấp đã được khuyến cáo về khả năng xảy ra những hư hỏng đó. Bạn cũng thừa nhận rằng cả Intelmatics hay bất kỳ Nhà cung cấp nào đều không bảo hành hay thực hiện bảo hành liên quan đến tính khả dụng, tính chính xác hoặc hoàn chỉnh của các Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA và trong giới hạn pháp luật cho phép, cả Intelmatics và mỗi Nhà cung cấp đều loại trừ tất cả các bảo hành có thể được ngụ ý khác theo các quy định luật pháp của Tiểu bang hoặc Liên bang liên quan đến Sản phẩm và/hoặc Dịch vụ của SUNA.

7. Vui lòng lưu ý

Chúng tôi rất cần trọng trong việc chuẩn bị tài liệu hướng dẫn này. Phát triển sản phẩm liên tục có thể có nghĩa rằng một số thông tin không được cập nhật hoàn toàn. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo.

TÙY CHỌN DUY NHẤT CHO XUẤT KHẨU

Đối với khu vực cụ thể của bạn, xe có thể được trang bị các tính năng và tùy chọn khác với các tính năng và tùy chọn được mô tả trong Hướng dẫn sử dụng xe này. Có thể có thêm phần phụ lục riêng bổ sung cho sách này. Hãy tham khảo phần phụ lục dành riêng cho thị trường này (nếu có) để bạn có thể xác định chính xác các tính năng, khuyến nghị và thông số kỹ thuật dành riêng cho xe của mình. Các tính năng hoặc thiết bị được liệt kê ở dạng tiêu chuẩn có thể khác nhau trên các xe được sản xuất để xuất khẩu. **Tham khảo Hướng dẫn sử dụng này để biết tất cả thông tin và cảnh báo cần thiết khác.**

TÍNH TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ



CẢNH BÁO: Không đặt đồ vật hoặc gắn thiết bị trên hoặc gần vỏ bọc túi khí, trên mặt tựa lưng ghế trước hoặc sau hay trong khu vực có thể tiếp xúc với túi khí khi bung ra. Không tuân theo các hướng dẫn này có thể tăng nguy cơ gây thương tích cá nhân khi xảy ra va chạm xe.



CẢNH BÁO: Không được buộc cáp ăng-ten vào hệ thống dây điện, ống hoặc với của xe.

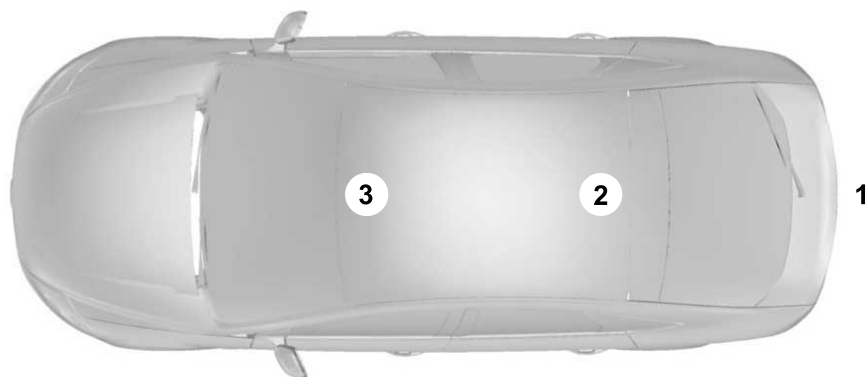


CẢNH BÁO: Giữ ăng-ten và dây cáp nguồn cách bất kỳ mô đun điện tử và túi khí nào một khoảng ít nhất là 10 cm.

Ghi Chú: Chúng tôi kiểm định và chứng nhận xe của bạn đáp ứng quy định về tương thích điện tử. Bạn có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi thiết bị do đại lý được ủy quyền lắp đặt trên xe của mình tuân thủ với quy định hiện hành của địa phương cũng như các yêu cầu khác. Việc lắp đặt một số thiết bị điện tử không chính hãng có thể làm giảm hiệu suất của các chức năng xe có sử dụng tín hiệu tần số sóng vô tuyến, ví dụ như bộ thu đài phát thanh, hệ thống theo dõi áp suất lốp, nút bấm khởi động, chức năng kết nối **Bluetooth®** hoặc hệ thống định vị vệ tinh.

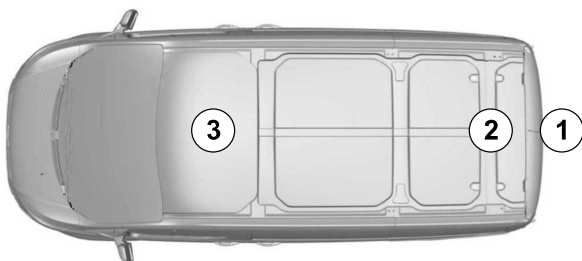
Ghi Chú: Bất kỳ thiết bị phát tần số vô tuyến nào trên xe của bạn (như điện thoại di động và máy phát vô tuyến nghiệp dư) phải tuân thủ các thông số trong hình minh họa và bảng sau. Chúng tôi không quy định hay đưa ra bất kỳ điều kiện đặc biệt nào khác trong việc lắp đặt hoặc sử dụng.

Ô tô con

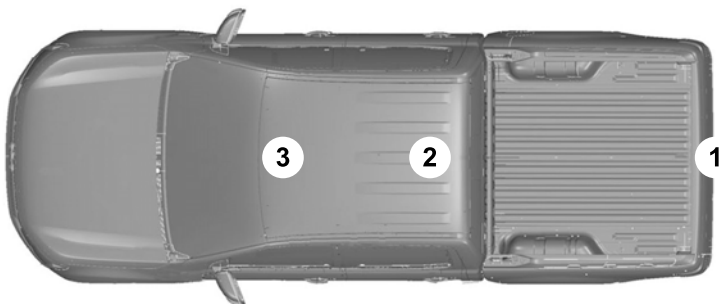


Phụ lục

Xe tải thùng kín



Xe bán tải



Phụ lục

Băng tần MHz	Công suất cực đại W (RMS cao nhất)	Các vị trí ăng-ten
1-30 ¹	50	1
50-54	50	2, 3
68-87	50	2, 3
144-174	50	2, 3
380-512	50	2, 3
806-870	10	2, 3

¹ Đối với xe điện chạy bằng pin và xe hybrid cắm điện, tần số này không được chấp thuận khi xe của bạn đang cắm điện và sạc.

Ghi Chú: Sau khi cài đặt các bộ phát tần số đài, kiểm tra việc nhiễu sóng từ nó tới tất cả các thiết bị điện trong xe, cả trong chế độ chờ và chế độ phát.

Kiểm tra tất cả các thiết bị điện:

- Với khóa điện BẬT.
- Khi xe đang chạy.
- Trong quá trình chạy thử trên đường với các tốc độ khác nhau.

Kiểm tra xem trường điện từ được tạo ra bên trong khoang xe của bạn bằng cách cài đặt các máy phát vô tuyến sao cho nó không vượt quá tiêu chuẩn về phơi nhiễm được áp dụng với con người.

4

4WD	
Xem: Dẫn động bốn bánh.....	219

A

A/C	
Xem: Điều khiển điều hòa.....	132
ABS	
Xem: Phanh.....	255
An toàn cho trẻ.....	49
Điểm neo ghế trẻ em.....	50
Ghế trẻ em.....	51
Lắp ghế trẻ em.....	53

Ắ

Ắc quy 12V.....	438
Biện pháp phòng ngừa cho ắc quy 12V.....	438
Cách hoạt động của hệ thống quản lý ắc quy.....	438
Đặt lại cảm biến ắc quy.....	440
Hạn chế của hệ thống quản lý ắc quy.....	439
Hệ thống quản lý ắc quy là gì.....	438
Tái chế và thải bỏ ắc quy 12V.....	440
Thay ắc quy 12V.....	439
Ắc quy 12V – Giải quyết sự cố.....	440
Ắc quy 12V – Đèn cảnh báo.....	440
Ắc quy 12V – Thông báo thông tin.....	441

Â

Âm thanh cảnh báo bộ giới hạn tốc độ.....	322
Âm thanh cảnh báo cửa và khóa.....	82
Âm thanh cảnh báo hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	150
Âm thanh cảnh báo hộp số tự động - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số cơ học.....	213
Âm thanh cảnh báo hộp số tự động - Xe được trang bị: Chức năng chuyển số điện tử.....	213
Âm thanh cảnh báo phanh tay.....	259
Âm thanh cảnh báo phanh tay điện tử.....	262

B

Bảng chú giải thuật ngữ về lốp.....	472
Bảo dưỡng.....	419
Ắc quy 12V.....	438
Ắc quy 12V – Giải quyết sự cố.....	440
Bóng đèn bên ngoài.....	443
Bóng đèn bên trong.....	452
Bộ lọc gió động cơ.....	430
Dầu động cơ.....	424
Nước làm mát.....	432
Bảo dưỡng xe của bạn.....	552
Báo hiệu chưa khóa cửa.....	81
Bật và tắt chức năng báo hiệu chưa khóa cửa.....	81
Chức năng Báo hiệu chưa khóa cửa là gì.....	81
Hạn chế của chức năng báo hiệu chưa khóa cửa.....	81
Bảo vệ môi trường.....	31
Bảng hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa.....	84
Bật ứng dụng trên thiết bị di động.....	541
Bật và Tắt Android Auto™.....	541
Bật và Tắt Apple CarPlay.....	541
Bật và Tắt bộ giới hạn tốc độ.....	321
Bật và tắt cảnh báo người lái - Ngoại trừ: Super Duty.....	355
Bật và tắt cảnh báo xe cắt ngang.....	343
Bật và tắt chế độ làm mát tối đa.....	132
Bật và tắt chế độ làm tan sương giá tối đa.....	132
Bật và tắt chế độ lầy gió trong.....	132
Bật và tắt chức năng hỗ trợ đỗ xe.....	287
Bật và tắt chức năng Hỗ trợ khởi hành ngang dốc - Hộp số thường.....	268
Bật và tắt chức năng Hỗ trợ khởi hành ngang dốc - Hộp số tự động.....	268
Bật và tắt chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo.....	281
Bật và tắt chức năng Tự động giữ.....	269
Bật và tắt đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.....	389
Bật và tắt đèn nội thất phía sau.....	109
Bật và tắt đèn nội thất phía trước.....	109
Bật và tắt điều hòa không khí.....	132
Bật và tắt điều khiển ga tự động.....	306

Phụ Lục

Bật và tắt điều khiển ga tự động thích ứng.....	311	Bí kéo.....	369
Bật và tắt điều khiển hỗ trợ xuống dốc.....	283	Biện pháp phòng ngừa về bí kéo.....	369
Bật và tắt điều khiển kiểm soát lực kéo.....	277	Gắn đòn kéo rơ moóc.....	369
Bật và tắt điều khiển rung lắc rơ moóc.....	376	Bluetooth®.....	542
Bật và tắt gương chiếu hậu có sưởi.....	133	Bóng đèn bên ngoài.....	443
Bật và tắt hai cầu chủ động.....	223	Bảng thông số kỹ thuật bóng đèn bên ngoài.....	443
Bật và tắt hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	151	Tháo cụm đèn phía sau.....	445
Bật và Tắt hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	325	Thay bóng đèn báo bên hông phía trước.....	450
Bật và Tắt hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	325	Thay bóng đèn đầu xe.....	445
Bật và tắt hệ thống Khởi động-dừng động cơ.....	175	Thay bóng đèn phía sau.....	451
Bật và tắt hệ thống thông tin điểm mù.....	337	Thay bóng đèn sương mù phía trước.....	451
Bật và tắt hỗ trợ phanh lùi.....	265	Thay bóng đèn tín hiệu rẽ phía trước.....	448
Bật và tắt hỗ trợ trước va chạm.....	348	Bóng đèn bên trong.....	452
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	236	Bảng thông số kỹ thuật bóng đèn bên trong.....	452
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Raptor.....	237	Bộ lọc gió động cơ.....	430
Bật và tắt khóa vi sai bằng điện - Super Duty.....	239	Thay bộ lọc gió động cơ.....	430
Bật và tắt kiểm soát cân bằng.....	274	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng.....	201
Bật và tắt kiểm soát lực kéo.....	271	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng – Giải quyết sự cố.....	201
Bật và tắt sưởi kính cửa sổ sau.....	133	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng – Giải quyết sự cố.....	201
Bật và tắt tất cả các đèn nội thất.....	109	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng – Đèn cảnh báo.....	201
Bật và Tắt thiết bị âm thanh.....	530	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng – Thông báo thông tin.....	202
Bật và Tắt thông báo tin nhắn văn bản.....	541	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng hoạt động thế nào.....	201
Bật và tắt tính năng vào và ra.....	86	Bộ lọc khí xả của động cơ xăng là gì.....	201
Bộ trung hòa khí thải – Giải quyết sự cố.....	199	Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel – Giải quyết sự cố.....	191
Bề mặt làm việc cấp sau.....	87	Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel – Đèn cảnh báo.....	191
Biện pháp phòng ngừa cho phanh rơ moóc.....	374	Bộ lọc muội khí xả của động cơ Diesel – Thông báo thông tin.....	191
Biện pháp phòng ngừa về bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel.....	188	Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel hoạt động thế nào.....	188
Biểu tượng dùng trên Cụm đồng hồ của bạn.....	23	Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel là gì.....	188
Biểu tượng		Bộ lọc muội khí xả động cơ diesel.....	188
Xem: Giải thích các biểu tượng.....	23	Bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel – Giải quyết sự cố.....	191
		Đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel - Super Duty.....	189
		Bộ sạc phụ kiện không dây.....	160

Phụ Lục

Bộ sạc phụ kiện không dây là gì.....	160
Bộ trung hòa khí thải – Giải quyết sự cô.....	199
Bộ trung hòa khí thải – Đèn cảnh báo.....	199
Bộ trung hòa khí thải là gì.....	199
Bơm lốp.....	476

C

Các cảnh báo hỗ trợ đỗ xe.....	291	Cách hoạt động của chức năng kiểm soát rung lắc toa móc.....	376
Các cảnh báo phòng ngừa cho điện thoại.....	538	Cách hoạt động của chức năng Tự động giữ.....	269
Các cảnh báo phòng ngừa của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng – Giải quyết sự cô.....	320	Cách hoạt động của Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	148
Điều khiển ga tự động thích ứng – Thông báo thông tin.....	320	Cách hoạt động của hệ thống cảnh báo xe cắt ngang.....	342
Các chế độ của hai cầu chủ động.....	226	Cách hoạt động của hệ thống cân bằng điện tử.....	273
Hai cầu chủ động cao.....	226	Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - 4x4 có chức năng gài một phần.....	219
Hai cầu chủ động thấp.....	227	Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - 4x4 nâng cao với chế độ 4A.....	219
Một cầu chủ động cao.....	226	Cách hoạt động của hệ thống dẫn động 4 bánh - Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ 4A.....	219
Tự động hai cầu chủ động.....	226	Cách hoạt động của Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng.....	308
Các đặc điểm độc đáo.....	48	Cách hoạt động của Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng có chức năng Dừng và hoạt động.....	308
Các đèn báo của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	149	Cách hoạt động của Hệ thống giữ làn.....	323
Các giới hạn của chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo.....	281	Cách hoạt động của hệ thống hỗ trợ trước va chạm.....	346
Các hạn chế của hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	149	Cách hoạt động của hệ thống thông tin điểm mù.....	336
Các hạn chế của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng.....	309	Các ốc giữ bánh xe - Ngoại trừ: Super Duty.....	520
Cách hoạt động của Bộ giới hạn tốc độ.....	321	Các ốc giữ bánh xe - Super Duty.....	521
Cách hoạt động của camera 360 độ.....	300	Các yêu cầu thay lốp.....	472
Cách hoạt động của chức năng điều khiển chế độ lái.....	243	Cài đặt.....	535
Cách hoạt động của chức năng Điều khiển hỗ trợ xuống dốc.....	283	Cài đặt camera 360 độ.....	304
Cách hoạt động của chức năng hỗ trợ khẩn cấp.....	71	Bật và Tắt camera 360 độ.....	304
Cách hoạt động của chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	268	Chuyển chế độ xem camera 360 độ.....	305
Cách hoạt động của chức năng Hỗ trợ phanh lùi.....	264	Cài đặt camera quan sát phía sau.....	297
Cách hoạt động của chức năng kiểm soát lực kéo.....	271	Bật và tắt độ trễ camera quan sát phía sau.....	298
		Chuyển chế độ xem camera quan sát phía sau.....	298
		Phóng to và thu nhỏ camera quan sát phía sau.....	297
		Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
		Cài đặt của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa.....	84

Phụ Lục

Cài đặt hệ thống cảnh báo chống trộm.....	90	Cảnh báo an toàn khi bảo dưỡng.....	419
Bật và Tắt tính năng hồi khi ra khỏi xe.....	90	Cảnh báo an toàn về bộ sạc phụ kiện không dây.....	160
Cấp độ bảo mật cảnh báo là gì.....	90	Cảnh báo an toàn về bộ trung hòa khí thải.....	199
Hồi khi ra khỏi xe là gì.....	90	Cảnh báo an toàn về camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	294
Thiết lập cấp độ bảo mật cảnh báo.....	90	Cảnh báo an toàn về camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	294
Cài đặt hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	149	Cảnh báo an toàn về cảnh báo người lái.....	354
Cài đặt hệ thống giữ làn.....	326	Cảnh báo an toàn về cầu chì.....	402
Cài đặt khởi động từ xa.....	131	Cảnh báo an toàn về chở tải.....	356
Camera 360 độ.....	300	Cảnh báo an toàn về chức năng ghi nhớ.....	153
Cài đặt camera 360 độ.....	304	Cảnh báo an toàn về chức năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	268
Camera 360 độ là gì.....	300	Cảnh báo an toàn về chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo.....	281
Camera lùi.....	294	Cảnh báo an toàn về điều khiển hỗ trợ xuống dốc.....	283
Cài đặt camera quan sát phía sau.....	297	Cảnh báo an toàn về gương chiếu hậu bên trong.....	114
Camera quan sát phía sau là gì.....	294	Cảnh báo an toàn về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	193
Cảnh báo an toàn âm thanh về bộ lọc khí xả của động cơ xăng.....	201	Cảnh báo an toàn về hệ thống giám sát áp suất lốp xe.....	483
Cảnh báo an toàn cho bộ giới hạn tốc độ.....	321	Cảnh báo an toàn về hỗ trợ phanh lùi.....	264
Cảnh báo an toàn cho camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	301	Cảnh báo an toàn về kéo rơ moóc.....	373
Cảnh báo an toàn cho camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	300	Cảnh báo an toàn về kéo xe.....	400
Cảnh báo an toàn cho cảnh báo xe cắt ngang.....	342	Cảnh báo an toàn về kiểm soát rung lắc rơ moóc.....	376
Cảnh báo an toàn cho cốp sau.....	87	Cảnh báo an toàn về nhiên liệu và nạp nhiên liệu.....	178
Cảnh báo an toàn cho đai an toàn.....	61	Cảnh báo an toàn về túi khí.....	66
Cảnh báo an toàn cho ghế trước.....	138	Cảnh báo an toàn với hệ thống khởi động-dừng tự động - Hộp số thường.....	175
Cảnh báo an toàn cho hệ thống âm thanh.....	530	Cảnh báo an toàn với hệ thống khởi động-dừng tự động - Hộp số tự động.....	175
Cảnh báo an toàn cho hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	148	Cảnh báo chống lật.....	552
Cảnh báo an toàn cho hệ thống giữ làn.....	323	Cảnh báo	
Cảnh báo an toàn cho hệ thống thông tin điểm mù.....	336	Xem: Kết nối rơ moóc.....	370
Cảnh báo an toàn cho hộp số sàn.....	203		
Cảnh báo an toàn cho hỗ trợ trước va chạm.....	346		
Cảnh báo an toàn cho ổ cắm điện.....	156		
Cảnh báo an toàn cho phanh.....	255		
Cảnh báo an toàn cho thùng xe.....	364		
Cảnh báo an toàn cho trẻ em.....	49		
Cảnh báo an toàn của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng.....	308		

Phụ Lục

Cảnh báo khoảng cách.....	349	Cập nhật hệ thống	
Bật và tắt cảnh báo khoảng cách.....	350	Xem: Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
Cảnh báo khoảng cách là gì.....	349	Xem: Cập nhật phần mềm của xe.....	546
Đèn báo cảnh báo khoảng cách.....	350	Cập nhật phần mềm	
Điều chỉnh độ nhạy của cảnh báo khoảng cách.....	350	Xem: Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
Cảnh báo người lái.....	354	Xem: Cập nhật phần mềm của xe.....	546
Cảnh báo người lái – Giải quyết sự cố.....	355	Cập nhật phần mềm của xe.....	546
Cảnh báo người lái – Giải quyết sự cố.....	355	Cắt giữ xe.....	467
Cảnh báo người lái – Thông báo thông tin.....	355	Cắt trừ biến tam giác cảnh báo.....	401
Cảnh báo người lái hoạt động thế nào.....	354	Cầu chì.....	402
Cảnh báo người lái là gì.....	354	Cầu chì – Giải quyết sự cố.....	417
Cảnh báo nhắc nhở thắt đai an toàn.....	62	Hộp cầu chì ắc quy.....	413
Âm thanh cảnh báo nhắc nhở thắt đai an toàn.....	63	Hộp cầu chì dưới capô.....	402
Bật và tắt chức năng nhắc nhở thắt đai an toàn.....	63	Hộp cầu chì mô-đun điều khiển thân xe.....	413
Cách hoạt động của chức năng nhắc nhở thắt đai an toàn.....	62	Cầu chì – Giải quyết sự cố.....	417
Đèn báo nhắc nhở thắt đai an toàn.....	63	Cầu chì – Cầu hỏi thường gặp.....	417
Kiểm tra trạng thái đai an toàn.....	63	Cầu sau.....	234
Cảnh báo về Hệ thống hỗ trợ đỗ xe.....	287	Cầu trước.....	232
Cảnh báo xe cắt ngang.....	342	Chạy rà.....	385
Cảnh báo xe cắt ngang – Giải quyết sự cố.....	344	Chạy rà	
Cảnh báo xe cắt ngang – Giải quyết sự cố.....	344	Xem: Chạy rà.....	385
Cảnh báo xe cắt ngang – Đèn cảnh báo.....	344	Chăm sóc lốp xe.....	476
Cảnh báo xe cắt ngang – Thông báo thông tin.....	345	Chăm sóc xe.....	461
Cảnh báo xe cắt ngang là gì.....	342	Vệ sinh bên ngoài.....	461
Cần gạt mưa.....	93	Vệ sinh bên trong.....	464
Bật và tắt cần gạt mưa kính chắn gió.....	93	Chất lượng không khí bên trong.....	137
Cảnh báo an toàn cho cần gạt mưa.....	93	Chất lượng nhiên liệu.....	178
Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính – Giải quyết sự cố.....	96	Chọn đúng nhiên liệu.....	178
Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính – Câu hỏi thường gặp.....	96	Chê độ cảnh báo.....	326
Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính – Đèn cảnh báo.....	96	Cách hoạt động của Chê độ cảnh báo.....	326
Cập nhật bản đồ điều hướng.....	543	Chê độ cảnh báo là gì.....	326
		Chê độ cảnh báo và hỗ trợ.....	326
		Cách hoạt động của Chê độ cảnh báo và hỗ trợ.....	327
		Chê độ cảnh báo và hỗ trợ là gì.....	326
		Chê độ giới hạn tốc độ.....	321
		Chê độ hỗ trợ.....	326
		Cách hoạt động của chê độ hỗ trợ.....	326
		Chê độ hỗ trợ là gì.....	326
		Chê độ lái.....	244
		Baja.....	250
		Bùn/Lún.....	244
		Cát.....	245
		Eco.....	244
		Móc/Kéo.....	246
		Thế thao.....	252

Phụ Lục

Thông thường.....	244	Chồng chói thủ công gương chiều hậu	
Trơn trượt.....	245	bên trong.....	114
Trườn xe qua đường đá.....	245	Chuẩn bị xe để cất giữ.....	467
Chê độ làm mát an toàn trong khi bị		Chuyển chế độ hệ thống giữ làn.....	325
lỗi.....	398	Chuyển đổi từ điều khiển ga tự động thích	
Cách hoạt động của chế độ làm mát an		ứng sang điều khiển ga tự động.....	315
toàn trong khi bị lỗi.....	398	Chuyển sang số Lùi.....	203
Chê độ làm mát an toàn trong khi bị lỗi là		Chuyển xe không chuyển động khỏi số	
gì.....	398	Đỗ (P) - Xe được trang bị : Chức năng	
Đèn báo làm mát an toàn trong khi bị		chuyển số cơ học.....	212
lỗi.....	399	Chuyển xe không chuyển động khỏi số	
Lái xe khi chế độ an toàn trong khi bị lỗi		Đỗ (P) - Xe được trang bị : Chức năng	
được kích hoạt.....	398	chuyển số điện tử.....	211
Chê độ tạm thời ở số trung gian.....	210	Chức năng đèn nội thất.....	109
Chê độ tự động.....	134	Bật và tắt chức năng đèn nội thất.....	109
Bật và tắt chế độ kép.....	135	Chức năng đèn nội thất là gì.....	109
Bật và tắt chế độ tự động.....	134	Chức năng ghi nhớ là gì.....	153
Đèn báo chế độ tự động.....	134	Chức năng hỗ trợ điểm mù có bao quát	
Chìa khóa điện - Xe Không Được Trang		toa moóc.....	330
Bị : Khởi động bằng nút bấm.....	164	Cách hoạt động của chức năng Hỗ trợ điểm	
Chìa khoá và điều khiển từ xa.....	73	mù có bao quát toa moóc.....	330
Chìa khóa và Điều khiển từ xa – Giải quyết		Chức năng hỗ trợ điểm mù có bao quát toa	
sự cố.....	79	moóc là gì.....	330
Chìa khóa và Điều khiển từ xa – Giải		Đèn báo chức năng hỗ trợ điểm mù có bao	
quyết sự cố.....	79	quát toa moóc.....	332
Chìa khóa và Điều khiển từ xa – Thông báo		Giới hạn của chức năng hỗ trợ điểm mù có	
thông tin.....	79	bao quát toa moóc.....	331
Chỉ đường.....	544	Chức năng hỗ trợ rẽ khi kéo là gì.....	281
Điều chỉnh âm lượng lời nhắc hướng		Chức năng nhớ.....	153
dẫn.....	544	Chức năng tự động tắt động cơ khi có va	
Hủy chỉ đường.....	544	chạm.....	392
Lặp lại hướng dẫn.....	544	Bật lại xe bạn.....	392
Chiếu sáng xung quanh - Xe được trang		CẢNH BÁO AN TOÀN CHO CHỨC NĂNG	
bị : Ánh sáng môi trường.....	110	TỰ ĐỘNG TẮT ĐỘNG CƠ KHI CÓ VA	
Chi tiết giữ và Công suất tải.....	356	CHẠM.....	392
Chọn Chế độ lái.....	248	Tự động tắt động cơ khi có va chạm là	
Chọn Chế độ lái - Xe được trang bị : Nút		gì.....	392
quay Chế độ lái có thể chọn.....	244	Còi (kèn).....	92
Chọn Chế độ lái - Xe được trang bị : Nút		Công nhận bản quyền phần mềm bên	
bấm Chế độ lái có thể chọn.....	243	thứ ba.....	552
Chọn một chế độ hai cầu chủ động - 4x4		Công tắc khóa điện dạng nút bấm - Xe	
có chức năng gài một phần.....	224	được trang bị : Khởi động bằng nút	
Chọn một chế độ hai cầu chủ động - 4x4		bấm.....	165
nâng cao với chế độ 4A.....	225	Công tắc khởi động	
Chọn một chế độ hai cầu chủ động -		Xem: Chìa khóa điện - Xe Không Được Trang	
Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ		Bị : Khởi động bằng nút bấm.....	164
4A.....	223	Công tắc phụ.....	549
Chọn nguồn âm thanh.....	530	Công tắc phụ là gì.....	549

Cổng USB.....	154
Cô tình vượt quá giới hạn tốc độ đã thiết lập.....	322
Cơ cầu sang số bằng tay - Ngoại trừ: Raptor.....	208
Cơ cầu sang số bằng tay - Raptor.....	209
Cụm đồng hồ.....	118
Đồng hồ nhiên liệu.....	120
Cụm đồng hồ - LHD, Ngoại trừ: Raptor.....	34
Cụm đồng hồ - Raptor, LHD.....	36
Cụm đồng hồ - Raptor, RHD.....	37
Cụm đồng hồ - RHD, Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	35
Cửa cuộn.....	366
Biện pháp phòng ngừa cho cửa cuộn.....	366
Các giới hạn của cửa cuộn.....	367
Chức năng lùi khi gặp vật cản của cửa cuộn là gì.....	368
Dùng cửa cuộn.....	367
Đặt lại chức năng lùi khi gặp vật cản của cửa cuộn.....	368
Hủy chức năng lùi khi gặp vật cản của cửa cuộn.....	368
Mở và đóng cửa cuộn.....	367
Cửa Hậu.....	87
Mở cốp sau.....	87
Cửa sổ.....	111
Cửa sổ đảo chiều khi gặp vật cản.....	112
Mở đồng thời các cửa/kính.....	111
Cửa sổ đảo chiều khi gặp vật cản.....	112
Cửa sổ đảo chiều khi gặp vật cản.....	112
Hủy chức năng đảo chiều khi gặp vật cản của cửa sổ.....	112
Cửa và khóa.....	80
Bảo hiệu chưa khóa cửa.....	81
Cửa và khóa - Giải quyết sự cố.....	82
Khóa lại tự động.....	82
Khóa tự động.....	81
Mở cửa từ bên ngoài xe.....	80
Mở cửa từ bên trong xe.....	80
Mở khóa tự động.....	81
Cửa và khóa - Giải quyết sự cố.....	82
Cửa và khóa - Câu hỏi thường gặp.....	83
Cửa và khóa - Đèn cảnh báo.....	82
Cửa và khóa - Thông báo thông tin.....	82

D

Dẫn động bốn bánh.....	219
Các chế độ của hai cầu chủ động.....	226
Hệ thống dẫn động bốn bánh - Giải quyết sự cố.....	228
Dầu động cơ.....	424
Dầu động cơ - Thông báo thông tin.....	429
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu động cơ.....	426
Đặt lại bộ nhớt thay dầu động cơ.....	426
Độ dầu động cơ.....	425
Kiểm tra mức dầu động cơ.....	425
Tổng quan về que thăm dầu động cơ.....	424
Trình theo dõi tuổi thọ dầu thông minh.....	425
Dùng hệ thống khởi động từ xa.....	131
Dung tích bình nhiên liệu - 2.0L Dầu.....	185
Dung tích bình nhiên liệu - 3.0L Dầu.....	187
Dung tích bình nhiên liệu - 3.0L EcoBoost™.....	186
Dung tích và thông số kỹ thuật AdBlue®.....	197
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số phụ.....	227
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số sàn.....	204
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu hộp số tự động.....	218
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu ly hợp.....	205
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	234
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Raptor.....	234
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực sau - Super Duty.....	235
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	232
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Raptor.....	232
Dung tích và thông số kỹ thuật dầu trực trước - Super Duty.....	233
Dữ liệu cài đặt.....	28

Phụ Lục

Dữ liệu hệ thống cuộc gọi khẩn cấp.....	30
Dữ liệu sửa chữa.....	27
Dữ liệu sự kiện.....	28
Dữ liệu thiết bị di động.....	29
Dữ liệu xe được kết nối.....	29

Đ

Đại an toàn.....	61
Cảnh báo nhắc nhở thắt đai an toàn.....	62
Đảo lốp.....	481
Đặt lại hệ thống của xe.....	548
Đặt nhiệt độ.....	133
Đặt tốc độ mô-tơ quạt gió.....	133
Đèn báo bộ giới hạn tốc độ.....	322
Đèn báo cập nhật phần mềm.....	547
Đèn báo điều khiển ga thích ứng.....	307
Đèn báo điều khiển ga tự động thích ứng.....	315
Đèn báo điều khiển hỗ trợ xuống dốc.....	283
Đèn báo điều khiển lực kéo.....	278
Đèn báo hai cầu chủ động.....	227
Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử.....	275
Đèn báo hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	328
Đèn báo hệ thống giữ làn - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	327
Đèn báo hệ thống Khởi động-dừng tự động.....	176
Đèn báo hệ thống thông tin điểm mù.....	340
Đèn báo hỗ trợ phanh lùi.....	265
Đèn báo hỗ trợ rẽ khi kéo.....	281
Đèn báo khóa cửa.....	82
Đèn báo khóa vi sai điện - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	240
Đèn báo khóa vi sai điện - Raptor/Super Duty.....	240
Đèn báo kiểm soát lực kéo.....	271
Đèn báo ổ cắm điện.....	157
Đèn báo sang số hộp số sàn.....	203
Đèn cảnh báo người lái.....	355
Đèn cảnh báo xe cắt ngang.....	344
Đèn đầu xe.....	97
Bật và Tắt tính năng tắt trẻ đèn đầu xe.....	97

Đèn báo đèn đầu xe.....	98
Điều chỉnh góc chiếu đèn đầu xe.....	97
Sử dụng đèn chiếu xa.....	97
Đèn ngoại thất.....	97
Âm thanh cảnh báo đèn ngoại thất bật.....	100
Bật đèn khoang hàng.....	100
Bật và tắt chức năng chiếu sáng chào mừng.....	100
Bật và tắt đèn ban ngày.....	99
Bật và tắt đèn sương mù phía sau.....	99
Bật và tắt đèn sương mù phía trước.....	99
Bật và tắt đèn xi nhan.....	99
Đèn đầu xe.....	97
Đèn ngoại thất.....	99
Đèn tự động.....	98
Điều khiển đèn pha tự động - Giải quyết sự cố.....	104
Hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất.....	100
Hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước.....	107
Hệ thống đèn chống chói.....	104
Kiểm soát đèn pha tự động.....	102
Đèn tự động.....	98
Cài đặt đèn tự động.....	98
Đèn tự động là gì.....	98
Đệm ghế trẻ em.....	59
Đệm lắp nắp thùng xe.....	366
Đệm lắp nắp thùng xe là gì.....	366
Định vị đệm lắp nắp thùng xe.....	366
Điểm neo buộc thùng xe.....	364
Biện pháp phòng ngừa cho điểm neo buộc thùng xe.....	364
Định vị điểm neo buộc thùng xe.....	364
Sức tải của điểm neo buộc thùng xe.....	365
Điểm neo ghế trẻ em.....	50
Điểm neo ghế trẻ em là gì.....	50
Xác định vị trí Điểm neo dây giữ ghế trẻ em.....	50
Xác định vị trí Điểm neo dưới của ghế trẻ em.....	50
Điểm trung gian.....	544
Chỉnh sửa điểm trung gian.....	544
Thêm điểm trung gian.....	544
Điện thoại.....	538
Điều chỉnh âm lượng.....	530

Phụ Lục

Điều chỉnh bản đồ.....	543	Điều khiển hỗ trợ xuống dốc là gì.....	283
Phóng to và thu nhỏ bản đồ.....	543	Điều khiển khóa đồ xe - Xe được trang bị	
Thay đổi định dạng bản đồ.....	543	: Chức năng chuyển số cơ học.....	216
Điều chỉnh cài đặt âm thanh.....	531	Điều khiển khóa đồ xe - Xe được trang bị	
Điều chỉnh đai an toàn khi mang		: Chức năng chuyển số điện tử.....	213
thai.....	61	Điều khiển lực kéo.....	277
Điều chỉnh đèn pha.....	441	Điều khiển lực kéo – Giải quyết sự cố.....	279
Điều chỉnh đèn pha		Điều khiển lực kéo – Giải quyết sự	
Xem: Điều chỉnh đèn pha.....	441	cố.....	279
Điều chỉnh độ sáng của đèn chiếu sáng		Điều khiển lực kéo – Thông báo thông	
bảng điều khiển.....	109	tin.....	279
Điều chỉnh Gương chiếu hậu bên		Điều khiển lực kéo là gì.....	277
ngoài.....	115	Điều khiển tốc độ	
Điều chỉnh vô lăng.....	92	Xem: Điều khiển ga tự động.....	306
Điều hòa không khí – Đèn cảnh		Đi giữa làn đường.....	316
báo.....	136	Bật và tắt chức năng hỗ trợ đi giữa làn	
Điều hòa nhiệt độ		đường.....	317
Xem: Điều khiển điều hòa.....	132	Cách hoạt động của hỗ trợ đi giữa làn	
Điều hướng kéo rơ moóc.....	544	đường.....	316
Điều khiển chế độ lái.....	243	Cảnh báo an toàn cho chức năng đi giữa	
Chế độ lái.....	244	làn đường.....	316
Điều khiển chế độ lái – Giải quyết sự		Cảnh báo đi giữa làn đường.....	318
cố.....	246	Đèn báo chức năng hỗ trợ đi giữa làn	
Điều khiển chế độ lái – Giải quyết sự		đường.....	319
cố.....	246	Hạn chế của chức năng hỗ trợ đi giữa làn	
Điều khiển chế độ lái – Câu hỏi thường		đường.....	317
gặp.....	247	Hủy thủ công hệ thống đi giữa làn	
Điều khiển chế độ lái – Đèn cảnh		đường.....	318
báo.....	246	Hủy tự động chức năng hỗ trợ đi giữa làn	
Điều khiển chế độ lái – Thông báo thông		đường.....	318
tin.....	246	Yêu cầu đối với chức năng hỗ trợ đi giữa làn	
Điều khiển chế độ lái là gì.....	243	đường.....	316
Điều khiển đèn ngoại thất.....	97	Định nghĩa về Hệ thống cảnh báo người	
Điều khiển đèn pha tự động – Giải quyết		ngồi phía sau.....	148
sự cố.....	104	Định vị các nút chức năng ghi nhớ.....	153
Điều khiển đèn pha tự động – Thông báo		Đồng hồ AdBlue® - Diesel, Xe được trang	
thông tin.....	104	bị : Màn hình 12 inch.....	121
Điều khiển điều hòa.....	132	Đồng hồ AdBlue® - Diesel, Xe được trang	
Chế độ tự động.....	134	bị : Màn hình 8 inch.....	121
Điều khiển ga tự động.....	306	Đồng hồ áp suất dầu máy - Xe được	
Điều khiển ga tự động là gì.....	306	trang bị : Màn hình 12 inch.....	120
Điều khiển hỗ trợ xuống dốc.....	283	Đồng hồ áp suất dầu máy - Xe được	
Điều khiển hỗ trợ xuống dốc – Giải quyết sự		trang bị : Màn hình 8 inch.....	120
cố.....	284	Đồng hồ hành trình.....	130
Điều khiển hỗ trợ xuống dốc – Giải quyết		Đồng hồ nhiên liệu.....	120
sự cố.....	284	Đồng hồ nhiên liệu là gì.....	120
Điều khiển hỗ trợ xuống dốc – Thông báo		Hạn chế của đồng hồ nhiên liệu.....	120
thông tin.....	284	Lời nhắc mức nhiên liệu thấp là gì.....	120

Phụ Lục

Quãng đường có thể đi được cho đến khi hết nhiên liệu là gì.....	120
Xác định vị trí cửa nạp nhiên liệu.....	120
Đồng hồ nhiệt độ dầu hộp số tự động - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	121
Đồng hồ nhiệt độ dầu hộp số tự động - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	120
Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	120
Đồng hồ tốc độ động cơ.....	119
Đồng hồ tốc độ xe.....	119
Đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel - Super Duty.....	189
Bắt đầu đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel.....	190
Biện pháp phòng ngừa về đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ Diesel.....	189
Đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel là gì.....	189
Giới hạn đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ Diesel.....	190
Yêu cầu về đốt muội thủ công bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel.....	190
Đưa xe ra khỏi kho cất giữ.....	468
Đường dẫn hướng camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	303
Đường dẫn hướng camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	302
Đường dẫn hướng camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	297
Đường dẫn hướng camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	296
F	
Ford Performance.....	17
G	
Gạt mưa & rửa kính.....	93
Cần gạt mưa.....	93
Cần gạt mưa và thiết bị rửa kính - Giải quyết sự cố.....	96
Gạt mưa tự động.....	93
Thiết bị rửa kính.....	95
Gạt mưa tự động.....	93
Cài đặt cần gạt mưa tự động.....	94
Cần gạt mưa tự động là gì.....	93
Điều chỉnh độ nhạy của cảm biến mưa.....	94
Gập gương chiếu hậu bên ngoài - Xe được trang bị : Gương chiếu hậu bên ngoài gập điện.....	116
Gập gương chiếu hậu bên ngoài - Xe được trang bị : Gương gập vận hành bằng tay.....	115
Ghế điều khiển điện.....	141
Bộ phận của gối tựa đầu.....	141
Chỉnh gối tựa đầu.....	141
Di chuyển ghế về phía trước và phía sau.....	142
Điều chỉnh đệm ghế.....	142
Điều chỉnh độ cao ghế.....	142
Điều chỉnh lưng ghế.....	142
Điều chỉnh tựa lưng.....	143
Lắp đặt gối tựa đầu.....	141
Tháo gối tựa đầu.....	141
Ghế điều khiển tay.....	139
Bộ phận của gối tựa đầu.....	139
Chỉnh gối tựa đầu.....	139
Di chuyển ghế về phía trước và phía sau.....	139
Dựng ghế.....	147
Dựng tựa lưng ghế.....	146
Điều chỉnh độ cao ghế.....	140
Điều chỉnh lưng ghế.....	140
Điều chỉnh tựa lưng.....	141
Gập ghế.....	146
Gập tựa lưng ghế.....	146
Lắp đặt gối tựa đầu.....	139
Mở tựa tay ghế.....	147
Tháo gối tựa đầu.....	139
Ghế sau.....	145
Ghế điều khiển tay.....	145
Ghế thông hơi.....	143
Bật và tắt ghế có thông gió.....	143
Cảnh báo an toàn cho ghế có thông gió.....	143

Phụ Lục

Ghê trẻ em.....	51
Thông tin vị trí ghê trẻ em.....	51
Ghê trước.....	138
Ghê điều khiển điện.....	141
Ghê điều khiển tay.....	139
Ghê thông hơi.....	143
Sưởi ghê.....	143
Giá hành lý nóc xe.....	358
Biện pháp phòng ngừa về giá hành lý nóc xe.....	358
Điều chỉnh thanh ngang trên giá hành lý nóc xe.....	361
Sức tải của giá hành lý nóc xe.....	363
Tháo và lắp giá hành lý nóc xe.....	359
Giải thích các biểu tượng.....	23
Xem: Giải thích các biểu tượng.....	23
Giới hạn của hệ thống Cuộc gọi khẩn cấp.....	72
Giới hạn của hệ thống điều khiển lực kéo.....	277
Giới hạn hai cầu chủ động - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	220
Giới hạn hai cầu chủ động - Raptor.....	221
Giới hạn hai cầu chủ động - Super Duty, 4x4 nâng cao với chế độ 4A.....	222
Giới hạn kéo rơ moóc.....	374
Giới hạn ổ cắm điện.....	156
Giới thiệu.....	20
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 2.0L Dầu.....	421
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 3.0L Dầu.....	423
Giới thiệu tổng quát khoang động cơ - 3.0L EcoBoost™.....	422
Giới thiệu về chúng tôi.....	17
Giới thiệu về đèn báo tự động giữ.....	270
Giới thiệu về số tay này.....	20
Gửi và nhận tin nhắn văn bản.....	540
Gương chiếu hậu bên ngoài.....	115
Gương chiếu hậu bên trong xe.....	114
Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong.....	114
Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong.....	114
Gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong là gì.....	114

Hạn chế của gương chiếu hậu chống chói tự động bên trong.....	114
---	-----

H

Hạn chế của cảnh báo xe cắt ngang.....	342
HẠN CHẾ CỦA CHỨC NĂNG CẢNH BÁO NGƯỜI LÁI.....	355
Hạn chế của chức năng xe Được kết nối.....	527
Hạn chế của điều khiển từ xa.....	73
Hạn chế của hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa.....	84
Hạn chế của hệ thống theo dõi áp suất lốp.....	483
Hạn chế của hệ thống thông tin điểm mù.....	336
Hạn chế của hỗ trợ trước va chạm.....	347
Hạn chế hệ thống giữ làn - Base/FX4+/Lariat/Hạn chế/Platinum/Raptor/Thẻ thao/Stormtrak/Tremor/Wildtrak/Wildtrak X/XL/XLS/XLT.....	324
Hạn chế hệ thống giữ làn - Super Duty.....	324
Hệ thống âm thanh.....	530
Radio AM/FM.....	531
Hệ thống cảm biến hành khách phía trước.....	67
Cảnh báo an toàn về hệ thống cảm biến hành khách phía trước.....	69
Đèn báo hệ thống cảm biến hành khách phía trước.....	70
Hệ thống cảm biến hành khách phía trước hoạt động thế nào.....	67
Hệ thống cảm biến hành khách phía trước là gì.....	67
Hệ thống cảnh báo chống trượt.....	89
Báo động ngoại vi là gì.....	89
Cảm biến độ nghiêng là gì.....	89
Cảm biến nội thất là gì.....	89
Hệ thống cảnh báo chống trượt hoạt động thế nào.....	89
Hệ thống cảnh báo chống trượt là gì.....	89
Phát cảnh báo của hệ thống cảnh báo chống trượt.....	90
Tháo hệ thống cảnh báo chống trượt.....	90

Phụ Lục

Hệ thống cảnh báo người ngồi phía sau.....	148
Hệ thống cảnh báo sau tai nạn.....	391
Cách hoạt động của hệ thống cảnh báo sau va chạm.....	391
Hạn chế của hệ thống cảnh báo sau va chạm.....	391
Hệ thống cảnh báo sau tai nạn là gì.....	391
Tắt hệ thống cảnh báo sau va chạm.....	391
Hệ thống cân bằng điện tử – Giải quyết sự cố.....	276
Hệ thống cân bằng điện tử – Thông báo thông tin.....	276
Hệ thống cân bằng điện tử.....	273
Hệ thống cân bằng điện tử – Giải quyết sự cố.....	276
Hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất.....	100
Hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất là gì.....	100
Sử dụng hệ thống chiếu sáng khu vực ngoại thất.....	100
Hệ thống chiếu sáng ngoại thất – Câu hỏi thường gặp.....	108
Hệ thống chiếu sáng nội thất – Giải quyết sự cố.....	110
Hệ thống chiếu sáng nội thất – Câu hỏi thường gặp.....	110
Hệ thống chiếu sáng nội thất.....	109
Chức năng đèn nội thất.....	109
Hệ thống chiếu sáng nội thất – Giải quyết sự cố.....	110
Hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước.....	107
Bật và tắt hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước.....	107
Cách hoạt động của Hệ thống chiếu sáng thông minh phía trước.....	107
Hệ thống chống trộm – Giải quyết sự cố.....	91
Hệ thống chống trộm – câu hỏi thường gặp.....	91
Hệ thống chống trộm – thông báo thông tin.....	91
Hệ thống chống trộm.....	89
Cài đặt hệ thống cảnh báo chống trộm.....	90
Hệ thống cảnh báo chống trộm.....	89

Hệ thống chống trộm – Giải quyết sự cố.....	91
Hệ thống chống trộm thụ động.....	89
Hệ thống chống trộm thụ động.....	89
Cách hoạt động của hệ thống chống trộm.....	89
Hệ thống chống trộm là gì.....	89
Hệ thống dẫn động bốn bánh – Giải quyết sự cố.....	228
Hệ thống dẫn động bốn bánh – Đèn cảnh báo.....	228
Hệ thống dẫn động bốn bánh – Thông báo thông tin.....	228
Hệ thống dẫn đường.....	543
Chỉ đường.....	544
Điểm trung gian.....	544
Điều chỉnh bản đồ.....	543
Thiết lập đích đến.....	543
Hệ thống đèn chống chói.....	104
Bật và tắt hệ thống đèn chống chói.....	106
Các hạn chế của hệ thống đèn chống chói.....	106
Cách hoạt động của hệ thống đèn chống chói.....	104
Cảnh báo an toàn về hệ thống đèn chống chói.....	105
Đèn báo hệ thống đèn chống chói.....	106
Hệ thống đèn chống chói – Thông báo thông tin.....	106
Hủy chức năng hệ thống đèn chống chói.....	106
Yêu cầu về hệ thống đèn chống chói.....	105
Hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng.....	308
Các cảnh báo phòng ngừa của hệ thống điều khiển ga tự động thích ứng – Giải quyết sự cố.....	320
Đi giữa làn đường.....	316
Hỗ trợ đi giữa làn đường – Giải quyết sự cố.....	319
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Giải quyết sự cố.....	197
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Đèn cảnh báo.....	197
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác – Thông báo thông tin.....	198
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác hoạt động thế nào.....	193

Phụ Lục

Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác là gì.....	193	Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe.....	483
Hệ thống giữ làn – Giải quyết sự cố.....	333	Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Giải quyết sự cố.....	484
Hệ thống giữ làn – Câu hỏi thường gặp.....	334	Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc.....	338
Hệ thống giữ làn – Thông báo thông tin.....	333	Bật và tắt Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc.....	339
Hệ thống giữ làn là gì.....	323	Cách hoạt động của Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc.....	338
Hệ thống hỗ trợ giữ đúng làn đường.....	323	Chọn một toa móc.....	340
Chê độ cảnh báo.....	326	Đặt chiều dài toa móc.....	339
Chê độ cảnh báo và hỗ trợ.....	326	Giới hạn hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc.....	339
Chê độ hỗ trợ.....	326	Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc là gì.....	338
Chức năng hỗ trợ điểm mù có bao quát toa móc.....	330	Hệ thống thông tin điểm mù – Giải quyết sự cố.....	340
Hệ thống giữ làn – Giải quyết sự cố.....	333	Hệ thống thông tin điểm mù – Đèn cảnh báo.....	340
Hỗ trợ điểm mù.....	328	Hệ thống thông tin điểm mù – Thông báo thông tin.....	341
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa – Giải quyết sự cố.....	85	Hệ thống thông tin điểm mù.....	336
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa – Câu hỏi thường gặp.....	85	Hệ thống thông tin điểm mù bao phủ toa móc.....	338
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa.....	84	Hệ thống thông tin điểm mù – Giải quyết sự cố.....	340
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa – Giải quyết sự cố.....	85	Hệ thống thông tin điểm mù là gì.....	336
Hệ thống khóa cửa điều khiển từ xa là gì.....	84	Hộc đựng đồ.....	162
Hệ thống Khởi động-dừng tự động – Giải quyết sự cố.....	176	Mở cốp tay.....	162
Hệ thống Khởi động-dừng tự động – Câu hỏi thường gặp.....	177	Hộp cầu chì ắc quy.....	413
Hệ thống Khởi động-dừng tự động – Thông báo thông tin.....	176	Tiếp cận hộp cầu chì ắc quy.....	413
Hệ thống lái – Giải quyết sự cố.....	286	Xác định vị trí hộp cầu chì ắc quy.....	413
Hệ thống lái – Thông báo thông tin.....	286	Xác minh cầu chì trong hộp cầu chì ắc quy.....	413
Hệ thống lái.....	285	Hộp cầu chì dưới capô.....	402
Hệ thống lái – Giải quyết sự cố.....	286	Tiếp cận hộp cầu chì dưới capô.....	402
Trợ lực lái bằng điện.....	285	Xác định vị trí hộp cầu chì dưới capô.....	402
Hệ thống phanh chống bó cứng.....	255	Xác minh cầu chì trong hộp cầu chì dưới capô.....	403
Hạn chế của hệ thống phanh chống bó cứng.....	255	Hộp cầu chì mô-đun điều khiển thân xe.....	413
Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Giải quyết sự cố.....	484	Tiếp cận hộp cầu chì của mô-đun điều khiển thân xe.....	414
Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Đèn cảnh báo.....	484	Xác định cầu chì trong hộp cầu chì mô-đun điều khiển thân xe.....	414
Hệ thống theo dõi áp suất lốp – Thông báo thông tin.....	486	Xác định vị trí hộp cầu chì của mô-đun điều khiển thân xe.....	413
Hệ thống theo dõi áp suất lốp là gì.....	483		

Phụ Lục

Hộp để kính đeo mắt.....	163	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc – Giải quyết sự cố.....	268
Xác định vị trí hộp giữ kính.....	163	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc – Thông báo thông tin.....	268
Hộp số sàn.....	203	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc.....	268
Hộp số tự động.....	206	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc – Giải quyết sự cố.....	268
Vị trí hộp số tự động.....	206	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc là gì.....	268
Hỗ trợ đánh lái tránh né.....	351	Hỗ trợ lái xe địa hình - Raptor.....	378
Bật và tắt hỗ trợ đánh lái tránh né.....	351	Hỗ trợ phanh lùi – Giải quyết sự cố.....	266
Hạn chế của hỗ trợ đánh lái tránh né.....	351	Hỗ trợ phanh lùi – Câu hỏi thường gặp.....	267
Tham khảo Hạn chế của hỗ trợ trước va chạm (trang 335).....	351	Hỗ trợ phanh lùi – Thông báo thông tin.....	266
Hỗ trợ điểm mù.....	328	Hỗ trợ phanh lùi.....	264
Cách hoạt động của chức năng Hỗ trợ điểm mù.....	328	Hỗ trợ phanh lùi – Giải quyết sự cố.....	266
Chức năng Hỗ trợ điểm mù là gì.....	328	Hỗ trợ rẽ khi kéo – Giải quyết sự cố.....	282
Đèn báo hỗ trợ điểm mù.....	329	Hỗ trợ rẽ khi kéo – Câu hỏi thường gặp.....	282
Hạn chế với chức năng hỗ trợ điểm mù.....	329	Hỗ trợ rẽ khi kéo – Thông báo thông tin.....	282
Hỗ trợ đi giữa làn đường – Giải quyết sự cố.....	319	Hỗ trợ rẽ khi kéo.....	281
Hỗ trợ đi giữa làn đường – Thông báo thông tin.....	319	Hỗ trợ rẽ khi kéo – Giải quyết sự cố.....	282
Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố.....	293	Hỗ trợ trước va chạm – Giải quyết sự cố.....	351
Hỗ trợ đỗ xe – Thông báo thông tin.....	293	Hỗ trợ trước va chạm – Câu hỏi thường gặp.....	353
Hỗ trợ đỗ xe.....	287	Hỗ trợ trước va chạm – Đèn cảnh báo.....	351
Hỗ trợ đỗ xe – Giải quyết sự cố.....	293	Hỗ trợ trước va chạm – Thông báo thông tin.....	352
Hỗ trợ đỗ xe phía sau.....	288	Hỗ trợ trước va chạm.....	346
Hỗ trợ đỗ xe phía trước.....	290	Cảnh báo khoảng cách.....	349
Hỗ trợ đỗ xe phía sau.....	288	Hỗ trợ đánh lái tránh né.....	351
Âm thanh cảnh báo chức năng hỗ trợ phanh sau.....	289	Hỗ trợ trước va chạm – Giải quyết sự cố.....	351
Chức năng Hỗ trợ đỗ xe phía sau là gì.....	288	Phanh khẩn cấp tự động.....	350
Hạn chế chức năng hỗ trợ đỗ xe phía sau.....	288	Hỗ trợ trước va chạm là gì.....	346
Xác định vị trí Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía sau.....	289	Hủy bỏ tốc độ đã thiết lập.....	315
Hỗ trợ đỗ xe phía trước.....	290	Hủy giới hạn tốc độ đã thiết lập.....	321
Âm thanh cảnh báo chức năng hỗ trợ phanh trước.....	290	Hủy hỗ trợ phanh lùi.....	265
Chức năng Hỗ trợ đỗ xe phía trước là gì.....	290	Hủy tốc độ đã thiết lập.....	277
Hạn chế chức năng hỗ trợ đỗ xe phía trước.....	290	Hướng dẫn kiểm tra xe.....	418
Xác định vị trí Cảm biến hỗ trợ đỗ xe phía trước.....	290	Hướng dẫn về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	193
Hỗ trợ khẩn cấp.....	71	Hướng dẫn về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	193
Hỗ trợ khẩn cấp là gì.....	71		

K

Kéo khẩn cấp - Hộp số thường.....	400
Kéo khẩn cấp - Hộp số tự động.....	400
Kéo phanh tay điện tử - Hộp số thường.....	261
Kéo phanh tay điện tử - Hộp số tự động.....	261
Kéo phanh tay điện tử trong trường hợp khẩn cấp.....	261
Kéo phanh tay - Hộp số thường.....	259
Kéo phanh tay - Hộp số tự động.....	259
Kéo rơ-móc.....	373
Kéo rơ móc - Giải quyết sự cố.....	375
Kéo rơ móc - Giải quyết sự cố.....	375
Kéo rơ móc - Thông báo thông tin.....	375
Kéo xe cứu hộ.....	392
Tiếp cận điểm kéo xe phía sau.....	395
Tiếp cận điểm kéo xe phía trước.....	392
Kéo xe.....	400
Kết nối Cảnh báo an toàn về rơ móc.....	369
Kết nối điện thoại của bạn.....	538
Kết nối rơ móc - Giải quyết sự cố.....	372
Kết nối rơ móc - Thông báo thông tin.....	372
Kết nối rơ móc.....	370
Bi kéo.....	369
Kết nối rơ móc - Giải quyết sự cố.....	372
Kết nối thiết bị Bluetooth®.....	542
Kết nối xe với mạng di động.....	527
Bật và Tắt modem.....	527
Kết nối ứng dụng Ford với modem.....	527
Modem là gì.....	527
Kết nối xe với mạng Wi-Fi.....	527
Khe thùng xe.....	366
Định vị các khe thùng xe.....	366
Khí thải bằng chất xúc tác.....	193
Hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác - Giải quyết sự cố.....	197
Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	194
Khi xe bị hết nhiên liệu.....	180
Đổ nhiên liệu vào bình nhiên liệu xách tay.....	180
Nạp nhiên liệu từ bình nhiên liệu xách tay.....	180
Khóa an toàn trẻ em.....	60

Khóa điều khiển cửa sổ sau.....	113
Khóa lại tự động.....	82
Cách hoạt động của chức năng Tự động khóa lại.....	82
Khóa nắp khoang động cơ	
Xem: Mở và đóng nắp khoang động cơ.....	419
Khoang chứa đồ dưới ghế ngồi.....	163
Xác định vị trí Khoang chứa đồ dưới ghế.....	163
Khóa tự động.....	81
Bật và Tắt chức năng khóa tự động.....	81
Chức năng Khóa tự động là gì.....	81
Yêu cầu với khóa tự động.....	81
Khóa và mở khóa cốp sau.....	87
Khóa vi sai bằng điện.....	236
Khóa vi sai điện - Giải quyết sự cố.....	241
Khóa vi sai điện - Giải quyết sự cố.....	241
Khóa vi sai điện - Thông báo thông tin.....	241
Khóa vi sai điện là gì - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	236
Khóa vi sai điện là gì - Raptor/Super Duty.....	236
Khóa vô lăng - Xe được trang bị: Khởi động bằng nút bấm.....	92
Khóa vô lăng - Xe Không Được Trang Bị: Khởi động bằng nút bấm.....	92
Không dây	
Xem: Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
Xem: Cập nhật phần mềm của xe.....	546
Khởi chạy hoặc lấy thuyền hoặc tàu thủy cá nhân.....	374
Khởi động-Dừng tự động là gì.....	175
Khởi động động cơ.....	165
Khởi động động cơ đầu.....	165
Khởi động động cơ xăng.....	165
Khởi động lại động cơ sau khi dừng.....	166
Khởi động lại động cơ - Hộp số thường.....	176
Khởi động lại động cơ - Hộp số tự động.....	176
Khởi động lại màn hình trung tâm.....	535
Khởi động từ xa.....	131
Khởi động và tắt động cơ - Cảnh báo an toàn.....	164

Phụ Lục

Khởi động và tắt động cơ – Giải quyết sự cố.....	169
Khởi động và tắt động cơ – Câu hỏi thường gặp.....	171
Khởi động và tắt động cơ – Đèn cảnh báo.....	169
Khởi động và tắt động cơ – Thông báo thông tin.....	170
Khởi động và tắt động cơ.....	164
Khởi động động cơ.....	165
Khởi động và tắt động cơ – Giải quyết sự cố.....	169
Tắt động cơ.....	167
Tự động dừng động cơ - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	168
Khuyến nghị về các bộ phận thay thế.....	552
Kích thước xe - Khoang Hành Khách (Ca-bin) Đơn.....	460
Kích thước xe - Xe Có Cabin Và Chất-si.....	457
Kích thước xe - Xe pickup 4 chỗ ngồi.....	458
Kiểm soát đèn pha tự động.....	102
Bật và tắt điều khiển đèn pha tự động.....	103
Cách hoạt động của chức năng điều khiển đèn pha tự động.....	102
Cảnh báo an toàn về chức năng điều khiển đèn pha tự động.....	102
Đèn báo điều khiển đèn pha tự động.....	103
Hạn chế của điều khiển đèn pha tự động.....	103
Hủy chức năng điều khiển đèn pha tự động.....	103
Yêu cầu về chức năng điều khiển đèn pha tự động.....	103
Kiểm soát lực kéo – Giải quyết sự cố.....	271
Kiểm soát lực kéo – Đèn cảnh báo.....	271
Kiểm soát lực kéo – Thông báo thông tin.....	272
Kiểm soát lực kéo.....	271
Kiểm soát lực kéo – Giải quyết sự cố.....	271
Kiểm soát lực kéo là gì.....	271
Kiểm soát rung lắc rơ-mooc.....	376
Kiểm soát tình trạng buồn ngủ	
Xem: Cảnh báo người lái.....	354

Kiểm tra Áp suất lốp.....	476
Kiểm tra cao su gạt mưa.....	94
Kiểm tra chiều sáng toa móc.....	371
Kiểm tra đai an toàn.....	63
Kiểm tra hệ thống phanh.....	418
Kiểm tra mức dầu hộp số sàn.....	204
Kiểm tra mức dầu ly hợp.....	204
Kiểm tra mức dầu phanh.....	255
Kiểm tra thân van bánh xe.....	481
Kiểm tra trạng thái hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	196
Kiểm tra xem lốp có bị hỏng không.....	480
Kỹ thuật lái xe cơ bản ở chế độ địa hình.....	377

L

Lái xe đường địa hình.....	377
Màn hình địa hình.....	379
Lái xe qua khu vực ngập nước.....	386
Lái xe tiết kiệm nhiên liệu.....	385
Lái xe trong thời tiết lạnh.....	385
Lái xe với tốc độ cao - Raptor.....	378
Lắp ghế trẻ em.....	53
Sử dụng đai an toàn.....	53
Sử dụng đai buộc.....	57
Lập trình điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khóa gấp.....	78
Lập trình điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	77
Liên lạc với chúng tôi.....	18
Lọc gió cho khoang hành khách là gì.....	137
Lốp hết hơi	
Xem: Thay lốp hết hơi - Ngoại trừ: Raptor/ Super Duty.....	487
Xem: Thay lốp hết hơi - Raptor.....	509
Xem: Thay lốp hết hơi - Super Duty.....	499
Lời khuyên về điều hòa không khí.....	135
Lưu vị trí thiết lập sẵn.....	153

M

Màn hình cụm đồng hồ.....	122
Màn hình địa hình.....	379
Bật và tắt màn hình địa hình.....	380

Cách hoạt động của màn hình địa hình.....	379
Màn hình địa hình là gì.....	379
Sử dụng màn hình địa hình.....	380
Màn hình trung tâm.....	533
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Raptor, Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	127
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch, Ngoại trừ: Raptor.....	125
Menu chính của màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch, Ngoại trừ: Raptor.....	123
Menu điện thoại.....	538
Menu hỗ trợ người lái.....	535
Môi chất làm lạnh hệ thống điều hòa không khí.....	136
Môi trường.....	31
Mở cốp sau.....	87
Mở cốp sau từ bên ngoài xe.....	87
Mở cửa từ bên ngoài xe.....	80
Mở khóa và khóa cửa bằng chìa khóa.....	80
Mở khóa và khóa cửa bằng điều khiển từ xa.....	80
Mở cửa từ bên trong xe.....	80
Mở khóa và khóa cửa bằng bộ khóa trung tâm.....	80
Mở đồng thời các cửa/kính.....	111
Bật và tắt chức năng mở toàn bộ.....	112
Mở đồng thời các cửa/kính là gì.....	111
Sử dụng chức năng mở toàn bộ.....	112
Mở khóa tự động.....	81
Bật và Tắt chức năng mở khóa tự động.....	81
Chức năng Mở khóa tự động là gì.....	81
Yêu cầu với mở khóa tự động.....	81
Mở và đóng cửa sổ.....	111
Mở và đóng khóa gấp - Xe được trang bị : Khóa lật từ xa.....	73
Mở và đóng nắp khoang động cơ.....	419
Mức tiêu thụ dung dịch giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	197

N

Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	194
Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác bằng bình chứa xách tay.....	196
Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác bằng bơm ở trạm nhiên liệu.....	194
Nạp đầy bình chứa hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác trong thời tiết lạnh.....	194
Nạp nhiên liệu.....	182
Nạp nhiên liệu cho xe.....	182
Tổng quan về hệ thống nạp nhiên liệu.....	182
Ngăn chứa đồ trung tâm.....	163
Mở ngăn chứa đồ trung tâm.....	163
Ngăn chứa.....	162
Hộc đựng đồ.....	162
Hộp để kính đeo mắt.....	163
Khoang chứa đồ dưới ghế ngồi.....	163
Ngăn chứa đồ trung tâm.....	163
Ngăn để cốc.....	162
Ngăn để cốc.....	162
Xác định vị trí Giá giữ cốc.....	162
Ngoại thất phía sau - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	45
Ngoại thất phía sau - Raptor.....	46
Ngoại thất phía sau - Super Duty.....	47
Ngoại thất phía trước - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	42
Ngoại thất phía trước - Raptor.....	43
Ngoại thất phía trước - Super Duty.....	44
Ngồi đúng vị trí.....	138
Nhân chứng nhận tần số vô tuyến.....	552
Nhả phanh tay điện tử bằng tay.....	262
Nhả phanh tay điện tử nếu như ắc quy của xe đã cạn.....	262
Nhả phanh tay.....	259
Nhận biết dây dẫn công tắc phụ.....	550
Nhận dạng xe.....	523
Số khung.....	523
Tâm ghi thông tin xe.....	526

Phụ Lục

Nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Giải quyết sự cố.....	187
Cảnh báo âm thanh về nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Thông báo thông tin.....	187
Nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Đèn cảnh báo.....	187
Nhiên liệu và nạp nhiên liệu.....	178
Chất lượng nhiên liệu.....	178
Khi xe bị hết nhiên liệu.....	180
Nạp nhiên liệu.....	182
Nhiên liệu và nạp nhiên liệu – Giải quyết sự cố.....	187
Nhớ lại vị trí thiết lập sẵn.....	153
Những gợi ý lái xe.....	385
Nội thất xe - LHD, Ngoại trừ: Raptor.....	38
Nội thất xe - Raptor, LHD.....	40
Nội thất xe - Raptor, RHD.....	41
Nội thất xe - RHD, Ngoại trừ: Raptor.....	39
Nút điều khiển phương tiện.....	530
Nước làm mát.....	432
Dung tích và thông số kỹ thuật hệ thống làm mát.....	434
Kiểm tra mức nước làm mát.....	432
Nước làm mát – Đèn cảnh báo.....	436
Nước làm mát – Thông báo thông tin.....	436
Quản lý nhiệt độ nước làm mát.....	434
Thay nước làm mát.....	433
Thêm nước làm mát.....	432

O

OTA	
Xem: Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
Xem: Cập nhật phần mềm của xe.....	546

Ô

Ổ cắm điện là gì.....	156
Ổ cắm điện.....	156

P

Phanh – Giải quyết sự cố.....	257
Phanh – Câu hỏi thường gặp.....	258
Phanh – Đèn cảnh báo.....	257
Phanh – Thông báo thông tin.....	257

Phanh khẩn cấp tự động.....	350
Bật và tắt phanh khẩn cấp tự động.....	350
Chức năng phanh khẩn cấp tự động là gì.....	350
Phanh khi bàn đạp ga bị vô hiệu hóa.....	255
Phanh.....	255
Hệ thống phanh chống bó cứng.....	255
Phanh – Giải quyết sự cố.....	257
Phanh sau va chạm.....	391
Các giới hạn của phanh sau va chạm.....	391
Cách hoạt động của chức năng phanh sau va chạm.....	391
Đèn báo phanh sau va chạm.....	392
Hủy bỏ chức năng phanh sau va chạm.....	392
Phanh tay điện tử – Giải quyết sự cố.....	262
Phanh tay điện tử – Đèn cảnh báo.....	262
Phanh tay điện tử – Thông báo thông tin.....	263
Phanh tay điện tử là gì.....	261
Phanh tay điện tử.....	261
Phanh tay điện tử – Giải quyết sự cố.....	262
Phanh tay – Giải quyết sự cố.....	259
Phanh tay – Đèn cảnh báo.....	259
Phanh tay – Thông báo thông tin.....	260
Phanh tay.....	259
Phanh tay – Giải quyết sự cố.....	259
Phát chuông còi báo động.....	74
Phát hiện tiếp cận	
Xem: Bật và tắt chức năng chiếu sáng chào mừng.....	100
Phát tệp đa phương tiện bằng Bluetooth®.....	542
Phát tệp đa phương tiện bằng cổng USB.....	154
Phụ lục.....	582
Phủ sáp cho xe.....	466
Power-Up	
Xem: Cài đặt cập nhật phần mềm.....	546
Xem: Cập nhật phần mềm của xe.....	546

Q

Quyền riêng tư dữ liệu.....	27
-----------------------------	----

R

Radio AM/FM.....	531
Chọn một đài phát radio AM/FM.....	531
Hạn chế của Radio AM/FM.....	531

S

Sạc Thiết bị không dây.....	160
Sạc thiết bị.....	155
Sàn thùng tải.....	364
Cửa cuộn.....	366
Đệm lắp nắp thùng xe.....	366
Điểm neo buộc thùng xe.....	364
Khe thùng xe.....	366
Sau khi lái xe ở chế độ địa hình.....	379
Sô khung.....	523
Xác định vị trí Sô khung.....	523
Sửa chữa lỗi sơn nhỏ.....	466
Sử dụng các tùy chọn điều khiển màn hình cụm đồng hồ.....	122
Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe.....	389
Cảnh báo an toàn cho hỗ trợ khởi động xe.....	389
Chuẩn bị xe.....	390
Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe.....	390
Sử dụng Chế độ nhận diện chủ nhân.....	79
Sử dụng chọn phạm vi sô tiền.....	217
Sử dụng chức năng Tự động giữ.....	269
Sử dụng điều khiển từ xa.....	73
Sử dụng lốp xe mùa hè.....	474
Sử dụng số tay này.....	22
Sử dụng xích bọc lốp.....	474
Sưởi.....	
Xem: Điều khiển điều hòa.....	132
Sưởi ghế.....	143
Bật và tắt ghế có sưởi.....	143
Cảnh báo an toàn cho ghế có sưởi.....	143
Sự thỏa thuận về bản quyền người sử dụng.....	554
SVT.....	17

T

Tắt động cơ - Hộp sô thường.....	175
Tắt động cơ - Hộp sô tự động.....	176

Tắt động cơ.....	167
Tắt động cơ khi xe dừng.....	167
Tắt động cơ khi xe đang di chuyển.....	167
Tâm ghi thông tin xe.....	526
Tổng quan về biển sô khung xe.....	526
Team RS.....	17
Thảm lót sàn.....	388
Thanh trạng thái.....	533
Tháo chìa khóa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	74
Thay bộ lọc nhiên liệu - Diesel.....	437
Thay bộ lọc nhiên liệu - Xăng.....	437
Thay đổi bánh chịu tải.....	487
Thay đổi giới hạn tốc độ đã thiết lập.....	321
Thay Lọc gió cho khoang hành khách.....	137
Thay lốp hết hơi - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	487
Thay lốp hết hơi - Raptor.....	509
Thay lốp hết hơi - Super Duty.....	499
Thay lưới cần gạt trước.....	94
Thay pin điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khóa gấp.....	76
Thay pin điều khiển từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	74
Thay thế chìa khóa mới hoặc điều khiển từ xa.....	77
Thắt và Tháo đai an toàn.....	61
Thiết bị khẩn cấp.....	401
Thiết bị liên lạc di động.....	553
Thiết bị rửa kính.....	
Xem: Gạt mưa & rửa kính.....	93
Thiết bị rửa kính.....	95
Bật và tắt chức năng gạt chậm.....	95
Cảnh báo an toàn cho thiết bị rửa kính.....	95
Sử dụng chức năng vệ sinh kính chắn gió.....	95
Thêm dung dịch rửa kính.....	96
Thông số dung dịch rửa kính.....	96
Thiết lập cài đặt thiết lập sẵn bộ nhớ.....	531
Thiết lập đích đến.....	543
Thiết lập đích đến bằng điểm trọng tâm.....	544
Thiết lập đích đến bằng màn hình bản đồ.....	543

Phụ Lục

Thiết lập đích đến bằng màn hình nhập văn bản.....	543	Thông tin khách hàng.....	552
Thiết lập điểm đến bằng điểm đến dự kiến.....	543	Thông tin trên Sườn lốp.....	469
Thiết lập điểm đến bằng điểm đến đã lưu.....	543	Thông tin va chạm và hỏng hóc.....	389
Thiết lập điểm đến bằng điểm đến gần đây.....	543	Chế độ làm mát an toàn trong khi bị lỗi.....	398
Thiết lập đồng hồ và ngày.....	531	Chức năng tự động tắt động cơ khi có va chạm.....	392
Thiết lập giới hạn tốc độ.....	321	Hệ thống cảnh báo sau tai nạn.....	391
Thiết lập khoảng cách điều khiển ga tự động thích ứng.....	313	Kéo xe cứu hộ.....	392
Thiết lập lại hệ thống hiển thị hành trình.....	130	Phanh sau va chạm.....	391
Thiết lập lại hệ thống theo dõi áp suất lốp xe.....	484	Sử dụng cáp hỗ trợ khởi động xe.....	389
Thiết lập tốc độ điều khiển ga tự động thích ứng.....	312	Thung	
Thiết lập tốc độ điều khiển ga tự động.....	306	Xem: Thay lốp hết hơi - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	487
Thiết lập tốc độ điều khiển lực kéo.....	277	Xem: Thay lốp hết hơi - Raptor.....	509
Thiết lập tốc độ xuống dốc.....	283	Xem: Thay lốp hết hơi - Super Duty.....	499
Thiết lập xe được kết nối.....	528	Thực hiện đặt lại hệ thống.....	548
Thông gió		Thực hiện gọi và nhận cuộc gọi điện thoại.....	539
Xem: Điều khiển điều hòa.....	132	Tiếp cận vị trí dự phòng của chìa khóa từ xa - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	169
Thông số đầu phanh.....	256	Tiếp tục giới hạn tốc độ đã thiết lập.....	321
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	476	Tiếp tục tốc độ đã thiết lập.....	307
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Raptor.....	478	Tìm kiếm trực quan.....	32
Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Super Duty.....	479	Tìm vị trí xe của bạn.....	74
Thông số kỹ thuật áp suất lốp		Tính tương thích điện tử.....	582
Xem: Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Ngoại trừ: Raptor/Super Duty.....	476	Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 2.0L Dấu.....	437
Xem: Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Raptor.....	478	Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 3.0L Dấu.....	437
Xem: Thông số kỹ thuật áp suất lốp - Super Duty.....	479	Tổng quan lắp đặt đai dẫn động - 3.0L EcoBoost™.....	437
Thông số kỹ thuật của xe.....	453	Tổng quan về cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	118
Thông số kỹ thuật động cơ - 2.0L Dấu.....	453	Tổng quan về cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	118
Thông số kỹ thuật động cơ - 3.0L Dấu.....	455	Tổng quan về màn hình trung tâm.....	533
Thông số kỹ thuật động cơ - 3.0L EcoBoost™.....	454	Trọng tải.....	356
Thông số kỹ thuật hệ thống treo.....	456	Giá hành lý nóc xe.....	358
Thông tin bánh và lốp xe.....	469	Trợ lực lái bằng điện.....	285
		Cách hoạt động của trợ lực lái điện.....	285
		Cảnh báo an toàn về trợ lực lái bằng điện.....	285
		Trợ lý của Ford.....	536
		Cài đặt trợ lý của Ford.....	536
		Sử dụng trợ lý của Ford.....	536

Phụ Lục

Trợ lý của Ford – Câu hỏi thường gặp.....	536
Truy cập điều hướng.....	543
Truy cập hệ thống hiển thị hành trình.....	130
Túi khí bên ghế hoạt động như thế nào.....	65
Túi khí dọc sườn xe hoạt động như thế nào.....	66
Túi khí đầu gối hoạt động như thế nào.....	66
Túi khí trước hoạt động như thế nào.....	65
Túi khí.....	65
Hệ thống cảm biến hành khách phía trước.....	67
Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	129
Tùy chỉnh màn hình cụm đồng hồ - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	129
Tùy chọn duy nhất cho xuất khẩu.....	581
Tự động dừng động cơ - Xe được trang bị : Khởi động bằng nút bấm.....	168
Bật và tắt tự động dừng động cơ.....	168
Cách hoạt động của cơ chế dừng động cơ tự động.....	168
Dừng động cơ tự động là gì.....	168
Hủy bỏ dừng động cơ tự động.....	168
Tự động giữ.....	269
Tự động hủy điều khiển ga tự động thích ứng.....	312
Tự động nhả phanh tay điện tử.....	262
Tự động tắt-khởi động lại động cơ.....	175
Hệ thống Khởi động-dừng tự động – Giải quyết sự cố.....	176
Tự động trở về số đỗ (P).....	211
Tương tác bằng giọng nói.....	536
Trợ lý của Ford.....	536

V

Vào ra dễ dàng hoạt động thế nào.....	86
Vào ra dễ dàng.....	86
Vận chuyển xe.....	397
Vệ sinh bên ngoài.....	461
Cảnh báo an toàn cho vệ vệ sinh Ngoại thất.....	461
Làm sạch cửa cuộn.....	463

Vệ sinh bánh xe.....	462
Vệ sinh các dải bên hông hoặc đế can.....	462
Vệ sinh crôm, nhôm hoặc thép không gỉ.....	461
Vệ sinh cửa sổ và lưới chắn gạt.....	461
Vệ sinh đèn đầu xe và đèn hậu.....	461
Vệ sinh gầm xe.....	463
Vệ sinh khoang động cơ.....	462
Vệ sinh thấu kính camera và cảm biến.....	463
Vệ sinh bên trong.....	464
Vệ sinh bề mặt da.....	465
Vệ sinh bề mặt vải nỉ.....	464
Vệ sinh cụm đồng hồ.....	464
Vệ sinh đai an toàn.....	465
Vệ sinh màn hình.....	464
Vệ sinh nhựa.....	464
Vệ sinh thảm và thảm sàn.....	465
Vệ sinh Vinyl.....	465
Vị trí các camera 360 độ - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	302
Vị trí các camera 360 độ - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	301
Vị trí cổng USB.....	154
Vị trí hộp số tự động.....	206
Bộ chuyển số trên xe bạn.....	206
Cảnh báo an toàn cho hộp số tự động.....	206
Đèn báo vị trí hộp số tự động.....	208
Số đỗ (P).....	207
Số lùi (R).....	207
Số sàn (M).....	208
Số tiền (D).....	208
Số trung gian (N).....	208
Vị trí phễu nạp nhiên liệu.....	180
Vô lăng - Ngoại trừ: Raptor.....	32
Vô lăng - Raptor.....	33
Vô lăng.....	92

W

Wifi

Xem: Kết nối xe với mạng Wi-Fi.....	527
-------------------------------------	-----

Phụ Lục

X

Xác định thiết bị điều hòa không khí.....	132
Xác định vị trí bình chứa dầu phanh.....	255
Xác định vị trí Bộ sạc phụ kiện không dây.....	160
Xác định vị trí cảm biến cảnh báo xe cắt ngang - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	344
Xác định vị trí cảm biến cảnh báo xe cắt ngang - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	343
Xác định vị trí cảm biến hệ thống thông tin điểm mù - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	338
Xác định vị trí cảm biến hệ thống thông tin điểm mù - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	337
Xác định vị trí cảm biến hỗ trợ trước va chạm.....	348
Xác định vị trí camera quan sát phía sau - Xe được trang bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	295
Xác định vị trí camera quan sát phía sau - Xe Không Được Trang Bị : Thanh công nghệ hỗ trợ người lái (DAT).....	295
Xác định vị trí Công tắc phụ.....	549
Xác định vị trí Dây dẫn công tắc phụ.....	549
Xác định vị trí Nhân lốp.....	469
Xác định vị trí Ổ cắm điện.....	156
Xác minh loại cầu chì.....	417
Xả nước trong lọc nhiên liệu - Diesel.....	431
Xe được kết nối – Giải quyết sự cố.....	528
Xe được kết nối – Câu hỏi thường gặp.....	528
Xe được kết nối là gì.....	527
Xe được kết nối.....	527
Kết nối xe với mạng di động.....	527
Xe được kết nối – Giải quyết sự cố.....	528
Xem áp suất lốp - Xe được trang bị : Màn hình 12 inch.....	484

Xem áp suất lốp - Xe được trang bị : Màn hình 8 inch.....	483
---	-----

Y

Yêu cầu cho hệ thống thông tin điểm mù.....	336
Yêu cầu của hệ thống Cuộc gọi khẩn cấp.....	71
Yêu cầu về bộ lọc khí xả của động cơ xăng.....	201
Yêu cầu về bộ lọc muội khí xả của động cơ diesel.....	189
Yêu cầu về hệ thống giảm khí thải bằng chất xúc tác.....	193
Yêu cầu với xe được kết nối.....	527

